VIETNAM FINANCIAL ASTROLOGY (VFA)

ẢNH HƯỞNG HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM ĐẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Nền tảng cơ bản về chiêm tinh tài chính & một số hướng dẫn thực hành

TRƯƠNG MINH HUY

ẢNH HƯỞNG ĐỊA TÂM
ĐẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN
VIỆT NAM

[Nền tảng cơ bản về chiêm tinh tài chính và một số hướng dẫn thực hành]

GIỚI THIỆU TÁC GIẢ

Trương Minh Huy sinh vào ngày 26.8.1986, tại Thành phố Đồng Hới, Tỉnh Quảng Bình. Tác giả là người thuộc cung Xử Nữ và có Bạch Dương đang mọc (Aries Rising). Hiện nay, tác giả đang sinh sống và làm việc tại Thành Phố Hồ Chí Minh.

Sau khi tốt nghiệp Cử Nhân Tài Chính Doanh Nghiệp vào năm 2008, tại trường Đại Học Kinh Tế Tp. Hồ Chí Minh, tác giả trở thành chuyên viên phân tích tài chính tại một số công ty tài chính trong nước như CTCP Tài Việt (Vietstock); CTCP Chứng khoán Chợ Lớn. Từ năm 2012, tác giả trở thành nhà giao dịch độc lập và nhà phân tích tài chính tại: www.chiemtinhtaichinh.com. Tác giả cũng là dịch giả của nhiều cuốn sách nổi tiếng như: *Phương Pháp Mới Để Giao Dịch Kiếm Sống, Làm Giàu Từ Chứng Khoán, Giao Dịch Như Một Phù Thủy Chứng Khoán, Cách Tư Duy và Giao Dịch Như Nhà Vô Địch Đầu Tư Chứng Khoán, Hướng Dẫn Giao Dịch Theo Sóng Elliott, Thương Vụ Để Đời...*

Bắt đầu nghiên cứu lĩnh vực chiêm tinh tài chính từ năm 2009, tác giả là người tiên phong tại Việt Nam trong việc tìm hiểu những ảnh hưởng của lực vũ trụ đến cuộc sống con người và đặc biệt là thị trường tài chính Việt Nam. Nhiều bài viết của tác giả được đăng tải tại các tạp chí chứng khoán hàng đầu Việt Nam như báo Đầu Tư Chứng Khoán; báo Đầu Tư Tài Chính.

Mọi ý kiến đóng góp xin gửi đến địa chỉ:

Trương Minh Huy

- Địa Chỉ: 373/65/12 Lý Thường Kiệt, Phường 9, Quận Tân Bình, TP. HCM.
- Điện Thoại: 0977 508 451.
- Mail: Truongminhhuy1986@gmail.com.

ĐIỂM MỚI CỦA PHIÊN BẢN 2020

Ra mắt lần đầu vào năm 2014, phương pháp chiêm tinh tài chính đã được một số nhà đầu tư đón nhận. Tuy nhiên, phần lớn vẫn cảm thấy rất khó tiếp cận với trường phái đầu tư mới mẻ này. Quả thực, sau gần 7 năm giảng dạy và phổ biến phương pháp chiêm tinh tài chính, tôi nhận thấy còn nhiều khoảng cách chưa được khỏa lấp để phương pháp này trở nên "dễ học hơn". Đây thực sự là một bộ môn "khó nhai" ngay cả với những nhà kỹ thuật có chứng chỉ CMT.

Vì vậy, tôi đã không ngừng cải tiến phương thức truyền đạt để giúp nó trở nên cô động hơn. Bản trình 2020 chính là sự thay đổi trong cách thức trình bày. Lưu ý, nội dung và phương pháp không hề thay đổi. Sự thay đổi chính là cách thức diễn đạt.

Bản 2020 cập nhật và đánh giá lại một số kết luận nghiên cứu với dữ liệu đến năm 2013. Tôi muốn bạn đọc thấy rằng, các hiện tượng địa tâm mang tính chu kỳ vốn dĩ sẽ không thay đổi. "Không có gì mới dưới ánh mặt trời này"- Kinh Thánh. Thị trường chứng khoán cũng thế. Các cú bùng nổ hoặc sụp đổ có thể dự đoán trước bằng cách quan sát các chu kỳ trong quá khứ được gây ra bởi các hiện tượng địa tâm. Ví dụ như sự di chuyển của Mộc Tinh qua nhóm khí đã tạo nên cú Bùng Nổ 2017, đúng như kết luận với dữ liệu đến năm 2013. Hay cú sụp đổ bởi hiện tượng Covid-19 vào cuối năm 2019-đầu năm 2020 khi Mộc Tinh và Thổ Tinh đến các vị trí cung gây hoảng loạn…

Tôi cũng cập nhật các đánh nhãn chu kỳ 13 năm, 7 năm, 3 hoặc 4 năm và cả chu kỳ 50 tuần cho TTCK Việt Nam lẫn thị trường Mỹ. Điều này giúp các môn đệ chu kỳ của Raymond Merriman (xem cuốn sách Định Thời Điểm Thị Trường) có thể áp dụng vào TTCK Việt Nam như thế nào.

Điều cuối cùng mới thật tuyệt vời, bạn đọc có thể nhận được sự hỗ trợ của các phần mềm chiêm tinh như Timing Solution (có đính kèm ebook hướng dẫn) và Fibonacci Galactic Trader 4, bằng cách liên hệ với nhân viên của Elibook (0977.697.420 - Huân) để được cài đặt. Do e ngại vấn đề sao chép lậu tại Việt Nam, chúng tôi không thể trình bày hết các kết luận nghiên cứu của mình. Các hướng dẫn chi tiết hơn sẽ có tại khóa học Chiemtinhtaichinh.

LỜI MỞ ĐẦU

KINH TẾ HỌC ĐÃ THAY ĐỔI RẤT NHIỀU KỂ TỪ ĐỢT SUY THOÁI KÉO DÀI bắt đầu vào năm 2008. Học thuyết thị trường hiệu quả, vốn được coi là "kinh tế dòng chính" đang đứng trước thử thách lớn và chỉ trích gay gắt bởi thực tế hiện tại. Nữ hoàng Anh Elizabeth II khi viếng thăm trường Kinh Tế Luân Đôn vào tháng 11.2008 đã hỏi các nhà kinh tế "*Tại sao không ai tiên đoán được cuộc khủng hoảng tín dụng hiện nay*?" Thực tế là các nhà nhà kinh tế lẫn các nhà điều hành tỏ ra rất ngạc nhiên và hoang mang khi cuộc khủng hoảng 2008 xuất hiện.

Alan Greenspan, nguyên Chủ Tịch Cục Dự Trữ Liên Bang Mỹ (Fed), đã thừa nhận trong cuốn tự truyện "*Kỷ Nguyên Hỗn Loạn*" rằng ông từng phát biểu tại phiên điều trần trước Quốc Hội: "*Tôi bị sốc vì mất niềm tin*". Trong suốt thập niên đầu của thế kỷ 21, Alan Greenspan luôn tin rằng, thị trường tài chính đã phát triển đến mức có khả năng tự chỉnh sửa các thất bại thị trường, đảm bảo nền kinh tế đi vào giai đoạn phát triển bền vững. Nếu có một ai đó nhắc đến khủng hoảng, có lẽ họ được cho là "kẻ ngốc". Doanh nghiệp, nhà đầu tư, chính phủ có thể phòng ngừa các rủi ro không mong muốn. Thị trường minh bạch bởi sự tư do về báo chí, thông tin…

Bùm!!! Nhưng khi quả bom nợ dưới chuẩn phát nổ, bức tranh đảo ngược. Những vụ xì căng đan hé lộ, những khoản đầu tư tệ hại ẩn nấp trong những hạng mục đầu tư được xếp hạng cao nhất. Thị trường tín dụng bỗng dưng ngưng trệ, lãi suất tăng cao… đẩy nền kinh tế toàn cầu vào cuộc đình trệ kéo dài và hàng triệu người rơi vào cảnh thất nghiệp. Những gì ngày hôm qua được xem là chân lý thì nay trở thành đối tượng bị chỉ trích. Các nhà kinh tế học dòng chính thực sự không hiểu được lý do tại sao "các nhà đầu tư thông minh, hành động hợp lý" lại khiến cho thị trường và nền kinh tế rơi vào cảnh ảm đạm như hiện nay.

Một luồng gió mới được thổi bùng lên từ đống tro tàn. Sự lung lay của học thuyết kinh tế dòng chính là sự phát triển như vũ bão của những luồng tư tưởng mới. Nhưng thực sự cũng không hề mới. Nó bị che lấp và nay được trở lại đúng với vị thế của nó.

Nếu bạn muốn hiểu kinh tế học thay đổi như thế nào sau năm 2008 hãy quan sát hai diễn biến sau. Thứ nhất, trường phái "kinh tế học Keynes" được các nhà kinh tế học cổ súy mạnh mẽ. Thứ hai, có sự thay đổi lớn trong giải Nobel Kinh Tế. Thực sự, chỉ cần nhìn vào giải Nobel Kinh tế nào đạt giải, chúng ta sẽ hiểu được trào lưu tư tưởng kinh tế nào đang chiếm vị trí thống trị. Từ sau năm 2008, đa phần các giải Nobel Kinh Tế được trao cho các nghiên cứu ít nhiều có liên quan đến Lý Thuyết Trò Chơi, một công cụ được sử dụng trong phân tích hành vi con người. Điều này cho thấy, các nhà kinh tế đang hướng đến việc thừa nhận những ảnh hưởng cảm tính của con người trong các quyết định kinh tế.

Giải Nobel Kinh Tế 2013 có lẽ là một bước ngoặt lớn khi được trao cho ba nhà kinh tế là Eugene Fama, Lars Peter Hansen và Robert Shiller. Cái tên "Eugene Fama" vốn dĩ đã trở nên rất quen thuộc với vai trò là người sáng tạo ra học thuyết Giả Định Thị Trường Hiệu Quả (EMH). Trong thời kỳ tăng trưởng của vài thập niên qua, Fama thực sự trở thành huyền thoại sống như là cha đẻ của tài chính "hiện đại". Trong khi đó, Robert Shiller lại là "người chống đối" với những lời chỉ trích gay gắt dành cho Fama. Robert Shiller nổi tiếng trong nhiều nghiên cứu về Tài Chính Hành Vi (Behavior Finance), một lý thuyết mô tả cảm xúc con người ảnh hưởng đến biến động thị trường và các cuộc khủng hoảng. Hai con người ở hai thái cực nhưng cùng được xướng tên trong giải Nobel Kinh Tế 2013. Thực tế này cho thấy, vai trò của học thuyết kinh tế hành vi hoặc tài chính hành vi đang được thế giới trở nên chấp nhận và là một trào lưu mới. Các nhà kinh tế đang trở nên nghiêm túc hơn trong việc nghiên cứu tâm lý, hành vi con người trong hoạt động kinh tế.

Nhưng nghiên cứu về ảnh hưởng cảm xúc, tâm lý con người không phải là điều gì đó hoàn toàn mới mẻ. Thực sự, nó đã được bắt đầu từ hàng ngàn năm qua. Người Babylon cách đây 4,000 năm, với chiêm tinh học đã có nhiều nghiên cứu thú vị về tâm lý và hành vi con người. Trong hoạt động kinh tế, việc nghiên cứu các ảnh hưởng hiện tượng chiêm tinh đến các chu kỳ kinh tế còn gọi là "*Astro-eco*" đã được đề cập đến vào đầu thế kỷ 19. Nhà kinh tế lỗi lạc Lcdr. David William (1982), là thành viên của Hiệp Hội Khoa học New York (The New York Academy of Sciences) đã nói: "*Thay đổi từ "kinh tế học thành từ "chiêm tinh học" và bạn có một định nghĩa hoàn hảo về nghệ thuật chiêm tinh hiện đại.* "Chiêm tinh học và kinh tế học thực chất đều có một điểm chung là hướng đến phân tích những cảm xúc con người trong các quyết định. Vào đầu thế kỷ 20, nhiều

nhà phân tích tài chính đã ứng dụng chiêm tinh học vào hoạt động đầu tư tài chính như W.D.Gann, George Bayer…

Cuốn sách này cũng như chủ đề được viết là một điều rất mới mẻ tại Việt Nam. Nhiều ý kiến hoài nghi hoặc thậm chí là những lời chỉ trích sau những bài báo đầu tiên của chúng tôi về chủ đề Chiêm Tinh Tài Chính (Financial Astrology) ứng dụng trong đầu tư chứng khoán. Là những người tham gia khá sớm vào thị trường chứng khoán, chúng tôi có dịp chứng kiến những thay đổi trong các luồng tư tưởng kinh tế, tài chính từ phương Tây vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Vì vậy, chúng tôi không hề ngạc nhiên trước những phản ứng về những lý thuyết mới. Mặc dù các trường đại học tại Việt Nam và những thành viên trong Hiệp Hội CFA (Chứng chỉ dành cho các nhà phân tích tài chính) luôn phản bác và hoài nghi, nhưng Phân Tích Kỹ Thuật (Technical Analysis) được nhiều nhà đầu tư cá nhân và tổ chức ứng dụng phổ biến trong thực tế. Ngày nay, phân tích kỹ thuật chẳng còn xa lạ và trở thành một công cụ phân tích hữu ích.

Có một điều thú vị rằng, việc đọc các đồ thị mẫu hình trong phân tích kỹ thuật và việc nhận diện các mẫu hình hành tinh trong chiêm tinh học, xét về lịch sử, được bắt nguồn từ kỹ thuật bói toán (sẽ giải thích trong cuốn sách này). *Nhưng trong khi việc nhận diện mẫu hình hành tinh được cho là mê tín dị đoan thì các nhà phân tích trên phố Wall dự báo chuyển động thị trường bằng cách đọc mẫu hình đồ thị lại được coi là bình thường*! Thực sự, lịch sử phát triển của chiêm tinh học và chiêm tinh-kinh tế (astro-eco) hoặc chiêm tinh tài chính đã chịu ảnh hưởng rất lớn bởi hậu trường chính trị, khiến nó trở nên mờ nhạt và mang sắc "*mê tín*", "*giải trí*" hơn là một công cụ hữu ích cho xã hội.

Cuốn sách này do đó có thể xem như là một bước đột phá lớn trong phân tích kinh tế, tài chính. Nó là một phương pháp mà hiện nay được coi là không chính thống, đầy hoài nghi. Bạn đọc khi cầm trên tay cuốn sách này chắc hẳn sẽ có những câu hỏi như: "*Liệu chiêm tinh tài chính có thực sự khoa học và đáng tin cậy?*"; " Nó hữu ích như thế nào?"; " *Áp dụng ra sao vào thực tế thị trường chứng khoán Việt Nam?*". Thay vì trả lời nó, chúng tôi muốn các bạn tự tìm ra câu trả lời cho chính mình sau khi đọc cuốn sách này.

Bố cục cuốn sách gồm ba phần.

Phần thứ nhất là "**Bằng Chứng về tác động của vũ trụ đến cuộc sống con người**". Bức tranh sáng tối về lịch sử phát triển của chiêm tinh trong thế kỷ hai mươi và đầu thế kỷ hai mươi mốt. Những giải thích về cơ chế tác động của vũ trụ đến tâm lý và hành vi con người sẽ được giải thích dưới góc độ khoa học. Mặc dù một lý thuyết hoàn chỉnh chưa được xây dựng nhưng khoa học ngày này xác nhận những ảnh hưởng của lực vũ trụ đến hoạt động con người. Cuối cùng, là những giải thích về tính hợp lý trong việc dự báo thị trường tài chính bằng chiêm tinh học.

Phần thứ hai là "**Khóa học nhỏ về chiêm tinh tài chính**". Viêc ứng dụng chiêm tinh tài chính đòi hỏi những kiến thức nhất định về chiêm tinh học. Thay vì mất nhiều thời gian cho việc nghiên cứu chuyên sâu về chiêm tinh học, chúng tôi sẽ hướng dẫn cho bạn đọc những khái niệm cơ bản trong chiêm tinh học thường được ứng dụng trong chiêm tinh tài chính.

Phần thứ ba là "**Tương quan giữa hiện tượng địa tâm & chu kỳ trên thị trường chứng khoán Việt Nam**". Mặc dù có nhiều cách ứng dụng khác nhau về chiêm tinh tài chính tuy nhiên, chúng tôi giới thiệu bạn đọc phương pháp của tác giả Raymond Merriman, một nhà chiêm tinh tài chính nổi tiếng và có uy tín tại Mỹ. Những nghiên cứu của chúng tôi trong vài năm qua về ảnh hưởng các hiện tượng địa tâm đến thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam cũng được trình bày.

Thành phố Hồ Chí Minh, tháng 12 năm 2013

Trương Minh Huy

MỤC LỤC

PHẦN 2
KHÓA HỌC NHỎ VỀ CHIÊM TINH TÀI CHÍNH

PHẦN

01

BẰNG CHỨNG VỀ TÁC ĐỘNG CỦA VŨ TRỤ ĐẾN CUỘC SỐNG CON NGƯỜI

CHƯƠNG 1

LỊCH SỬ CHIÊM TINH TÀI CHÍNH, HUYỀN THOẠI W.D.GANN & LUẬT DAO ĐỘNG

"Cuộc sống là dao động" – Albert Einstein

TRONG CHƯƠNG NÀY, BẠN ĐỌC SẼ LƯỢC QUA MỘT SỐ DIỄN BIẾN trong sự phát triển của chiêm tinh tài chính. Chúng ta sẽ tìm hiểu kỹ hơn về W.D.Gann, người được xem là nhà đầu cơ huyền thoại khi sử dụng chiêm tinh tài chính. Tôi cũng sẽ giới thiệu về những bằng chứng cho thấy, Luật Dao Động, một nền tảng lý thuyết quan trọng của Gann đã được khoa học chứng minh. Thực sự, dao động và quy luật của nó khó có thể tóm lược trong một lời nói. Tôi muốn các bạn trải nghiệm luật dao động qua cách nhìn của một số tài liệu cổ xưa và hiện đại.

Đây là một nội dung rất khó đọc và bạn hoàn toàn có thể bỏ qua chương này để đi tiếp các chương sau nếu như bạn chỉ muốn trở thành những người thực hành ứng dụng chiêm tinh tài chính. Nhưng tôi khuyến khích các bạn nên dành nhiều thời gian để nghiên cứu sâu hơn về luật dao động. Từ đó, bạn sẽ hiểu hơn về những hàm ý mà Gann ứng dụng chiêm tinh tài chính.

I. LỊCH SỬ CHIÊM TINH TÀI CHÍNH

1. Lịch sử chiêm tinh tài chính

Việc sử dụng chiêm tinh trong dự báo thị trường chứng khoán có vẻ như là một điều tự nhiên, nhưng thật đáng ngạc nhiên có ít nghiên cứu về chủ đề này cho đến thời gian gần đây. Người tiên phong trong lĩch vực này chỉ giới hạn trong một vài người. Phần này điểm qua những nhân vật nổi bật trong lĩnh vực chiêm tinh tài chính.

Vào đầu thế kỷ 20, W.D.Gann gây ấn tượng bằng việc sử dụng chiêm tinh trong dự báo giá. Ông dự báo chính xác sự sụp đổ của thị trường chứng khoán Mỹ vào năm 1929. Có vẻ như W.D.Gann đã có một số những môn đệ cùng nghiên cứu về một số kỹ thuật dự báo như Ken Brown và Edward L.Johndro. Tuy nhiên, đáng tiếc những nghiên cứu này không bao giờ được xuất bản và bị hủy đi theo lệnh của Johndro. Những phương pháp của W.D.Gann do đó là một trường phái thất truyền.

Sau W.D. Gann, nổi bật lên một vài nhà chiêm tinh tài chính khác. Evangelien Adams là một nhà chiêm tinh tài chính nổi bật vào đầu thế kỷ 20. Bà nổi tiếng với vai trò tư vấn chiêm tinh tài chính cho các ngân hàng và đặc biệt là ông trùm tài phiệt J.P. Morgan, người nổi tiếng với câu nói: "*Triệu phú không tin thuật chiêm tinh nhưng tỷ phú nhất định sử dụng thuật chiêm tinh.*"

James Mars Langham xuất bản cuốn sách "*Planetary Effects on the New York Stock Exchange*" vào đầu những năm 1930. Ông đã phát triển những kết quả nghiên cứu trong cuốn sách này khi viết về giao dịch hàng hóa với tựa đề "*Cyclical Market Forecasting Stocks and Grain*". Luther Jensen viết cuốn sách "*Astro Cycles and Speculative Markets*" vào năm 1935. Cả hai tác giả trên chủ yếu dựa vào các góc hành tinh dịch chuyển và biểu đồ tử vi của các công ty.

Louise McWhirter trình bày biểu đồ tử vi của Thị trường chứng khoán New York vào những năm 1930. Nghiên cứu của bà về chu kỳ giao điểm Mặt Trăng với chu kỳ kinh tế là điểm nổi bật. George Bayer là một trong những người nghiên cứu hiếm hoi trong những năm 1940. Ông tập trung viết về thị trường hàng hóa và đôi chút về chứng khoán. Những nghiên cứu của ông có điểm độc đáo riêng vì lần đầu nghiên cứu vè các góc nhật tâm và các hệ thống đo lường như tốc độ (speed) và độ nghiêng (declination). Đây là lần đầu tiên những khái niệm này được sử dụng trong dự báo giá.

Năm 1949, Bradley viết cuốn sách "*Stock Market Barometer and How to use it*". Đây được xem là cuốn sách khá bài bản. Ông sử dụng kỹ thuật lấy trọng số của các hiện tượng chiêm tinh để dự báo chuyển động của thị trường. Điều này liên quan đến việc đánh dấu + hoặc – cho những ảnh hưởng tích cực và tiêu cực, và mức điểm cho mỗi góc giữa các hành tinh dịch chuyển. Độ nghiêng cũng được đưa vào trong tính toán của ông. Dự báo của Bradley không được phổ biến trong thời đại của ông.

Muriel Hasbrouck trước đây chủ yếu nghiên cứu về động đất nhưng sau đó, chồng

của bà đã phát hiện thấy những ngày dự báo của bà trùng với các chuyển động trên thị trường chứng khoán. Bà đã sáng lập ra Space-Timing Forecasting và tham gia vào Phố Wall. Chính phủ Mỹ tỏ ra quan tâm đến nghiên cứu của bà và có một vài sự hỗ trợ để tiếp tục nghiên cứu chuyên sâu. Trong nhiều bức thư gửi tới Ed Dewey, bà tỏ ra vô cùng ngạc nhiên khi chính phủ Mỹ đã ngừng tài trợ. Lý do không bao giờ được tiết lộ nhưng có vẻ như những ngày dự báo của bà tương ứng với những ngày mà chính phủ Mỹ thực hiện các vụ thử tên lửa bí mật. Hasbrouck sau đó phải chuyển những nghiên cứu của mình cho Harriett Higginson, người sau đó đã bổ sung những kỹ thuật nghiên cứu của bà cho ông ta. Từ đó, những bí mật nghiên cứu của Hasbrouck cũng biến mất.

Thomas Reider viết cuốn sách "*Sun spot, Stars, and the Stock Market*". Reider đưa ra một vài chỉ báo hữu ích. Ví dụ, ông phát hiện thấy nguy cơ của thị trường chứng khoán sụt giảm mạnh tăng lên sau khi Hỏa Tinh tạo góc T-square với các hành tinh bên ngoài. Cuốn sách "*Astrological Warnings and the Stock Market*" viết vào năm 1972 thực sự là gây ấn tượng mạnh với tôi và là nguồn cảm hứng cho một số nghiên cứu tại Việt Nam. Vào năm 1979, Charles Clifford Matlock đã viết cuốn sách "*Man and Cosmos*". Matlock là một nhà ngoại giao Mỹ những có nhiều nghiên cứu về chuyển động thị trường. Ông tập xây dựng các biểu đồ mô tả chuyển động của các hành tinh bên ngoài chẳng hạn như Mộc Tinh và Thổ Tinh với chỉ số Dow Jones trong một thời gian dài.

Vào cuối thế kỷ 20, một nhà chiêm tinh tài chính nổi bật khác là Lcdr. David. William. Năm 1982, William viết cuốn sách có tên "*Financial Astrology*", giới thiệu một số kỹ thuật dự báo kinh tế và thị trường chứng khoán. David William được vinh danh bởi thành tính dự báo chính xác 80% sự lên xuống của nền kinh tế Mỹ trong tạp chí của ông. Tôi đánh giá cao cuốn sách này ở khía cạnh giải thích khoa học về ảnh hưởng của lực vụ trụ đến thị trường tài chính. Cuốn sách mà tôi đang viết cũng sử dụng nhiều giải thích của ông.

Cũng trong những năm 1980, một số nhà phân tích chiêm tinh tài chính nổi tiếng như Jack Gillien với những dự báo nổi tiếng về thị trường chứng khoán, các vụ động đất, vòi rồng, biến động chính trị.

Từ những năm 1990 về sau, sự ra đời của máy tính cá nhân và các phần mềm chiêm tinh đã tạo nên một thế hệ mới những nhà thực hành chiêm tinh tài chính khi có sẵn trong tay một dữ liệu lớn. Có thể kể đến như Bill Meridian với sự nổi bật trong việc

đọc biểu đồ tử vi công ty với cuốn sách "*Planetary Stock Trading*" vào năm 2002; Myles Wilson Walker với những nghiên cứu nổi bật trên thị trường hàng hóa (vàng, bạc) và thị trường chứng khoán;Graham Bates với cuốn sách "Money and the Market" viết vào năm 1994 có nhiều đóng góp về hiểu biết chu kỳ kinh tế.

Đặc biệt từ sau cuộc sụp đổ của thị trường tài chính toàn cầu năm 2008, lĩnh vực chiêm tinh tài chính phát triển như một cơn mưa rào trong ngày hè. Không ít nhà phân tích chiêm tinh tài chính đã cảnh báo trước và thậm chí là hoàn toàn chính xác về sự đổ vào năm 2008. Điều này đã gây nên sự chú ý của công luận.

Theo Bill Meridian, ông đặc biệt ấn tượng với Arch Crawford, với vai trò là trợ lý phân tích kỹ thuật của Bob Farrell tại Merrill Lynch. Sau này, Arch Crawford đã sáng lập ra *Crawford Perspectives*[1] vào năm 1977, với những dự báo chuyên sâu về vàng bằng góc giữa Mộc Tinh-Hải Vương Tinh. Dịch vụ này đang tỏ ra rất tốt hiện nay. Vào đầu những năm 1980, Crawford đã dự báo những năm tăng giá tốt nhất của thị trường chứng khoán đang xuất hiện trên trang đầu của *Tạp chí Phố Wall.*

Năm 2008, Arch Crawford đã chỉ ra chính xác ngày của cuộc sụp đổ năm 2008: "*Các chu kỳ hành tinh đang chỉ ra sự sụt giảm nhanh, có thể là một Crash vào ngày 10.10.2007 +/-3 ngày giao dịch.*[2]"

Arch Crawford, thực sự được nhiều chú ý bởi giới truyền thông hiện tại. Ngày 9.11.2011, MarketWatch, một mạng lưới kỹ thuật của Tạp chí Phố Wall đã nhắc đến Arch Crawford như là một trong những nhà chiêm tinh tài chính xuất sắc nhất năm 2011[3]. Đây là một trong những thay đổi lớn vì chiêm tinh tài chính đã bắt đầu được xuất hiện trên các phương tiện truyền thống chính thống. Trước đó, tạp chí Timer Digest cũng nhắc đến Arch Crawford như là một trong những nhà phân tích chiêm tinh tốt nhất năm. Hulbert Financial Digest đã xếp hạng Arch Crawford như là người Định Thời Điểm Thị Trường tốt nhất trong giai đoạn từ ngày 1.10.2007 đến 31.10.2009.

Tất nhiên, Arch Crawford không phải là người duy nhất cảnh báo về sự sụp đổ của

[1] Tham khảo tại: http://www.crawfordperspectives.com/

[2] Xem nguồn: http://www.crawfordperspectives.com/documents/CP08Oct6_000.pdf

[3] Chiêm tinh tài chính xuất hiện trên truyền thông chính thống: http://www.examiner.com/article/financial-astrology-once-again-recognized-by-mainstream-media

thị trường tài chính toàn cầu. Rất nhiều nhà phân tích chiêm tinh tài chính khác đã làm được điều này như Raymond Merriman trong bài viết "Pluto in Capricon[4]" vào tháng 11.2007; Daniel Ferrera trong các ấn bản hàng năm "Ferrera's Outlook"...Một số nhà chiêm tinh khác dự báo chính xác đáy của thị trường chứng khoán Mỹ vào năm 2009 như Bradley F.Cowan, Daniel Ferrera...

Từ sau năm 2008, với sự thất bại của học thuyết thị trường hiệu quả, chiêm tinh tài chính đã phát triển mạnh mẽ. Tôi có thể liệt kê một số nhà thực hànhđáng chú ý hiện nay như Timbost; Larry William; Earik Bean (tại wave59); Rosecast; Grace K.Morris... Các thị trường tài chính phát triển như Anh, Mỹ, Úc, Italia, Đức, Ấn Độ, Hồng Kong, Trung Quốc..lĩnh vực chiêm tinh tài chính cũng có những bước tiến nhảy vọt.

Ngày nay, một số quỹ đầu tư được tạo lập dựa trên chiêm tinh tài chính. Ví dụ như Henry Weingaten, một nhà chiêm tinh tài chính nổi tiếng với cuốn sách "*Investing by the stars*", đã sáng lập ra quỹ "*The Astrologer Fund*"[5]. Hoặc Bill Meridian, cũng là một nhà quản lý quỹ dựa trên chiêm tinh tài chính[6].Tôi kỳ vọng rằng, cuốn sách này sẽ là điểm khởi đầu cho xu hướng nghiên cứu chiêm tinh tài chính tại Việt Nam.

2. Huyền thoại W.D.Gann

Khi bạn tiếp cận một cái gì đó có vẻ uy lực và có khả năng ứng dụng rộng rãi như chiêm tinh học, tại sao bạn không sử dụng nó để trở nên giàu có, tận hưởng cuộc sống ý nghĩa hơn? Đó chính xác là điều mà các nhà giao dịch và dự báo thị trường huyền thoại W.D.Gann đã làm trong thế kỷ 20.

William Delbert Gann sinh ra tại một trang trại bông gần Lufkin, Texas, Mỹ và ngày 6.6.1878. Khi ông được 24 tuổi, ông tham gia vào nghề giao dịch chứng khoán và hàng hóa.W.D.Gann không thành công khi khởi nghiệp vào năm 1902. Nhưng ông sớm phát hiện ra các nguyên lý của chiêm tinh tài chính và trước khi ông mất vào năm 1955, tài sản của ông được đánh ước lượng ở mức 50 triệu USD. Ông được biết đến với tốc độ làm giàu hết sức nhanh chóng với những số tiền nhỏ. Gann từng biến số vốn đầu tư ban

[4] Xem dự báo của Raymond Merriman: http://www.mmacycles.com/articles/articles/pluto-in-capricorn/

[5] Xem thông quỹ tại: http://www.afund.com/

[6] Xem thông tin tại: http://billmeridian.com/

đầu là 300 USD vào năm 1908 thành 25,000 USD; và sau đó mở một tài khoản khác chỉ với 130 USD và chuyển nó thành 12,000 USD. Tất cả chỉ diễn ra trong vòng 1 tháng!

Trước những thành công của Gann, nhiều lời đồn đại về ông trở nên phổ biến trên phố Wall. Tạp chí *The Ticker and Investment Digest* thậm chí đã tiến hành một thí nghiệm để kiểm chứng lại thành tích dự báo của ông. Trong suốt tháng 10 năm 1909, chỉ trong 25 ngày giao dịch, Ông Gann đã thực hiện 286 giao dịch trên nhiều chứng khoán, cả mua lẫn bán. 264 giao dịch trong số giao dịch ở trên đã tạo ra lợi nhuận và chỉ 22 thua lỗ. Số vốn mà Gann sử dụng đã tăng gấp 10 lần.

Ông cho rằng bí quyết tạo nên thành công là thị trường chứng khoán, giống như bất cứ thứ gì được tạo ra, phản ứng theo cái mà ông gọi là " Luật Dao Động". Gann nói rằng ông đã biết Luật Dao Động, một nguyên lý điều hòa toán học tuyệt đối, được đề cập đề cập trong Kinh Thánh. Sau đó, ông đã xác nhận lại phát hiện này bằng cách đi du ngoạn sang Anh Quốc, nơi ông đã nghiên cứu các bản thảo viết tay hiếm có ở Bảo Tàng Anh Quốc, đến Ai Cập, nơi mà ông suy nghĩ về các bí mật toán học của kim tự tháp, và đến Ấn Độ, nơi ông học hỏi về cách ngôn Vệ Đà cổ xưa tiết lộ. Khoa học huyền bí đã giúp Gann phát hiện ra những xu hướng và dao động đằng sau chuyển động của thị trường.

Mặc dù ông viết nhiều cuốn sách và chia sẽ những ý tưởng về thị trường hàng hóa và chứng khoán thông qua các bức thư tư vấn và khóa học giao dịch, nhưng các quan sát của Gann về Luật Dao Động chưa có ai thấu hiểu thực sự. Gann đã đưa những giải thích của mình về lực dao động đang hoạt động đằng sau chuyển động của thị trường dưới dạng ngôn ngữ trích dẫn tôn giáo và bí mật của Hội Tam Điểm.

Luật Dao Động cho phép W.D.Gann dự báo chính xác toàn bộ năm 1929[7], bao gồm cuộc sụp đổ lịch sử và bắt đầu thời kỳ Đại Suy Thoái. Dự báo của ông chính xác đến nổi ông không những dự báo xu hướng tương lai của một chứng khoán hoặc hàng hóa cụ thể mà còn cả ngày và mức giá mà xu hướng sẽ thay đổi.Tạp chí *The Ticker and Investment Digest*trích dẫn lời của W.D.Gann " *Tôi đã sớm để tâm đến sự lặp lại mang tính chu kỳ của các đợt tăng giá và giảm giá trên thị trường chứng khoán và thị trường hàng hóa. Điều này khiến tôi đi đến kết luận rằng, luật tự nhiên là cơ sở của chuyển động thị*

[7] Xem dự báo của W.D.Gann tại http://www.acrotec.com/gann/forecast1929.html và http://www.4shared.com/office/i6pU1bDG/w_d_gann_-_1929_annual_stock_m.html

trường. Sau đó, tôi đã quyết định dành 10 năm trong cuộc đời mình để nghiên cứu luật tự nhiên có thể ứng dụng vào những thị trường có tính đầu cơ và điều này đang mang đến cho tôi sự thành công. Sau những nghiên cứu cật lực về khoa học, tôi đã khám phá ra rằng, Luật Dao Động cho phép tôi xác định chính xác các điểm mà chứng khoán hoặc hàng hóa có thể tăng và giảm trong một thời gian nhất định. Luật này xác định nguyên nhân và dự báo kết quả sau đó trước khi phố Wall nhận ra nó. Hầu hết các nhà đầu cơ có thể hiểu rằng, tìm kiếm hệ quả và lờ đi nguyên nhân sẽ gây ra sự thua lỗ".

"*Tôi tin vào những vì sao*", Gann đã viết vào năm 1927, "*Tôi tin vào chiêm tinh học, và tôi đã phác họa ra định mệnh của đời mình. Kinh Thánh nói rằng các vì sao đã tạo nên các quy luật.*" Những tính toán chiêm tinh học là một phần trong công việc dự báo thị trường, và W.D.Gann không chỉ là một nhà chiêm tinh học, mà còn là một trong những nhà phân tích chiêm tinh giỏi trong việc phân tích và dự báo thị trường tài chính.

Tuy nhiên, giống như nhiều nhà chiêm tinh tài chính khác, W.D.Gann không nói nhiều về phương pháp chiêm tinh. Thực tế, nhiều bài viết của ông đơn giản gọi những nguyên lý chiêm tinh học là những nguyên tắc "khoa học", nhằm che dấu phương pháp mà ông thực sự ứng dụng. Chỉ theo thời gian, phương pháp bí truyền của ông mới được bán cho một số khách hàng.Nhưng mặc dù tham gia vào các khóa học của Gann, ông cũng tránh đề cập đến chiêm tinh tài chính.

Hoàn toàn có thể nói rằng mỗi nhà giao dịch độc lập nên dành nhiều thời gian để nghiên cứu và thành thạo những Bí Mật của Gann nhằm kết hợp giá và thời gian dựa trên quan điểm chiêm tinh học. Thậm chí, cần nhớ rằng W.D.Gann đã có một cách hiểu độc đáo về chiêm tinh là gì và nó hoạt động như thế nào khi sử dụng nó như là một công cụ nhằm củng cố thành quả mà ông có được từ hoạt động giao dịch. Ông vận dụng phương pháp của mình vào thị trường, biết thị trường sẽ diễn ra như thế nào và luôn về nhà với tiền đầy túi sau một ngày giao dịch.

II. LUẬT DAO ĐỘNG

1. Luật dao động

Một phần quan trọng mà chúng ta cần phải xem xét trong việc xây dựng các dự báo chiêm tinh học là những lực cộng hưởng điều hòa được tạo ra bởi hiện tượng của các hành tinh. Những lực cộng hưởng này tồn tại vì các hành tinh tác động lớn lên hoạt động của thị

trường. Vì Gann tập trung chủ yếu vào Luật Dao Động như là một thành phần không thể thiếu được trong cách hiểu của ông về tính năng động của thị trường, nên điều cực kỳ quan trọng là phải tìm hiểu về các dao động điều hòa. Thực tế, sự phát triển của khoa học thế kỷ 20 đã chứng minh những gì mà Gann suy nghĩ là đúng. Albert Einstein từng nói: "*Mọi thứ trong cuộc sống là dao động*". "*Vũ trụ không gì hơn là những dao động*". Mọi thứ đều dao động, kể cả con người và thậm chí suy nghĩ của con người cũng dao động.

Tạp chí *The Ticker and Investment Digest* trích dẫn lời của W.D.Gann mô tả về luật dao động[8]: "*Khó có thể mang lại một ý tưởng đầy đủ về Luật Dao dộng như tôi áp dụng trên thị trường, tuy nhiên, một người không chuyên có thể hiểu những nguyên tắc này khi tôi nói rằng Luật Dao Động là luật nền tảng để tạo ra các công nghệ như thư điện tử, điện thoại không dây, máy hát. Không có Luật Dao Động sẽ không có những phát minh này.*"

"*Trong quá trình tìm hiểu lịch sử thị trường và các thống kê, tôi sớm nhận thấy các luật nhất định chi phối sự thay đổi và biến động trong giá chứng khoán và tồn tại những quy tắc mang tính chu kỳ nằm phía sau các chuyển động.*"

"*Những gì đang xảy ra trong thị trường giống như hiện tượng thủy triều lên và xuống. Tại một thời gian nhất định, một chứng khoán sẽ trở nên rất năng động, khối lượng giao dịch lớn nhưng vào lúc khác, chứng khoán đó trở nên tĩnh lặng và kém hoạt động, tức chỉ giao dịch với khối lượng nhỏ. Tôi đã phát hiện ra rằng, luật dao dộng chi phối và kiểm soát những trường hợp này. Tôi cũng phát hiện ra rằng những pha nhất định của luật chi phối sự gia tăng của chứng khoán và quy tắc khác khiến chứng khoán giảm.*

"*Tôi đã phát hiện trong bản thân một chứng khoán tồn tại mối quan hệ điều hòa và không điều hòa. Bí mật của các hoạt động này do đó được biểu lộ ra bên ngoài. Bằng cách sử dụng phương pháp này, tôi xác định dao động của mỗi chứng khoán và bằng cách sử dụng những giá trị thời gian nhất định để xem xét tôi có thể nói chính xác trong phần lớn các trường hợp chứng khoán đó đang chịu ảnh hưởng của điều kiện gì*"

"*Sức mạnh để xác định xu hướng của thị trường là kiến thức của tôi về các đặc điểm của mỗi chứng khoán và một nhóm chứng khoán nhất định dưới tỷ lệ dao động hợp lý. Các chứng khoán giống như các hạt electron, các nguyên tử, và phân tử, là những cái tồn tại theo luật tự nhiên. Khoa học nói cho chúng ta rằng một lực đẩy ban đầu của*

[8] Xem chi tiết bài báo này trong phụ lục chương I ở cuối sách.

bất cứ điều gì cuối cùng sẽ dẫn đến sự chuyển động điều hòa, giống như con lắc quay trở lại vị trị trong dao động của nó, giống như mặt trời trong quay trở lại vị trí của nó trong quỹ đạo, giống như năm mới sẽ mang lại những đóa hoa hồng mùa xuân, vì thế đặc điểm của các yếu tố này lặp lại một cách định kỳ giống như các nguyên tử chuyển động".

"Từ các điều tra, nghiên cứu và ứng dụng, tôi phát hiện không chỉ nhiều chứng khoán dao động, mà các lực điều chỉnh chi phối các chứng khoán đó cũng ở trong tình trạng dao động. Những lực dao động này chỉ có thể được biết thông qua chuyển động của chúng tạo ra đối với các chứng khoán và giá trị của chúng trên thị trường. Vì tất cả các chuyển động động lớn nhất của thị trường là có tính chu kỳ, chúng phù hợp với luật chu kỳ".

"Do đó, tôi xác nhận, mỗi loại hiện tượng, cho dù trong tự nhiên hay trong thị trường chứng khoán, phải phù hợp với luật tổng quát về nguyên nhân và sự điều hòa. Mỗi hệ quả phải có một nguyên nhân của nó."

"Dao động là nền tảng, không có ngoại tệ trong quy tắc này; nó là quy luật tổng quát, do đó có thể ứng dụng vào mỗi loạihiện tượng trong Trái Đất".

"Thông qua Luật Dao Động, mỗi chứng khoán trên thị trường chuyển động trong phạm vi riêng, về độ lớn, khối lượng và chiều hướng; tất cả các yếu tố cần thiết của quá trình tiến hóa được đặc trưng bởi tỷ lệ dao động. Chứng khoán, giống như nguyên tử, thực sự là trung tâm của năng lượng, do đó chúng bị chi phối bởi toán học. Các chứng khoán tạo ra trường hoạt động của chúng; các lực này hấp dẫn hoặc đẩy ra, đây là nguyên tắc giải thích tại sao có những chứng khoán nhất định vào một thời điểm nào đó lại dẫn dắt thị trường nhưng lại "chết" vào lúc khác. Do đó, để đầu cơ một cách có khoa học cần phải tuân theo luật tự nhiên.

2. Luật dao động & Những bí ẩn phương Đông cổ xưa

"*The Life and Teching of Master of the Far East*" là một trong loạt sách gồm sáu cuốn của giáo sư Blair T.Spalding. Hiện nay, Việt Nam đã biên dịch cuốn sách của giáo sư Blair T.Spading với tên gọi "*Hành Trình về Phương Đông*", một phần trong toàn bộ cuốn hồi ký nổi tiếng của ông. Vào những năm 1890, mười một nhà khoa học phương Tây đã du hành đến Ấn Độ để nghiên cứu về những nhà Thông Thái vĩ đại. Những cảm xúc, trải nghiệm của nhóm nghiên cứu đã được giáo sư Spading ghi lại trong ba năm du hành.

Cuộc du hành đã khiến cho mười một nhà khoa học phương Tây cảm thấy bị sốc. Tại đất nước nghèo nàn lạc hậu này, mười một nhà khoa học phương Tây là những giáo sư nổi tiếng trong nhiều lĩnh vực lịch sử, vật lý, triết học, toán học…đã nhận thấy những triết lý và khoa học vượt trội so với những hiểu biết của phương Tây. Tôi thích cách dùng của Dan Brown- một tác giả nổi tiếng với loạt sách "*Mật mã Davinci*", "*Biểu tượng thất truyền*", "*pháo đài số*"- đã nói: "*Khoa học hiện nay chỉ mới chạm tới bề mặt của người xưa. Chúng ta chỉ tái phát hiện lại mà thôi*".Đằng sau cái vẻ cổ hủ, lạc hậu của thời kỳ cổ đại, những triết lý đằng sau Kinh Vệ Đà, Zohar…là những kiến thức khoa học vô cùng quý giá. Sau khi chuyến du hành kết thúc, một số giáo sư sau đó đã trở lại Ấn Độ và sống quy ẩn như một tu sĩ để nghiên cứu về những bí ẩn của Phương Đông cổ xưa.

Luật Dao Động là một trong những vấn đề mà các vị giáo sư đã hỏi các nhà hiền triết Ấn Độ. Tôi sẽ chỉ ra Luật Dao Động được chỉ ra trong cuốn hồi ký này.

"…con người có thể bộc lộ tất cả năng lượng của mình chỉ khi anh ta có được tư duy đúng, một mục đích thực sự trong cuộc sống. Hạt giống có thể bắt đầu nảy mầm khi nó được cố định vững chắc trong đất. Sức mạnh của chúa nằm bên trong bước ra khỏi một ước mơ đúng đắn khi nó thực sự nằm sâu bên trong tâm hồn của con người. Chúng ta phải biết rằng, giống như Jesus đã làm, chính tâm hồn hướng thiện là cái đầu tiên làm cho những ước mơ trở thành hiện thực."

Trong đoạn trích đầu tiên, chúng ta được biết về "quyền năng" và nó chỉ đến với mỗi con người khi có một mục đích hoặc lý tưởng thực sự. Tiếp theo là phép ẩn dụ về hạt giống được trồng trong đất, để lại cho chúng ta một manh mối rằng, điều vị hiền triết nói là "đất tốt" chính là ước mơ hoặc lý tưởng thực sự trong cuộc sống.

Mục đích của cuộc sống là một ma trận tinh thần (đất) để trồng những ý nghĩa, ý tưởng, mơ ước, mục tiêu, khát vọng (hạt giống). Mục đích trong cuộc sống là điều chúng ta tin, niềm tin của chúng ta, suy nghĩ và khái niệm mà chúng ta bị cuốn hút, chúng ta mang nó vào trong người. Vị hiền triết đã nói về quyền năng của chúa, thực ra là một dạng năng lượng dao động bao quanh chúng ta, và chúng ta sẽ lựa chọn để giúp chúng ta hoàn thành ước mơ.

Jesus đã nói "thần thánh là sự nghèo nàn của tinh thần," cho thấy rằng bất cứ giới hạn nào trong cuộc sống có thể tạo ra mơ ước trong mỗi cá nhân để vượt lên giới hạn đó. Jesus nhận ra ước muốn là tín hiệu báo trước của việc thực hiện. Jesus nhìn vào

mỗi ước muốn giống như đất để chuẩn bị trồng. Nếu hạt giống được trồng, sau đó chúng sẽ lớn lên và ước muốn được thực hiện. Ước mơ hoặc khát vọng sẽ nảy mầm thành sự sống, là cách hiểu sai lầm. Điều này có nghĩa là ước mơ phải thúc ép một trái tim đã được dạy bởi một người thầy vĩ đại. Jesus đã nói "Tai ương sẽ đến với những ai tự thỏa mãn với chính mình." Nếu bạn đã thỏa mãn, bạn sẽ chững lại. Để tận hưởng một cuộc sống thực sự, chúng ta phải tìm mỗi khoảnh khắc để thể hiện một cuộc sống đúng nghĩa. Mơ ước sẽ là lực đẩy đưa bạn về phía trước.

Cuộc sống là không hề có giới hạn. Chỉ có giới hạn do chính bạn đặt ra. Nếu chúng ta ngừng mơ ước, chúng ta sẽ thất bại. Cuộc sống là mẫu hình dao động sự thay đổi năng lượng và đưa chúng ta đến một mẫu hình mới khác biệt. Con đường xảy ra điều này là bằng cách chồng một mẫu hình dao động mới vào mẫu hình dao động hiện tại đang được tạo dựng vững chắc ở bối cảnh hiện tại. Với những mẫu hình này, chúng ta sẽ tạo nên một dạng năng lượng mới dựa trên niềm tin của chúng ta. Mẫu hình mới là thành công hay thất bại là tùy thuộc vào niềm tin của chúng ta.

Đây là một trong những tài liệu cho thấy luật dao động thực sự là khoa học đã được phát hiện từ rất lâu. Có lẽ, quá trình Gann đi tìm hiểu những châm ngôn của Ấn Độ đã giúp ông phát hiện ra được Luật Dao Động.

3. Luật dao động từ quan điểm của Ouspensky[9]

Ý tưởng vĩ đại khác mang đến cho chúng ta câu trả lời về luật dao động là nằm trong thế giới dao động của Peter D.Ouspensky, học trò của G.I.Gurdjieff. Chúng ta sẽ xem đoạn trích từ một trong các bài viết của ông, "*In search of the Miraculous- Nghiên cứu sự kỳ diệu*". Có nhiều cách để đọc đoạn trích này và áp dụng ý tưởng của ông để hiểu sự dao động được tạo ra như thế nào.

Tôi sẽ để cho bạn quyết định ma trận sáng tạo được hình thành. Điều quan trọng là bạn phải hiểu rằng tất cả hệ thống niềm tin là nền tảng cho sự sáng tạo và biết sáng tạo cái gì nên hài hòa với cấu trúc nền tảng đó.Tôi sẽ đưa ra vài bình luận trong đoạn trích sau và tôi đề nghị của bạn cũng nên làm điều đó.

---

[9] Xem tiểu sử của Peter D.Ouspensky: http://www.gurdjieff.org/ouspensky.htm

Một đoạn trích từ: 'In Search of The Miraculous" của P.D. Ouspensky:

Chỉ bạn mới có thể biết ý thức trong con người bạn

Để thực sự khám phá hết bản thân, đầu tiên bạn cần phải là nhớ tất cả về bản thân. Trong trí nhớ của bản thân, cần phải chú tâm đến cái cần quan sát.

Quy luật nền tảng đầu tiên của vũ trụ là "Luật số 3"

Mỗi hiện tượng là kết quả của hành động tức thời của ba lực-tích cực, tiêu cực và trung hòa."

"Luật cơ bản kế tiếp của vũ trụ là "Luật số 7" hoặc "Luật bát độ". Để hiểu ý nghĩa của luật này cần xem vũ trụ là sự dao động.

"Trong kiến thức cổ xưa, sự hiểu biết về sự dao động dựa trên ý tưởng sự không liên tục của dao động. Tất cả dao động trong tự nhiên không đồng dạng với nhau mà thay vào đó là quá trình có tính chu kỳ giữa gia tốc và tích lũy. Lựa đẩy ban đầu trong dao động không hề bất biến mà trở thành sự luân chuyển của nhanh hơn và chậm hơn. Khoảng thời gian của các xung lượng đồng dạng cũng không bằng nhau và thời điểm chậm lại của các dao động cũng không hề cân xứng. Có khoảng thời gian ngắn, có khoảng thời gian dài.

Để xác định những thời điểm chậm lại, con đường hình thành dao động được chia thành những giai đoạn tương đương *gấp đôi hoặc một nửa số lượng các dao động trong một khoảng thời gian nhất định. Phát hiện cho thấy rằng, trong một khoảng dao động này, giữa một số lượng dao động nhất định và số lượng dao động gấp đôi, có hai nơi mà ở đó sự chậm lại diễn ra trong sự tăng lên của các dao động. Một thời điểm gần lúc bắt đầu và thời điểm gần lúc kết thúc".*

Những luật này được tổng hợp thành một công thức. Trong công thức này, giai đoạn mà các giao động tăng gấp đôi được chia thành 8 bước không bằng nhau tương ứng với tốc độ gia tăng các dao động. 8 bước này lại được lặp lại khi có sự gấp đôi dao động. Giai đoạn gấp đôi các dao động được gọi là bát độ (octave), nghĩa là thành phần của 8. Các "bước" riêng biệt của một bát độ thể hiện tăng và giảm các tại các thời điểm khác nhau trong quá trình phát triển.

Gam 7 tiếng là công thức của một quy luật điều hòa được ứng dụng trong âm nhạc. Trong bát độ tăng dần, chúng tôi sẽ chỉ rõ quá trình giảm kết thúc bằng nốt "đô" và điểm mà các dao động được tăng gấp đôi cũng tại nốt "đô". Khoảng thời gian giữa các nốt 'đô" được chia thành 7 phần không bằng nhau vì tần suất các dao động không tăng đều.

Tỷ số của cường độ các nốt là như sau:

- Đô: 1
- *Rê: 9/8*
- *Mi: 10/8 hoặc 5/4*
- *Fa: 4/3*
- *Son: 12/8 hay 3/2*
- *La: 5/3*
- *Si: 15/8*
- Đô: 16/8 hoặc 2

Sự khác nhau trong gia tốc là như sau:

- Đô → Rê: (9/8:1)=9/8
- Rê → Mi: (10/8:9/8)=10/9
- Mi →Fa: (4/3: 10/8)= 16/15 (mức tăng bị giảm)
- Fa →Son: (3/2: 4/3)=9/8
- So →La: (5/3:3/2)=10/9
- La →Si: (15/8:5/3)=9/8
- Si →Đô: (16/8:15/8)=16/*15 (mức tăng lại bị giảm một lần nữa)*

Sự khác nhau trong cường độ các nốt nhạc gọi là các quãng (interval). Có nhiều loại quãng khác nhau trong một bát độ (octave): 9/8; 10/9 và 16/15. Quãng nhỏ nhất là

16/15 xảy ra ở nơi có sự sụt giảm trong bát độ. Trong âm nhạc, một nửa nốt (semitone) nằm giữa các cặp sau: Đô-Rê; Rê-Mi; Fa-Son; và La-Si. Một nửa nốt không tồn tại ở quãng Mi-Fa và Si-Đô.

Luật bát độ giải thích tại sao không có đường thẳng trong tự nhiên. Tại thời điểm chậm lại của dao dộng,xuất hiện sự lệch hướng so với hướng ban đầu. Mặc dù đường thẳng đi qua nốt "Mi". Nhưng một sai số xuất hiện giữa "Mi" và "Fa" là nguyên nhân gây ra sự thay đổi so với hướng ban đầu. Chúng tôi giả định rằng một chuyển động bắt đầu tại nốt "Đô". Nó sẽ tiếp tục đi từ nốt "Fa" tới nốt "Si", chuyển động này tiếp tục đi theo một hướng khác. Giữa nốt "Si" và nốt "Đô", quãng thứ hai xuất hiện gây ra sự thay đổi hướng đi. Quảng kế tiếp cũng gây ra sự thay đổi hướng và khiến cho đường thẳng của bát độ cuối cùng trở thành một đường tròn.

"Các quãng" khiến cho một đường thẳng của quá trình đi của lực bị thay đổi. Hãy nghĩ bao nhiều lần đường đi của lực phải bị thay đổi từ lời dạy tình yêu của sách Phúc âm (Gospel preaching of love) cho đến Tòa án dị giáo (Inquisition).

Luật bát độ giải thích nhiều hiện tượng trong cuộc sống của chúng ta:Nguyên tắc về sự lệch hướng của lực. Sự thật rằng mọi thứ trên thế giới này đều đang chuyển động và thay đổi. Trong sự luân phiên liên tục của tăng và giảm.

Không có gì đứng yên tại một mức độ. Tăng hoặc giảm là sự điều hòa không thể tránh khỏi của bất cứ hành động nào.

Tiến trình hợp lý của một bát độ dựa trên cái giống như một tai nạn. Nếu các bát độ đang song song với một bát độ khác và sự giao nhau của các quãng, chúng sẽ "lấp đầy" các quãng. "Cú sốc bổ sung" phải phù hợp với lực và đặc điểm của quãng nó đang lấp đầy. Trong bát độ tăng dần, quãng thứ hai si-đô là lớn hơn nhiều so quãng đầu tiên mi-fa. Trong quãng giảm dần, "quãng" lớn nhất xuất hiện tại mỗi điểm bắt đầu của quãng. Một quãng giảm dần phát triển dễ dàng hơn nhiều so với quãng tăng dần.

Con đường phát triển của lực được làm thẳng bởi một sự ngẫu nhiên khiến cho con người có ảo giác nó là một đường thẳng. Nếu hoạt động ngẫu nhiên của con người mang lại kết quả, anh ta giả định rằng anh ta đạt được mục đích của mình.

Con người có thể học cách nhận biết các động lực của "các quãng" trong chuỗi

hoạt động của mình và có thể học các sáng tạo ra những "cú số bổ sung" cần thiết. Các bát độ điều hòa giảm dần là sự sáng tạo và các bát độ điều hòa tăng dần là sự tiến hóa.

Các bát độ được chia thành chính và phụ. Bát độ chính giống như một cái thân cây. Nó bao gồm 7 nốt chính và 2 "quãng", có các chiều hướng mới, có 9 liên kết trong một chuỗi, và cứ 3 liên kết tạo thành một nhóm. Cơ thể con người có 9 bộ phận cơ bản được thể hiện bởi một thước đo nhất định.

Trong mỗi dao động, dao động khác sẽ tiếp diễn. Mỗi nốt của bất kỳ bát độ nào có thể được xem như là một bát độ trong một mặt phẳng khác...

Ngay khi bạn đang đọc cuốn sách này, suy nghĩ của bạn cũng đang dao động. Tại sao bạn chọn cuốn sách mà tôi viết để đọc chứ không phải một cuốn sách về lịch sử, toán học, tiểu thuyết tình yêu, hoặc một cuốn sách viết về thành công trong đầu tư chứng khoán? Lý do chính là sự hài hòa giữa các lực dao động. Bạn hoặc là đang mong muốn tìm hiểu về một phương pháp phân tích, đầu tư mới dựa trên chiêm tinh tài chính hoặc bạn là người ưa thích khoa học thần bí...tất cả các dao động này phù hợp với dao động của cuốn sách tôi đang viết "Chiêm tinh tài chính". Sự hài hòa giữa các dao động tạo nên lực đẩy bạn đọc cuốn sách này. Nếu không hài hòa, bạn có thể vứt bỏ nó.

Quá trình hài hòa diễn ra không chỉ tại lúc bạn bắt đầu đọc cuốn sách này mà diễn ra trong toàn bộ quá trình đọc sách. Bạn có thể dừng lại bất cứ lúc nào nếu như hai dao động không đồng bộ.

Quá trình dao động không thể là một đường thẳng. Ngay khi bạn hấp thụ kiến thức từ dao động của cuốn sách này, cách hiểu của bạn cũng hoàn toàn khác.

Ứng dụng lý thuyết dao động mang lại nhiều hữu ích ngay khi bạn đọc cuốn sách này. Bạn đọc cuốn sách của tôi, nhưng bạn phải chọn ra những dao động nhỏ hơn phù hợp với bạn. Nghĩa là, cuốn sách này đề cập đến nhiều vấn đề khác nhau nhưng có thể bạn chỉ đọc hướng đến những nội dung phù hợp với bạn. Nếu bạn là nhà đầu tư dài hạn (được hiểu là nắm giữ trong vài năm), bạn hiển nhiên chú ý hơn đến những dấu hiệu địa tâm và các chu kỳ dài hạn được đề cập. Ngược lại, nếu bạn là nhà đầu cơ, bạn sẽ chú ý hơn đến các phương pháp định thời điểm thị trường trong ngắn hạn...Thậm chí, cuốn sách này sẽ là một cảm hứng hoặc nền tảng để bạn phát minh ra những phương pháp khác, phù hợp với hệ thống dao động chính bản thân bạn. Hãy luôn đặt câu hỏi: Tôi sẽ

làm gì sau khi đọc cuốn sách này?

Thực sự, con đường tìm kiếm câu trả lời cho câu hỏi của chúng ta hoặc là tìm kiếm manh mối để nói cho chúng ta biết chúng ta muốn gì, là một cách được nhiều người sử dụng. Chúng ta đã dạy một đứa trẻ tìm kiếm bên ngoài thông tin mới. Chúng ta đã đưa chúng đến trường, chúng ta khuyến khích lũ trẽ đọc sách, cạnh tranh với tư tưởng vĩ đại đã có trước khi chúng ra đời. Chỉ có vài điều hướng dẫn để tìm kiếm cái bên trong. Để một điều gì đó trở thành của bạn, chúng ta phải quen thuộc với nó và hòa nhập với nó.

Giống như đưa xe đến một trạm nhiện liệu và có nhiều loại nhiên liệu: xăng, dầu diezen, proban, khí hidro, điện, than. Nếu chúng ta không biết động cơ mà chiếc xe chúng ta đang sử dụng loại nhiên liệu gì, chúng ta có thể đưa một loại nhiên liệu không phù hợp. Nếu chúng ta đi tìm một ý tưởng mới nhưng nó không phù hợp với hệ thống niềm tin cá nhân, chúng ta sẽ làm hỏng khả năng sáng tạo.

Những người luôn tìm kiếm các tư duy mới nhưng không xử lý để biến nó thành của mình, họ là người sáng tạo không thành công, họ không tìm được cái họ thực sự muốn. Họ có cái họ muốn nghĩ, và điều đó là nhiều tư duy mới và nghĩ đây là một sự sáng tạo đáng giá, nhưng đó không phải là sự sáng tạo mà sẽ mang cho bạn cái bạn muốn. Tập trung vào chìa khóa bạn đang tìm kiếm. Đánh tan sự chú ý của bạn ra khỏi những ý tưởng mới đang trôi nổi khắp thiên hà nhưng không phù hợp với bạn.

Hãy đọc và sáng tạo! Không hề có giới hạn nào ngoài giới hạn do chính bạn đặt ra.

Tài liệu tham khảo

1. "Gann Secrets Revealed", Timbost, 2009.
2. "History of Financial Astrology", Bill Meridian,
3. http://www.billmeridian.com/articles-files/history-fin-astro.htm
4. "Financial Astrology in the 20th Century", Braham Bates, http://www.urania-trust.org/astrology-articles/financial-astrology-20th-century.html
5. "Secret of the Law of Vibration For Traders", Neall Concord-Cushing (thuộc công ty Wave59, 2007).

CHƯƠNG 2

SỰ HÀI HÒA GIỮA VŨ TRỤ VÀ CON NGƯỜI

"Không có gì trong không gian mà chỉ là các quy luật toán học"
– Michael Faraday

VIỆC SỬ DỤNG CHIÊM TINH HỌC TÀI CHÍNH ĐỂ DỰ BÁO VÀ PHÂN tích thời gian trên thị trường tài chính tuy ngày càng phát triển nhưng vẫn chưa được đông đảo nhà đầu tư đón nhận. Điều này là do lý thuyết này vẫn chưa lý giải một cách rõ ràng cơ chế tác động của các hành tinh đến thị trường. Tuy nhiên, cùng với sự phát triển của khoa học hiện đại, ngày càng có nhiều bằng chứng cho thấy sự tác động của các hành tinh đến con người. Có hai lý giải cho Luật Dao Động của Gann về cả phương diện toán học lẫn vật lý.

I. ĐIỀU HÒA CỘNG HƯỞNG (PHƯƠNG DIỆN TOÁN HỌC)

Sự cộng hưởng điều hòa là thuật ngữ khoa học chỉ hiện tượng tự nhiên khi một thực thể chịu một nguồn lực dao động bên ngoài với tần suất bằng tần suất của thực thể đó, và thực thể đó cũng bắt đầu dao động. Ví dụ khi hai sợ dây violon trong một bản giao hưởng. Khi một sợi dây được kéo, sợi dây còn lại cũng sẽ dao động theo tần suất của sợi dây được kéo. Điều này sẽ xảy ra mặc dù sợi dây thứ hai không được kéo.

Để giải thích hiện tượng này, cần thiết phải có một giải thích ngắn gọn về sự dao động. Vào lúc đầu, thật khó để hiểu được làm như thế nào sự cộng hưởng điều hòa có liên quan gì đến thị trường tài chính. Tuy nhiên, mọi thứ, được trình bày trong phần giải thích sau đây lại liên quan một cách trực tiếp đến thị trường tài chính. Nếu độc giả bỏ qua phần giải thích này, thì những lý giải về sự cộng hưởng điều hòa sau này sẽ không giúp ích gì cho bạn. Việc giải thích là đơn giản và bao trùm nhiều đặc điểm của hiện

tượng này. Đối với những ai muốn có nhiều thông tin về sự cộng hưởng điều hòa, hãy tìm kiếm các cuốn sách vật lý. Như đã nói ban đầu, tôi không có ý định viết sâu về các chủ đề khác. Hơn nữa, độc giả có thể dễ dàng tham khảo nhiều nguồn tài liệu khác.

Cách đơn giản để hiểu về sự cộng hưởng điều hòa là hình dung một đứa trẻ đang chơi đu quay trên một chiếc đu. Nếu mỗi lần chiếc đu quay trở lại, một đứa trẻ khác sẽ đẩy một lực vào chiếc dây và đứa bé sẽ dao động ngày càng một cao hơn. Điều này là vì tốc độ mà sợi dây được đẩy bằng với khoảng thời đu. Hai sự việc (khoảng thời gian đu và hành động đẩy) là đồng bộ. Tương tự, nếu cái đu được đẩy mỗi lần nó quay trở lại nó sẽ tiếp tục dao động. Trong trường hợp này, cái đu và lực đẩy là đồng bộ với tỷ lệ hai trên một…nghĩa là hai lần đu cho một lần đẩy. Tuy nhiên, nếu cái đu được đẩy trước khi nó quay trở lại hoàn toàn đúng vị trí ban đầu, lần đu thứ hai sẽ bị lệch pha và cái đu quay sẽ không đu lên cao hơn. Trong ví dụ này, cái đu là một thực thể đang bị tác động còn lực đẩy là lực bên ngoài, và khoảng thời gian đu là tần suất tự nhiên của hệ thống.

Đối với thị trường tài chính, sự cộng hưởng điều hòa cho phép một nhà phân tích dự phóng, không chỉ chính xác ở đâu giá sẽ tăng hoặc giảm, mà còn **khi nào,** điều đó sẽ xảy ra. Thời gian luôn là một khía cạnh thường bị bỏ sót bởi các nhà phân tích trên thị trường. Tuy nhiên, cần nhớ rằng, ***Thời gian là yếu tố quan trọng nhất*** như W.D.Gann đã nói vào năm 1941.

1. Sự đồng bộ (Synchorony)

Tự nhiên có khuynh hướng đồng bộ các yếu tố mà ban đầu có vẻ như không điều hòa với nhau. Lúc này, để đạt được trạng thái đồng bộ yêu cầu entropi (tên tiếng anh: entropy (thuật ngữ vật lý)) tối đa cho đến khi một mẫu số chung đạt được, và sau đó, sự ổn định được duy trì. Ví dụ, khi hai tế bào tim riêng lẽ bị lấy từ hai con tim còn đập, do đó tất nhiên chúng sẽ có tốc độ đập khác nhau, hai tế bào sẽ tiếp tục dao động theo tốc độ của trái tim mà chúng được lấy ra trước đó. Tuy nhiên, khi hai tế bào này được đặt trong mối liên hệ với nhau, nhịp đập của cả hai sẽ thay đổi cho đến khi đạt được một nhịp đập thứ ba khác với tốc độ đập ban đầu của một trong hai tốc độ tế bào. Cả hai tế bào này sẽ tiếp tục đập tại tốc độ thứ ba cho đến khi oxi và chất dinh dưỡng vẫn được cung cấp đầy đủ. Chúng ta gọi hai tế bào này đã đồng bộ với nhau.

Ví dụ này có nhiều trong tự nhiên. Nhiều nghiên cứu đã tìm thấy rằng khi hai người phụ nữ ở gần nhau trong vài giờ đồng hồ mỗi ngày, chu kỳ kinh nguyệt của họ

cũng trở nên đồng bộ với nhau. Thậm chí ngay cả khi chu kỳ kinh nguyệt của mỗi người lúc đầu là khác nhau, và phân phối một cách ngẫu nhiên trong tháng, thì sau một thời gian ngắn các chu kỳ này vẫn đồng bộ với nhau.

Sự đồng bộ xảy ra với cả vẻ bên ngoài. Khi hai người sống cùng nhau từ năm này qua năm khác, họ có khuynh hướng trở nên giống nhau. Những cặp đôi già cả không chỉ có được phong cách giống nhau mà còn làm cả những việc giống nhau. Đây là những ví dụ về sự đồng bộ.

Thị trường tài chính cũng không phải ngoại lệ của hiện tượng đồng bộ hóa. Để phân tích chính xác thời gian của thị trường, đơn giản là tìm ra yếu tố khác trong tự nhiên mà một thị trường cụ thể được đồng bộ, sau đó, thì yếu tố khác sẽ có khả năng dự báo được.

2. Các gam nhạc

Trước khi giải thích về dao động điều hòa và sự đồng bộ của các hành tinh trong thái dương hệ, tôi muốn giải thích một chút về lĩnh vực âm nhạc. Trong phần sau, các bạn sẽ thấy những nguyên tắc dao động trong các nốt nhạc hoàn toàn tương đồng với khoảng thời gian giữa các hành tinh.

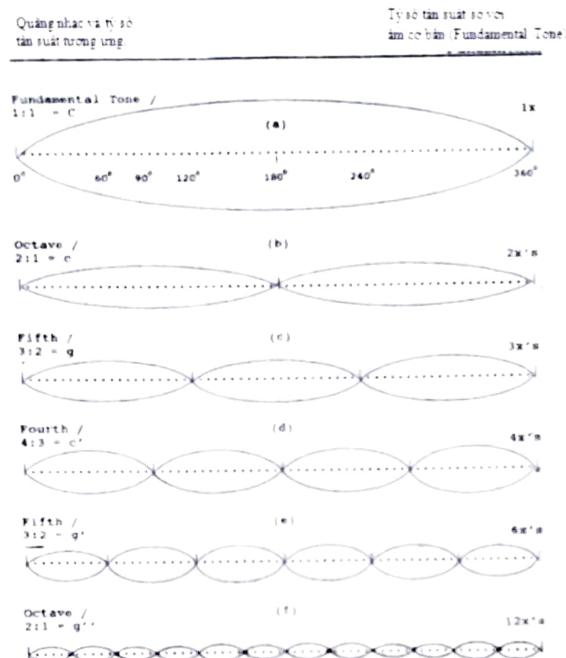
Hình 2.1 thể hiện các sợi dây với nhiều chiều dài khác nhau đang ở trong tình trạng dao động. Sợi dây được sử dụng vì nó là ví dụ đơn giản nhất về một thực thể dao động. Âm cơ bản (fundamental tone) được thể hiện ở (a), và các âm còn lại từ (b) đến (f) được gọi là "sự điều hòa bên trên- upper harmonic" với âm cơ bản.

Tỷ số giữa các âm này so với âm cơ bản tạo nên "Gam âm nguyên chính – Diatonic Major scale". Ví dụ, tỷ số giữa (a) và (b) là hai, gọi là bát độ (octave). Các tỷ số còn lại và các âm nhạc của chúng được trình bày phía bên tay trái của hình (gồm Octave; Fifth; Fourth; Fifth; Octave). Phía bên tay phải của hình 2.1 là tỷ số so với âm cơ bản.

Chú ý các quãng nhạc bao gồm các bát độ; âm năm (fifths) và bát độ của âm năm. Hệ thống tương tự được sử dụng bởi Pitago khi ông phát triển nên các gam nhạc "Gam âm nguyên chính". Trong hệ thống này, được gọi là "dãy âm năm", một âm được xác định, chẳng hạn như C, gọi là âm cơ bản. Một âm năm, tỷ số của 3/2, được đặt dưới âm này. Sau khi một âm năm được trên âm cơ bản, được định nghĩa là âm g. Một âm năm cơ bản được lấy từ g, sau đó một âm năm khác từ âm này, và quá trình được lặp đi lặp lại cho đến khi năm bát độ được hình thành. Những âm này cũng được giảm thành một bát độ

chung[10], tạo nên một gam nhạc "gam âm nguyên chính" với tỷ số tần suất trong bảng 2.1.

Hình 2.1 Quãng nhạc và các tỷ số tần suất tương ứng



Bảng 2.1 Tỷ số tần suất của các Gam âm nguyên chính so với Nốt Cơ bản

Nốt Nhạc(Musical Tone)	Quảng Nhạc(Interval)	Tỷ số tần suất sovới âm cơ bản
C	Cơ bản (fundamental)	1
D	Thứ hai (second)	9/8
E	Thứ ba (major third)	5/4
F	Thứ tư (fourth)	4/3
G	Thứ năm (fifth)	3/2
A	Thứ sau (major sixth)	5/3
B	Thứ bảy (seventh)	15/8
C	Bát độ (octave)	2/1
G	Thứ mười hai (twelfth)	3/1

[10] Âm đang giảm (reducing tones) đối với một bát độ chung (single octave) đơn giản có nghĩa trừ đi 1 (unity) và giữa lại phần phân số. Ví dụ, 3/2 x 3/2 = 9/4. Trừ 1 (unity) của 9/4 được loại bỏ (trong trường hợp này là 4/4). Kết quả là 5/4, tương ứng với tỷ số tần số của âm "E" (xem bảng 6.1), trong bát độ chung (single octave) cả gam nhạc.

Đây chính là các gam nhạc Đồ, Rê, Mi, Fa, Son, La, Si, Đồ trong âm nhạc. Nhạc được hình thành dựa trên những gam nhạc này, trong đó C được gọi là âm cơ bản, được biết đến như là "chơi với âm cơ bản C".Tôi đề nghị bạn đọc nên tham khảo những tài liệu khác về việc hình thành của gam âm nguyên chính. Chủ đề này sẽ không được mở rộng thêm ở đây vì thông tin là sẵn có trên các nguồn tài liệu này.

Vì mục đích của bàn luận này, nên nhớ rằng chuỗi "âm năm" có được từ âm cơ bản, và một âm nằm dưới âm cơ bản và tất cả được giảm dần đến một bát độ chung.

3. Các điểm nút (Nodal points)

Khi có được hiểu biết về gam nhạc, hãy chú ý đến hình 2.1. Chiều dài và vì thế, tần suất của sợi dây được thể hiện trong hình được chia đôi liên tiếp gọi là bát độ hoặc chia năm gọi là âm năm[11].

Các điểm trong hình mà ở đó đường bên trên và đường bên dưới gặp nhau được gọi là các nốt (node), và tại điểm này trên sợi dây sẽ không có chuyển động nào xuất hiện. Ví dụ, dây (b) trong hình 2.1 có hai nốt tại điểm kết thúc và một nốt tại điểm chính giữa. Tương tự, dây (c) trong hình 2.1 có hai điểm nút kết thúc và có hai điểm nốt ở giữa, là điểm nốt chia sợi dây thành ba chiều dài dao động bằng nhau. Các điểm nốt được tạo ra khi các dao động, là các dao động truyền qua sợi dây, rung lên các điểm kết thúc và tương tác với các con sóng đang diễn ra theo chiều đối ngược. Tại các điểm mà các nốt xuất hiện, các sóng được bổ sung với sóng khác để trung hòa lẫn nhau.

Khái niệm các điểm nốt là rất quan trọng vì như đã thể hiện, các thị trường tài chính cũng hình thành nên các nốt, nghĩa là khoảng thời gian mà không có chuyển động, nghĩa là tại đó các chu kỳ sẽ chuyển động trái ngược nhau và không tạo nên xu hướng trên thị trường.

Để tạo nên một bản hợp xướng, hai sợi dây không cần phải có chiều dài bằng nhau. Các sợi dây có chiều dài tuân theo các tỷ số số nguyên đơn cũng tạo nên bản hợp xướng. Ví dụ, các sợi dây (a) và (b) trong hình 2.1 trong bản hợp xướng với một tỷ số nguyên là 2:1. Sợi dây (b) và (c) trong bản hợp xướng có tỷ số 3:2 và tương tự cho các chiều dài còn lại trong hình. Vì thế, một sợi dây trong bản hợp xướng có sự điều hòa.

[11] Trường hợp trên được sử dụng truyền thống để định nghĩa âm cơ bản (fundamental Tone-C). Âm thấp hơn thể hiện bát độ đầu tiên từ âm cơ bản (c). Dấu ngắt (hyphenated) các chữ cái bên dưới thể hiện các bát độ liên tiếp (c', c''...). Đây là ký hiệu được sử dụng trong hình 2.1; 2.2 và 2.3.

Nếu sợi dây (a) (âm cơ bản) là bắt đầu dao động, sợi dây (b) cũng sẽ dao động. Tương tự, sợi dây (c) cũng dao động và điều này cũng xuất hiện với các sợi dây khác như (d),(e) và …. Những sợi dây trong bản hợp xướng sẽ dao động một cách điều hòa. Các nhà soạn nhạc có cảm nhận rất tốt về hiện tượng này, là hiện tượng tạo nên âm cao khi sợi dây của một đạo cụ được chơi. Không có "sự điều hòa bên trên", chỉ riêng mình âm cơ bản sẽ tạo nên thứ âm thanh tẻ nhạt.

Thật quan trọng để lưu ý **Chiều dài sợi dây không cần phải có tỷ lệ chính xác** để tạo ra dao động điều hòa. Nếu có một sự khác biệt nhỏ khỏi tỷ lệ chính xác, các thực thể vẫn sẽ dao động điều hòa. Tuy nhiên, khi các thực thể càng nằm xa sự điều hòa, dao động điều hòa sẽ kém đi. Điều này là quan trọng vì các dao động trên thị trường tài chính đa phần là lệch ra khỏi vị trí lý tưởng để tạo nên nên dao động điều hòa.

Không cần phải đánh vào âm cơ bản (a) trong hình 2.1, nếu sợi dây (b) được đánh lên nó sẽ tạo nên dao động điều hòa gọi là điều hòa bên trên cho các dây (c), (d) và (e)… Tuy nhiên, dao động mà được gọi là điều hòa dây (a) sẽ có biên độ thấp hơn so với biên độ trong sự điều hòa bên trên. Nói cách khác, khi một thực thể được đặt trong tình trạng dao động, dao động bên trên (các sợi dây có chiều dài ngắn hơn) sẽ dao động điều hòa, với một năng lượng lớn hơn so với "điều hòa bên dưới" (các sợi dây có chiều dài lớn hơn sợi dây được tạo dao động).

Hiện tượng tự nhiên này là nền tảng khoa học cho chiếc radio[12]. Một chiếc đĩa được đưa vào máy phát, và gửi đi tín hiệu theo dạng dao động. Những dao động này khiến các circuitry bên trong radio dao động điều hòa và tạo nên tín hiệu được phát ra.

Từ việc phát thanh của radio đến việc hình thành của các gam nhạc, ví dụ điều hòa cộng hưởng có thể được tìm thấy bất kỳ đâu trong tự nhiên. Không chỉ giới hạn cho bất cứ hiện tượng nào trên Trái Đất mà còn trong các chuyển động của thái dương hệ. Ví dụ, **khoảng thời gian tương đối của các hành tinh cũng nằm trong các tỷ số điều hò,** hàm ý sự dao động điều hòa, cũng hoạt động đối với các mảnh vỡ của các vì sao (stellar debris) trong suốt quá trình hình thành thái dương hệ.

[12] Vào năm 1909, W.D.Gann gọi " Luật Dao Động" của ông là luật nền tảng cho điện báo vô tuyến (wireless telegraphy); điện thoại di động (wireless telephones) và máy hát. Không có sự tồn tại của Luật Dao Động, các phát minh trên không thể ra đời.

Các mô hình hiện đại về sự hình thành của các hành tinh đã cho thấy các mảnh vỡ của các vì sao ban đầu được phân phối thậm chí trên một mặt phẳng hai chiều kéo dài từ xích đạo của Mặt Trời. Theo lý thuyết này, các vật chất di chuyển vào khu vực mà ở đó lực ròng tác động lên nó là thấp nhất (các điểm nốt). Sự di trú của các chòm sao đã tạo nên khu vực có nhiều mảnh vỡ hành tinh và khu vực có ít mảnh vỡ hành tinh. Các khu vực mà ở đó các mảnh vỡ được tập hợp lại và kết nối với nhau để tạo thành hành tinh. Các khu vực không có các mảnh vỡ hiện diện sẽ có lực ròng lớn tác động lên nó, cuối cùng di chuyển các mảnh vỡ ra khỏi khu vực này. Các khu vực mà từ đó các mảnh vỡ đã di chuyển tạo nên khoảng không giữa các hành tinh sau khi quá trình hình thành đã hoàn tất.

Các khoảng thời gian của các hành tinh tồn tại trong các tỷ số điều hòa. Điều này có nghĩa rằng các điểm nốt, là khu vực mà các mãnh vỡ vì sao được tập hợp lại và ở đó các hành tinh được hình thành, và chia thành các tỷ số điều hòa.

Quá trình này dễ dàng được mô phỏng trong phòng thí nghiệm bằng cách đặt các mạt kim loại trên một tấm phẳng và phụ thuộc vào tấm phẳng để dao động. Các mạt kim loại di chuyển tới các khu vực mà ở đó tấm phẳng dao động ít nhất, nghĩa là các điểm nốt. Nếu tốc độ dao động được thay đổi các mạt kim loại sẽ di chuyển tới khu vực khác trên tấm phẳng mà ở đó, các nốt mới được hình thành. Các tỷ số điều hòa giữa các khoảng thời gian giữa các hành tinh được trình bày trong bảng 2.2.

Bảng 2.2: khoảng thời gian thiên văn (Sidereal Periods) và khoảng thời gian tôn giáo (Synodic Periods[13]) của các hành tinh theo nhật tâm

Hành Tinh	Khoảng Thời gianThiên Văn	Khoảng Thời gian Tôn Giáo
Thiên Vương Tinh	84 năm	N/A
Thổ Tinh	29.5 năm	N/A
Mộc Tinh	12 năm	N/A
Hỏa Tinh	22 tháng (687 ngày)	N/A
Kim Tinh	7 tháng (225 ngày)	N/A

[13] Khoảng thời gian thiên văn được đo lường so với các vì sao cố định. Một khoảng thời gian thiên văn nhật tâm là thời gian nó phải bỏ ra để hoàn tất một vòng quỹ đạo quanh Mặt Trời và quay trở lại vị trí ban đầu, khi nhìn từ Mặt Trời. Khoảng thời gian tôn giáo nhật tâm là khoảng thời gian giữa hai lần giao hội khi nhìn từ Mặt Trời.

Thủy Tinh	88 ngày	N/A
Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh	N/A	45 năm
Mộc Tinh-Thổ Tinh	N/A	20 năm
Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh	N/A	14 năm

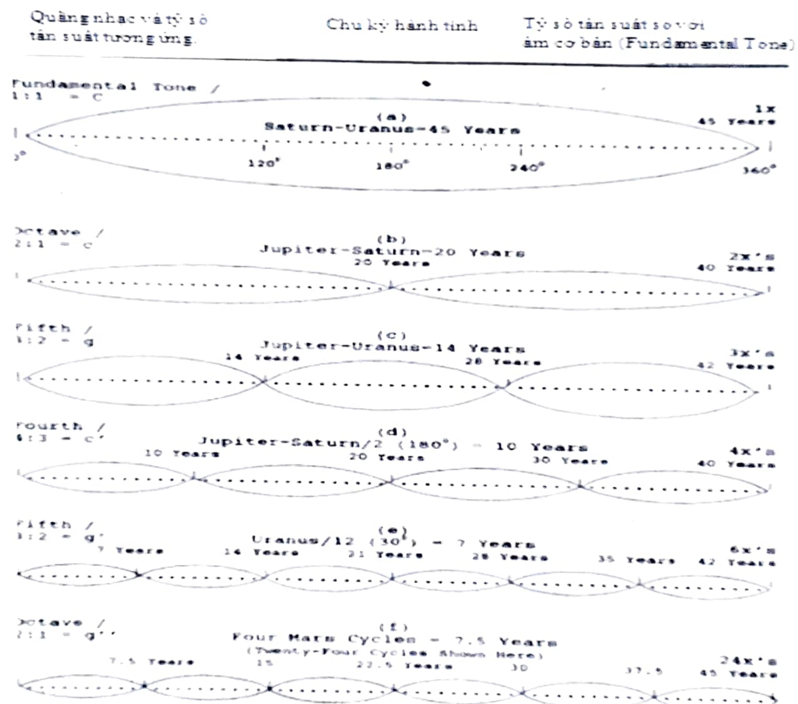
Như được lưu ý ban đầu, âm cơ bản tạo ra các điều hòa bên trên. Dây (f) trong hình2.1 thể hiện một điều hòa bên trên với tỷ số 1/12 chiều dài của âm cơ bản, hiệu quả bằng cách chia âm cơ bản thành các phần 30^0, ($360^0/12=30^0$). Bát độ của các phần này tạo nên một điều hòa bên trên bổ sung cùng với trục 15^0. Do đó, một âm tạo nên điều hòa bên trên là 1/24 của âm cơ bản, nghĩa là sự điều hòa trùng với trục 15^0 của âm cơ bản. **Các trục 15^0này là quan trọng trong chuyển động của các hành tinh**.

Lấy chu kỳ tôn giáo 45 năm của Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh làm âm cơ bản, thì chu kỳ tôn giáo 20 năm của Mộc Tinh-Thổ Tinh được xem là bát độ, và chu kỳ tôn giáo 14 năm của Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh là quãng năm. Sự tương tác đầu tiên khi nghĩ về điều này là chu kỳ của Mộc Tinh-Thổ Tinh là **không chính xác bằng 2 lần** chu kỳ của Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh. Tuy nhiên, nên nhớ rằng về điều đã được nói ban đầu, hai thực thể không cần phải nằm trong một tỷ lệ chính xác để có dao động điều hòa. Nếu một sợi dây có chiều dài 45 centimet được đặt kế một sợi dậy có chiều dài 20 centimet, và sợi dây 45 centimet dao động thì sợi dây 20 centimet cũng dao động điều hòa theo. Ngoài ra, chúng ta nhìn từ bảng 2.1 rằng tỷ số tần suất giữa “C” và “D” là 8/9. Điều này tạo ra giai đoạn 40 năm. Nghĩa là 45 năm x 8/9 = 40 năm, tức tạo ra bát độ của 20 năm.

Có nhiều bằng chứng cho thấy hai chu kỳ này điều hòa cộng hưởng với nhau.Khi quan sát trục 15^0và trục 30^0 của cả hai chu kỳ này cung cấp các khu vực mà ở đó chúng đồng bộ với nhau. Điều này là có thể vì quỹ đạo hình ê líp của hai hành tinh này gây ra sự thay đổi thời gian của các hành tinh khi di chuyển qua các trục 15^0. Mặc dù các chu kỳ của Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh và Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh không phải là bội số chính xác nhưng các phần 15^0 trong có vẻ đồng bộ với nhau. Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh sẽ di chuyển 15^0khi Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh di chuyển 30^0. Điều này chứng tỏ rằng khi các chu kỳ hành tinh và các điều hòa của chúng có liên quan với thị trường chứng khoán.

Chìa khóa chính để nhớ rằng từ hình 2.2 đó là khi Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh di chuyển 15^0, Mộc Tinh- Thổ Tinh di chuyển 30^0, Mộc Tinh-Thiên Vương tinh di chuyển 45^0 và Hỏa Tinh hoàn tất 1 vòng chu kỳ. Những chu kỳ này và các điều hòa khác liên quan đến chu kỳ trên thị trường chứng khoán.

Hình 2.2 Quãng Nhạc và các chukỳ hành tinh tương ứng. Trong đó Chu kỳ Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh (Saturn-Uranus) được xem là âm cơ bản

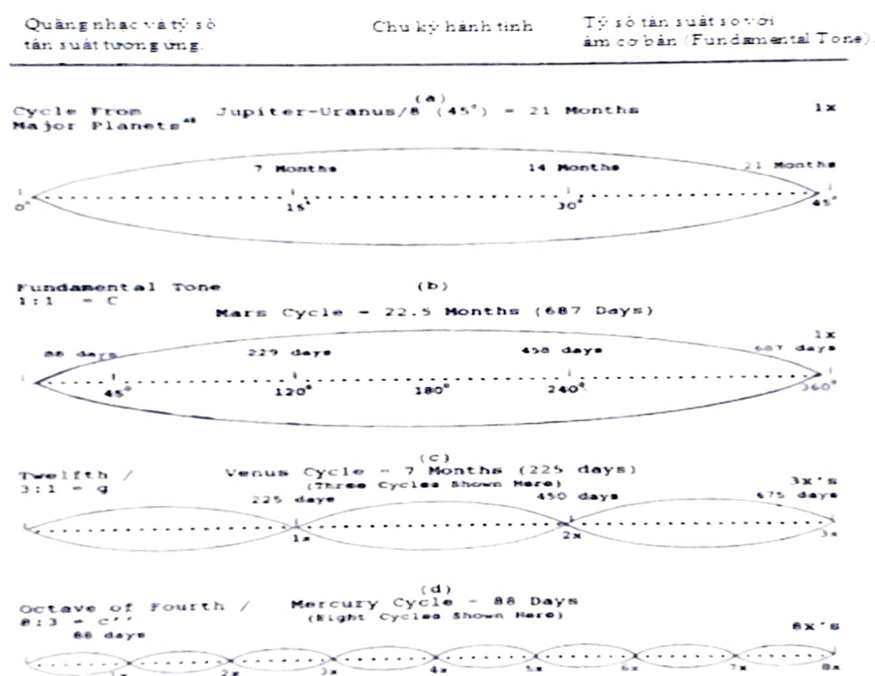


Hình 2.3 thể hiện mối quan hệ điều hòa thể hiện như trong hình 2.1 và 2.2. Sự khác biệt trong hình 2.3 đó là các khoảng thời gian của các hành tinh nhỏ hơn được thể hiện. Chu kỳ nhỏ của chu kỳ Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh được xem là dây (a) trong hình 2.3 thể hiện sự liên kết giữa các chu kỳ nhỏ và các chu kỳ lớn. Chu kỳ này tương đương với Hỏa Tinh trong dây (b) cũng làm âm cơ bản. Khi Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh di chuyển 45^0, Hỏa Tinh đã hoàn tất chu kỳ 360^0. Do đó, khi Mộc Tinh- Thiên Vương Tinh di chuyển qua trục 15^0 thì Hỏa Tinh đã di chuyển 120^0.

Sự điều hòa của chu kỳ Hỏa Tinh chia nó thành 1/3 và ¼. Kim Tinh tương đương với phần 1/3, tương ứng với quảng thứ mười hai. Khi Hỏa Tinh di chuyển 120^0, Kim Tinh cũng hoàn thành một vòng tròn 360^0.

Phần ¼ của chu kỳ Hỏa Tinh tương ứng với chu kỳ của Thủy Tinh. Khi Hỏa Tinh di chuyển 90^0, Thủy Tinh hoàn tất hai chu kỳ 360^0. Một cách khác để nhìn thấy điều này đó là Thủy Tinh khi di chuyển 360^0và Hỏa Tinh di chuyển 45^0. Điều này có nghĩa rằng, chu kỳ Thủy Tinh đồng bộ với các bát độ âm nhạc của chu kỳ Hỏa Tinh. Các bát độ chia âm cơ bản thành các phần 180^0, 90^0 và 45^0…

Hình 2.3 Quãng Nhạc và các chu kỳ hành tinh (Trong đó, chu kỳ Hỏa Tinh làm âm cơ bản



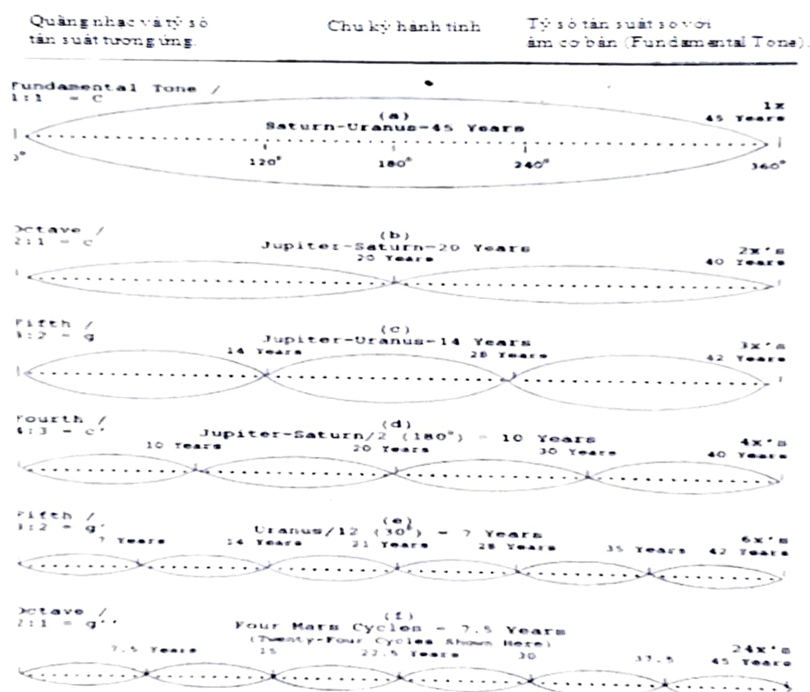
Lưu ý rằng các khoảng thời gian tương đối giữa các hành tinh là các con số Fibonacci. 1 chu kỳ Hỏa Tinh hoàn thành tương ứng với 3 chu kỳ Kim Tinh và 8 chu kỳ Thủy Tinh. 1,3 và 8 là các con số Fibonacci. Tôi sẽ thảo luận sâu hơn về mối quan hệ Fibonacci trong thái dương hệ ở phần tiếp theo.

4. Sự điều hòa giữa các hành tinh theo dãy số Fibonacci và Gann

Dưới đây là một vài chu kỳ được phát hiện bởi các nhà khoa học và các nhà thiên văn khi nghiên cứu về vũ trụ. Mối quan hệ Fibonacci là cực kỳ phổ biến trong mối quan hệ giá chứng khoán. Thực tế rằng các hành tinh trong thái dương hệ của chúng ta cũng lặp lại các tỷ lệ mối quan hệ Fibonacci.

Chìa khóa chính để nhớ rằng từ hình 2.2 đó là khi Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh di chuyển 15⁰, Mộc Tinh- Thổ Tinh di chuyển 30⁰, Mộc Tinh-Thiên Vương tinh di chuyển 45⁰ và Hỏa Tinh hoàn tất 1 vòng chu kỳ. Những chu kỳ này và các điều hòa khác liên quan đến chu kỳ trên thị trường chứng khoán.

Hình 2.2 Quãng Nhạc và các chukỳ hành tinh tương ứng. Trong đó Chu kỳ Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh (Saturn-Uranus) được xem là âm cơ bản

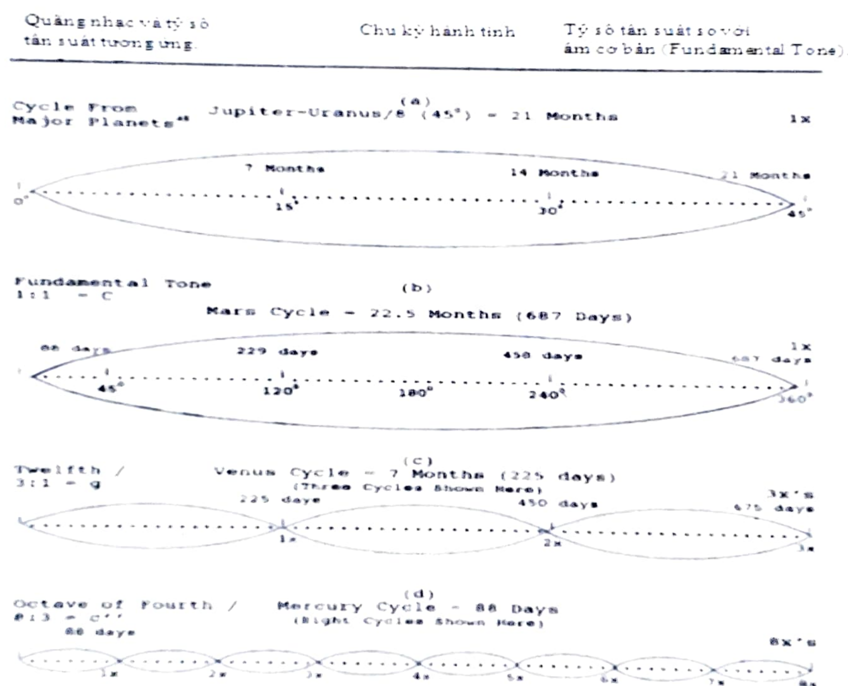


Hình 2.3 thể hiện mối quan hệ điều hòa thể hiện như trong hình 2.1 và 2.2. Sự khác biệt trong hình 2.3 đó là các khoảng thời gian của các hành tinh nhỏ hơn được thể hiện. Chu kỳ nhỏ của chu kỳ Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh được xem là dây (a) trong hình 2.3 thể hiện sự liên kết giữa các chu kỳ nhỏ và các chu kỳ lớn. Chu kỳ này tương đương với Hỏa Tinh trong dây (b) cũng làm âm cơ bản. Khi Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh di chuyển 45⁰, Hỏa Tinh đã hoàn tất chu kỳ 360⁰. Do đó, khi Mộc Tinh- Thiên Vương Tinh di chuyển qua trục 15⁰ thì Hỏa Tinh đã di chuyển 120⁰.

Sự điều hòa của chu kỳ Hỏa Tinh chia nó thành 1/3 và ¼. Kim Tinh tương đương với phần 1/3, tương ứng với quảng thứ mười hai. Khi Hỏa Tinh di chuyển 120⁰, Kim Tinh cũng hoàn thành một vòng tròn 360⁰.

Phần ¼ của chu kỳ Hỏa Tinh tương ứng với chu kỳ của Thủy Tinh. Khi Hỏa Tinh di chuyển 90^0, Thủy Tinh hoàn tất hai chu kỳ 360^0. Một cách khác để nhìn thấy điều này đó là Thủy Tinh khi di chuyển 360^0và Hỏa Tinh di chuyển 45^0. Điều này có nghĩa rằng, chu kỳ Thủy Tinh đồng bộ với các bát độ âm nhạc của chu kỳ Hỏa Tinh. Các bát độ chia âm cơ bản thành các phần 180^0, 90^0 và 45^0…

Hình 2.3 Quãng Nhạc và các chu kỳ hành tinh (Trong đó, chu kỳ Hỏa Tinh làm âm cơ bản



Lưu ý rằng các khoảng thời gian tương đối giữa các hành tinh là các con số Fibonacci. 1 chu kỳ Hỏa Tinh hoàn thành tương ứng với 3 chu kỳ Kim Tinh và 8 chu kỳ Thủy Tinh. 1,3 và 8 là các con số Fibonacci. Tôi sẽ thảo luận sâu hơn về mối quan hệ Fibonacci trong thái dương hệ ở phần tiếp theo.

4. Sự điều hòa giữa các hành tinh theo dãy số Fibonacci và Gann

Dưới đây là một vài chu kỳ được phát hiện bởi các nhà khoa học và các nhà thiên văn khi nghiên cứu về vũ trụ. Mối quan hệ Fibonacci là cực kỳ phổ biến trong mối quan hệ giá chứng khoán. Thực tế rằng các hành tinh trong thái dương hệ của chúng ta cũng lặp lại các tỷ lệ mối quan hệ Fibonacci.

Bảng 2.2: Khoảng thời gian tôn giáo giữa các hành tinh có mối liên hệ với số Gann và tỷ lệ Fibonacci

Cặp Hành Tinh	Chu kỳ tôn giáo (năm)	Cặp Hành Tinh	Chu kỳ tôn giáo (năm)
Thủy Tinh – Diêm Vương Tinh	**0.24** *(gần với tỷ lệ Fibonacci 0.236)*	Thủy Tinh – Hải Vương Tinh	**0.24**
Thủy Tinh– Thiên Vương Tinh	**0.24**	Thủy Tinh– Thổ Tinh	**0.24**
Thủy Tinh– Mộc Tinh	**0.24**	Mặt Trời – Thủy Tinh	**Không rõ tài liệu**
Thủy Tinh– Hỏa Tinh	**0.27**	Thủy Tinh– Kim Tinh	**0.39** *(gần với tỷ lệ Fibonacci 0.382)*
Thủy Tinh– Diêm Vương Tinh	**0.61** *(gần với tỷ lệ Fibonacci 0.618)*		
Kim Tinh – Hải Vương Tinh	**0.61**	Kim Tinh – Thiên Vương Tinh	**0.61**
Kim Tinh– Thổ Tinh	**0.62**	Kim Tinh – Mộc Tinh	**0.64**
Kim Tinh – Hỏa Tinh	**0.91** *(gần với số Fibo 89 chia 10)*		
Mặt Trời– Diêm Vương Tinh	**1.00** *(Con số Fibonacci 1)*	Mặt Trời– Hải Vương Tinh	**1.00**
Mặt Trời– Thiên Vương Tinh	**1.01***	Mặt Trời– Thổ Tinh	**1.03** *(Gần con số 1)*
Mặt Trời – Mộc Tinh	**1.09** *(gần con số 1)*	Mặt Trời– Kim Tinh	**1.59** *(gần tỷ lệ Fibonacci 1.618)*
Hỏa Tinh – Diêm Vương Tinh	**1.89** *(gần với số Fibonacci 2)*	Hỏa Tinh– Hải Vương Tinh	**1.90**
Hỏa Tinh– Thiên Vương Tinh	**1.92**	Hỏa Tinh– Thổ Tinh	**2.00** *(con số Fibonaci 2)*
Mặt Trời – Hỏa Tinh	**2.13** *(gần với số 2)*	Hỏa Tinh– Mộc Tinh	**2.23** *(gần với tỷ lệ Fibonacci 2.236)*
Mộc Tinh– Diêm Vương Tinh	**12.45** *(gần với con số Fibonacci 13)*	Mộc Tinh – Hải Vương Tinh	**12.78** *(gần con số Fibonaci 13)*
Mộc Tinh– Thiên Vương Tinh	**13.81** *(gần con số Fibonaci 13)*	Mộc Tinh– Thổ Tinh	**19.85**
Thổ Tinh– Diêm Vương Tinh	**33.43** *(gần với con số Fibonacci 34)*	Thổ Tinh – Thiên Vương Tinh	**45.36** *(một nửa của số Fibonacci 89)*
Thổ Tinh– Hải Vương Tinh	**35.86** *(Gần với con số Fibonacci 34)*		

Thiên Vương Tinh– Diêm Vương Tinh	**127.13**	Hải Vương Tinh – Diêm Vương Tinh	**171.4**
Hải Vương Tinh– Diêm Vương Tinh	**492.32**		

Một trong các kỹ thuật chính của Gann để định thời điểm thị trường là sử dụng phân số của một vòng tròn, cụ thể là1/8; ¼;1/3; 2/8; 3/8; 4/8; 2/3; ¾; 5/8; 6/8; 7/8; 1; để đếm số ngày/tuần/tháng giữa các đỉnh và đáy. Ví dụ một vòng tròn có 360^0, 90^0 là ¼; 45^0là 1/8; Các con số quan trọng để đếm giữa đỉnh và đáy là 30; 45; 60;90;135 (90+45); 150;180;210; 225; 270; 315; 330; 360. Tương tự, làm tròn 1/8 của 90 là 11; 2/8 của 90 là 22; 3/8 của 90 là 33. Tương tự ta có 45, 56, 67, 78 và 90.

Khoảng thời gian tôn giáo là chiều dài giữa hai lần giao hội.Khoảng thời gian 360 độ được chia thành các tỷ lệ như là Lục hợp (60^0); Vuông góc (90^0); Tam hợp (120^0); Đối ngược (180^0) và Giao hội (0^0). Nhiều chu kỳ hành tinh tôn giáo tuân theo chuỗi số hoặc tỷ lệ Fiboacci như bảng 2.2.

Các nhà giao dịch theo trường phái chiêm tinh sử dụng cung hoàng đạo, tức chia vòng tròn thành 12 phần của 30^0, tổng cộng 360^0. Mỗi phần của cung hoàng đạo được gọi là một cung và có ảnh hưởng của nó.Mỗi hành tinh cũng di chuyển qua các cung hoàng đạo. Bảng 2.3 thể hiện chiều dài thời gian mà mỗi hành tinh trong đó 12 cung hoàng Đạo và mối quan hệ với số Fibonacci, Gann.

Bảng 2.3: Thời gian các hành tinh ở mỗi cung& Số Gann và Fibonacci

Hành Tinh	**Trung bình thời gian ở cung hoàng đạo**
Mặt Trăng (Moon)	2.25 days (Fibonacci 2.236)
Thủy Tinh (Mercury)	18 days (1/3 của 54, gần với Fibonacci 55)
Kim Tinh (Venus)	23 days (gần với Fibonacci 21)
Mặt Trời (Sun)	30 days (1/3 của 90, gần với Fibonacci 89)
Hỏa Tinh (Mars)	46 days (Góc 450 của Gann)
Mộc Tinh (Jupiter)	365 days (gần với Fibonacci 377,3600 của một vòng tròn)
Thổ Tinh (Saturn)	2.5 years (Gann 250%)

Thiên Vương Tinh (Uranus)	7.4 years (Gann 3/4)
Hải Vương Tinh (Neptune)	14.4 years (Fibonacci 144)
Diêm Vương Tinh (Pluto)	20.4 years (Gann 200%)

Do vậy, một nhà chiêm tinh tài chính nên thận trọng khi các hành tinh thay đổi từ cung này sang cung khác hoặc khi có vài hành tinh nằm trong một cung hoàng đạo cùng một lúc.

II. CÁC HÀNH TINH TÁC ĐỘNG ĐẾN CON NGƯỜI VÀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH NHƯ THẾ NÀO

Trong phần này, tôi sẽ giới thiệu kết quả nghiên cứu thực nghiệm của một số nhà khoa học tại các trường đại học danh tiếng trên thế giới giải thích một số ảnh hưởng của vũ trụ đến con người và thị trường tài chính.

1. Chu kỳ Mặt Trăng

Trong hàng ngàn năm, con người đã tin rằng các hành vi bị tác động bởi chu kỳ Mặt Trăng. Niềm tin này xuất hiện rộng rãi trong mọi cộng đồng con người. Nhiều người trên thế giới cho rằng, các hành vi bất thường của con người diễn ra mạnh vào thời điểm trăng tròn, làm tăng xu hướng rối loạn tâm thần, bạo lực, và cả các hành vi sai trái khác. Những niềm tin này được để lại ngay cả trong các vết tích của người Hy Lạp và Roma cổ đại, cho đến cả thời kỳ Trung Cổ và cho đến tận ngày hôm naybằng chứng chính là những truyền thuyết, câu chuyện, phong tục tập quán trong nhân gian. Nói chung, Mặt Trăng và các chu kỳ của nó đã được xem như là một yếu tố quan trọng trong nhiều hoạt động của con người. Các lễ hội tôn giáo thường trùng với các pha của tháng âm lịch và một số tôn giáo như đạo Hồi, người Do thái, lịch người Trung Quốc cũng có lịch năm dựa trên các chu kỳ Mặt Trăng. Đến ngày nay, nhiều ngày lễ hội phổ biến giống như Phục sinh và lễ Quá Hải (lễ kỷ niệm của người do thái rời khỏi Ai Cập) cũng trùng với các chu kỳ Mặt Trăng.

Theo sau các dạng niềm tin bền vững này, có một số tài liệu về cả tâm lý học và y học nghiên cứu về tác động của Mặt Trăng đối với hành vi con người. Một số tài liệu nghiên cứu được tìm thấy các mối liên hệ đáng kể, ví dụ một số nghiên cứu cá nhân phát hiện ra rằng các vụ giết người, số ca nhập viện, và khủng hoảng diễn ra mạnh vào các ngày quanh ngày trăng tròn. Tuy nhiên, nghiên cứu và các phân tích sâu về các tài liệu

cho thấy một kết quả ngược. Rotton và Kelly (1985) đã kiểm tra và tập hợp bằng chứng của 37 nghiên cứu, và kết luận rằng ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng là giống như câu nói "chẳng có chuyện gì để phải la lớn". Một nghiên cứu cập nhật gần đây của Kelly, Rotton và Culver (1996) cũng đã phát hiện ra rằng các ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng trong các nghiên cứu hiện tại là rời rạc, không đáng tin cậy.

Tuy nhiên, các nghiên cứu hiện tại về ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng đối với hành vi con người gần như bị hạn chế bởi các nghiên cứu về các hành vi bất thường như tự tử, các hành động nông nổi, và các sự ổn định tâm lý. Kết quả, những nghiên cứu như vậy luôn dựa trên một mẫu hạn chế và do đó có thể có ít ý nghĩa thống kê, cụ thể nếu chu kỳ Mặt Trăng tác động lên hành vi của con người nhưng khá yếu.

Ila D. Dichiev va Troy D.Janes (2001), cho rằng có hai lý do cần nghiên cứu về ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng đối với tỷ suất sinh lợi chứng khoán. Thứ nhất, các nghiên cứu hiện thời cho thấy rằng một bộ phận lớn người dân, khoảng 50%, tin rằng các hành vi lạ thường diễn ra mạnh vào ngày trăng tròn (Kelly, Rotton, và Culver, 1996). Nếu những hành vi như vậy tồn tại, có vẻ như hợp lý rằng nó ảnh hưởng đến hành vi của nhà đầu tư và tỷ suất sinh lợi của chứng khoán. Lưu ý rằng, ngược với những bằng chứng hiện tại về tác động của Mặt Trăng là đối với các hành vi rời rạc và cực điểm, trong khi giá chứng khoán là tập hợp lớn các hành vi con người lặp lại và đều đặn của con người. Sử dụng dữ liệu giá chứng khoán qua các thập kỷ và nhiều quốc gia cho phép kiểm tra giả thiết chu kỳ Mặt Trăng dựa trên các quyết định của hàng triệu nhà đầu tư.

Thứ hai, có một bằng chứng quan trọng rằng các hành vi bị thiên lệch bởi các quyết định và tỷ suất sinh lợi của chứng khoán (Hirshleifer 2001 và Kahneman và Riepe 1998). Cụ thể, hai nghiên cứu gần đây đề nghị rằng tỷ suất sinh lợi chứng khoán có khuynh hướng cao vào những ngày nhiều nắng, chắc chắn là vì ánh sáng Mặt Trời tạo nên các hành vi lạc quan của nhà đầu tư. Kamstra, Kramer, và Levi (2001) chứng minh rằng tỷ suất sinh lợi chứng khoán liên quan đến lượng ánh sáng được chiếu trong một năm. Kamstra, Kramer, và Levi giải thích rằng việc thiếu ánh sáng Mặt Trời sẽ gây nên tâm lý bi quan, điều sẽ làm gia tăng tâm lý e ngại rủi ro và tác động đến việc định giá chứng khoán. Một nghiên cứu về bằng chứng của Hirshleifer và Shumway (2001) và Kamstra, Kramer và Levi (2001) cho thấy rằng chắc chắn có những yếu tố ngoại sinh tác động lan tỏa mà ảnh hưởng đến giá theo một cách có hệ thống. Dựa trên các niềm tin truyền thống

và bền vững về ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng lên hành vi con người, khám phá ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng lên tỷ suất sinh lợi trong giống là một bước tự nhiên theo hướng này. Ví dụ, nếu trăng tròn gây nên tâm lý ảm đạm và bi quan, có thể kỳ vọng rằng tỷ suất sinh lợi quanh những ngày trăng tròn hoặc là vì thái độ e ngại rủi ro đang tăng cao hoặc là vì dự phóng bi quan về dòng tiền tương lai đổ vào chứng khoán đó.

Ila D. Dichiev và Troy D.Janes (2001) tiến hành nghiên cứu với những quan sát toàn diện về ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng đối với tỷ suất sinh lợi chứng khoán Mỹ. Họ đã tìm thấy tỷ suất sinh lợi cao hơn đáng kể xung quanh ngày trăng non so với ngày trăng tròn. Mẫu hình này tồn tại đối với hầu hết các chỉ số chứng khoán chính của Mỹ trong toàn bộ lịch sử, bao gồm DJIA (1896-1999), S&P500 (1928-2000), NYSE-AMEX (1962-2000) và Nasdad (1973-2000). **Độ lớn của sự khác biệt này là đáng kể, với tỷ suất sinh lợi theo ngày quanh ngày trăng non gần gấp 2 lần tỷ suất sinh lợi quanh những ngày trăng tròn**. Khi sử dụng thống kê khác, mức chênh lệch hằng năm giữa tỷ suất sinh lợi quanh ngày trăng non và ngày trăng tròn có độ lớn từ 5%-8%, và có lẽ vượt quá cả phần bù rủi ro thị trường. Tuy nhiên, vì độ lệch chuẩn lớn của tỷ suất sinh lợi hằng ngày, sự khác biệt trong hầu hết các chỉ số chứng khoán riêng biệt là không có ý nghĩa thống kê. Hai tác giả cũng phát hiện ra rằng, ảnh hưởng của chu kỳ Mặt Trăng lên biến động tỷ suất sinh lợi (return volatility) và khối lượng giao dịch hoặc là không đáng tin cậy về mặt thống kê hoặc có độ lớn kinh tế nhỏ.

Những nghiên cứu mang tầm quốc tế của Ila D. Dichiev va Troy D.Janes cũng cho kết quả tương tự khi sử dụng dữ liệu Datastream để tính toán cho 24 quốc gia khác gồm Hà Lan, Thái Lan, Bỉ, Đan Mạch, Ireland, Hồng Kong, Indonesia, Nam Phi, Malaysia, Thổ Nhĩ Kỳ, Úc, Na Uy, Hàn Quốc, Singapore, Thụy Điển...trong vòng hơn 30 năm qua, và coi như đã xem xét gần như phần lớn các thị trường chứng khoán lớn trên thế giới. Ila D. Dichiev va Troy D.Janes phát hiện ra rằng, mẫu hình kết quả được tìm thấy ở thị trường chứng khoán Mỹ cũng lặp lại với những quốc gia này. **Theo đó, tỷ suất sinh lợi quanh ngày trăng non là lớn hơn gấp đôi so với những ngày quanh ngày trăng tròn, với chênh lệch theo năm là khoảng từ 7-10%.** Ngoài ra, khi kết hợp dữ liệucủa Mỹ và dữ liệu quốc tế cho phép chúng ta xây dựng các kỹ thuật kiểm tra thống kê mạnh, tức cho biết có bác bỏ giả thiết trống về không có sự chênh lệch trong tỷ suất sinh lợi với mức ý nghĩa thống kê cao.

2. Chu kỳ Sun Spot (Vệt đen Mặt Trời)

Có nhiều ý kiến ủng hộ và phản đối về sự tồn tại mối liên hệ giữa hoạt động vệt đen Mặt Trời (khi được đo lường bằng số lượng vệt đen Mặt Trời) và các chuyển động của hoạt động con người cũng như nền kinh tế hoặc thị trường chứng khoán.

Ở đây, cần giải thích về vệt đen Mặt Trời. Vệt đen Mặt Trời là rất lớn tạo nên cơn bão trên bề mặt của Mặt Trời giống như lốc xoáy hoặc vòi rồng trên Trái Đất, đã được chứng minh là do các vệt tối Mặt Trời và đi kèm với những khu vực sáng, bất thường, lớn được gọi là vệt sáng Mặt Trời, vệt sáng và vệt tối tạo nên cái gọi là "focculi" và phát tán một lượng lớn khí gas vào khí quyển đến độ cao khoảng 1 triệu mét gọi là "sự bùng nổ (prominence)".

Tính định kỳ của vệt đen Mặt Trời được chú ý lần đầu bởi Samuel Heinrich Schwabe, tại Dessau, Đức, vào năm 1844 đã đưa ra kết quả về quan sát của ông trong khoảng thời gian từ 1826 đến 1843, ước tính tạm thời về chu kỳ vệt đen Mặt Trời là 10 năm. Giáo sư Rudolph Wolf của Zurich, Thụy Sĩ đưa ra một phân tích vào năm 1852 từ tất cả các quan sát có được về vệt đen từ năm 1610 đến năm 1850 và ước tính chiều dài trung bình của chu kỳ này là 11.11 năm. Tuy nhiên, khoảng thời gian ngắn nhất là 9 năm và khoảng thời gian dài nhất là 13.6 năm.

★ Ảnh hưởng của vệt đen Mặt Trời đến sức khỏe con người

Nghiên cứu của Clayton (1947[14]) cho thấy các vụ tai nạn thường rơi vào đỉnh tháng 9-tháng 10 hoặc đỉnh tháng 2-tháng 3 trong giai đoạn 1887-1938. Cả hai đều là mùa lạnh ở Phương Tây và các hoạt động vệt đen Mặt Trời đều liên quan đến cơ chế hoạt động của quá trình ion hóa được tạo ra bởi bức xạ X.

Ion hóa dương dẫn đến nhiều ảnh hưởng tiêu cực. Một nghiên cứu được tiến hành trong hai năm của một nhóm các nhà khoa học tại Bệnh Viện Đông Bắc, Philadelphia, dưới sự hướng dẫn của Tiến sĩ Igho H..Kornbluch của bệnh viện và Tiến sĩ George của Đại Học Pennsylvania, khoa Y, cho thấy khi không khí mang ion dương có sự gia tăng đáng chú ý của tình trạng không thỏa mãn dưới các dạng như mệt mỏi, chóng mặt, đau đầu, bệnh suyễn và bệnh viêm xoang. Họ cũng phát hiện các ion âm có tác động tích

[14] "Solar Cycles", Clayton, 1947.

cực. Puck và Sagik (1954) đã phát hiện thấy các vi rút tấn công vào tế bào chỉ khi tồn tại các ion dương.

Về mặt vật lý, ion dương ảnh hưởng đến quá trình hấp thụ khí CO_2 qua huyết thanh, sự mất cân bằng axit-kiềm, và khả năng hấp thụ khí ôxi bị giảm sút. Giáo sư John L.Worden[15] của đại học Bonaventure cho thấy bằng chứng khi không khí chứa ion dương làm giảm khả năng huyết thanh kết hợp với khí CO_2 và ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự cân bằng của axit-kiềm. Lượng ôxi đầy đủ là quan trọng nhằm tránh cho con người bị mất cân bằng thân nhiệt, điều kiện cho virut tấn công. Điều này dẫn đến tình trạng sức khỏe kém về cả thể chất và tinh thần, có thể là nguyên nhân dẫn tới các vụ tai nạn.

Giải thích trên giúp chúng ta hiểu được kết quả của nhiều nghiên cứu khác cho thấy ảnh hưởng của vệt đen Mặt Trời đến con người.

Vào năm 1934, nhà nghiên cứu người Đức là G. và B. Dull công bố số lượng người chết do nhiễm lao ở Hamburg, Copenhagen và Zurich, cao hơn vào những ngày mà hoạt động Mặt Trời đạt đỉnh so với những ngày trước vào sau. Họ cũng cho biết sự gia tăng các bệnh thần kinh và tự vẫn trong những ngày vệt đen Mặt Trời đạt đỉnh.

Vào năm 1934, A.L.Tchijevsky, giáo sư lịch sử người Nga cho biết khi điều tra lịch sử giai đoạn từ 550 trước công nguyên đến 1900 sau công nguyên cho thấy bệnh dịch của thế giới có khuynh hướng xuất hiện trong những năm hoạt động vệt đen Mặt Trời đạt đỉnh.

Vào năm 1935, tiến sĩ O.Puig của Buenous Aires lưu ý sự gia tăng gấp ba lần bệnh hô hấp vào những ngày mà hoạt động vệt đen Mặt Trời diễn ra mạnh ở phía bán cầu Nam.

Vào năm 1941 và 1951, giáo sư Maki Takata của Đại học Toho tại Tokyo, công bố chỉ số kết bông của huyết thanh máu tăng cao bất thường khi nhóm vệt đen Mặt Trời đi qua thiên đỉnh trung tâm của Mặt Trời. Chỉ số cũng tăng cao vài phút trước thời điểm Mặt Trời mọc mỗi ngày.

Vào năm 1955, tiến sĩ O.Lingemann công bố nghiên cứu ở Tây Đức trong suốt 1948-1952 cho thấy xuất huyết phổi gia tăng cùng với hoạt động vệt đen Mặt Trời.

Vào năm 1959, tiến sĩ vật lý người Pháp là J.Poumailloux và nhà khí tượng học

[15] “Nghiên cứu cho American Society for Experimental Biology của giáo sư Worden.

R.Viart đã công bố đến Viện Y Khoa Paris cho thấy có tương quan cao giữa số lượng bệnh tim mạch với sự gia tăng bất thường trong hoạt động Mặt Trời vào năm 1957.

Vào năm 1960, bác sĩ chuyên khoa huyết học của Soviet là Nicholas Schulz công bố đến Viện Khoa Học USSR cho biết, hoạt động vệt đen Mặt Trời được theo sau bởi sự gia tăng bất thường một số thành phần trong máu, tế bào bạch huyết, trong khi các tế báo máu trắng giảm bất thường.

Vào năm 1960, giáo sư N.V.Romensky, giám đốc điều hành của Hội Đồng Sức Khỏe tại Sotchi ở Biển Đen, công bố rằng số lượng bệnh tim mạch tại các bệnh viện thuộc quyền quản lý của ông tăng gấp 10 lần vào ngày 18 tháng 5 năm 1959, sau khi có vụ nổ Mặt Trời vào ngày 17 tháng 5 năm 1959.

Vào năm 1960, Hội nghị Địa Vật Lý và Khí Tượng Học tại Ottawa, Canada, tiến sĩ A.Giordano công bố số lượng trường hợp bệnh tim mạch tại Pavia, Italia tăng từ 200 vào năm 1964 lên mức 450 vào năm 1958 tương ứng với sự gia tăng trong hoạt động vệt đen Mặt Trời.

Vào năm 1962, giáo sư Giorgio Piccardi, giám đốc điều hành của Viện Hóa Chất Vật Lý, Đại học Florence, Italia, công bố rằng tốc độ phản ứng hóa học trong nước và mẫu thay đổi theo chu kỳ 11 năm của vệt đen Mặt Trời và vụ nổ Mặt Trời.

Cơ chế tác động của vệt đen Mặt Trời được giải thích là do tác động của trường điện từ của bão từ. Tiến sĩ L.J.Ravitz, nhà tâm thần học, công bố vào Hội Nghị Thường Niên tháng 10 năm 1962 tại Viện Khoa Học Mỹ, một bằng chứng bổ sung về ảnh hưởng của trường điện từ đối với con người và cho thấy tính chất chu kỳ của những lực này đối với các bệnh nhân tâm thần nhằm dự đoán sức khỏe của họ. Ravitz là học trò lâu năm của Bác sĩ H.S.Burr và F.S.C.Northrop của Trường Y Khoa Yale, người phát hiện tương quan giữa các lực ngoài vũ trụ và các thực thể sống, vào năm 1935 làm cơ sở cho *Lý thuyết điện động lực của sự sống*. Họ cũng phát hiện thấy trường điện từ trong con người có chuyển động định kỳ song song với dữ liệu được ghi lại trong khí quyển, Trái Đất theo: ngày đêm, hàng tháng, theo mùa, nửa năm, hàng năm, và chu kỳ vệt đen Mặt Trời.

Vào năm 1963, bác sĩ H.Friedman, R.O.Becker, C.H.Bachman của Đại Học Quốc Gia New York công bố, trên *Nature*, tại tám bệnh viện tâm thần lớn ở New York có gia tăng bệnh nhân trong những ngày từ trường hỗn loạn nhất. Họ phát hiện thấy mối quan

hệ xác định giữa các biến động tâm thần và một số yếu tố địa vật lý phù hợp với thay đổi trong từ trường Trái Đất. Trong khi đó, từ trường Trái Đất chịu tác động bởi các cơn bão Mặt Trời.

★ Tương quan giữa chu kỳ vệt đen Mặt Trời và chiến tranh

Chu kỳ vệt đen Mặt Trời có mối tương quan với nhiều hoạt động xã hội của con người. Raymond Wheeler, nhà lịch sử học tại Đại học Kansas đã phát hiện rằng những căng thẳng quốc tế thường xuất hiện xung quanh một khoảng thời gian trung bình khoảng 11 năm. Trong khi đó Buryl Payne phát hiện thời điểm bắt đầu các cuộc chiến xuất hiện gần như trong khoảng thời gian 11 năm. Đây chính là chiều dài trung bình của vệt đen Mặt Trời.[16]

Một trong những nghiên cứu nổi tiếng của giáo sư lịch sử người Nga, A.L.Tchijevsky [17]vào cuối thế kỷ 19 trình bày tại American Meteorological Society tại Philadelphia, phát hiện thấy 80% các sự kiện chính trị quan trọng (Chiến tranh, cách mạng, bạo động, nhập cư lớn) xuất hiện phổ biến trong những năm vệt đen Mặt Trời đạt cực đại. Nghiên cứu này được chú ý bởi thu thập dữ liệu từ năm 500 trước công nguyên đến năm 1922 với trên 72 quốc gia. Một nghiên cứu đồ sộ.

★ Ảnh hưởng của vệt đen Mặt Trời đến kinh tế và thị trường tài chính

Sự tác động của vệt đen Mặt Trời đến nền kinh tế còn có một tên gọi khác là "Lý thuyết vệt đen Mặt Trời", một chủ đề gây tranh cãi trong giới học thuật kinh tế. Lý thuyết này có một lịch sử "đầy bi kịch" khi hầu như bị các nhà kinh tế đương đại bác bỏ bất kể sự tồn tại của nó.

Một trong những dự báo kinh tế chính xác nhất trong thế kỷ 19 không phải là của một nhà kinh tế mà bởi một nhà thiên văn học Sir Wiliam Herschel (1738-1822), người trở nên nổi tiếng khi phát hiện ra hành tinh Thiên Vương Tinh vào năm 1781. Đây là bài nghiên cứu được diễn thuyết tại Hội Hoàng Gia Luân Đôn (Royal Society of London) vào ngày 16 tháng 4 năm 1801. Herchel gây sự chú ý về mối liên hệ giữa hoạt động vệt đen Mặt Trời và giá lúa mì. Từ nghiên cứu của ông trong sáu giai đoạn từ năm 1650 đến

[16] Xem nguồn tại: http://time-price-research-astrofin.blogspot.com/2013/01/cycles-of-war.html

[17] Xen thêm tại: http://journal.borderlands.com/2000/sunspots-and-human-behavior/

1800, Herschel kết luận rằng trong giai đoạn ít hoặc không có vệt đen Mặt Trời, lúa mì trở nên khan hiếm và do đó giá ở mức cao; ngược lại, trong giai đoạn vệt đen Mặt Trời hoạt động mạnh, mùa màng bội thu và giá nằm ở vùng đáy.

Mặc dù số liệu của ông là còn ít và sơ sài để có được một kết luận chặt chẽ, nhưng Herschel đã dự báo chính xác khi giai đoạn vệt đen Mặt Trời hoạt động mạnh lần kế tiếp cũng trùng với một mùa bội thu. Trung bình tương đối số lượng vệt đen Mặt Trời (The Mean Relative Sunspot Numbers) đã tăng từ mức đáy 4.1 trong năm 1798 tới mức cao 47.5 vào năm 1804. Sản xuất nông nghiệp tăng mạnh từ mức đáy vào mùa hè 1799, và giá tiếp tục tăng cho đến năm 1801, khi hoạt động sản xuất quá mức đã gây nên một sự sụt giảm cho tới đợt hồi phục bởi cuộc chiến tranh Napoleon vào năm 1803. Ngay lập tức, chủ đề này tạo nên sự tranh cãi trong giới học thuật.

Một giải thích đầu tiên về lý thuyết vệt đen Mặt Trời là nhà kinh tế người Anh,Giáo sư William Stanley Jevons (1835-1882), nhận thấy các biến động tài chính có thể phụ thuộc vào những thay đổi trong sản xuất thực phẩm. Ông đã nghiên cứu trong 12 năm để đưa ra một quy tắc cơ bản về các biến động thương mại, trong đề tài: "*Khoảng thời gian Mặt Trời* và giá bắp," trình bày trước cuộc họp Bristol của Hiệp hội Anh Quốc (British Association) vào năm 1875.

Trong nghiên cứu này Jevons đã phát biểu: "Đúng như ngài John Mills đã nói trong một nghiên cứu xuất sắc dựa trên Chu kỳ tín dụng trong các giao dịch củaHội thống kê thành phố Manchester (1867-1868) chứng minh rằng các đợt sụp đổ mang tính định kỳ này thực sự là do yếu tố tinh thần, điều phụ thuộc vào thay đổi của thất vọng, niềm tin, kích động, bi quan và hoảng loạn. Nhưng đối với tôi, dường như các trạng thái này là các suy nghĩ thương mại, mặc dù đang tạo nên một phần cơ bản của hiện tượng nhưng có thể được kiểm soát bởi các sự kiện bên ngoài, đặc biệt là kết quả thu hoạch mùa vụ."

Nhưng điều gì ảnh hưởng đến thu hoạch mùa vụ? Jevons tự hỏi" "*Hiện nay nhiều người tin rằng* lượng mưa và hiện tượng khí hậu khác ở bất cứ nơi nào *trên Trái Đất ít nhiều bị ảnh hưởng bởi hoạt động của Mặt Trời, mặc dù chúng ta chưa biết chính xác biến động của hệ Mặt Trời* cũng như cách thức chúng tác động lên thời tiết tại bất cứ quốc gia nào. *Vì vậy, ở mức độ nào đó, nếu như thời tiết phụ thuộc vào hoạt động hệ Mặt Trời thì rõ ràng việc thu hoạch và giá ngũ cốc sẽ phụ thuộc ít nhiều vào chu kỳ của hệ Mặt Trời, và cũng trải qua các biến động mang tính định kỳ giống như khoảng thời gian của vệt đen Mặt Trời.*"

Thực vậy, Jevons sử dụng dữ liệu về lúa mì, lúa mạch, yến mạch, đậu, đậu hà lan, đậu tằm và lúa mạch đen được rút ra từ tác phẩm kiệt xuất của giáo sư James E.Thorold Roger "*Lịch sử nông nghiệp và giá cả ở Anh từ năm 1259 đến 1793*" được phát hành vào năm 1866. Việc mô tả giá ngũ cốc được tính theo giá bạc nhằm mục đích loại bỏ ảnh hưởng yếu tố tiền tệ trong suốt 140 năm qua, Jevons có được chu kỳ 11.11 năm phù hợp với chiều dài trung bình của vệt đen Mặt Trời. Giá của lúa mì được sử dụng như là một chỉ số sản xuất nông nghiệp trong hơn 1,000 năm ở Anh. Giá trái phiếu Consol lãi suất 3% (Trái phiếu chính phủ vĩnh viễn Anh Quốc) được sử dụng như là chỉ số của lãi suất.

Giáo sư Jevons sau đó lập luận: "*Giả định rằng những biến động trong tín dụng thương mại và doanh nghiệp thực sự là trạng thái tinh thần, liệu có bất cứ sự kiện bên ngoài nào để kích thích niềm tin tại một thời điểm* này *hoặc sự thất vọng và bi quan ở thời điểm khác? Nếu thị trường tiền tệ của Anh phù hợp một cách tự nhiên với dao động hoặc vòng quay trong khoảng thời gian 10 hoặc 11 năm, các biến động nhỏ có tính cạnh tranh trong kết quả thu hoạch mùa vụ sẽ giống như khoảng thời gian đủ tạo nên những thay đổi liên tiếp của đình trệ, năng động, kích thích và sụp đổ sẽ xuất hiện trong một cuộc suy thoái.*"

Tại cuộc họp Dublin của Hội Đồng Anh Quốc tổ chức vào ngày 19 tháng 8 năm 1878, Jevon đã công bố một nghiên cứu, "*Tính Định Kỳ của Khủng Hoảng Thương Mại và Lý Giải Vật Lý*", trong đó ông nói:"*Cách đây 3 năm, tại Hội Nghị Bristol của Hội Đồng Anh Quốc, tôi đã công bố kết quả nghiên cứu cho một nổ lực mới được kỳ vọng nhằm chứng minh giả thiết mối tương quan do Herchel đã nêu ra. Nghiên cứu sau đó cho tôi biết rằng các dữ liệu không ủng hộ cho kết luận mà tôi rút ra từ nghiên cứu, và do đó tôi đã rút lại kết quả nghiên cứu. Từ đó, tôi thực hiện một số nghiên cứu khác để khám phá tính định kỳ đều đặn trong giá ngũ cốc ở Châu Âu, nhưng không thành công. Tuy nhiên, từ lâu tôi đã tin rằng tính định kỳ mười năm có thể được theo dõi trong hoạt động thương mại và sự lặp lại của các cuộc khủng hoảng thương mại.*"

Trongbài báo "*Khủng Hoảng Thương Mại và Vệt Đen Mặt Trời*", do *Nature* xuất bản vào ngày 14 tháng 11 năm 1878, Jevons lặp lại gần như nghiên cứu từng nêu trong nghiên cứu tại Hội Đồng Anh Quốc. Ông phát biểu: " *Nhiều lý do khác nhau được dùng giải thích tại sao thương mại hiện nay phát triển mạnh mẽ và một lần nữa rơi vào suy thoái, sụp đổ. Nhưng, trong suốt một thời gian dài, các nguyên nhân trên là khác nhau và không có tính liên kết, do đó không có cách giải thích nào tốt về tính đều đặn và tính*

định kỳ của các sự kiện đang diễn ra. Tôi hoàn toàn không ngạc nhiên nếu các cuộc khủng hoảng thương mại sẽ có khoảng thời gian trung bình là 10.466 năm. Hơn nữa, sự trùng khớp gần như hoàn hảo của khoảng thời gian này với ước tính của Brown về vệt đen Mặt Trời (10.45 năm) chính là bằng chứng mạnh mẽ nhất cho thấy hiện tượng này có liên kết theo quan hệ nhân quả. Bản chất thật sự của liên kết không phải là tại thời điểm hình thành."

Vào năm 1959, một thành viên thân thiết của David William là tiến sĩ Carlos Garcia-Mata, tại*The Foundation for the Study of Cycles*, tiết lộ rằng William Stanley Jevons đã bị ép phải rút lại nghiên cứu năm 1875 về "*Lý Thuyết Vệt Đen Mặt Trời*" và sau đó mất vì bệnh đau tim do những lời chỉ trích cay độc từ các người bạn kinh tế học. Điều này hiển nhiên dấy lên sự giận dữ của Jevons (con) trong những đoạn văn gạch chân bất thường trong nghiên cứu vào năm 1875.

Một bước phát triển xa hơn của Jevons con (H.Stanley Jevons), người viết một bài nghiên cứu với tiêu đề: "*Nhiệt Độ của Mặt Trời* và Hoạt Động Thương Mại", công bố vào tháng 8 năm 1909 trên *Contemporary Review,* trong đó ông tóm tắt như sau: "*Nhiệt độ phát ra từ Mặt Trời thay đổi không lường trước, tăng và giảm theo cách mà khoảng thời gian từ một đỉnh nhiệt cao nhất đến đỉnh nhiệt cao kế tiếp, trung bình vào khoảng 3 ½ năm. Cứ ba biến động là rất quan trọng vì hình thành biến động lớn trong mỗi 11 năm, gần khớp với biến động của vệt đen Mặt Trời.*"

"*Khi cho rằng, 11 năm hay là khoảng thời gian vệt đen Mặt Trời, là yếu tố quan trọng xác định chu kỳ thương mại và sự xuất hiện các cuộc khủng hoảng thương mại. Có thể khoảng thời gian vệt đen Mặt Trời* có một số ảnh hưởng; nhưng nó là 3 ½ năm, hoặc *là giai đoạn "bùng nổ của Mặt Trời" mà chúng ta cần quan tâm nhiều trong khi giải thích các biến động thương mại.*"

Biến động 3 ½năm trong nhiệt độ của Mặt Trời có ảnh hưởng đáng kể lên thời tiết trên Trái Đất. Thực sự, các nhà khí tượng học chỉ ra áp suất không khí trung bình do phong vũ biểu ghi lại ở nhiều nơi trên Trái Đất thay đổi theo khoảng thời gian 3 ½ năm, và biến động của áp suất không khí và tình trạng ẩm ướt không khí cũng xuất hiện trong cùng một khoảng thời gian như trên. Nói cách khác, Mặt Trời, do thay đổi của chính nó, tạo ra thay đổi luân phiên trong thời tiết khô nóng và thời tiết lạnh, ẩm ướt.

Điều này cho thấy Mặt Trời phát ra một dòng hạt electron, đạt mức cực đại tại mỗi lần có vệt đen Mặt Trời. Tác động lên khí quyển của chúng ta bằng những đợt bom công phá của các hạt electron và làm tăng sự cô động của hơi nước, do đó gây ra thời tiết nhiều mây, làm tăng lượng mưa, và giảm nhiệt độ.

"Bằng chứng tôi thu thập về chủ đề này đưa đến kết luận rằng, cha tôi (William Stanley Jevons), với khả năng trực giác nhạy cảm, hoàn toàn chính xác trong việc xác định tương quan giữa các cuộc khủng hoảng và sự xuất hiện của các biến động thương mại với thay đổi trong nhiệt độ Mặt Trời, và thậm chí thực tế này còn phức tạp hơn nhiều so với điều mà cha tôi nghĩ. Tuy nhiên, tôi muốn nhấn mạnh một điểm đặc biệt trong nghiên cứu của mình rằng, trong khi tôi thành công trong việc phát triển những kết luận của cha tôi về lý thuyết này, chỉ dựa trên các nghiên cứu thiên văn, khí tượng học và công bố của các thống kê mùa vụ chi tiết, thì các dữ liệu này là không có sẵn ở thời kỳ cha tôi."

Vào tháng 1 năm 1923 trên *Review of Economic Statistics,* nhà kinh tế người Mỹ Joseph Kitchin, xác nhận phát hiện của Jevons cha. Ông phát hiện chu kỳ có chiều dài trung bình 3 1/3 năm, hoặc 40 tháng, dựa trên những đo lường tỉ mỉ về các chỉ số trong suốt những năm 1890-1922 ở ở Vương Quốc Anh và Mỹ. Chu kỳ này do đó được gọi là "*Chu kỳ Kitchin.*" Tên gọi của chu kỳ được giữ nguyên khi ứng dụng trên thị trường tài chính. Ông cũng phát hiện ra những chu kỳ chính chủ yếu là sự tổng hợp của hai, hoặc đôi khi là ba chu kỳ nhỏ và giới hạn của các chu kỳ chính được ký hiệu bởi đỉnh cao nhất của mỗi chỉ số, và đôi khi là các đợt bán hoảng loạn. Chiều dài trung bình của các chu kỳ chính trên theo ông là 8 năm, và khoảng thời gian phổ biến là 7 hoặc 10 năm. Các chu kỳ chính trên được gọi là "*Chu kỳ Juglar*".

Trong một nghiên cứu, "*Nguyên Nhân của Những Biến Động trong Hoạt Động Công Nghiệp và Giá Cả,*" công bố tại Hiệp Hội Thống Kê Hoàng Gia (Royal Statistical Society), vào ngày 16 tháng 5 năm 1933, Jevon con có một bước tiến khác, ông nói: "*Khuynh hướng của kinh tế-thương mại, công nghiệp và tài chính- đối với các biến động mạnh một phần là do tình trạng tâm lý mà điều kiện kinh tế hiện tại tạo ra cho các nhóm nhà doanh nhân, và cũng một phần vì những phản ứng xuất hiện từ thói quen tín dụng và tài chính và cách thức tổ chức của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, chu kỳ 3 ½ năm là đủ mạnh để buộc các dao động thương mại và công nghiệp phù hợp với khoảng thời gian này, đến nỗi mà các quả bom hoặc đỉnh cao của chu kỳ thương mại phải trùng với đỉnh của chu kỳ nhỏ.*"

Tuy nhiên, hầu hết các nhà kinh tế đều xem thường "Lý Thuyết Vệt Đen Mặt Trời" cho đến khi tiến sĩ Carlos Garcia-Mata và tiến sĩ Felix I.Shaffner báo cáo trong *Quarterly Journal of Economics*, vào tháng 11 năm 1934, một kết quả nghiên cứu tỉ mỉ và công tâm về mối tương quan giữa hoạt động Mặt Trời và chu kỳ kinh tế. Họ phát hiện thấy có mức độ tương quan cao giữa chu kỳ 11 năm của hoạt động Mặt Trời và khoảng thời gian của sản xuất nói chung, loại trừ nông nghiệp, trong giai đoạn từ 1875 đến 1930. Ngoại lệ chỉ phát hiện thấy trong thời kỳ đình đốn 1903-1904 và 1913-1914, vì một lượng bụi núi lửa khổng lồ thổi vào khí quyển trong giai đoạn núi lửa Pelee bùng nổ vào năm 1902-1903 và núi lửa Mount Katmai vào năm 1912-1913.

Garcia-Matta và Shaffner sử dụng diện tích vệt đen Mặt Trời và vệt sáng Mặt Trời được cung cấp bởi Đài Quan Sát Greenwich của Hiệp Hội Thiên Văn Hoàng Gia dưới dạng chỉ số hoạt động Mặt Trời, và chỉ số mùa vụ, khai khoáng và sản xuất công nghiệp của tiến sĩ Warren M.Persons ở Mỹ trong giai đoạn từ 1875 đến 1930. Phát hiện cho thấy sự tồn tại mối tương quan rõ ràng giữa chỉ số hoạt động Mặt Trời và chỉ số sản xuất; cũng như chỉ số sản xuất chung, loại trừ mùa vụ, nhưng có tương quan yếu với chỉ số mùa vụ.

Nghiên cứu của Garcia-Mata và Shaffner xác nhận lý thuyết Herschel-Jevons, mặc dù những người đi trước sử dụng diện tích vệt đen Mặt Trời và vệt sáng Mặt Trời, trong khi những người hậu thế sử dụng số lượng vệt đen Mặt Trời làm thước đo cho hoạt động của Mặt Trời. Mối tương quan yếu giữa dữ liệu Garcia-Matta/Shaffner với mùa vụ là rõ ràng vì mức độ quan trọng của nông nghiệp trong nền kinh tế Mỹ ngày càng giảm dần. Giá trị của sản xuất nông nghiệp tại thời điểm của các nghiên cứu trên chỉ là 10% tổng sản lượng hàng năm, trong khi vào thời kỳ của Herschel và Jevons, 40% dân số Anh Quốc hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Mặc dù Jevons không phát triển thành công một lý thuyết về mối quan hệ nhân quả mà ông phát hiện nhưng Garcia-Matta và Shaffner phát triển thành hai lý thuyết sau:

- Tâm lý đám đông chịu ảnh hưởng của các làn sóng lạc quan và bi quan được gây ra bởi thay đổi trong số lượng tia cực tím phát ra từ Mặt Trời, mà biến động này được xác định bằng thay đổi trong vệt đen Mặt Trời và vệt sáng Mặt Trời.
- Thay đổi trong hoạt động Mặt Trời gây ra thay đổi trong trường điện từ Trái Đất

tác động lên trường điện từ con người. Tiến sĩ E.D.Adran của Đại học Yale, vào năm 1929, và E.G.Weaver và C.W.Bray vào năm 1930, đã phát hiện thông qua thí nghiệm với mô thần kinh tồn tại có dòng điện trong cơ thể con người. Thay đổi trong trường điện từ của con người có thể là kết quả của thay đổi sinh học tác động đến tâm lý lạc quan hoặc bi quan.

Vào năm 1940, tiến sĩ Garcia-Matta phát hiện mức độ tương quan khá ấn tượng giữa dao động 40 tháng trong chu kỳ kinh tế và thay đổi trong điện từ *Trái Đất.* Những biến động trong cả hai chỉ số này gần như trùng khớp với dao động trong tổng diện tích vệt tối tại vùng trung tâm Mặt Trời.

Lý Thuyết Vệt Đen Mặt Trời về Chu Kỳ Kinh Tế không được cộng đồng các nhà kinh tế học chấp nhận rộng rãi. Thực vậy, Paul A.Samuelson, giáo sư kinh tế học, tại Viện cộng nghệ Massachusetts, viết trong cuốn sách của ông, *Kinh tế Học,* như sau: "*Chu kỳ kinh tế là lực đẩy chung của gần như tất cả các lĩnh vực đời sống kinh tế và tất cả quốc gia công nghiệp. Cácchuyển động trong thu nhập quốc gia, thất nghiệp, sản xuất, giá cả, và lợi nhuận không đều đặn và không có khả năng dự báo như quỹ đạo của các hành tinh hoặc dao động của con lắc, và không có phương pháp ma thuật nào dự báo được điểm đảo chiều của hoạt động kinh tế…Thật không may, lĩnh vực kinh tế học không phải là vật lý hoặc toán học cổ điển. Trong kinh tế học, việc minh họa dễ dàng các lý thuyết vệt đen Mặt Trời về chu kỳ kinh tế là chuyện hoang tưởng, ví dụ như liệu người đề xướng có sẵn sàng mất cả đời thực hiện các thống kê cho đến khi chúng được chấp nhận. Thực tế đáng buồn này là quan trọng, không phải vì chúng tôi thấy khó khăn để bác bỏ lý thuyết vệt đen Mặt Trời- nghĩa là ngày nay không mấy ai thực sự quan tâm nhiều đến lý thuyết vệt đen Mặt Trời- mà còn vì chúng tôi cho rằng các lý thuyết đúng hơn và tốt hơn phải luôn dựa trên các nhiều quan sát trong bối cảnh phức tạp của việc quan sát và dữ liệu kinh tế, nên khó để bác bỏ lý thuyết này là tồi hoặc chứng minh lý thuyết kia là tốt.*"

Tuy nhiên, H.T.Davis, trong *Phân tích chuỗi thời gian kinh,* không đồng ý với quan điểm của giáo sư Samuelson, khi ông nói rằng lý thuyết của Herschel/Jevons/ Garcia-Mata Shaffner trong việc giải thích các cuộc khủng hoảng và đình trệ theo biến động của hệ Mặt Trời là hoàn toàn có thể "điều không thể nghi ngờ vì có mối tương quan chặt chẽ." Sau đó, ông nói tiếp: "*Tuy nhiên, lợi ích đối với kinh tế học trong vệt đen Mặt Trời* là nằm trong một hướng đi khác. Trong các dữ liệu này, chúng ta có một hiện

tượng, được thể hiện dưới dạng một chuỗi thời gian, mà không có một giải thích trước đó được chấp nhận rộng rãi bởi các nhà thiên văn. Hiện tượng về tính định kỳ là không thể nghi ngờ, nhưng vẫn còn nhiều câu hỏi về bản chất của tính định kỳ. Do đó, dữ liệu vệt đen *Mặt Trời cung cấp một ví dụ gần như hoàn hảo để kiểm tra phương pháp phân tích biểu đồ định kỳ (periodogram analysis), điều có thể ứng dụng cho nhiều biến số và hiện tượng kinh tế ít có tính định kỳ.... Trong lịch sử, nghiên cứu về chuỗi thời gian bắt đầu từ các nhà thiên văn và thật hữu ích đối với chúng ta để ghi nhớ điều này. Vấn đề của các nhà thiên văn và của các nhà kinh tế cơ bản là giống nhau, nên các phương pháp được sử dụng trong giải quyết chuyển động và tương tác phức tạp của các thực thể trên bầu trời chứa đựng nhiều điều hữu ích khi phân tích các hành vi phức tạp trong chuỗi thời gian kinh tế.*"

Lý thuyết vệt đen Mặt Trời do đó mất thời gian rất dài để có được sự thừa nhận của các nhà kinh tế học. Trong nhiều năm gần đây, có nhiều nghiên cứu cho thấy sự tồn tại của chu kỳ của giá hàng hóa, kinh tế trùng với chu kỳ vệt đen Mặt Trời.

Lcdr. David William (1982) đã tìm thấy chu kỳ 22.11 năm giữa các đỉnh trên thị trường vàng ở Mỹ trong giai đoạn 1781-1980. Khung dao động khoảng thời gian giữa các đỉnh là 16-34 năm (trung bình là 22.11 năm). Chu kỳ 22.11 năm trùng với chu kỳ của vệt đen Mặt Trời (cùng dấu). Thực sự, William nhận thấy có 30% các trường hợp quan sát đỉnh giá vàng trùng với đỉnh vệt đen Mặt Trời trong biên độ 1 năm và 50% nếu quan sát trong biên độ 3 năm.

Nghiên cứu của tiến sĩ vật lý, kỹ sư điện học Theodore Modis[18] (2007), Đại học Columbia New York, cho rằng có sự liên quan được tìm thấy giữa GDP của Mỹ và số vệt đen Mặt Trờicũng như giữa chỉ số DJIA với số lượng vệt đen Mặt Trời.

Nhưng nguyên nhân nào tạo nên vệt đen Mặt Trời.Giáo sư Balforu Stewart chỉ ra nhiều lý do để tin rằng khoảng thời gian vệt đen Mặt Trời được liên kết bởi chuyển động của các hành tinh. Ông nói: "*Bây giờ, nếu các hành tinh ảnh hưởng đến Mặt Trời* và *Mặt Trời chi phối thời kỳ hái nho và các mùa vụ, từ đó chi phối giá thực phẩm và các nguyên*

[18] Theodore Modis có bằng Master về kỹ sư điện (Electrical Engineering) và bằng tiến sĩ (ph.D) về vật lý, đại học Columbia New York. Ông đã từng giảng dạy tại đại học Columbia, đại học Geneva.

*liệu thô, tình trạng của thị trường tiền tệ, có thể nói rằng**hình thể của các hành tinh có thể được chứng minh là nguyên nhân sâu xa của các cuộc khủng hoảng thương mại.*** " Nếu như điều này là đúng, chúng ta phải quay trở lại với chiêm tinh học cổ xưa.

Tài liệu tham khảo

1. "Four-dimensional stock market structures and cycles", Bradley F.Cowan, 1992.
2. Nguồn tài liệu: http://www.greatdreams.com/grace/170/177gann.html)
3. "Lunar cycle effects in stock returns". Ila D. Dichiev va Troy D.Janes, Đại học Michigan Business, tháng 8.2001.
4. "Seasonal Peaks of common cold. Incidence and Sunspot Activity, Sách "Pentagone of cycle time", Bradley F.Cowan, 2009.
5. 'Sun spots, GDP and the stock market", Theodore Modis, 13/6/2007.
6. "Financial Astrology", Lcdr David William, 1982.

CHƯƠNG 3

NGHỆ THUẬT DỰ BÁO

"Dự báo không thể tránh khỏi thất bại trừ khi chúng ta được dẫn dắt bởi nguyên nhân thực sự của hiện tượng; do đó, thành công là sự bảo đảm cho tính thực tế của lý thuyết"

–G.H.Darwin

MONG MUỐN DỰ BÁO TƯƠNG LAI LÀ MỘT TRONG NHỮNG ĐẶC trưng của nhân loại. Mọi người liên tục đưa ra các dự báo, mỗi quyết định luôn có một dự báo. Trên thị trường tài chính, mỗi lệnh mua/bán hoặc ngay cả khi không tham gia giao dịch cũng đều dựa trên dự báo.

Từ điển định nghĩa *dự báo* là một nghệ thuật báo hiệu về tương lai. Nó cũng liệt kê các từ đồng nghĩa như: đoán trước (angury)-nghệ thuật báo hiệu tương lai từ các tín hiệu và điềm báo; điềm báo trước (prognostication)-nghệ thuật báo hiệu sự kiện tương lai từ việc các tín hiệu, điều kiện hoặc chỉ báo quan sát được; *Bói toán (divination)*-nghệ thuật dự báo tương lai bằng các công cụ siêu tự nhiên; *Tiên tri (prophesy)*-là nghệ thuật dự báo tương lai bằng siêu tự nhiên hoặc công cụ bói toán; nhằm tiên tri trong cảm giác Kinh thánh nhằm thúc đẩy niềm tin tôn giáo dưới nguồn cảm hứng bói toán, không cần thiết để dự báo sự kiện tương lai, mà muốn cảnh báo, ủng hộ, an ủi…bởi một nguồn lực tinh thần đặc biệt từ Chúa.

Dự đoán có thể chia thành hai loại là: 1) *bói toán* thông qua giấc mơ, ảo mộng, nguồn cảm hứng, khả năng nghe những âm thanh mà người khác không nghe được, khả năng nhìn thấy các sự kiện tương lai, hoặc các bài viết tự động; 2) Điềm báo trước từ việc giải thích các tín hiệu gửi đến từ chúa, chẳng hạn như cách bay của đàn chim, các mẫu hình nhìn thấy trong gan, hoặc các mẫu hình hình học tạo bởi các thiên thể trên bầu trời (chiêm tinh học).

Phương pháp đầu tiên thường có được là do bản thân mỗi người, tất nhiên trong tình trạng bất bình thường hoặc trong tình trạng mơ màng. Phương pháp thứ hai dựa trên những hệ thống tinh vi, theo đó ngôn ngữ của những điềm báo và ngôn ngữ của những vì sao được giải thích. Những hệ thống này được phát triển theo cách tương tự bất cứ kiến thức khoa học nào khác được rút ra, được đặt tên theo quan sát về sự bất biến tồn tại qua một thời gian đủ dài, và kết luận từ những bất biến này thành quy luật chung. Ví dụ, chiêm tinh học dựa trên các quan sát từ thời Babylon trong một khoảng thời gian 470,000 năm (không có dữ liệu lịch sử nào ấn tượng như vậy).

I. DỰ ĐOÁN THÔNG QUA GIẢI THÍCH GIẤC MƠ

Trong thời kỳ bình minh của nhân loại, khả năng dự báo tương lai được dành cho những người thông minh như pháp sư, phù thủy hoặc thầy mo ở bộ lạc. Niềm tin tôn giáo gần như được phổ biến bởi các phù thủy, gọi là Thuyết duy tâm, nghĩa là; niềm tin các sự kiện đem lại thông qua đại diện của vô số tinh thần của đất và không khí, là yếu tố có thể bị kiểm soát bởi bùa mê, câu thần chú, và bùa chú của Pháp sư hoặc Thầy phù thủy. Pháp sư có thể dự báo tương lai thông qua lý giải giấc mơ và pháp sư cũng biết làm như thế nào để đưa bản thân vào trạng thái nhập định, là thời điểm mà pháp sư có thể dự báo tương lai. Những kỹ thuật này cũng được thực hiện ở mức độ cao hơn bởi các dân tộc văn minh hơn, chẳng hạn như người Sume cổ đại, người Do Thái hoặc người Hy Lạp.

Phát hiện thực tế về nghệ thuật bói toán và người đưa ra các quy tắc tiên tri cổ đại được cho là bởi Enmeduranki, vị vua huyền thoại của người Sume, đã sống trước khi có trận đại hồng thủy. Tôn giáo của người Sume cổ xưa là Thuyết duy tâm và tiên tri cổ xưa nhất của người Sume là kỹ thuật lý giải giấc mơ. Nó được tìm thấy trong Thiên sử thi Gilgamesh, câu chuyện được cho viết vào khoảng năm 4,000 trước nguyên và được bổ sung nhiều bởi người Babylon trong 2000 năm sau đó. Câu chuyện sử thi này, được ghi lại trên các phiến đất sét, được tìm thấy vào năm 1851-1852 sau công nguyên bởi nhà khảo cổnổi tiếng người Anh Henry Layard trong tàn tích của thư viện vua Ashurbanipal (669-653 trước công nguyên) tại sông Nin, Assyria: Trong sử thi, Gilgamesh-một vị vua Sume- mơ thấy mình sẽ bị tấn công bởi kẻ thù là Enkidul nhưng mẹ ông dự báo rằng họ sẽ trở thành những người bạn tốt. Người Babylon sử dụng câu chuyện này để nhấn mạnh giá trị của hòa bình giữa họ với người Sume bản địa, những người bị thôn tính vào thiên niên kỷ thứ hai sau trước công nguyên.

Bói toán đóng vai trò rất quan trọng trong sự phát triển của dân tộc Do Thái. Một trong những dự báo nổi tiếng nhất được ghi chép lại trong Kinh Cựu Ước là Joseph (khoảng 1800 trước công nguyên) đã giải thích chính xác giấc mơ của Paraon về bảy năm đói kém sau khi có bảy năm được mùa. Joseph sinh ra một cách rất huyền bí, được ghi chép lại ông là người mơ mộng với những giấc mơ trong thời niên thiếu. Ông trở nên như vậy là do món quà tạo hóa, vì người ông nội vĩ đại của ông-tộc trưởng Abraham- đã trở thành bản năng người Sume trong năng lực dự báo của Joseph thông qua giấc mơ của chính ông và trong giải thích của ông về giấc mơ của người khác.

Bắt đầu vào thế kỷ thứ 8 trước công nguyên, nổi lên một loạt cá nhân ở Israel, được gọi là "*Nhà tiên tri*", những người được mô tả là có năng lực dự báo khi họ ở trong tình trạng mộng mị hoặc khả năng cảm nhận đặc biệt. Tuy nhiên, những nhà tiên tri Do Thái không quan tâm đến khả năng dự báo hoặc sức hấp dẫn của họ. Họ tin vào nhiệm vụ thiêng liêng là cải tạo lại trật tự đạo đức.

Người Do Thái có những quy định khắt khe khi đến với sự bói toán từ những ngày đầu, theo Kinh Cựu Ước, Deuteronomy, chương 18, chúng ta đọc: "*Khi ngươi đến vùng đất mà Jehovah được Chúa ban tặng, ngươi không nên học hỏi ở các quốc gia đáng sợ này. Không nên tìm bất cứ ai mà dùng con trai hoặc con gái của họ đi qua đám lửa, một là họ đã dùng bói toán, hoặc là sự đoán trước (augury) hoặc người bỏ bùa mê hoặc một người phù thủy, hoặc một người phụ nữ ma thuật, hoặc một người cố vấn với một linh hồn quen thuộc, hoặc một thiên tài, hoặc một thầy đồng gọi hồn.*"

Những nhà tiên tri Do Thái chỉ trích hành động sùng bái của những nhà tiên tri ngoại đạo. Một trong những hành động bị cấm là yêu thuật –là kỹ thuật đọc dự báo tương lai qua phương tiện trung gian (thầy phù thủy) mà linh hồn của người chết nói thay. Minh họa nổi bật nhất cho điều này được ghi lại trong Kinh Cựu Ước về câu chuyện vua Saul (1010 trước công nguyên), người thuyết phục thầy phù thủy Endor nhằm triệu tập linh hồn của nhà tiên tri Samuel để dự báo kết quả cuộc chiến với người Phi-li-xtin (là kẻ địch thời xưa của người do thái ở nam Palextin). Dự đoán là vua Saul sẽ đánh bại người Phi-li-xtin và ông cùng những người con trai của ông sẽ trở thành nên hung bạo, dự báo đã trở thành hiện thực.

Do đó, dự báo được phát triển ngoài sự tiên tri; những nhà tiên tri Do Thái tẩy sạch bói toán và biến nó thành một lực lượng tôn giáo quyền năng. Lúc đầu, có ít người can

đảm chống lại sự trỗi dậy của chuẩn mực công bằng xã hội và được ban tặng một cái tên rất đáng tôn kính hoặc một tước hiệu cao quý. Trong số những người này là Nathan, người phê phán vua David (1,000 trước công nguyên) về sự công bằng của Nathan với Bathsheba; và Elijah, người trách mắng vua Ahab (874-863 trước công nguyên) về tên trộm Baboth trong vườn nho của Elijah. Cách đây 2,700 năm, nhà tiên tri Amos đã lớn tiếng trong tiệm tạp hóa của người Sume rằng nếu người Israsel không ăn năn về sự độc ác của họ, họ sẽ bị hủy diệt. Dự báo của Amos trở thành hiện thực 20 năm sau đó khi Vua Sargon II của người Assyri đã hủy diệt vua của người Israel vào năm 721 trước công nguyên.

Vào thế kỷ thứ 6 trước công nguyên đã xuất hiện nhà lãnh đạo tôn giáo vĩ đại như Lão Tử và Khổng Tử ở Trung Quốc, Gautama Buddha ở Ấn Độ, Zoroaster ở Persia, và nhà tiên tri Jeremiah ởJerusalem. Trong suốt đời mình, Jeremiah bị thúc giục bởi ngọn lửa tiên tri bên trong ông để thuyết giảng về ngày tận thế, để chống lại những người mà ông yêu quý, và để hiểu sự tồn tại vong của quốc gia. Kết quả là ông bị hành hạ và giam cầm. Những nhà tiên tri về ngày tận thế được ví giống như công chúa điên cuồng của thành Troa, Cassandra, người vào năm 1,000 trước công nguyên đã dự báo sự sụp đổ của thành Troa hoặc đối với Jeremiah, người đã dự đoán sự sụp đổ của Jerusalem, bị hủy diệt bởi vua Nebuchadnezzar của người Babylon vào năm 586 trước công nguyên.

Một trong những nhà tiên tri Do Thái nổi tiếng nhất là Deniel, trở nên nổi tiếng thông qua giải thích hai giấc mơ của vua Nebuchadnezzar. Giấc mơ đầu tiên là một giấc mơ không được vị vua tiết lộ. Daniel mô tả giấc mơ này liên quan đến bức tượng khổng lồ, nhiều phần của bức tượng được tạo bởi các kim loại khác nhau, Daniel đã giải thích nó chính là sự tồn tại của các vị vua Babylong, Medea-Persia, Hy Lạp và Rome (Daniel 11:1-16). Giấc mơ thứ hai có một thông báo về đánh giá về vị vua từ chúa. Nó trở thành hiện thực khi Nebuchadnezzar "được điều khiển bởi một người, hành động giống như loài vật, có vẻ ngoài như trải qua một cơn bệnh gọi là Hycanthropy. Cuối lúc dự báo, lý do của vua quay trở lại với Daniel, và từ trái tim chân thật ông đã ca ngợi về vị chúa thực sự," theo *Bình luận kinh thánh mới (The New Bible Commentary)* của Davidson, Kibbs và Kevan (1953).

Trường hợp được ghi lại đầu tiên về dự báo được thực hiện thông qua khả năng nghe thấy những âm thanh người khác không nghe thấy (clairaudience) của Abraham, người được kể lại, vào năm 2085 trước công nguyên, bởi Jehvoh, "*Ngươi rời bỏ đất*

nước của ngươi, từ bỏ họ hàng của ngươi, từ bỏ ngôi nhà của cha ngươi đến một vùng đất khác mà ta sẽ cho ngươi thấy; và ta sẽ giúp ngươi tạo nên một quốc gia vĩ đại" ("Chúa sáng tạo ra thế giới 12:1-2)

Ví dụ được ghi lại đầu tiên về dự đoán được thực hiện từ *một bài viết tự động* là của nhà tiên tri Daniel, vào năm 539 trước công nguyên giải thích một bài viết tay trên bức tường cung điện vua Belshazzar, cụ thể MENE.MENE,TEKEL, UPHANRSIN, khi dự báo về ngày tàn của vị vua. Tối đó, Belshazzar, vị vua của người Chaldean, bị giết chết tàn nhẫn và Darius, Người Ba Tư cổ, trở thành vị vua kế tiếp (Danie;5:5-31) (Thực tế đó chính là Cyrus, người đã thống trị Babylon).

Dự báo cổ điển của những người Do Thái bị hủy bỏ đối với sự kết thúc vào thế kỷ thứ 5 trước công nguyên, sau khi truyền bá của giáo sĩ *Cuốn sách về nguồn cảm hứng*của nhà linh mục-thần học Ezra vào năm 444 trước công nguyên. Trường đào tạo của các nhà tiên tri, đã phát triển trong suốt ba thế kỷ trước, bị đóng cửa và việc tiên tri bị cấm với hình phạt tử hình vào năm 400 trước công nguyên. Giáo sĩ hoặc nhà hiền triết Do Thái do đó bị thay thế bởi Nabi hoặc nhà tiên tri.

Nhưng hoạt động tiên tri không ngừng lại. Các lời tiên tri huyền thoại tiếp tục được sản sinh, một trong số đó được lưu giữ trong *Cuốn sách của Daniel* và *Cuốn sách của Maccabee* trong *Kinh Cựu Ước* và Cuốn sách Khải Huyền trong *Kinh Tân Ước.* Tuy nhiên, tài liệu tiên tri này có một hình thức mới, được biết đến là sách khải huyền. Từ khải huyền có nghĩa là phát hiện về những điều chưa biết. Nhưng trong khi các nhà tiên tri đầu tiên là những nhà cải cách xã hội lac quan thì những người viết cuốn sách khải huyền lại là những người bi quan. Họ hiếm khi tiên tri các sự kiện hiện tại ngoại trừ dưới dạng hình ảnh và các tiên tri rất khó hiểu. Lý do là thế giới đang trở nên tồi tệ hơn, chỉ còn cách xóa bỏ đi, và từ đó Chúa can thiệp một cách lạ thường nhằm cứu rỗi nhân loại. Tác giả của các tài liệu khải huyền hiếm khi sử dụng tên của mình đặt tên cho các cuốn sách,thay vào đó là họ gán tên cho một người cổ xưa khác. Lý do là sự tự vệ bởi nhiều lời tiên tri không bao giờ trở thành hiện thực.

Ở Hy Lạp, nghệ thuật bói toán xuất hiện thông qua các Bà phù thủy (the Sybils), là những nữ tiên tri dự đoán cuộc chiến thành Troa và sự sụp đổ của thành Troa. Thậm chí, bói toán trở thành phần phụ họa cho các ngôi đền Hy Lạp. Một trong những ngôi đền nổi tiếng nhất thế giới là Đền thờ tiên tri Delphi, tồn tại trong suốt ngàn năm qua.

ở Virginia Beach, Bang Virginia. Hàng ngàn trường hợp được chứng thực về khả năng chữa bệnh của ông trong khi ở trong tình trạng thôi miên tự cảm. Nhưng Cayce cũng có thể dự báo tương lai trong khi ở trong tình trạng thôi miên. Nhiều dự báo của ông đã trở thành hiện thực mặc dù một số dự báo khác vẫn đang còn chờ kiểm chứng trong tương lai.

Những người có khả năng nhìn thấy tương lai nổi tiếng khác đang còn sống là hai người Hà Lan gồm Peter Hurkos và Gerard Croiser và một người Mỹ là Jeane Dixon. Người Hà Lan nổi tiếng với khả năng xử lý tội phạm trong khi người Mỹ nổi tiếng với tiên đoán về cái chết của tổng thống Kennedy. Năng lực dự đoán của những người này không phải là vĩnh viễn. Nó là luật huyền bí nổi tiếng mà những năng lực siêu linh hoặc năng lực ngoại cảm có khuynh hướng biến mất khi họ cố gắng sử dụng năng lực đặc biệt nhằm thu lợi cho cá nhân.

II. ĐIỀM BÁO TRƯỚC

Mặc dù những hình thức xa xưa của bói toán là của người Sume và người Babylon cổ đại thông qua việc lý giải giấc mơ nhưng hình thức phổ biến nhất là khám nghiệm gan-nghĩa là giải thích ý nghĩa của những điềm báo trong gan của con cừu vừa mới bị giết chết. Phương pháp này được phổ biến trong gần 3,000 năm và được sử dụng khi cần giải đáp những vấn đề chính sự lớn chẳng hạn như ngày hoặc kết quả của cuộc chiến tranh hoặc bạo loạn trong tương lai. Vùng đồng bằng Lưỡng Hà cũng xuất hiện nghệ thuật đọc tương lai bằng ruột động vật mà mỗi thành phần có một tầm quan trọng dự báo riêng. Người La Mã thành lập nên Hội đồng thầy bói, trong đó Julius Caesar là người đứng đầu nhằm đưa ra những lời khuyên đối với những vấn đề chính sự quốc gia. Các bộ tộc cổ xưa của Borneo, Burma và Uganda vẫn dự báo tương lai bằng những điềm báo nhìn thấy trong gan động vật và chim.

Bói toán từ những điềm báo nhìn thấy bởi các nhà tiên tri trong gan động vật được thực hiện bởi nhà thờ Thiên Chúa được xem là một tín ngưỡng ngoại giáo, và khoa học duy vật có thể không tìm thấy bất cứ sự liên kết nguyên nhân thực sự giữa điềm báo và vật dùng dự báo. Nhưng có lẽ có một mối liên kết khi vào năm 1962, giáo sư Georgio Piccardi, giám đốc viện hóa học vật lý, đại học Florence, Italia, đã công bố hàng ngàn kết quả kiểm nghiệm của các nhà khoa học Nhật Bản, Đức và Italia qua hơn 20 năm cho thấy những bộ phận nội tạng và phi nội tạng chịu ảnh hưởng của các lực ngoài Trái Đất. Ông còn phát biểu rằng những bộ phận đang sống tương tác với các lực ngoài Trái Đất chính xác giống như các vật không sống vì cái được phản ứng là cấu trúc bên trong của vật sống và không sống. Do đó, các mẫu hình và điềm báo mà các nhà tiên tri người

Babylon hoặc người La Mã nhìn thấy trong gan hoặc ruột động vật có thể được sinh ra bởi các lực bên ngoài Trái Đất. Từkinh nghiệm quá khứ, một số điềm báo nhất định được phân loại là khả thi trong khi những điềm báo khác được coi là không khả thi. Sau khi đạo cơ đốc trở thành tín ngưỡng quốc gia từ Đế Chế La Mã, bói toán đã bị cấm vào năm 392 sau công nguyên.

Tuy nhiên, **việc bói toán từ "những điềm báo" vẫn được thực hiện ở thế giới phương tây và thậm chí, ngay cả ở phố Wall**. Tuy nhiên, "những điềm báo" không đọc từ ruột của các động vật bị giết mà được đọc bằng cách mẫu hình hình thành bởi biểu đồ biến động trong giá chứng khoán và hàng hóa. Những mẫu hình này được gọi là đỉnh vòng cung, đỉnh kép, vai-đầu-vai, hoặc phá vỡ đường xu hướng tăng được xem là dự báo trước sự kết thúc của thị trường giá lên. Tương tự, mẫu hình đáy vòng cung, đáy kép, hoặc vai đầu vai đảo ngược hoặc sự phá vỡ đường xu hướng hướng giảm là kết thúc của thị trường con gấu. Những "điềm báo" mẫu hình khác là tam giác hướng lên hoặc tam giác hướng xuống, mẫu hình cờ và cờ đuôi nheo, mức chống đỡ và mức kháng cự. Những mẫu hình này được trình bày lần đầu tiên bởi R.W.Schabecker, nhà biên tập tài chính của tạp chí Forbes trong cuốn sách *Lý thuyết và ứng dụng thị trường chứng khoán (1930).* **Các nhà đọc đồ thị phố Wall ở thế kỷ 20 đã rút ra kinh nghiệm rằng các mẫu hình đồ thị cho thấy một hình ảnh có ý nghĩa, nhưng vẫn chưa có ai nói rằng đây là sự mê tín.**

Tính hợp lý để sử dụng "điềm báo trước" nhìn thấy từ các mẫu hình đồ thị giá chứng khoán và hàng hóa được giải thích bởi William L.Jiler, trong *Các biểu đồ có thể giúp chúng ta điều gì trong thị trường chứng khoán (1962)* như sau: "*Bây giờ không có bất cứ sự huyền bí hoặc trò ma thuật nào trong việc đọc đồ thị. Chứng khoán (và hàng hóa) tạo nên nhiều mẫu hình dựa trên cơ sở hợp lý là tâm lý con người- và đó là tâm lý xác định chuyển động của giá chứng khoán (hoặc hàng hóa). Ví dụ, khuynh hướng giá chứng khoán (hoặc hàng hóa) di chuyển theo đường thẳng không khó để giải thích. Theo ngôn ngữ vật lý, nó giống như định luật quán tính, nghĩa là một vật đang chuyển động sẽ tiếp tục chuyển động theo hướng đó cho đến khi gặp phải một lực cản trở. Trong tâm lý con người, một nhà đầu tư sẽ tiếp tục trả giá cao hơn cho một chứng khoán so với mức giá mà người khác vừa mới trả gần đây-nghĩa là nó tiếp tục đi lên, và điều này sẽ mang lại cho anh ta niềm tin hoặc hy vọng giá sẽ tiếp tục đi lên. Ngược lại, một nhà đầu tư sẽ tiếp tục bán chứng khoán với giá thấp hơn mức giá mà nhà đầu tư khác vừa mới bán-nghĩa là giá sẽ tiếp tục sụt giảm và anh ta sẽ e ngại rằng giá còn giảm nữa.*"

Phân tích đồ thị là nghiên cứu hành động thị trường nhưng nó là khoa học không chính xác và cần chiết khấu cho sự sai lệch. Đây là kỹ thuật được sử dụng bởi rất nhiều nhà đầu cơ, nhà phân tích thị trường hàng hóa và những thành phần khác cần dự báo

xu hướng giá. Mục đích của nó là đo lường sức mạnh tương đối của áp lực mua và bán. Nhưng đây không phải là con đường dễ dàng nhằm dự báo giá và không phải là chìa khóa duy nhất nhằm mở cánh cửa sự chính xác cao nhất. Do đó, bạn đọc có thể tránh những sai lầm vốn có của phương pháp đọc đồ thị. Các biểu đồ không thể bảo đảm luôn giành được chiến thắng như chúng có thể giúp bạn xác định khi nào thích hợp để mua và thích hợp để bán.

III. ĐIỀM BÁO TRƯỚC TỪ CHIÊM TINH

Khi người Babylon, dưới sự trị vì vua Sargon đại đế (2,360 trước công nguyên) xâm chiếm người Sume, họ đã thay thế tôn giáo duy linh của người Sume bằng hệ thống thần học chiêm tinh của mình, và các linh mục người Babylon thay thế các pháp sư người Sume. Chiêm tinh học, với niềm rằng tương lai có thể được nhìn thấy qua các vì sao, mà hiện nay được tin tưởng bởi các nhà khoa học có nguồn gốc từ thời Babylon cách đây khoảng 3,000 năm trước công nguyên, và được truyền từngười Át-xa-rít đến Ai Cập, từ Hy Lạp đến Rome ở phương Tây và người Ba Tư, Ấn Độ và Trung Quốc ở phương Đông.

Thực tế, một nhà bác học người Pháp, Paul Couderc đã khẳng định vào năm 1951 rằng dự báo chiêm tinh học được phát hiện ở Trung Quốc có vẻ như là một bản sao từ thư viện của Vua Ashurbanipa của người Át-xi-rít (669-693 trước công nguyên) tại Nineveh, Át-xi-rít. Nghiên cứu chính xác của thiên văn học và chiêm tinh học thời Babylon được ghi chép lại trong các phiến đất sét 70 gọi là "*Thiếp vàng của Bel*", được phát hiện vào năm 1851-1853 bởi Henry Layard trong đống đổ nát thư viện của Vua Ashurbanipal. Những phiến đất sét này được cho là bản sao các tài liệu của vua Sargon Đại Đế (2360 trước công nguyên) trong Thư viện đền thờ của Nippur tại Chaldeat vào thế kỷ thứ 3 trước công nguyên, trong tàn tích phát hiện vào năm 1900 bởi giáo sư H.V.Hilprecht của đại học Pennysulvania trong chuyến thám hiểm thành Babylon.

A.H.Sayce, phó giáo sư của môn ngữ văn so sánh, Đại học Oxford, trong *Tôn giáo của người Babylon cổ xưa (1887),* tin tưởng vào nghiên cứu này, tức cho rằng thiên văn học được đóng góp bởi vua Sargon Đại Đế,"*không có nhiều luận án về thiên văn học, khi giả khoa học (Chiêm tinh học) đã phát triển vượt ra ngoài các quan sát thiên văn học. Người Babylon thực sự là cái nôi của các quan sát thiên văn học.*"

Morris Jastrow, giáo sư ngôn ngữ Xê-mít, đai học Pennsylvania, trong *Tôn giáo của người Babylon và Át-xa-rít (1898)*, xác nhận rằng: "*Hệ thống hoàng đạo là một sản phẩm của khoa thiên văn học của người Babylon.*" Ông tóm tắt như sau: " *Lý do đầu tiên trong phát triển của thiên văn học tại thung lũng Euphrate là niềm tin về chuyển động của các thiên thể trên bầu trời báo trước điều gì đó rất quan trọng mà con người cần phải biết. Các điềm báo xuất phát từ chuyển động và vị trí các hành tinh, các vì sao và điểm xuân phân. Các điềm báo này liên quan đến mưa, mùa màng, chiến tranh, tai họa, sự thịnh vượng của quốc gia, sức khỏe và hiểm họa của một vị vua. Danh sách các điềm báo được rút ra từ hiện tượng che khuất, từ các hành tinh và vì sao, và lịch dương, tất cả đều có nguồn gốc từ những quan sát các trường hợp ngẫu nhiên, từ kinh nghiệm quá khứ, và được rút ra bằng cách kết hợp nhiều phương pháp, bằng tư duy hợp lý và bằng mối quan hệ nhân quả.*"

Giáo sư Giorgio Abetti, trong *Lịch sử thiên văn học (năm 1952)* cho biết: "*Chiêm tinh học là mục tiêu chính của các nhà thiên văn Babylon. Họ có công lớn không dựa vào khả năng tưởng tượng thuần túy hoặc mánh khóe đơn giản như những người khác đã làm trong thời trung đại dựa vào các quan sát thiên văn có hệ thống và chính xác kéo dài qua nhiều năm. Các linh mục Ai Cập cũng quan tâm đến thiên văn học. Họ cố gắng giữ kín bí mật với công chúng về những học thuyết lớn và kết quả thu được từ việc quan sát mà sau đó được dùng để suy luận chiêm tinh.*"

Giáo sư O.Neugebaur, trong *Khoa học chính xác của người xưa (1952)*, viết: "Đối với lịch sử của nền văn minh, chiêm tinh học không chỉ là một trong hiện tượng quan trọng của thế giới văn hóa cổ Hy Lạp, mà là công cụ cực kỳ hữu ích cho các nghiên cứu chuyển giao tư tưởng văn hóa cổ Hy Lạp. So với nền tảng của tôn giáo, ma thuật và chủ nghĩ huyền bí, *các học thuyết cơ bản về chiêm tinh hoàn toàn là khoa học thuần túy.*"

Các linh mục người Babylon có niềm tin mãnh liệt các sự kiện là biến cố tự nhiên, được tạo ra và xác định bởi các biến cố tự nhiên khác, có thể quan sát được và cảnh báo từ một nhà quan sát đã qua huấn luyện. Họ giải thích bằng các ghi chép chính xác được lưu trữ về chuyển động của các hành tinh và các sự kiện trên Trái Đất xảy ra khi có các mẫu hình hành tinh nhất định, tương lai có thể dự đoán được một cách có lô gíc và chính xác hơn so với những phương pháp dự báo khác. Vì thế, những linh mục đã soạn ra các danh sách dài tất cả các hiện tượng có thể liên kết với các hành tinh và các vì sao được lưu ý và có ý nghĩa xác định. Khi số lượng quan sát càng lớn, khả năng phát hiện ra câu

trả lời cho một vấn đề cụ thể càng lớn. Tương tự, giải thích hiện tượng được tìm thấy trong biến cố thực tế của các sự kiện nhất định tại các thời điểm nhất định khi các điều kiện này cho thấy thực tế có tồn tại.

Những dự báo cổ xưa nhất của người Babylon là về khí tượng học, nghĩa là, họ phải dự báo thời tiết như-mưa, bão, hạn hạn….Nhưng những người cầm quyền không chỉ quan tâm đến ảnh hưởng của thời tiết đến mùa màng mà còn với kết quả của những chiến dịch quân sự trong tương lai của họ và kế hoạch của kẻ thù. Vì thế, phạm vi của dự báo chiêm tinh học được mở rộng. Vì vậy, nếu một cuộc chiến với Elam được theo sau bởi một hiện tượng che khuất của Mặt Trời vào một ngày cụ thể, nó giả định rằng sự lặp lại của hiện tượng che khuất này vào ngày tương tự có thể sẽ được theo sau bởi một cuộc chiến với Elam. Do đó, đã tạo nên chiêm tinh học chính trị và chiêm tinh học trần thế. Nhưng giống như chúa trị vì các vị thần chịu tránh nhiệm đối với các công việc lớn của thế gian, các hành tinh và các vì sao, giống như biểu tượng của chúa, được xem như là điềm báo cho các nhà lãnh đạo hoặc nhà cầm quyền của đất nước-đại diện của vị thần trên Trái Đất-hơn là cho các tầng lớp dân cư, và cho một nhóm người nói chung hơn là một cá nhân giàu có. Điều này dẫn đến sự ra đời của chiêm tinh học tử vi. Nó đạt đến mức độ phát triển cao nhất dưới thời Hy Lạp và được truyền bá sang Phương Tây cho đến thế giới Ả rập.

Mặc dù linh mục người Babylon là bầy tôi trung thành của chúa, dùng kiến thức chiêm tinh nhằm dự báo tương lai, nhưng họ vẫn thẳng thắn thừa nhận những giới hạn của họ. Theo giáo sư George Rawlinson, trong Năm chế độ quân chủ vĩ đại -*The Five Great Monarchies (1862),* viết: "*Đủtò mò, có vẻ như người Babylon xem nghệ thuật chiêm tinh bị giới hạn bởi các vùng bị cấm do chính họ đặt ra đến nỗi mặc dù họ có thể dự báo chắc chắn cơn bão, giông tố, mất mùa và được mùa, chiến tranh, nạn đói, và những điều tương tự như người Syria, nhưng người Babylon, và người Susia không mạo hiểm dự báo về những vùng đất xung quanh như Persia, Media, Armenia.*"

Tại sao lại như vậy? Câu trả lời là rất rõ ràng theo Thomas Brown, giáo sư triết lý đạo đức, của đại học Edinburgh, tại Edinburgh, Scotland, trong cuốn sách của ông, *Mối liên hệ giữa nguyên nhân và hệ quả (1935):* "Kinh nghiệm là điều cần thiết trong mọi trường hợp gặp phải niềm tin đáng ngờ về kết quả tương lai của hiện tượng; sau đó, kinh nghiệm về mối liên hệ nhân quả được mở rộng vượt ra ngoài thực tế cụ thể có thể quan sát nhưng không thể tìm ra lý do. Do đó, kinh nghiệm là điều cần thiết nhằm dự báo nội

dung của hiện tượng. Kinh nghiệm, trong mọi trường hợp, cho phép chúng ta trở thành nhà tiên tri."

Nhà chiêm tinh Babylon có thể chỉ dự báo trong những lĩnh vực mà họ có kinh nghiệm. Các nhà chiêm tinh hiện đại có thể ganh nhau thực hành trong lĩnh vực mà họ biết thay vì cố gắng "bao hết mọi lĩnh vực". Cần phải nhớ rằng chiêm tinh học là một nghệ thuật thực nghiệm, và giống như Richard Lewinsohn nói trên *Khoa học, tiên tri và dự* báo *-1961,* "Tất cả những cố gắng phi cảm hứng và phi cảm giác nhằm dự báo tương lai đều dựa trên kinh nghiệm, nghĩa là với giả định rằng những nguyên nhân giống nhau sẽ có những tác động giống nhau."

Sự xâm chiếm của Alexander Đại đế, đã thống trị Babylon vào năm 331 trước công nguyên, khiến cho các nhà chiêm tinh Babylon và Hy Lạp xích lại gần nhau hơn, linh mục người Babylon Berosus tìm thấy một trường nghiên cứu về chiêm tinh học định hướng và chiêm tinh học đối với quốc đảo Hy Lạp, trong số các trường y khoa nổi tiếng tạo nên ngài Hippocrate vĩ đại. Vì người Hy Lạp có khả năng toán học tốt hơn so với người Babylon họ nhanh chóng bỏ qua người thầy của họ, và nhà tử vi Hy Lạp đầu tiên xuất hiện vào khoảng năm 250 trước công nguyên. Nhà khoa học Hy Lạp Hipparchus (khoảng năm 161 trước công nguyên), đã có đóng góp to lớn đối với sự chuyển hướng của thiên văn học trở thành một ngành khoa học chính xác bằng cách liệt kê danh mục các vì sao, cũng là một người tinh thông chiêm tinh học. Những kiến thức của ông đã giúp ích cho thế hệ sau như Ptolemy (khoảng năm 150 sau công nguyên) (người đã hệ thống hóa chiêm tinh cổ đại cho thế giới phương tây) và các nhà chiêm tinh Hy Lạp sau này.

Mặc dù chiêm tinh học có một cái gì đó là ngành nghề đầy sóng gió trong thời kỳ La Mã, nhưng nó cuối cùng **trở thành môn khoa học chính thống của người La Mã**, với một ngôi trường trong suốt thời kỳ trị vị của Alexander Severus Đại Đế (năm 223-235 sau công nguyên), vị vua có nguồn gốc là người Phê-xi-ni. Sau khi Constantine đại đế tuyên bố giáo lý Cơ Đốc trở thành tín ngưỡng quốc gia của Đế Chế La Mã vào năm 325 sau công nguyên, Nhà Thờ Thiên Chúa Giáo đã đặt dấu chấm hết cho tất cả các phương pháp bói toán ngoại trừ chiêm tinh học. Mặc dù nhà thờ không bao giờ đưa ra các bản án xét tội chính thức đối với chiêm tinh học nhưng nó xét xử sự mê tín theo chiêm tinh. Tài liệu thu thập lớn nhất về các bản thảo cổ xưa về chiêm tinh được lưu giữ tại Thư viên Vantican.

Chiêm tinh học vào thời đế chế La mã tuy vậy lại rơi vào suy thoái sau khi tồn tại qua nhiều thế kỷ vì sự xuất hiện của vô số các lang băm lừa gạt. Nhiều nhà chiêm tinh chính thống chuyển sang ở ẩn ở phía Đông khi người Persia bị xâm chiếm bởi người Ả Rập vào năm 651 sau công nguyên, chiêm tinh học phát triển rộng rãi trong thế giới Ả Rập. Do đó, nhà toán học thông thái Ả Rập, Albategnius (năm 850-929 sau công nguyên), người đầu tiên giới thiệu "*các nhà*" trong chiêm tinh học, đã xây dựng nên các biểu đồ mô tả quá trình dự báo tương lai cho một cá nhân. Hệ thống nhà của người Ả Rập cuối cùng trở thành nền tảng cho dự đoán chiêm tinh Phương Tây.

Trong thời kỳ Trung Cổ, chiêm tinh học có được uy tín lớn ở Phương Tây khi các trường đại học về chiêm tinh học được hình thành ở Itaila và Pháp, và một số Giáo hoàng thậm chí đã sử dụng các nhà chiêm tinh cá nhân. Với sự phát triển của ngành khoa học toán vào thế kỷ 18 và 19, chiêm tinh học một lần nữa rơi vào suy thoái. Nhưng trong thế kỷ 20 đã chứng kiến sự hồi sinh ấn tượng của nghệ thuật cổ xưa này. Các khám phá cách mạng của các nhà khoa học nguyên tử đã đập vỡ nhiều giáo điều khoa học và tạo nền một môi trường khoa học công bằng để nghiên cứu về triết lý cổ xưa.

Chiêm tinh học hoạt động như thế nào? Hãy đọc chương kế tiếp để tìm câu trả lời.

Tài liệu tham khảo

"Financial Astrology", Lcdr. David William, 2004.

CHƯƠNG 4

TÍNH HỢP LÝ CỦA DỰ BÁO BẰNG CHIÊM TINH

"Thay đổi từ "kinh tế học" thành từ "chiêm tinh học" và bạn có một định nghĩa hoàn hảo về nghệ thuật chiêm tinh hiện đại."

–Lcdr.David.William

LIỆU CHIÊM TINH HỌC CÓ PHẢI LÀ MỘT DẠNG MÊ TÍN DỊ ĐOÁN HAY LÀ MỘT MÔN KHOA HỌC THỰC SỰ?

I. VŨ TRỤ ẢNH HƯỞNG ĐẾN CON NGƯỜI NHƯ THẾ NÀO?

Vào năm 1989, Svante Arrhenius, nhà khoa học người Thụy Điển công bố một nghiên cứu: "*Ảnh hưởng hài hòa của Hiện Tượng Vật Lý*", một nghiên cứu mặc dù bị hầu hết giới khoa học phớt lờ vào thời điểm đó, kể cả giới vật lý học thiên thể cũng như sinh học, nhưng được xem là điểm khởi đầu nghiên cứu khoa học về con người trong vũ trụ. Arrhenius lưu ý mối tương quan rõ nét giữa chu kỳ Mặt Trăng và kinh nguyệt, sinh đẻ, bệnh động kinh, cái chết và hiệu điện thế của khí quyển. Vào kỷ niệm lần thứ 60 nghiên cứu của Arrhenius, Tiến sĩ Walter Menaker và Abraham Menaker công bố kết quả phân tích thống kê hơn 500,000 ca sinh đẻ tại các bệnh biện thành phố New York từ ngày 8 tháng 1 năm 1948 đến ngày 26 tháng 1 năm 1957, xác nhận phát hiện của Arrhenius rằng nhiều ca sinh đẻ xuất hiện quanh thời điểm trăng tròn hơn là thời điểm trăng non. Nghiên cứu của Menaker được công bố trên Tạp chí Sản Khoa và Phụ Khoa Mỹ.

Khi nào đứa trẻ sơ sinh chịu tác động của các lực ngoài Trái Đất? Câu trả lời, theo W.J.Tucker, trong cuốn sách của ông, *Nguyên tắc, Lý thuyết và Thực tiễn của dự báo khoa học (1939),* như sau: "*Tại thời điểm sinh ra, các điều kiện từ trường tổng hợp nhất định đang tồn tại sẽ tạo nên độ nhạy cảm và tính chọn lọc trong cơ thể được sinh ra, và*

khi cơ thể được mang điện tích (của hành tinh dịch chuyển) một lần nữa tham gia vào nơi mà từ trường cơ thể mang điện ban đầu (hành tinh tử vi) sẽ hoạt động như là nguyên tác động động lên cơ thể mà chúng đã đồng bộ hóa."

Một lần nữa, trong *Các nguyên tắc của chiêm tinh khoa học (1938),* Tucker viết: "*Bản thân sinh khí gia nhập vào trong đứa trẻ tại thời điểm sinh ra. Sau đó, đây là thời điểm quan trọng các lực từ trường tổng hợp của Mặt Trời, Mặt Trăng* và các ngôi sao chạy qua cơ thể đứa trẻ, sắp xếp và cố định vị trí tương đối *của các hạt electron và hạt proton trong nguyên tử thịt, máu, và xương của đứa trẻ trong suốt cuộc đời. Đây là lý do tại sao đứa trẻ sẽ có những đặc điểm được hình thành trong suốt cuộc đời, và tại sao những hình thể nhất định của các thiên thể trên bầu trời có vẻ như ảnh hưởng đến chúng. Loại từ trường hình thành do các hình thể hiện tại (của các hành tinh dịch chuyển) là phương tiện tác động.*"

Tầm quan trọng đối với các nhà chiêm tinh là thời điểm sinh, nghĩa là khi đứa trẻ thực hiện hơi thở đầu tiên, có thể hiểu từ thực tế Tiến sĩ O.R.Wait thuộc Bộ phận từ trường Trái Đất của viện Carnegie tại Washington D.C minh họa chuỗi các thí nghiệm cực kỳ phức tạp cho thấy mỗi hơi thở của con người có ít nhất 700,000,000 phân tử mang điện tích, là các phân tử được tạo ra bởi sự va chạm của các tia vũ trụ và uranium và phát xạ thori từ đất trồng với phân tử khí quyển. Điện tích trong không khí mà chúng ta thở bị tác động bởi thay đổi trong từ trường điện tích bao quanh Trái Đất và do đó chúng tác động đến khía cạnh sinh học.

Hơn thế, cô M.Gosh, vào tháng 3 năm 1953 trên *Tạp chí nghiên cứu địa vật lý* nói rằng: "*sự ion hóa của các tầng điện ly khác nhau thay đổi không chỉ theo ngày và theo mùa trong năm mà còn theo pha của hoạt động vệt đen Mặt Trời.*" Những thay đổi này trong cường độ của từ trường điện tích quanh Trái Đất được cho rằng là do hình thể hình học của các hành tinh và dịch chuyển của Trái Đất quanh Mặt Trời. Vì chuyển động hành tinh có thể được dự báo chính xác nên chúng ta có một công cụ dự báo rất có giá trị.

Một trong những giải thích rõ ràng nhất về lý thuyết chiêm tinh là của Elbert Benjamine trong Đọc tử vi dành cho người khởi đầu (1943). Ông nói, theo ngôn ngữ vật lý, năng lượng bị giới hạn bởi tốc độ ánh sáng theo Thuyết tương đối của Einstein (186,000 dặn mỗi giây). Nhưng trong thế giới thực, có nhiều suy nghĩ tiềm thức, các suy nghĩ không nhận thức hoặc linh hồn, có năng lượng với vận tốc vượt quá vận tốc ánh sáng.

Trong số các năng lượng này được biết đến là năng lượng chiêm tinh học, ảnh hưởng không chỉ từ năng lượng điện từ trong không gian tương đương với vận tốc ánh sáng mà còn năng lượng điện từ trong cơ thể sống có vận tốc nhỏ hơn vận tốc ánh sáng. Do đó, thông qua năng lượng điện từ không gian bên ngoài tác động lên không gian bên trong của con người và ngược lại, không gian bên trong tác động đến không gian bên ngoài.

Mỗi hành tinh bức xạ năng lượng thiên thể với tần số khác nhau, và do đó có các ảnh hưởng khác nhau tùy theo hình dạng thiên thể, giống như mỗi nốt nhạc có tần số dao động nhất định và mỗi màu sắc có một tần suất điện từ nhất định. Năng lượng hành tinh hội tụ tùy theo các góc khác nhau với Trái Đất và các góc này xác định cách thức năng lượng kết hợp trở nên hài hòa hoặc mất cân đối. Từ thời xa xưa, con người đã phát hiện thấy các góc sau giữa các hành tinh là có ảnh hưởng hài hòa là 60^0(gọi là lục hợp-sextile) hoặc 120^0 (gọi là tam hợp-trine). Các góc mất cân đối là 0 độ (hoặc gọi là giao hội), góc 90^0(hoặc gọi là góc vuông) và góc 180^0(hoặc gọi là góc đối ngược).

Ảnh hưởng đặc trưng của hình thể hành tinh hoặc góc có thể thay đổi trong một giới hạn nhất định so với góc chính xác (tên tiếng anh là "orb"). Những giới hạn này gọi là biên độ ảnh hưởng và thường sử dụng theo thứ tự sau: giao hội là 10^0, góc 60^0 là 6^0, góc vuông là 6^0 và góc 120^0 là 8^0 và góc đối ngược là 10^0. Hiệu lực của một góc tăng dần khi hành tinh tham gia vào quỹ đạo ảnh hưởng và tăng nhanh khi nó tiến tới góc chính xác. Sau đó nó giảm theo cách tương tự khi hành tinh xa rời góc chính xác. Hiệu lực của góc tại các điểm khác nhau trong biên độ có thể được minh họa giống như đường cong hình sin đối xứng, là đồ thị cho thấy một góc có khoảng cách bằng 1/3 so với góc chính xác chỉ có độ lớn bằng ¼. Khi khoảng cách bằng ½ so với góc chính xác, giá trị của nó là ½ , và khi đạt đến gần 2/3 góc chính xác, giá trị độ lớn của nó là ¾ giá trị tiềm năng của nó.

Các hành tinh có hình thể hình học tác động nhiều nhất đến chu kỳ kinh tế là Mộc Tinh, Thiên Vương Tinh và Thổ Tinh. Mộc Tinh, hành tinh lớn nhất trong thái dương hệ, mất 11.86 năm để hoàn tất chuyển động quanh Mặt Trời, trong khi Thiên Vương Tinh, hành tinh xa Mặt Trời hơn, mất 84.02 năm để hoàn tất quỹ đạo của nó. Thời gian giữa hai hành tinh này để hoàn tất một vòng tròn 360 độ là 13.81 năm và được gọi là khoảng thời gian tôn giáo (synodical period).Thổ Tinh mất 29.46 năm để hoàn tất quỹ đạo quanh Mặt Trời; khoảng thời gian tôn giáo của nó với Mộc Tinh là 19.86 năm và với Thiên Vương Tinh là 45.36 năm.

Một trong những xác nhận lớn nhất của một nhà phi chiêm tinh về nền tảng chiêm tinh học được nêu trong bức thư sau của John J.O'Neill, Nhà biên tập khoa học của *Diễn đàn sứ giả New York*vào ngày 8 tháng 7 năm 1951 viết cho nhà chiêm tinh Sydney Omarr: "giả thiết của các nhà chiêm tinh là các lực được truyền tới Trái Đất không bị suy yếu bởi khoảng cách và không thay đổi theo do chênh lệch khối lượng của Mặt Trời, Mặt Trăng và các hành tinh tạo nên các lực đó, là hoàn toàn không hợp lý với lý thuyết vật lý cổ điển của Newton nhưng hoàn toàn khớp với lý thuyết quang điện của Einstein, cho rằng tác động của một hạt proton không bị thay đổi bởi khoảng cách và lý thuyết này được các nhà khoa học chấp nhận rộng rãi thay thế cho lý thuyết của Newton. Giả thiết của các nhà chiêm tinh cho rằng các ảnh hưởng khác nhau của các thiên thể là hoàn toàn phù hợp với phát triển của lĩnh vực hóa học hiện đại, cho rằng đặc điểm của vật chất được xác định theo hình thể cấu trúc của các nguyên tử trong phân tử và theo lý thuyết của các nhà khoa học nguyên tử thì đặc trưng của các nguyên tử lại do cấu trúc quỹ đạo của các hạt electron."

Thực tế này là phần chữ in nghiêng trong phần trước đó được minh họa đầy đủ bởi John Nelson, the Radio Wizard, trong 30 năm dự báo chính xác đợt hỗn loạn của sóng radio từ hình thể các hành tinh. Nelson đặt Diêm Vương Tinh, một trong những hành tinh nhỏ nhất, có trọng số tương đương với Mộc Tinh, hành tinh lớn nhất trong thái dương hệ.

Lý thuyết năm 1930 của nhà chiêm tinh Tucker cho rằng các cá nhân bị ảnh hưởng bởi thay đổi trong trường điện từ của nhiều hành tinh đã được thực nghiệm bởi giáo sư Ellsworth Huntington, một người phi chiêm tinh Đại học Yale, từng phát biểu trong số ra tháng 12 năm 1944 của *The Frontier* được xuất bản bởi Armour Research Foundations (Tổ chức nghiên cứu quân sự) rằng: "*Các nghiên cứu như của Adrian và được tiếp tục bởi Burr cho thấy cơ thể có trường điện tích riêng. Nếu điều này tồn tại, nhiều biến động trong trường điện tích bên ngoài nhất định có ảnh hưởng đến trường điện tích bên trong con người. Điều này là hiển nhiên nếu trường điện tích của Mặt Trời hoặc của thái dương hệ là một tác động tổng hợp thì phải có các biến động hỗn loạn trong trường điện từ của Trái Đất. Do đó, có mối liên kết hợp lý giữa hoạt động thái dương hệ, bầu khí quyển Trái Đất, phản ứng tâm lý con người, giá chứng khoán, sự thịnh vượng và suy thoái của nền kinh tế. Do đó, mặc dù thực tế này chỉ đang nằm ở giai đoạn giả thiết. Tuy nhiên, giả thiết này có vẻ như phù hợp với nhiều thực tế mà không thể giải thích được trước đây.*"

Hơn nữa, tiến sĩ W.F.Peterson, trong *Con người, Thời tiết và Mặt Trời (1947),* nói rằng "Cuộc sống là sự điều hòa và cuộc sống phù hợp với điều hòa vô cơ của vũ trụ. Tình trạng hiện tại hoặc "cấu tạo" của bầu khí quyển là cực kỳ quan trọng. Đây là yếu tố thuộc Trái Đất bao gồm thời gian, không gian và độ lớn. Các lực vũ trụ (Mặt Trời và các hành tinh có thể ảnh hưởng đến Mặt Trời) chi phối hoạt động của khí quyển. Thời tiết được hình thành bởi lực này tác động đến các hạt electron và các tầng thể khí thấp hơn của khí quyển, và các lực này phải xuất phát trừ Mặt Trời và sự thay đổi này thực tế là do chuyển động của các hành tinh. Con người chịu ảnh hưởng của thời tiết; chúng ta phản ứng với các thành phần của không khí bao quanh chúng ta. Trực tiếp hoặc gián tiếp, con người sẽ phản ứng và dao động điều hòa với các lực này hình thành từ thái dương hệ và xa hơn nữa là từ các lực vũ trụ.

"Nếu muốn đánh giá hiện tại và dự báo tương lai, chúng ta chỉ có thể thực hiện trên nền tảng quá khứ. Các mẫu hình phản ứng của con người là thể hiện phản ứng với các lực vũ trụ trực tiếp hoặc gián tiếp chi phối điều kiện thế giới hữu cơ giống như chúng chi phối thế giới vô cơ, chi phối các cá nhân giống như tập thể; chi phối không chỉ con người ngày hôm nay mà còn con người trong quá khứ và sẽ tiếp tục chi phối con người trong tương lai, bất kể các kiểm soát mà chúng ta nghĩ ra."

Tiến sĩ Peterson giải thích rõ hơn: "Dường như có một tác động mạnh ở thời điểm này, mặc dù xuất hiện trong khoảng thời gian ngắn trong suốt giai đoạn đầu của quá trình phát triển, nhưng để lại dấu ấn không đổi trong suốt cuộc đời của con người. Vì thế, những xu thế giản đơn của các lực vô cơ của thế giới và vũ trụ-được phản ánh và phóng đại-bị tổn hại và ngăn chặn trong thịt và máu, trong não và tủy, có thể, trong phân tích cuối cùng là cực kỳ quan trọng, không chỉ đối với cá nhân mà còn đối với nhân loại, vì nhân loại hình thành từ các cá nhân."

Ngoài bức xạ Mặt Trời, các nhà khoa học cũng phát hiện ra bức xạ từ các vì sao, được gọi là bức xạ thiên văn. Garfield A.Drew, trong cuốn sách *New Mothods for Profit in the stock market (1948),* nói: "The Townsend Brown Foundation ở Los Angeles, Bang Carlifornia đã nghiên cứu bức xạ thiên văn trong 20 năm qua, ghi lại các lực đẩy bằng công cụ được phát minh trong 20 năm gần đây. Tuy nhiên, dữ liệu hoàn chỉnh chỉ có từ năm 1937, ngoại trừ giai đoạn thế chiến thứ hai khi thiết bị này được quản lý bởi Naval Research Laboratory.

"Kết luận của Brown Foundation là các tia thiên văn không phải điện từ trong tự nhiên, mà là 1) khả năng xuyên phá rất lớn và 2) phụ thuộc vào thay đổi có thể xác định trong cường độ của các mẫu hình dạng sóng bất thường. Nghiên cứu của họ cho thấy mối tương quan giữa cường độ bức xạ thiên văn mà nhiều hoạt động của con người, bao gồm xu hướng giá chứng khoán-tất nhiên không phải hoàn hảo tuyệt đối nhưng ở một chừng mực nó cho thấy rằng có sự liên quan."

Stuart Chase, trong *Power of Words (1953)* kết luận: "tia vũ trụ, khi tác động vào gen, có thể gây ra các biến đổi sinh học bất thường. Chúng ta bị tác động bởi khoảng 100 tia vũ trụ mỗi phút trong cuộc sống. Theo các nhà sinh lí học, mỗi một chúng ta tạo nên các mẫu hình trong nào, bắt đầu từ ngày chúng ta được sinh ra. Thế giới mà mỗi người hình thành tại bất cứ thời điểm nào được tạo dựng bởi các mẫu hình đó. Hơn nữa, mỗi người còn có khả năng học hỏi các kinh nghiệm mới, tạo nên mẫu hình mới, thậm chí thay đổi hình dạng thế giới của chính cá nhân đó."

Rodney Collin, trong *Lý thuyết về ảnh hưởng vũ trụ (1954),* tóm gọn với phát biểu: "Tất cả các hiện tượng trong tự nhiên là sản phẩm của ba lực-Mặt Trời, các hành tinh, Trái Đất. Nếu Mặt Trời là nguồn gốc của sự sống, các hành tinh là người tạo ra hình dạng và công năng. Kết quả là toàn bộ thế giới tự nhiên. Tất cả thực thể đang xoay tròn trong vũ trụ tạo nên và được bao quanh bởi một trường điện từ. Tất cả điện từ ảnh hưởng đến các điện từ khác. Ảnh hưởng thực sự của các hành tinh đối với Trái Đất gần như là chắc chắn bởi bản chất tự nhiên của điện từ."

Tương tác giữa các trường điện từ được giải thích bởi David Dietz, Scripps-Howard Science Editor vào ngày 14 tháng 6 năm 1958 như sau: "Mặt Trời là khẩu súng săn khổng lồ, bắn đến Trái Đất các trận mưa viên đạn hạ nguyên tử. Các vụ nổ từ khẩu súng săn Mặt Trời được báo hiệu khi trên bề mặt xuất hiện các vụ nổ tia cực tím sáng chói-vì thế được gọi là tia lửa Mặt Trời (solar flares). Một đám mây khí hydrogen được tạo ra sau đó, trở nên bị nhiễm điện và bị ion hóa và các nguyên tử hydro này tách ra khỏi phân tử cấu thành, gọi là các hạt proton và hạt electron.

"Các hạt proton và hạt electron bắn đến trường điện từ của Trái Đất và bị uốn cong thành một vòng trong quanh Trái Đất. Nhưng các hạt Proton, đang mang điện tích dương, di chuyển thành một hướng và các hạt electron, đang mang điện tích âm, di chuyển theo hướng khác. Điền này tạo nên một dòng điện khổng lồ chạy vòng quanh Trái Đất. Một trường điện từ được tạo ra bởi dòng điện này, và sự tương tác của trường điện từ này tạo nên cơ bão điện từ."

Collin nói rõ hơn: "Nếu khả năng này tồn tại một hành tinh có thể kích thích một cơ quan nội tạng trong cơ thể con người, thì nó dường như là không thể tranh cãi mối liên kết tương tự có thể kích hoạt cơ quan nội tạng trong hàng triệu con người, tạo ra làn sóng của hoạt động kinh tế hoặc suy thoái, chu kỳ chiến tranh, các biến động mang tính chất định kỳ trong tỷ lệ sinh và vân vân."

Một tín hiệu hấp dẫn trên *Le Concours Medical* vào ngày 28 tháng 4 năm 1962, trong đó Frank Ivan Lenart công bố một bài nghiên cứu, "*Ảnh hưởng khí tượng sinh học đối với Sự sống và cái chết*", đưa ra kết quả của một nghiên cứu thống kê về 7,695 cái chết trong khoảng thời gian 10 năm từ tháng 5 năm 1945 đến tháng 5 năm 1955, được xác nhận bởi phát hiện của các nhà khoa học Mỹ:1) hầu hết cái chết xảy ra vào lúc sáng sớm và 2) chúng bị chi phối bởi các lực bên ngoài Trái Đất bắt nguồn từ Mặt Trời, Mặt Trăng, các vì sao hoặc tia vũ trũ từ không gian xa xôi."

Thậm chí một giáo sư y khoa trầm tính bắt đầu thừa nhận giá trị của việc giảng dạy chiêm tinh, trên số ra ngày 15 tháng 2 năm 1965 của *Hospital Focus,* trong bài viết có tựa đề: "Chiêm tinh và Sinh học" cho rằng: "giả thiết chính có thể đơn giản là: các thiên thể trên bầu trời có ảnh hưởng rõ rệt đến các đối tượng sinh học. Với kiến thức hiện tại, giả thiết này có thể kiểm chứng được, và có vẻ như đã được xác nhận, ít nhất là ở những luận điểm chính...Ảnh hưởng thiên thể dựa trên một số trụ cột chính: hiện tượng điện từ phù hợp với quá trình sinh học, môi trường trên Trái Đất có nhiều hiện tượng điện từ (và ảnh hưởng chủ yếu từ đó): và môi trường điện từ trên Trái Đất phụ thuộc vào các biến động bị cảm ứng bởi các sự kiện điện từ khác trong thái dương hệ." Bài báo kết luận: "nếu xác nhận rằng con người bị ảnh hưởng bởi tương tác trường điện từ và các thiên thể, và nếu người Babylon và Harappan không biết gì về cơ chế sóng, họ có thể nhận thức chiêm tinh như thế nào?"Đối với câu hỏi này, chúng tôi trả lời "Có nhiều điều trên bầu trời và Trái Đất, Horatio, hơn là giấc mơ trong triết lý của bạn."

II. TƯƠNG LAI LÀ DO BẠN QUYẾT ĐỊNH CHỨ KHÔNG PHẢI LÀ THIÊN MỆNH

Một trong những cách hiểu rất sai lầm cho rằng, con người bị tác động bởi vũ trụ nên số mệnh là do thiên định. Thực ra, quan điểm mệnh trời đã hình thành từ rất lâu, đặc biệt tại Phương Đông khi các thế lực cầm quyền luôn muốn sử dụng quyền năng của mê tín để duy trì trật tự xã hội. Theo họ, vua là mệnh trời nên mọi con dân đều phải

tuân mệnh. Thậm chí, mọi hành động của con người đều quy kết tại ông Trời "Mưu sự tại nhân, thành sự tại thiên."

Tuy nhiên, đây là cách hiểu hoàn toàn sai lầm. Nếu như con người bị tác động của lực vũ trụ thì đây phải là mối quan hệ hai chiều. Tức là, con người cũng có khả năng chuyển dịch các vì sao.

Mặc dù các nhà chiêm tinh đã nhấn mạnh tầm quan trọng của thời điểm sinh khi xác định yếu tố trong việc thiết lập các mẫu hình hành tinh nhất điịnh, nhưng họ cũng thừa nhận sức mạnh của sự tự do. Nền tảng của sự tự do này được nhấn mạnh bởi nhà tâm lý nổi tiếng người Mỹ, Edgar Cayce, người trong một bài phát biểu đã nói như sau: "Lực mạnh nhất ảnh hưởng đến số phận con người đầu tiên là Mặt Trời sau đó là đến các hành tinh gần Trái Đất, hoặc những hành tinh nổi bật vào thời điểm sinh của mỗi cá nhân. Giống như các đợt thủy triều bị chi phối bởi Mặt Trăng trong quá trình chuyển động của nó quanh Trái Đất, nó cũng có các hành động cao hơn bị chi phối bởi liên kết giữa các hành tinh quanh Trái Đất."

"Nhưng cần phải hiểu ở đây: "không có hành động của bất cứ hành tinh nào hoặc các pha của Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc bất cứ thiên thể nào, vượt qua vai trò sức mạnh cá nhân của mỗi người; sức mạnh này được tạo ra bởi tạo hóa lúc con người được sinh ra, khi người này trở thành một linh hồn sống với khả năng lực chọn cho chính bản thân chúng ta…"(Vide, Edgar Cayce về Sự tái sinh của Noel Langley, 1968).

Tương tự, G.De Purucker, trong *The Esoteric Tradition* nói: "Các cơn bão, chiến tranh, bùng nổ của dịch bệnh, bệnh phá hoại mùa màng…tất cả đều có nguồn gốc nguyên nhân từ chuyển động lặp lại mang tính chu kỳ của Ánh Sáng Vì Sao. Nhưng nguyên nhân chính yếu xuất hiện trong vũ trụ rộng lớn của Mặt Trời, Mặt Trăng và 7 hành tinh huyền bí, ảnh hưởng và hoạt động thông qua nguyên nhân gián tiếp kích thích các vùng của Ánh Sáng Vì Sao.

"Phát biểu này cho thấy rằng hai thể sáng và 7 hành tinh huyền bí là các đại diện nguyên nhân trong sản phẩm ảnh hưởng đến Trái Đất, mặc dù là hoàn toàn thực tế, nhưng không nên hiểu lầm rằng điều này có nghĩa con người là nạn nhân vô trách nhiệm của định mệnh từ vũ trụ, vì điều này không được thuyết giảng. *Các ngôi sao thúc đẩy nhưng không bắt buộc*. Do đó, bất cứ ai sở hữu các nguyên tắc huyền bí hoặc khả năng

đặc biệt về sự tự do sẽ ở một mức độ nào đó, có thể phát triển theo bất cứ hướng nào trong cuộc sống của chính mình, và có thể cân bằng sự phát triển trong đời sống tinh thần của mình, lấn át các nghiệp chướng định mệnh từ các thiên thể trên bầu trời. Tinh Thần Huyền Bí trong mỗi của con người là mạnh hơn so với bất cứ lực vũ trụ nào có thể ảnh hưởng đến Trái Đất; và mặc dù con người không thể thoát khỏi nghiệp chướng của mình hoặc hệ quả nghiệp chướng của hành động và suy nghĩ do bản thân tạo ra nhưng mọi lúc trong cuộc đời con người đều có thể thay đổi theo hướng tốt hơn và thay đổi kết quả của tất cả hoàn cảnh mà con người gặp phải. Do đó, cứ mỗi một chút, bằng cách tuân theo ánh sáng bên trong, con người có thể tạo nên một loạt các hệ quả nghiệp chướng mà con người có thể gặp phải trong tương lai, chắc chắc sẽ là thiên thần của ánh sáng và hạnh phúc."

Trong cách nói tương tự, Sir James Jeans, nhà khoa học kiệt xuất người Anh, nói rằng vị chúa xác định định mệnh của chúng ta chính là suy nghĩ của chúng ta chi phối các tế bào não và thông qua chúng tác động lên thế giới chúng ta. Các nhà khoa học đã phát minh ra một loại máy ghi lại các lực của suy nghĩ chúng ta và mỗi suy nghĩ được diễn tả bằng năng lượng bức xạ khi nó đi qua tế bào não và bức xạ này có thể đo lường được. Các nhà khoa học thuộc đại học Chicago sử dụng thiết bị đo lường ý nghĩ với mục đích chọn lựa phương thức quản trị.

Đề nghị này được thực hiện đầu tiên bởi giáo sư Ellsworth Huntington khi tham khảo nghiên cứu của Adrian và Burr về khám phá trường điện tích trong con người. Nó được tiếp tục nghiên cứu trong số ra tháng 4 năm 1959 của *Tạp chí Thôi miên điều trị của Mỹ,* tiến sĩ Leonard J.Ravitz, một trong những người kế nghiệp xuất sắc nhất của Burr, cho biết đã có bằng chứng thực nghiệm về giá trị Lý thuyết điện động lực của Burr-Northrop vào năm 1935, nói rằng: "Cuối cùng khi đưa vào sử dụng, điều lý thuyết dự báo, các công cụ được phát hiện; trong thành phần lý thuyết của họ, các vật sống là những hệ thống điện động lực thể hiện đặc điểm trường lực tái sinh liên tục trong không gian-thời gian bốn chiều...Đối với chủ đề con người, trong bất cứ khoảng thời gian 12 tháng, thủy triều điện tích được thể hiện rõ nhất bao gồm các biến động theo ngày đêm, hai mươi lăm ngày, hàng tháng, theo mùa và nửa năm...Khi kiểm tra, các thủy triều điện từ giống như phản ứng với các hạt điện tích này một cách điều hòa. Hơn thế, các biến động hàng năm trong mẫu hình trường lực này song hành với chu kỳ vệt đen Mặt Trời, và bằng chứng thu thập được cho thấy có xu hướng tương tự đối với con người."

Do đó, hiểu biết trên là một vấn đề quan trọng khi sử dụng chiêm tinh học. Mục đích thật sự của chiêm tinh học là giúp con người hiểu rõ hơn về mối quan hệ và hài hòa giữa con người và tự nhiên, từ đó nhằm cải tạo cuộc sống theo hướng tốt đẹp hơn. Chiêm tinh học cũng là cách để chúng ta hiểu rõ hơn về bản thân và hành xử một cách đúng mực. Trên thị trường tài chính, chiêm tinh học giúp chúng ta nhận thức các đặc trưng của bản thân nhằm lựa chọn những khung thời gian giao dịch thích hợp (đầu tư hoặc đầu cơ); đầu tư vào cổ phiếu ngành nào; và đầu tư khi nào?

III. CHIÊM TINH HỌC LÀ NỀN TẢNG CHO DỰ BÁO CHU KỲ KINH TẾ

Theo Luật Nhân Quả của Arne Fisher, nền tảng của các dự báo khoa học: "Mọi thứ xảy ra và mọi thứ tồn tại, nhất thiết phải xảy ra hoặc tồn tại như là kết quả của tình huống trước đó." Hơn nữa, tiến sĩ David F.Jordan cho biết: "Vì mọi thứ xuất hiện nhất thiết xảy ra như là kết quả tình huống trước đó, việc xác định trước sự phát triển của nền kinh tế cần dựa trên hiểu biết đầy đủ về điều kiện hiện tại."

Các nhà thống kế trở nên quá mải mê với các thống kê của họ nên thường thất bại dự báo cho tổng thể. Do đó, Smith và Duncan, trong *Thống kê cơ bản và Ứng dụng (1944),* cho biết: "Con người muốn nhìn thấy tương lai, thậm chí từ thời cổ đại, nên đưa ra nhiều phương pháp dự báo giả khoa học (pseido-scientific forecasts). Trong số các dự báo nổi tiếng nhất là Huyền Thoại Delphi. Các nhà chiêm tinh lúc này, và cho đến hiện nay, được mách nước từ các ngôi sao. Điều này một phần nào đó bác bỏ một số ý kiến cho rằng chiêm tinh phải sử dụng thống kêtrên cơ sở khoa học." Hai tác giả trên sau đó nói: "Dự báo kinh tế là một trong những ứng dụng quan trọng nhất của thống kê."

Nhưng yếu tố con người cùng nên được xem xét. Tầm quan trọng của yếu tố con người được nhìn nhận bởi tiến sĩ Warren M.Person, giáo sư kinh tế của đại học Harvard, phát biểu trên *Dự báo chu kỳ kinh tế (1931):* "Thế giới chúng ta đang sống không phải là thế giới cơ học, mà là thế giới hỗn mang gồm tính bội số, tính phức tạp, sự tương tác, tác động trở lại, và biến động thất thường trong ước muốn con người, sợ hãi và lòng tham. Nó là một thế giới mà vào lúc này, thực tế và tính lô gíc trở nên phụ thuộc vào cảm xúc con người. Vào những thời điểm như vậy, các cá nhân mà theo họ là lý trí, cùng với các cá nhân lý trí khác tạo nên một đám đông vô lý. Thế giới kinh doanh sau đó chịu tác động từ bệnh dịch lạc quan, với hy vọng, sự bất cẩn và lười biếng là các triệu chứng đầu

tiên hoặc từ bệnh dịch bi quan với sợ hãi, rụt rè và trì trệ là đặc điểm đầu tiên. Nó cũng là thế giới của chiến tranh, hạn hán, lũ lụt, động đất và thay đổi tiền tệ. Trong một thế giới như vậy cũng không một hệ thống chữa cháy an toàn cũng không có một phương pháp thực sự đáng tin cậy để dự báo chu kỳ kinh tế."

Tương tự, tiến sĩ Frederick R.Macauley, trong *Chuyển động của lãi suất, lợi tức ngân hàng và giá chứng khoán ở Mỹ từ năm 1856 (1938)*, cho biết: "Bản chất của kinh tế học là nghiên cứu về hành vi con người, về cuộc sống của con người, và cơ bản hơn là về đời sống tinh thần của con người. Kinh tế học nhận thức thực tế thế giới bên ngoài vì mối liên hệ của chúng đối với suy nghĩ con người. Kinh tế học nghiên cứu một số nguyên nhân và hệ quả của các quyết định lý trí và phi lý trí mà con người không thể tránh khỏi thực hiện một cách hợp lý hoặc theo bản năng để kiếm sống và nhằm thỏa mãn ít nhất một số mong muốn của con người bằng cách điều chỉnh thế giới bên ngoài phù hợp với con người và có lẽ-do đó bảo đảm hạnh phúc và sức khỏe." **Thay đổi từ "kinh tế học" trên đây thành từ "chiêm tinh học" và bạn có một định nghĩa hoàn hảo về nghệ thuật chiêm tinh hiện đại.**

Không chỉ khiến các dự báo kinh tế thừa nhận mối liên hệ nguyên nhân và hệ quả, mà nó còn sử dụng nguyên tắc tương đồng lịch sử, giống như chiêm tinh học. Do đó, giáo sư S.J.Maisel của Đại học Carlifornia nói, trong cuốn sách*Các biến động, Tăng trưởng và Dự báo (1957),* "Dự báo thành công là rất khó. Dự báo thực sự là các khả năng. Hầu hết các nhà dự báo sử dụng các mẫu hình quá khứ hoặc thống kê. Gần như là không thể để đưa ra dự báo nếu thiếu chúng. Phương pháp này giả định rằng có tính chất bất biến nhất định trong nền kinh tế đã được phát hiện bằng phân tích quá khứ. Bằng các công cụ thống kê, quan sát hoặc lý thuyết, chúng ta phát hiện ra một tình huống A trong quá khứ luôn được theo sau bởi tình huống B. Giả định rằng kết quả của mối quan hệ này trong nền kinh tế sẽ không thay đổi, chúng ta có thể dự đoán rằng A sẽ xuất hiện khi B đã xảy ra.

Tham khảo được thực hiện đối với Luật Nhân Quả hoặc Luật Nguyên Nhân và Hệ Quả. Luật này là như thế nào? Một trong những giải thích sớm nhất và rõ ràng nhất đã có cách nhất 150 năm là của Thomas Brown, giáo sư triết lý đạo đức của đại học Edinburgh, Scotland, trong cuốn sách của ông, *Tìm hiểu về mối liên hệ nguyên nhân và hệ quả (1835),* ông nói: "Chúng ta quan sát nhiều hiện tượng, vì chúng liên tục diễn ra quanh chúng ta và bên trong chúng ta, và việc quan sát có vẻ như, và thực sự, là ở thời

điểm hiện tại, nhưng kiến thúc nó mang lại cho chúng ta là lâu dài; thông tin ở quá khứ và tương lai cũng như hiện tại. Tương lai, khi xảy ra, chúng ta thấy nó chỉ là quá khứ dưới dạng khác.

"Sau đó, chúng ta thực sự dự báo tương lai mặc dù chúng ta chỉ có thể quan sát cái gì đã xảy ra trước đây hoặc ghi nhớ rằng cái đó là điều được quan sát; và bằng bất cứ cách nào, khi món quà dự báo này có thể được trao cho chúng ta, nó phải được xem là món quà giá trị nhất vì không có nó, mọi món quà khác đều trở nên vô ích".

"Sau đó nó không chỉ đối với khoa học mà còn đối với tất cả công việc trong cuộc sống, và vẫn được tiếp tục tự duy trì, niềm tin này là cơ bản chuyển các hành động quá khứ thành các tín hiệu cho kết quả tương lai."

"Một nguyên nhân có thể được xem là đến trước tức thì bất cứ sự thay đổi nào, và sự tồn tại ở bất cứ thời điểm nào trong tình huống tương tự, đã luôn và sẽ luôn theo sau lập tức bởi thay đổi tương tự."

"Chúng ta không biết tên của nguyên nhân xảy ra trước một sự kiện cụ thể, nhưng chúng ta tin rằng trong quá khứ, cũng giống như trong hiện tại, là tương tự như trong tương lai, được theo sau, không thay đổi và ngay lập tức bởi một thay đổi cụ thể, mà do đó chúng ta gọi là hệ quả."

"Kinh nghiệm mà trong mọi tình huống mang lại cho chúng là lời tiên tri. Sau đó, kinh nghiệm là điều cơ bản để dự báo hiện tượng và nó không cần thiết để dự báo mỗi chuỗi mà được kỳ vọng, trong hiện tượng của suy nghĩ.

"Kinh nghiệm, trong mọi trường hợp, là cần thiết cho niềm tin nghi ngờ về kết quả tương lai của hiện tượng; và thậm chí sau đó kinh nghiệm, mối liên hệ giữa nguyên nhân và hệ quả, khi được mở rộng vượt ngoài các thực tế cụ thể được quan sát, không thể được xem là lý do."

Chuyển động của các hành tinh được sử dụng như thế nào trong các dự báo chính xác xu hướng chung của thị trường khoán được thảo luận trong Phần II và Phần III.

Tài liệu tham khảo.

"Financial Astrology", Lcdr.David William, tái bản lần thứ ba vào năm 2004.

PHẦN 02

KHÓA HỌC NHỎ VỀ CHIÊM TINH TÀI CHÍNH

CHƯƠNG 5

GIỚI THIỆU CHIÊM TINH HỌC TÀI CHÍNH

"Triệu phú có thể không tin thuật chiêm tinh, nhưng tỷ phú nhất định sẽ dùng thuật chiêm tinh"

–J.P Morgan (Nhà tài phiệt tài chính thế giới)

CÓ RẤT NHIỀU PHƯƠNG PHÁP KHÁC NHAU KHI SỬ DỤNG CHIÊM TINH tài chính nhằm định thời điểm thị trường tài chính. Trong nhiều năm nghiên cứu, tôi đã tham khảo nhiều tài liệu của các nhà phân tích chiêm tinh (astro-analyst) cũng như các nhà giao dịch theo chiêm tinh (astro-trader) nổi tiếng hiện nay và nhận thấy sự phong phú trong cách ứng dụng chiêm tinh học. Tuy nhiên, như sẽ thấy ở phần dưới, vì sự hài hòa với quan điểm của cá nhân tôi về thị trường tài chính, tôi giới thiệu đến bạn đọc phương pháp phân tích của Ông Raymond Merriman (người sáng lập công ty MMA, Inc - www.mmacycles.com), nhà phân tích thị trường tài chính nổi tiếng tại Mỹ. Raymond Merriman đã công bố những nghiên cứu rất thú vị về mối tương quan giữa các chu kỳ thị trường chứng khoán Mỹ, Nhật với các dấu hiệu địa tâm (geocosmics) qua 5 tập sách *Ultimate Book on Stock Market Timing*.

I. GIỚI THIỆU ĐỊA TÂM VÀ ĐỊNH THỜI ĐIỂM THỊ TRƯỜNG

1. Chiêm tinh học và phân tích thị trường tài chính

Raymond Merriman cho rằng, việc nghiên cứu địa tâm trong lĩnh vực định thời điểm thị trường (market timing) không phải là một lối suy nghĩ được cho là chính thống. Trong cộng đồng nghiên cứu về thị trường tài chính, sự tương quan này có khuynh hướng trở thành bí quyết. Hầu hết các nhà phân tích thị trường không theo đuổi trường pháp phân tích địa tâm, và họ tin rằng các dấu hiệu địa tâm giống như một thứ niềm tin tôn giáo. Trong

khi đó, một số nhà giao dịch có khuynh hướng thiên về chiêm tinh học, lại cho rằng việc nghiên cứu địa tâm là một hệ thống phân tích thời gian "duy nhất" để phân tích thị trường.

Những ý kiến cực đoan này được hình thành bởi những người thực hành tài chính. Vì thế, tôi bắt đầu bằng việc giải thích mối quan hệ giữa định thời điểm thị trường với phân tích thị trường, và sau đó là mối quan hệ giữa các ký hiệu địa tâm với định thời điểm thị trường được sử dụng bởi MMA, Inc.

Triết lý giao dịch của MMA nói rằng giao dịch thành công trên thị trường tài chính và thị trường hàng hóa phụ thuộc vào 3 yếu tố: (1) phân tích chính xác; (2) kế hoạch giao dịchđược hình thành bằng cách kết hợp các tín hiệu mua/bán trong quá trình phân tích với việc quản lý rủi ro thích hợp và (3) kỹ luật trong khi tuân thủ kế hoạch giao dịch.

Mặc dù đây không phải là chủ đề của cuốn sách này nhưng thật quan trọng để biết yếu tố nào là quan trọng nhất khi đầu cơ hoặc đầu tư. Quan điểm tôi luôn cho rằng, việc tuân thủ một cách có kỹ luật quản trị rủi ro và quản trị tiền mới là yếu tố mang đến thành công cho các nhà đầu cơ và nhà đầu tư chứ không phải phân tích chính xác. Là nhà đầu cơ vĩ đại của thế kỷ 20, phương châm kinh doanh của George Soros: "Đúng hay sai *không quan trọng, cái quan trọng là bạn đúng sẽ được bao nhiêu tiền và nếu bạn sai bạn sẽ mất bao nhiêu tiền*".

Dẫu vậy, chúng ta cũng không nên xem nhẹ việc phân tích chính xác thị trường. Việc phân tích chính xác sẽ góp phần giảm thiểu chi phí đầu cơ và đóng góp quan trọng vào thành công của các giao dịch. Bạn đơn giản không thể bị sai lầm hoàn toàn trong thị trường mà lại kỳ vọng có lãi. Do đó, việc phân tích thị trường chính xác là mục tiêu của rất nhiều nhà đầu cơ và nhà đầu tư trước khi thực hiện giao dịch. Trong cuốn sách này, tôi giả định bạn đọc đang mong muốn tìm ra các quy tắc để phân tích thị trường một cách chính xác. Phân tích chính xác là điều kiện cần (không phải điều kiện đủ) cho một nhà đầu cơ hoặc đầu tư thành công.

Chúng ta sẽ bắt đầu thảo luận về vấn đề phân tích thị trường chính xác. Có ba dạng phân tích thị trường.

- *Phân tích xu hướng*: Đây là nghệ thuật xác định chiều hướng (tăng hoặc giảm) của thị trường. Biết được liệu một xu hướng tăng hoặc giảm, là cần thiết để có một phân tích chính xác và một giao dịch thành công. Có nhiều trường pháp

phân tích kỹ thuật đưa ra các tiêu chuẩn khác nhau nhằm xác định xu hướng chính của thị trường. Ngoài ra, phân tích cơ bản cũng có thể được sửdụng để đoán định xu hướng thị trường.

- *Định thời điểm thị trường:* Biết được khi nào một thị trường chắc chắn có đỉnh hoặc đáy quan trọng là cần thiết cho một giao dịch thành công. Nhưng đây là một công việc chẳng hề đơn giảm, hoặc có thể nói là rất khó. Một lần nữa, có nhiều phương pháp nghiên cứu trong việc định thời điểm thị trường và mỗi loại có một vai trò khác nhau.Một số nghiên cứu này bao gồm: Các phương pháp hình học (điển hình là Jenkins...); Phương pháp Gann (đặt theo tên của nhà phân tích và giao dịch vĩ đại W.D.Gann); Chu kỳ (điển hình như Jim Hurst hoặc hiện nay là Walter Bressert[20], Edward R.Dewey[21]...); Nghiên cứu địa tâm (điểm hình là Raymond Merriman...). Các nghiên cứu trên đều ít nhiều liên quan đến chiêm tinh học.

- *Phân tích kỹ thuật*: Sự đảo chiều của thị trường thông thường được báo trước bởi một sự thay đổi trong xung lực (momentum) hoặc/và sự phân kỳ thị trường. Nghiên cứu những mối quan hệ toán học trong giá hoặc các mẫu hình có thể giúp xác định liệu một chuyển động giá là quan trọng hay không.

Tùy vào mỗi sở thích và sở trường, mỗi nhà phân tích đều có những mục tiêu khác nhau khi phân tích thị trường. Có người sẽ tập trung vào xu hướng, vì "xu hướng là bạn". Nhưng cũng có nhà đầu cơ chỉ tập trung vào các đỉnh và đáy vì cho rằng họ sẽ thu được khoản lãi lớn khi "mua đáy và bán đỉnh". Cách tốt nhất là kết hợp các dạng phân tích thị trường trên. Chúng có thể hỗ trợ và bổ sung cho nhau. Khi đó, một kế hoạch giao dịch tốt có thể được hình thành. Kế hoạch giao dịch tốt sẽ củng cố khả năng đưa ra quyết định thành công cho các nhà giao dịch trên thị trường.

Bây giờ, câu hỏi là: "Chiêm tinh học là gì? Các dấu hiệu chiêm tinh phù hợp như thế nào với việc phân tích thị trường chính xác và giao dịch thành công?"

[20] Xem http://www.walterbressert.com/

[21] Edward R.Dewey là người thành lập tổ chức nghiên cứu về chu kỳ "Foundation for Stydy of Cycles" vào năm 1941, là tổ chức lâu đời nhất và nổi tiếng trong lĩnh vực nghiên cứu chu kỳ. http://www.cycleslibrary.org/index.htm

Như nói ở trên, nghiên cứu địa tâm được xếp vào lĩnh vực định thời điểm thị trường. Trong lĩnh vực này, nghiên cứu địa tâm không phải là lĩnh vực duy nhất. Phương pháp Gann và nghiên cứu chu kỳ được sử dụng rộng rãi trong các công cụ định thời điểm thị trường. Tuy nhiên, trong tất cả các công cụ này, tôi cho rằng, trường phái Gann (lưu ý Gann cũng sử dụng các nghiên cứu địa tâm) và trường phái nghiên cứu địa tâm có lẽ là công cụ định thời điểm thị trường chính xác nhất. Không những thế, bằng cách sử dụng các hiện tượng địa tâm, Raymond Merriman có thể đưa ra cách xác định thị trường chính xác hơn bằng cách tìm ra sự tương quan với các chu kỳ.

Việc nghiên cứu địa tâm cũng có hai đặc điểm độc đáo mà nó cần đứng riêng như một phương pháp phân tích độc lập: đó là nó ít được chấp nhận (và vì thế ít được sử dụng), và nó có lẽ thuộc vào loại khó nhất để học trong tất cả phương pháp phân tích thị trường.

Các nghiên cứu địa tâm liên quan đến việc sử dụng công thức và nguyên tắc chiêm tinh học. Cụ thể hơn, chúng thực sự liên quan đến việc sử dụng các thực thể và các nguyên tắc thiên văn, nhưng vì nghiên cứu thiên văn học áp dụng cho kinh nghiệm con người (và các thị trường tài chính là "kinh nghiệm con người") bao gồm định nghĩa chiêm tinh, nó được xếp vào lĩnh vực chiêm tinh học. Thật khó khăn khi đề cập đến từ "Chiêm tinh học" đối với những người chưa bao giờ nghiên cứu lĩnh vực này hoặc không nghiên cứu nó một cách kỹ lưỡng. Thực tế, trong hơn 3 thế kỷ vừa qua, chiêm tinh được nghiên cứu không chính xác và xem như là một "*trò giải trí*" hơn là việc nghiên cứu học thuật một cách nghiêm túc.

Có nhiều ví dụ để cho thấy công chúng rất nhạy cảm và mang đầy định kiến khi đề cập đến chiêm tinh học. Nhà khoa học lừng danh Issac Newton với các định luật vật lý cổ điển, từng bị nhiều nhà khoa học khác chỉ trích khi biết rằng ông cũng tìm hiểu về chiêm tinh học. Trước những lời chỉ trích, Newton chỉ im lặng và nói (khẽ cười): "Ít ra tôi cũng đang nghiên cứu về chiêm tinh học". W.D.Gann, một nhà đầu cơ vĩ đại của thế kỷ 20 cũng từng giải thích cho việc ông không hề đả động đến các thuật ngữ chiêm tinh học là vì "*công chúng không sẵn sàng*".

Nhiều người cho rằng, chiêm tinh học là sản phẩm của thiên văn học. Thực sự, chiêm tinh học là mẹ của thiên văn học, các nhà thiên văn học đầu tiên thực sự là những nhà chiêm tinh[22]. Nhưng chiêm tinh học không được ưa thích trong "thời đại của lý do".

---

[22] Xem lại chương 4.

Khoa học và Tôn Giáo cả hai đều đồng ý cho rằng chiêm tinh học không có chỗ đứng trong xã hội vì nó đe dọa những sự thật mà hai lĩnh vực này đang thuyết giảng. Chiêm tinh học được xem như là "*môn khoa học ngoại đạo*"hoặc "*khoa học huyền bí*" và sau đó là một loạt các tiếng tăm không tốt. Sau đó, chiêm tinh học bị loại bỏ ra khỏi giới học thuật trong nhiều thế kỷ.

Việc loại bỏ chiêm tinh học như là một ngành nghiên cứu thực thụ trong xã hội đã có một vài điều tích cực. Nhưng trên tất cả, nó thể hiện một lượng kiến thức lớn gần như chưa được khám phá, theo nghĩa là để ứng dụng vào thế giới hiện nay. Trong bối cảnh của thị trường tài chính và thị trường hàng hóa, điều này có nghĩa rằng có nhiều lĩnh vực nghiên cứu chiêm tinh có thể hoặc sẽ mang lại nhiều giá trị trong việc định thời điểm thị trường nhưng lại ít người biết đến. Thực tế, rất ít người quan tâm đến khả năng này vì nó đi ngược lại với niềm tin bên trong họ, hoặc "cái họ biết là đúng'. Điều này không phải là vấn đề vì họ chưa từng nghiên cứu chủ đề này. Sợi dây tách biệt giữa sự thật và niềm tin trong thế giới ngày này đôi khi rất khó để xác định, cũng như rất khó để phân biệt sự khác nhau giữa khách quan và chủ quan.

II. VÌ SAO NÊN ỨNG DỤNG CHIÊM TINH HỌC?

Mặc dù có nhiều hoài nghi về việc ứng dụng chiêm tinh học vào cuộc sống của con người nhưng có nhiều thực tế đáng làm cho bạn phải suy nghĩ. Ingrid Zhang (2010), một nhà chiêm tinh tài chính nổi tiếng của Trung Quốc đã đưa ra nhiều câu hỏi: "Vì sao các bậc đế vương Trung Quốc lại nghiên cứu "Kinh Dịch?" "Vì sao hoàng gia phương Tây (như Hoàng Gia Anh) lại thuê các nhà chiêm tinh?" "Vì sao rất nhiều vĩ nhân phương Tây tin tưởng chiêm tinh học?"…

Nếu bạn là một người hoạt động trong lĩnh vực tài chính, bạn sẽ không thể nào quên câu nói của nhà tài phiệt J.P.Morgan "*Triệu phú có thể không tin thuật chiêm tinh, nhưng tỷ phú nhất định sẽ tin thuật chiêm tinh*". Theo Tim Bost (2009), công ty tài chính J.P Morgan Chase, một trong những công ty tài chính không bị thua lỗ trong cơn bão khủng hoảng 2008, có hẳn một bộ phận riêng nghiên cứu về chiêm tinh tài chính.

Chiêm tinh học được ứng dụng rất mạnh mẽ vào nhiều hoạt động kinh tế, xã hội, chính trị. Theo điều tra của báo online của Đức, "Spiegel", rất nhiều chính trị gia, thương nhân hoặc giám đốc…không chỉ đặt niềm tin vào chiêm tinh học mà còn đích

thân tìm kiếm sự tư vấn từ các nhà chiêm tinh. Cục tình báo trung ương CIA của Mỹ thậm chí còn vận dụng thuật chiêm tinh để sắp xếp các nhân vật quan trọng trong cơ cấu gián điệp mật vụ. Giới doanh nhân phương Tây thường sử dụng chiêm tinh học để sắp xếp nhân sự trong công ty. Theo nhà lịch sử học người Đức Gerhard Prause, trong cuốn "Nhược điểm của các vĩ nhân", các vĩ nhân mà nhân loại ca ngợi có khuyết điểm chung là rất tôn sùng thuật chiêm tinh bao gồm: Issac Newton, Albert Einstein, tổng thống Mỹ Ronald Wilson Reagon...

Các nhà văn, nhà thơ từ cổ chí kim thường có niềm tin rất lớn vào chiêm tinh học, thậm chí có thể nói bản thân họ cũng là những nhà chiêm tinh học. Trong nhiều tác phẩm kịch nổi tiếng của đại văn hào người Anh William Shakespeare, tri thức về chiêm tinh học thường được cài cắm trong mỗi lời thoại của các nhân vật. Nhà triết học người Anh, Roger Bacon, cũng là một tín đồ của bộ môn khoa học chiêm tinh. Ông nghiên cứu căn nguyên của mối quan hệ giữa tinh thể và cơ đốc giáo...

Trong khi có rất ít vĩ nhân phản đối khoa học chiêm tinh, nhưng lại có vô số người phàm chỉ trích thuật chiêm tinh (có lẽ nó phù hợp với giả thuyết về Hội Tam Điểm, một hội kín hội tụ những vĩ nhân nổi tiếng của nhân loại và họ đang che dấu một sự thực trên quan điểm của chiêm tinh hoặc thuyết duy tâm). Không những thế, thái độ của họ đối khi là khinh miệt. Tôi cũng đã từng cảm nhận một chút cảm giác đó. Ngay sau những bài viết phân tích chiêm tinh tài chính đầu tiên được viết tại Việt Nam, tôi nhận được những lời chỉ trích gay gắt từ diễn đàn mạng.

Điều may mắn là với sự phát triển của khoa học hiện đại, con người đang có cái nhìn tích cực hơn đối với chiêm tinh học. Chiêm tinh học đã trở thành một ngành khoa học trong giới học thuật và được coi là "khoa học huyền bí". Nó được giảng dạy tại các trường đại học. Bản thân chúng ta cùng rất hâm mộ và công nhân sự phát triển của y học Trung Quốc, Yoga của Ấn Độ, vốn ít nhiều liên quan đến kinh dịch hoặc chiêm tinh. Nếu như quy luật 25 năm một lần nữa ứng nghiệm, thế kỷ 21 thực sự là thời đại phát triển cao của chủ nghĩa duy tâm (trong đó có chiêm tinh học). Quy luật 25 năm được đề cập trong cuốn hồi ký của giáo sư Baird T.Spalding về chuyến du thám của các nhà khoa học của Hoàng Gia Anh.Tôi muốn các bạn đọc đoạn trích sau đây trong cuốn "*Hành trình về Phương Đông*" mà tôi nghĩ rằng, bạn cũng sẽ giật mình như những nhà khoa học.

Trích dẫn cuốn sách "Hành Trình về Phương Đông"

"...Trong 7 vị tinh quân có những biến đổi diễn ra từng thời kỳ giống như sự tuần hoàn của hơi thở trong bộ máy hô hấp, hay sự vận động của quả tim. Các sự biến đổi này diễn ra vô cùng phức tạp, dưới thiên hình vạn trạng. Vì lẽ thể vía con người được cấu tạo cùng một nguyên tử với thể vía các vị tinh quân, nên khi vị tinh quân thay đổi , tự nhiên mọi người trên thế gian cũng ít nhiều ảnh hưởng theo. Nói một cách khác, khi vị tinh quân cai quản một cung thay đổi thì những người đã đi qua cung đó, nguyên tử cấu tạo có chứa đựng nhiều tỷ lệ của cung đó sẽ thay đổi theo. Trong lịch trình tiến hoá, đã có những sự thay đổi trong đầu óc loài người, từng thời kỳ và do đó, văn minh nhân loại cũng đổi thay ***Theo sự nghiên cứu của tôi thì mỗi chu kỳ kéo dài khoảng 100 năm, nhưng cứ 25 năm cuối lại có các biến chuyển gây ảnh hưởng cho chu kỳ kế tiếp****.*

- Như vậy thì sự biến chuyển kỳ này sẽ bắt đầu vào khoảng 1975 cho đến năm 2000 và ảnh hưởng đến thế kỷ 21?

Babu (nhà hiền triết Ấn Độ, đang được các nhà Hiệp Hội Hoàng Gia Anh thỉnh giáo) gật đầu:

- Thật ra chu kỳ không hoàn toàn trùng hợp từng năm, từng tháng, vì niên lịch thông thường không chính xác. Khoa chiêm tinh sử dụng một thứ lịch khác theo sự vận chuyển của các tinh tú. Tuy nhiên, để giản dị hoá vấn đề này ta có thể nói rằng ***cứ 25 năm cuối của mỗi thế kỷ là buổi giao thời có nhiều sự thay đổi mãnh liệt****.*

Giáo sư Mortimer (Hiệp hội hoàng gia Anh), buột miệng:

- Nhưng đã có bằng chứng nào rằng cuối thế kỷ này sẽ có các thay đổi lớn ? Babu mỉm cười nhìn tất cả mọi người:

- Các ông đều là người Âu, tôi xin dẫn chứng bằng lịch sử Âu châu cho dễ hiểu. Các ông có thể coi nó là sự trùng hợp ngẫu nhiên cũng được. Năm 1275, Roger Bacon phát động phong trào phục hưng văn hoá, rồi suốt 100 năm sau, toàn thể Âu châu đều thay đổi. Năm 1375, Chirstian Rosenkreuz phổ biến nền văn hoá này khắp từng lớp dân chúng, đưa Âu châu thoát khỏi nền tảng hắc ám của thời kỳ Trung cổ. Năm 1275 và 1375 chả là 25 năm chót của thế kỷ 13 và 14 hay sao?

Giáo sư Mortimer, một nhà bác học về cổ ngữ và lịch sử Âu châu suy nghĩ:

- Qủa thế, phong trào phổ thông văn hoá bằng đường lối phục hưng đã cứu nguy cho sựsuy đồi của Âu châu, nhưng đó chỉ là hai trường hợp. Tôi thiết nghĩ muốn kết luận ta cần nhiều dữ kiện rõ ràng hơn.

Babu mỉm một nụ cười bí mật và xác định:

- Thế thì ông nghĩ sao về việc phát minh ra máy in, kỹ thuật ấn loát vào năm 1473 ? Nhờ thế tư tưởng các triết gia, giáo sĩ mới phổ thông khắp quần chúng, nâng cao dân trí Âu châu? Ông nghĩ sao về Francis Bacon và cao trào nghiên cứu khoa học năm 1578, sử dụng Anh ngữ thay vì Latin để phổ biến kiến thức khoa học. Có phải những việc này đã đem khoa học vào xã hội để cải thiện cuộc sống hay không ? Việc này xảy ra vào 25 năm cuối của thế kỷ 15 và 16. Phải phục hưng văn hoá, đưa Âu châu khỏi các thành kiến bảo thủ đã, rồi cải cách, phát triển khoa học để mọi người biết suy luận sau đó, mới thay đổi xã hội được chứ. Văn hoá đi trước phổ biến tư tưởng để dọn đường cho các thay đổi chính trị, xã hội về sau. Năm 1675, các Hội Kín bắt đầu mọc lên, kêu gọi san bằng giai cấp, dẹp tan bất công xã hội, gây nên bởi chế độ Bảo Hoàng. Năm l789, cuộc cách mạng Pháp đã bùng nổ, và thay đổi hẳn lịch sử Âu châu. Hai biến cố này đều xảy ra trong vòng 25 năm cuối của thế kỷ 17 và 18. Từ đó đến nay chắc các ông đã thấy? Giáo sư Mortimer toát mồ hôi trán. Lịch sử Âu châu đối với ông nào có xa lạ gì, nhưng sự giải thích của Babu đã làm ông bừng tỉnh.

Toàn thể phái đoàn đều bàng hoàng, khâm phục Babu. Trong một buổi chiều, nhà chiêm tinh xứ Ấn đã hùng biện, dẫn chứng về toán học, sinh vật học, triết học, tôn giáo và cả lịch sử Âu châu như một học giả uyên bác nhất. Kiến thức của y đã chinh phục tất cả mọi người.

Giáo sư Mortimer run giọng:

- Vậy thì theo ông việc gì sẽ xảy ra cho thế kỷ 20 này?

Babu im lặng suy nghĩ một lúc rồi trả lời:

- Năm 1875 đánh dấu một bước tiến quan trọng, đó là sự phát triển khoa học văn minh cơ giới cùng thuyết "Tiến hoá" của Darwin, và phong trào Thiên chúa giáo tự dọ Từ đây bắt đầu một cuộc tranh chấp giữa tinh thần và vật chất. Có hai mãnh lực rất mạnh phát xuất từ hai bầu tinh tú đối cực, gây nên phong trào Duy tâm và Duy vật. Thế

*kỷ 20 bắt đầu với sự phát triển cực thịnh của thuyết Duy vật. Con người sẽ bị thúc đẩy vào các sự kiện vật chất, họ sẽ gặp các thử thách mà nhu cầu bao tử, khoái cảm xác thân tranh đấu với nhu cầu tâm linh một cách mãnh liệt. **Đến khoảng 25 năm cuối, từ 1975 trở đi thì phong trào Duy tâm sẽ phát triển mạnh mẽ và được phổ biến sâu rộng để thúc đẩy sự tiến hoá tâm linh. Cuối thế kỷ 20, phong trào Duy vật sẽ sụp đổ, hiện tượng nghiên cứu các giáo lý bí truyền sẽ bắt đầu**. Này các ông bạn, các bạn đều là những người tiên phong. Trước khi một sự phổ thông Bí giáo được thực hiện phải có những hạt giống gieo sẵn và nẩy mầm. Đó là lý do các bạn được thúc đẩy để nghiên cứu các hiện tượng huyền bí phương Đông. Tôi không thể tiết lộ thêm điều gì, nhưng qua lá số tử vi của Oliver, tôi quả quyết những điều tiên đoán đều sẽ thành sự thật. Chắc chắn trong 25 năm cuối của thế kỷ này, sẽ có nhiều thay đổi và có những cố gắng giúp cho sự tiến bộ của nhân loại, giai đoạn này rất quan trọng. Có hai loại người trên thế gian: một loại đã thấy ánh sáng rực rỡ nơi cuối chân trời và định hướng để tiến tới đó. Dĩ nhiên, họ sẽ phải chiến đấu cam go với các cám dỗ, các hoàn cảnh bất lợi xảy ra chung quanh. Nhưng ở họ, hy vọng luôn luôn sáng rỡ. Hạng thứ hai, không cảm xúc được các tư tưởng thanh cao, không tin tưởng những điều cao thượng. Họ là những người lạc lõng, đáng thương vì họ sẽ phải học các bài học hết sức đau khổ cho đến khi họ hiểu biết và quay đầu về phía ánh sáng. Điều này đã và đang xảy ra.*"- Hết.

Sau khi đọc cuốn sách trên, tôi giật mình nhìn lại những gì đang diễn ra trong vài năm gần đây. Sau cuộc sụp đổ kinh tế thế giới do cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn 2007, đã đánh dấu sự kết thúc của học thuyết thị trường tự do, chúng ta chứng kiến sự đi lên của nhiều quan điểm mới. Chiêm tinh tài chính, một trong những ứng dụng của chiêm tinh học là ví dụ rõ ràng nhất. Từ năm 2008, nhiều astro-analyst hoặc astro-trader xuất hiện như một trào lưu mới. Daniel Ferrea, Raymond Merriman, Cowan, Erick Bean… Trường phái chiêm tinh tài chính đang trở nên phát triển thịnh hành tài nhiều thị trường tài chính lớn như Mỹ, Anh, Úc, Ấn Độ, Đức, Ý…Tôi rất mong muốn rằng, trào lưu này cũng sớm xuất hiện tại Việt Nam và đó là một trong những lý do tôi nỗ lực nghiên cứu lĩnh vực chiêm tinh, phổ biến và chia sẽ nó với các bạn.

III. MỘT SỐ HƯỚNG DẪN VỀ TÀI LIỆU CHIÊM TINH TÀI CHÍNH

Điều cần biết về phân tích địa tâm- cụ thể khi nó gắn liền với thị trường tài chính và thị trường hàng hóa- không phải là một môn dễ học. Điều đó có nghĩa rằng bạn phải

học những nguyên tắc cơ bản của chiêm tinh học. Chiêm tinh học thuộc vào loại những môn khoa học khó để học. Thông thường, họ sẽ chỉ bắt đầu nghiên cứu nó, nghĩ về môn học chiêm tinh học có thể là dễ dàng để học vì nó không được đánh giá cao bởi xã hội ngày nay. Nhưng chỉ khi đặt tay nghiên cứu, họ mới thực sự nhận ra rằng đây không phải là một môn học dễ dàng. Thực tế, nó giống như học ngoại ngữ (ngôn ngữ về các ký hiệu chiêm tinh, được áp dụng cho con người). Nó mất nhiều thời gian. Nó đòi hỏi sự tập trung. Nó yêu cầu có một số vấn đề nhất định cần phải nhớ. Nó yêu cầu bạn phải áp dụng nhiều lần để có được một thành quả tốt. Nó phải suy nghĩ nhiều. Đối với nhiều người mà tham gia nghiên cứu, chỉ nghiên cứu trong một thời gian ngắn thực sự là điều khó khăn.

Do đó, tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ làm cho con đường nghiên cứu của bạn ít vất vả hơn. Tôi sẽ cố gắng để có được một kết quả tốt và phù hợp với nhu cầu của bạn là một giao dịch đang tìm kiếm một công cụ hữu hiệu để định thời điểm thị trường. Về điều này, bạn không cần phải biết tất cả mọi thứ về chiêm tinh học. Chỉ cần một số nguyên tắc cơ bản nhất định trong chiêm tinh học là đủ để làm gia tăng khả năng của bạn trong việc xác định thời điểm thị trường. Trong Phần II sẽ bao trùm tất cả các nguyên tắc căn bản cần thiết.

Nội dung chính mà các chương trong phần II đề cập bao gồm những chủ đề sau:

- Các công cụ khởi đầu.
- Đọc lịch thiên văn như thế nào.
- Xác định và tìm hiểu về các hành tinh.
- Xác định và tìm hiểu các cung hoàng đạo.
- Sử dụng các cung hoàng đạo như một mốc quy chiếu để đo lường khoảng cách giữa các hành tinh.
- Xác định góc giữa các hành tinh.
- Xác định sự gia nhập cung (Ingress).
- Sử dụng "phần góc- aspectarian" trong lịch thiên văn
- Xác định "Vùng thời gian- Clusters" và "những ngày đảo chiều".
- Sử dụng các phần mềm chiêm tinh tài chính.

Hiểu về các góc và ngày gia nhập cung là chìa khóa để sử dụng các nguyên tắc địa tâm trong lĩnh vực "định thời điểm thị trường". Những nguyên tắc này có thể được dạy trong 4-5 giờ. Tuy nhiên, để học chúng một cách chính xác, bạn sẽ phải mất nhiều thời gian với những nguyên tắc này, phải học nhiều các ký hiệu và ý nghĩa của chúng để chúng trở thành một phần trong thói quen suy nghĩ của bạn. Cuối cùng, bạn sẽ phải chấp nhận để ghi nhớ các ký hiệu và thứ tự các hành tinh và các cung hoàng đạo. Mặc dù điều này là khó khăn nhưng không phải là không thể. Và một trong những lý do tại sao nó không khó là vì đây là một môn nghiên cứu hấp dẫn. Nếu nó tẻ nhạt hoặc không phù hợp với cuộc sống của bạn, nó sẽ rất khó và nhàm chán. Nhưng điều đó không phải là vấn đề. Nghiên cứu về các nguyên tắc địa tâm, và chiêm tinh học, cuối cùng là nhằm nghiên cứu về bản thân bạn và thế giới bạn đang sống. Hãy rộng mở suy nghĩ và bạn có thể làm được điều đó.

Để bắt đầu nghiên cứu về chiêm tinh học áp dụng trong thị trường tài chính cần phải sử dụng một số các công cụ thích hợp. Không có gì nản lòng hơn việc chi hàng đóng tiền hoặc nhiều thời gian để học một cái gì đó, nhưng sau cùng phát hiện ra một thực tế rằng, nó không phải là công cụ hoạt động tốt. Tất nhiên, các công cụ tốt nhất hiện nay như máy tính và các phần mềm khiến bạn phải mất một số tiền đáng kể. Hơn là bắt đầu bằng một máy tính mới và/hoặc các phần mềm mới và đắt tiền, tôi đề nghị nên bắt đầu với những nguyên tắc cơ bản nhất. Sau khi nghiên cứu xem liệu điều này có thực sự là chủ đề mà bạn thực sự muốn học hay không, bạn mới quyết định mua những phần mềm để việc tính toán và phân tích trở nên đơn giản hơn.

Tôi sẽ bao trùm tất cả các loại công cụ sẵn có và cần thiết để sử dụng các nguyên tắc địa tâm khi phân tích thị trường. Bạn nên biết rằng hầu hết các công cụ và các phần mềm được đề cập ở đây là có thể liên hệ trực tiếp thông qua MMA Inc.

Cách đơn giản nhất và ít tốn kém nhất để bắt đầu là sử dụng một lịch thiên văn và một máy tính tay đơn giản. Chúng ta sẽ bắt đầu ở đây, khi thành thạo bạn sẽ bỏ qua phần này và mua một phần mềm chiêm tinh tốt. Nhưng trước khi bạn làm điều đó, cần phải hiểu rằng có một giá trị lớn để học và hiểu các tính toán cơ bản trong việc xác định "góc"- là công cụ quan trọng nhất để sử dụng các ký hiệu địa tâm cho việc định thời điểm thị trường. Khi thuần thục tất cả các phần này, bạn sẽ có một hiểu biết toàn diện và một kỹ năng lớn trong việc sử dụng các công cụ phi truyền thống này khi phân tích thị trường tài chính.

Một máy tính tay đơn giản là dễ dàng để mua tại bất cứ cửa hàng nào. Chỉ cần có nó chúng ta có thể bắt đầu để học. Một lịch thiên văn không phải là điều có sẵn.Lịch thiên văn là một cuốn sách ghi lại vị trí hằng ngày của tất cả các hành tinh, Mặt Trời và Mặt Trăng khi nhìn từ Trái Đất. Thông thường, những lịch thiên văn này là sẵn có cho 1 năm, hoặc 10 năm hoặc thậm chí là cả một thế kỷ. Thông thường, mỗi trang của lịch thiên văn này chứa một tháng về vị trí các hành tinh cho các ngày.

Lịch thiên văn và máy tính là tất cả những gì bạn cần để bắt đầu nghiên cứu về các ký hiệu địa tâm khi chúng có liên quan đến các thị trường tài chính. Có những cuốn sách khác mà rất hữu ích trong việc hiểu các nguyên tắc cơ bản của chiêm tinh học, để từ đó giúp chúng ta hiểu các khái niệm về chiêm tinh tài chính:

- "*Basic AstroTech*" của Jeanne Long. Đây là tác giả tiên phong trong việc nghiên cứu trường phái Gann, người đã sử dụng chiêm tinh học để định thời điểm thị trường.

- "*The Universal Clock*" của Jeanne Long. Cuốn sách này thể hiện mối liên hệ giữa độ hành tinh và giá của nhiều chỉ số chứng khoán và hàng hóa.

- "*The Only way to Learn Astrology, part I and II*" của tác giả Marion March và Joan McEvers. Những cuốn sách này thực sự là hữu ích cho những ai muốn theo đuổi việc nghiên cứu về chiêm tinh học.

- "*The Gold Book: Geocosmic Correlations to Gold Price Cycles*" của Raymond A.Merriman. Nó là cuốn sách cũ nhưng vẫn còn hữu ích. Các nguyên tắc về chu kỳ và ký hiệu địa tâm vẫn còn giữ nguyên giá trị mặc dù được viết vào năm 1982.

- "*Merriman On Market Cycles: The Basics*" của Merriman. Cuốn sách này bao gồm tất cả các nguyên tắc cơ bản về chu kỳ, và nguyên tắc khác trong lĩnh vực định thời điểm thị trường (không sử dụng chiêm tinh học.)

- "*Secrets of Silver Trader: The Sun, Moon, and Silver Market*" của Merriman. Đây là cuốn sách mô tả mối quan hệ giữa chuyển dịch 2-1/2 ngày của Mặt Trăng qua nhiều cung hoàng đạo và nó thực sự hữu ích nhất cho những ai muốn sử dụng nó để ứng dụng cho kỹ thuật xác định thời gian ngắn hạn để giao dịch bạc.

- "*Forecast Book*" của Merriman. Được xuất bản vào ngày 15.12 của bất kỳ năm nào. Cuốn sách này bao gồm giải thích địa tâm về xu hướng của nền kinh tế và thị trường cho từng năm.

Tài liệu tham khảo:

1. "Basis principles of Geocosmic Studies for Financial Market Timing", Raymond Merriman.

2. "Chiêm Tinh học & Mật Mã Thành Công", Ingrid Zhang, 2010.

3. "Hành trình về Phương Đông", tập 1 trong hồi ký của giáo sư Baird T.Spading "Life and Teaching of the Master of the Far East".

CHƯƠNG 6

CÁC HÀNH TINH

"Tôi tin vào những vì sao" – W.D.Gann

TRƯỚC KHI TÌM HIỂU VỀ CÁCH DÙNG LỊCH THIÊN VĂN, CHÚNG TA HÃY tạm chuyển hướng sang tìm hiểu các hành tinh. Để hiểu tác động của hành tinh lên thị trường tài chính, thật hữu ích là đầu tiên phải ghi nhớ tất cả trật tự và ký hiệu cho mỗi hành tinh, kể cả Mặt Trời và Mặt Trăng, dưới ngôn ngữ địa tâm. Điều này không chỉ giúp hiểu về tâm lý thị trường mà còn rất hấp dẫn cho hầu hết mọi người ở góc độ cá nhân. Nên nhớ rằng nhiều ký hiệu là giống nhau và trật tự được sử dụng cho các nhà chiêm tinh học trong công việc của họ trong hơn 2,000 năm qua.

I. TÌM HIỂU VỀ CÁC HÀNH TINH

Thái dương hệ bao gồm Mặt Trời tại trung tâm của vũ trụ chúng ta. Quỹ đạo của Mặt Trời cũng giống như nhiều hành tinh và Mặt Trăng của chúng. Lực hấp dẫn của Mặt Trời lên các hành tinh khác đã tạo nên hình dáng của thái dương hệ.

Một hành tinh được phân loại như một thiên thể xoay vòng quanh Mặt Trời. Có chín hành tinh chính trong thái dương hệ. Đó là Thủy Tinh (Mercury); Kim Tinh (Venus); Trái Đất (Earth); Sao hỏa (Mars), Mộc Tinh (Jupiter); Thổ Tinh (Saturn), Thiên Vương Tinh (Uranus); Hải Vương Tinh (Neptune) và Diêm Vương Tinh (Pluto). Mặt Trăng và Mặt Trời không được phân loại như các hành tinh mà các thể sáng (luninary). Tuy nhiên, trong chiêm tinh, cả hai đều được xem như là các hành tinh.

Thủy Tinh; Kim Tinh; Trái Đất; Sao hỏa được gọi là các hành tinh bên trong.Mộc Tinh; Thổ Tinh; Thiên Vương Tinh; Hải Vương Tinh và Diêm Vương Tinh được gọi là các hành tinh bên ngoài.

Khi quỹ đạo của Thủy Tinh và Kim Tinh nằm trong quỹ đạo Trái Đất nên được gọi là "các hành tinh cấp dưới-inferior planets". Các hành tinh bên ngoài bao gồm cả Hỏa Tinh được gọi là "các hành tinh cấp cao- superior planets".

Tất cả các hành tinh chuyển động theo chiều ngược kim đồng hồ quanh Mặt Trời. Một số hành tinh có quỹ đạo nhiều vòng hơn so với các hành tinh khác.Đêm và ngày được rút ra từ thực tế rằng cứ mỗi 24 giờ Trái Đất lại hoàn tất vòng quay 360^0 của nó (gọi là hoàn tất một vòng quay).

Hầu hết quỹ đạo các hành tinh chỉ gần xấp xỉ so với cùng mặt phẳng với Trái Đất. Có những hành tinh nghiêng 3^0, trong đó Diêm Vương Tinh là có độ nghiêng lớn nhất 17^0và Thủy Tinh là 7^0.

Mặt Trăng là một vệ tinh của Trái Đất. Đây là thực thể quan trọng và chúng ta sẽ có một phần bàn về nó.

Con đường được tạo ra bởi các hành tinh được gọi là "đường hoàng đạo-eclip-tic."Thử tưởng tượng bạn đang đứng ở giữa trung tâm của đường đua ngựa. Bạn là Trái Đất và đường đua là con đường mà các hành tinh đi theo. Tất cả các hành tinh đều chuyển động theo các vận tốc khác nhau, các hành tinh gần Mặt Trời sẽ chuyển động nhanh hơn so với các hành tinh xa Mặt Trời. Vì có nhiều sự thay đổi trong tốc độ dịch chuyển, các hành tinh sẽ có vị trí tại các vị trí khác trên đường đua tại các thời gian khác nhau.Các hành tinh bên ngoài như Thủy Tinh và Kim tinh sẽ là đi vòng tròn đường đua nhiều hơn và bắt kịp các hành chuyển động chậm. Các hành tinh chuyển động chậm hơn có thể phải mất nhiều năm để hoàn tất một quỹ đạo (xem Bảng 6.1).

Bảng 6.1: Vòng xoay của các hành tinh quanh Mặt Trời (Theo thời gian thiên văn)

Thủy Tinh	88 ngày
Kim Tinh	225 ngày
Trái Đất	364 ¼ ngày
Hỏa Tinh	687 ngày
Mộc Tinh	12 năm
Thổ Tinh	29 năm
Thiên Vương Tinh	84 năm
Hải Vương Tinh	165 năm
Diêm Vương Tinh	248 năm

Khi là nhà chiêm tinh học, chúng ta quan tâm đến ở đâu các hành tinh này được xác định vị trí so với các hành tinh khác và so với Trái Đất, hay còn gọi là địa tâm

Ngày thiên văn (sidereal day) là 23 giờ, 56 phút với so với ngày thái dương (solar day) là 24 giờ. Một vòng hoàn tất của Trái Đất (quanh trục của nó) so với một hành tinh cố định mất 23 giờ 56 phút. Tuy nhiên, một vòng hoàn tất được tính từ một ngôi sao cố định từ Mặt Trời là từ trưa này đến trưa khác trong một ngày mất 24 giờ và được gọi là giờ thái dương (solar time).Có sự khác nhau giữa hai ngày này là vì có sự thực rằng khi quan sát từ Trái Đất (địa tâm), Mặt Trời cũng di chuyển quanh chúng ta 1^0 mỗi ngày, và do đó chúng ta phải mất thêm 4 phút để bắt kịp mỗi ngày.

1. Quả cầu bầu trời (The Celestial Sphere)

Cuốn sách "*The moon observers handbook*" của F.W.Price đã đưa ra cho chúng ta giới thiệu tốt nhất về bầu trời quỹ đạo (orbital sphere) mà chúng ta chưa bao giờ thấy. Bất cứ ai muốn hiểu về bầu trời quỹ đạo, Mặt Trăng, và độ lệch tâm có thể phát hiện ra đây là cuốn sách có nhiều thông tin giá trị. Giải thích của tác giả là mới mẻ, ngắn gọn súc tích và dễ hiểu, thậm chí đối với cả chúng tôi.

Khi chúng ta đứng ở Trái Đất và quan sát bầu trời đêm, tất cả các ngôi sao và các thiên thể khác có vẻ như đang được gắn vào một mặt phẳng bên trong của một cái đĩa hình cầu rộng lớn. Đứng ở Trái Đất, chúng ta có vẻ như đang ở trung tâm của bề mặt phẳng mở rộng đến chân trời với chiếc đĩa ngược của bầu trời và các ngôi sao ở trên chúng ta. Dưới chân chúng ta và ngoài tầm nhìn là một nửa khác của đĩa hình cầu và nó tiếp tục với nửa phía trên. Quả cầu to lớn này được gọi là "quả cầu bầu trời".

Nhìn lại Trái Đất nơi chúng ta đứng và nhìn vào phía bầu trời đêm, các ngôi sao dịch chuyển từ từ theo hướng từ đông sang tây trong khi vẫn duy trì vị trí tương đối so với các ngôi sao khác, được biết đến là "các chòm sao".

Toàn bộ quả cầu bầu trời này từ quan điểm chúng tôi trông giống như đang xoay chầm chậm. Tất nhiên, không có quả cầu bầu trời nào trong thực tế khi chúng ta đang nhìn những hành tinh và các ngôi sao khác đang ở rất xa Trái Đất. Cái chúng ta thực sự nhìn thấy là một ảo ảnh thị giác khi nhìn khi chúng ta ngồi xuống trong một nhà mô hình vũ trụ và quan sát các ngôi sao được chiếu lên mặt phẳng bên trong của quả cầu.

Mặc dù khái niệm quả cầu bầu trời là tưởng tượng nhưng chúng ta đã thấy được nó rất hữu ích khi dùng để mô tả vị trí tất cả các thiên thể.Trái Đất đang xoay theo hướng từ tây sang đông (ngược kim đồng hồ) quanh trục của nó khiến nó có vẻ như bầu trời đầy sao đang mọc ở đằng đông và lặn ở đằng tây.

Tại các điểm kết thúc của trục Trái Đất là các cực bắc và cực nam. Khi được chiếu vào quả cầu bầu trời chúng sẽ giao với quả cầu mà chúng ta gọi là cực bắc bầu trời và cực nam bầu trời.Việc xoay quanh hình ảnh kéo thẳng của trục Trái Đất mà quả cầu bầu trời có vẻ đang xoay.

Đường xích đạo chia Trái Đất thành hai nữa, bán cầu bắc và bán cầu nam. Khi đường xích đạo của Trái Đất được chiếu vào trong quả cầu bầu trời, được gọi là "đường xích đạo bầu trời- celestial equator".

Lưu ý: vĩ độ phải không bị lẫn lộn với cột kinh độ trên lịch thiên văn. Cột độ nghiêng (The Declination column) trên lịch thiên văn mang đến cho chúng ta một khoảng cách góc của một hành tinh đang ở phía bắc hoặc phía nam so với đường xích đạo bầu trời. Cột vĩ độ ở kế tiếp sẽ cho chúng ta biết khoảng cách góc của một hành tinh đang ở phía bắc hoặc phía nam so với "đường hoàng đạo". Chúng tôi sẽ giải thích điều này trong phần sau.

Sự phức tạp tăng dần bởi thực tế rằng trục của Trái Đất bị nghiêng một góc 23 ½ độ so với mặt phẳng quỹ đạo Trái Đất quanh Mặt Trời (gọi là đường hoàng đạo).Con đường này mất một năm (365 ¼ ngày) đối với Trái Đất để hoàn tất một vòng hoàn thiện quanh Mặt Trời. Giống như khi Trái Đất xoay quanh Mặt Trời có vẻ như đang dịch chuyển theo hướng từ tây sang đông ngược hướng với vị trí của một ngôi sao cố định. Chuyển động này khi nhìn từ Trái Đất là gần 1^0 mỗi ngày.

Con đường của Mặt Trời khi nó dịch chuyển quanh Trái Đất (dưới góc nhìn địa tâm) có thể được vẽ trên quả cầu bầu trời và được gọi là "đường hoàng đạo".Con đường này bị nghiêng so với đường xích đạo bầu trời 23.5^0 và do đó nó giao với mặt phẳng của đường xích đạo bầu trời tại hai điểm trong hành trình của mình. Các điểm này được gọi là "điểm phân". Vì trọng lực kéo Mặt Trăng và Mặt Trời, các điểm phân di chuyển chậm quanh đường hoàng đạo trong chiều hướng phía tây (ngược kim đồng hồ). Sự chuyển dộng này được gọi là "sự thay đổi của điểm phân- the procession of the equinoxes".

Vào ngày 20 hoặc 21 tháng 3 của mỗi năm, Mặt Trời đang ở nơi mà chúng ta có thể gọi là điểm xuân phân. Đây là điểm mà ở đó Mặt Trời vượt qua đường xích đạo từ phía nam lên phía bắc.

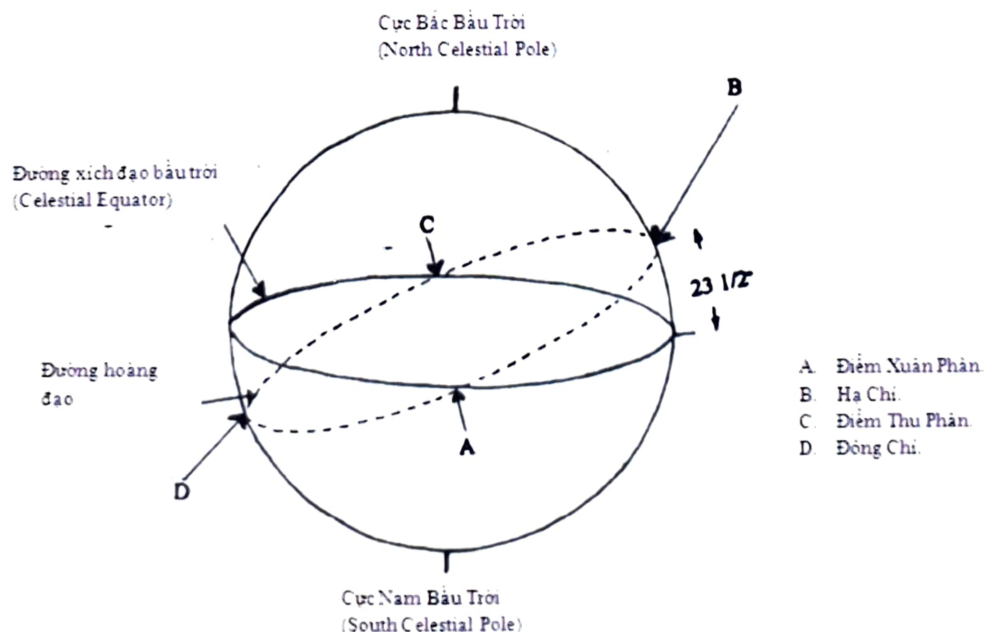
Vào ngày 21 tháng 6, Mặt Trời ở giữa con đường trên đường hoàng đạo giữa hai điểm xuân phân và nó có độ nghiêng tối đa là 23.5^0bắc so với đường xích đạo bầu trời. Do đó, nó là điểm cao nhất trên bầu trời tính theo kinh độ (bán cầu bắc).

Từ ngày 21 tháng 6, Mặt Trời di chuyển chậm theo đường hoàng đạo của nó nhưng độ nghiêng của Mặt Trời bắt đầu giảm dần khi nó di chuyển. Khoảng vào ngày 22 tháng 8 (điểm thu phân)Mặt Trời di chuyển trên con đường hoàng đạo và đạt đến đường xích đạo bầu trời (0 độ) và đã vượt qua giao điểm này để đi xuống phía nam.

Vào ngày 22 tháng 12, Mặt Trời đạt đến độ nghiêng lớn nhất ở phía nam so với đường xích đạo bầu trời (23.5^0Nam) và nó ở giữa hai điểm phân.

Từ ngày 21 tháng 12, độ nghiêng của Mặt Trời giảm dần và cho đến khi nó ở ngày 21 tháng 3, khi nó sẽ vượt đường xích đạo và đi về phía Bắc và chu kỳ một năm lại bắt đầu lần nữa.

Hình 6.1- Quả cầu bầu trời



Có hai cách để chúng ta quan sát các hành tinh chuyển động khi nó di chuyển trong thái dương hệ.

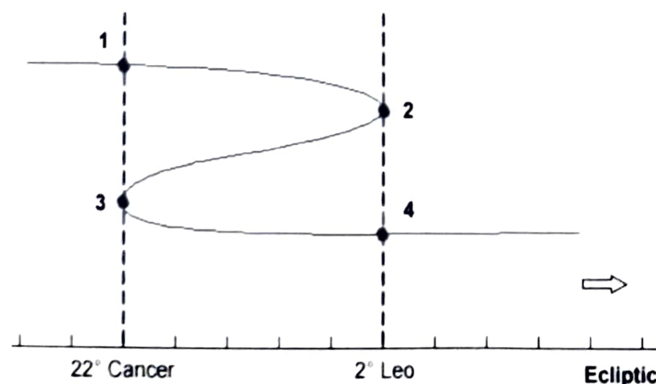
- Quan điểm Nhật Tâm: Nếu bạn đang quan sát các hành tinh đang di chuyển quanh Mặt Trời bằng cách sử dụng Mặt Trời như là một điểm trung tâm và được gọi là quan điểm Nhật tâm. Từ Nhật (Helio") là một chữ Hy Lạp chỉ về Mặt Trời và tâm (centro) mang ý nghĩa là trung tâm. Mặc dù có trường phái Nhật Tâm được sử dụng phổ biến nhưng với chúng tôi, tôi thích sử dụng phương pháp Địa Tâm.

- Quan điểm Địa Tâm: Khi các hành tinh di chuyển quanh Mặt Trời, quan điểm địa tâm nghĩa là sử dụng Trái Đất như là điểm trung tâm. Khi chúng ta nhìn các hành tinh từ Trái Đất, chúng có vẻ hoàn toàn khác vị trí so với khi nhìn từ Mặt Trời. Điều này có thể là hơi chút khó khăn lúc ban đầu để hiểu. Khi quan sát từ Trái Đất, chúng ta sẽ nhìn thấy ảo ảnh thị giác của Mặt Trời đang di chuyển quanh chúng ta đều biết thực tế rằng chính chúng ta đang di chuyển quanh Mặt Trời.

2. Chuyển động nghịch hành và thuận hành.

Khi tất cả các hành tinh di chuyển quanh Mặt Trời theo hướng ngược kim đồng hồ dưới góc nhìn nhật tâm, chúng không bao giờ chuyển động nghịch hành (chuyển động ngược lại phía sau).Khi nhìn từ quan điểm địa tâm, sự chuyển động của các hành tinh và của Trái Đất có thể gây nên ảo ảnh thị giác và các hành tinh có thể đi vào chuyển động tĩnh và chuyển động ngược lại (gọi là chuyển động nghịch hành). Mặt Trời và Mặt Trăng không bao giờ chuyển động nghịch hành khi nhìn từ Trái Đất. Hình 6.2 đây giúp chúng ta hiểu ảo ảnh thị giác diễn ra như thế nào.

Hình 6.2- Chuyển động nghịch hành và thuận hành



Ví dụ chuyển động nghịch hành của Thủy Tinh vào tháng 7.2006. Thủy Tinh chuyển động thuận hành đến vị trí 22^0 cung Con Cua (Cancer) vào ngày 17.6.2006 (tương ứng với điểm 1). Ngày 4.7.2006, Thủy Tinh tiếp tục thuận hành đến vị trí 2^0 cung Sư Tử (Leo) vào ngày 29.7.2006 (tương ứng điểm 2). Nhưng sau đó, Thủy Tinh bắt đầu chuyển động nghịch hành trở lại đến vị trí 22^0 cung Con Cua (Cancer) vào ngày 29.7.2013 (tương ứng điểm 3). Cuối cùng, Thủy Tinh thuận hành và tiến trở lại vị trí 2^0 cung Sư Tử (Leo) vào tháng 8.2006 (tương ứng điểm 4).

Có phải các hành tinh thực sự chuyển dịch lùi trong không gian? Không! Đó chỉ là ảo giác mà thôi, thực sự các hành tinh không bao giờ chuyển động giật lùi. Trong cuốn sách của Mort Gales có tựa đề "*Instant Astrology*", ông đã trích ra ví dụ của một người ngồi trên tàu lửa. "Nếu bạn đang ngồi trên một đoàn tàu cùng hướng với đoàn tàu khác trên đường sắt, bạn có thể nhìn thấy đoàn toàn khác đang chuyển động ngược lại phía sau. Tuy nhiên, bạn không biết nếu đoàn tàu đó đang chuyển động ngược lại hay bạn đang chuyển động tới. Theo cách tương tự, chuyển động giữa Trái Đất và các hành tinh chị em của nó làm chúng ta có vẻ như đang thấy rằng các hành tinh khác thỉnh thoảng đang chuyển động ngược lại trên cung hoàng đạo. Thực tế, tất cả các hành tinh đều đang di chuyển trên cung hoàng đạo cùng theo hướng kim đồng hồ".

Khi tất cả các hành tinh chuyển động quanh Mặt Trời với các vận tốc khác nhau, hành tinh chuyển động nhanh sẽ bắt kịp hành tinh chuyển động chậm tạo ra ảo ảnh thị giác.Trong phần kinh độ của lịch thiên văn địa tâm bạn sẽ phát hiện thấy các hành tinh có chữ "R" bên phải độ của hành tinh đó. Ký hiệu này có nghĩa là *Retrograde* (*chuyển động nghịch hành)* và đang di chuyển ngược lại.

Để phát hiện thời gian chính xác của việc xảy ra hiện tượng này, hãy nhìn vào phần "Góc" (Aspectarian Section) của lịch thiên văn. Bạn sẽ phát hiện được trong phần Kinh Độ khi một hành tinh đang chuyển động nghịch hành vì độ tích lũy sẽ giảm dần.

Một hành tinh được nói là đang ở trạng thái tĩnh (stationary) khi nó không chuyển động thuận hành (direct) cũng không chuyển động nghịch hành (retrograde). Chiều dài của thời gian chuyển động tĩnh khác nhau tùy theo mỗi hành tinh.Một chữ "D" phía đằng sau độ của hành tinh trong phần Kinh Độ (Longitude section) cho thấy rằng hành tinh đó đang chuyển động về phía trước. Thời gian chính xác để một hành tinh chuyển động thuận hành được tìm thấy ở phần Góc (Aspectarian). Độ tích lũy sẽ tăng khi một hành tinh đang chuyển động thuận hành.

Lưu ý: Nhìn vào phần góc 'Aspectarian", bạn sẽ phát hiện ra rằng chuyển động thuận hành được chỉ ra bởi "SD" và chuyện động nghịch hành ký hiệu là "SR". Đây chỉ là cách nói khác cho biết là một hành tinh đang từ trạng thái tĩnh và dự kiến sẽ chuyển sang chuyển động nghịch hành hay thuận hành.

Số thời gian mà một hành tinh đang chuyển động nghịch hành hay thuận hành tùy thuộc vào quỹ đạo và vận tốc của hành tinh đó. Mặt Trời và Mặt Trăng không bao giờ chuyển động nghịch hành.

Bảng 6.2- Thời gian nghịch hành của các hành tinh

Thủy Tinh	Nghịch hành 24 ngày, 3 lần trong 1 năm
Kim Tinh	Nghịch hành trong 42 ngày
Hỏa Tinh	Nghịch hành trong 80 ngày
Mộc Tinh	Nghịch hành trong 80 ngày
Thổ Tinh	Nghịch hành trong 140 ngày
Thiên Vương Tinh	Nghịch hành trong 150 ngày
Hải Vương Tinh	Nghịch hành trong 160 ngày
Diêm Vương Tinh	Nghịch hành trong 160 ngày

Mặc dù chúng tôi đã nói lúc đầu rằng Mặt Trăng không bao giờ chuyển động nghịch hành nhưng bạn có thể thấy các Giao Điểm của Mặt Trăng cũng chuyển động nghịch hành như được báo cáo trong cột True Node của lịch thiên văn Mỹ. Bạn cũng sẽ lưu ý một số biến đổi trong số lần mà Giao Điểm có chuyển động nghịch hành hoặc thuận hành trong một tháng.Bạn cũng nên thận trọng về kết luận của cột Mean Node- trong một số lịch thiên văn và thực tế rằng nó luôn chuyển động nghịch hành.

Khi Giao Điểm chuyển động nghịch hành nó đi theo chiều kim đồng hồ quanh hoàng đạo và cột tích lũy sẽ giảm dần. Vì thời gian chuyển động nghịch hành trung bình của Node là khoảng 3 phút mỗi ngày nó phải mất thời gian nhiều hơn để chuyển động nghịch hành hơn là chuyển động thuận hành. Nó mất 18 ½ năm để Giao Điểm hoàn tất một vòng chu kỳ quanh hoàng đạo. Tôi loại bỏ một giải thích về Trude Node của Mặt Trăng chuyển động nghịch hành và thuận hành vì sự phức tạp của chúng.

Thủy Tinh nghịch hành là hiện tượng thường gặp đối với các nhà giao dịch. Trung bình mỗi năm, Thủy Tinh nghịch hành 3 lần, chiếm khoảng 18% thời gian trong năm. Mỗi lần diễn ra trong khoảng 3 tuần. Thủy Tinh là hành tinh chi phối vấn đề thông tin liên lạc. Sự nghịch hành của Thủy Tinh được ví như "kẻ lừa đảo" vì thông tin sẽ trở nên thiếu chính xác hoặc sự nhầm lẫn. Bạn cực kỳ thận trọng với những gì bạn lắng nghe, các thông tin nhận được trong thời gian Thủy Tinh nghịch hành. Vì Thủy Tinh cũng liên quan đến hoạt động kinh doanh nên nó cũng tạo ra những quyết định sai lầm. Các nhà chiêm tinh khuyên bạn không nên ký kết các hợp đồng giao dịch trong thời gian Thủy Tinh nghịch hành, kiểm tra kỹ các giao dịch đảm bảo chính xác như yêu cầu của bạn.

Trên thị trường tài chính, Thủy Tinh nghịch hành khiến cho các tín hiệu kỹ thuật trở nên kém chính xác. Các mức chống đỡ và mức kháng cự thường tạo ra các điểm phá vỡ giả. Tức là, giá có vẻ như đã vượt qua mức kháng cự nhưng chỉ vài phiên sau đó bất ngờ giảm điểm trở lại. Hoặc giá có vẻ như phá vỡ mức chống đỡ nhưng bất ngờ tăng trở lại trong vài phiên sau đó. Các tín hiệu kỹ thuật cho tín hiệu mua/bán nhưng sau đó lại quay trở lại cho tín hiệu bán/mua. Nhà đầu tư hoặc nhà giao dịch cũng được khuyến nghị thận trọng với các giao dịch trên máy tính. Hãy đảm bảo rằng nhà môi giới thực hiện đúng theo yêu cầu của bạn (không phải thực hiện lệnh bán trong khi bạn yêu cầu mua) hoặc thận trọng lỗi vi rút máy tính giao dịch.

Đối với các phản ứng thị trường, giá có vẻ như thường xuất hiện các bẫy nên đó là thời gian phù hợp cho các nhà đầu cơ vị thế ngắn hạn.

Kim Tinh nghịch hành diễn ra khá ít. Trong khoảng thời gian 8 năm, Kinh Tinh nghịch hành trong khoảng 5 lần trên các vị trí khác nhau của cung hoàng đạo. Một điểm lưu ý đối với Kim Tinh nghịch hành đó là mỗi 8 năm, Kim Tinh nghịch hành hoặc thuận hành tại cùng một vị trí trên cung hoàng đạo. Điều này khiến bạn lưu ý mẫu hình ngôi sao 5 cánh của Kim Tinh nghịch hành. 5 đỉnh nằm cách nhau đúng 72^0.

Trong chiêm tinh, Kim Tinh chi phối sắc đẹp và an toàn tài chính. Khi Kim Tinh nghịch hành, đó không phải là thời điểm để làm đẹp, hoặc mua sắm các hàng hóa trang sức. Trên thị trường tài chính, Kim Tinh nghịch hành liên quan đến những sự đảo ngược hoặc môi trường không dự đoán được của chính sách tiền tệ. Nói chung, nó không phải là khoảng thời gian tốt cho thị trường chứng khoán vì những căng thẳng về giá trị.

3. Độ nghiêng và vĩ độ

Một khi chúng ta phải thông thạo con đường của các hành tinh di chuyển qua các cung hoàng đạo, chúng ta phải thông thạo một vấn đề khác và đó là một hành tinh chuyển động bao xa về phía nam hoặc phía bắc so với đường xích đạo bầu trời.Nếu chúng ta có thể tưởng tượng bản thân chúng ta đang nằm ở trên chính đường xích đạo và hoàn tất một vòng quanh thế giới không lệch khỏi về phía bắc hay phía nam của đường thẳng này, điều này sẽ trở nên thật dễ dàng để mô tả vị trí của chúng ta trong đơn vị meridian bằng cách chuyển thông tin này sang dặm hoặc các đơn vị đo khác. Trong quả cầu bầu trời chúng tôi sử dụng độ hơn là dặm.

Điều gì sẽ xảy ra nếu chúng ta lệch ra khỏi cuộc hành trình trên đường xích đạo và quyết định đi về phía bắc để tiến về New York trước khi hoàn tất cuộc hành trình của chúng ta. Bây giờ vị trí của bạn có thể được mô tả bằng độ song song mà New York đang xác định, do đó chúng tôi bổ sung chiều khác vào cuộc hành trình này.

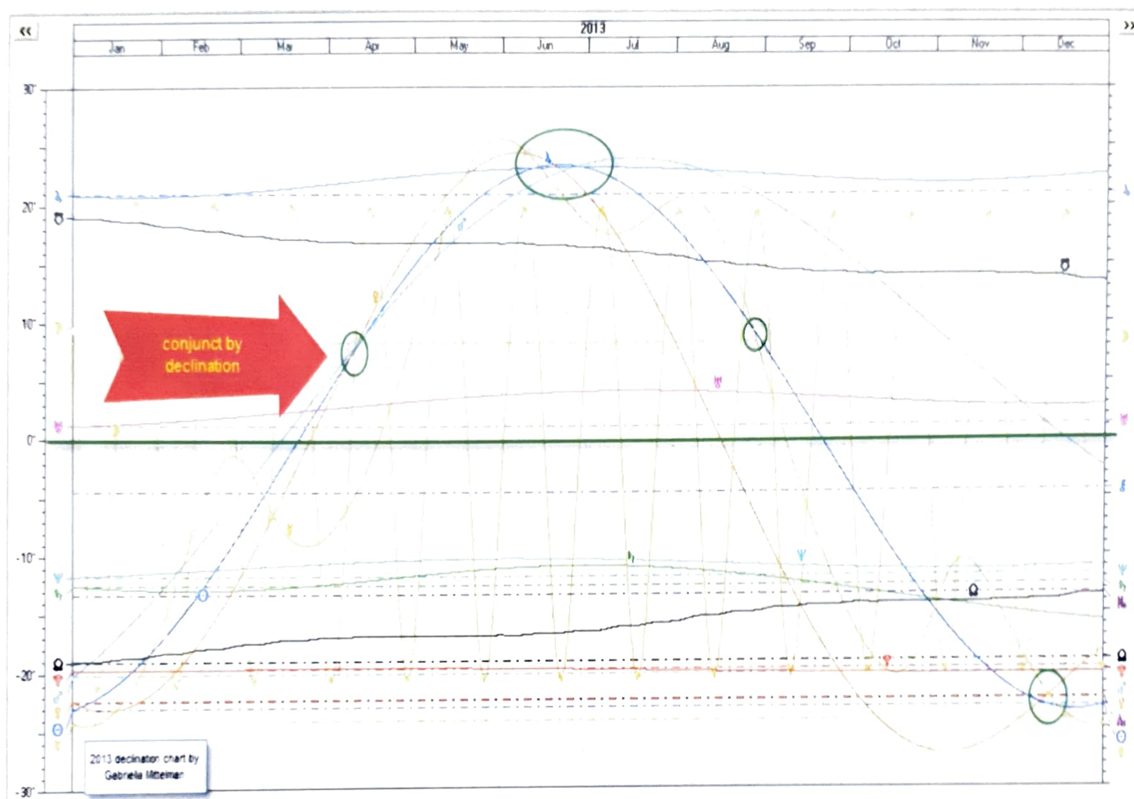
❋ Độ nghiêng

Vị trí của một hành tinh là nằm trên hoặc nằm dưới đường xích đạo thiên văn được nêu bằng độ trong cột Độ Nghiêng (Declination) của lịch thiên văn. Chữ "N" được tìm thấy trong cột độ nghiêng bên cạnh độ chỉ ra hành tinh chuyển động từ phía nam tới phía bắc (vượt qua đường xích đạo bầu trời). Khi một hành tinh vượt đường xích đạo thiên văn di chuyển từ phía bắc xuống phía nam, một chữ "S" được nêu ra theo đơn vị độ.

Chúng ta sẽ được quan tâm khi bất cứ hai hành tinh nào cùng có cùng một độ bất kể chúng ở cùng về phía bắc hay cùng ở về phía nam của đường xích đạo hoặc nếu một hành tinh ở phía bắc và một hành tinh khác ở phía nam. Phần Góc cho biết khi xảy ra cả hai hành tinh cùng nằm về một phía bắc hoặc nam so với đường xích đạo được gọi là *Song Song (parallel)*. *Đối Ngược (contra-parallel)* là khi một hành tinh nằm về phía bắc còn hàn tinh kia ở phía nam, và có cùng độ nghiêng. Mỗi hành tinh có một độ nghiêng được nêu ra cho mỗi ngày của năm cũng như kinh độ cho mỗi ngày của năm.

Một biểu đồ được xuất bản hằng năm như ASTRONOMICAL ALMANAC được bao gồm để thể hiện bạn một chuyển động bằng ảnh của các hành tinh đến phía bắc và phía năm so với đường xích đạo. Hình ảnh hay đáng giá hơn nghìn lời nói.

Hình 6.3- Độ nghiêng của Mặt Trời và các hành tinh trong năm 2013



Nhìn vào hình 6.3 bạn có thể xác định sự song song xảy ra ở đâu- là khi các hành tinh cùng vượt qua đường xích đạo. Tuy nhiên, nó không giúp bạn xác định ngược song song. Biểu đồ này rất dễ xác định thời gian mà một hành tinh vượt qua đường xích đạo. Trong chiêm tinh tài chính, thời điểm mỗi hành tinh vượt qua đường xích đạo cũng tạo nên các điểm đảo chiều trên thị trường tài chính.

Có một lưu ý quan trọng. Biểu đồ này cho bạn biết khi nào một hành tinh trở lại độ nghiêng tối đa ở ở phía Nam hoặc phía Bắc. Bạn có thể xác định thời gian chính xác ở trong phần Độ Nghiêng của lịch thiên văn. Tôi phát hiện nó rất hữu ích để biết khi các hành tinh này chuyển trước khi đạt đến cực đại ở phía bắc hoặc phía nam (giai đoạn chuyển động nghịch hành).

Mặc dù có một vài hành tinh có thể mất nhiều năm để đạt đến độ nghiêng tối đa, Mặt Trời đạt đến cả độ nghiêng tối đa ở phía Nam hoặc phía Bắc một lần một năm và Mặt Trăng là một lần một tháng.

❋ Vĩ độ

Vĩ độ được trình bày dưới dạng độ và phút ở phía bắc hoặc phía nam so với đường hoàng đạo. Chúng ta đã không bao gồm nhiều góc vĩ độ trong nghiên cứu của chúng tôi, nhưng đã bao gồm Mặt Trăng tại độ tối đa và trên đường xích đạo. Lưu ý rằng không có độ vĩ độ cho Mặt Trời vì chúng luôn bằng 0.

II. CÁC HÀNH TINH TRONG CHIÊM TINH TÀI CHÍNH

1. Các hành tinh

Các hành tinh có ý nghĩa như thế nào trong chiêm tinh tài chính? Để hiểu nó, chúng ta hãy cùng xem chiều dài chu kỳ, và thể hiện những chu kỳ này như thế nào được tìm thấy trong khía cạnh khác của đời sống con người (thực tại). Luôn ghi nhớ rằng có hai loại chu kỳ thời gian mà chúng ta có thể bàn luận. Đầu tiên là nhật tâm (helio), tức chiều dài của hành tinh quanh Mặt Trời hay khi nhìn từ Mặt Trời. Loại thứ hai là địa tâm (geo), tức chu kỳ của hành tinh khi nhìn từ Trái Đất. Đối với những hành tinh bên trong quỹ đạo Trái Đất (Thủy tinh và Kim Tinh), sự khác nhau giữa các chu kỳ này là khá lớn. Tuy nhiên, đối với những hành tinh khác, tức các hành tinh nằm bên ngoài quỹ đạo Trái Đất, sự khác biệt trong chiều dài chu kỳ là không đáng kể.

Các chu kỳ hành tinh liên quan đến các chu kỳ kinh tế. Phần lớn các chu kỳ được trình bày ở đây- và các chu kỳ khác- có thể được tìm thấy trong hai cuốn sách có tên là: "*Cycles-Selected Writings*" của Edward R.Dewey và "*Catalogue of Cycles: Part 1-Economics*" của Louise L.Wilson. Cả hai cuốn sách này đều sẵn có trên *The Foundation For the Study of Cycles*[23], Inc, 900 West, Valley Road, Suite 502, Wayne, PA 19087. Các cuốn sách khác được trình bày trong các nhà nghiên cứu độc lập như Walter Bressert, Jeanne Long, Raymond Merriman. Thậm chí, các chu kỳ được trình bày bởi Dewey và Wilson cũng được phát hiện theo một cách mới mẻ bởi các tác giả khác được đề cập ở trên. Đồng thời, chúng ta hãy cùng xem xét ý nghĩa của các hành tinh trong chiêm tinh và chiêm tinh tài chính.

[23] Đây là tổ chức nổi tiếng, uy tín về nghiên cứu chu kỳ do Edward R.Dewey thành lập vào năm 1941.

Bảng 6.3: Trật Tự, Ký Hiệu Và Tên Các Hành Tinh

Tên Tiếng Anh	Ký hiệu	Tên Tiếng Việt	Tên Tiếng Anh	Ký hiệu	Tên Tiếng Việt
Sun	☉	Mặt trời	Saturn	♄	Thổ Tinh
Moon	☽ ☾	Mặt trăn	Uranus	♅ ⛢	Thiên Vương Tinh
Mercury	☿	Thủy Tinh			
Venus	♀	Kim Tinh	Neptune	♆	Hải Vương Tinh
Earth	⊕	Trái Đất	Pluto	⯓ ♇	Diêm Vương Tinh
Mars	♂	Hỏa Tinh			
Jupiter	♃	Mộc Tinh			

❋ Mặt Trời

Hãy bắt đầu bằng Mặt Trời. Khi nhìn từ Trái Đất, Mặt Trời có vẻ di chuyển 360 độ mỗi năm. Do đó, nó là "một chu kỳ hàng năm" (một chu kỳ quỹ đạo mỗi năm). Trong thực tế, đó là Trái Đất hoàn tất một vòng di chuyển quanh Mặt Trời mỗi năm. Bản chất của Mặt Trời trong các nghiên cứu là "thể sáng", các hành tinh khác khi nó tham gia thiết lập góc với, hoặc thậm chí ở "cung" mà Mặt Trời đang nằm. Mặt Trời chi phối nhà thứ năm và cung Sư Tử.

Từ khóa chính của mặt trời là sự sống. Các thuộc tính của mặt trời là: Cá tính (personality); Năng lượng (energy); Nội tâm (inner self); Người Cha (father); Khả năng nhận thức (conscious aim); Sự soi sáng (illumination).

Trong y học, Mặt Trời gắn liền với trái tim, hệ thống tuần hoàn và tuyến ức. Mặt trời tương ứng với ngày Chủ Nhật (Sunday). Trong chiêm tinh học của người Trung Quốc, Mặt Trời là yếu tố Dương.

Trong chiêm tinh, Mặt Trời được coi là trái tim vì nó nguồn sống cho mọi hành tinh khác. Do đó, khi đọc biểu đồ tử vi góc giữa các hành tinh dịch chuyển và Mặt Trời tử vi rất quan trọng. Cần tránh đầu tư hoặc đầu cơ khi Thổ Tinh dịch chuyển tạo các góc xấu với Mặt Trời tử vi.

Chu kỳ hoàn tất của Mặt Trời do đó là 1 năm, và chu kỳ của nó trong mỗi cung là xấp xỉ 30 ngày.

Các chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định theo chiều dài hàng năm của Mặt Trời: Chu kỳ 1.1-13.9 tháng của Giá chứng khoán công nghiệp (Dewey, 1952; Merriman, 1988); Chu kỳ 11.52 tháng của Doanh số của một số công ty nhất định (Dewey, 1951); Chu kỳ 1 năm của Sức mua gia cầm (Pearson & Myers, 1944).

Các chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là gần với thời gian gia nhập cung (28-31 ngày): Chu kỳ 28 ngày của giá chứng khoán (Seager, 1962); Chu kỳ 34 ngày của giá đường nguyên liệu (Dewey & Dakin, 1947); chu kỳ 28 ngày của giá lúa mì (Burton Pugh, những năm 1930).

❋ **Mặt Trăng**

Chu kỳ của Mặt Trăng là 27-29 ngày. Đây là thời gian mà Mặt Trăngcần để hoàn thành một vòng xoay quanh Trái Đất (27 1/3 ngày). Tuy nhiên, cũng có chu kỳ "trăng non" 29.53039 ngày giữa các lần trăng non (khi có sự giao hội giữa Mặt Trăng với Mặt Trời). Bản chất tự nhiên của Mặt Trăng là "Thay đổi", theo các hành tinh nó thiết lập góc, và các cung mà nó đi qua. Mặt Trăng mất 27 1/3 ngày để đi qua toàn bộ 360 độ cung hoàng đạo và chiều dài thời gian trung bình ở bất cứ cung nào (30^0) là khoảng 60 giờ, hoặc 2 ½ ngày.Mặt Trăng thực tế lại đóng vai trò quan trọng trong chiêm tinh tài chính. Chúng ta sẽ có một mục riêng để thảo luận về chủ đề này.

Mặt trăng thể hiện đặc điểm bên trong của chúng ta, sự điều và sự thích nghi với môi trường xung quanh. Nếu như Mặt Trời được ví như người cha thì Mặt Trăng chính là người mẹ. Mặt Trăng là bản năng tự nhiên, là ngôi nhà, là nhu cầu an toàn. Mặt Trăng chi phối nhà thứ tư và cung Con Cua.

Trong y học, Mặt Trăng liên quan đến hệ thống tiêu hóa, dạ dày, ngực, buồng trứng, kinh nguyệt. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Mặt Trăng là Âm. Mặt Trăng là ngày thứ hai (Monday).

Trong chiêm tinh tài chính, Mặt Trăng nói đến tính đại chúng của doanh nghiệp. Đó có thể số lượng cổ đông trong doanh nghiệp. Đối với chứng khoán, nó liên quan đến khối lượng giao dịch.

Các chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là gần với sự lặp lại của Mặt Trăng: Chu kỳ 28 ngày của giá chứng khoán (Seager, 1962); Chu kỳ 29.5 ngày của sự ra đời của các đứa trẻ (Jackson, 1939-1945); Chu kỳ 29.6 ngày của hoạt động động đất trên toàn thế giới (Davidson, 1940).

❋ Thủy Tinh

Chu kỳ của thủy tinh quanh Mặt Trời là 88 ngày, hoặc 12.6 tuần. Nó mất khoảng 5-11 ngày trong một cung (nhật tâm) và xấp xỉ 19 ngày trong một cung theo địa tâm, khi nó không ở trạng thái tĩnh vì chuyển động nghịch hành. Thủy Tinh chi phối nhà thứ ba và nhà thứ sau. Tương ứng, Thủy Tinh chi phối cung Song Sinh và Xử Nữ.

Từ khóa chính của Thủy Tinh là Trí tuệ (Intellect). Thuộc tính của Thủy Tinh là: Giao tiếp (communication); Vận Tải (Transportation); Truyền Thông (Media); Thương Mại (Trade); Anh chị em ruột (sibling); các chuyến du lịch ngắn (short trips) và Khả năng tư duy hợp lý (reasoning ability).

Trong y học, Thủy Tinh chi phối hệ thống thần kinh, não, hô hấp, tuyến giáp và các giác quan. Thủy Tinh chi phối ngày thứ tư. Trong chiêm tinh học Ấn Độ, Thủy Tinh được gọi là Budha. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Thủy Tinh thể hiện yếu tố nước.

Trong chiêm tinh tài chính, Thủy Tinh thể hiện cho sự liên lạc nhưng trong ngôn ngữ kinh doanh, Thủy tinh liên quan đến vấn đề thương mại, hành động mua hoặc bán. Khi Thủy Tinh được nổi bật lên do thiết lập góc với các hành tinh khác, có một sự gia tăng trong bên mua và bên bán (khối lượng), theo hành tinh đang được thiết lập góc hoặc hành tinh mà Thủy Tinh đang nằm. Thủy Tinh cũng là hành tinh đại diện cho "tinh thần" vì thế Thủy Tinh có thể mô tả những quan tâm về mặt tinh thần của thị trường vào bất cứ ngày nào, hoặc trong khoảng thời gian mà Thủy Tinh dịch chuyển qua mỗi cung cụ thể.

Các chu kỳ sau của con người được cho là gần với chu kỳ của Thủy Tinh: Chu kỳ 12.31 tuần của giá cổ phiếu của General Motors (Shirk, 1962); và chu kỳ 12.94 tuần của giá chứng khoán ngành công nghiệp (Dewey, 1951).

Giai đoạn 5-11 ngày là thời gian mà Thủy Tinh di chuyển từ cung này sang cung khác dưới góc nhìn Nhật Tâm, đã được báo cáo là trùng với sự thay đổi xu hướng ngắn

hạn của nhiều thị trường hàng hóa (chẳng hạn như ngũ cốc) được nghiên cứu độc lập bởi Jeanne Long.

❋ Kim Tinh

Kim Tinh có chu kỳ 225 ngày, hoặc 32.3 tuần, trong quỹ đạo của hành tinh quanh Mặt Trời. Nó mất trung bình khoảng 18-19 ngày theo Nhật Tâm ở mỗi cung, và khoảng 24-26 ngày ở mỗi cung theo Địa Tâm, khi nó không tĩnh vì nó chuyển động nghịch hành. Kim Tinh chi phối nhà thứ hai và nhà thứ bảy. Tương ứng, Kim Tinh chi phối cung Kim Ngưu và Thiên Bình.

Từ khóa của Kim Tinh là tình cảm (affection). Các thuộc tính của Kim Tinh là: Tình yêu (Love); Giá trị (value); sắc đẹp (beauty); Nghệ thuật và văn hóa (art and culture); Sự quý phái (luxury); Sở hửu (possesions) và Tài chính (finance).

Trong chiêm tinh, Kim Tinh được xem là đại diện của sắc đẹp, tiền tài, tình yêu. Kim Tinh cũng được xem là nghệ thuật hùng biện. Kim Tinh được xem là nữ giới trái ngược với Hỏa Tinh là nam giới. Kim Tinh là ngày thứ sau. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Kim Tinh chi phối yếu tố Tinh Thần. Trong Chiêm tinh học Ấn Độ, Kim Tinh được gọi là Shukra.

Trong y học, Kim Tinh tương ứng với vùng thắt lưng, tĩnh mạch, tuyến cận giáp, cổ họng, cật.

Kim Tinh được cho là chi phối "giá trị" trong chiêm tinh tài chính (bên cạnh các vấn đề truyền thống là tình yêu và sự lãng mạn). Kim Tinh gắn liền với các vấn đề tiền bạc và các hợp đồng, và nói chung khi Kim Tinh được làm nổi bật bởi các góc, giá trị lớn hơn được đặt phụ thuộc vào những vấn đề chi phối bởi các cung khác trong góc. Cụ thể, Kim tinh được cho là chi phối giá Đồng và Giá Đường. Trong chứng khoán, Kim Tinh chi phối ngành mỹ phẩm và chăm sóc sắc đẹp.

Các chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là gần với sự lặp lại của Kim Tinh: Chu kỳ 32 Tuần của giá chứng khoán Electric Westinghouse(Shirk, 1961); Chu kỳ 32.25 tuần của giá chứng khoán công nghiệp (Dewey, 1952, Blackett và Wilson, 1936-1938).

Kim Tinh mất khoảng 3 tuần để di chuyển từ cung này sang cung khác theo chiêm

tinh nhật tâm. Walter Bressert đã xác định chu kỳ giao dịch 3 tuần (đáy tới đáy) trong nhiều kim loại. Jeanne Long đề nghị rằng giá chứng khoán trong nhiều thị trường tài chính đảo ngược vào ngày Venus gia nhập cung theo nhật tâm.

✵ Hỏa Tinh

Hỏa tinh là hành tinh đầu tiên nằm ngoài quỹ đạo Trái Đất. Do đó, tất cả các hành tinh sau đó sẽ có chu kỳ dài hơn so với một năm trong quỹ đạo của hành tinh quanh Mặt Trời. Hỏa Tinh mất 687 ngày, hoặc 98 tuần, hoặc 23 tháng để hoàn tất quỹ đạo với Mặt Trời. Nó mất khoảng xấp xỉ 43 ngày (6 tuần) trong một cung đia tậm, ngoại trừ khi nó ở trạng thái tĩnh. Hỏa Tinh chi phối nhà thứ nhất và cung Bạch Dương.

Từ khóa chính củaHỏa Tinh là: Hành động(action). Thuộc tính tự nhiên của Sao hỏa là: Chiến tranh (war); Niềm khao khát (desire); Tình dục (sexual energies); Sự khuyến khích (courage); Phẫu thuật (surgery and operations); Tai nạn (accidents); Sắt thép (iron and steel); Bản năng động vật (animal nature); Sáng kiến (initiative).

Bản chất tự nhiên của Sao hỏa là xông xáo và có tính ganh đua. Hỏa Tinh, trong thần thoại là chúa tể của chiến tranh. Hỏa Tinh thường nổi bật trong những ngày mà ở đó có sự gia tăng trong các căng thẳng quốc tế, có lẽ thậm chí là đe dọa chiến tranh. Hỏa Tinh là ngày thứ ba. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Hỏa Tinh chi phối yếu tố Hỏa. Trong chiêm tinh học Ấn Độ, Hỏa Tinh được gọi là Mangala.

Trong y học, Hỏa Tinh chi phối bộ phận sinh dục, hệ thống cơ bắp, tuyến sinh dục và tuyến thượng thận.

Trên thị trường, khối lượng thường có khuynh hướng gia tăng khi Hỏa Tinh hiện diện, và nó có những biến động giá mạnh. Hỏa Tinh chi phối ngành thép, chứng khoán quốc phòng và thịt trên thị trường hàng hóa.

Các chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là gần với chu kỳ thời gian của Hỏa Tinh: Chu kỳ 23 tháng của giá chứng khoán công nghiệp (Dewey, 1952); Chu kỳ 23 tháng của sản xuất dệt may (Peterson, Myers, Brandow, 1939); Chu kỳ 23 tháng của sản xuất Cotton (Bassie, 1958); Chu kỳ 23 tháng của giá hàng hóa bán sĩ (Frickey, 1935); Chu kỳ 23 tháng của sản xuất hàng hóa khá bền (Semi-durable goods production) (Newbury, 1952).

Hỏa Tinh mất khoảng 43 ngày (6 tuần) để di chuyển mỗi cung trong hoàn đạo theo địa tâm. Một chu kỳ 6 tuần cũng được xác định bởi Bressert và Merriman trên nhiều hàng hóa và bởi Merriman trong giá chứng khoán, ngũ cốc, lúa mỳ và giá đậu nành.

❋ **Mộc Tinh**

Mộc Tinh là hành tinh lớn nhất trong thái dương hệ của chúng ta. Mộc Tinh xoay quanh Mặt Trời khoảng 12 năm để hoàn tất một vòng (thực tế là 11.9 năm). Mộc Tinh mất khoảng 11-13 tháng để di chuyển qua một cung, vì thế chu kỳ "nhập cung" của Mộc Tinh gần bằng với chu kỳ hằng năm của Mặt Trời. Mộc Tinh chi phối nhà thứ chín và cung Nhân Mã.

Từ khóa chính của Mộc Tinh là Mở rộng. Thuộc tính tự nhiên của Mộc Tinh là sự giàu có (wealth); các hoạt động kinh doanh lớn (big business); những suy nghĩ lớn (The higher mind); các chuyến du lịch dài (long-distance travel); tình yêu của động vật (love of animals);Cơ hội (Opportunity); Tín ngưỡng/Triết lý (philosophy/religion/spirituality); Luật và sự thám hiểm (adventure). Điều đầu tiên khi nghĩ về Mộc Tinh là sự thuận lợi. Mộc Tinh là sự hóa giải cho Thổ Tinh, đưa đến cho chúng ta những gợi ý để vượt qua các khó khăn trong cuộc sống.

Mộc Tinh là ngày thứ năm. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Mộc Tinh tượng trưng cho yếu tố Mộc. Trong chiêm tinh học Ấn Độ, Mộc Tinh được gọi là Guru hoặc Brihaspati. Trong y học, Mộc Tinh liên quan đến gan, tuyến yên.

Tính chất tự nhiên của Mộc Tinh là phóng đại, trùng với cảm giác lại quan và phởn phơ. Các cung bị chi phối bởi Mộc Tinh thì các yếu tố bị chi phối bởi cung đó sẽ tăng giá. Trong những ngày khi Mộc Tinh thiết lập góc với các hành tinh khác, giá của các chứng khoán và hàng hóa nhất định có cũng khuynh hướng tăng giá. Mộc Tinh cũng chi phối dầu thô.

Những chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là trung với quỹ đạo của Mộc Tinh quanh Mặt Trời như: Chu kỳ 11.67 năm của các đợt suy thoái (Langham, 1954); Chu kỳ 12 năm của Giá chứng khoán công nghiệp (Dewey, 1951, 1954, và Szatrowski,1948); Chu kỳ12 năm của giá lúa mỳ (Beveridge, 1927) và chu kỳ 12 năm của giá chứng khoán thuốc lá (Wilson, 1962); Chu kỳ 12.08 năm của tiền gửi ngân hàng (Wardwell,1927).

❋ Thổ Tinh

Thổ tinh là hành tinh cuối cùng được nhìn thấy rõ trong thái dương hệ. Chu kỳ của Thổ Tinh quay quanh Mặt Trời là 29.5 năm. Thổ Tinh mất khoảng 2 ½ năm để đi qua một cung. Thổ Tinh chi phối nhà thứ mười và cung Ma Kết. Chu kỳ 30 năm của Thổ Tinh là quan trọng. *Sự trở lại của Thổ Tinh (Returns of Saturn)* thường được xem như là sự đánh dấu sự kiện quan trọng đối với mỗi đời người.

Từ khóa chính của Thổ Tinh là Kỷ luật (discipline). Thuộc tính của Thổ Tinh là: người Thầy (teacher), sự giới hạn (limitations); nỗi buồn (sorrows), sự trì hoãn (delays), trách nhiệm (responsibility); sự thông thái (wisdom);cấu trúc (Structure); Truyền Thống (Tradition); người già (older persons). Khi nghĩ về Thổ Tinh, điều đầu tiên nên nhớ là nó thể hiện sự khó khăn, cản trở trong đời sống con người. Nói chúng, Thổ Tinh được xem là hành tinh xấu.

Thổ Tinh là ngày thứ bảy, lấy theo tên của quỷ Sa Tăng. Trong chiêm tinh học Trung Quốc, Thổ Tinh chi phối yếu tố Đất. Trong chiêm tinh học Ấn Độ, Thổ Tinh được gọi là Shani hoặc "Sani".

Trong chiêm tinh tài chính, Thổ Tinh là "thu hẹp" và "làm suy giảm", điều trái ngược với Mộc Tinh. Khi Thổ Tinh được làm nổi bật, những chứng khoán và hàng hóa được chi phối bởi cung mà Thổ Tinh ở đó hoặc là có khuynh hướng giảm giá hoặc là nguồn cung của hàng hóa đó trở nên cạn kiệt. Khi Thổ Tinh được làm nổi bật bởi góc trong bất kỳ ngày nào, các chứng khoán và hàng hóa nhất định có thể đạt tới đáy. Thông thường, khối lượng thấp trong những ngày này khi các nhà đầu tư có khuynh hướng được chi phối bởi nổi sợ (Thổ Tinh) hơn là lòng tham (Mộc Tinh).

Những chu kỳ sau trong hoạt động của con người được xác định là gần với các chu kỳ chuyển động của Thổ Tinh: Chu kỳ 29.7 năm của các nạn đói (Nakame, Nhật Bản, 1957); Chu kỳ 30 năm của Giá chứng khoán công nghiệp (Dewey, 1951); Chu kỳ 30 năm của xây dựng nhà dân cư (Caincross,1934).

Thổ Tinh mất khoảng 2.4 năm hoặc 27-30 tháng để di chuyển qua mỗi cung hoàng đao. Nhiều chu kỳ 27-30 tháng trong chu kỳ hoạt động con người bao gồm: Chu kỳ 27 tháng của Giá vàng (Merriman, 1982); Chu kỳ 27 tháng của chứng khoán khai khoáng vàng của Canada (Dewey,1954); Chu kỳ 27.5 tháng của Giá chứng khoán Mỹ

(Dewey,1954); Chu kỳ 27.6 tháng của Giá cổ phiếu ngành đồng (Shirk, 1961); Chu kỳ 28.9 tháng của Các hoạt động kinh doanh nói chung (Flood,1940); Chu kỳ 29.2 tháng của giá Đồng (Dewey,1953); Chu kỳ 29.28 tháng của giá chứng khoán công nghiệp (Dewey,1951); Chu kỳ 30 tháng: Giá trứng (Funk,1931).

❋ Thiên Vương Tinh

Thiên vương tinh là một trong những hành tinh mới được phát hiện, và giống như các hành tinh khác, Thiên Vương Tinh không thể nhìn thấy bằng mắt thường khi nhìn từ Trái Đất. Chu kỳ của Thiên Vương Tinh quanh Mặt Trời là 84 năm. Nó mất khoảng 7 năm để di chuyển qua mỗi cung hoàng đạo. Thiên Vương Tinh chi phối nhà thứ mười một và cung Bảo Bình.

Từ khóa chính của Thiên Vương Tinh là Nhận Thức (Awakening). Các thuộc tính của Thiên Vương Tinh là sự thay đổi (changes); Cuộc cách mạng/nổi loạn (Revolution/ Rebellion); lập dị (eccentric); Phá vỡ nguyên trạng (breaking the status quo); Tự do, sáng tạo (inventions); thuyết vị lai (futuristic); công nghệ (technology); những điều không kỳ vọng (unexpected). Hãy nghĩ Thiên Vương Tinh như một kẻ đổi mới, khó lường và tự do phóng khoáng. Hắn ta luôn có những cách làm mới và không theo truyền thống, một kẻ nổi loạn.

Trong chiêm tinh tài chính, tính chất tự nhiên của Thiên Vương Tinh là ngạc nhiên, phá vỡ, và đưa ra những điều không như kỳ vọng. Những chuyển động nhanh và không như kỳ vọng sẽ xuất hiện trên thị trường tài chính khi Thiên Vương Tinh được kích hoạt bởi góc. Giá di chuyển nhanh nhưng không kéo dài lâu. Thực sự, nó có thể và trùng bởi hành vi được coi là "bẫy", nghĩa là giá di chuyển nhanh theo cả hai hướng, và thay đổi hướng rất nhanh rất đột ngột, thậm chí là trong một ngày. Các mức hỗ trợ và kháng cự có thể dễ dàng bị xuyên thủng trong những ngày mà Thiên Vương trở nên nổi bật.

Những chu kỳ sau trong hoạt động của con người có thể liên quan đến chu kỳ của Thiên Vương Tinh: Chu kỳ 84 năm của giá lúa mỳ (Appel,1950) và Chu kỳ 84 năm của giá hàng hóa bán sĩ (Appel,1950).

Có nhiều chu kỳ tương ứng với khoảng thời gian 7 năm mà Thiên Vương Tinh đi qua mỗi cung: Chu kỳ 7 năm của các đợt suy thoái kinh tế (Mitchell, 1927; Merriman,1994); Chu kỳ 7 năm của giá bơ (USDA Niêm giám nông nghiệp, 1930); Chu kỳ 7 năm của hoạt động thương mại (Jevons, 1909).

❋ Hải Vương Tinh

Hải vương tinh là hành tinh xa thứ hai. Hải Vương Tinh xoay quanh Mặt Trời trong 164.8 năm, và nó mất khoảng 14 năm để đi qua mỗi cung. Hải Vương Tinh chi phối nhà thứ mười hai và cung Song Ngư.

Từ khóa chính của Hải Vương Tinh là Trực Giác (Intuition). Các thuộc tính tự nhiên là sự thần bí (mysticism); những giấc mơ (dreams); ảo giác (Illusions và fantasy); âm nhạc và phim ảnh, các vấn đề thuộc về biển cả; sự lừa dối (deceptions); sự nhạy cảm trong tâm linh (psychic sensitives); thuốc (drugs); không giới hạn (no boundaries). Hình ảnh khi nghĩ về Hải Vương Tinh là một giọt nước ảo giác lấp lánh trên mặt nước, không thực, mơ hồ.

Trong chiêm tinh tài chính, Hải Vương Tinh được coi là đại diện cho tin đồn và những ảo giác, hy vọng và ước muốn mà không dựa trên thực tế. Khi Hải Vương Tinh được làm nổi bật, các trader có thể dựa vào những vấn đề "sai lầm" hoặc dựa vào những tin đồn mà không có thực trong tương lai để hành động. Đối với nhiều người, thật khó để đưa ra một quyết định khách quan khi Hải Vương Tinh được làm nổi bật bởi góc. Không phải tất cả các sự thật là hiện tại, và có những sự thật có thể là không chính xác. Hải Vương Tinh cũng chi phối dầu thô và cũng chi phối mưa và sương, là yếu tố tác động lên giá lương thực.

Những chu kỳ sau trong hoạt động của con người gần tương đương với chu kỳ 14 năm qua mỗi cung của Hải Vương Tinh như: Chu kỳ 14 năm của sản xuất gia súc (Zimmerman,1951); Chu kỳ 14 năm của Giá chứng khoán công nghiệp (Woods, 1946).

Cũng nên lưu ý rằng Hải Vương Tinh di chuyển qua các cung "Đất" trong mỗi 54 năm. Trong cuối sách "The Sign of The Times" (Llwellyn, St.Paul, MN, 1984), Stan Barker chỉ ra rằng sự sụp đổ của nền kinh tế (suy thoái) trong khoảng thời gian này. Có lẽ, chu kỳ này được nổi tiếng với các cái tên như "Chu kỳ Kondratiesff" hoặc chu kỳ "K-wave".

❋ Diêm Vương Tinh

Diêm vương tinh là hành tinh cuối cùng được biết đến trong thái dương hệ. Diêm vương tinh có quỹ đạo bất thường và mất 248.4 năm để hoàn tất vòng xoay quanh Mặt

Trời. Tuy nhiên, diêm vương tinh có thể mất từ 14-26 năm để đi qua mỗi cung. Khi nó đi qua cung Bọ cạp và cung Nhân Mã (1982-2009), Diêm vương tinh chỉ mất khoảng 14 năm.

Từ khóa chính của Diêm Vương Tinh là sự biến đổi (Transformation). Các thuộc tính là sức mạnh (power); sự ám ảnh (obsessions); sự điều tra (investigatin); cái chết và hồi sinh; thế giới ngầm (the underworld); bí mật (secrecy); niềm sâu kín (The occult); tàn phá (waste); sự mục nát, thối rữa (corruption). Hình ảnh khi nghĩ về Diêm Vương Tinh là người cải cách mạnh mẽ, phá cũ những cái cũ lạc hậu để thay đổi.

Trong Chiêm tinh tài chính, tính chất tự nhiên của Diêm Vương Tinh là mối đe dọa sự tổn hại hoặc phá hoại, thông qua tự nhiên hoặc do con người. Diêm Vương Tinh cũng là sự bùng nổ. Khi Diêm Vương Tinh được làm nổi bật bởi góc, nhiều thị trường có thể đảo ngược và bắt đầu một xu hướng tăng dài hạn. Diêm vương tinh kết thúc xu hướng cũ và bắt đầu một xu hướng mới. Thỉnh thoảng, diêm vương tinh liên quan đến sự phá vỡ của các mức hỗ trợ hoặc kháng cự dài hạn, nếu thị trường đang ở gần thời điểm có xuất hiện góc với Diêm Vương Tinh.

Có một số chu kỳ trong hoạt động của con người mà xấp xỉ với chu kỳ của Diêm Vương Tinh như chu kỳ 242 năm: chu kỳ nạn đói (Grassman,1957).

❋ GIAO ĐIỂM PHÍA BẮC của Mặt Trăng

Chu kỳ Giao Điểm (Node) của Mặt Trăng kéo dài 18.73 năm. Nó mất khoảng 18-19 tháng để đi quan một cung trong hành trình đi qua các cung hoàng đạo. Không có nhiều sự chú ý dành cho Giao Điểm của Mặt Trăng trong chiêm tinh, vì thế vẫn chưa có nhiều điều được xác định. Không giống như tất cả các chu kỳ hành tinh được đề cập, có nhiều chu kỳ trong hoạt động của con người được trình bày ở đây gần với chu kỳ Giao Điểm của Mặt Trăng hơn bất cứ chu kỳ nào.

Một số chu kỳ trùng với chu kỳ của Giao Điểm như sau: Chu kỳ 18-18.7 năm của Hoạt động xây dựng nhà theo đầu người (King, 1938); Chu kỳ của hoạt động xây dựng nhà(Buliding activity) và xây dựng (construction) (Daniels, 1935, Dauten, 1954); Chu kỳ Giấy phép xây dựng nhà trên đầu người (Riggelman, 1935); Chu kỳ hoạt động bất động sản (Hoyt, 1933); Chu kỳ tín dụng ngân hàng (Warren và Pierson, 1937); Chu kỳ giá chứng khoán công nghiệp (Tripp, 1948, Merriman, 1987); Chu kỳ các đợt khủng

hoảng (Warren và Pierson, 1937); Chu kỳ diện tích lúa mỳ (king, 1938; Dewey và Dakin, 1947); Chu kỳ sản xuất đồ gỗ (Dewey và Dakin, 1947); Chu kỳ giá bạc (Merriman, 1991).

Một đặc điểm cần phải ghi nhớ về chu kỳ của tất cả các loại (đặc biệt là chu kỳ hành tinh), là các chu kỳ con tồn tại trong chu kỳ chính có thể được chia theo bởi các con số 2 hoặc số 3. Nói cách khác, chu kỳ 248 năm của Diêm Vương Tinh có thể có 2 chu kỳ con là 124 năm, có 3 chu kỳ 83 năm (gần tương đương với chu ky của Thiên Vương Tinh) và 4 chu kỳ 62 năm. Có lẽ hầu hết các chu kỳ được biết đến nhiều nhất là ¼ của chu kỳ Thổ Tinh, tức khoảng 7 năm. Các chu kỳ nổi tiếng khác là chu kỳ 54 năm "K-wave" hoặc "chu kỳ Kondratieff", đo lường các đợt suy thoái của thế giới. Chu kỳ này trùng với 1/3 chu kỳ Hải Vương Tinh và có vẻ như được nhìn thấy khi Hải Vương Tinh đi qua các cung Đất như đã bàn luận ở phần Hải Vương Tinh.

Hơn nữa, nhiều chu kỳ tồn tại giữa các hành tinh với các hành tinh khác. Ví dụ, chu kỳ giao hội của hai hành tinh. Chẳng hạn sự giao hội của Thổ Tinh và Mộc Tinh trong mỗi 20 năm. Có vài tài liệu đã chứng minh sự tồn tại của chu kỳ 20 năm. Thực tế, có vài chu kỳ trong hoạt động của con người trùng với chu kỳ của cặp hành tinh này, nhưng không đề cập ở đây. Tuy nhiên, góc giữa các hành tinh sẽ được bàn luận ở phần khác. Góc giữa các hành tinh là điểm them chốt của xác định thời gian thị trường nhưng để tính toán nó, chúng ta cần phải hiểu tất cả về các hành tinh (chương này) và các tiêu chuẩn đo lường cung (Chương 7).

❋ Các hành tinh URANIAN

Xuất phát từ thiên văn học của trường Hamburg với Alfred Witte và Freiderich Siefrun đặt ra giả thiết về sử tồn tại của 8 hành tinh ngoài Diêm Vương Tinh. Các nhà chiêm tinh (cụ thể là chiêm tinh học Thiên Vương Tinh – Uranian Astrology) sử dụng các hành tinh giả thiết nằm bên ngoài Hải Vương Tinh gọi là các Transnepturian (TNPs). Đặc điểm chiêm tinh của 8 hành tinh giả thiết TNP là như sau:

- Cupido: liên quan đến nghệ thuật, gia đình, hoạt động hợp tác và cộng đồng.
- Hades: liên quan đến sự phá hủy, những điều cũ nát và bí mật.
- Zeus: liên quan đến các sức mạnh cơ thể, cánh tay, tổ chức.

- Kronus: liên quan đến luật, chính phủ, ông chủ, cơ quan quyền lực.
- Apollon: liên quan đến khoa học, sự mở rộng, hoạt động tiền tệ.
- Admetos: liên quan đến sự bao vây, giam hãm, bế tắc.
- Vulcanus: liên quan đến sức mạnh to lớn, các lực tự nhiên.
- Poseidon: liên quan đến sự thông thái,tầm nhìn, tinh thần, ý tưởng.

Bảng 6.4- Ký hiệu các TNP

CUPIDO	(COO PEE DOE)
HADES	(HAY DEEZ)
ZEUS	(ZOOS)
KRONOS	(KROW NŌS)
APOLLON	(AP PULL ON)
ADMETOS	(ADD MEET TŌS)
VULCANUS	(VULL CAN IS)
POSEIDON	(PO SIDE IN)

Theo Timbost, một nhà phân tích nổi tiếng về TNP, các TNP hoạt động chủ yếu là nhằm tìm kiếm các điểm hỗ trợ hoặc kháng cự vì chúng ít thay đổi theo biến động của thị trường. Tuy nhiên, ở một mức độ nào đó, góc giữa các hành tinh với TNP thường là điểm kích hoạt (trigger) cho sự thay đổi xu hướng thị trường.

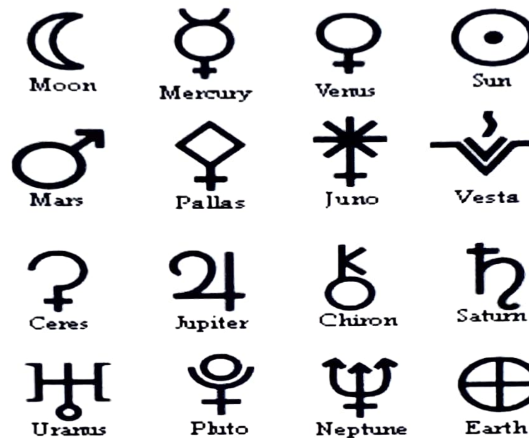
Nghiên cứu của Bill Meridian cho thấy tác động của các TNP trên thị trường tài chính. Theo đó, Apollon có khuynh hướng tạo ra tác động tăng giá. Hade có tác động làm giảm giá trong khi Admetos có khynh hướng ngăn cản tác động. Vulcanus cũng có khuynh hướng làm giá tăng.

❋ **Các tiểu hành tinh (Asteroid)**

Ngoài các hành tinh nói trên, chiêm tinh tài chính còn quan sát ảnh hưởng của các tiểu hành tinh (astreroid). Có đến hơn 400,000 tiểu hành tinh chính tại dây lưng tiểu

hành tinh, nằm giữa quỹ đạo của Hỏa Tinh và Mộc Tinh (Xem Hình 6.4). Trong đó, có 5 tiểu hành tinh được sử dụng phổ biến trong chiêm tinh tài chính là Chiron, Ceres, Juno, Pallas, Vesta.

Bảng 6.5:Ký hiệu các hành tinh và tiểu hành tinh



Các tiểu hành tinh này được đặt tên theo mối quan hệ nữ giới của Mộc Tinh. Ceres là chị của Mộc Tinh, Jono là vợ, Pallas là con gái và Vesta là một chị gái khác. Đặc điểm chiêm tinh của 5 tiểu hành tinh là như sau:

- Chiron: là thông thái, người thầy và sự kiên nhẫn. Đây là biểu tượng của những ai tìm kiếm sức mạnh của mình thông qua sự chịu đựng khó khăn. Chiron ảnh hưởng đến kết quả. Nhiều nhà chiêm tinh cho rằng, Chiron là "kẻ hòa giải" giữa Thiên Vương Tinh và Thổ Tinh.

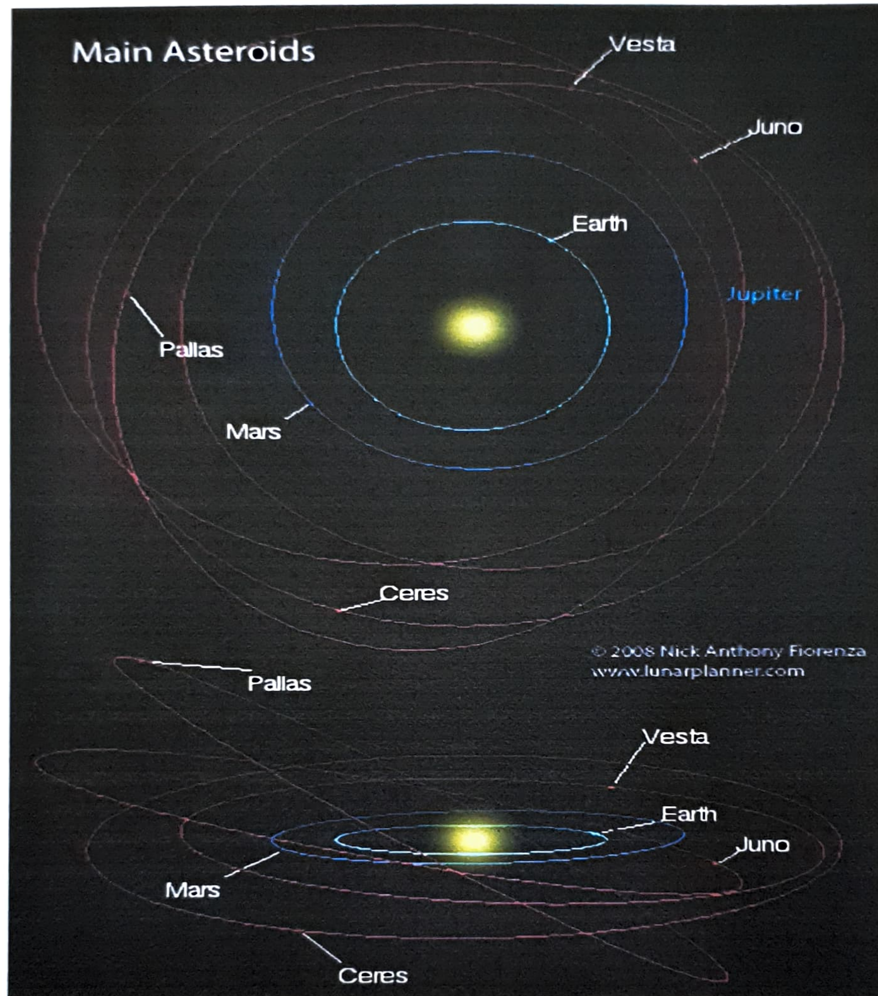
- Ceres: chi phối thực phẩm, nấu ăn và chất dinh dưỡng. Đây chính là Thần Nông.

- Pallas: là người kết nối ý tưởng, có nhiều đặc điểm tương quan với cung Thiên Bình.

- Juno: có đặc điểm gần tương tự như Kim Tinh nhưng trong khi Kim Tinh nổi bật với sự cuốn hút ban đầu, Juno là người tạo nên sự kết nối, đồng thuận. Juno liên quan đến đám cưới, tình yêu, thời trang và sắc đẹp.

- Vesta: là người giữ gìn sức khỏe. Cô ấy tập trung và cống hiến.

Hình 6.4:Các tiểu hành tinh trong thái dương hệ



✸ **Giải thích về từ khóa của các hành tinh**

Trong phần trên, chúng ta thấy rằng mỗi hành tinh có những từ khóa nhất định khi sử dụng phân tích. Đây là nội dung mà hầu hết các cuốn sách chiêm tinh đều đề cập đến. Nếu như bạn muốn nghiên cứu chiêm tinh học, việc ghi nhớ các từ khóa trên là điều bắt buộc.

Thực chất, các từ khóa hoặc ký hiệu của mỗi hành tinh đều dựa trên những quan sát tín ngưỡng của người Babylon từ cách đây hơn 4,000 năm. Những giải thích sau giúp bạn hiểu rằng những từ khóa trên không phải là ngẫu nhiên. Vì Hỏa Tinh là hành tinh có màu đỏ, trong khi máu màu đỏ nên người Babylon tin rằng Hỏa Tinh liên quan đến chiến tranh (chiến tranh gây đổ máu). Kim Tinh, ngôi sao mai thường rực sáng đẹp đẽ

nên người Babylon tin rằng Kim Tinh là vị thần đại diện cho sắc đẹp và tình yêu. Thủy Tinh là hành tinh di chuyển nhanh nhất nên người Babylon cho rằng nó liên quan đến việc đưa tin (thông tin cần phải nhanh chóng). Mộc Tinh là hành tinh lớn nhất trong hệ mặt trời do đó, người Babylon cho rằng nó liên quan đến sự mở rộng, là vị chúa quyền lực nhất. Trong khi đó, vành đai quanh Thổ Tinh khiến cho người Babylon nghĩ về tâm khiến che chắn hoặc những giới hạn.

Sự đa dạng của các từ khóa cho mỗi hành tinh tạo nên tính linh hoạt trong khi giải thích các hiện tượng chiêm tinh. Ví dụ, Kim Tinh chi phối tình yêu và sắc đẹp; trong khi Hỏa Tinh chi phối chiến tranh và người lính. Do đó, các góc kết hợp giữa Kim Tinh và Hỏa Tinh được giải thích như là khả năng xuất hiện người chiến binh (Hỏa Tinh) đẹp đẽ (Kim Tinh). Nhưng cũng có thể giải thích sang nghĩa khác Người ưa thích (Kim Tinh) chiến tranh (Hỏa Tinh). Vì vậy, tùy thuộc vào bối cảnh cụ thể và các hiện tượng chiêm tinh khác đi kèm, chúng ta sẽ lựa chọn những từ khóa thích hợp. Tiếp tục với sự kết hợp giữa Kim Tinh và Hỏa Tinh, chúng ta có thể giải thích như là cơ thể (Hỏa Tinh) đẹp đẽ (Kim Tinh) khi mô tả về dáng vóc của con người. Hoặc nếu như giải thích về vấn đề tâm lý con người vì Hỏa Tinh chi phối đến vấn đề tình dục trong khi Kim Tinh là sự ưa thích nên có thể dịch sang là "có mong muốn tình dục". Việc lựa chọn từ khóa thích hợp phụ thuộc rất nhiều vào kỹ năng thực hành của nhà chiêm tinh.

✵ Ảnh hưởng của các hành tinh đến các lĩnh vực chứng khoán

Trong chiêm tinh tài chính, mỗi hành tinh chi phối một số lĩnh vực nhất định dựa trên đặc điểm của chiêm tinh học. Vì mỗi hành tinh chi phối một hoặc nhiều hơn các cung hoặc nhà nhất định nên hành tinh và cung hoặc nhà bị chi phối bởi hành tinh đó đều có chung một số lĩnh vực bị chi phối. Trong chương 7, tôi sẽ thảo luận kỹ hơn về các ngành bị chi phối. Sau đây là một số tóm tắt về ảnh hưởng của các hành tinh đến lĩnh vực chứng khoán.

- Sun (Mặt Trời): chi phối ngành kim loại (precious metals), các chứng khoán của chính phủ.
- Moon (Mặt Trăng): chi phối ngành y tế (health Care), sản phẩm tiêu dùng gia đình (household products), nhà hàng.
- Mercury (Thủy Tinh): chi phối ngành viễn thông, truyền hình và vận tải.

- Venus (Kim Tinh): chi phối ngành trang sức (apparel), mỹ phẩm, giải trí và bán lẻ, tiền tệ.
- Mars (Hỏa Tinh): chi phối ngành thể thao, thép, quốc phòng, ngành máy móc công nghiệp.
- Jupiter (Mộc Tinh): chi phối ngành ngân hàng, môi giới và dịch vụ tài chính.
- Saturn (Thổ Tinh): chi phối ngành nông nghiệp, bất động sản.
- Uranus (Thiên Vương Tinh): chi phối ngành chiêm tinh, máy tính, công nghệ và không gian vũ trụ.
- Neptune (Hải Vương Tinh): chi phối ngành hóa học, ngành kinh doanh giải trí, quảng cáo, bia rượu, thuốc lá, và các hoạt động liên quan đến biển như ngành khoan, gas, dầu.
- Pluto (Diêm Vương Tinh): chi phối ngành tài chính (như vấn đề nợ, bảo hiểm, sát nhập), công nghệ sinh học.

Đối với những độc giả là những nhà giao dịch trên thị trường hàng hóa, thông tin sau đây có nhiều giá trị:

- Mặt Trời: Chi phối vàng.
- Mặt Trăng: Không chi phối một hàng hóa cụ thể.
- Thủy Tinh: Chi phối lúa mì, bắp và ngũ cốc, bạc, trái phiếu.
- Kim Tinh: Chi phối đồng, vải (silk), dệt may, đường, cotton, tiền tệ, bắp, lúa mì.
- Hỏa Tinh: Chi phối sắt và thép, đường sắt, ô tô và máy móc.
- Mộc Tinh: Chi phối thiếc, kẽm, cao su.
- Thổ Tinh: Chi phối chì, than đá, khoáng sản.
- Thiên Vương Tinh: Chi phối các vấn đề liên quan đến điện, không gian.
- Hải Vương Tinh: chi phối thuốc, trà, thuốc lá, dầu, chất nicotin.

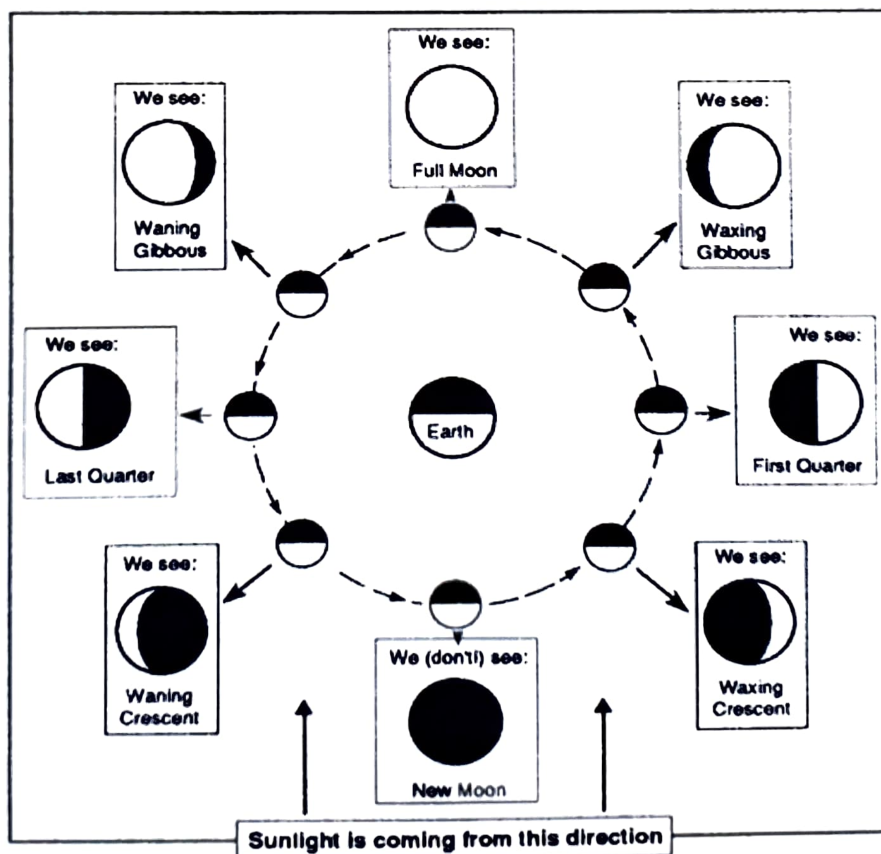
2. Mặt Trăng và các hiện tượng

❋ Khái niệm cơ bản

Nghiên cứu về thái dương hệ sẽ không hoàn tất nếu không mô tả về Mặt Trăng và độ lệch tâm khi nó di chuyển quanh Trái Đất.

Mặt Trăng có hai chu kỳ thời gian chính. Thời gian thiên văn (sidereal period) và thời gian tôn giáo (synodic period). Thời gian thiên văn khi Mặt Trăng hoàn tất một vòng tròn của Hoàng Đạo. Khoảng thời gian này là 27 ½ ngày. Thời gian tôn giáodựa trên thời gian mà Mặt Trăng đi từ thời điểm trăng non này đến thời điểm trăng non khác. Chu kỳ này xấp xỉ 29 ½ ngày.

Hình 6.5 - Các pha của Mặt Trăng



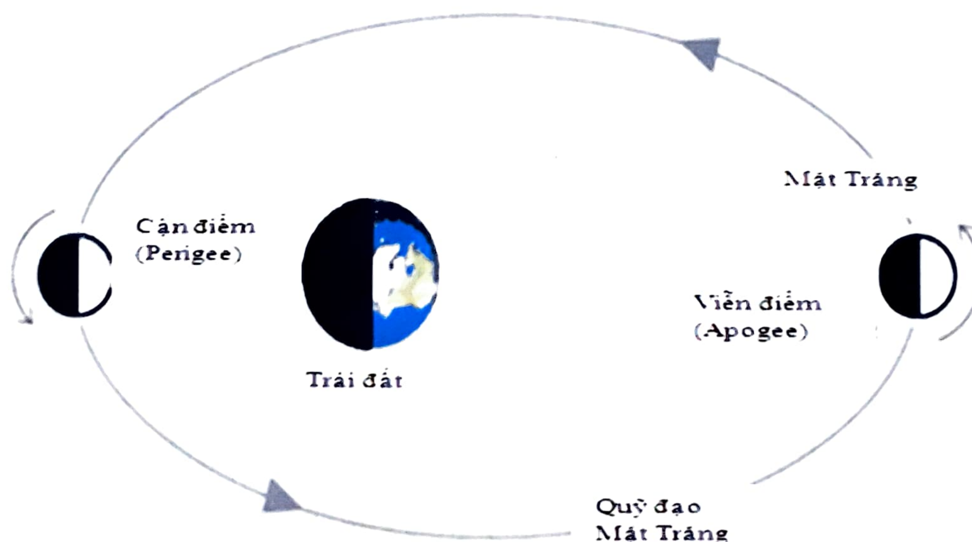
Trăng non xảy ra khi Mặt Trăng đi qua giữa Trái Đất và Mặt Trời. Tuy nhiên, phần tối của Mặt Trăng hướng về chúng ta do đó Mặt Trăng là vô hình tại thời điểm đó.Mặt

Trăng được nhìn thấy cho đến khi Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời cùng nằm trên một đường thẳng.

Lưu ý: Tất cả ánh sáng trăng mà chúng ca ngợi vào mỗi tối là được mượn từ Mặt Trời. Nó đơn giản là ánh sáng được phản chiếu vì Mặt Trăng không đủ nguồn năng lượng nội tại để mang cho chúng ta bức xạ ổn định (ánh sáng). Khi Mặt Trăng di chuyển quanh Trái Đất nó để mất ánh sáng phản chiếu từ Mặt Trời cho đến khi nó quay ngược trở lại tại vị trí nằm giữa Trái Đất và Mặt Trời, lúc này một trăng non xuất hiện và một chu kỳ lại bắt đầu.

Quỹ đạo Mặt Trăng quanh Trái Đất không phải là một hình tròn mà là có hình dáng Ê líp. Vì thực tế này, Mặt Trăng tại thời điểm này gần Trái Đất hơn và có thời điểm khác thì lại cách xa Trái Đất hơn. Khi Mặt Trăng gần Trái Đất nhất nó cũng được gọi là "cận điểm- perigee" và khi Mặt Trăng là ở điểm xa nhất nó cũng được gọi là "viễn điểm- apogee". Điều này cũng tương tự cho tất cả các hành tinh vì quỹ đạo của các hành tinh quanh Mặt Trời là theo hình ê líp chứ không phải hình tròn. Các cận điểm và viễn điểm tác động mạnh đến Trái Đất. Thực tế, tại cận điểm, hoạt động của từ trường Trái Đất sẽ chịu ảnh hưởng lớn hơn khi Mặt Trăng ở vị trí cận điểm.

Hình 6.6- Minh họa về cận điểm (Perigee) và viễn điểm (Apogee)



Bạn phải thận trọng rằng quỹ đạo của Mặt Trăng quanh Trái Đất bị nghiêng với góc 5^0 so với mặt phẳng đường hoàng đạo. Khi Mặt Trăng vượt qua giao điểm được gọi là "Node". Khi Mặt Trăng vượt qua đường hoàng đạo và đi về phía bắc, chúng ta gọi đó là "Giao điểm Tăng dần (hoặc Mắt Rồng)- Ascending Node": và khi Mặt Trăng vượt qua đường hoàng đạo đi về phía nam,chúng ta gọi đó là "Giao Điểm Giảm Dần (hoặc Đuôi Rồng)- Descending Node". Những Node luôn luôn đối ngược nhau trên biểu đồ hoàng đạo. Các nhà chiêm tinh cổ xưa đã nghiên cứu các Node của Mặt Trăng như một hành tinh. Các Node này có nhiều tầm quan trọng.

Cứ hai lần một tháng Mặt Trăng sẽ vượt qua đường hoàng đạo và hiện tượng này được tìm thấy trong lịch thiên văn ở phần Mặt Trăng dưới phần *Heading Max/0 Latitude*.Khi Mặt Trăng vượt qua đường xích đạo bầu trời, mẫu hình này có thể được đánh dấu trong cột Max/0 Declination ở phần Mặt Trăng của lịch thiên văn.

Kết quả của độ nghiêng 5^0 đối với đường hoàng đạo và nhiều sai biệt khác trên con đường của Mặt Trăng, chúng ta có được một hiện tượng đặc biệt nhất định xảy ra. Một trong những hiện tượng này là vị trí của các Node sẽ lùi lại trên hoàng đạo khi quan sát từ Trái Đất.Các Node sẽ di chuyển ngược 0^0 3' mỗi ngày và điều này sẽ mất 6585.36 ngày hoặc 18.61 năm để Node này hoàn tất môt vòng tròn quanh hoàng đạo. Chuyển động này được gọi là "sự giật lùi của các Node".

❋ Các hiện tượng che khuất

Nhật thực

Các hiện tượng che khuất là những trường hợp đặc biệt của trăng non và trăng tròn. Hiện tượng nhật thực xảy ra khi Mặt Trăng chuyển dịch về phía trước Mặt Trời khi quan sát từ Trái Đất, che mất ánh sáng của Mặt Trời. Hiện tượng nhật thực xảy ra tại mỗi lần trăng non nếu Trái Đất, Mặt Trăng và Mặt Trời cùng nằm trên một đường thẳng và quỹ đạo của Mặt Trăng trùng với con đường hoàng đạo của nó. Mặc dù độ nghiêng 5^0 của quỹ đạo Mặt Trăng so với con đường hoàng đạo, nhưng độ nghiêng này cũng đủ tạo ra sự thẳng hàng giữa Mặt Trăng và Mặt Trời khoảng hai lần một năm thay vì hàng tháng.

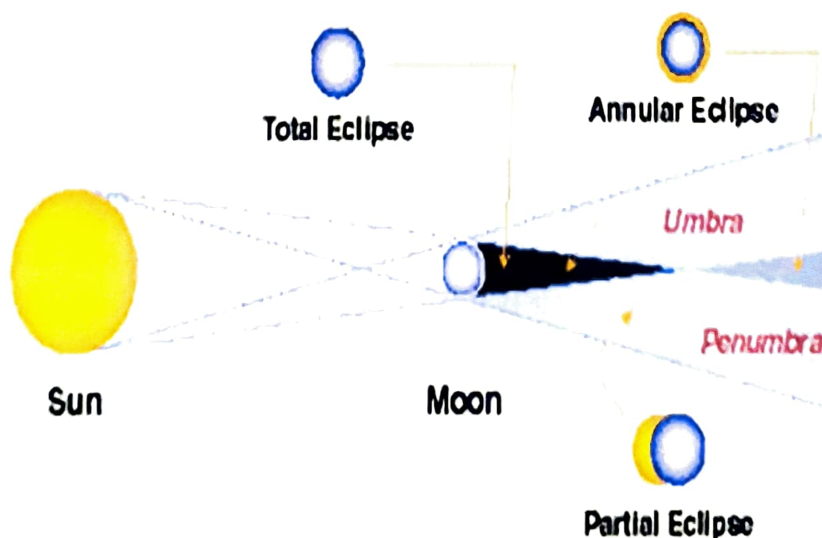
Khi Mặt Trăng nằm trên hoặc nằm gần một "Node" (nơi Mặt Trăng vượt đường hoàng đạo" tại thời điểm của trăng non, sau đó các hành tinh sẽ thẳng hàng và hiện tượng

nhật thực xảy ra). Janky đã phác thảo ra các tiêu chuẩn cần thiết sau cho một hiện tượng Nhật Thực:

- Một hiện tượng nhật thực là một hiện tượng giao hội của Mặt Trời và Mặt Trăng. Hãy nhìn vào phần Góc (Aspectarian) của lịch thiên văn cho sự kiện này.
- Chỉ có thể xuất hiện tại thời điểm của trăng non.
- Chỉ là có thểxảy ra khi Mặt Trời và Mặt Trăng đang ở song song trên độ nghiêng cũng như giao hội (xem phần độ nghiêng "Declination").
- Chỉ xảy ra khi Mặt Trời và Mặt Trăng giao hội với một trong các Node.

Có 3 loại Nhật Thực là: Toàn phần (Total); Một phần (Partial) và hình khuyên (Annual). Nên nhớ, các hành tinh được gọi là giao hội với hành tinh khác khi chúng có cùng độ và cùng biểu đồ hoàng đạo tại cùng một lúc. Các nhà thiên văn học có thể dự đoán chính xác các hiện tượng nhật thực và nguyệt thực trong tương lai và đã xác định xem liệu chúng sẽ là nhật thực, nguyệt thực một phần hay toàn phần.

Hình 6.7- Hiện tượng nhật thực (solar eclipse)



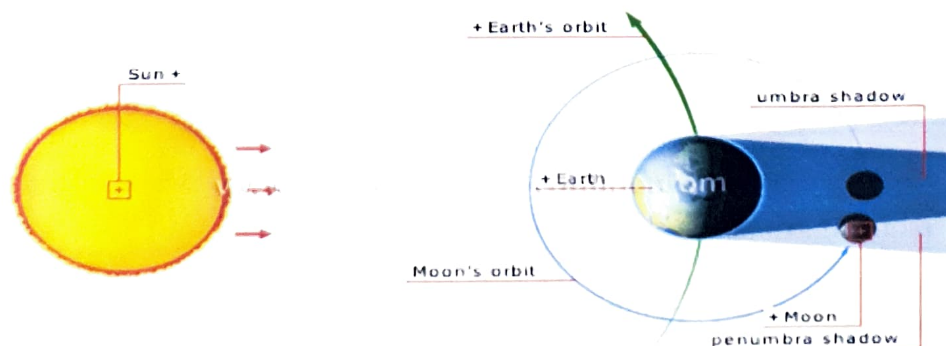
Nguyệt Thực

Một hiện tượng nguyệt thực sẽ xảy ra khi Mặt Trăng đi qua vùng bóng tối của Trái Đất như minh họa ở hình 6.8. Có ba loại nguyệt thực: Nguyệt thực toàn phần (Total); nguyệt thực một phần (partial) và nguyện thực nửa tối (pennumbra).

Khi Trái Đất nằm giữa Mặt Trời và Mặt Trăng đây là điều kiện cho một hiện tượng nguyệt thực để xảy ra. Khi Mặt Trời và Mặt Trăng cũng nằm ngược nhau trong các cung hoàng đạo khi nhìn từTrái Đất lúc hiện tượng trăng tròn xảy ra. Mặc dù chúng ta có một ngày trăng tròn mỗi tháng, nhưng cần phải có thêm các tiêu chuẩn khác để một hiện tượng nguyệt thực xảy ra. Điều này là do độ nghiêng 5^0 của quỹ đạo Mặt Trăng so với đường hoàng đạo. Khi Mặt Trăng, Mặt Trời và các Node nằm thẳng hàng chúng ta sẽ có một hiên tượng nguyệt thực. Tiêu chí để có một hiện tượng nguyệt thực là:

- Mặt Trời và Mặt Trăng phải nằm đối diện với nhau (trăng tròn).
- Mặt Trời và Mặt Trăng phải giao hội với các Node của Mặt Trăng.
- Mặt Trời và mặttrăng là ngược song song.
- Một hiện tượng nguyệt thực chỉ có thể xảy ra xấp xỉ quanh 14 ngày trước hoặc sau một hiện tượng nhật thực.

Hình 6.8- Hiện tượng nguyệt thực (Lunar Eclipse)



Các hiện tượng nguyệt thực một phần và toàn phần có thể xảy ra. Ảnh hưởng có thể xảy ra với Trái Đất theo nhiều cách. Hãy kiểm tra lịch thiên văn để tìm những hiện tượng nguyệt thực này có nhìn vào phần độ nghiêng (Declination) và phần góc (Aspectarian) để thực hành tìm kiếm chúng mà không có phải tìm kiếm trong phần Mặt Trăng (Lunar section) của lịch thiên văn.

Thực tế các hiện tượng nhật thực hay nguyệt thực có ảnh hưởng đến trường điện từ của Trái Đất, do đó chúng ta cũng bị tác động vô hình bởi sự kiện này và những thị trường nhất định có thể bị tác động bởi các hiện tượng nhật thực hoặc nguyệt thực.

Ảnh hưởng của bất cứ hiện tượng che khuất nào cũng có khuynh hướng chi phối đến những suy nghĩ tiềm thức sâu thẳm của chúng ta trong nhiều tháng quanh thời điểm che khuất. Biên độ thời gian ảnh hưởng của những hiện tượng che khuất nói cách khác có thể xảy ra vài tháng trước và sau khi có hiện tượng che khuất. Đối với hiện tượng Nhật Thực, biên độ ảnh hưởng có thể là +/- 6 tháng hoặc đôi khi là +/-1 năm. Đối với hiện tượng Nguyệt Thực, biên độ ảnh hưởng có thể là +/-3 tháng.

Ảnh hưởng của hiện tượng che khuất là rất mạnh. Trên biểu đồ tử vi, hiện tượng nhật thực có sức ảnh hưởng mạnh nhất và hiện tượng nguyệt thực đứng hàng thứ ba. Trên biểu đồ tử vi, vị trí mà hiện tượng che khuất xảy ra sẽ nói cho chúng ta biết lĩnh vực nào sẽ trở nên nổi trội.

Khi phân tích hiện tượng che khuất, một khái niệm liên quan là chu kỳ Saros[24]. Đây là chu kỳ mà hiện tượng che khuất sẽ diễn ra tại cùng một vị trí kinh độ. Chu kỳ này có độ dài khoảng 18 năm. Do đó, khi phân tích hiện tượng che khuất, biết được hiện tượng che khuất nằm ở chuỗi Saros nào cũng là vấn đề quan trọng.

Tài liệu tham khảo:

1. "Basis principles of Geocosmic Studies for Financial Market Timing", Raymond Merriman.

2. "Practical Astro A guide to profitable Trading",Dr.Ruth Miller và Ian Williams,1993.

[24] Tìm hiểu về chuỗi Saros: http://en.wikipedia.org/wiki/Saros_(astronomy)

CHƯƠNG 7

CÁC CUNG HOÀNG ĐẠO & NHÀ, BIỂU ĐỒ TỬ VI

TRONG NGHIÊN CỨU CHIÊM TINH, CÓ BỐN YẾU TỐ LIÊN QUAN ĐẾN việc phân tích: các hành tinh (planets), các cung hoàng đạo (signs), các nhà (houses) trên biểu đồ tử vi và góc giữa các hành tinh (aspect). Các hành tinh là yếu tố quan trọng nhất khi nghiên cứu chiêm tinh học. Tuy nhiên, cần phải hiểu rằng, các hành tinh thiết lập nên nhiều góc khác nhau; cũng có mối quan hệ giữa hành tinh với cung hoàng đạo và nhà trong biểu đồ tử vi. Nói cách khác, phân tích hành tinh phải đặt trong bối cảnh các góc giữa các hành tinh và vị trí của các hành tinh tại các cung hoặc các nhà.

Chúng ta có thể mô tả vai trò của 4 yếu tố trên qua hình tượng sau: *"Hành tinh là các diễn viên (câu hỏi: cái gì); Cung là đồng phục mà các diễn viên mang (câu hỏi: như thế nào?); Nhà là vở kịch (câu hỏi:ở đâu?) và các góc là lời thoại giữa các diễn viên"*. Trong khi các hành tinh quay quanh Mặt Trời, mỗi hành tinh thể hiện những vai diễn khác nhau trong cuộc sống con người. Nhà hoặc cung đóng vai trò như sân khấu, nghĩa là các hành vi hoặc là các sự kiện mà con người phải đối mặt. Cung hoặc nhà chỉnh sửa các hoạt động của hành tinh. Chúng mô tả môi trường hoặc sân khấu cuộc sống mà các sự kiện xuất hiện.

I. HOÀNG ĐẠO VÀ CUNG HOÀNG ĐẠO

Định nghĩa hoàng đạo được mô tả trong từ điển của Doubleday như sau: "Một dây thắt lưng tưởng tượng vây quanh bầu trời và kéo dài khoảng 8^0 mỗi phía của đường hoàng

đạo, chứa trong đó là quỹ đạo của Mặt Trăng, Mặt Trời và các hành tinh lớn khác. Hoàng đạo cũng chia thành 12 phần được gọi là các cung hoàng đạo, tương ứng với 12 chòm sao."

Tổ tiên chúng ta cần một số biển chỉ dẫn trên bầu trời để xác định vị trí của các hành tinh, họ quan sát thấy các hành tinh và nhận ra các hành tinh cố định là những hành tinh không di chuyển. Những ngôi sao cố định hoặc các chòm sao này xuất hiện dưới hình dạng các con vật và được đặt tên là con cừu đực, con cá, con sư tử…Ngày hôm nay, chúng ta nghĩ về dãi băng này như "hoàng đạo", được chia thành 12 phần và mỗi phần là 30^0. Với 12 phần này, các nhà thiên văn học đã đánh dấu vị trí các hành tinh trên một hoặc nhiều cung. Mỗi phần 30^0 được gọi là "một cung". Mỗi cung có một tên riêng và các ảnh hưởng cụ thể. Thực tế, những chòm sao này có thể bao gồm nhiều hoặc ít hơn 30^0 trên bầu trời, và chúng không tạo nên một tấm màn sân khấu hoàn hảo cho chuyển động của các hành tinh. Nhưng khi "các cung" được sử dụng trong nghiên cứu chiêm tinh học, chúng sẽ được đo lường theo 30^0 mỗi cung, bắt đầu từ mùa xuân (khoảng 21 tháng 3 mỗi năm).

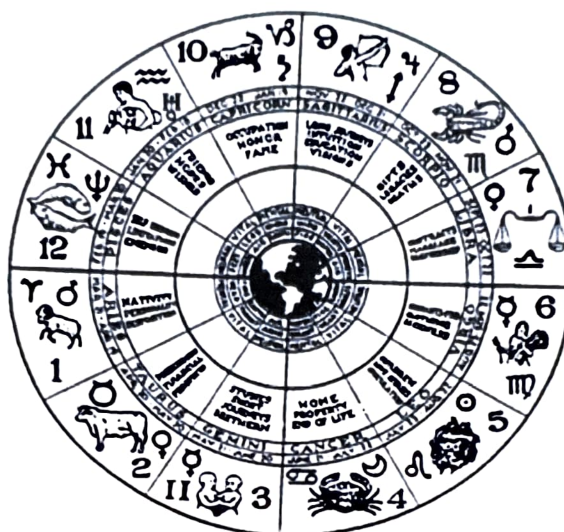
Bây giờ, chúng ta nên đề cập đến sự khác nhau giữa "các cung" và các chòm sao thực tế. Khi quan sát vào một hành tinh trên bầu trời, các chòm sao trong một tấm màn sân khấu có thể không giống như "cung" mà được gọi, vì hiện tượng "lắc lư" hoặc "nghiêng" của Trái Đất quanh trục của nó qua khoảng thời gian 25,200 năm. Khi Trái Đất "nghiêng" hoặc "lắc lư", góc quan sát các hành tinh từ Trái Đất bị thay đổi dần qua mỗi năm. Thực tế, cứ mỗi 72 năm, "hiện tượng nghiêng" làm lệch khoảng 1^0giữa "cung" và vị trí "chòm sao" của một hành tinh khi nhìn từ Trái Đất. Điều này là không đáng kể đối với nghiên cứu của chúng ta, vì chúng ta chỉ đang xác định vị trí của một hành tinh chỉ bởi theo "cung", là một thước đo của mùa dựa trên Trái Đất (do đó phù hợp với hoạt động của con người) và không phải theo "các chòm sao". Đây chính là điều mà tại sao bạn sẽ nghe được "các nhà khoa học", những người sử dụng thực tế này để cho rằng chiêm tinh học không hoạt động. Những tranh luận này không thuộc về chiêm tinh học, vì cơ chế hoạt động của chiêm tinh học là dựa trên hệ quy chiếu theo các mùa khi Trái Đất xoay quanh Mặt Trời và không dựa vào "hiện tượng nghiêng"của Trái Đất quanh trục của nó.

"Các cung" hoàng đạo là rất hữu ích trong nghiên cứu địa tâm tương quan với các thị trường tài chính vì nhiều lý do.

Trái Đất quay quanh Mặt Trời một lần một năm và đi hết 12 cung hoàng đạo và cuối cùng trở lại vị trí 0 ban đầu. Cung Bạch Dương (Aries) là được các nhà thiên văn

đánh dấu là điểm bắt đầu. Vui lòng quan sát biểu đồ ở trang sau của Standard Astrological Symbols (Hình 7.1).

Hình 7.1- Biểu đồ chiêm tinh chính thống



Cung bạch dương là ngày 21 tháng 3 và bắt đầu ở phần phía bên trái. Lưu ý những ngày bên trong vòng này. Những ngày này xấp xỉ ngày Mặt Trời gia nhập và rời bỏ các cung hoàng đạo. Đối với những ngày chính xác và thời gian, bạn phải nghiên cứu lịch thiên văn.

Thật cần thiết để bạn học xác định các cung và các ký hiệu nhằm dễ dàng nhận ra chúng trên lịch thiên văn. Đối với người mới bắt đầu chúng tôi đề nghị vẽ vòng tròn 12 phần và thực hành ghi chú các cung như trong bảng 7.1.

Trong nghiên cứu chiêm tinh, có bốn nguyên tắc liên quan đến việc phân tích: các hành tinh, các cung hoàng đạo, các nhà của tử vi và góc giữa các hành tinh. Các hành tinh là yếu tố quan trọng nhất trong việc hiểu và nghiên cứu chiêm tinh học. Bên cạnh đó, cần phải biết rằng các hành tinh này thiết lập nên nhiều góc và cũng có mối quan hệ giữa hành tinh và cung hoàng đạo, và với nhà của tử vi.

Trong nghiên cứu chiêm tinh, các hành tinh đóng vai trò là các hoạt động của cuộc sống - nghĩa là hành vi của con người hoặc sự kiện mà con người sẽ đối mặt- trong khi các cung thể hiện sân khấu mà các hoạt động đó thể hiện. Về cảm giác, các cung chỉnh sửa các hoạt động được biểu hiện bởi các hành tinh. Chúng mô tả môi trường hoặc sân khấu cuộc sống, trong đó các sự kiện xuất hiện.

Bảng 7.1: Ký hiệu và trật tự các cung hoàng đạo

Ký hiệu cung	Tên Tiếng Anh	Tên Tiếng Việt	Yếu tố	Tính chất	Hành tinh chi phối	Thời gian
♈	Aries	Bạch Dương	Hỏa	Cardinal	Hỏa Tinh	March 21 - April 20
♉	Taurus	Kim Ngưu	Đất	Fixed	Kim Tinh	April 21 - May 20
♊	Gemini	Song Tử	Khí	Mutable	Thủy Tinh	May 21 - June 20
♋	Cancer	Con Cua	Nước	Cardinal	Mặt Trăng	June 21 - July 21
♌	Leo	Sư Tử	Hỏa	Fixed	Mặt trời	July 22 - August 21
♍	Virgo	Xử Nữ	Đất	Mutable	Thủy Tinh	August 22 - September 21
♎	Libra	Thiên Bình	Khí	Cardinal	Kim Tinh	September 22 - October 21
♏	Scorpio	Bọ Cạp	Nước	Fixed	Diêm Vương Tinh	October 22 - November 21
♐	Sagittarius	Nhân Mã	Hỏa	Mutable	Mộc Tinh	November 22 - December 21
♑	Capricorn	Ma Kết	Đất	Cardinal	Thổ Tinh	December 22 - January 20
♒	Aquarius	Bảo Bình	Khí	Fixed	Thiên Vương Tinh	January 21 - February 19
♓	Pisces	Song Ngư	Nước	Mutable	Hải Vương Tinh	February 20 - March 20

Điều này cũng đúng trong lĩnh vực chiêm tinh tài chính. Các hành tinh có thể chỉ ra hoạt động của cộng đồng tài chính chẳng hạn như mua, bán, khối lượng thấp, khối lượng cao, vùng biến động (volatility) hoặc vùng tắc nghẽn. Nhưng các cung hoàng đạo, mà ở đó các hành tinh xuất hiện, có khuynh hướng mô tả loại (sân khấu của cuộc sống) thị trường nào chắc chắn bị tác động. Có lẽ trong lĩnh vực cổ phiếu (thị trường chứng khoán) đây là khái niệm hữu ích nhất. Ví dụ, Mộc Tinh, thể hiện sự lạm phát, phát triển và gia tăng. Bất cứ cung nào mà Mộc tinh đi qua, các lĩnh vực thuộc cung đó đều có thể làm tăng giá (chứng khoán) hoặc tăng nguồn cung (hàng hóa). Điều ngược lại cũng đúng với cung mà Thổ Tinh di chuyển qua. Các lĩnh vực được chia phối bởi cung này có thể bị sụt giảm mạnh và hàng hóa bị chi phối bởi cung này có thể bị thắt chặt nguồn cung.

II. TÌM HIỂU CÁC CUNG

Sau đây, chúng tôi trình bày đặc điểm tâm lý của mỗi cung hoàng đạo cũng như các lĩnh vực chứng khoán có liên quan. Nếu bạn đọc bị giới hạn bởi ngôn ngữ tiếng Anh, tôi

khuyến nghị nên đọc cuốn sách "*Chiêm Tinh Học & Mật Mã Thành Công*" của tác giả Ingrid Zhang (2010) để hiểu thêm về tính chất của mỗi cung hoàng đạo.

Một vấn đề cần phải hiểu khi khám phá các cung là không có cung nào xấu và cung nào là tốt. Tương tự như thuyết âm dương, trong dương có âm và trong âm có dương, mỗi cung đều có tính chất tích cực và tiêu cực. Tùy vào mỗi hoàn cảnh cụ thể, sự tích cực hoặc tiêu cực sẽ trở nên nổi bật.

❋ ***Cung Bạch Dương (Aries)***

Nguyên tắc tâm lý chính của cung Bạch Dương là tính độc lập (independence); xông xáo (assertivenes or aggression). *Tính chất tự nhiên là nghị lực (energetic); vội vàng hay hấp tấp, bốc đồng (impulsive) và ganh đua (competitive).* Cung Bạch Dương có khuynh hướng thúc đẩy môi trường nhanh và có lẽ cả bản năng hành động. Trong thế giới (chiêm tinh học trần thế- Mundane Astrology) hoặc ở mức độ cá nhân, cung Bạch Dương có thể liên quan đến thuật hùng biện (rhetoric), giận dữ (anger); thù địch (hostility) và tranh cãi (dispute) khi bị ảnh hưởng tiêu cực. Cung Bạch Dương bị chi phối bởi Hỏa Tinh.

Ý nghĩa tích cực gồm: Nguồn cảm hứng (Inspiration); Tính độc lập; quả quyết, quyết đoán (Assertive); Hấp tấp, bốc đồng (Impulsive); bướng bỉnh, ngang ngạnh (head-strong); có khả năng lãnh đạo (Leaders); Người tiên phong (Pioneers).

Ý nghĩa tiêu cực: Hung hăng, hung hổ, hay gấy hấn (Aggressive); Chỉ nghĩ đến bản thân ("Me first"); Tính ích kỷ (selfishness); Bực tức, cáu kỉnh (Bad temper); Cố chấp, thiếu khoan dung (Intolerant); Độc đoán, hà hiếp, áp bức, bạo ngược (Domineering).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh đang di chuyển qua cung Bạch Dương thị trường có khuynh hướng gia tăng các hoạt động giao dịch. Khối lượng thường tăng lên. Cung Bạch Dương có liên quan đến cổ phiếu quốc phòng, thể thao và thép.

Lưu ý: từ "Transiting" nghĩa là "vị trí của hành tinh vào ngày đó". Ví dụ, nếu bạn nhìn vào vị trí của các hành tinh vào ngày hôm nay, bạn có thể thấy chúng đang "dịch chuyển vào ngày hôm nay: today's transits". Nếu bạn thấy lúc "hành tinh đang dịch chuyển cung Bạch Dương", bạn hiểu rằng hành tinh đó đang ở cung Bạch Dương.

❋ Cung Kim Ngưu (Taurus)

Nguyên tắc tâm lý chính của Kim ngưu là an toàn, sở hửu, duy trì và cảm thông. *Tính chất tự nhiên của Kim Ngưu là khuynh hướng thận trọng và bảo thủ*. Cung Kim Ngư được chi phối bởi Kim Tinh.

Ý nghĩa tích cực: Kiên quyết, quả quyết (Determined); Tận tâm, tận tụy (Dedicated); Kiên nhẫn, bền chí (Patient); Tính thực tế (Pracitical); Gợi cảm (Sensual); Độc lập, đáng tin cậy (Dependable); Bình tĩnh, vững vàng (Stable).

Ý nghĩa tiêu cực: Dè dặt, nhút nhát (Restrained); Ngoan cố, bảo thủ (Stubborn); Ráng quá sức (Plodding);Cứng nhắc, không linh hoạt (InFlexible); Quá coi trọng vật chất (Materialistic); Bê tha, đam mê lạc thú (Self-Indulgent); Tham lam, nhiều ham muốn (Greedy).

Trong chiêm tinh tài chính, Kim Ngưu có khuynh hướng nắm giữ hơn là bán đi. Nó chắc chắn là phù hợp với mục tiêu đầu tư hơn là lướt sóng. Kim Ngưu có khuynh hướng hướng tới sự kháng cự để thay đổi.

Khi các hành tinh di chuyển qua cung Kim Ngưu, các thị trường có khuynh hướng ở trong trạng thái tắc nghẽn. Cộng đồng tài chính không vội vàng mà sẽ thận trọng. Nếu giá phá vỡ một mức hỗ trợ phía dưới, có thể xảy ra một đợt bán hoảng loạn vì bản tính "an toàn" của cung Kim Ngưu. Nói cách khác, khối lượng có khuynh hướng ổn định.

❋ Cung Song Sinh (Gemini)

Khái niệm tâm lý chính của cung Song Sinh bao gồm sự thông minh, thay thế, dự phóng, và yêu sự đa dạng. Tính chất tự nhiên của cung Song Sinh là tìm kiếm kiến thức và liên quan đến giao tiếp. Song Sinh cũng cố gắng để hợp lý hóa hoặc giải thích những thứ theo cách mà nó có vẻ khách quan. Cung Song Sinh thể hiện niềm yêu thích học hỏi và thường gặp khó khăn khi tập trung suy nghĩ vào một thời điểm (dễ bị quẫn trí). Thủy Tinh là hành tinh chi phối cung Song Sinh.

Ý nghĩa tích cực: Linh hoạt (Versatile); Thích học hỏi (Inquisitive); Thân thiện (Friendly); Đa tính cách (Dual personality); Khả năng thích ứng tốt (Adaptable); Nhanh trí (Quick-witted); Tháo vát (Clever);

Ý nghĩa tiêu cực: Bồn chồn, thao thức (Restless); Mâu thuẫn với nhau (Inconsistent); Hời hợt, thiển cận (superficial); Đãng trí, mau quên (Scatter-brained); thiếu tập trung (Lack of cencentration); Dễ thay đổi (Changeable).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển thông qua cung Song Sinh, thị trường tài chính có khuynh hướng biến động và tạo nên các dao động nhanh và ngắn (hình răng cưa).

✸ Cung Con Cua (Cancer)

Nguyên tắc tâm lý chính của cung Con Cua bao gồm chăm sóc, sự phụ thuộc và lòng trung thành. Cung Con Cua có khuynh hướng hướng về gia đình, tìm kiếm các mối quan hệ thân thiết mà gia đình đem lại. Cung Con Cua cũng là sự che chở. Khi bị tấn công, nó có thể trở nên rất phòng thủ và dễ dàng bị tổn thương. Tính chất tự nhiên là rất tình cảm và nhạy cảm và tìm kiếm sự thoải mái. Mặt Trăng chi phối cung Con Cua.

Ý nghĩa tích cực: Tình cảm (Emotional); Sự chăm sóc, nuôi nấng (Nurturing); Bảo vệ, che chở (Protective); Nhạy bén (Intuitive); Thuộc về họ ngoại, mẹ (Domestic); Truyền thống (Traditional); Nhạy cảm (Sentive).

Ý nghĩa tiêu cực: Dễ tổn thương (Easily Hurt); Suy ngẫm (Brooding); Tiêu cực (Negative); Quá cẩn thận (Too cautious); Lười biếng (Lazy); Ích kỷ (Selfish); Hão huyền, dương dương tự đắc (Vain); Thích khoe khoang (Boastful); Tự phụ (Pretentious); Luôn cho mình là người có địa vị cao, coi thường người khác (Status Conscious).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Con Cua, các thành viên trên thị trường có khuynh hướng hành động theo tình cảm. Do đó, họ không muốn bán, điều có vẻ giống như khi hành tinh chuyển dịch qua cung Kim Ngưu. Mặc dù vậy, nếu thị trường phá vỡ mức hỗ trợ hoặc kháng cự, thì cả ở trong cung Kim Ngưu và Cung Con Cua, các thành viên tham gia thị trường trở nên rất dễ bị sợ hãi và những chuyển động lớn trong giá (thường là giảm giá) có thể xuất hiện ở đây.

✸ Cung Sư Tử (Leo)

Nguyên tắc tâm lý chính bao gồm các hoạt động sáng tạo, lãnh đạo, sự non nớt, và cả nạn đói. Tính chất tự nhiên là tìm kiếm sự quan tâm. Tuy nhiên, Sư Tử cũng rất nhiệt tình, trìu mến và đáng yêu giống như một đứa trẻ. Mặt Trời chi phối cung Sư Tử.

Ý nghĩa tích cực: Uy nghĩ, lộng lẫy, huy hoàng (Proud); Khoan hồng (Generous); Đáng yêu (Loving); Confident (tự tin); Demonstrative (hay giải bày tâm sự); Dramatic (kịch tính); romantic (lãng mạn).

Ý nghĩa tiêu cực: Kiêu ngạo (Arrogant);Độc đoán, bạo ngược (Domineering).

❋ **Cung Xử Nữ (Virgo)**

Nguyên tắc tâm lý chính liên quan đến cung Xử Nữ bao gồm sự chi tiết, sự hoàn hảo, sự phê phán, giúp đỡ và ép buộc. Tính chất tự nhiên của cung Xử Nử là chú ý đến tiểu tiết. Điều này có thể là rất quan trọng, theo nghĩa xây dựng tích cực hoặc theo cả nghĩa cầu kỳ, kiểu cách, vạch lá tìm sâu. Xử Nử rất thận trọng và có tư duy logic, có tài và muốn giúp đỡ người khác nhưng thường bi quan và e sợ khi nghĩ về tương lai. Xử Nử quan tâm đến tướng mạo và vệ sinh. Thủy Tinh là hành tinh chi phối cung Xử Nữ.

Ý nghĩa tích cực: Khả năng phân tích (Analytical); Tò mò, thích học hỏi (Inquisitive); Tỉ mĩ, kỹ tính (Precise);Tìm kiếm sự hoàn hảo (Seeks perfection); Sạch sẽ, ngăn nắp (tidy);Chú ý đến chi tiết (Attention to detail); Có khả năng tổ chức tốt (Organised); Tận tậm, chu đáo (Conscientious).

Ý nghĩa tiêu cực: Thường chỉ trích (Critical); Cầu kỳ, kiểu cách (Fussy); u uất, sầu muộn (Melancholy); Kén cá chọn canh (Picky); Làm ra vẻ mô phạm (Pedantic); Luôn ám ảnh bị bệnh (Fear Disease).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua Xử Nử, nhiều thị trường tài chính thường chịu những đợt giảm giá mạnh. Thông thường, chúng ta sẽ tìm thấy đáy trong giai đoạn này, đặc biệt là thị trường chứng khoán (thông thường là đỉnh đối với kim loại).

❋ **Cung Thiên Bình (Libra)**

Nguyên tắc tâm lý chính liên quan đến cung Thiên Bình là chia sẽ, liên quan, hợp đồng, giảng hòa, và dễ chấp nhận (acceptance-hunger). Tính chất tự nhiên của cung Thiên Bình là tìm kiếm sự cân bằng và bình dị, hòa bình và sự hài hòa. Về điểm này, nó có khuynh hướng nhìn về phía đối ngược của vấn đề có thể đang bị lệch sang một phía. Cung Thiên Bình dễ dàng đồng ý và dễ phục tùng, thích duy trì tình trạng cân bằng khi bị đối mặt với một vấn đề có thể dẫn đến sự chia rẽ. Cung Thiên Bình luôn phấn đấu

vì vẻ đẹp, cả những người xung quanh và cho chính họ. Kim Tinh là hành tinh chi phối cung Thiên Bình.

Ý nghĩa tích cực: Duyên dáng, có sức quyến rũ (Charming); Hòa đồng, thích giao du (Sociable);Khả năng ngoại giao (Diplomatic); Thích giúp đỡ người khác (Helpful); Yêu hòa bình (Peace Loving);Khiếu thẩm mỹ (Artistic); Lịch sự, tao nhã (Refined).

Ý nghĩa tiêu cực: Do dự, không dứt khoát (Indecisive); Không kiên định (Fickle); Dễ nản chí (Easily Deterred); Không tình cảm, thờ ơ (Apathetic).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Thiên Bình, các thị trường tài chính có khuynh hướng giao dịch trong một "khung rộng" hoặc có thể là một vùng tắc nghẽn rộng. Nếu các chứng khoán đang tăng khi các hành tinh đi tới cung Thiên Bình, chúng luôn có điều chỉnh khi mà di chuyển vào cung Thiên Bình.

❋ Cung Bọ Cạp (Scorpio)

Chìa khóa tâm lý chính bao gồm sự cải cách, cường độ, nỗi ám ảnh, và khao khát quyền lực. Tính chất tự nhiên của cung Bọ Cạp là thay đổi mọi thứ, hy vọng để cải thiện nhưng thường kết quả là phá hủy. Có một cảm giác "đe dọa" hoặc "khủng hoảng" với cung Bọ Cạp. Cung Bọ Cạp tìm kiếm và phát hiện, nghiên cứu và điều tra, cho đến khi tìm ra nguyên nhân sự việc. Đối với điều này, việc tìm kiếm đôi khi đi đến một sự đe dọa bị "hất ra ngoài" hay bị bác bỏ. Nếu nó thành công trong con đường mạo hiểm này, họ sẽ thu được thành công từ nghiên cứu này. Diêm Vương Tinh là hành tinh chi phối cung Bọ Cạp.

Ý nghĩa tích cực: Cực kỳ mãnh liệt (Intense); Say đắm, nồng nàn, thiết tha (passionate); Quyền lực (Powerful); Có sự huyền bí (Mysterious); Nhìn thấy, xuyên suốt (Penetrating);Tìm kiếm (Probing); Điều tra (Investigative).

Ý nghĩa tiêu cực: Mỉa mai, châm biếm (Sarcastic); Lòng đầy thù hận (Vengeful); Bí hiểm (Secretive); Ghen ghét, đố kị (Jealous); Nghi ngờ (Suspicious); Hung dữ (Violent).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Bọ Cạp, thông thường đây là "một bức tường của sự lo lắng" đối với thị trường tài chính để tiếp tục tăng điểm. Thông thường có một cuộc khủng hoảng toàn cầu tác động đến nhiều thị trường

tài chính. Điều này luôn có tác động xấu đến cổ phiếu và trái phiếu. Cũng có thể là một sự đe dọa đối với nguồn cung nhiều thực phẩm trên thế giới- e sợ về sự mất mát do tự nhiên nhưng đôi khi là do con người.

❋ Cung Nhân Mã (Sagittarius)

Nguyên tắc tâm lý chính bao gồm: hy vọng, phóng đại, sự tự do, không gian và sự đam mê. Tính chất tự nhiên của cung Nhân Mã là mở rộng và nhìn mọi thứ trong một ánh sáng lớn hơn. Cung Nhân Mã rất ưu thích rủi ro, hướng đến sự lạc quan và đánh giá tốt hơn so với thực tại. Cung Nhân Mã có một tâm hồn hạnh phúc và thường thích làm từ thiện và có sự khoan hồng, độ lượng. Cung Nhân Mã thích số lượng hơn là chất lượng. Nếu xét ở trạng thái tiêu cực, cung Nhân Mã gây nên sự ước lượng quá mức và gây ra sự thua lỗ lớn. Mộc Tinh là hành tinh chi phối cung Nhân Mã.

Ý nghĩa tích cực: Lạc quan (Optimistic); Thanh thoát, không gò bó (Spontaneous); Ham học hỏi (Curious); Thản nhiên, bình thản (Philosophical); Sùng đạo, tu hành (Religious); Mạo hiểm, liều lĩnh (Adventure);Yêu sự tự do (Freedom Loving); Học vấn uyên thâm (Scholarly).

Ý nghĩa tiêu cực: Người có quan điểm cực đoan, quá khích (Extremist); Phóng đại (Exaggerative); lỗ mãng, cùn càn, đần độn (Blunt); Tay chơi cờ bạc (Blunt); Huyênh hoang, tự đề cao (Pushy); Nóng nảy, bộp chộp (Hot-headed).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Nhân Mã, các thị trường có khuynh hướng biến động giá mạnh. "Blow-off: thường xuất hiện khi mà giá trị của một thứ gì đó bị phóng đại. Có thể xuất hiện các khoản lợi nhuận lớn hoặc khoản lỗ lớn khi các hành tinh di chuyển qua cung Nhân Mã, phụ thuộc vào khả năng ra vào thị trường của nhà đầu tư.

❋ Cung Ma Kết (Capricorn)

Nguyên tắc tâm lý chính của cung Ma kết là năng suất, cảm giác hoàn thành, kiểm soát và kìm nén. Tính chất của cung Ma Kết là lo lắng và liên quan đến các khoản lỗ tiềm năng, Cung Ma kết rất kỹ luật và có khuynh hướng hướng tới việc đưa ra các quy định cho phép nó tổ chức và hoạt động. Cung Ma Kết rất có phẩm hạnh và trách nhiệm. Cung Ma Kết cũng có thể làm nản lòng sự kiểm soát. Trong chiêm tinh trần

thế, cung Ma Kết liên quan đến các quy định của chính phủ và thời tiết lạnh. Thổ Tinh là hành tinh chi phối cung Ma Kết.

Ý nghĩa tích cực: Có khát vọng (Ambitious); Chăm chỉ (Hardworking); Có trách nhiệm (reponsible); Truyền thống (Conventional); Tháo vát (Businesslike); Tính thực tế (Practical); Tiết kiệm (Economical); Đứng đắn, nghiêm trang (Serious).

Ý nghĩa tiêu cực: Ích kỷ (Selfish); Bi quan (Pessimistic); Gay gắt, khắt khe (Severe); Độc đoán, bạo ngược (Domineering); Không vị tha (Unforgiving); Người tin vào định mệnh (fatalistic); Rụt rè, không tự nhiên (Inhibited).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Ma Kết, các thị trường tài chính thường có những đợt giảm giá vì lo lắng gia tăng. Thông thường, nếu một thị trường đang tăng điểm, nó có thể tham gia vào vùng tắc nghẽn khi hoạt động giá và khối lượng thấp. Nếu giá giảm, chúng có thể tích lũy rất nhanh.

❋ Cung Bảo Bình (Aquarius)

Nguyên tắc tâm lý chính là sở hữu sáng tạo, cá tính, phân ly (Dissociative) và không thể dự đoán. Tính chất của cung Bảo Bình là khuyến khích những cách nghĩ độc đáo, mới mẻ. Cung Bảo bình không mang tính truyền thống mà mang tính cải cách, hiện đại và đôi khi là kỳ quái. Vì thế "ngạc nhiên" là tính chất của cung Bảo Bình. Bảo Bình được chi phối bởi Thiên Vương Tinh.

Ý nghĩa tích cực: Có cá tính (Individuality); Lòng nhân đạo (Humanitarian); sự sáng tạo (Inventive); Cấp tiến (Radical); Tiến bộ, không ngừng phát triển (Progressive); Thông minh (Intellectual); Độc lập (Independent).

Ý nghĩa tiêu cực: Rời xa, chia ly(Detached); Lang thang, được chăng hay chớ, không vững chắc (Erratic); Lạnh lùng (Cold); Ngang nghệnh (Stubborn); Không dự đoán trước (Unpredictable); Nổi loạn (Rebellious).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung cung Bảo Bình, những chuyển động bất ngờ trong giá sẽ xảy ra.

❋ Cung Song Ngư (Pisces)

Nguyên tắc tâm lý chính bao gồm sự bị động, tưởng tượng, hữu ích, ảo giác và sự lẫn lộn. Tính chất tự nhiên của cung Song Ngư là nhìn mọi thứ bằng lòng vị tha hoặc thậm chí là cặp mắt lý tưởng hóa, có lẽ là vì ý thức về sự tươi đẹp và thẩm mỹ. Cung Song Ngư có khuynh hướng không nhìn mọi thứ như thực tại đang xảy ra mà nhìn theo cách họ muốn. Trong chiêm tinh học trần thế (mundane astrology), cung Song Ngư chi phối bệnh viện, hóa học, y tế, rượu, các loại nước, và mưa.

Ý nghĩa tích cực: Nhạy cảm (Sensitive); Có cảm giác (Intuitive); Chăm sóc (Caring); Sáng tạo (Creative); Thương xót, động lòng trắc ẩn (Compassionate); Khiếu âm nhạc (Musical); Năng khiến nghệ thuật (Artistic); Hy sinh vì mục đích cao đẹp (Sacrificing); Khả năng tưởng tượng (Imaginative).

Ý nghĩa tiêu cực: Quá đa cảm (Hypersentive); Người theo phái thoát ly thực tế (escapist); Người mơ mộng (Dreamer); Dễ dàng quy phục (Submissive); Bi quan (Pessimistic): Trì hoãn, chần chừ (Procrastinating); Không thực tế (Impractical).

Trong chiêm tinh tài chính, khi các hành tinh di chuyển qua cung Song Ngư, tin đồn thường có tác động ngắn hạn lên giá. Các thị trường có thể bị biến động. Khi "ảo giác" bị loại bỏ, giá có thể quay trở lại xu hướng chính.

❋ Giải thích từ khóa của các cung

Tương tự như giải thích ở Chương 6, Cung đóng vai trò như các đồng phục mà các diễn viên (hành tinh) sẽ diễn. Cùng một hành tinh, nhưng nó sẽ diễn ra khác nhau tại mỗi cung. Câu hỏi đối với cung là "Như thế nào?".

Một ví dụ thường gặp nhất là đặc điểm của Mặt Trời tại các cung. Mặt Trời thể hiện các đặc điểm bên trong, tính cách của mỗi người. Mặt Trời ở cung Bạch Dương cho thấy người đó có tính cách sôi nổi, ưa mạo hiểm. Trong khi đó, Mặt Trời ở cung Xử Nữ cho thấy một hình ảnh khá trái ngược, với sự thận trọng là tính cách nổi bật. Người ở cung Xử Nữ sẽ phân tích cẩn trọng các chi tiết. Mặt Trời ở cung Nhân Mã cho thấy người này có sở thích đối với vấn đề tôn giáo, huyền bí. Tương tự, Mặt Trời ở cung Bảo Bình cho thấy một người có khả năng sáng tạo theo những cách mới mẻ, không truyền thống. Bạn có thể suy luận tương tự cho các cung khác.

Một ví dụ khác về Kim Tinh. Kim Tinh chi phối vấn đề tình yêu. Tình yêu sẽ diễn ra theo những cách khác nhau khi nằm tại mỗi cung. Kim Tinh ở cung Bạch Dương là một cuộc tình sôi nổi, tóm tắt trong từ "nhanh chóng và mãnh liệt". Họ gặp nhau và nhanh chóng yêu nhau hoặc thậm chí là nhanh chóng dẫn đến đám cưới. Kim Tinh ở cung Kim Ngưu. Tình yêu có thể diễn ra theo một cách chậm rãi. Họ yêu nhau bền lâu và tin tưởng lẫn nhau. Họ luôn muốn khám phá về người yêu vì Kim Ngưu cũng đồng nghĩa với sự đánh giá về giá trị. Kim Tinh ở cung Con Cua cũng là một tình yêu nhanh chóng nhưng không phải theo nghĩa nồng nhiệt như cung Bạch Dương. Họ tìm đến nhau vì mong muốn hoặc cảm thấy sự che chở, chăm sóc, đồng cảm. Họ cảm thấy họ như là những thành viên trong một gia đình. Họ là người có thiên hướng gia đình. Bạn có thể suy luận tương tự cho các cung khác.

Mỗi cung có nhiều từ khóa để nhận diện đòi hỏi nhà phân tích phải có sự lựa chọn phù hợp cho từng tình huống. Thổ Tinh ở cung Thiên Bình, đó có thể là sự khó khăn gây ra bởi đối thủ cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh; hoặc khả năng chia tay (li hôn) trong vấn đề hôn nhân gia đình; thương mại quốc tế suy giảm đối với kinh tế một quốc gia; hoặc nguồn cung yếu của ngành đường hoặc giá đường biến động bất thường (có nghiên cứu cho thấy giá đường tăng cao bất thường khi Thổ Tinh và các hành tinh nằm tại cung Thiên Bình[25]).

❋ Các hành tinh thay đổi Cung

Trong suốt thời gian các hành tinh di chuyển quanh Mặt Trời và do đó cũng di chuyển quanh các cung hoàng đạo. Một hành tinh khi được nói là nằm trong một cung xác định khi nó di chuyển qua mỗi khu vực 30^0được xác định là chỉ thuộc riêng cung đó.Hãy nhìn vào lịch thiên văn bạn sẽ quan sát thấy rằng các hành tinh bên trong di chuyển quanh hoàng đạo nhanh hơn các hành tinh bên ngoài.

Mặt Trăng di chuyển nhanh nhất quanh các cung hoàng đạo. Nó hoàn tất một vòng trong khoảng thời gian 27-29 ngày và thay đổi các cung trong mỗi 2 ½ ngày. Mặt Trăng trong một năm có thể hoàn tất gần 13 chu kỳ qua các cung hoàng đạo.

Thời điểm thay đổi cung, hay còn gọi là "Nhập Cung-Ingress" có tác động mạnh đến sự đảo chiều của nhiều thị trường tài chính.

---

[25] Thị trường đường và các hành tinh, http://www.astrology.co.uk/news/sugarmarket.htm

III. PHÂN CHIA CUNG

Các cung không phải có các đặc tính hoàn toàn khác biệt nhau mà giữa chúng có đặc điểm chung tùy theo các phân loại. Có hai cách phân loại cung là chia theo yếu tố (Element) hoặc theo lượng (Quantility).

❋ **Phân chia các cung thành các yếu tố:**

Chúng ta có mười hai cung và được chia thành bốn yếu tố: Hỏa-Đất-Khí-Nước. Mỗi yếu tố gồm có ba cung. Mỗi cung trong một yếu tố sẽ cách nhau đúng 120^0 (gọi là góc tam hợp-Trine).

- **Cung Hỏa** (Fire signs) gồm: Bạch Dương, Nhân Mã và Sư Tử.Các từ khóa khi bị yếu tố Hỏa chi phối là mạnh mẽ, đầy nghị lực (Energetic); Hăng hái, nồng nhiệt, giận giữ (Heat); Xâm lấn (Aggression); Hủy diệt (Destructive drive); Nhiệt tình (enthusiastic); Hành động hấp tấp, vội vàng (Impulsive actions).
    + Ý nghĩa tích cực là: Người năng động (Self- starters); Trung thực (Great Faith); Nhiệt tình (Enthusiasm); Nhạy cảm (Excitable); Người tiên phong (Pioneers).
    + Ý nghĩa tiêu cực là:Sự phá hủy (Destructive); Hấp tấp, bốc đồng (Impatitive; Impulsive); Kiệt sức (exhaustion); Áp đảo, khuất phục (Overpowering).
- **Cung Đất (Earth signs)** gồm: Kim Ngưu, Xử Nử và Ma Kết. Các từ khóa khi bị yếu tố Đất chi phối là: Tính thực tế (Practicality); Khả năng phán đoán tốt (Strong senses); Mong muốn sự an toàn và ổn định (Need stability and security); Nền tảng vững chắc (Grounded); Quan tâm đến vật chất (Material world important); Suy nghĩ cứng nhắc (Can get stuck in the mud)
    + Ý nghĩa tích cực là: Tính thực tế (Practical); Khả năng phán đoán tốt (Senses Strong); Nhẫn nại, chịu khó (Endurance); Cẩn trọng (Cautious); Người sáng lập (Builders).
    + Ý nghĩa tiêu cực là: Chủ nghĩa vật chất (Materialistic); Ý nghĩa hẹp hòi (Narrow-minded); Cổ hủ (Conventional); Bảo thủ, chậm tiến (Stuck in the mud).

- **Cung Khí (Air Signs)** gồm: Song Sinh, Thiên Bình và Bảo Bình. Các từ khóa khi bị yếu tố Khí chi phối là: Thông minh (Intelltectual); Liên lạc(Communication); Nghĩ về chủ nghĩa xã hội (Need to socialise); Khả năng sáng tạo (Creative imagination).
  + Ý nghĩa tích cực là: Khả năng tư duy (Mind), Có ảnh hưởng lẫn nhau (Interaction); Linh hoạt, tháo vát (Versatility); Tư duy trừu tượng (Abstract Ideads); Nhà tư tưởng (Thinkers).
  + Ý nghĩa tiêu cực là: Vô tư, thờ ơ (Detachment); "Lắm thầy rầy ma" (Too many ideas); Lập dị (eccentric); Mất ngủ (Insomnia).
- **Cung Nước (Water Signs)** gồm: Con Cua, Song Ngư và Bọ Cạp. Các từ khóa khi bị yếu tố Nước chi phối là: Tình cảm (emotional); Người chăm sóc (Nurturers); Khả năng trực giác (Intuitive/psychic abilities).
  + Ý nghĩa tích cực là: Giàu tình cảm (Emotional); Đồng cảm (Empathy); Sáng tạo (Creativity); Biết giữ bí mật (Secretive).
  + Ý nghĩa tiêu cực là:Trầm cảm, suy yếu (Depressive): Nhạy cảm quá mức (Hypersentive).

Bằng cách nghiên cứu về bản thân dưới góc nhìn chiêm tinh học, các nhà giao dịch có thể biết được ưu và nhược điểm của bản thân. Hiểu rõ điều này sẽ giúp nhà đầu tư/nhà đầu cơ có thể hoàn thiện bản thân, kiểm soát tốt tâm lý.

- Khi Yếu tố Hỏa chiếm chi phối: Một nhà giao dịch bị chi phối bởi yếu tố hỏa sẽ hành động trước khi suy nghĩ và anh ta chấp nhận rủi ro hơn nhiều người khác. Hành động nhanh chóng và vội vàng, nhà đầu tư này phù hợp với giao dịch trong ngày (intraday) hoặc giao dịch trong vài ngày (day trading).
- Khi bị yếu tố Đất chiếm chi phối: Một nhà giao dịch bị chi phối bởi yếu tố đất là người cẩn thận và cẩn trọng khi giao dịch. Phân tích kỹ thuật và quản lý tiền phải có sự phù hợp với nhu cầu của họ và có các giải pháp thực tế. Họ đưa ra quyết định chậm và thích hợp hơn với nhà đầu tư dài hạn.

- Khi bị yếu tố Khí chiếm chi phối: Nhà đầu tư bị chi phối bởi không khí sẽ rất khó để tìm ra một phương pháp giao dịch. Anh ta sẽ phụ thuộc rất nhiều vào lời khuyên của bạn bè, hoặc các bức thư tư vấn đầu tư.

- Khi bị yếu tố Nước chiếm chi phối: Nhà đầu tư bị chi phối bởi yếu tố nước sẽ bập bềnh theo các cơn sóng tình cảm. Sự hốt hoảng có thể dễ dàng tác động đến họ mặc dù họ sẽ hành động hợp lý hơn nếu như bình tâm hơn. Nếu họ bình tâm, họ có thể trở thành một nhà giao dịch xuất sắc. Họ cần sự kỷ luật để khắc chế tình cảm.

❋ Phân chia các cung theo lượng

Ngoài việc chia theo yếu tố, các cung còn được chia theo tiêu chuẩn khác là lượng. Gồm có 3 nhóm là: Cung Tứ Phương (Cardinal Signs); Cung Cố Định (Fixed Signs) và Cung Biến Đổi (Mutable Signs). Mỗi nhóm sẽ gồm 4 cung và cách nhau 90^0 (gọi là Grand square).

- **Cung Tứ Phương** gồm: Bạch Dương, Con Cua, Thiên Bình và Ma Kết. Từ khóa chính của cung Tứ Phương là: Khát vọng (ambition), Hành động (action), Năng động (dynamic). Nhà đầu tư bị chi phối bởi cung Tứ Phương sẽ có khuynh hướng bị thúc đẩy hành động, năng động trong các chiến lược giao dịch.

- **Cung Cố Định** gồm: Kim Ngưu, Sư Tử, Bọ Cạp và Bảo Bình. Từ khóa chính của cung Cố Định là: Bền bỉ (Persistence); Quả quyết (Determination); Cứng đầu (Sturborn); Không linh động (inflexible). Nhà đầu tư bị chi phối bởi nhóm Cố Định sẽ có chiến lược giao dịch thận trọng.

- **Cung Biến Đổi** gồm: Song Sinh, Xử Nử, Nhân Mã và Song Ngư. Từ khóa chính của cung Biến Đổi là: Linh hoạt (Flexible); Thích nghi (Adaptable); Biến đổi (Changeable). Khả năng thích ứng và linh hoạt trọng các phản ứng với sự thay đổi của điều kiện thị trường là đặc điểm nổi bật của các nhà đầu tư bị chi phối bởi nhóm Biến Đổi.

IV. SỰ CHI PHỐI CUNG

❋ Nguyên tắc về sự chi phối Hành Tinh đối với Cung

Mỗi cung hoàng đạo có một hành tinh chi phối (rulerships). Hành tinh chi phối tức là một hành tinh hòa hợp với cung mà nó chi phối. Nói nôm na là có tính chất tương đồng như nhau. Nguyên tắc chi phối theo bảng 7.2. Lưu ý, theo nguyên tắc chiêm tinh hiện đại, một hành tinh có thể chi phối đến hai cung ví dụ như Kim Tinh chi phối Kim Ngưu và Thiên Bình. Hoặc một cung có thể bị phối bởi hai hành tinh ví dụ như Bọ Cạp bị chi phối bởi Diêm Vương Tinh và Hỏa Tinh. Trong đó, Diêm Vương Tinh là hành tinh chi phối chính (các hành tinh nằm trong ngoặc là chi phối phụ).

Bảng 7.2- Hành Tinh chi phối các cung

Cung	Hành tinh chi phối
Bạch Dương	Hỏa Tinh
Kim Ngưu	Kim Tinh
Song Sinh	Thủy Tinh
Sư Tử	Mặt Trời
Xử Nữ	Thủy Tinh
Thiên Bình	Kim Tinh
Bọ Cạp	Diêm Vương Tinh (Hỏa Tinh)
Nhân Mã	Mộc Tinh
Ma Kết	Thổ Tinh
Bảo Bình	Thiên Vương Tinh (Thổ Tinh)
Song Ngư	Hải Vương Tinh (Mộc Tinh)

Một khái niệm khác cần nhắc tới là *Dignity (Có ích)*, tức là hành tinh sẽ tìm thấy phát huy được sức mạnh khi ở trong cung có ích. Nếu một hành tinh nằm ở cung có ích, bạn sẽ kiểm soát được tình thế. Ngược lại với Dignity là *Detriment (Có hại)*. Cung *Có hại* nằm đối diện với cung *Có ích*. Một hành tinh nằm ở cung có hại thì bạn vào thế bị động, bạn phải tuân theo quy tắc và quy luật.

Mỗi hành tinh đều có một cung riêng biệt, bên cạnh cung mà nó chi phối, là cung mà nó hòa hợp. Người ta gọi cung riêng biệt này là *Exaltation (Tán Dương)*. Các lực bổ sung sẽ tăng lên và ở cung này, bạn sẽ thấy thoải mái ở trong nhà một người bạn. Ngược lại với Exaltation là *Fall (Thất Bại)*. Khi ở cung này, các lực sẽ bị suy kiệt và bạn cảm thấy khó chịu khi ở nhà người khác (xem Bảng 7.3).

Bảng 7.3 Tính chất của mỗi hành tinh tại các cung

Sign	Ruler	Exalted	Triplicity		Terms					Face			Detriment	Fall
			Day	Night										
♈ Aries	♂ Mars (D)	☉ Sun 19°	☉ Sun	♃ Jupiter	♃ Jupiter 6°	♀ Venus 14°	☿ Mercury 21°	♂ Mars 26°	♄ Saturn 30°	♂ Mars 10°	☉ Sun 20°	♀ Venus 30°	♀ Venus	♄ Saturn
♉ Taurus	♀ Venus (N)	Moon 3°	♀ Venus	Moon	♀ Venus 8°	☿ Mercury 15°	♃ Jupiter 22°	♄ Saturn 26°	♂ Mars 30°	☿ Mercury 10°	Moon 20°	♄ Saturn 30°	♂ Mars	n/a
♊ Gemini	☿ Mercury (D)	☊ Cap Drac 3°	♄ Saturn	☿ Mercury	☿ Mercury 7°	♃ Jupiter 14°	♀ Venus 21°	♄ Saturn 25°	♂ Mars 30°	♃ Jupiter 10°	♂ Mars 20°	☉ Sun 30°	♃ Jupiter	n/a
Cancer	Moon (D N)	♃ Jupiter 15°	♂ Mars	♂ Mars	♂ Mars 6°	♃ Jupiter 13°	☿ Mercury 20°	♀ Venus 27°	♄ Saturn 30°	♀ Venus 10°	☿ Mercury 20°	Moon 30°	♄ Saturn	♂ Mars
♌ Leo	☉ Sun (D/N)	n/a	☉ Sun	♃ Jupiter	♄ Saturn 6°	☿ Mercury 13°	♀ Venus 19°	♃ Jupiter 25°	♂ Mars 30°	♄ Saturn 10°	♃ Jupiter 20°	♂ Mars 30°	♄ Saturn	n/a
♍ Virgo	☿ Mercury (N)	☿ Mercury 15°	♀ Venus	Moon	☿ Mercury 6°	♀ Venus 13°	♃ Jupiter 18°	♄ Saturn 24°	♂ Mars 30°	☉ Sun 10°	♀ Venus 20°	☿ Mercury 30°	♃ Jupiter	♀ Venus
♎ Libra	♀ Venus (D)	♄ Saturn 21°	♄ Saturn	☿ Mercury	♄ Saturn 6°	♀ Venus 11°	♃ Jupiter 19°	☿ Mercury 24°	♂ Mars 30°	Moon 10°	♄ Saturn 20°	♃ Jupiter 30°	♂ Mars	☉ Sun
♏ Scorpio	♂ Mars (N)	n/a	♂ Mars	♂ Mars	♂ Mars 6°	♃ Jupiter 14°	♀ Venus 21°	☿ Mercury 27°	♄ Saturn 30°	♂ Mars 10°	☉ Sun 20°	♀ Venus 30°	♀ Venus	Moon
♐ Sagittarius	♃ Jupiter (D)	☋ Caud Drac 3°	☉ Sun	♃ Jupiter	♃ Jupiter 8°	♀ Venus 14°	☿ Mercury 19°	♄ Saturn 25°	♂ Mars 30°	☿ Mercury 10°	Moon 20°	♄ Saturn 30°	☿ Mercury	n/a
♑ Capricorn	♄ Saturn (N)	♂ Mars 28°	♀ Venus	Moon	♀ Venus 6°	☿ Mercury 12°	♃ Jupiter 19°	♂ Mars 25°	♄ Saturn 30°	♃ Jupiter 10°	♂ Mars 20°	☉ Sun 30°	Moon	♃ Jupiter
♒ Aquarius	♄ Saturn (D)	n/a	♄ Saturn	☿ Mercury	♄ Saturn 6°	☿ Mercury 12°	♀ Venus 20°	♃ Jupiter 25°	♂ Mars 30°	♀ Venus 10°	☿ Mercury 20°	Moon 30°	☉ Sun	n/a
♓ Pisces	♃ Jupiter (N)	♀ Venus 27°	♂ Mars	♂ Mars	♀ Venus 8°	♃ Jupiter 14°	☿ Mercury 20°	♂ Mars 26°	♄ Saturn 30°	♄ Saturn 10°	♃ Jupiter 20°	♂ Mars 30°	☿ Mercury	☿ Mercury

✸ Sự chi phối của Cung và Hành Tinh đến các lĩnh vực chứng khoán.

Trong phần này, chúng ta sẽ tìm hiểu về sự tác động của mỗi cung và hành tinh chi phối cung đối với các ngành nghề trong thị trường tài chính. Cơ sở để tìm ra những ngành nghề chịu tác động cho mỗi cung và hành tinh chi phối cung là thuộc tính trong chiêm tinh học. Các hành tinh đi kèm trong các cung là hành tinh chi phối của cung.

- **Bạch Dương (Hỏa Tinh)**: Theo Raymond Merriman, vì Hỏa Tinh là chúa tể của chiến tranh nên nó sẽ liên quan đến các chứng khoán trong lĩnh vực: Quân đội, hải quân; phẫu thuật; các ngành phục vụ cho chiến tranh như vũ khí, quân bị, sắt, thép,chất nổ, máy móc công nghiệp, thể thao, bất cứ công cụ nào dùng để cắt, các công ty trong lĩnh vực luyện kim).

  Theo Grace K. Morris (2013), các lĩnh vực bao gồm: các vấn đề quân đội; các công ty cung cấp các sản phẩm phục vụ quân đội; vũ khí lực lượng vũ trang;

quốc phòng; các công ty kim loại liên quan đến các công cụ và vũ trang; đặc biệt là các công cụ sắc nhọn, các công cụ phẫu thuật; hoạt động phẫu thuật; lửa; luyện kim; thể thao; các liệu pháp chữa bệnh và các bài tập vật lý; vật liệu cơ bản, quân đội, hải quân, hoạt động thăm dò, đồng, thép.

Theo Jack Gillen (1979), Cung Bạch dương chi phối Kim Cương, khai thác kim cương (diamond mines), các dự án năng lượng, kỹ thuật năng lượng, công nghệ năng lượng Mặt Trời, các công ty sản xuất sửa chữa ô tô, nó liên quan đến chất cháy, hệ thống nhiệt, các công ty phần cứng (hardwave dealer), bất cứ công cụ gì sử dụng để cắt, thép, sắt, bất cứ thứ gì liên quan đến quân đội, các công cụ máy móc.

- **Kim Ngưu (Kim Tinh):** Theo Raymond Merriman, vì Kim Tinh là đại diện cho "giá trị" nên nó sẽ liên quan đến các chứng khoán thuộc lĩnh vực: ngân hàng, các định chế tài chính; các công ty Holding, các công ty quản lý đầu tư; ngành gia súc; đồng; lúa mì; vật liệu xây dựng; ngành trang sức, ngành âm nhạc, các công ty đóng gói và container.

  Theo Grace K.Morris, cung Kim Ngưu chi phối tất cả các vấn đề tài chính, ngân hàng, nhân viên ngân hàng, hoạt động đầu tư, tiết kiệm & cho vay, chứng khoán, tiết kiệm, tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi, các khoản nợ cá nhân, thu nhập, tài sản, môi giới, sản xuất hàng hóa bằng da, sản xuất và phân phối kẹo ngọt (candy), bánh, thực phẩm, khoai tây nướng, thức ăn có chứa tinh bột.

  Theo Jack Gillen, Cung Kim Ngưu chi phối các định chế tài chính chẳng hạn như Ngân hàng, các công ty cho vay, công ty sản xuất thảm, ngành gia súc (cattle), đồng, ngọc lục bảo (emerald), lúa mì, thịt lợn thiến, trang sức, bất cứ thứ gì liên quan đến âm nhạc,hóa chất Sunfura nát tri, vật liệu xây dựng, thịt đóng gói (meat packing), sản phẩm liên quan đến rừng (forest products), đồ chơi, và những khu vực lưu trữ giống như công ty di động hoặc công ty kho chứa (storage companies).

- **Song Sinh (Thủy Tinh):**Theo Raymond Merriman, Thủy Tinh là vị thần đưa tin nên sẽ liên quan đến các chứng khoán thuộc lĩnh vực: Công nghiệp máy móc tự động; viễn thông; Media; ngành vận tải; ngành quảng cáo; phát hành sách; thiết bị văn phòng; ngành giáo dục, báo chí, tạp chí.

Theo Grace K.Morris, cung Song Sinh chi phối các chứng khoán thuộc lĩnh vực: phương tiện truyền thông đại chúng, dịch vụ tin tức, liên lạc và những vấn đề có liên quan, bưu điện, doanh số, bìa rời cho báo tạp chí, công ty in ấn, nhà xuất bản, nhà văn, dịch vụ giáo dục, nhà giáo, trường học, bộ phận phát thanh truyền hình, radio, điện báo, điện thoại cố định, đường cáp, tivi, nhà báo, hội nghị, điện thoại di động, vận tải, vận chuyển dưới đất và trên không, đường sắt, hàng không, các chuyến du lịch ngắn, những người đi lại thường xuyên bằng phương tiện công cộng (commuting), máy tính và những vấn đề liên quan chẳng hạn như internet, phần mềm và các ứng dụng bắt chước ứng dụng não bộ.

Theo Jack Gillen, cung Song Sinh chi phối những thứ như quảng cáo, bảng dán yết thị, nhà xuất bản, cửa hàng sách, lĩnh vực phát thanh, lĩnh vực liên lạc, bất cứ thứ gì liên quan đến đồ pha lê, giáo dục tư nhân hoặc đại chúng, đường lộ, điện báo, các loại máy gõ chữ, ngành điện thoại, thiết bị thời tiết, thủy ngân, thiết bị máy móc kinh doanh và văn phòng, thiết bị kiểm soát ô nhiễm, các hoạt động vận tải với tốc độ chuyển động nhanh.

- **Con Cua (Mặt Trăng):**Theo Raymond Merriman, các chứng khoán bị chi phối bởi cung Con Cua là các hoạt động nông nghiệp, xây dựng nhà chung cư, thực phẩm, motel, khách sạn, nhà hàng, siêu thị, đồ dùng gia đình, đồ gỗ, bất động sản, cung cấp nước và sữa, bạc nhôm.

Theo Grace K.Morris, cung Con Cua chi phối khách sạn, lò bánh mì, nhà hàng, đồ uống, thực phẩm và nhà chế biến hoặc cung cấp thực phẩm, trồng vườn, nhà bếp, thiết bị nhà bếp, ngôi nhà, khách sạn, motel, đất đai, thuê mướn, bất động sản, tòa chung cư và những nhà xây dựng và phân phối chung cư, chuỗi cửa hàng tạp hóa lớn, hiệu giặt đồ và nhà sản xuất hoặc phân phối liên quan đến giặt đồ, tàu thuyền, bạc, đồ làm bằng bạc, nhà sản xuất và phân phối bạc, y tá và dịch vụ chăm sóc tại nhà, nông nghiệp, tài sản và những thứ sở hữu liên quan đến bất động sản, trại chăn nuôi gia súc hoặc ngũ cốc.

Theo Jack Gillen, cung Con Cua chi phối các cửa hàng bánh mì, ngành du thuyền, ngành câu cá, quán trọ tỉnh lẻ, motel, khách sạn, sữa và các sản phẩm liên quan đến sữa, bơ và những sản phẩm có liên quan đến sữa giống như sữa

chocolate hoặc có sự kết hợp sữa với các sản phẩm khác như pho mát, bơ...Nó chi phối đồ quý giá như ngọc trai, những khía cạnh liên quan đến bất động sản, nhà hàng, bể bơi, con cừu, bạc, nhôm, thực phẩm được chế biến, thiết bị gia đình, hoặc các công ty điện thoại di động.

- **Sư Tử (Mặt Trời):**Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán mà liên quan đến cung Sư Tử bao gồm: đồ chơi trẻ em, công ty trò chơi, trò chơi và sở thích riêng, sự tiêu khiển, đánh bài, giải trí, khai thác vàng, thể thao, môi giới chứng khoán, sòng bạc.

  Theo Grace K.Morris, cung Sư Tử chi phối các chứng khoán thuộc các lĩnh vực sau: tất cả các vấn đề có liên quan đến trẻ em nói chung, công viên giải trí, hoạt động giải trí, rạp hát, các hình ảnh chuyển động, ngày lễ, con thú cưng, đánh bài, những nơi đánh bạc, vàng, thợ kim hoàn, khai thác vàng, trang sức, nhà sản xuất và phân phối trang sức, các resort nghỉ dưỡng, bán lẻ ở khâu cuối cùng, quần áo được thiết kế, phụ tá.

  Theo Jack Gillien, cung Sư Tử chi phối lĩnh vực giải trí. Điều này liên quan đến các bộ phim, các loại chứng khoán hoạt động trong ngành giải trí, chứng khoán ngành casino, bất cứ thứ gì liên quan đến casino, sân golf, xây dựng của chính phủ, lùm cây ô liu, tàu mang đội biểu diễn dọc bờ sông, nhà tắm nắng, lĩnh vực thể thao, sân vận động, môi giới chứng khoán. Là một nhà đầu tư, bạn nên chú ý rằng cung Sư Tử được gọi là cung của vàng. Giá vàng sẽ có biểu hiện nổi bật tại cung Sư Tử.

- **Xử Nữ (Diêm Vương Tinh)**: Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Xử Nữ bao gồm dịch vụ chăm sóc sức khỏe, cung cấp văn phòng, xà phòng và các sản phẩm vệ sinh, dịch vụ duy trì và bảo dưỡng, cơ khí, đồ họa, thiết kế, ngũ cốc, bột mì và ngũ cốc, các cơ quan văn phòng việc làm, môi giới (Brokerage Houses); ngành khoan khí gas và dầu, xử lý rác và thoát nước; dịch vụ mai táng; ngành bảo hiểm, ngành công nghiệp sex, ngành thuế, trung tâm giới thiệu lao động, cửa hàng bán lẻ.

  Theo Grace K. Morris, cung Xử Nữ chi phối các hoạt động kinh doanh hướng về dịch vụ, các công ty kế toán, dịch vụ thư ký, chăm sóc sức khỏe, sản phẩm

chăm sóc sức khỏe, sức khỏe, vệ sinh, dịch vụ thực phẩm, vú em, thầy giáo, may vá và đồ may vá, quần áo nói chung, dệt may, dệt, đồ sấy khô, nhân viên, công đoàn, lực lượng lao động, y tá, bác sĩ, thợ thủ công, thú nuôi trong nhà, bác sĩ thú y, thịt và những nơi lưu trữ thịt, những nhà bán sĩ hoặc bán lẻ có chiết khấu như Wal-Mart, Kmart hoặc Costco.

- **Thiên Bình (Kim Tinh):**Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Thiên Bình bao gồm kế toán, mỹ phẩm, thời trang, đá quý, quần áo, đường và ngành luật, đồ đạc đắt tiền; gốm sứ; nghệ thuật.

  Theo Grace K.Morris, cung Thiên Bình chi phối những lĩnh vực gồm: các vật dụng sử dụng khi tắm rửa, nhà sản xuất và phân phối mỹ phẩm, thiết kế nội thất và hoạt động kinh doanh có liên quan, nghệ thuật làm đẹp, quần áo thời trang được thiết kế, trang sức, hoa, người trồng hoa và có liên quan đến hoa, tất cả các sự kiện mang tính xã hội và hoạt động kinh doanh liên quan đến cưới hỏi.

  Theo Jack Gillien, cung Thiên Bình chi phối tất cả những thứ liên quan đến nghệ thuật làm đẹp như đồ gốm, cửa hiệu làm đẹp, mỹ phẩm, nhà thiết kế đầm, đồ cao cấp, trang sức cao cấp, các công cụ âm nhạc, trọng lượng, đồ trang điểm của phụ nữ, xà bông. Nó liên quan đến sản phẩm đồng.

- **Bọ Cạp**: Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Bọ Cạp bao gồm các tổ chức cho vay tài chính, giống như ngân hàng, các quỹ tiết kiệm và cho vay… Tương tự là các công ty môi giới nhà, khai thác khoan và dầu khí, quản lý rác, dịch vụ kiểm soát ô nhiễm, phân bón, dịch vụ đám tang, khai thác than, cung cấp y tế và phẫu thuật, và các công ty bảo hiểm.

  Theo Grace K.Morris, cung Bọ Cạp liên quan đến các công ty kinh doanh lớn, công ty độc quyền, nợ, trái phiếu, tiền cấp dưỡng cho vợ sau ly hôn, phá sản, của hồi môn, thừa kế, hoạt động đầu tư, bảo hiểm và các công cụ tài chính, năng lượng và sử dụng năng lượng, các công ty luật, nghiên cứu khoa học, các công ty nghiên cứu tế bào thực vật, công ty dược, tất cả các vấn đề liên quan đến tái sinh, tất cả các vấn đề liên quan đến cái chết, nhà mai táng…thám tử, kiểm soát ô nhiễm môi trường, xử lý rác thải, những nhà kinh doanh trái phiếu mạo hiểm (junk bond).

Theo Jack Gillen, cung Bọ Cạp liên quan đến các thí nghiệm hóa chất, các chứng khoán về khoa răng, rác thải, sắt, thép, các sản phẩm liên quan đến cái chết như nhà mai táng.

- **Nhân Mã (Mộc Tinh)**: Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán có liên quan đến cung Nhân mã là du lịch (hàng không), công ty xuất nhập khẩu, nhà xuất bản, thể thao, tôn giáo và giáo dục, trường học, đua ngựa.

  Theo Grace K.Morris, cung Nhân Mã chi phối các chứng khoán thuộc lĩnh vực thể thao, thiết bị thể thao, ngựa, đua, nhà huấn luyện, ngựa đua, các công ty thương mại quốc tế, du lịch đường dài, xuất nhập khẩu, luật sư, công ty luật, các vấn đề liên quan đến luật, quảng cáo, xuất bản và nhà xuất bản, cáp, truyền thông, internet, báo chí, radio và tivi, cao đẳng và đại học, triết học, các tổ chức tôn giáo, lễ kỷ niệm, nhà thờ và mục sư.

  Theo Jack Gillen, cung Nhân Mã chi phối các chứng khoán liên quan đến xuất nhập khẩu, hoạt động xuất bản. Nó cũng liên quan đến ngành bảo hiểm.

- **Ma Kết (Thổ Tinh):**Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Ma kết là báo chí, các công ty giấy, thiết bị hạng nặng, máy móc nông nghiệp, xi măng, khai khoáng, xây dựng tòa nhà, cao su và vỏ xe, đường sắt và xây dựng.

  Theo Grace K.Morris, cung Ma Kết chi phối các lĩnh vực xây dựng và nhà thầu, kỹ sư xây dựng, kỹ sư công nghiệp, luật sư, kỹ sư khai khoáng, các sản phẩm khai khoáng, tất cả những gì liên quan đến thời gian, những công ty kinh doanh lớn, chính phủ, nghề nghiệp, địa vị trong xã hội, chính trị gia, danh tiếng, trách nhiệm.

  Theo Jack Gillien, cungMa Kết chi phối đến hệ thống điều hòa, thợ đồng hồ, bất cứ sản phẩm nào liên quan đến đồng hồ, xà bần, dầu, khoan, đường sắt và giày dép.

- **Bảo Bình (Thiên Vương Tinh)**: Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Bảo Bình gồm máy tính, công nghệ, điện, sản phẩm điện, hệ thống tia lazer, không gian, truyền thông và dây cáp, radio và ti vi, hàng không.

Theo Grace K.Morris, cung Bảo Bình chi phối các lĩnh vực kinh doanh liên quan đến hàng không, máy bay, trực thăng, kỹ sư điện, thiết bị điện, ti vi, máy tính, chế tạo, nhà khoa học, hoạt động nghiên cứu và khảo cứu, Quốc Hội, Thượng Viện, bạn bè, nhóm bạn.

Theo Jack Gillien, cung Bảo Bình chi phối sản phẩm không gian vũ tụ. Nó cũng chi phối đến ô tô, bin, các thiết bị điện, các thiết bị ánh sáng, thiết bị X quang, Tivi, mọi thứ liên quan đến máy tính, tất cả mọi thứ có thể được kết nối.

- **Song Ngư (Hải Vương Tinh):**Theo Raymond Merriman, các lĩnh vực chứng khoán liên quan đến cung Song Ngư bao gồm rượu và các loại bia, hóa chất, thuốc, dược, bệnh viện, dầu thô và gas, vận tải, giày, đồ họa và camera, phim.

  Theo Grace K.Morris, cung Song Ngư chi phối tất cả chất lỏng nói chung, đồ uống, bia rượu, thuốc nói chung bao gồm cả công ty kinh doanh thuốc, biển và những ngành nghề liên quan đến nước như nghề câu cá và tất cả các vấn đề liên quan, dầu, sản phẩm dầu, bệnh viện, công nghệ sinh học, các động vật to lớn, viện nghiên cứu, nhà tù, nhà nghỉ.

  Theo Jack Gillien, cung Song Ngư chi phối tất cả các loại đồ uống, người sản xuất bia rượu. Nó cũng chi phối đến hệ thống ga. Song Ngư cũng chi phối dầu, khoa dầu. Song Ngư liên quan đến thuốc. Song Ngư liên quan đến bất cứ sản phẩm nào từ biển.

V. NHÀ VÀ BIỂU ĐỒ TỬ VI TRONG CHIÊM TINH HỌC

Nhà là các phần cố định trong biểu đồ tử vi (horoscope), tức ngày sinh (natal birth chart). Tưởng tượng Nhà là những phần được chia từ không gian xung quanh vị trí bạn sinh ra thành những phần không gian khi nhìn từ Trái Đất: không gian phía trên chúng ta, không gian phía dưới, không gian phía đông, không gian phía tây.

Mỗi nhà có một trường hoạt động riêng. Ý nghĩa của mỗi nhà được điều chỉnh trong mối liên hệ với các hành tinh. Cần lưu ý rằng, không có hành tinh nào trong nhà không có nghĩa nhà đó không hoạt động.

Hình 7.2- Không gian 3 chiều của Nhà và Cung



Chúng ta cần phân biệt sự khác nhau giữa Nhà và Cung. Nhà liên quan đến các *tình huống* trong khi các cung nói cho chúng ta biết về đặc điểm của nhân vật. Một lần nữa chúng ta nhớ rằng: các hành tinh là các diễn viên, các cung là vai diễn và nhà là bối cảnh, hoặc tình huống. Thủy Tinh vẫn là Thủy Tinh nhưng khi nó ở cung Song Sinh nó sẽ có vai diễn khác với ở cung Thiên Bình. Khi Thủy Tinh ở nhà thứ ba, bối cảnh sẽ khác với nhà thứ sáu.

Đỉnh nhà (House Cusps) được xác định bằng cách lấy không gian 3 chiều của nhà và quan sát vị trí mà các đường thẳng giao với cung hoàng đạo. Nơi mà các đường này giao nhau là đỉnh của nhà. Chúng ta có 12 Nhà sẽ có 12 đỉnh Nhà.

Có 4 đỉnh nhà mà chúng ta cần phải nhớ. **Ascendant**(đỉnh nhà của nhà thứ nhất, dịch sang tiếng việt là "Điểm Mọc"), thường được kí hiệu là **Asc** luôn luôn ở vị trí phía đông của bầu trời, tức ở đó Mặt Trời mọc vào mỗi sáng. Tương tự, **Descendant** (hoặc đỉnh nhà của nhà thứ bảy, dịch sang tiếng việt là "Điểm Lặn") luôn ở phía Tây của bầu trời, tức ở đó Mặt Trời lặn vào buổi tối. **The Midheaven** (đỉnh nhà của nhà thứ mười, dịch sang tiếng việt là "Thiên Đỉnh"), thường được kí hiệu là **Mc,** luôn nằm ở phía trên đỉnh hoặc phía Nam của biểu đồ tử vi. Ngược lại với Mc là IC (đỉnh của nhà thứ tư, dịch

sang tiếng việt là "Thiên Đế"), luôn là điểm thấp nhất của biểu đồ tử vi hoặc nằm ở phía Bắc của biểu đồ.

✸ Sơ lược về các Nhà trong chiêm tinh học

Tương tự như với cung, mỗi nhà cũng có các từ khóa chính và các thuộc tính của nó. Nhà cũng có hành tinh chi phối.

- **Nhà thứ nhất (The First House)**: chỉ những vấn đề liên quan đến chủ thể. Các từ khóa là Thời thơ ấu (Childhood), Điểm khởi đầu (beginnings); Cá tính (individuality);Nhân phẩm (the personality); Vẻ bề ngoài và cơ thể (Physical appearance and body); sự khởi đầu của doanh nghiệp.

  Hành tinh chi phối: Hỏa Tinh

  Mang đặc điểm giống cung: Bạch Dương.

  Từ khóa chính: Nhận dạng (Identity).

- **Nhà thứ hai (The Sencond house)**: chỉ vấn đề liên quan đến tài chính như: Sở hữu, tài sản Possessions);Thu nhập (income); chi tiêu (expenditure); Sự an toàn của cá nhân (personal security);Sự hài lòng (comfort and contentment), Tài năng tiềm ẩn (Inner talents);Đánh giá và cảm giác về giá trị bản thân;Thái độ đối với tiền bạc). Nhà thứ hai nói đến khả năng đầu tư trên thị trường tài chính.

  Hành tinh chi phối: Kim Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Kim Ngưu.

  Từ khóa chính: Giá trị (Value).

- **Nhà thứ ba (The Third House)**: chỉ những vấn đề về sự liên kết như: Những chuyến du lịch ngắn;Giao tiếp với người khác qua đối thoại hoặc thư từ;Các mối quan hệ cá nhân; Người thân và hàng xóm. Nhà thứ ba cũng chỉ khả năng bạn tiếp cận và học hỏi các ý tưởng mới.

  Hành tinh chi phối: Thủy Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Song Sinh.

  Từ khóa chính: Nhận Thức (Awareness).

- **Nhà thứ tư (The Fourth House)**: Chỉ vấn đề liên quan đến gia đình như: Nơi sinh; Gia đình; Chung cư; Bất động sản, Sở hữu và đi thuê; Bố mẹ; Họ hàng gần gũi; Cội nguồn gia đình; Cuộc sống riêng tư. Nhà thứ tư nói về bố mẹ, người có ảnh hưởng nhiều nhất đến bản thân bạn.

  Hành tinh chi phối: Mặt Trời

  Mang đặc điểm giống cung: Con Cua.

  Từ khóa chính: An Toàn (Security).

- **Nhà thứ năm (The Fifth house)**: Chỉ vấn đề liên quan đến sự sáng tạo và giải trí như: Thể thao; Sự hài lòng;Sự sáng tạo, Trẻ em;Khả năng đầu cơ trên thị trường tài chính), Những câu chuyện tình yêu.

  Hành tinh chi phối: Mặt Trời.

  Mang đặc điểm giống cung: Sư Tử.

  Từ khóa chính: Sáng Tạo (Creativity).

- **Nhà thứ sáu (The Sixth house)**: Chỉ những vấn đề liên quan đến sức khỏe và công việc như: Việc làm; Thực phẩm; Sức khỏe; Tuyển dụng, Nhân viên; Chủ nhà; Người ở; Thú nuôi. Nhà thứ sau cũng chỉ những hoạt động trong cuộc sống thường nhật, vệ sinh, sở thích ăn uống và ăn kiêng, ốm đau và những điều kiện ảnh hưởng đến sức khỏe của bạn.

  Hành tinh chi phối: Thủy Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Xử Nữ.

  Từ khóa chính: Trách Nhiệm (Duty).

- **Nhà thứ bảy (The seventh House)**: chỉ những vấn đề giữa bạn với những người khác trong vấn đề hôn nhân, đối tác kinh doanh…hoặc đối thủ trong cuộc chiến và tranh chấp pháp lý.

  Hành tinh chi phối: Kim Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Thiên Bình.

  Từ khóa chính: Sự Hợp Tác (Cooperation).

- **Nhà thứ tám (The Eighth House)**: chỉ vấn đề liên quan đến hoạt động kinh doanh và cách mà bạn "sang thế giới bên kia" như: Cái chết;Tái sinh; Tình dục; Thừa kế.Nhà thứ tám cũng chỉ những vấn đề huyền bí, các nghiên cứu sâu, điều tra, và các tài sản ngầm.

  Hành tinh chi phối: Diêm Vương Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Bọ Cạp.

  Từ khóa chính: Tái Sinh (Regeneration).

- **Nhà thứ chín (The Ninth House)**: chỉ những vấn đề liên quan đến tinh thần như: Sự khám phá bản thân về cả vật chất lẫn tinh thần; Khả năng học hành cao hơn; Tôn giáo; Triết học; Liên quan đến người nước ngoài hoặc đi nước ngoài; Xuất nhập khẩu).

  Hành tinh chi phối: Mộc Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Nhân Mã.

  Từ khóa chính: Khát Vọng (Aspirations)

- **Nhà thứ mười (The Tenth House)**: chỉ vấn đề liên quan đến nghề nghiệp như: Nghề nghiệp; Địa vị xã hội; Vị thế và trách nhiệm đối với cộng đồng; Khát vọng và sự nổi tiếng.

  Hành tinh chi phối: Thổ Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Ma Kết.

  Từ khóa chính: Danh Dự (Honour).

- **Nhà thứ mười một (The Eleventh House)**: chỉ vấn đề liên quan đến cộng đồng như: Mối quan hệ với cộng đồng; Các hoạt động sáng tạo trong xã hội và tổ chức;Các dự án về con người như làm từ thiện.

  Hành tinh chi phối: Thiên Vương Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Bảo Bình

  Từ khóa chính: Ý thức xã hội (Social Consciousness).

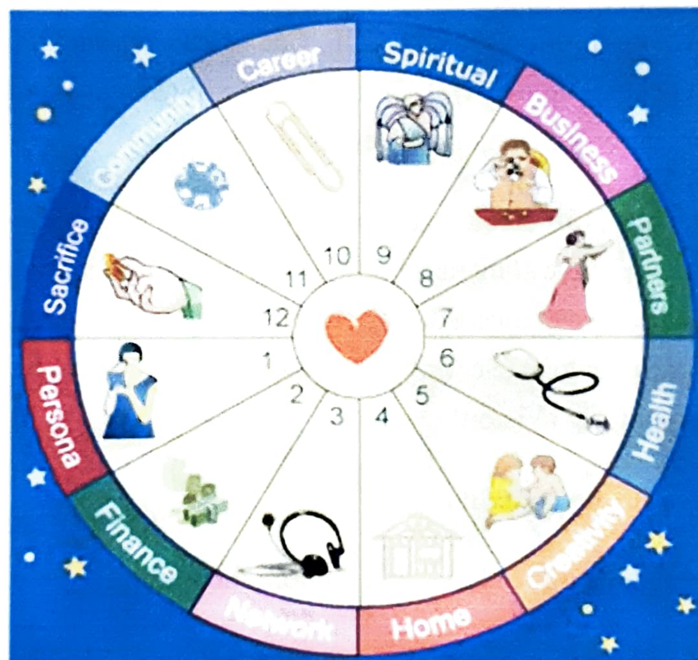
- **Nhà thứ mười hai (The Twelfth House)**: chỉ vấn đề liên quan đến tiềm thức của bạn như: Những hoạt động bí mật; Hy sinh bản thân; Giấc mơ; Người tù; Bệnh viên; và những cái gì đó bị giới hạn.

  Hành tinh chi phối: Hải Vương Tinh.

  Mang đặc điểm giống cung: Song Ngư.

  Từ khóa chính: Tiềm Thức (Subconscious).

Hình 7.3- Biểu đồ sau mô tả ý nghĩa chính của mỗi Nhà trên biểu đồ tử vi.



✵ Chia nhà theo yếu tố (Element)

Cũng giống như Cung, chúng ta cũng chia nhà ra thành bốn yếu tố. Bốn yếu tố này bao gồm: Cuộc Sống (Life)- Vật Chất (substance)-Mối quan hệ (Relationships)và Tâm Hồn (Soul).

- **Nhà của cuộc sống (House of Life):** gồm Nhà thứ nhất (nói về bản thân), Nhà thứ năm (nói về sở thích giải trí) và Nhà thứ chín (nói về cuộc sống tâm linh). Những Nhà này tương ứng với yếu tố hỏa. Từ khóa chính cho nhóm Nhà này là: Năng động (Dynamic Action), Nhiệt tình (Enthusiasm of Life); Có động lực (Motivation); Có sức thuyết phục (Conviction); Thích mạo hiểm (Adventure).

- **Nhà của Vật Chất (House of Substance)** gồm: Nhà thứ hai (vấn đề tiền bạc, của cải), Nhà thứ sáu (nói về công việc) và Nhà thứ mười (nói về danh tiếng và nghề nghiệp). Những Nhà này tương ứng với yếu tố Đất. Từ khóa chính cho nhóm Nhà này: Thích sự ổn định (Stability); Sự giàu có (Material Wealthy); Kinh doanh (Business); Sự gan lì, không quên (Tenacity).

- **Nhà của Mối quan hệ (House of Relationships)** gồm: Nhà thứ ba (nói về mối quan hệ với hàng xóm và họ hàng), Nhà thứ bảy (nói về đối tác trong kinh doanh, hôn nhân…) và Nhà thứ mười một (nói về tình bạn và cộng đồng). Những Nhà này tương đương với yếu tố Khí. Các từ khóa chính là: Các mối liên hệ tri thức (Intellectual contacts); Liên hệ với xã hội (Social Interaction); Giao tiếp (Communication); Mạng lưới (Networking).

- **Nhà của Tâm Hồn (House of Soul)** gồm: Nhà thứ tư (nói về gia đình), Nhà thứ tám (nói về cuộc sống tâm linh), và Nhà thứ mười hai (nói về tiềm thức của bạn). Những nhà này tương đương với yếu tố Nước. Từ khóa chính là: Cảm xúc (Emotion); Sự an toàn (Security); Năng lực huyền bí (Psychic awareness); Tầm nhìn xa trông rộng (Vision).

❋ **Chia nhà theo lượng (Quality):**

Giống như Cung, các Nhà được chia thành 3 nhóm theo lượng.

- **Nhà ở góc (Angular Houses):** Gồm Nhà thứ nhất, Nhà thứ tư ,Nhà thứ bảy, Nhà thứ mười. Nhóm nhà này nói về đặc điểm cá nhân. Những nhà này tương đương với các cung nhóm Tứ Phương "Cardinal". Những từ khóa chính là: Các hoạt động vật chất (Activity in physical matters); Hành động (Action); Cá tính (Individuality); Bốn vấn đề chính của cuộc sống là ăn, chơi, mặc, ở (Four Basic Areas of Life).

- **Nhà Nối Tiếp (Succedant Houses):** gồm Nhà thứ hai, Nhà thứ năm, Nhà thứ tám và Nhà thứ mười một. Những nhà này tương đương với các cung Cố Định "Fixed". Từ khóa chính là: Sự kiên định mục đích (fixity of purpose); Quả quyết(Determination); Năng lượng ổn định (Grounded and stable energy); Kiên trì (Persistance).

- **Nhà linh hoạt (Cadent Houses)**: Gồm nhà thứ ba, Nhà thứ sáu, Nhà thứ chín và Nhà thứ mười hai. Những yếu tố này tương đương với các cung thuộc nhóm Biến Đổi "mutable". Các từ khóa chính là: Khả năng thay đổi (Variable conditions); Sự linh hoạt (Fluidity).

❋ **Sự kết hợp giữa Hành Tinh, Cung và Nhà.**

Tại thời điểm này, việc phân tích trở nên phức tạp hơn khi kết hợp vị trí của hành tinh không chỉ tại cung mà còn so với vị trí của nhà. Như đã nói ở trên, hành tinh là diễn viên, cung là đồng phục và nhà là vỡ kịch. Để giải thích sự kết hợp giữa hành tinh, cung và nhà, chúng ta nên trả lời các câu hỏi sau: Ở Đâu? (Nhà); Như Thế Nào? (Cung) và Cái Gì ? (Hành Tinh).

Ví dụ, tác giả (Trương Minh Huy) có Mặt Trời nằm ở cung Xử Nữ, nhà thứ năm. Mặt Trời là hành tinh chỉ về đặc điểm cá nhân. Mặt Trời nằm ở nhà thứ năm cho thấy khả năng nhận thức bản thân một cách sáng tạo. Người ở nhà thứ năm thường có khát vọng hiểu rõ nhiệm vụ của mình để hoàn thiện bản thân. Nói cách khác, với Mặt Trời ở nhà thứ năm sẽ mang lại khả năng sáng tạo. Cung Xử Nữ liên quan đến các từ khóa như "phân tích". Do đó, có thể giải thích như sau: "Một nhà phân tích có tính sáng tạo" hoặc "người có khả năng phân tích vấn đề một cách sáng tạo". Trên thị trường tài chính, nhà thứ năm liên quan đến vấn đề "đầu cơ". Do đó Mặt Trời ở nhà thứ năm cho thấy tác giả là người có năng khiếu trong việc đầu cơ. Cung Xử Nữ có từ khóa "Cẩn trọng". Do đó, chúng ta có thể giải thích như sau "là nhà đầu cơ cẩn trọng".

Cũng trên biểu đồ tử vi của tác giả, Kim Tinh nằm ở nhà thứ sáu, cung Thiên Bình. Kim Tinh nói đến tình yêu, sự lãng mạn và tài chính. Kim Tinh ở nhà thứ sáu liên quan đến "công việc". Khi giải thích về nghề nghiệp, Kim Tinh ở nhà thứ sáu cho thấy khả năng làm việc trong các ngân hàng, định chế tài chính, công ty môi giới. Nhà thứ sáu cũng liên quan đến "thú vật", "sự bảo vệ". Do đó, có thể được giải thích là khả năng làm việc trong các cơ quan bảo vệ động vật vì là người yêu động vật. Kim Tinh có liên quan đến "thời trang, sắc đẹp" nên có thể là tác giả làm những công việc liên quan đến chăm sóc sắc đẹp hoặc thời trang. Kim Tinh ở cung Thiên Bình và Kim Tinh là người chi phối cung Thiên Bình nên tính chất của Kim Tinh thể hiện rõ. Tức là nó mang những ý nghĩa tích cực của Kim Tinh và cung Thiên Bình. Thiên Bình có từ khóa liên quan đến "kinh doanh". Do vậy, khả năng làm việc trong các ngân hàng, định chế tài chính hoặc kinh doanh thời trang, sắc đẹp là rõ ràng hơn.

Thực sự, tôi từng làm việc trong các công ty chứng khoán dưới vai trò nhà phân tích, đồng thời tiếp tục công việc liên quan đến tài chính dưới vai trò nhà phân tích độc lập. Thậm chí, hiện tại tôi cũng đang cùng vợ kinh doanh quần áo thời trang nữ. Điều này có lẽ đã được mô tả trên biểu đồ tử vi.

Những phân tích trên cho thấy những đặc điểm thú vị của chiêm tinh học. Bạn không hề ngạc nhiên tại sao các cơ quan tình báo, cảnh sát, tâm lý học sử dụng đến chiêm tinh học. Không cần những giải thích của bạn, một biểu đồ tử vi chính xác và khả năng phân tích tốt sẽ nói lên rất nhiều điều về bạn. Bạn đọc hãy thử quan sát biểu đồ tử vi của chính mình.

VI. ĐỌC BIỂU ĐỒ TỬ VI CỦA CÔNG TY

Sau khi có những kiến thức nhất định về định về hành tinh, cung và nhà, bạn có thể từng bước đọc biểu đồ tử vi của công ty. Tất nhiên, lời thoại hoặc góc giữa các hành tinh là rất cần thiết và nó được đề cập trong Chương 8.

Có hai loại biểu đồ được sử dụng khi đọc biểu đồ tử vi của công ty. Loại thứ nhất là *Biểu đồ thành lập doanh nghiệp(Incorporating Chart)*, là biểu đồ tử vi tại ngày doanh nghiệp được thành lập hoặc khởi nghiệp kinh doanh. Tuy nhiên, cần phải hiểu rõ nội dung của ngày thành lập doanh nghiệp. Ngày thành lập doanh nghiệp phản ánh tính chất thay đổi pháp lý hơn là hoạt động kinh doanh thực tế. Nghĩa là, ngày doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và trở thành một pháp nhân. Thậm chí, nếu doanh nghiệp có hoạt động kinh doanh trước đó thì cũng không quan trọng bằng ngày mà doanh nghiệp được cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh. Sự thay đổi pháp lý còn thể hiện ở cả việc thay đổi tên, thay đổi nhãn hiệu sản phẩm chính của doanh nghiệp, ngày doanh nghiệp hợp nhất hoặc sát nhập với doanh nghiệp khác.

Tên tuổi cũng rất quan trọng. Nếu doanh nghiệp thay tên đổi họ và trở thành cái tên phổ biến, có thể sử dụng biểu đồ tử vi tại ngày doanh nghiệp đổi tên. Ngày thành lập doanh nghiệp cũng có thể là ngày mà doanh nghiệp trở thành công ty đại chúng. Điều này đặc biệt hữu ích với các công ty nhà nước hoặc các công ty trách nhiệm hữu hạn cổ phần hóa để trở thành đại chúng như Việt Nam.

Loại biểu đồ thứ hai gọi là *Biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên (First Trade Horoscope)*, tức là biểu đồ vào ngày cổ phiếu công ty được giao dịch đại chúng. Ở đây cần lưu ý sự khác biệt giữa Việt Nam và nước ngoài. Ở quốc tế, ngày tổ chức IPO và ngày niêm yết trên sàn giao dịch là gần như sát nhau, chỉ cách vài ba ngày. Tuy nhiên, ở Việt Nam, ngày tổ chức IPO và niêm yết là hoàn toàn tách biệt. Vì vậy, tôi có quan điểm sử dụng ngày IPO ở Việt Nam như là một thực thể pháp nhân mới trong khi ngày niêm yết đầu tiên là giao dịch đầu tiên.

Chúng ta cần phân tích cả hai biểu đồ để có góc nhìn đúng về doanh nghiệp.

❋ Ý nghĩa của các nhà trong biểu đồ tử vi

Sau đây là giải thích ý nghĩa của các nhà trong biểu đồ thành lập doanh nghiệp (Corporating Chart). Ý nghĩa cũng có nét tương tự cho Biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên.

- **Nhà thứ nhất** thể hiện nơi công ty thành lập và mối quan hệ của công ty với công chúng. Nó cho biết công ty thường được ưa thích hoặc bị chỉ trích. Thông thường, Thổ Tinh ở nhà thứ nhất thường cho thấy vị trí mà công ty thành lập gây trở ngại con đường đi tới thành công. Nhà thứ nhất cũng cho biết cách nhìn của các cổ đông tới công ty. Nói chung, với Mộc Tinh chuyển dịch ở nhà thứ nhất, công ty có thêm nhiều cổ đông mới và họ lạc quan về công ty. Nếu có Kim tinh chuyển dịch, có thể xuất hiện một lớp nhà đầu tư trẻ tuổi. Nếu có Mặt Trăng chuyển dịch, cổ phiếu công ty giao dịch nhanh. Thủy tinh chuyển dịch, nếu đang nghịch hành, sẽ ảnh hưởng đến những đánh giá không chính xác về công ty. Nhà thứ nhất giải thích mối quan hệ với cổ đông chẳng hạn như nhà đầu tư cá nhân, nhà đầu tư ngoại hoặc các công ty sở hữu số lượng cổ phiếu lớn.

  Nhà Thứ nhất cũng ảnh hướng tới giá chứng khoán. Áp lực mua hoặc bán của các cổ đông lớn có thể liên quan trực tiếp tới sự lên hoặc xuống của cổ phiếu. Nhà thứ nhất cũng nói lên khả năng kiếm tiền của công ty. Nếu có Mộc Tinh nằm ở đây, công ty kiếm được nhiều tiền nhưng ngược lại nếu có Thổ Tinh nằm tại nhà thứ nhất, công ty có thể gặp thua lỗ. Bạn cần nhớ rằng, khi sử dụng các hành tinh dịch chuyển tương ứng với công ty, sử dụng Thổ Tinh như kim giờ, Mộc Tinh như kim phút và Thiên Vương Tinh như kim giây, yếu tố bùng nổ. Nếu Mộc Tinh tạo góc (hit) với Thiên Vương Tinh, sự bùng nổ là tăng giá. Nếu

Thổ Tinh tạo góc cứng với Thiên Vương Tinh, sự bùng nổ là xấu. Vì thế, giá cổ phiếu của công ty cũng chịu tác động. Vì thế, hãy quan sát ảnh hưởng của một hành tinh khi nó đi qua nhà thứ nhất.

> Tóm tắt: Nhà thứ nhất = cổ đông, nhân viên, tinh thần của công ty, thái độ đối với đối thủ cạnh tranh.

- **Nhà thứ hai** nói về Thu nhập và lợi nhuận của công ty. Nhà thứ hai cho biết khả năng kiếm tiền của công ty và điều này tác động đến vấn đề tiền bạc. Thật quan trọng để kiểm tra thu nhập hàng quý của công ty. Nếu một hành tinh xấu dịch chuyển đến nhà thứ hai và thu nhập bắt đầu giảm, lời khuyên là nên bán. Lợi nhuận hàng quý cũng sẽ liên quan đến chìa khóa ảnh hưởng của hoặc là Mặt Trời, Mặt Trăng hoặc hành tinh khác có tác động đến nhà thứ hai của doanh nghiệp. Nhà thứ hai cho biết công ty thanh lý các tài sản và kiếm tiền như thế nào? Mở rộng hoạt động sản xuất ra sao? Cách thức đầu tư?

> Tóm tắt: Nhà thứ hai= doanh thu, tài sản có tính thanh khoản, khả năng kiếm lời.

- **Nhà thứ ba** ảnh hướng đến mối quan hệ với đối thủ cạnh tranh, hoạt động vận tải, truyền thông và quảng cáo. Nhà thứ ba đề cập đến tất cả các hợp đồng nội bộ bên trong doanh nghiệp về quyết định mới. Các hành tinh tích cực tạo ra chiều hướng tích cực và hành tinh tiêu cực sẽ tạo ra sự vội vàng và quyết định sai lầm trong những lĩnh vực cụ thể. Các quyết định này sẽ làm tổn hại đến doanh nghiệp. Nếu bạn phát hiện thấy công ty đang có kế hoạch chi tiêu nhiều cho quảng cáo ở những lĩnh vực sai lầm, đây là lúc nên bán chứng khoán.

> Tóm tắt: Nhà thứ ba= quan hệ công chúng, liên hệ với đại chúng, vận tải và bộ phận liên lạc.

- **Nhà thứ tư** chi phối các tài sản hữu hình của doanh nghiệp và chiều hướng cạnh tranh của công ty. Công ty có khoảng cách như thế nào với đối thủ cạnh tranh trong việc nghiên cứu. Khi có các hành tinh tiêu cực, đối thủ cạnh tranh sẽ vượt mặt bạn nhưng với hành tinh tích cực bạn sẽ vượt qua đối thủ. Nó cũng tạo nên rủi ro cho những tài sản. Điều này có thể là xuất hiện thời tiết xấu, bão, hỏa hoạn… hoặc bất cứ điều gì tương tự làm tổn hại đến tài sản hoặc hoạt động kinh doanh. Nhà thứ tư liên quan đến tòa nhà bất động sản hoặc đầu tư bất động sản của công ty.

Tóm tắt: Nhà thứ tư= trụ sở chính, đầu tư bất động sản và tòa nhà, vị trí và điều kiện của nhà máy hoặc văn phòng.

- **Nhà thứ năm** chi phối đến các công ty con, chi nhánh và nhượng quyền kinh doanh. Sự thành công hoặc thất bại của chiến dịch quảng cáo. Thu nhập từ vốn đầu tư. Nói cũng liên quan đến thu nhập, giá và những cải tiến trong bản thân doanh nghiệp. Nhà thứ năm là vị trí của hoạt động đầu cơ trong đó doanh nghiệp chi tiền hoặc là để mua chứng khoán khác hoặc là mua lại cổ phiếu của chính mình. Nhà thứ năm liên quan đến vị trí của nhà điều hành và từ đó ảnh hưởng đến doanh nghiệp?

Tóm tắt: Nhà thứ năm= ban giám đốc, các nhân nhà điều hành, thái độ hoặc hành động đối với cổ đông.

- **Nhà thứ sáu** chi phối đề cập đến vấn đề nhân công như đình công, và liên quan đến đặc điểm và sức khỏe của nhân viên làm việc trong doanh nghiệp ng-hiệp. Tương tự, công việc, thiết bị và sự cải tiến của doanh nghiệp đối với các phương tiện như thiết bị để mở rộng sản xuất, tạo ra lợi nhuận. Nhà thứ sáu liên quan đến các kế hoạch sức khỏe hoặc bảo hiểm mà doanh nghiệp sẽ mua để bảo vệ bản thân công ty. Nhà thứ sáu liên quan đến vấn đề nhân sự.

Tóm tắt: Nhà thứ sáu=nhân lực& công đoàn, nhân viên, sức khỏe của nhân viên.

- **Nhà thứ bảy** liên quan đến khối lượng giao dịch và chứng khoán đang được mua như thế nào. Thị trường chứng khoán nói chung sẽ tác động lên doanh nghiệp tại thời điểm có một hành tinh chuyển dịch đi qua nhà thứ ba. Khi chứng khoán có khối lượng tăng đột biến, nói chung thường liên quan đến nhà thứ bảy, và nếu khối lượng ròng là mua, đây là tín hiệu tăng giá và ngược lại. Nhà thứ bảy cũng liên quan đến các tổ chức bên ngoài công ty như công đoàn. Các vấn đề pháp lý với doanh nghiệp như luật sư?

Tóm tắt: Nhà thứ bảy= mối quan hệ với công chúng, mối quan hệ với những tổ chức khác, luật sư và vấn đề pháp lý, đối thủ cạnh tranh.

- **Nhà thứ tám** liên quan đến vấn đề tín dụng và công ty có bao nhiêu tiền. Nhà thứ tám tác động lên cổ tức. Nếu cổ tức không được chi trả, đây là tín hiệu

để bán nếu có thêm ảnh hưởng của hành tinh xấu tại nhà thứ tám. Mộc Tinh chuyển dịch nằm ở nhà thứ tám là tín hiệu cho thấy cổ tức cao và ngược lại Thổ Tinh chuyển dịch nằm ở nhà thứ tám là tín hiệu cổ tức bị trì hoãn, hoặc từ chối trả cổ tức. Đây cũng là nhà của những giao dịch bí mật. Nó liên quan đến ban lãnh đạo…, lợi nhuận ròng của doanh nghiệp và những thông tin bí mật đối với công chúng. Nhiều lần, dưới ảnh hưởng của một số góc nhất định của Thủy Tinh, thông tin mật bị rò rĩ ra ngoài, và tác động lên khối lượng giao dịch cổ phiếu của doanh nghiệp. Nhà thứ tám cũng liên quan đến cái chết. Bạn cần cẩn trọng với sự ra đi của các CEO quan trọng của doanh nghiệp.

Tóm tắt: Nhà thứ tám = nợ vay, bảo hiểm, giám đốc tài chính, lãi hoặc lỗ vì lãnh đạo mất, hợp nhất và sát nhập, thu nhập từ hoạt động đầu tư hoặc thanh lý các tài sản kém thanh khoản.

- **Nhà thứ chín** liên quan đến những hợp đồng với các doanh nghiệp khác, hợp nhất và sát nhập, khoảng cách vị thế với các doanh nghiệp khác. Hầu hết các công ty đều có hoạt động sát nhập dưới ảnh hưởng của nhà thứ chín. Nhà thứ chín cũng liên quan đến vấn đề giáo dục, xuất bản và công ty bị báo chí đánh giá như thế nào, chẳng như các tạp chí đầu tư của phố Wall. Các bài báo viết về công ty là tích cực hoặc tiêu cực.

Tóm tắt: Nhà thứ chín= Bộ phân quảng cáo, xuất nhập khẩu, liên lạc đường dài, mối quan hệ với các tổ chức giáo dục, nhà tư vấn chuyên nghiệp, quan hệ công chúng.

- **Nhà thứ mười** liên quan đến người đứng đầu doanh nghiệp, lãnh đạo mỗi phòng ban, mối liên hệ với chính phủ. Khi Thổ Tinh ở nhà thứ mười, bạn nhận thấy nhiều vị CEO sẽ từ chức hoặc nghỉ hưu khỏi công ty.

Tóm tắt: Nhà thứ mười= CEO, cơ quan chính quyền, chủ tịch hoặc giám đốc cao cấp của công ty.

- **Nhà thứ mười một** liên quan đến vấn đề quan hệ công chúng của doanh nghiệp, các liên kết chính trị, tài sản vô hình, nợ và thế chấp, tiền của chính công ty. Nhà thứ mười một cũng cho biết những nhóm lợi ích có ảnh hưởng quyết định đến vận mệnh của công ty.

Tóm tắt: Nhà thứ mười một= các tổ chức thân thiện, các nhóm lợi ích.

- **Nhà thứ mười hai** liên quan đến những thí nghiệm, nghiên cứu và giao dịch bí mật. Nếu Mộc Tinh xuất hiện ở đây, kỳ vọng công ty có một sản phẩm mới độc đáo. Nhà thứ mười hai cũng ảnh hưởng đến việc kiện tụng và những vấn đề che dấu với công chúng.

  Tóm tắt: Nhà thứ mười hai= nghiên cứu và phát triển, kẻ thù và các tổ chức bí mật chống đối lại doanh nghiệp, những cuộc đình công.

❋ **Ý nghĩa các Hành Tinh trong biểu đồ tử vi ngày thành lập doanh nghiệp (Incorporate Horoscope)**

- **Mặt Trời**: Vị trí của Mặt Trời trong bất cứ biểu đồ tử vi nào của công ty cũng là vị trí hành tinh quan trọng nhất cần được chú ý vì nó thể hiện cho công ty, tổ chức của công ty, ban lãnh đạo công ty và mục tiêu của công ty. Khi Mặt Trời nằm tại Asc và các góc giữa Mặt Trời với các hành tinh lớn, cả tại thời điểm khởi nghiệp và các ngày theo chuyển dịch, là góc quan trọng.

  Nói chung, Mặt Trời= chủ tịch, CEO của công ty.

- **Mặt Trăng** thể hiện cho tính đại chúng và thái độ của công chúng đối với công ty cũng như sản phẩm và dịch vụ của nó. Góc giữa Mặt Trăng với các hành tinh khác là quan trọng thứ hai sau Mặt Trời. Do đó, một công ty khởi nghiệp vào ngày Mặt Trăng tạo góc tốt với Mặt Trời sẽ có được thành công lớn và thời gian sống dài.

  Nói chung, Mặt Trăng= công chúng và mối quan hệ của công ty với công chúng.

- **Thủy Tinh** chỉ ra khả năng hoạt động thương mại và tổ chức khoa học trong việc quản trị doanh nghiệp.

  Nói chung, Thủy Tinh= liên lạc, doanh số và dịch vụ.

- **Kim Tinh chỉ ra tiềm năng xuất hiện M&A của công ty.**

  Nói chung, Kim Tinh= Bộ phận tài chính, tiền kiếm được hoặc nhận được.

- **Hỏa Tinh** chi phối hoạt động của chứng khoán công ty. Khi Hỏa Tinh, tại thời điểm khởi nghiệp hoặc ngày chuyển dịch, có góc nổi bật với Mặt Trời, Mặt Trăng và Mộc Tinh hoặc với chính nó, giá chứng biến động mạnh mẽ.

    Nói chung, Hỏa Tinh= Chứng khoán của công ty và hoạt động của giá chứng khoán.

- **Mộc Tinh** chỉ ra khả năng kiếm tiền của công ty và tiềm lực tài chính đứng đằng sau và khả năng mở rộng.

    Nói chung, Mộc Tinh= các hoạt động tạo ra tăng trưởng và mở rộng.

- **Thổ Tinh chỉ ra những giới hạn đối với công ty.**

    Nói chung, Thổ Tinh= suy giảm.

- **Thiên Vương Tinh** chỉ ra khả năng của nhà quản trị trong việc khai thác những ý tưởng mới, phát minh mới cũng như các sự kiện bất ngờ.

    Nói chung, Thiên Vương Tinh= Mục tiêu tương lai của công ty và phát minh mới.

- **Hải Vương Tinh** chỉ ra tầm nhìn của nhà quản trị có thể gặp phải ảo giác hoặc đánh giá sai lầm.

    Nói chung, Hải Vương Tinh= Tầm nhìn của công ty, tiềm năng của mua bán và sát nhập.

- **Diêm Vương Tinh** thể hiện quy mô sản xuất hàng loạt, tiêu dùng ở quy mô lớn.

    Nói chung, Diêm Vương Tinh= Nghiên cứu và phát triển, những lực đằng sau công ty cũng như hoạt động M&A.

❋ **Ý nghĩa các hành tinh trong biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên "First Trade Horoscope".**

Hiểu biết của tôi cho thấy Bill Meridian là một chuyên gia về vấn đề sử dụng biểu đồ tử vi trong chiêm tinh tài chính và tôi đề nghị nên đọc thêm về cuốn sách của ông:

"*Planetary Stock Trading*". Sau đây là giải thích của Bill Meridian về vị trí của các hành tinh trên biểu đồ tử vi ngày giao dịch đầu tiên.

- **Mặt Trời**: Nói chung, Mặt Trời tử vi là điểm quan trọng trên biểu đồ. Mặt Trời bị tổn thương bởi góc của hành tinh dịch chuyển (transit) sẽ luôn làm suy yếu giá, đặc biệt càng làm suy yếu hơn nếu Mặt Trời ở vị trí xấu trong biểu đồ tử vi. Nếu Mặt Trời ở góc cứng đối với Thiên Vương Tinh trên biểu đồ tử vi, chứng khoán có khuynh hướng biến động mạnh, đặc biệt là nhóm cổ phiếu công nghệ. Cung Kim Ngưu là cung mà Mặt Trời thường khiến giá chứng khoán tăng trưởng. Cung Con Cua và cung Nhân Mã là các cung mà Mặt Trời thường khiến cho giá chứng khoán hoạt động yếu (giảm giá). Một biểu đồ ngày sinh được chi phối bởi Mặt Trời luôn luôn khiến cho chứng khoán đó trở nên đáng chú ý. Nghĩa là, có nhiều cổ đông và thường xuất hiện rộng rãi trên các phương tiện truyền thông. Sự kết hợp với Mộc Tinh sẽ có khuynh hướng làm gia tăng "danh tiếng". Sự hợp góc giữa Mặt Trời với Diêm Vương Tinh có thể khiến công ty gặp phải những thay đổi lớn. Nó có thể hoặc là công ty yêu cầu công ty khác sát nhập hoặc là bị công ty khác yêu cầu sát nhập.

- **Mặt Trăng:** Mặt Trăng trong biểu đồ trần thế (mundane charts) thường thể hiện cho tính công chúng. Mặt Trăng quan trọng bởi vì nó thể hiện cho cảm giác của công chúng về một khái niệm hoặc của một chứng khoán. Sự hợp góc giữa các hành tinh dịch chuyển với Mặt Trăng tử vi gây nên các biến động thất thường. Biểu đồ ngày sinh có sự kết hợp góc giữa Mặt Trăng và Thiên Vương Tinh gây ra những biến động giá bất thường trong khi sự kết hợp giữa Mặt Trăng và Thổ Tinh có khuynh hướng đem lại sự ổn định. Mặt Trăng ở cung Kim Ngưu, giống như Mặt Trời ở cung Kim Ngưu, thường cho thấy chứng khoán tăng trưởng mạnh trong khi Mặt Trăng ở cung Bò Cạp, thường cho thấy chứng khoán giảm giá.

- **Thủy Tinh-** Thủy Tinh tử vi có ảnh hưởng giống như Mặt Trăng tử vi. Thủy Tinh thường khiến cho chủ thể được xuất hiện nhiều trên báo chí. Các tin đồn có thể tác động tới giá chứng khoán. Các hợp góc tốt giữa hành tinh dịch chuyển với Thủy Tinh tử vi thường tạo ra những kết luận phù hợp từ phía tòa án hoặc chính phủ. Thực sự, Mộc Tinh dịch chuyển kết hợp với Thủy Tinh báo trước một phán quyết hợp lý của tòa án cho cổ phiếu Intel như chúng ta thấy

trong lịch sử. Cung Kim Ngưu và Cung Song Tử là các cung Thủy Tinh sẽ khiến cho giá chứng khoán tăng trưởng trong khi Cung Nhân Mã thường khiến cho giá chứng khoán giảm.

- **Kim Tinh**- Kim Tinh củng cố tính thị trường của cổ phiếu. Giống như con người, tính công chúng của chứng khoán được củng cố. Kim Tinh tại cung Bò Cạp có khuynh hướng khiến giá chứng khoán tăng trưởng, trong khi cung Ma kết và Cung Bảo Bình thường khiến cho giá chứng khoán giảm. Khi các hành tinh dịch chuyển hợp góc với Kim Tinh tử vi có thể là tín hiệu khiến giá dịch chuyển do một hợp đồng được ký kết hoặc vấn đề sát nhập.

- **Hỏa Tinh**, Không cần phải nói, Hỏa Tinh bổ sung năng lượng cho giao dịch của một chứng khoán. Một góc tốt đối với Hỏa Tinh tử vi sẽ làm xu hướng tăng hoặc giảm trở nên rõ ràng hơn. Hỏa Tinh tử vi hợp góc cứng đối với Thiên Vương Tinh tử vi sẽ mang lại sự bất thường hoặc biến động bấp bênh trong giá chứng khoán- nghĩa là rất khó để giao dịch. Một góc xấu đối với Hỏa Tinh tử vi có thể gây nên việc hủy niêm yết hoặc giao dịch èo uột. Hỏa Tinh ở cung Song Tử khiến giá chứng khoán tăng trưởng trong khi Hỏa Tinh ở cung Xử Nử sẽ khiến cho giá chứng khoán giảm.

- **Mộc Tinh-** Giống như ký hiệu của Mộc Tinh, đây là hành tinh của sự tăng trưởng. Một góc tốt đối với Mộc Tinh tử vi có thể dẫn đến sự gia tăng khá tốt của chứng khoán. Chứng khoán thường có khuynh hướng tăng mạnh khi Mộc Tinh ở cung Bạch Dương hoặc Song Ngư. Giá chứng khoán tăng trưởng yếu khi Mộc Tinh ***ở* cung Bảo Bình.** Nói chung, sự hợp góc của các hành tinh dịch chuyển đối với Mộc Tinh tử vi là tích cực, nhưng sẽ không kéo dài. Để sự tăng trưởng được duy trì, Mộc Tinh phải đang chuyển động chậm hoặc các hành tinh dịch chuyển phải hợp góc với một nhóm các hành tinh trên biểu đồ tử vi. Mộc Tinh tử vi kết hợp với Thiên Vương Tinh tử vi mang đến một sự tăng mạnh hoặc giảm mạnh. Ví dụ, hầu hết các công ty công nghệ bắt đầu giao dịch vào năm 1983 khi Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh giao hội trên bầu trời. Nhóm chứng khoán này là một giấc mơ đẹp của các nhà đầu cơ. Tuy nhiên, khi có sự dịch chuyển của Thổ Tinh đến vị trí giao hội giữa Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh của nhóm biotech đã kết thúc quá trình tăng giá và giá đổ dốc vào cuối những năm 1980.

- **Thổ Tinh**: Bản chất tự nhiên của Thổ Tinh nói lên tác động giảm giá hoặc suy thoái. Một biểu đồ tử vi bị chi phối bởi Thổ Tinh thường khiến giá chứng khoán giảm. Một góc tốt đối với Thổ Tinh tử vi có thể làm dịu bớt tác động này.

- **Thiên Vương Tinh:** Nếu bạn muốn sự biến động, hãy nhìn biểu đồ tử vi có sao Thiên Vương. Thiên Vương Tinh ở vị trí MC của cổ phiếu máy tính Apple là một ví dụ tốt. Góc cứng của biểu đồ ngày sinh này là nổi bật và góc Mc này sẽ gây nên mẫu hình biến động và những chuyển động giá bất ngờ. Trạng thái tĩnh (stationary) của Thiên vương Tinh dịch chuyển là một trong những dịch chuyển tốt nhất đối với giá chứng khoán, sau hiện tượng che khuất. Các góc xấu giữa các hành tinh trên biểu đồ tử vi đối với Thiên Vương Tinh dịch chuyển sẽ gây ra sự giảm giá.

- **Hải Vương Tinh-** Các chứng khoán liên quan đến việc chống lạm phát, chẳng hạn như vàng, dầu hoặc các chứng khoán tài nguyên thiên nhiên thường chịu tác động mạnh bởi Hải Vương Tinh. Các dịch chuyển giá gây đánh lừa thường xảy ra. Chứng khoán có thể phá vỡ đi lên, theo ngôn ngữ kỹ thuật, và sau đó quay đầu đi xuống. Các góc mềm giữa hành tinh dịch chuyển với trạng thái tĩnh của Hải Vương Tinh tử vi thường gây ra sự tăng giá.

- **Diêm Vương Tinh:** Diêm Vương Tinh tử vi nói cho chúng ta biết về vấn đề sát nhập doanh nghiệp hoặc sự dịch chuyển lớn của giá. Nếu Diêm Vương Tinh tử vi được nổibật thì những sự kiện như trên xảy ra trong suốt cuộc đời của chứng khoán. Diêm Vương Tinh tử vi thường trở nên nổi bật bởi sự dịch chuyển của các hành tinh trong suốt quá trình sát nhập hoặc thâu tóm công ty. Giá giảm mạnh hoặc giảm mạnh và kéo dài có thể bắt đầu khi một hành tinh hợp góc với Diêm Vương Tinh Tử Vi. Hành tinh bên ngoài thường có hiệu ứng Make or Break (Dừng lại hoặc phá vỡ).

- **Lunar Node- Node** có tác động đáng kể trong quá trình sát nhập hoặc các hợp đồng lớn mà tác động đến giá chứng khoán.

- **Các góc-** The Mc và Asc là rất nhạy cảm và cần quan sát kỹ. Các hành tinh khi ở vị trí Mc và Asc sẽ làm gia tăng sức mạnh. Các góc đối với Mc và Asc sẽ dẫn đến sự chuyển động giá lớn hơn.

✱ Tín hiệu mua và bán dựa trên biểu đồ tử vi

Trước hết, điều quan trọng là hiểu được trật tự mạnh đến yếu các hiện tượng khi phân tích biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên. Điều này là quan trọng vì thực tế trên biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên đôi khi sẽ có nhiều hiện tượng tích cực và tiêu cực trái chiều nhau.

- Nhật thực.
- Trạng thái tĩnh của Thiên Vương Tinh.
- Nguyệt thực.
- Trạng thái tĩnh của Mộc Tinh.
- Trạng thái tĩnh của Hải Vương Tinh.
- Trạng thái tĩnh của Diêm Vương Tinh
- Góc lớn giữa các hành tinh lớn.
- Trạng thái tĩnh của Hỏa Tinh.
- Trạng thái tĩnh của Kim Tinh.

Mộc Tinh là hành tinh tăng giá nên sự kết hợp giữa Mộc Tinh với các hành tinh thường đem lại sự tăng giá. Ví dụ như: Mộc Tinh- Mặt Trời; Mộc Tinh-Thủy Tinh; Mộc Tinh-Kim Tinh; Mộc Tinh-Mộc Tinh; Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh; Mộc Tinh-Hải Vương Tinh; Mộc Tinh- Diêm Vương Tinh; Mộc Tinh và các góc.

Ngoài ra còn có một số kết hợp tăng giá khác như: Mặt Trời-Kim Tinh; Thiên Vương Tinh-Kim Tinh; Thiên Vương Tinh và các góc; Hải Vương Tinh-Mặt Trời; Hải Vương Tinh- Kim Tinh; và Hiện tượng che khuất đối với Mộc Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh.

Một hướng dẫn khác về tín hiệu mua xuất hiện khi:

- Xu hướng chứng khoán sẽ **Tăng** nếu Mộc Tinh hoặc Thiên Vương Tinh tạo góc tốt với Mặt Trời hoặc Mặt Trăng. Nên đầu tư vào chứng khoán chuẩn bị có góc tốt với Mộc Tinh hoặc Thiên Vương Tinh. Hoặc cả Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh dịch chuyển đang có góc tốt với nhau trên biểu đồ ngày sinh và đang hợp góc tốt với Mặt Trời hoặc Mặt Trăng (tử vi).

- Mua chứng khoán của công ty có Kim Tinh tử vi và Mộc Tinh tử vi đang tạo góc giao hội, lục hợp, hoặc tam hợp với Mặt Trời tử vi, Mặt Trăng tử vi hoặc Asc.

Thổ Tinh là hành tinh giảm giá nên sự kết hợp giữa Thổ Tinh với các hành tinh khác khiến cho giá chứng khoán giảm. Cụ thể như: Thổ Tinh- Mặt Trời; Thổ Tinh-Kim Tinh; Thổ Tinh-Mộc Tinh; Thổ Tinh-Thiên Vương Tinh; Thổ Tinh-Hải Vương Tinh; Thổ Tinh-Diêm Vương Tinh; Thổ Tinh và các góc hoặc các Giao Điểm.

Ngoài ra còn có một số kết hợp khác như Thiên Vương Tinh- Diêm Vương Tinh; Hải Vương Tinh-Diêm Vương Tinh; Diêm Vương Tinh đối với các góc hoặc các Giao Điểm; Hiện tượng che khuất đối với Thổ Tinh và Diêm Vương Tinh.

Một hướng dẫn khác về tín hiệu bán xuất hiện khi:

- Xu hướng chứng khoán sẽ **Giảm** nếu Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh đang có góc xấu với Mặt Trăng và Mặt Trời. Không đầu tư lẫn đầu cơ vào chứng khoán có góc xấu đến Mặt Trời và Mặt Trăng (tử vi) bởi chuyển dịch của Thổ Tinh hoặc Thiên Vương Tinh, hoặc khi cả hai hành tinh này đang chuyển dịch tạo góc xấu với nhau và hợp góc với Mặt Trời và Mặt Trăng của công ty (tử vi).

- Không mua chứng khoán của công ty có các hành tinh xấu như Hỏa Tinh, Thổ Tinh, Hải Vương Tinh và Diêm Vương Tinh đang giao hội, góc vuông hoặc đối ngược với Mặt Trời tử vi, Mặt Trăng tử vi hoặc Asc.

✸ NGHIÊN CỨU TÌNH HUỐNG: APPLE Inc

Apple hiện nay được xem là công ty có giá trị thị trường nhất nhì thế giới. Vào tháng 4.2013, giá trị vốn hóa công ty đạt mức 600 tỷ USD, và từng được xem là công ty có giá trị thị trường cao nhất trong lịch sử. Mức giá trị vốn hóa này bằng cả Google và Microsoft cộng lại. Là công ty công nghệ hàng đầu thế giới với các sản phẩm được ưa chuộng như Iphone, Ipad, Macbook, Apple tạo ra bước đột phá lớn trên lĩnh vực điện thoại, máy tính bảng. Câu chuyện của Apple cũng gắn liền với một huyền thoại đương đại là Steve Jobs, một con người thực sự đã tạo ra điều khác biệt.

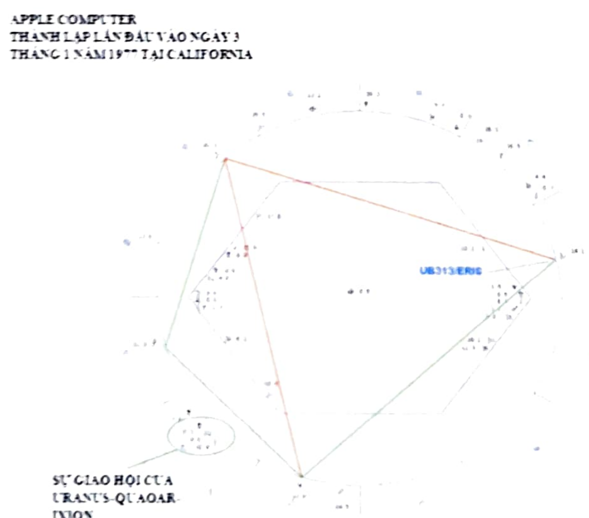
Cổ phiếu của Quả táo khuyết thực sự là đã tạo nên mức sinh lợi khủng. Trong thập kỷ qua, giá cổ phiếu Apple đã tăng hơn 4,000%. Với hơn 100 tỷ USD tiền mặt, Apple thực sự là núi vàng. Nếu bạn muốn dễ hình dung thì Apple tương đương với một nền kinh tế Singapore dự kiến vào năm 2016.

Sự phát triển của Apple có bước đột phá kể từ khi Steve Jobs trở lại công ty vào năm 1997. Chính Jobs đã làm thay đổi Apple. Sản phẩm đầu tiên là iMacvào năm 1998. Tiếp theo là Ipod "làm mưa, làm gió" trên thị trường máy nghe nhạc vào tháng 10.2001. Cũng trong năm 2001, hệ điều Mac ra đời. Ngày 29.6.2007, sản phẩm Iphone ra đời với tính năng ưu việt. Năm 2010 là cơn sốt sản phẩm Ipad.

Hãy nhìn lại con đường phát triển của Apple qua chiêm tinh tài chính. Có ba dữ liệu quan trọng. Apple được sáng lập vào ngày 1.4.1976 và thành lập vào ngày 3.1.1977; chứng khoán Apple giao dịch lần đầu tiên tại sàn Nasdaq vào ngày 12.12.1980; Steve Jobs sinh vào ngày 24.5.1955.

Thành công của Apple có thể được nhìn thấy trên cơ sở phân tích chiêm tinh tài chính. Theo Magi Society[26] cho rằng ngày thành lập doanh nghiệp vào năm 1977 có được thành công bởi mẫu hình nhật tâm tam giác giữa Thổ Tinh, Hải Vương Tinh và UB323/Eris của Mộc Tinh.

Hình 7.4- Mẫu hình Nhật Tâm vào ngày thành lập công ty 3.1.1977



Thậm khí, khi sử dụng biểu đồ ngày tái thành lập (Re-Incoporation Chart) vào ngày 15.10.2004, Magi Society cũng có kết luận tương tự. Vào ngày này, Apple tái

[26] Xem bình luận của Magi Society: http://www.magiastrology.com/new_discoveries_in_astrology_dwarf_planets.php

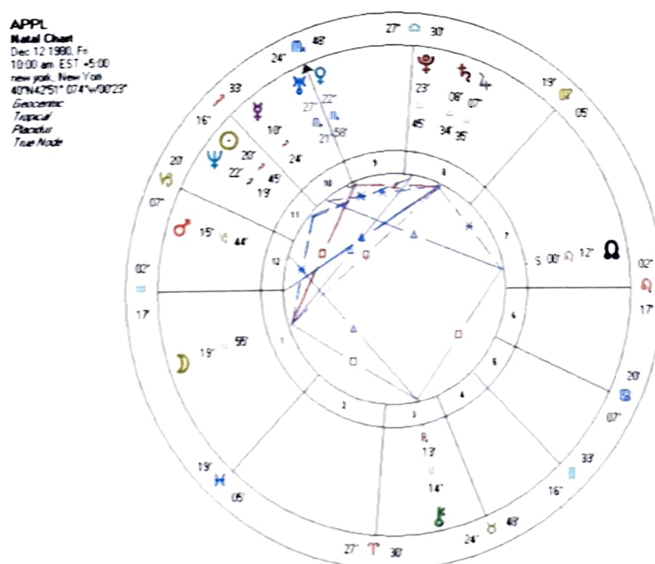
thành lập công ty tại Delaware vì lợi ích thuế mà bang này đưa ra và tiến hành đổi tên thành Apple Inc thay vì Apple Computer Inc như trước.

Theo Magi Society[27], một hiệp hội lớn, uy tín của các nhà chiêm tinh trên thế giới, trên biểu đồ ngày tái thành lập, Diêm Vương Tinh tịnh tiến (Progressed Pluto) đang tiến tới tạo góc mềm với Chiron tử vi, được cho là yếu tố tạo nên thành công của công ty.

Kim Tinh và Thiên Vương Tinh là hai hành tinh cần chú ý đối với Apple vì trên biểu đồ ngày tái thành lập, tạo góc đối ngược. Cặp hành tinh này cũng sẽ xuất hiện trên biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên.

Thật thiếu sót nếu không đề cập đến thành công của Steve Jobs tại Apple. Apple cần Steve Jobs và ngược lại, Steve Jobs tỏa sáng tại Apple. Hiệp Hội Magi Society[28] giải thích thành công của Job là bởi những liên kết vàng (Golden Linkage) giữa Apple và Steve Jobs. Cụ thể, (1) Kim Tinh của Apple tạo góc tam gác với Hải Vương Tinh của Steve Jobs cho thấy sự thành công bền lâu; (2) Chiron của Apple tạo góc tam giác với Diêm Vương Tinh của Jobs; (3) Kim Tinh của Apple Song Song với Chiron của Jobs.

Hình 7.5- Biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên của APPL



[27] Xem bình luận của Magi Society: http://www.magiastrology.com/fin_astro/apple_computer.htm

[28] Xem bình luận của Magi Society: http://www.magiastrology.com/super_success.htm

Khi Steve Jobs mất vào tháng 10.2012, Thổ Tinh giao hội với Mặt Trời tử vi trên biểu đồ ngày tái thành lập doanh nghiệp. Mặt Trời có liên quan đến CEO của công ty và góc giao hội giữa Thổ Tinh dịch chuyển và Mặt Trời tử vi là dấu hiệu xấu cho CEO.

Trên biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên, Apple có Kim Tinh giao hội với Thiên Vương Tinh tại Mc, cho thấy cổ phiếu của công ty sẽ có tính đại chúng cao và có nhiều biến động đột ngột. Thiên Vương Tinh là hành tinh quan trọng bởi nó vừa nằm tại Mc vừa là hành tinh chi phối lĩnh vực công nghệ.

Thực sự, khoảng thời gian từ tháng 9.2012 đến tháng 6.2013 là khoảng thời gian tồi tệ đối với APPL. Giá chứng khoán giảm từ mức 700 USD xuống còn 400 USD, tức giảm gần 300 USD. Trong lịch sử của cổ phiếu này, mức sụt giảm này không bình thường. Có một số giải thích chiêm tinh cho hiện tượng này.

Theo Karen Starich tại Astrology Traders[29], vào tháng 4.2012, Hỏa Tinh nghịch hành tạo góc đối ngược với Thiên Vương Tinh tử vi (hành tinh chi phối công nghệ) trên biểu đồ ngày thành lập doanh nghiệp. Điều này cho thấy sự khó khăn đối với lĩnh vực công nghệ thông tin. Vào ngày 24.9.2012, Thổ Tinh dịch chuyển (hành tinh gây suy thoái) giao hội với Thủy Tinh tử vi (hành tinh liên quan đến phân phối kinh doanh, hoạt động kinh doanh) cho thấy sự khó khăn trong việc bán hàng. Thực tế, lợi nhuận của Apple sụt giảm trong 3 quý liên tiếp trong năm 2012. Đồng thời, Thổ Tinh dịch chuyển cũng giao hội với Mặt Trời tử vi là dấu hiệu không tốt đối với doanh nghiệp.Cùng thời điểm, Thiên Vương Tinh (liên quan đến công nghệ và sự thay đổi bất ngờ) 150^0 với Mặt Trăng tử vi (thể hiện sự nhạy cảm của nhà đầu tư) cho thấy tâm lý bất ổn của nhà đầu tư.

Cuối tháng 12.2012, Diêm Vương Tinh dịch chuyển vuông góc với Thổ Tinh tử vi dự báo khả năng bán cổ phiếu của các quỹ đầu tư tổ chức.

[29] Xem dự báo của Karen Starich, http://www.zentrader.ca/blog/?p=16407

Tài liệu tham khảo

1. "Basis principles of Geocosmic Studies for Financial Market Timing", Raymond Merriman.

2. "How to choose stocks to outperform the market 2013", Grace K, Morris, 2013.

3. "The Key to speculation on the New York Exchange", Jack Gillen, 1979.

4. "Astrology for Gann Trader" , Olga Morales.

5. "Financial Astrology" của Lcdr.David.William.

6. "Planetary Stock Trading", Bill Meridian.

CHƯƠNG 8

GÓC GIỮA CÁC HÀNH TINH & CÁCH ĐỌC LỊCH THIÊN VĂN

THEO RAYMOND MERRIMAN, CÁC GÓC LÀ CHÌA KHÓA THEN CHỐT để xác định thời gian đảo chiều trên thị trường tài chính. Nó là cơ sở để "định thời điểm thị trường".

I. KHÁI NIỆM VỀ GÓC

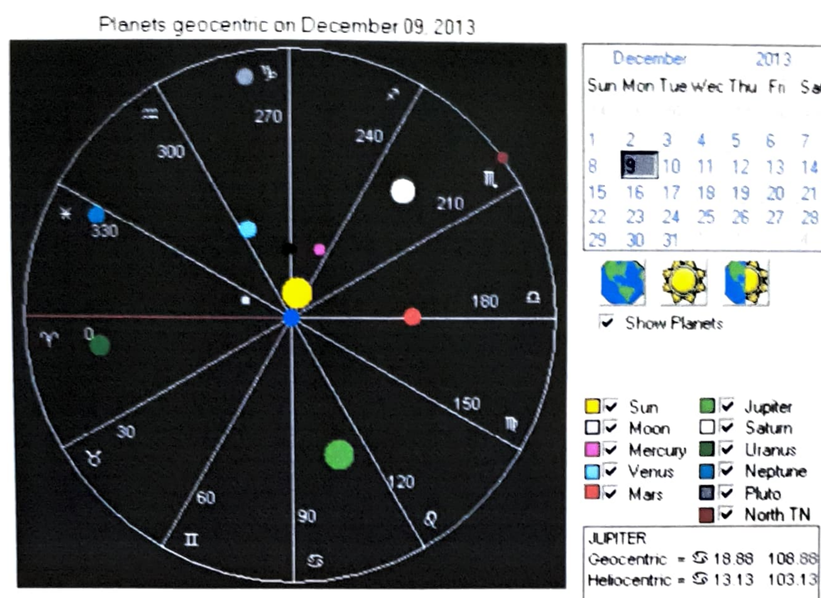
Các góc là các góc hình học tồn tại giữa mỗi hành tinh. Khoảng cách giữa hai hành tinh được đo bằng độ được đo lường trên vòng tròn hoàng đạo. Bất cứ thời điểm nào trong ngày, 10 hành tinh và các Node có thể được đo lường (bằng độ) từ các hành tinh khác. Sử dụng khoảng cách nhỏ nhất giữa các hành tinh để mô tả vị trí của chúng. Khi hai hành tinh cách xa nhau 120^0 trên vòng tròn hoàng đạo, chúng cũng cách nhau 240^0, phụ thuộc vào cách bạn đo trên vòng tròn. Nếu bất cứ khi nào bạn tính toán một số lớn hơn 180^0, bạn đã thất bại để tìm ra khoảng cách nhỏ nhất giữa hai hành tinh, và do đó cần phải tính toán lại.

Trên biểu đồ dưới đây, chúng ta đã đánh dấu vị trí của các hành tinh vào ngày 9 tháng 12 năm 2013 tại Thành phố Hồ Chí Minh, theo địa tâm. Cụ thể, vị trí của Thiên Vương Tinh là: 8.62^0; vị trí Mộc Tinh là $18.88^0+90^0=108.88^0$;Hỏa Tinh là: $0.58^0+180^0=180.58^0$; Thổ Tinh là $18.03^0+210^0=228.03^0$…

Nếu bạn khó để hiểu các hành tinh đã tích lũy độ như thế nào, giải thích sau đây sẽ có ích đối với bạn.

- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Bạch Dương, chúng ta chỉ sử dụng số độ được tìm thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Kim Ngưu, cộng thêm 30^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Song Sinh, cộng thêm 60^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Con Cua, cộng thêm 90^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Sư Tử, cộng thêm 120^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Xử Nữ, cộng thêm 150^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Thiên Bình, cộng thêm 180^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Bọ Cạp, cộng thêm 210^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Nhân Mã, cộng thệm 240^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Ma Kết, cộng thêm 270^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Bảo Bình, cộng thêm 300^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.
- Để xác định vị trí bất cứ hành tinh nào tại cung Song Ngư, cộng thêm 330^0 vào số độ được tìm thấy thấy trên lịch thiên văn.

Hình 8.1- Góc tích luỹ của các hành tinh



Đây là một sự giải thích chi tiết về đạt được góc giữa hai hành tinh. Trừ khi bạn là người nghiên cứu và muốn có được góc chính xác, lịch Thiên Văn đã có các góc chính xác trong phần góc. Nếu bạn phát hiện chênh lệch giữa các độ tích lũy giữa hai hành tinh bạn sẽ tính được góc hình học tồn tại giữa chúng.Ví dụ: Hỏa Tinh tại $99^0 46'$- Kim Tinh tại $17^0 58'=71^0 48'$.

Tuy nhiên, cần lưu ý trường hợp sau: Thủy Tinh tại $354^0 07'$ – Mặt Trăng tại $32^0 41'=321^0 26'$.Trong ví dụ này, lưu ý rằng 321^0 là lớn nhiều so với 180^0. Chúng ta do đó phải tính toán lại để có được góc nhỏ nhất. Có hai cách để làm điều này.

Cách đầu tiên là quan sát vị trí của các hành tinh trên bánh xe hành tinh và lưu ý rằng Thủy Tinh là $5^0 53'$ so với cung Bạch Dương (360^0 - $354^0 07'=5^0 53$). Cộng góc này vào vị trí của Mặt Trăng bạn sẽ có được góc nhỏ nhất là $38^0 34'$. Cách thứ hai là bạn trừ con số đầu tiên $321^0 26'$ ra khỏi 360^0 và có được đáp án là $38^0 34$.

Lưu ý rằng mỗi một độ bằng 60 phút. Ví dụ, có hành tinh nằm tại vị trí $25^0 38'$ cung Ma Kết. Nếu hành tinh này di chuyển tiếp thêm 22' nữa, nó sẽ chuyển sang độ kế tiếp hay gọi là $26^0 00'$. Một lần nữa, điều này là quan trọng để tính toán. Vì mục đích tại thời điểm này, chúng ta chỉ cần làm tròn đến độ gần nhất. Do đó, nếu chúng ta có một hành tinh có nhiều hơn 30 phút, chúng ta sẽ làm tròn sang độ kế tiếp. Nếu nó ít hơn 30 phút, chúng ta sẽ sử dụng toàn bộ độ hiện tại để thể hiện.

Nếu chúng ta thực sự đang tính toán tử vi cho một ai đó, chúng ta có thể quan tâm đến phút và có lẽ cả giây. Nhưng trong nghiên cứu về ký hiệu địa tâm để phân tích thị trường, chúng ta không cần quan tâm sâu đến như vậy. Do đó, chúng ta không quan tâm đến các đối tượng nghiên cứu lớn được biết đến như chiêm tinh, điều có thể được tính trong các tử vi. Chúng tôi đơn giản quan tâm đến "các góc"- khi chúng xuất hiện, và chúng có ý nghĩa gì với khả năng đảo chiều trên thị trường. Các góc giữa các hành tinh là cái chúng ta quan tâm khi sử dụng "nghiên cứu địa tâm". Và để xác định thời gian của góc, chúng ta cần biết cung hoàng đạo, điều cho phép chúng ta sử dụng để tính toán khoảng cách giữa hai hành tinh.

Các nhà thiên văn học đã phát hiện ra một sốc góc là quan trọng và do đó cần được đề cập đến. Các góc được nhấn mạnh trong lịch thiên văn là như trong Hình 8.2. Tôi sử dụng các thuật ngữ tiếng Anh trong Hình 8.2 nhằm giúp bạn đọc dễ dàng tra cứu khi tham khảo các website quốc tế. Việc chuyển ngữ các cặp góc trên được đề nghị như sau. Các góc chính yếu bao gồm: Giao hội (Conjunction); Vuông góc (Square); Tam hợp hoặc tam giác (Trine); Góc đối ngược (Opposition). Các góc phụ bao gồm: 30^0 (semi-sextile); 45^0 (semi-square); lục hợp (sextile); Góc 135^0 (sesquiquadrate); Góc 150^0 (quincux).

Hình 8.2- Ký Hiệu các góc chính yếu (Major Aspect)và góc phụ (Minor Aspect)

Major Aspects and Their Symbols

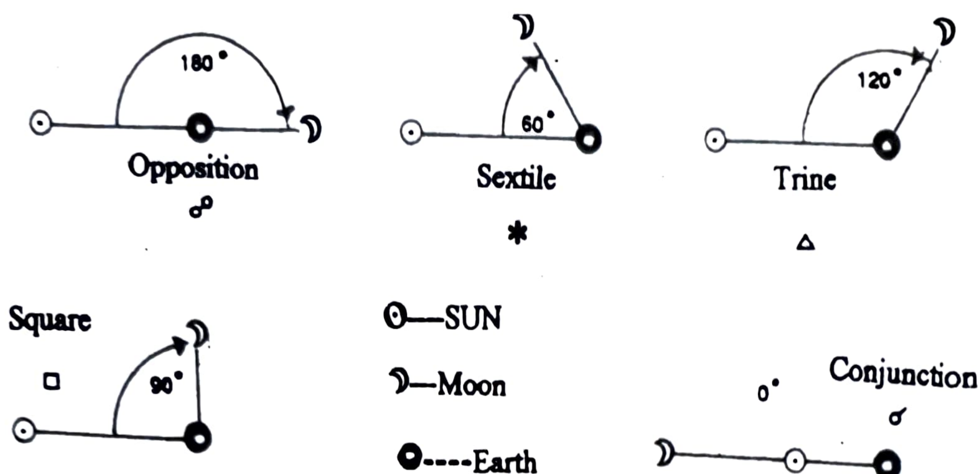
CONJUNCTION (0°)
SQUARE (90°)
TRINE (120°)
OPPOSITION (180°)

Minor Aspects and Their Symbols (not important for this study)

SEMI-SEXTILE (30°)
SEMI-SQUARE (45°)
SEXTILE (60°)
SESQUIQUADRATE (135°)
QUINCUNX (150°)

Cách đơn giản nhất để nhớ góc là quan sát góc giữa Mặt Trăng và Mặt Trời. Sau đó bạn suy nghĩ tương tự cho cặp góc giữa các hành tinh khác.

Hình 8.3- Góc giữa Mặt Trăng và Mặt Trời



Góc cũng có thể chia làm hai loại. Các góc cứng hoặc góc xấu bao gồm góc vuông và góc đối ngược, góc 45^0. Các góc xấu bao gồm góc lục hợp và góc tam hợp. Góc giao hội có tính chất lưỡng tính.

Tất cả các góc được tính toán từ phần kinh độ của các hành tinh trong phần Kinh độ của Lịch Thiên Văn. Các góc được liệt kê ở trên bạn có thể tự tính toán hoặc được tìm thấy trên cả phần Góc (Aspectarian) của lịch thiên văn, với thời gian xuất hiện chính xác. Lưu ý, các góc đối với Giao Điểm của Mặt Trăng không được ghi trên lịch thiên văn. Do đó, bạn phải kiểm tra mỗi trang lịch thiên văn và tính toán nhằm tìm ra góc giữa hành tinh và Giao Điểm của Mặt Trăng.

✵ **Xác định Góc**

Bây giờ, hãy học cách làm như thế nào để tìm ra khoảng cách giữa hai hành tinh. Điều này rất quan trọng cho dù máy tính có thể làm thay nhưng tốt hơn bạn vẫn phải hiểu được cơ chế tính toán. Vì thế hãy dành thời gian để học những tính toán này nếu bạn muốn gia tăng kỹ năng của bạn về khả năng định thời điểm thị trường.

Đầu tiên, cần hiểu rằng cách hành tinh di chuyển theo chiều ngược kim đồng hồ khi nhìn từ trái dất. Các cung cũng đi theo hướng ngược kim đồng hồ.Vòng tròn được chia thành 12 phần bằng nhau và mỗi phần là một cung hoàng đạo. Lưu ý rằng mỗi phần có 30^0, và chúng có tích lũy độ khi đi qua mỗi cung. Điều này nhằm giúp cho quá trình trừ và cộng được dễ dàng hơn.

Chúng ta bắt đầu việc đo lường góc bằng cách xác định khoảng cách ngắn nhất giữa hai hành tinh. Hãy gọi hành tinh xa hơn nằm phía trước trong khoảng cách ngắn nhất, theo hướng ngược kim đồng hồ, gọi là "*hành tinh đi trước- leading planet*" và hành tinh phía sau là "*hành tinh theo đuôi- trailing planet.*"

Công thức để tìm ra khoảng cách giữa hai hành tinh bất kỳ là: ***HÀNH TINH ĐI TRƯỚC – HÀNH TINH THEO ĐUỔI.***

Để minh họa, hãy xem ví dụ sau. Hãy tra ngày 1 tháng 1 năm 1996 trên lịch thiên văn Mỹ. Nên nhớ rằng, độ và phút của mỗi hành tinh trong lịch thiên văn của ngày này là dựa vào nửa đêm, theo giờ GMT. Nếu chúng ta tính cho thị trường ở New York, những độ và phút này là tương đương với 7:00, EST hoặc 8:PM nếu giờ tiết kiệm ngày ánh sáng (daylight savings time) được áp dụng, của ngày trước (ngày 31 tháng 12 năm 2005). Nếu bạn muốn chính xác, bạn sẽ phải tính toán chuyển động hằng giờ của hành tinh này, và cộng số phút cần thiết để có vị trí của hành tinh đó vào lúc nửa đêm theo giờ GMT nhằm có được sự liên hệ với khoảng thời gian mà thị trường được mở cửa vào ngày đó. Điều này được làm bằng cách tìm ra chuyển động hằng ngày của mỗi hành tinh, và chia bởi 24 giờ (số giờ trong một ngày). Kết quả sẽ mang lại cho bạn chuyển động hàng giờ theo phút. Sau đó bạn nhân con số này với số giờ sau đó mà thị trường New York mở cửa (nếu bạn sử dụng: 9:00 AM, EST, bạn có thể nhân chuyển động hằng giờ bởi 14 giờ, vì 9:00 AM, EST là 14 giờ sau 7:00 PM, EST của ngày trước đó. 9:AM, EST cũng là 14 giờ sau nửa đêm, theo giờ GMT, khi múi giờ được tính toán).

Tuy nhiên, bạn đừng quá lo lắng về điều này. Bạn không phải làm tính toán như vậy vì những kỹ thuật đo góc trong chiêm tinh tài chính không cần thiết phải có được sự chính xác hoàn toàn của thời gian. Chúng ta đơn giản chỉ muốn biết làm như thế nào để đo lường khoảng cách giữa hai hành tinh (gần chính xác là đủ) và từ đó xác định xem liệu góc lớn có tồn tại hay không.

Bây giờ, hãy đặt mỗi hành tinh (theo độ gần nhất) vào trong biểu đồ của bạn. Bảo đảm chắc chắn các cung nằm đúng trật tự chính xác. Nói cách khác, làm tròn độ của mỗi hành tinh đến độ gần nhất, ngoại trừ Mặt Trăng. Vì Mặt Trăng di chuyển 1^0 mỗi 2 giờ, nên bạn cần ước tính vị trí của Mặt Trăng nằm ở đâu đó sau 14 giờ của New York, hoặc 9:00 AM (nghĩa là cộng 7^0vào vị trí của Mặt Trăng và đặt nó lên biểu đồ).

Bây giờ bạn sẽ có vị trí các hành tinh vào ngày 1.1.1996, theo chiều kim đồng hồ như sau: Diêm Vương Tinh tại 2^0 cung Nhân Mã, *Mộc Tinh tại 29^0 cung Nhân Mã*, Mặt Trời tại 10^0 cung Ma Kết, Hỏa Tinh tại 24^0 cung Ma Kết, Hải Vương Tinh tại 24^0cung Ma Kết, Thiên Vương Tinh tại 29^0cung Ma Kết, Thủy Tinh tại 29^0 cung Ma kết, Kim Tinh tại 13^0cung Bảo Bình và *Thổ Tinh tại 19^0cung Song Ngư*. Mặt Trăng, sau khi tính toán bằng cách cộng 7^0vào vị trí nửa đêm (hoặc 1^0vào vị trí buổi trưa, chính là 7:00 AM, EST), và ta có vị trí 23^0 cung Kim Ngưu.

Chúng ta hãy cùng tìm khoảng cách giữa Mộc Tinh và Thổ Tinh. Đoạn cung ngắn nhất, ngược chiều kim đồng hồ, là Mộc Tinh tới Thổ Tinh, trong đó, Thổ Tinh là "hành tinh đi trước" và Mộc Tinh là "hành tinh theo đuôi". Chúng ta đặt vào công thức sau để tính toán: *Thổ Tinh tại 19^0 cung Song Ngư (hoặc 349^0) - Mộc Tinh tại 29^0 cung Nhân Mã (hoặc 269^0)*

Chúng ta biết rằng cung Song Ngư là cung thứ mười hai. Mười một cung sẽ tương đương với 330^0. Nếu chúng ta cộng 19^0 vị trí của Thổ Tinh vào cung Song Ngư, chúng ta sẽ có tổng cộng 349^0 cho vị trí của Thổ Tinh. Chúng ta có thể làm tương tự cho Mộc tinh tại 29^0. Cung Nhân Mã là cung thứ chín trong hoàng đạo. Do đó tám cung đầu tiên sẽ có 240^0. Cộng vào vị 29^0 sẽ có tổng cộng 269^0. Do đó, chúng ta có: *Thổ Tinh tại 349^0 - Mộc Tinh tại $269^0 = 80^0$.*

Như vậy, sau khi trừ đi chúng ta có tổng cộng 80^0 là khoảng cách giữa Thổ Tinh và Mộc Tinh vào ngày 1 tháng 1 năm 1996.

Sử dụng phương pháp này chúng ta có thể tìm ra khoảng cách giữa bất cứ hai hành tinh nào vào bất cứ ngày nào. Bất cứ khi nào hai hành tinh cách nhau 0^0, 180^0, 90^0 hoặc 120^0 (hoặc thậm chí 60^0), có một góc chính xác vào ngày đó. Tuy nhiên, một "biên độ ảnh hưởng" có thể được tính đến. Không phải cần có góc chính xác mới tạo ra ảnh hưởng. Một số nhà phân tích sử dụng biên độ 8^0-10^0, một số nhà phân tích khác giống như MMA, Inc lại thích sử dụng biên độ 3^0. Hoặc khi có góc chính xác, MMA có thể nói rằng "*trong 3 ngày giao dịch, một khả năng đảo ngược chắc chắn xảy ra*". Biên độ có thể là thời gian (số ngày) hoặc độ (độ so với góc chính xác).

❋ Ý nghĩa của các góc trong chiêm tinh học

Trong chiêm tinh học, mỗi góc có ý nghĩa nhất định bởi góc chính là "lời thoại" giữa các diễn viên (hành tinh). Tuy nhiên, trước hết chúng ta cần phải hiểu hai khái niệm quan trọng "Waxing" và "Waning". Cách nhanh nhất để nắm khái niệm này là chu kỳ các pha của Mặt Trăng. Mặt Trăng gồm có 8 pha. Từ trăng non đến trăng tròn, được gọi là giai đoạn trăng lên (waxing) và giai đoạn từ sau trăng tròn đến trăng non mới gọi là giai đoạn trăng khuyết (waning).

- Góc Giao Hội: Góc này nói về tầm nhìn, ý tưởng mới, sự khởi đầu, hạt giống, lức đẩy ban đầu. Đây là giai đoạn mầm móng cho sự phát triển của sự vật, là nguồn góc dao động cho các chu kỳ.
- Góc 30^0: là góc lập kế hoạch, triển khai ý tưởng, dự định điều sẽ làm, mục đích, ước mơ. Ở đây có một lực đẩy nhẹ tác động lên các ý tưởng hoặc lên các dao động và bắt đầu thực hiện. Hoặc nó sẽ làm rõ hơn dòng chảy của công việc. Đây là giai đoạn lập kế hoạch, đưa các ý tưởng vào kế hoạch hành động. Bản thân chúng ta cũng mong muốn thực hiện kế hoạch đó.
- Góc 45^0: Đối diện với sự kháng cự đầu tiên. Tuy nhiên, nói chung thì đây chỉ là khó khăn nhỏ và mọi việc vẫn đang diễn tiến theo hướng đi lên.
- Góc lục hợp: Thực hện kế hoạch. Đây là giai đoạn mà có một nguồn năng lượng lớn để thúc đẩy công việc tiến về phía trước. Nói cách khác, đây là một thời điểm tốt để dồn lực cho công việc nhanh chóng hơn. Chúng ta có thể nhìn thấy đôi chút kết quả. Những nỗ lực của bản thân dễ dàng mang đến kết quả vì ít lực kháng cự.
- Góc vuông: Đây là điểm đảo chiều. Kết quả công việc được nhìn thấy rõ ràng. Nếu góc này đang ở trong pha waxing, mọi chuyện vẫn có vẻ như vẫn còn tốt đẹp, hoặc trong xu hướng phát triển, bất kể đó là kết quả xấu.
- Góc tam hợp: là góc tạo dựng nền tảng, phát triển, thành công, sự đi lên có kiểm soát. Đây là giai đoạn có năng lượng lớn để hoàn tất công việc một cách vững chắc. Kết quả công việc trở nên rõ ràng thực sự.
- Góc 135^0: Có sự kháng cự, cần phải kiểm soát, phải cố gắng tiến lên về phía trước. Tại giai đoạn này, có nhiều lực kháng cự hoặc trở ngại xuất hiện đối với công việc.
- Góc 150^0: Đây là lúc liên kết mọi việc, phải hoàn tất các chi tiết. Giai đoạn này đòi

hỏi sự đoàn kết và hợp tác. Đây là lúc hoàn tất chứ không phải khởi đầu dự án mới.

- Góc 180^0: Đây là lúc trải nghiệm, hưởng thụ, hoàn tất. Có nhiều khó khăn ở giai đoạn này.
- Góc 210^0: Sau khi có những trải nghiệm, chúng ta sẽ có những nhận thức về mọi việc. Chúng ta có kinh nghiệm để xử lý công việc hoặc muốn chia sẽ những kinh nghiệm đó cho mọi người. Chúng ta không muốn tiến lên mà chỉ muốn quan sát và chia sẽ.
- Góc 240^0: Có một lượng năng lượng lớn để dễ dàng giải quyết công việc. Tuy nhiên, đây không phải là dạng năng lượng xây dựng hoặc thúc đẩy mà là năng lượng loại bỏ những tác động xấu đến vị trí hiện tại của bạn. Đây là lúc mà bạn phải bảo vệ thành quả của bạn.
- Góc 270^0: Đây là điểm đảo chiều khác. Đây là lúc bạn phải có tinh thần trách nhiệm cao đối với những việc xảy ra. Bạn cần có tầm nhìn khác quan.
- Góc 300^0: Đây là lúc bạn phân tích tìm hiểu những nguyên nhân dẫn đến kết quả của sự việc ở góc 270^0.

Việc hiểu rõ ý nghĩa của góc sẽ giúp chúng ta dễ dàng hiểu được câu chuyện mà hai hành tinh đang muốn đề cập. Trở lại với ví dụ Kim Tinh và Hỏa Tinh trong Chương 7. Sự hợp góc này có thể đề cập đến Sức hấp dẫn (Kim Tinh) hình dáng cơ thể (Hỏa Tinh) của mỗi người. Nhưng với mỗi cặp góc khác nhau sẽ có những ý nghĩa khác nhau. Nếu những ai có Kim Tinh hợp góc lục hợp hoặc tam hợp (các góc tốt) với Hỏa Tinh, thực sự là những người có sức hấp dẫn với người khác giới. Họ tỏ ra dễ thường, nhiệt tình tạo sự thu hút của người khác giới. Họ không cần phải che dấu những khiếm khuyết mà bộc lộ một cách trung thực nhưng lại rất cuốn hút. Họ có thể là những người có hình dáng cơ thể cân đối, ưa nhìn.

Ngược lại, nếu Kim Tinh vuông góc hoặc đối ngược (các góc xấu) với Hỏa Tinh ý nghĩa sẽ khác. Hình dáng cơ thể có thể là mất cân đối, cứng nhắc, thô kệch. Họ khó khăn trong việc tạo ra sức hấp dẫn với người khác giới.

Trong chiêm tinh tài chính, việc ứng dụng các góc tốt và góc xấu tùy thuộc vào quan điểm của nhà phân tích. Một số nhà phân tích sử dụng các góc tốt và góc xấu giữa các hiện tượng chiêm tinh nhằm luận giải những vấn đề tốt xấu với nền kinh tế và thị trường tài chính. Tuy nhiên, một số nhà phân tích không phân biệt góc tốt hoặc góc xấu

mà chỉ quan tâm đến góc chính yếu và góc phụ. Họ tin rằng, những điểm đảo chiều quan trọng của thị trường có liên quan đến các góc chính yếu hơn là các góc phụ.

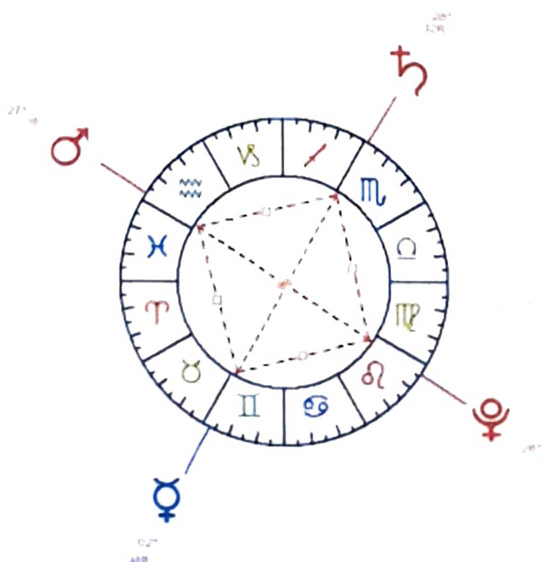
✸ Mẫu hình hình học giữa các hành tinh

Một quan sát cao hơn về góc là các mẫu hình hình học giữa nhiều hành tinh, tiểu hành tinh. Nghiên cứu của tôi trong nhiều năm qua cho thấy, các mẫu hình hình học giữa các hành tinh là yếu tố quan trọng nhất cần xem xét. Hiệp hội Magi Society, một trong những hiệp hội các nhà phân tích chiêm tinh lớn trên thế giới, có vẻ như có nhiều nghiên cứu chuyên sâu và các mẫu hình hành tinh.

Người Babylon sử dụng 9 mẫu hình phổ biến như sau:

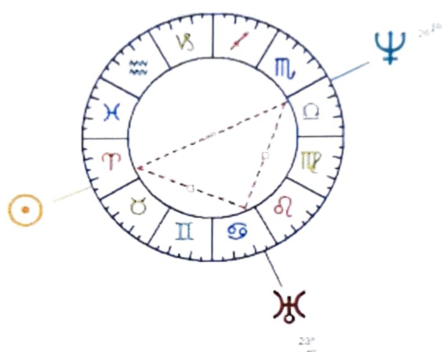
- **Grand Cross:** Mẫu hình này được tạo bởi các góc vuông và góc đối ngược. Có 4 góc vuông và hai góc đối ngược. Mẫu hình Grand Cross có ba loại: Tứ xung (Cardinal); Cố định (Fixed) và Biến đổi (Mutable). Trong đó, mẫu hình Grand Cardinal Cross, tức mẫu hình Grand Cross diễn ra tại các cung tứ xung là Bạch Dương, Con Cua, Thiên Bình và Ma Kết. Mẫu hình Grand Cardinal Cross được xem là “Sự khủng hoảng”.

Hình 8.4: Mẫu hình Grand Crossgiữa Thủy Tinh, Diêm Vương Tinh, Thổ Tinh và Hỏa Tinh



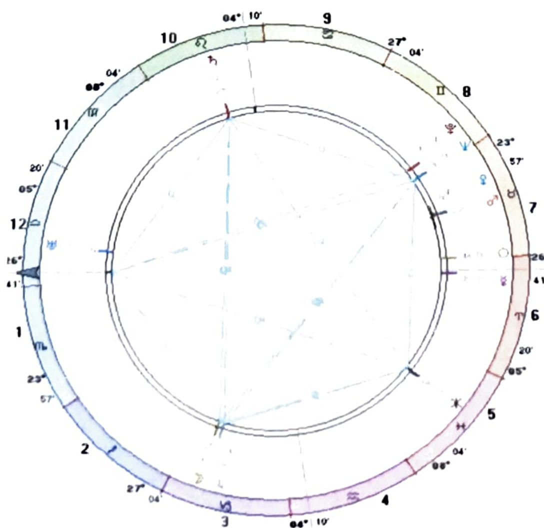
- **T-Square:** là mẫu hình Grand Square bị khuyết mất một hành tinh nên cấu trúc này ít ổn định hơn. Trong mẫu hình này, hành tinh nằm ở góc là chia khóa vì nó giải phóng tất cả năng lượng của hành tinh khác. Tương tự, cũng có ba loại T-square nằm tại các nhóm tứ xung (cardinal); cố định (fixed); biến đổi (mutable).

Hình 8.5: Mẫu hình T-Square giữa Mặt Trời, Thiên Vương Tinh và Hải Vương Tinh



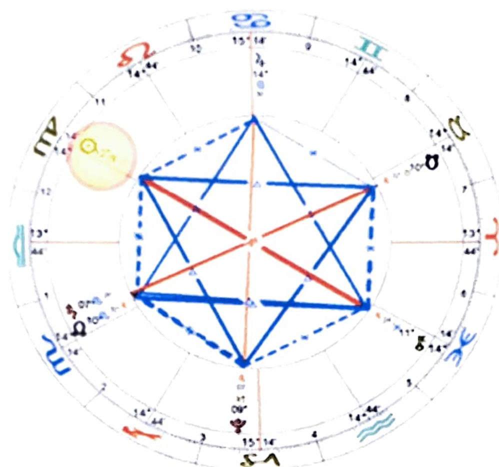
- **Grand Quintile:** Đây là mẫu hình rất hiếm gặp. Mẫu hình này có năng lượng sáng tạo rất lớn. Những người có mẫu hình này thực sự là rất nổi bật như trùm phát xít Hitler.

Hình 8.6- Mẫu hình Grand Quintile của trên biểu đồ tử vi của Hitler



- **Grand Sextile:**Mẫu hình này cũng có nguồn năng lượng sáng tạo lớn. Mẫu hình này bao gồm một số mẫu hình khác gồm hai mẫu hình Grand Trine, sáu mẩu hình Kite (cánh diều) và ba mẫu hình hình chữ nhật (Rectangles)

Hình 8.7: Mẫu hình Grand Sextile trong năm 2013 giữa Thổ Tinh, Diêm Vương Tinh, Chiron, Giao Điểm Mặt Trăng, Mộc Tinh, Mặt Trời.



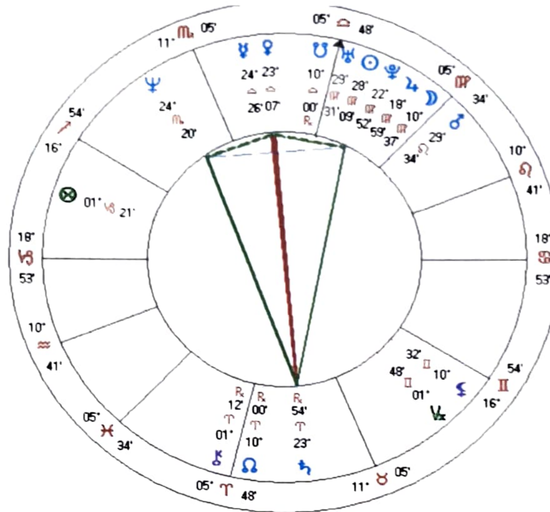
- **Yod:** Mẫu hình này còn có tên gọi khác là "Ngón tay của Chúa". Mẫu hình này gồm hành tinh ở đỉnh tạo góc 150^0 với hai hành tinh nằm ở góc tam giác. Hai hành tinh ở góc tam giác tạo góc 60^0 với một hành tinh ở đỉnh. Mẫu hình này có năng lượng mạnh. Mẫu hình này cho thấy một trong số các hành tinh sẽ hành động ngược với thuộc tính của nó. Do đó, mẫu hình này mang lại sự khó khăn, khủng hoảng.

Hình 8.8: Mẫu hình Yod giữa Mặt Trăng, Mặt Trời và Thổ Tinh



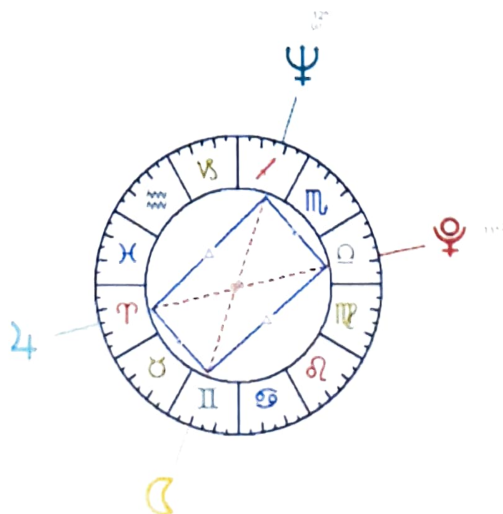
- **Boomerang:** Đây là mẫu hình Yod, trong đó có một hành tinh đối ngược làm điểm giải phóng năng lượng của hành tinh ở góc nhọn. Do đó, mẫu hình này tạo ra sự cân bằng cho mẫu hình Yod và ít gặp khó khăn hơn.

Hình 8.9 Mẫu hình Boomerang giữa Thổ Tinh, Mặt Trời, Diêm Vương Tinh và Hải Vương Tinh.



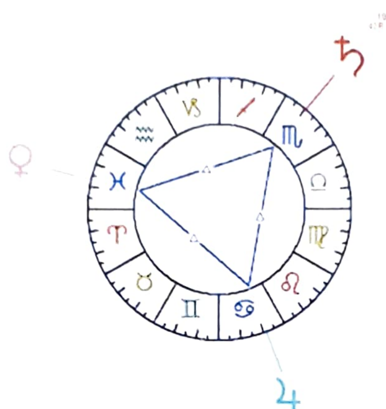
- **Hình chữ nhật Huyền Bí (Mystic Rectangle):** Mẫu hình này bao gồm một trong hai nhóm: nhóm cái (cung Đất và Nước) và nhóm đực (Hỏa và Khí). Đây được xem là mẫu hình tốt và mang lại sự cân bằng, hài hòa.

Hình 8.10: Mẫu hình Chữ Nhật Huyền Bí



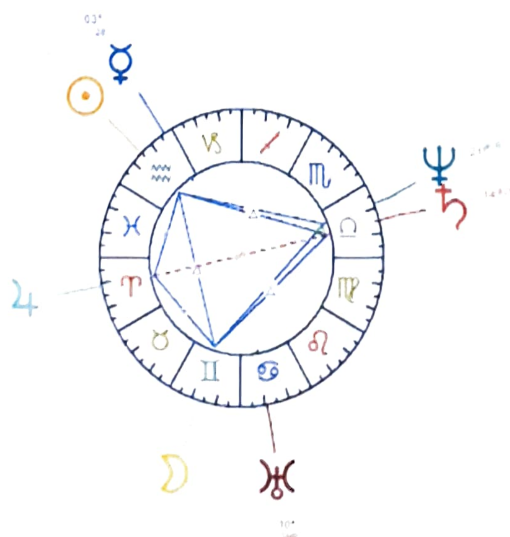
- **Grand Trine:** Đây được xem là mẫu hình hài hòa nhất. Mẫu hình này mang đến sự dễ dàng và thuận lợi. Mẫu hình xuất hiện này xuất hiện khi ba hành tinh nằm trong cùng nhóm yếu tố hoặc là Hỏa, Đất, Khí và Nước.

Hình 8.11: Mẫu hình Grand Trine giữa Mộc Tinh, Thổ Tinh và Kim Tinh



- **Cánh diều (Kite):** Mẫu hình này xuất hiện khi có một hành tinh nằm đối ngược với mẫu hình Grand Trine.

Hình 8.12: Mẫu hình Cánh Diều giữa Mộc Tinh, Mặt Trăng, Thổ Tinh- Hải Vương Tinh, và Mặt Trời.



II. SỬ DỤNG LỊCH THIÊN VĂN

Lịch thiên văn đơn giản là một lịch hành tinh xác định vị trí các hành tinh lớn tại các cung cho từng ngày của năm. Vị trí các hành tinh được tính theo độ, phút và giây khi quan sát từ Trái Đất. Nó có thể được so sánh với biểu đồ các vì sao. Trong phần dưới đây, tôi giới thiệu lịch thiên văn mà các nhà giao dịch chiêm tinh ở Mỹ sử dụng. Bạn nên tìm hiểu nó và sau đó, tôi sẽ hướng dẫn cách quy đổi nhằm có thể sử dụng được tại Việt Nam.

Hầu hết các lịch thiên văn đều có thời gian tính theo giờ GMT (Greenwhich Mean Time). Chúng ta cần trừ 5 hoặc 6 giờ so với con số được nêu trong lịch thiên văn phụ thuộc vào giờ tiết kiệm chuẩn (standard savings time) hay giờ tiết kiệm ánh sáng (daylight saving time) khi giao dịch tại sàn CBOT (Mỹ), hoặc là sử dụng giờ vào lúc nửa đêm (midnight).

Bạn cần biết lịch thiên văn đang sử dụng được tính theo giờ GMT (London, Anh) hay giờ của thành phố New York (EST). Một giao dịch cần phải thận trọng về các thay đổi thời gian khi giao dịch trên nhiều thị trường khác nhau và cần có điều chỉnh hợp lý.

Có 5 loại lịch thiên văn chính được sử dụng ở Mỹ.

- *Lịch thiên văn Mỹ trong thế kỷ 20 (The American Ephemeris for the 20th Century)* của Neil Michelsen. Nó được cung cấp bởi công ty Astro Computing Services, Box 16430, San Diego, CA 92116. Hiện nay cuốn sách có giá 19.95 USD. Cuốn lịch này có dữ liệu 100 năm về các hành tinh từ 1901-2000. Các Góc (khoảng cách giữa các hành tinh) không được tính toán cho bạn. Độ Nghiêng (Declinations) và Song Song (parallels) cũng bị loại bỏ. Chỉ có Gia Nhập Cung (ingress) được tính đến (tức khi một hành tinh tham gia vào một cung mới). Các góc Mặt Trăng cũng được tính đến. Bạn cũng có thể sử dụng lịch thiên văn 10 năm "*The American Ephemeris for 1991-2000*" của Neil F.Michelsen. Chỉ phiên bản nửa đêm (midnight editions) là sẵn có. Cuốn lịch này được bán lẻ với giá 9.95 USD.Và cuối cùng, đối với những ai đang lên kế hoạch cho tương lai, ACS cũng cung cấp *"50-year Ephemeris for the 21st Century"* bao gồm giai đoạn từ 2000-2050. Cuốn lịch này sẽ trở nên hữu ích khi chúng ta bước sang thế kỷ mới. Chi phí của cuốn sách là 16.95USD. Tất cả là sẵn có khi liên hệ với nhà xuất bản, hoặc MMA/Seek-It pubilications in west Bloomfiled, Michigan.

- *Tử vi Dell (Dell Horoscope)* là một tạp chí chiêm tinh xuất bản hàng tháng. Nó được bán tại các quầy tạp chí hoặc được xuất bản hằng năm với giá 18 USD. Đây là cuốn lịch cần quan trọng vì sự thuận tiện về mặt thời gian. Phần góc và sự chuyển đổi thời gian được tính cho giờ EST (Eastern Standard Time- Giờ chuẩn phương Tây). Cuốn sách này không có giá trị với một vài tính toán và sự thật rằng các con số góc thực tế được tính và được chuyển đổi thành các giờ chúng xuất hiện tại Mỹ do đó cuốn lịch này rất dễ sử dụng. Một số nhà giao dịch sử dụng các góc theo ngày làm công cụ dự đoán biến động thị trường.

- Một cuốn lịch khác là *Niên giám thiên văn (Astronomical Almanac)*, một xuất bản hằng năm để bán bởi Supt oi Documents, U.S.Govt, Print Office, Washington, DC 20402 và sẵn có trong hầu hết các thư viện đại học Mỹ và có thể được bán thông qua các thư viên công cộng. Cuốn niêm giám này có cả dưới dạng sách và dạng đĩa. Cuốn lịch này đặc biệt bởi vì có biểu đồ độ nghiêng (Declination) của các hành tinh.

- Jeanne Long xuất bản cuốn "*Niên giám chiêm tinh cho các traders- Traders Astrological Almanac Yearly*". Cuốn niêm giám này, bên cạnh các trang lịch dương đã bổ sung thêm các đặc điểm và các bài báo từ các nhà nghiên cứu và các nhà giao dịch. Nó được xuất bản bởi Professional Astrology Service Inc.757 S.E.17 th Street, Suite 272, Ft.Lauderdale, FL 33316.

- *Raphael's Astronomical Ephemeris (Hằng năm)*. Công ty này đã xuất bản một cuốn lịch hằng năm từ năm 1821, và các bản sao cho bất kỳ năm nào từ năm 1860 đến nay. Chi phí của cuốn sách này là 6 USD. Những tính toán trong cuốn sách này là theo giờ GMT. Một điểm hấp dẫn của cuốn sách là các góc của Mặt Trăng (lunar aspects) được tính riêng so với các góc của hành tinh khác và đây là điều lý tưởng cho các nhà giao dịch intraday. Đặc điểm khác là trong phần về chuyển động hành tinh đã được loại bỏ bởi nhà xuất bản. Nhà xuất bản là Raphael's Astronomical Ephemeris Yearly, W.Foulsham &Co.Ltd, Yeovil Road, Slough, Berks, England. Nó cũng được bán ở hầu hết các cửa hàng sách của Mỹ.

- Lịch thiên văn mà chúng ta được sử dụng cho nghiên cứu là lịch thiên văn mỹ (American Ephemeris) được xuất bản bởi A.C.S P. Chúng ta đang sử dụng phiên bản 1991-2000. Bạn có thể đi đến Astro-communications Services Inc.

P.O.Box 34487 San Diego, Ca.92163 để xin phép in một trang từ Lịch Thiên văn Mỹ 1991-2000 bản quyền 1980. Bất cứ ai muốn mua lịch thiên văn này có thể liên hệ với nhà xuất bản hoặc gọi điện 1-800-888-9983.

Công nghệ hiện đại mang lại nhiều tiện ích cho cuộc sống và cả giao dịch tài chính. Ngày nay, rất nhiều lịch thiên văn từ các phần mềm chiêm tinh. Một trong những phần mềm thiên văn được sử dụng phổ biến là lịch thiên văn được xuất bản bởi "*TimeTables*", một mô đun Win*Star Plus của Matrix Software (gọi số 1-800-416-3924 để có một catalog về phần mềm Matrix Software). Ngoài ra, có thể kể đến phần mềm Solar Fire Gold.

❋ Một ví dụ đọc lịch thiên văn

Trước hết, tôi muốn các bạn hiểu được cách thức sử dụng lịch thiên văn và sau đó sẽ là những ứng dụng rút gọn trong thực tế. Trang đầu tiên của cuốn lịch thiên văn có tựa đề là "Chìa khóa của lịch thiên văn" (xem hình 8.13). Trang này chứa tất cả các ký hiệu và các cung cần thiết để mô phỏng thông tin trong lịch thiên văn tới mức có thể.

Hãy nhìn xuống cột bên phía tay trái bạn tìm thấy nhiều cung và các ký hiệu mà bạn phải học nếu như bạn muốn làm bất cứ điều gì giống như một người chuyên nghiệp. Giải thích chi tiết trước đây của chúng tôi và những giải thích tới đây là để nhấn mạnh tầm quan trọng của việc biết và hiểu các cung và các ký hiệu chiêm tinh. Với một chút nghiên cứu bạn sẽ có thể đọc lịch thiên văn như khi bạn làm với bất cứ cuốn sách nào.

Bây giờ, chúng ta hãy quan sát cấu tạo của lịch thiên văn: Khi nhìn vào tháng 1.2014 (hình 8.15) từ lịch thiên văn Mỹ bạn sẽ tìm thấy 4 phần sau:

- Kinh độ (longitude).
- Độ nghiêng và vĩ độ (Declination and Latitude).
- Mặt Trăng (Moon).
- Góc hằng ngày (Daily Aspectarian).

Hình 8.13 Trang đầu tiên của lịch thiên văn

KEY TO THE EPHEMERIS

EPHEMERIDEN-SCHLÜSSEL

COMMENT COMPRENDRE L'ÉPHÉMÉRIDE

CLAVE PARA EL EFEMERIDES

Planets
☉ Sun
☽ Moon
☊ Moon's node
☿ Mercury
♀ Venus
♂ Mars
♃ Jupiter
♄ Saturn
♅ Uranus
♆ Neptune
♇ Pluto

Signs
♈ Aries
♉ Taurus
♊ Gemini
♋ Cancer
♌ Leo
♍ Virgo
♎ Libra
♏ Scorpio
♐ Sagittarius
♑ Capricorn
♒ Aquarius
♓ Pisces

Major Aspects
☌ 0° conjunction
⚹ 60° sextile
□ 90° square
△ 120° trine
☍ 180° opposition

Minor Aspects
⚼ 135° sesquare
⚻ 150° quincunx
⚺ 30° semisextile
∠ 45° semisquare

Aspects in Declination
∥ parallel
∦ contraparallel

D Direct
R Retrograde
SD Stationary going direct
SR Stationary going retrograde
☉♒ Sun enters Aquarius

Planeten
☉ Sonne
☽ Mond
☊ Knotenpunkt des Mondes
☿ Merkur
♀ Venus
♂ Mars
♃ Jupiter
♄ Saturn
♅ Uranus
♆ Neptun
♇ Pluto

Tierkreiszeichen
♈ Widder
♉ Stier
♊ Zwillinge
♋ Krebs
♌ Löwe
♍ Jungfrau
♎ Waage
♏ Skorpion
♐ Schütze
♑ Steinbock
♒ Wassermann
♓ Fische

Wichtige Aspekte
☌ 0° Konjunktion
⚹ 60° Sextaler
□ 90° Quadradsch
△ 120° Trigon
☍ 180° Opposition

Unwichtige Aspekte
⚼ 135° Anderthalbquadratisch
⚻ 150° Quincunx
⚺ 30° Halbsextal
∠ 45° Halbquadratisch

Aspekte in Deklination
∥ parallel
∦ Gegenparallel

D Direkt
R Rückläufig
SD Stationär gleichläufig
SR Stationär rückläufig
☉♒ Sonne tritt in Wassermann-Zeichen ein

Planètes
☉ Soleil
☽ Lune
☊ Le noeud lunaire
☿ Mercure
♀ Vénus
♂ Mars
♃ Jupiter
♄ Saturne
♅ Uranus
♆ Neptune
♇ Pluton

Signes
♈ Bélier
♉ Taureau
♊ Gémeaux
♋ Cancer
♌ Lion
♍ Vierge
♎ Balance
♏ Scorpion
♐ Sagittaire
♑ Capricorne
♒ Verseau
♓ Poissons

Aspects Majeurs
☌ 0° conjonction
⚹ 60° sextil
□ 90° carré
△ 120° trigone
☍ 180° opposition

Aspects Mineurs
⚼ 135° sesqui-carré
⚻ 150° quinconce
⚺ 30° semisextil
∠ 45° semicarré

Aspects en declination
∥ parallèle
∦ contreparallèle

D Direct
R Rétrograde
SD Stationnaire allant directement
SR Stationnaire allant en retrogradant
☉♒ Le Soleil entre dans Aquarius

Los Planetas
☉ El Sol
☽ La luna
☊ El nodo lunar
☿ Mercurio
♀ Venus
♂ Marte
♃ Jupiter
♄ Saturno
♅ Urano
♆ Neptuno
♇ Pluton

Los Signos
♈ Aries
♉ Tauro
♊ Géminis
♋ Cáncer
♌ Leo
♍ Virgo
♎ Libra
♏ Escorpio
♐ Sagitario
♑ Capricornio
♒ Acuario
♓ Piscis

Los aspectos mayores
☌ 0° la conjunción
⚹ 60° el sextil
□ 90° la cuadratura
△ 120° el trigono
☍ 180° la oposición

Los aspectos menores
⚼ 135° la sesquicuadratura
⚻ 150° el quincunce
⚺ 30° el semisextil
∠ 45° la semicuadratura

Los aspectos en declinacion
∥ paralelo
∦ contraparalelo

D Directo
R Retrógrado
SD Estacionario hacia directo
SR Estacionario hacia retrógrado
☉♒ Sol entra en Acuario

☽ON Moon 0° Declination going South to North
♀OS Venus 0° Declination going North to South

33

Hình 8.14- Thông Tin về Mặt Trăng

Moon Phenomena	Monderscheinungen	Phénomènes Lunaires	Fenómeno Lunar
● new Moon	Neumond	nouvelle Lune	la luna nueva
☽ first quarter	erstes Viertel	premier quartier	la creciente
○ full	Vollmond	pleine Lune	la luna llena
☾ third quarter	letztes Viertel	dernier quartier	la luna menguante
Sun eclipse	Sonnenfinsternis	eclipse del Soleil	el eclipse solar
T = Total			
P = Partial			
A = Annular			
Moon eclipse	Mondfinsternis	eclipse de Lune	el eclipse lunar
T = Total			
P = Partial			
A = Appulse			

Last major aspect before Moon enters new sign
Letzter bedeutender Aspekt bevor Mond in neues Zeichen eintritt
Dernier aspect primordial avant que la Lune n'entre dans un nouveau signe
Último aspecto mayor antes de que la luna entre en un signo nuevo

VOID OF COURSE ☽
LOCH IN DER BAHN ☽
VIDE D'ASPECT ☽
VOID OF COURSE ☽

Moon apogee and perigee
Apogäum und Perigäum des Mondes
Apogee et perigee lunaires
El perigeo y apogeo lunar

Maximum and 0 declination
Maximum und Grad der Deklination
Maximum et 0° de la declination
La declinación maxima y la de 0°

☽ PHENOMENA | VOID OF COURSE ☽ | Last Aspect | ☽ Ingress
Apogee
Perigee
Maximum and 0 declination
Maximum and 0 latitude
Last major aspect before Moon enters new sign
Moon enters new sign
● new Moon
☽ first quarter
○ full
☾ third quarter
Sun eclipse
Moon eclipse

☽ Ingress
☽ Eintritt
☽ Ingres
☽ el ingreso

Moon enters new sign
Mond tritt in neues Zeichen ein
La Lune entre dans un nouveau signe
Luna entra en signo nuevo

Maximum and 0° latitude
Maximum und Grad der latitude
Maximum et 0° de la latitude
La latitud maxima y la de 0°

Moon phases and eclipses
Phases et éclipses lunaires
Mondphasen und Eklipsen
Las fases y los eclipses lunares

Sidereal Times are given for midnight (0h) Universal Time at 0° longitude (Greenwich).
All planetary positions are given for midnight (0h) Ephemeris Time except ☽ 12 Hour positions which are given for noon Ephemeris Time.
Aspect and Moon phenomena times are given in Ephemeris Time.

Sternzeiten sind für Null Uhr Mitternacht (0h) Universalzeit bei 0° geographische Länge (Greenwich) angegeben.
Alle Stellungen der Gestirne für 0 Uhr Mitternacht Ephemeriden-Zeit mit Ausnahme der ☽ 12-Stunden Positionen, die für 12 Uhr mittags Ephemeriden-Zeit angegeben sind.
Aspekt-und Monderscheinungszeiten in Ephemeriden-Zeit angabe.

Temps Sideraux donnés pour minuit (0h) Temps Universel a 0° de longitude (Greenwich).
Toutes les positions planetaires sont donnees pour minuit (0h) Temps Ephéméride, sauf pour les positions ☽ de 12 Heures indiquées pour midi, Temps Ephéméride.
Les heures des aspects et des phénomènes lunaires sont donnés en Temps Ephéméride.

El Tiempo sidereal dado es el de medianoche (0h) Tiempo Universal a 0° de longitude (en Greenwich).
Todas las posiciónes planetarias son calculadas a la medianoche (0h) Tiempo de Efémerides, con la excepción de las posiciónes ☽ de 12 horas calculadas al mediodia (0h) Tiempo de Efémerides.
La hora de los fenómenos de la luna y de los aspectos es dada en Tiempo de Efémerides.

Hình 8.15- Ví dụ lịch chiêm tinh vào tháng 1.2014

LONGITUDE — January 2014

Day	Sid.Time (h m s)	☉ (° ' ")	☽ (° ' ")	☽ 12 hour (° ' ")	Mean ☊	True ☊	☿	♀	♂	⚳	♃	♄	⚷	♅	♆	♇
1 W	6 42 17	10♑28 43	3♑47 08	11♑25 58	4♏16.0	5♏33.1	12♑04.9	26♑53.9	11♎38.6	22♎00.5	16♋07.0	20♏21.5	9♓58.3	8♈40.6	3♓13.6	11♑15.4
2 Th	6 46 14	11 29 54	19 06 09	26 46 09	4 12.8	5R 23.1	13 41.9	26R 28.6	12 05.2	22 18.8	15R 59.0	20 26.9	10 00.7	8 41.4	3 15.2	11 17.5
3 F	6 50 10	12 31 05	4♒24 31	11♒59 50	4 09.7	5 12.6	15 19.2	26 01.2	12 31.5	22 36.8	15 50.9	20 32.2	10 03.1	8 42.2	3 16.7	11 19.6
4 Sa	6 54 07	13 32 16	19 30 52	26 56 33	4 06.5	5 02.8	16 56.9	25 32.0	12 57.5	22 54.7	15 42.8	20 37.5	10 05.5	8 43.1	3 18.3	11 21.7
5 Su	6 58 03	14 33 26	4♓16 03	11♓28 48	4 03.3	4 54.9	18 34.9	25 01.1	13 23.3	23 12.3	15 34.7	20 42.7	10 08.0	8 44.0	3 20.0	11 23.8
6 M	7 02 00	15 34 36	18 34 26	25 32 49	4 00.1	4 49.6	20 13.3	24 28.7	13 48.9	23 29.7	15 26.5	20 47.8	10 10.5	8 44.9	3 21.6	11 26.0
7 Tu	7 05 56	16 35 46	2♈24 00	9♈08 13	3 57.0	4 46.8	21 51.9	23 54.9	14 14.2	23 46.9	15 18.4	20 52.9	10 13.1	8 46.0	3 23.3	11 28.1
8 W	7 09 53	17 36 55	15 45 50	22 17 15	3 53.8	4D 45.9	23 31.0	23 20.0	14 39.3	24 03.9	15 10.3	20 57.9	10 15.7	8 47.0	3 25.0	11 30.2
9 Th	7 13 49	18 38 04	28 43 01	5♉03 40	3 50.6	4R 46.1	25 10.3	22 44.2	15 04.1	24 20.6	15 02.2	21 02.8	10 18.3	8 48.1	3 26.7	11 32.3
10 F	7 17 46	19 39 12	11♉19 46	17 31 54	3 47.4	4 46.0	26 50.0	22 07.9	15 28.7	24 37.1	14 54.2	21 07.7	10 21.0	8 49.3	3 28.5	11 34.4
11 Sa	7 21 43	20 40 20	23 40 35	29 46 23	3 44.2	4 44.5	28 29.9	21 31.1	15 53.0	24 53.4	14 46.1	21 12.4	10 23.7	8 50.5	3 30.3	11 36.5
12 Su	7 25 39	21 41 28	5♊49 45	11♊51 08	3 41.1	4 40.6	0♒10.0	20 54.2	16 17.0	25 09.5	14 38.1	21 17.2	10 26.5	8 51.8	3 32.1	11 38.5
13 M	7 29 36	22 42 35	17 50 56	23 49 30	3 37.9	4 33.8	1 50.4	20 17.5	16 40.7	25 25.3	14 30.1	21 21.8	10 29.3	8 53.1	3 33.9	11 40.6
14 Tu	7 33 32	23 43 41	29 47 08	5♋44 07	3 34.7	4 23.8	3 30.9	19 41.1	17 04.1	25 40.8	14 22.2	21 26.3	10 32.2	8 54.5	3 35.7	11 42.7
15 W	7 37 29	24 44 47	11♋40 39	17 36 57	3 31.5	4 11.3	5 11.4	19 05.4	17 27.3	25 56.1	14 14.4	21 30.8	10 35.0	8 55.9	3 37.6	11 44.8
16 Th	7 41 25	25 45 52	23 33 11	29 29 30	3 28.4	3 56.9	6 52.0	18 30.7	17 50.2	26 11.1	14 06.5	21 35.2	10 38.0	8 57.3	3 39.5	11 46.8
17 F	7 45 22	26 46 57	5♌26 03	11♌22 59	3 25.2	3 41.8	8 32.4	17 57.0	18 12.7	26 25.9	13 58.8	21 39.5	10 40.9	8 58.8	3 41.4	11 48.9
18 Sa	7 49 18	27 48 02	17 20 28	23 18 39	3 22.0	3 27.2	10 12.5	17 24.8	18 35.0	26 40.5	13 51.1	21 43.8	10 43.9	9 00.4	3 43.3	11 50.9
19 Su	7 53 15	28 49 05	29 17 47	5♍18 04	3 18.8	3 14.2	11 52.2	16 54.1	18 56.9	26 54.7	13 43.5	21 47.9	10 46.9	9 02.0	3 45.2	11 53.0
20 M	7 57 12	29 50 09	11♍19 49	17 23 20	3 15.7	3 03.9	13 31.3	16 25.1	19 18.5	27 08.7	13 36.0	21 52.0	10 50.0	9 03.6	3 47.2	11 55.0
21 Tu	8 01 08	0♒51 12	23 28 59	29 37 11	3 12.5	2 56.5	15 09.5	15 58.1	19 39.8	27 22.4	13 28.5	21 56.0	10 53.1	9 05.3	3 49.1	11 57.0
22 W	8 05 05	1 52 14	5♎48 24	12♎03 06	3 09.3	2 52.2	16 46.7	15 33.1	20 00.7	27 35.8	13 21.2	21 59.9	10 56.2	9 07.0	3 51.1	11 59.1
23 Th	8 09 01	2 53 17	18 21 49	24 45 05	3 06.1	2 50.4	18 22.4	15 10.3	20 21.3	27 49.0	13 13.9	22 03.7	10 59.4	9 08.8	3 53.1	12 01.1
24 F	8 12 58	3 54 18	1♏13 27	7♏47 25	3 02.9	2 50.0	19 56.4	14 49.7	20 41.5	28 01.8	13 06.7	22 07.5	11 02.5	9 10.6	3 55.2	12 03.1
25 Sa	8 16 54	4 55 20	14 27 30	21 14 06	2 59.8	2 49.9	21 28.2	14 31.6	21 01.3	28 14.4	12 59.7	22 11.1	11 05.8	9 12.5	3 57.2	12 05.0
26 Su	8 20 51	5 56 20	28 07 33	5♐08 02	2 56.6	2 48.7	22 57.3	14 15.8	21 20.8	28 26.6	12 52.7	22 14.7	11 09.0	9 14.4	3 59.2	12 07.0
27 M	8 24 47	6 57 21	12♐15 36	19 30 05	2 53.4	2 45.3	24 23.3	14 02.5	21 39.9	28 38.5	12 45.9	22 18.2	11 12.3	9 16.3	4 01.3	12 09.0
28 Tu	8 28 44	7 58 20	26 51 07	4♑18 04	2 50.2	2 39.2	25 45.6	13 51.7	21 58.6	28 50.2	12 39.2	22 21.6	11 15.6	9 18.3	4 03.4	12 10.9
29 W	8 32 41	8 59 20	11♑50 06	19 26 08	2 47.1	2 30.4	27 03.4	13 43.4	22 16.9	29 01.5	12 32.6	22 24.9	11 18.9	9 20.4	4 05.5	12 12.9
30 Th	8 36 37	10 00 18	27 04 54	4♒44 58	2 43.9	2 19.5	28 16.0	13 37.6	22 34.8	29 12.5	12 26.2	22 28.1	11 22.3	9 22.4	4 07.6	12 14.8
31 F	8 40 34	11♒01 15	12♒24 53	20 03 06	2♏40.7	2♏07.8	29♒22.8	13♑34.3	22♎52.3	29♎23.2	12♋19.8	22♏31.2	11♓25.7	9♈24.6	4♓09.7	12♑16.7

1st of Month

Julian Day # 2456658.5
Obliquity 23°26'07"
SVP 5♓03'41"
GC 27♐02.1
Eris 21♈51.3R

Day	⚴	⚵	⚶
1	13♍36.0	29♒52.1	18♎12.6
6	13 45.1	2♓05.2	19 51.7
11	13 38.5R	4 21.3	21 25.5
16	13 16.2R	6 40.3	22 53.6
21	12 38.0R	9 02.0	24 15.5
26	11 44.3R	11 26.1	25 30.3
31	10 36.3R	13 52.7	26 37.5

DECLINATION and LATITUDE

Day	☉ Decl	☽ Decl	☽ Lat	☽ 12h Decl	☿ Decl	☿ Lat	♀ Decl	♀ Lat	♂ Decl	♂ Lat	⚳ Decl	⚳ Lat	♃ Decl	♃ Lat	♄ Decl	♄ Lat
1 W	23S01	19S05	4N18	18S21	24S44	1S51	18S13	2N36	2S36	2N10	1N08	10N26	22N35	0N07	15S44	2N10
2 Th	22 56	17 17	4 51	15 54	24 38	1 55	18 02	2 52	2 46	2 11	1 03	10 29	22 36	0 08	15 46	2 10
3 F	22 51	14 15	5 02	12 23	24 30	1 57	17 52	3 08	2 56	2 12	0 59	10 32	22 37	0 08	15 47	2 10
4 Sa	22 45	10 19	4 53	8 06	24 21	1 60	17 42	3 23	3 05	2 12	0 56	10 34	22 38	0 08	15 48	2 11
5 Su	22 38	5 50	4 24	3 30	24 10	2 02	17 32	3 39	3 14	2 13	0 52	10 37	22 39	0 08	15 50	2 11
6 M	22 32	1 09	3 39	1N10	23 57	2 04	17 23	3 54	3 24	2 14	0 48	10 40	22 41	0 08	15 51	2 11
7 Tu	22 24	3N27	2 43	5 38	23 43	2 05	17 14	4 09	3 33	2 14	0 45	10 43	22 42	0 08	15 52	2 11
8 W	22 17	7 44	1 39	9 42	23 28	2 06	17 05	4 23	3 42	2 15	0 41	10 46	22 43	0 08	15 53	2 11
9 Th	22 08	11 31	0 32	13 11	23 11	2 07	16 57	4 38	3 51	2 16	0 38	10 49	22 44	0 09	15 54	2 11
10 F	21 60	14 41	0S35	15 59	22 52	2 07	16 49	4 51	3 60	2 17	0 35	10 51	22 45	0 09	15 55	2 11
11 Sa	21 51	17 06	1 38	18 01	22 32	2 07	16 42	5 05	4 08	2 17	0 32	10 54	22 46	0 09	15 56	2 12
12 Su	21 41	18 42	2 36	19 11	22 10	2 07	16 35	5 17	4 17	2 18	0 29	10 57	22 47	0 09	15 57	2 12
13 M	21 31	19 27	3 27	19 29	21 47	2 05	16 28	5 29	4 25	2 19	0 26	11 00	22 48	0 09	15 59	2 12
14 Tu	21 21	19 19	4 07	18 56	21 22	2 04	16 22	5 41	4 34	2 19	0 23	11 03	22 49	0 09	15 60	2 12
15 W	21 10	18 19	4 37	17 32	20 56	2 01	16 17	5 51	4 42	2 20	0 21	11 06	22 50	0 09	16 01	2 12
16 Th	20 59	16 33	4 55	15 23	20 28	1 59	16 12	6 01	4 50	2 21	0 18	11 09	22 51	0 09	16 02	2 12
17 F	20 48	14 04	4 59	12 36	19 59	1 55	16 07	6 10	4 58	2 21	0 16	11 12	22 52	0 10	16 02	2 13
18 Sa	20 36	11 01	4 51	9 18	19 28	1 51	16 03	6 18	5 05	2 22	0 14	11 15	22 53	0 10	16 03	2 13
19 Su	20 24	7 30	4 30	5 37	18 56	1 47	15 59	6 26	5 13	2 23	0 11	11 18	22 53	0 10	16 04	2 13
20 M	20 11	3 40	3 56	1 41	18 23	1 41	15 56	6 32	5 20	2 24	0 09	11 21	22 54	0 10	16 05	2 13
21 Tu	19 58	0S21	3 12	2S23	17 48	1 35	15 53	6 38	5 28	2 24	0 08	11 24	22 55	0 10	16 06	2 13
22 W	19 44	4 25	2 18	6 25	17 13	1 28	15 51	6 43	5 35	2 25	0 06	11 28	22 56	0 10	16 07	2 13
23 Th	19 31	8 22	1 16	10 15	16 36	1 21	15 49	6 48	5 42	2 26	0 04	11 31	22 57	0 10	16 08	2 14
24 F	19 16	12 02	0 08	13 42	15 59	1 12	15 48	6 51	5 49	2 26	0 03	11 34	22 58	0 10	16 08	2 14
25 Sa	19 02	15 12	1N01	16 32	15 21	1 03	15 47	6 54	5 56	2 27	0 02	11 37	22 59	0 11	16 09	2 14
26 Su	18 47	17 38	2 09	18 30	14 42	0 53	15 46	6 56	6 02	2 28	0 00	11 40	22 59	0 11	16 10	2 14
27 M	18 32	19 05	3 12	19 22	14 03	0 42	15 46	6 58	6 09	2 29	0S01	11 43	23 00	0 11	16 11	2 14
28 Tu	18 16	19 20	4 04	18 57	13 25	0 31	15 47	6 58	6 15	2 29	0 02	11 47	23 01	0 11	16 11	2 15
29 W	18 00	18 14	4 41	17 12	12 46	0 18	15 47	6 59	6 21	2 30	0 03	11 50	23 02	0 11	16 12	2 15
30 Th	17 44	15 51	4 59	14 13	12 09	0 04	15 48	6 58	6 27	2 31	0 03	11 53	23 02	0 11	16 13	2 15
31 F	17S28	12S21	4N56	10S16	11S32	0N10	15S49	6N57	6S33	2N31	0S04	11N56	23N03	0N11	16S13	2N15

Day	⚷ Decl	⚷ Lat	♅ Decl	♅ Lat	♆ Decl	♆ Lat	♇ Decl	♇ Lat
1	3S15	4N56	2N49	0S41	10S57	0S40	20S14	2N45
6	3 12	4 54	2 50	0 41	10 54	0 40	20 13	2 44
11	3 09	4 53	2 53	0 41	10 51	0 40	20 13	2 44
16	3 04	4 52	2 56	0 41	10 47	0 40	20 12	2 43
21	2 60	4 51	2 59	0 40	10 44	0 40	20 12	2 43
26	2 55	4 50	3 03	0 40	10 40	0 40	20 11	2 43
31	2S50	4N49	3N07	0S40	10S36	0S40	20S11	2N42

Day	⚴ Decl	⚴ Lat	⚵ Decl	⚵ Lat	⚶ Decl	⚶ Lat	Eris Decl	Eris Lat
1	22S28	31S24	11S18	0N14	0S44	6N56	3S30	12S56
6	22 25	31 17	10 46	0S03	1 06	7 11	3 30	12 55
11	22 12	31 06	10 12	0 19	1 25	7 28	3 29	12 55
16	21 49	30 48	9 36	0 34	1 41	7 45	3 28	12 54
21	21 12	30 23	8 57	0 50	1 54	8 04	3 27	12 53
26	20 23	29 50	8 16	1 05	2 03	8 23	3 26	12 52
31	19S20	29S07	7S34	1S20	2S08	8N42	3S25	12S51

Moon Phenomena

Max/0 Decl

dy	hr mn	
6	5:56	0 N
13	8:11	19N30
20	21:57	0 S
27	16:38	19S23

Max/0 Lat

dy	hr mn	
3	1:03	5N02
9	11:27	0 S
16	20:37	4S59
24	2:57	0 N
30	8:00	5N00

Perigee/Apogee

dy	hr m		kilometers
1	21:12	p	356925
16	1:59	a	406532
30	9:57	p	357085

PH	dy	hr mn	
●	1	11:15	10♑57
☽	8	3:40	17♈46
○	16	4:53	25♋58
☾	24	5:20	4♏08
●	30	21:40	10♒55

Void of Course Moon

Last Aspect			☽ Ingress		
2	11:13	♀ ☌	♒	2	17:04
4	1:48	♄ □	♓	4	16:59
6	9:45	♀ ⚹	♈	6	19:46
8	16:23	☿ □	♉	9	2:25
11	10:50	☿ △	♊	11	12:27
12	21:34	♂ △	♋	14	0:26
16	4:53	☉ ☍	♌	16	13:02
18	8:53	♄ □	♍	19	1:25
20	20:56	♄ ⚹	♎	21	12:44
23	3:52	♂ ☌	♏	23	21:45
25	13:56	☿ □	♐	26	3:14
27	22:03	☿ ⚹	♑	28	5:06
29	16:48	♂ □	♒	30	4:34

DAILY ASPECTARIAN

Day	Aspects
1 W	☽∠♄ 2:29; ⚵ ♓ 7:15; ☽□♅ 7:41; ☽⚹⚷ 9:44; ☉☌☽ 11:15; ☽☌♇ 11:45; ☽□♂ 12:42; ☽☌☿ 14:33; ☽∥♀ 15:03; ☉☌♇ 18:58; ☽☍♃ 19:10; ☽∠♆ 22:40
2 Th	☽⚹♄ 2:07; ☽□⚳ 5:07; ♂#♅ 7:43; ☽∠⚷ 9:16; ☽☌♀ 11:13; ☽∥♄ 12:50; ☽⚺♆ 22:13
3 F	☉□♂ 0:15; ☽⚹♅ 6:47; ☿☍♃ 7:12; ☽⚺⚷ 8:56; ☽⚺♇ 10:58; ☽△♂ 13:13; ☉⚺☽ 13:46; ☽⚻♃ 17:58; ☽⚺☿ 19:23; ☽∥♆ 20:36
4 Sa	☽□♄ 1:48; ☽△⚳ 6:36; ☽∠♅ 8:47; ☽⚺♀ 9:24; ☽∠♇ 11:05; ☽⚼♂ 14:04; ☉∠☽ 15:41; ☽⚼♃ 17:59; ♀∠⚷ 19:09; ☿∠♆ 20:17; ♂#⚷ 20:24; ☉#♃ 20:37; ☽☌♆ 22:27; ☽∠☿ 22:44
5 Su	☽⚼⚳ 6:40; ☽⚺♅ 7:25; ☽∠♀ 9:13; ☽☌⚷ 9:46; ☽⚹♇ 11:54; ☽#♂ 12:55; ☽#⚷ 13:31; ☽#♅ 15:24; ☽⚻♂ 15:41; ☉⚹☽ 18:31; ☽△♃ 18:44; ☉☍♃ 21:12
6 M	☽#⚳ 1:50; ☽⚹☿ 3:11; ☽△♄ 3:50; ☽⚻⚳ 8:36; ☿⚹♄ 8:52; ☽⚹♀ 9:45; ☽∥⚳ 9:58; ♀ R 10:21; ☽∥♅ 20:40; ☽∥⚷ 22:39
7 Tu	☽∥♂ 0:34; ☽⚺♆ 1:45; ♀□⚳ 3:43; ☽⚼♄ 6:13; ☽☌♅ 11:21; ☽⚺⚷ 13:59; ☽□♇ 16:15; ☽☍♂ 21:55; ☿☌♀ 22:03; ☽□♃ 22:56
8 W	☉□☽ 3:40; ☽∠♆ 4:52; ☿□⚳ 9:35; ☽⚻♄ 9:37; ☽□♀ 13:20; ☽☍⚳ 15:38; ☽□☿ 16:23; ☽∠⚷ 17:35; ☉∠♆ 19:26; ☽#♆ 19:38; ♂□♃ 22:37
9 Th	☿∠⚷ 1:59; ☽⚹♆ 8:57; ☽⚺♅ 19:11; ☽⚹⚷ 22:07
10 F	☽△♇ 0:28; ☽⚹♃ 6:49; ☽⚻♂ 8:17; ☿#♃ 8:35; ☽#♄ 11:28; ☉△☽ 17:35; ☽☍♄ 19:08; ☽#♀ 19:40; ☽△♀ 19:58
11 Sa	☽∠♅ 0:19; ☽⚻⚳ 2:26; ☽⚼♇ 5:46; ♀⚹♄ 10:45; ☽△☿ 10:50; ☽∠♃ 11:52; ☉☌♀ 12:26; ☉⚹♄ 13:40; ☽⚼♂ 14:41; ☽□♆ 19:26; ☿ ♒ 21:36
12 Su	☽⚼♀ 0:08; ☉⚼☽ 1:52; ☽⚹♅ 6:03; ☽⚼⚳ 8:49; ☽□⚷ 9:13; ☽⚻♇ 11:37; ☽⚺♃ 17:22; ☽△♂ 21:34; ☽⚼☿ 21:39
13 M	☽⚻♀ 4:40; ☽⚻♄ 7:06; ⚳⚼⚷ 7:36; ☉⚻☽ 10:40; ☽△⚳ 15:33
14 Tu	☿⚺♆ 1:11; ☉∥☿ 1:40; ☽△♆ 7:42; ☽⚻☿ 8:45; ☽⚼♄ 13:30; ☽□♅ 18:26; ☽△⚷ 21:47
15 W	☽☍♇ 0:08; ☽☌♃ 5:07; ☽□♂ 12:04; ☽⚼♆ 14:05; ☽☍♀ 14:17; ♀∠♆ 18:11; ☽△♄ 20:00; ☉∠⚷ 20:44
16 Th	☽#♀ 3:57; ☽⚼⚷ 4:13; ☉☍☽ 4:53; ☽□⚳ 5:26; ☽#♄ 5:33; ☉□⚳ 13:07; ☿∥♇ 13:12; ♀□♂ 17:14; ☽⚻♆ 20:28
17 F	☿⚹♅ 6:26; ☽△♅ 7:10; ☽☍☿ 7:17; ☽⚻⚷ 10:36; ☽⚻♇ 12:54; ☽⚺♃ 17:03; ♀∥♄ 21:04
18 Sa	☽⚻♀ 0:08; ☽#♆ 1:47; ☽⚹♂ 2:36; ☿⚺⚷ 7:47; ☽□♄ 8:53; ♂⚼♆ 9:57; ☽⚼♅ 13:26; ☽⚹⚳ 19:08; ☽⚼♇ 19:09; ☽∠♃ 22:52; ☉⚻☽ 22:57
19 Su	☿⚺♇ 0:12; ☽⚼♀ 5:00; ☽☍♆ 8:56; ☽∠♂ 9:35; ☽#♂ 14:03; ☽⚻♅ 19:29; ☉∥♇ 22:27; ☽☍⚷ 23:01
20 M	☿⚻♃ 1:04; ☽△♇ 1:10; ☽∠⚳ 1:39; ☉ ♒ 3:52; ☽#⚷ 4:00; ☽∥♅ 4:14; ☽⚹♃ 4:27; ☽⚻☿ 5:02; ☉⚼☽ 7:35; ☽△♀ 9:43; ☽⚺♂ 16:16; ☽⚹♄ 20:56; ☽∥⚳ 21:11; ☽#⚳ 22:43
21 Tu	☽⚺⚳ 7:46; ☿⚺♀ 9:28; ♅#⚷ 11:56; ☽⚼☿ 15:02; ☽∥⚷ 15:34; ☽#♅ 15:35; ☉△☽ 15:42; ☽⚻♆ 20:13
22 W	☽∠♄ 2:19; ☽☍♅ 6:23; ☽∥♂ 7:13; ☽⚻⚷ 9:54; ☽□♇ 11:54; ☽□♃ 14:21; ☽□♀ 18:07
23 Th	☽△☿ 0:01; ☽⚼♆ 0:59; ☽☌♂ 3:52; ☽⚺♄ 7:00; ☽⚼⚷ 14:22; ☽∥♆ 14:58; ☿∥♄ 17:53; ☽☌⚳ 18:00
24 F	☉⚺♆ 0:21; ☽△♆ 4:58; ☉□☽ 5:20; ☿#♀ 7:05; ☽⚻♅ 14:33; ☿△♂ 14:58; ☽△⚷ 17:57; ☽⚹♇ 19:44; ☽△♃ 21:24
25 Sa	☽⚹♀ 0:07; ☽#☿ 0:59; ☽#♀ 5:00; ☽#♄ 8:28; ☽⚺♂ 11:55; ☿□♄ 11:57; ☽☌♄ 13:44; ☽□☿ 13:56; ☽⚼♅ 17:14; ☽∠♇ 22:15; ☽⚼♃ 23:35
26 Su	☽⚺⚳ 0:33; ☽∠♀ 1:56; ☽□♆ 10:04; ☉∥☽ 14:19; ☽∠♂ 14:23; ☉⚹☽ 14:24; ☽△♅ 18:59; ☿∠♅ 21:58; ☽□⚷ 22:14; ☽⚺♇ 23:49
27 M	☽⚻♃ 0:50; ☽∠⚳ 2:20; ☽⚺♀ 2:56; ☽⚹♂ 15:53; ☽⚺♄ 16:39; ☉∠☽ 17:13; ☽⚹☿ 22:03
28 Tu	☽⚹⚳ 3:15; ☽⚹♆ 11:38; ☽∠♄ 16:57; ☉⚺☽ 19:09; ☽□♅ 20:02; ☽⚹⚷ 23:10
29 W	☽∠☿ 0:23; ☽☌♇ 0:36; ☽☍♃ 1:07; ☽☌♀ 2:58; ☿∠♇ 3:07; ☉∥☽ 3:29; ☉⚹♅ 8:34; ☿⚼♃ 8:41; ☽∠♆ 11:29; ♂⚺♄ 12:56; ☽⚹♄ 16:44; ☽□♂ 16:48; ☽∥♄ 21:01; ☽∠⚷ 22:53
30 Th	☽∥♀ 0:21; ☽⚺☿ 2:01; ☽□⚳ 3:22; ☿∠♀ 7:05; ☽⚺♆ 11:03; ☽⚹♅ 19:17; ☉☌☽ 21:40; ☽⚺⚷ 22:27; ☽⚻♃ 23:52
31 F	☿△⚳ 0:09; ☽⚺♀ 1:49; ☽∥☿ 5:37; ♃☍♇ 9:17; ☽∥♆ 10:09; ☉⚺⚷ 10:11; ☿ ♓ 14:30; ☽□♄ 15:57; ☽△♂ 16:46; ☽∠♅ 18:56; ♀ D 20:50; ☽⚼♃ 23:21; ☽∠♇ 23:29

- **Kinh độ:** Đây là việc đo lường đường hoàng đạo theo đơn vị cung và độ. Nó được bắt đầu từ điểm đầu tiên của hoàng đạo tại 0 độ cung Bạch Dương. Có 15 cột trong phần này với các tựa đề thích hợp và các ký hiệu hành tinh. Chúng ta sẽ sử dụng tất cả ngoại trừ thời gian thiên văn, hai cột Mặt Trăng và cột Mean Node.

  Trong phần kinh độ, bạn sẽ phát hiện thấy cung mà một hành tinh nằm ở đó tại một ngày cụ thể và độ của nó được đo lường cùng với đường hoàng đạo. Khi một hành tinh di chuyển Nghịch hành hoặc thuận hành cũng được liệt kê. Bạn cũng sẽ có thể lưu ý rằng khi các hành tinh thay đổi cung.

  Độ nghiêng và vĩ độ: Độ nghiêng của một hành tinh là số độ phía trên hoặc phía dưới so với đường xích đạo (Bắc hoặc Nam). Vĩ độ cho biết vị trí của một hành tinh cụ thể là ở phía trên hoặc ở phía dưới đường hoàng đạo (Bắc hoặc Nam).

- **Phần Mặt Trăng:** Quan sát hình 8.15, thông tin đầu tiên là cận điểm và viễn điểm và điều này đã được giải thích ở phần đầu. Ngày, thời gian và khoảng cách được nêu ra trong phần này.Trong cột Max/0 declination, bạn sẽ phát hiện thấy khi nào Mặt Trăng vượt qua đường xích đạo và khi nào đạt tới độ nghiêng tối đa ở phía nam hoặc phía bắc. Khi Mặt Trăng vượt qua đường xích đạo bạn sẽ nhận thấy số 0 với ngày và thời gian gian xảy ra điều này. Quy tắc tương tự áp dụng khi Mặt Trăng đạt đến tối đa ở phía bắc hoặc phía nam. Trong cột Max/0 latitude được đọc giống như trên ngoại trừ cột này dựa vào đường hoàng đạo.

  Trong các pha của Mặt Trăng bạn sẽ có được ngày và thời gian của một hiện tượng trăng non, hoặc trăng tròn hoặc các nửa Mặt Trăng. Cũng được bao gồm trong cột này là các hiện tượng nhật thực một phần hoặc toàn phần với ngày và thời gian.

  Phần khoảng trống (void of course) được chia thành 2 phần.Trong cột đầu tiên chúng tôi tìm thấy thời gian mà Mặt Trăng tạo nên các góc chính cuối cùng tới một hành tinh khác và trong cột thứ hai thời gian Mặt Trăng tham gia vào một cung mới (ingress). Thời gian mà khoảng trống thời gian (void of course) kết thúc. Trong nghiên cứu của tôi, phần khoảng trống thời gian không được sử dụng nhưng bạn có thể một ngày nào đó muốn nghiên cứu ảnh hưởng của chúng lên các thị trường cụ thể.

- **Phần Góc hằng ngày:** Phần này gồm những thông tin như sau:
  - Hành tinh gia nhập cung (hay hành tinh thay đổi cung) được chỉ ra trong phần ký hiệu hành tinh và ký hiệu cung mới. Ví dụ Thủy tinh tham gia vào cung Aries được ký hiệu như sau: (☿♈).
  - Các hành tinh vượt qua đường xích đạo ở phía năm hoặc phía bắc. Nghĩa là Thủy Tinh vượt đường xích đạo và di chuyển sang phía Nam được ký hiệu như sau: (☿OS).
  - Các hành tinh chuyển động Nghịch hành và Thuận hành sẽ được xác định bởi ký hiệu hành tinh và chứ SD hoặc SR (Stationary Direct hoặc Stationary Retrograde)
  - Song Song và Ngược Song Song được liệt ra. Song Song là chỉ ra hai hành tinh có cùng độ nghiêng, cùng ở phía năm hoặc phía bắc. Ví dụ, Thủy Tinh song song với Kim Tinh được ký hiệu là (☿‖♀). Ngược Song Song là chỉ ra hai hành tinh có cùng độ nghiêng nhưng ở hai phía khác nhau. Ví dụ Thủy Tinh ngược song song với Kim Tinh được ký hiệu là (☿⋕♀).
  - Các góc 30^0,45^0,60^0,90^0,120^0,135^0,150^0 và 180^0(bao gồm waxing và waning) giữa hai hành tinh sẽ được liệt kê với các ký hiệu thích hợp.
  - Lưu ý: Lịch thiên văn không bao gồm góc với các Node. Tuy nhiên, chúng ta có thể sử dụng hướng dẫn ở trên để đo lường vào bất cứ thời điểm nào.

Ngày nay, bạn có thể không phải cần phải sử dụng đến bộ lịch đầy đủ như đã nói ở trên. Một số trang website cung cấp miễn phí dữ liệu cần được sử dụng cho nhà đầu tư. Vì phần Góc là yếu tố được sử dụng nhiều nhất nên rất nhiều trang Website cung cấp các bộ lịch ngắn gọn như Hình 8.16. Trong đó, mỗi ngày của tháng 12.2013 sẽ chỉ ra sự xuất hiện của các góc giữa các hành tinh. Cần ghi nhớ, mỗi thị trường sẽ có một bộ lịch riêng.

Ngoài ra, bạn đọc có thể sử dụng các phần mềm chiêm tinh và chiêm tinh tài chính để tra lịch chiêm tinh. Một số phần mềm chiêm tinh được sử dụng phổ biến là Matrix Software và Solar Fire Gold. Các phần mềm chiêm tinh tài chính phổ biến như Timing Solutions; Wave59; Market Warrior; Market Analyst; Fibonacci Galatic Trader 4…

Hình 8.16: Lịch chiêm tinh tháng 12.2013 cho TTCLK Luân Đôn

(Nguồn: www.Investingastrology.com)

Ví dụ, trong phần mềm Fibonacci Galatic Trader 4, bạn tiến hành điều chỉnh vị trí địa lý cho thị trường chứng khoán Việt Nam. Ở đây, tôi sử dụng vị trí địa lý cho Thành Phố Hồ Chí Minh, nơi chỉ số VN-Index được giao dịch. Trong phần Aspects Research, bạn chọn ngày nào trong lịch, phần mềm sẽ liệt kê các hiện tượng chiêm tinh bao gồm: Góc giữa các hành tinh, sự nhập cung.

Hình 8.17: Lịch chiêm tinh trong Fibonacci Galatic Trader 4 và hướng dẫn điều chỉnh vị trí cho Thành Phố Hồ Chí Minh.

III. SỬ DỤNG GÓC

Có một cách dễ dàng hơn để xác định ngày chính xác giữa hai hành tinh có tạo nên một góc chính với hành tinh khác. Thực tế, có hai cách rất dễ dàng. Nhưng trước khi mô tả hai cách này, vui lòng nhớ lại lý do tại sao chúng ta phải thực hành việc tính toán khoảng cách giữa hai hành tinh. Đầu tiên, hiểu cơ chế tính toán như thế nào là quan trọng. Nó sẽ giúp bạn làm quen với các kỹ thuật, cũng như làm quen với các hành tinh và các cung được sử dụng trong chiêm tinh tài chính. Thứ hai, kỹ thuật này giúp bạn phát triển khả năng "nhìn" để phán đoán xem một góc nào có thể xuất hiện giữa hai hành tinh, đơn giản chỉ bằng cách nhìn vào lịch thiên văn. Nếu bạn muốn biết cung nào mà một hành tinh đang nằm ở đó, và độ của hành tinh đó là khoảng bao nhiêu, sau đó bạn biết gần như ngày lập tức liệu một góc chính có xảy ra hay không?

Hơn là sử dụng các phân số và do đó tính toán dong dài: để biết khi nào một góc chính xác được hình thành, một vài cuốn lịch thiên văn có thể cung cấp cho biết điều đó vào bất cứ ngày nào. Phần "Góc- Aspectarian" thể hiện, theo trật tự thời gian, thời gian chính xác trong mỗi ngày khi một góc chính xác được hình thành.

Trong cuốn "*The American Ephemeris For the 20th Century (1900-2000)*", không cung cấp phần góc. Nếu bạn đang sử dụng cuốn lịch thiên văn này, bạn phải ước tính thời gian (hoặc ngày) của một góc chính. Tuy nhiên, cuốn "*The American Ephemeris 1991-2000*" lại cung cấp phần góc ở cuối mỗi trang. Nó có tựa đề là "góc hằng ngày-Daily Aspectarian", và thể hiện ở ¼ cuối mỗi trang.

Bây giờ, chúng ta hãy nhìn vào phần góc. Lưu ý, cột đầu tiên với ngày 1 tháng 1 năm 1996 tương ứng vào ngày thứ hai. Góc đầu tiên thể hiện cho ngày này là #A* tại 4:34AM. Nhớ rằng đây là giờ GMT, vì thế nếu bạn đang ở New York, nó sẽ xảy ra 5 giờ trước đó (tức 11:34 PM, ngày 31 tháng 12 năm 1995). Vì thế giao hội giữa hai hành tinh Thủy Tinh và Thiên Vương Tinh thực sự xảy ra vào lúc 11:34 PM, ngày 31 tháng 12 năm 1995 tại thành phố New York, và là 4:34 AM vào này 1 tháng 1 năm 1996 ở London.

Lưu ý vào cùng ngày này, Hỏa Tinh và Hải Vương Tinh giao hội vào lúc 4:27 PM, theo giờ GMT (hoặc 11:27 AM, ở thành phố New York). Cũng chú ý sau đó vào ngày này, Thủy tinh di chuyển từ cung Ma Kết sang cung Bảo Bình vào lúc 6:07 PM,

theo giờ GMT. Ký hiệu là #-. Điều này được biết đến như "sự thay đổi cung', hoặc một sự gia nhập cung của một hành tinh. *Sự gia nhập cung của một hành tinh có tầm quan trọng giống như góc. Cả hai đều cho thấy tiềm năng sự thay đổi xu hướng,* vì chúng chỉ ra sự thay đổi trong cách nghĩ, trong cảm xúc, về khu vực mà các hành tinh liên quan đến. Trong chiêm tinh, các hành tinh được gọi là "sự hành động", nhưng các cung được gọi là "sân khấu" nơi mà hành động đó diễn ra. Thủy Tinh, ví dụ là hành động thương mại. Ma kết khuynh hướng là "sân khấu" của chính quyền và chính trị. Hoạt động kinh doanh có thể bị ảnh hưởng bởi sự chi phối của các quy định của chính phủ, các quyết định và chính sách trong thời gian này. Khi nó di chuyển sang cung Bảo Bình, tác động của chính phủ có thể "back off" cộng đồng doanh nghiệp. Bảo Bình thúc đẩy sự tự do và sự nới lỏng trong các quy định. Những sự thay đổi trong tâm lý thị trường có thể tác động đến nhiều thị trường tài chính trong vài tuần khi mà Thủy Tinh dịch chuyển qua cung Bảo Bình.

Khi bạn nhìn thấy một góc được thiết lập (đơn giản bằng cách nhìn vào vị trí hành tinh trên một cuốn lịch thiên văn), bạn có thể tìm kiếm phần góc để xác định một cách chính xác khi nào góc đó xuất hiện. Sau đó bạn có một điểm chính xác để bắt đầu đo lường dải băng thời gian cho tiềm năng đảo ngược xu hướng mà gắn liền với thị trường tương ứng với các hành tinh đó.

Bây giờ, điều quan trọng là nhớ rằng không phải tất cả các góc đều có tầm ảnh hưởng như nhau đến khả năng đảo chiều trong thị trường tài chính. **Quy tắc chung đó là ảnh hưởng (hoặc sức mạnh) của một góc là tỷ lệ với chiều dài thời gian của chu kỳ của nó**. Nói cách khác, càng mất nhiều thời gian để hai hành tinh tạo lập góc thì góc đó sẽ có ảnh hưởng mạnh đến các đảo ngược quan trong trên nhiều thị trường tài chính. Nếu Hỏa Tinh và Mộc Tinh giao hội với nhau khoảng 26 tháng, sau đó ảnh hưởng của nó đến sự đảo chiều của thị trường chắc chắn là lớn hơn so với Mặt Trời và Mặt Trăng, là hai hành tinh tạo nên góc giao hội mỗi 29 ½ ngày.

Tất nhiên, Mặt Trăng là thực thể chuyển động nhanh nhất mà chúng ta quan sát trong tính toán góc hằng ngày. Do đó, trong bất cứ góc nào, bạn sẽ phải lưu ý rằng nhiều góc trong bất cứ ngày nào đều liên quan đến Mặt Trăng. Những góc này được gọi là "góc Mặt Trăng" và kỳ vọng được sử dụng trong giao dịch trong ngày, chúng thậm chí không được quan tâm nhiều. Thời gian mà chúng gây ảnh hưởng không nhiều hơn hai giờ về

cả hai phía của góc. Một góc Mặt Trăng không có một "góc hành tinh" khác đi kèm chắc chắn không dẫn đến cái chúng ta gọi là "đảo ngược thị trường", như được nhìn thấy ở trên biểu đồ theo ngày.

"Các góc hành tinh" có tầm quan trọng lớn hơn. Chúng là góc được thiết lập giữa Mặt Trời và/hoặc các hành tinh khác, không liên quan gì đến Mặt Trăng.Nếu thị trường mở cửa vào ngày có góc Mặt Trăng, sau đó có vài hoạt động giao dịch trong ngày (in-traday activity) trong vòng 2 giờ về cả hai phía của góc Mặt Trăng. Nhưng nếu chỉ sử dụng riêng góc Mặt Trăng, bản thân nó không được coi là đủ mạnh để tạo nên những đảo ngược của chu kỳ lớn ở bất cứ thị trường nào. Tuy nhiên, các góc hành tinh, và sự gia nhập cung của hành tinh vào ngày đó, đáng để xem xét đến khả năng tạo nên các đảo ngược lớn trên thị trường, thường trong ba ngày giao dịch. Những thay đổi xu hướng không bị hạn chế đến các thị trường mà các hành tinh đó chi phối, mà nhớ rằng, *bất cứ góc hành tinh hoặc sự gia nhập cung nào cũng tạo nên sự thay đổi xu hướng trong tâm lý đám đông*. Các thành viên thị trường là một phần của nhóm đó.

Một góc hành tinh dài hạn nói chung không trùng với sự thay đổi trong tâm lý đám đông ngay đúng lúc nó đang diễn ra. Những thay đổi lớn trong tâm lý đám đông phải thay đổi qua một giai đoạn thời gian nhất định, không phải qua một đêm. Trong chiêm tinh, quy tắc 3^0-9^0 về hai phía của góc chính xác là *dãi băng thời gian* trong đó "sự thay đổi" hoặc "các sự kiện" được xuất hiện. Vài nhà chiêm tinh thích sử dụng biên độ lớn hơn (chẳng hạn như 8^0-9^0); một số khác thích sử dụng biên độ ngắn hơn (thậm chí là 1^0-3^0). Kinh nghiệm của tác giả là biên độ 3^0-9^0 có vẻ như hiệu quả khi giải quyết với tâm lý đám đông, nhưng biên độ 1^0-3^0có vẻ như đủ thời gian cho các sự kiện quan trọng có thể diễn ra. Do đó, đối với MMA và tác giả, chúng tôi thích biên độ 3^0để xác định dãi băng thời gian cho sự đảo ngược tiềm năng trên thị trường. Điều này cũng được điều chỉnh trong trường hợp mà một vài góc hành tinh thiết lập trong một khoảng thời gian ngắn (nghĩ là, ít hơn 12 ngày), được biết đến như là "vùng thời gian-clusters". Trong sự kiện "vùng thời gian", chúng ta lấy vị trí ở giữa trong thời gian của tất cả các góc, và cho phép một biên độ 3 ngày giao dịch về cả hai phía như là dãi băng thời gian cho đảo ngược tiềm năng.

Bây giờ, hãy xem ví dụ về một ký hiệu của đảo ngược thị trường tiềm năng ngắn hạn và một ký hiệu đảo ngược thị trường tiềm năng dài hạn. Nếu bạn nhìn vào Phần

Góc của tháng 1 năm 1996, bạn sẽ nhìn thấy một "vùng thời gian-cluster" của các ký hiệu hành tinh ngắn hạn (các góc và sự gia nhập cung) giữa ngày 15.1.1996-21.1.1996. Chúng bao gồm:

- Lúc 4:31 AM, ngày 15 tháng 1, Kim Tinh gia nhập vào cung Song Ngư.
- Lúc 2:55 AM, ngày 16 tháng 1, Mặt Trời giao hội với Hải Vương Tinh.
- Lúc 4:03 AM, ngày 17 tháng 1, Thủy Tinh giao hội với Thiên Vương Tinh.
- Lúc 9:38 AM, ngày 17 tháng 1, Thủy Tinh nhập cung Ma Kết.
- Lúc 9:41 PM, ngày 18 tháng 1, Mặt Trời giao hội với Thủy Tinh.
- Lúc 6:54 PM, ngày 20 tháng 1, Mặt Trời nhập cung Bảo Bình.
- Lúc 11:00 PM, ngày 20 tháng 1, Thủy Tinh giao hội với Hải Vương Tinh.

Điểm chính giữa của "vùng thời gian" là ngày 18 tháng 1 năm 1996. Những ký hiệu địa tâm này là ngắn hạn. Do đó, chúng ta có thể dự đoán một sự đảo ngược trong xu hướng trên nhiều thị trường tài chính trong vòng 3 ngày cả ngày 18.1.1996 hay từ ngày 15.1.1996 đến ngày 23.1.1996. Tuy nhiên, vì không có ký hiệu nào giữa ngày 15 đến ngày 21 của tháng 1 là dài hạn, không chắc chắn đây là giai đoạn thể hiện sự thay đổi lớn trong tâm lý đám đông trong dài hạn. Sự đảo ngược xu hướng này chỉ diễn ra trong 1-3 tuần có lẽ vẫn đủ cho một nhà giao dịch nhưng không phù hợp cho một nhà đầu tư.

Tài liệu tham khảo:

1. "Basis principles of Geocosmic Studies for Financial Market Timing", Raymond Merriman.
2. "Practical Astro A guide to profitable Trading",Dr.Ruth Miller và Ian Williams,1993.

CHƯƠNG 9

ĐẦU TƯ CÁ NHÂN

MỘT NHÀ PHÂN TÍCH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NÓI RẰNG 80% xu hướng thị trường là do tâm lý của nhà đầu tư - nghĩa là sợ hãi, sự kích thích, lòng tham và lạc quan quá mức. Tác giả từng đặt câu hỏi: Liệu tâm lý nhà đầu tư có thể đo lường được hay không? Có lẽ các môn đệ của chiêm tinh lại rất quen thuộc với phát biểu của tiến sĩ Carl G.Jung: "*Chiêm tinh thể hiện tất cả các kiến thức tâm lý của bậc tiền nhân.*"

Một nhà tư vấn đầu tư gần đây phát biểu: "Mặc dù có tất cả các máy tính và các phân tích cơ bản và kỹ thuật, nhưng tâm lý nhà đầu tư vẫn là yếu tố quan trọng nhất trong hành vi thị trường. Thực tế, các nhà phân tích được gọi là kỹ thuật kể cả sử dụng máy tính hay không, đơn giản là cố gắng đo lường và đánh giá dựa trên các thuật toán, điều kiện tâm lý của thị trường."

Napoleon một lần đã nói rằng lòng tham và sợ hãi là hai đòn bẩy mà con người phải kiểm soát. Mô tả phổ biến nhất về lòng tham trên thị trường là hầu hết các nhà đầu cơ không bán ra nhằm thu lợi nhuận tại đỉnh thị trường. Tất nhiên, sự sợ hải là nguyên nhân của các đợt bán hoảng loạn và khủng hoảng. Chỉ bằng cách giữ cho tình cảm của bạn được kiểm soát bạn mới có thể kiếm tiền qua các lần đầu tư thành công.Câu chuyện này được kể vào năm 1848, năm cách mạng, Baron Rothschild đang mua trái phiếu Pháp. Một người bạn đã hỏi ông tại sao ông lại mua trái phiếu Pháp trong khi các đường phố ở Paris đang chìm trong máu. Baron trả lời: "Đó là lý do tại sao tôi mua". Nhưng

thật can đảm để mua trong thời kỳ hoảng loạn và điều này chính là ưu thế để bán tại đỉnh của quả bom. *Do đó, mua lúc hoảng loạn và bán lúc quả bom bùng nổ!*

Theo cách nói của người Việt, "*biết người biết ta, trăm trận trăm thắng'*. Việc tìm hiểu tâm lý và sở trưởng của bản thân mỗi nhà đầu cơ cũng rất quan trọng. Tất nhiên, hiểu rõ bản thân ở đây có nghĩa là hiểu phong cách đầu tư hoặc đầu tư của từng người.

I. PHONG CÁCH ĐẦU TƯ

Mỗi người sinh ra đều tương ứng có một hành tinh chi phối (Cung có sự xuất hiện của Mặt Trời). Mỗi hành tinh sẽ có một đặc điểm tâm lý riêng.

- **Cung Bạch Dương (từ 21.3 đến 19.4):** Phong cách đầu tư của Bạch Dương là nhanh chóng, liều lĩnh, đổi mới và sẵn sàng chấp nhận thử thách mới. Cung Bạch Dương có thể vội vàng đi đến kết luận trước khi thu thập được đầy đủ bằng chứng. Họ sẵn sàng đương đầu với thử thách và khủng hoảng. Vì thế, nếu không có một cuộc khủng hoảng, những người thuộc cung Bạch Dương sẽ tạo ra thành công. Điều này là do họ rất giỏi trong việc giải quyết vấn đề. Cung Bạch Dương không hề lo lắng về việc phạm phải sai lầm, hoặc không có được sự hoàn hảo (trừ khi họ có Mặt Trăng nằm ở cung Xử Nữ). Mục tiêu của họ thường ngắn hạn, vì vậy thích hợp đầu cơ trong vài ngày. Những người thuộc cung Bạch Dương thiếu kiên nhẫn chờ đợi thời cơ và luôn muốn giao dịch mỗi ngày. Những người ở cung Bạch Dương sẽ gặp thuận lợi khi đầu cơ hoặc đầu tư vào lĩnh vực phù hợp với họ như Thép, Vật Liệu Cơ bản, Quốc Phòng.

- **Cung Kim Ngưu (Từ 20.4 đến 20.5):** Phong cách đầu tư của Kim Ngưu trái ngược với Bạch Dương. Kim Ngưu có phong cách đầu tư chậm rãi. Họ từ tốn tham gia vào việc đầu tư và cũng từ tốn bán ra. Kim Ngưu xem tiền như là giá trị của bản thân. Kim Ngưu ít chấp nhận hứng chịu rủi ro. Kim Ngưu có khuynh hướng là một nhà đầu tư dài hạn. Đối với Kim Ngưu an toàn là bạn vì thế danh mục của họ có nhiều trái phiếu và tiền gửi tiết kiệm. Những người cung Bạch Dương sẽ gặp thuận lợi khi đầu cơ hoặc đầu tư vào lĩnh vực Ngân Hàng, Sản xuất thực phẩm, Nhà Hàng, Công ty môi giới.

- **Cung Song Sinh (từ 21.5 đến 20.6)**: Phong cách đầu tư là nói về chiến lược đầu tư và nói là chìa khóa. Họ cần đối tác là người ở cung Xử Nữ để đi theo kế hoạch của họ. Tất nhiên, họ luôn muốn gọi cho nhà nhà môi giới và đơn giản chỉ là để gọi mà thôi. Những người ở cung Song Sinh gặp nhiều thuận lợi khi đầu cơ hoặc đầu tư vào lĩnh vực như Điện thoại, Xe.

- **Cung Con Cua (từ ngày 21.6 đến 22.7):** Phong cách đầu tư là dựa trên quan sát lịch sử của thị trường. Họ thích nghiên cứu lịch sử của một công ty và quan sát nền tảng cơ bản của nó trước khi đầu tư vào một công ty có tăng trưởng bền vững. Họ tạo nên sự gắn bó lâu dài với khoản đầu tư. Họ thường lo nghĩ về khoản đầu tư của họ. Những người thuộc cung Con Cua là những nhà kinh doanh thận trọng thành công nhất so với các cung khác. Cung Con Cua gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào lĩnh vực như xây dựng tòa cao ốc văn phòng, chuỗi cửa hàng thực phẩm, nhà hàng.

- **Cung Sư Tử (từ ngày 23.7 đến 22.8):** Phong cách đầu tư là làm những gì với nền tảng chắc chắn trong tay (tức sẵn sàng đầu tư khi cảm thấy giàu có). Họ sẵn sàng nắm lấy cơ hội. Đánh bạc là trò thể thao ưa thích của cung Sư Tử vì thế họ chắc chắn muốn đầu tư vào những chứng khoán có rủi ro. Họ giống như những người thuộc cung Hỏa khác là Bạch Dương và Nhân Mã, có khuynh hướng là nhà đầu cơ. Cung Sư Tử gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu tư vào các lĩnh vực như giải trí, khách sạn, đánh bạc, vàng và trang sức.

- **Cung Xử Nữ (từ ngày 23.8 đến 22.9)**: Phong cách đầu tư là thận trọng và dựa trên thống kê. Nhiều dữ liệu là rất cần thiết đối với Xử Nữ. Xử Nữ e sợ gặp phải sai lầm nên thường tỏ ra thận trọng quá mức cần thiết. Một thư ký ở cung Xử Nữ là một sự kết hợp tuyệt vời cho ông chủ ở cung Song Sinh. Ngược lại, người ở cung Song Sinh giúp Xử Nữ trở nên mạo hiểm hơn và sẵn sàng chấp nhận rủi ro hơn. Cung Xử Nữ gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào lĩnh vực như Bán lẽ, chăm sóc sức khỏe, hoặc các công ty kế toán.

- **Cung Thiên Bình (từ ngày 23.9 đến 22.10):** Phong cách đầu tư là cân bằng và thích những phần thưởng (lợi nhuận) đến đều đặn. Thị trường có quá nhiều biến động sẽ làm khó khăn cho cung Thiên Bình, những người muốn sự hài hòa và ổn định. Khi Thiên Bình gặp phải tình huống dễ kích động hoặc bị khó

khăn, họ sẽ trở nên mất cân bằng. Cung Thiên Bình sẽ gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào lĩnh vực như sản phẩm làm đẹp, dệt may, quần áo thời trang, đồ đạc quý giá.

- **Cung Bọ Cạp (từ ngày 23.10 đến 21.11):** Phong cách đầu tư là có lãi và duy trì sự kiểm soát đối với tình trạng tài chính. Họ thích nghiên cứu và làm việc chăm chỉ để mang lại thành quả tốt hơn. Nhiều Tổng Thống Mỹ là cung Bọ Cạp hơn bất cứ cung nào khác. Và nếu như họ là CEO của các công ty, họ sẽ mua cổ phần trong công ty để nắm nhiều quyền lực hơn. Là một trong những cung cố định, cung Bọ Cạp có khuynh hướng thích đầu tư dài hạn. Cung Bọ Cạp gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ khi vào lĩnh vực Năng Lượng, Bảo Hiểm, Dược Phẩm và các định chế cho vay.

- **Cung Nhân Mã (từ ngày 22.11 đến 21.12):** Phong cách đầu tư là năng động, ưa mạo hiểm, sẵn sàng chấp nhận rủi ro. Họ ưa thích sự biến động vì thế có khả năng là những nhà đầu cơ tốt. Họ cảm thấy thú vui khi tham gia giao dịch. Bất cứ thứ gì nằm trong tay Nhân Mã, họ sẽ khai thác nó, phân tích triết lý của nó và tin tưởng nó. Những chứng khoán và quỹ quốc tế thường có sức hút đặc biệt đối với cung Nhân Mã. Cung Nhân Mã gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào lĩnh vực xuất nhập khẩu, xuất bản, thể thao và công ty đa quốc gia.

- **Cung Ma Kết (từ ngày 22.12 đến 19.1)**: Phong cách đầu tư là thận trọng, từ tốn và phải có sự đánh giá kỹ. Ma kết là nhà đầu tư dài hạn. Họ thích thành công dựa trên những nổ lực của chính bản thân và cảm thấy tội lỗi nếu gặp phải sai lầm. Cung Ma Kết gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào lĩnh vực như nông trại lớn, các trái phiếu chính phủ.

- **Cung Bảo Bình (từ ngày 20.1 đến 18.2):** Phong cách đầu tư là dựa chủ yếu vào việc thu thập các thông tin và muốn chia sẽ nó với tất cả mọi người. Đây là người lãnh đạo của các hội thảo về chứng khoán, là nhà thông thái về hoạt động giao dịch và đầu tư. Bảo Bình là cung thuộc nhóm cố định nên do đó rất khó khăn khi đưa ra các quyết định nhanh chóng. Họ phải có thông tin trước khi đưa ra quyết định. Cung Bảo Bình gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào các lĩnh vực như Hàng Không, Đường Sắt, Internet và công nghệ mới.

- **Cung Song Ngư (từ ngày 19.2 đến 20.3):** Phong cách đầu tư chủ yếu là nhạy cảm và dựa vào cảm giác. Cung Song Ngư có trực giác nhạy bén và trở nên thành công khi dựa vào trực giác và những đánh giá của mình. Nếu họ bị ai đó dẫn dắt, họ sẽ thất bại. Cung Song Ngư làm việc tốt nhất với nguồn lực của chính mình. Cung Song Ngư gặp nhiều thuận lợi khi đầu tư hoặc đầu cơ vào các lĩnh vực như: Thuốc, Dầu, Chăm Sóc sức khỏe, Dược phẩm.

Để đưa ra được đánh giá chính xác, nhà đầu tư hoặc nhà đầu cơ không nên chỉ dựa trên đặc tính cung sinh của mình (là cung mà Mặt Trời nằm tại đó), cần phải kết hợp quan sát nhiều hành tinh khác trên biểu đồ tử vi. Chúng ta phải kiểm tra xem, chúng ta bị yếu tố nào chi phối.

- Khi Yếu tố Hỏa chiếm chi phối:Một nhà giao dịch bị chi phối bởi yếu tố hỏa sẽ hành động trước khi suy nghĩ và anh ta chấp nhận rủi ro hơn nhiều người khác. Hành động nhanh chóng và vội vàng, nhà đầu tư này phù hợp với intraday hoặc day trading.

- Khi bị yếu tố Đất chiếm chi phối:Một nhà đầu tư bị chi phối bởi yếu tố đất là người cẩn thận và cẩn trọng khi trading. Phân tích kỹ thuật và quản lý tiền phải có sự phù hợp với nhu cầu của họ và có các giải pháp thực tế. Họ đưa ra quyết định chậm và thích hợp hơn với trader dài hạn.

- Khi bị yếu tố Khí chiếm chi phối:Nhà đầu tư bị chi phối bởi không khí sẽ rất khó để tìm ra một phương pháp trading. Anh ta sẽ phụ thuộc rất nhiều vào lời khuyên của bạn bè, hoặc các bức thư tư vấn đầu tư.

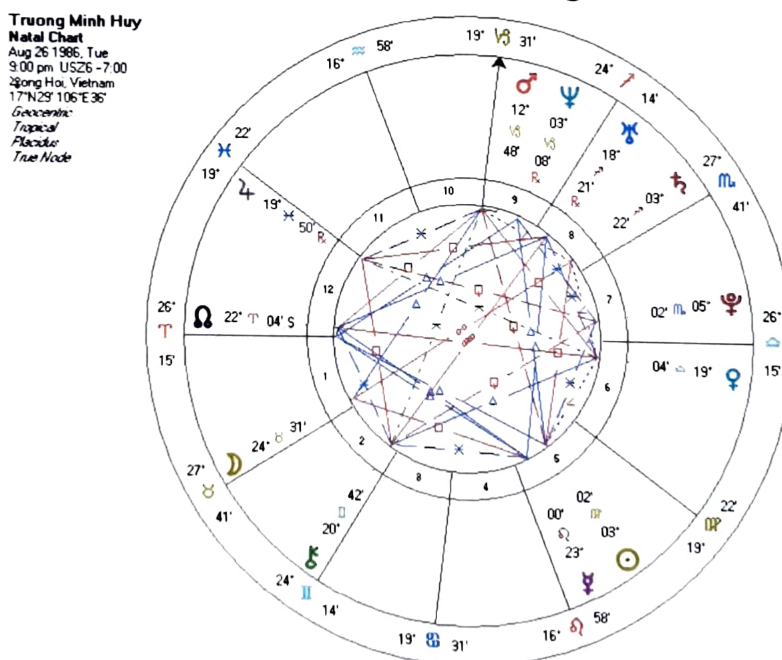
- Khi bị yếu tố Nước chiếm chi phối: Nhà đầu tư bị chi phối bởi yếu tố nước sẽ bập bềnh theo các cơn sóng tình cảm. Sự hốt hoảng có thể dễ dàng tác động đến họ mặc dù họ sẽ hành động hợp lý hơn nếu như bình tâm hơn. Nếu họ bình tâm, họ có thể trở thành một traders xuất sắc. Họ cần sự kỷ luật để khắc chế tình cảm.

Bản thân tác giả là người thuộc cung Xử Nữ (sinh ngày 26.8.1986). Do đó, không hề ngạc nhiên khi thấy rằng, tôi là một người ưa thích sự thận trọng và cầu toàn. Đối với tôi, việc tham gia giao dịch mà không hề có sự phân tích nào trước đó là điều rất khó khăn. Tôi luôn thận trọng có những phân tích trước khi tham gia giao dịch. Tôi không

phản ứng nhanh đối với những thay đổi của thị trường hoặc đôi khi là tỏ ra cứng nhắc. Ở đây cần phải hiểu rằng, không có cung nào là xấu cung nào là tốt. Sự tích cực và tiêu cực của mỗi cung đều có. Vấn đề là bạn hiểu chính bản thân mình để kiềm chế cái xấu và phát huy cái tốt. Đối với tôi, thận trọng là tốt nhưng nếu quá thận trọng sẽ là một sai lầm vì nó đồng nghĩa bỏ qua nhiều cơ hội đầu tư. Hiểu rõ quy luật để sống một cách phù hợp là mục tiêu thực sự của chiêm tinh học.

Quả thực, tôi bị yếu tố Đất chi phối rất mạnh với 5 hành tinh ở nhóm Đất. Do đó, sự thận trọng của tôi là rất lớn. Nhưng thật may mắn, yếu tố Hỏa của tôi là nhóm chi phối mạnh thứ hai sau nhóm Đất. Do vậy, ở một chừng mực nào đó, tôi không tỏ ra quá cầu toàn. Nhưng dẫu sao đi nữa, yếu tố đất vẫn mạnh hơn yếu tố Hỏa.

Hình 9.1: Biểu đồ tử vi của tác giả



Vì sự chi phối mạnh của yếu tố Đất, tôi có khuynh hướng nghĩ về đầu tư dài hạn. Tuy nhiên, trong phần dưới, tôi sẽ giải thích cho các bạn thấy rằng, tôi lại có năng khiếu trong lĩnh vực đầu cơ.

II. THỦY TINH TRONG BIỂU ĐỒ TỬ VI

Nếu bạn muốn có được lợi thế khi giao dịch ngắn hạn theo chiêm tinh, bạn nên quan sát vai trò của Thủy Tinh đối với thị trường bạn đang giao dịch và quan sát cách mà Thủy Tinh tác động lên biểu đồ tử vi của bạn.

Nếu bạn cũng là một nhà chiêm tinh được đào tạo, bạn có thể nhận ra vai trò của Thủy Tinh trên biểu đồ tử vi đối với khía cạnh tài chính và chiến lược giao dịch. Điều này sẽ đưa ra cho bạn một hướng dẫn để phát huy lợi thế và khắc phục nhược điểm.

Thủy Tinh vốn là hành tinh gần Mặt Trời nhất và không di chuyển quá xa 30^0 so với Mặt Trời trên biểu đồ tử vi. Do đó, không bao giờ có góc đối ngược giữa Thủy Tinh và Mặt Trời. Bạn chắc chắn tìm thấy vị trí của Thủy Tinh gần với đâu đó quanh Mặt Trời.

Khi chúng ta nhận thấy Thủy Tinh nằm trước Mặt Trời tử vi trên biểu đồ hoàng đạo, hay nói cách khác chúng ta nhìn thấy Thủy Tinh xuất hiện ra trước Mặt Trời. Điều này còn gọi là *Thủy Tinh Prometheus*. Nếu Thủy Tinh nằm phía sau Mặt Trời nó gọi là *Thủy Tinh Epimetheus*. Thuật ngữ này xuất phát từ thần thoại Hy Lạp với người anh là *Prometheus* luôn hướng về tương lai trong khi người em là *Epimetheus* luôn quan sát lại các sự kiện trong quá khứ.

Khi Thủy Tinh Prometheus, tức là vào ngày sinh có xuất hiện ngôi sao ban mai ở phía đằng Đông. Lúc này có một ngôi sao rực sáng vào bình minh và chỉ tan biến bởi ánh sáng chói lòa của Mặt Trời. Thủy Tinh Epimetheus là ngôi sao hôm (ngôi sao buổi chiều) vì nó xuất hiện ở phía đằng Tây trước khi Mặt Trời lặn.

Vì chúng ta biết Thủy Tinh chi phối các đặc điểm tinh thần nên vị trí của chúng so với Mặt Trời sẽ cho chúng ta biết những thông tin hữu ích về đặc điểm của quá trình ra quyết định trong giao dịch.

Với Thủy Tinh Prometheus trên biểu đồ tử vi, các nhà giao dịch chiêm tinh (astro-trader) chắc chắn là người rất nhạy cảm với thị trường. Họ nhanh chóng phát hiện ra các tín hiệu hoặc mẫu hình có giá trị để tiến hành giao dịch. Do đó, Thủy Tinh Prometheus rất nổi bật với những nhà đầu cơ trong ngày vì vốn dĩ họ phải đưa ra những quyết định rất nhanh chóng. Tuy nhiên, quá nhạy cảm, quá nhanh chóng đôi khi cũng tạo ra sự thiếu cẩn trọng. Do đó, họ có thể không nhìn nhận hết tất cả các rủi ro tiềm ẩn.

Ngược lại, những nhà đầu cơ có Thủy Tinh Epimetheus trên biểu đồ tử vi lại tỏ ra thận trọng. Họ yêu cầu những kiểm tra (back-test) kỹ lưỡng cho các mô hình trước khi giao dịch. Họ có khuynh hướng là những người ưa thích sự phân tích trước khi thực hiện giao dịch.

Hiểu biết điều này là quan trọng vì nó giúp bạn chỉnh sửa những khuyết điểm. Nếu bạn là Thủy Tinh Prometheus, bạn cần tâm niệm rằng phải cẩn trọng hơn trong các giao dịch. Hãy suy nghĩ lại một chút khi giao dịch. Ngược lại, nếu bạn là Thủy Tinh Epimetheus, bạn có thể cho phép bản thân chấp nhận nhiều rủi ro hơn. Bạn có thể đưa ra quyết định đầu tư nhanh hơn và bớt do dự hơn.

Bản thân tôi là Thủy Tinh Epimetheus, một điều cho thấy sự thận trọng của tôi là lớn như thế nào. Tôi có được hướng dẫn rằng, nên suy nghĩ nhanh hơn, quyết định quyết đoán hơn và nên chấp nhận rủi ro cao hơn.

III. AI NÊN ĐẦU CƠ, AI NÊN ĐẦU TƯ

Sự phân chia này tạo nên định nghĩa sau: "Đầu tư-nghĩa là dùng một số tiền hoặc vốn mua tài sản nhằm sử dụng lâu dài trái ngược với đầu cơ. Đầu cơ-nghĩa là thực hiện một hoạt động đầu tư có rủi ro nhưng với hy vọng có lãi."Mặc dù bất động sản, trái phiếu qua nhiều thế kỷ được coi là khoản đầu tư an toàn nhất nhưng trong vài năm gần đây, các biến động lãi suất lớn từ 10% đến 20 %, trái phiếu trở thành công cụ đầu cơ giống như cổ phiếu. Mặc dù lãi suất giảm dẫn đến giá trái phiếu tăng, nhưng các chứng khoán sẽ mang lại tỷ suất sinh lợi cao hơn trái phiếu. Sau đó, một nhà đầu tư cá nhân thận trọng sẽ làm gì với nguồn vốn thặng dư nhằm tạo dựng vốn liếng trong tương lai? Ở đây, chiêm tinh tử vi mang lại câu trả lời qua các bước sau:

- Chúng ta phải có một biểu đồ tử vi chính xác.
- Quan sát nhà thứ hai của biểu đồ tử vi, là nhà chỉ ra tiền do bạn kiếm được do những nỗ lực của bản thân, nghĩa là, qua đầu tư vào các chứng khoán tăng trưởng hoặc chứng khoán an toàn. Bạn sẽ thành công nếu Mặt Trời, Mặt Trăng, Kim Tinh hoặc Mộc Tinh đang ở nhà thứ hai hoặc chi phối cung nằm trên đỉnh của nhà thứ hai. Bạn sẽ gặp phải khó khăn nếu thay vào đó là Hỏa Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh hoặc Diêm Vương Tinh.

- Quan sát nhà thứ năm của biểu đồ tử vi, là nhà chỉ ra tiền kiếm được thông qua hoạt động đầu cơ. Thành công sẽ có được nếu Mặt Trời, Mặt Trăng, Kim Tinh, Mộc Tinh hoặc Hải Vương Tinh (hành tinh của sự đầu cơ) nằm ở nhà thứ năm hoặc tại đỉnh của nhà này. Thua lỗ sẽ xảy ra nếu thay vào đó là Hỏa Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh hoặc Diêm Vương Tinh.

- Tuy nhiên, nếu có góc xấu gây tổn thương đối với Mộc Tinh hoặc Hải Vương Tinh tại nhà thứ năm là chỉ báo của các quyết định tồi, vì sự lạc quan quá mức, ngược lại nếu Thổ Tinh có góc tốt tại nhà thứ năm cho thấy sự cẩn trọng của bạn.

- Nhà đầu tư thận trọng có thể sẽ có Thổ Tinh hoặc là nhà thứ hai hoặc nhà thứ năm. Một nhà đầu tư cá nhân như vậy nên đặt các khoản vốn thặng dư vào chứng chỉ tiền gửi, là tài sản được bảo đảm bởi chính phủ Mỹ, hoặc vào các công cụ có lãi suất cao hơn của các quỹ thị trường tiền tệ (Money Market Funds), là định chế mặc dù không được đảm bảo bởi chính phủ Mỹ nhưng có ít rủi ro.

Quan sát một lần nữa vào hình 9.1, tác giả không có bất cứ hành tinh nào ở trong nhà thứ hai do đó nên tôi không có tố chất của một nhà đầu tư. Ngược lại, tôi lại có Mặt Trời ngự trị tại nhà thứ năm, là nhà của sự đầu cơ. Điều này được dịch nghĩa là tôi có tố chất của một nhà đầu cơ. Chưa hết, Mặt Trời lại tạo góc tam hợp với Hải Vương Tinh, là hành tinh của sự đầu cơ, cho thấy tôi sẽ gặp nhiều thuận lợi trong việc đầu cơ.

IV. NÊN MUA CHỨNG KHOÁN NÀO

Nhiều nhà đầu tư than phiền rằng "mọi thứ đều đi lên ngoại trừ "*con chó và con mèo*" của tôi (ý nói thị trường thì đi lên nhưng cổ phiếu họ nắm giữ lại không tăng hoặc thậm chí giảm)". Tại sao xảy ra điều này? Cách đây nhiều năm, một phó chủ tịch nghỉ hưu của một ngân hàng lớn ở Mỹ đã đưa cho tác giả công thức sau nhằm chọn các chứng khoán: "***chỉ mua những chứng khoán có biểu đồ tử vi phù hợp với biểu đồ tử vi của bạn.***" Ông nói rằng, ông đã bị phá sản trong cuộc sụp đổ thị trường vào năm 1929 nhưng sau đó trở nên quen biết với một nhà chiêm tinh, là góa phụ của một nhân viên nhân hàng New Jersey, và do đó đã trở nên thông thạo với thị trường chứng khoán. Theo sự hướng dẫn của nhà chiêm tinh này, ông đã khôi phục lại khoản lỗ và trở thành triệu phú. Khi vợ ông mất, ông đã lấy bà góa phụ chiêm tinh này.

Một số chứng khoán được cho là "bị chi phối" bởi các hành tinh nhất định, ví dụ như sắt và thép là do Hỏa Tinh, Đồng là do Kim Tinh, dầu là do Hải Vương Tinh, thiết bị điện là do Thiên Vương Tinh, nông nghiệp và bất động sản là Thổ Tinh, các loại khoáng sản dưới đất là Diêm Vương Tinh. Mộc Tinh được xem là hành tinh của sự lạc quan và tăng trưởng; Thổ Tinh là hành tinh bi quan và suy thoái; Hải Vương Tinh là hành tinh của ảo giác (đầu cơ là ảo giác). Các nhà chiêm tinh giao dịch với các hàng hóa không đồng thuận với nhau về hành tinh chi phối bạc, vàng, lúa mì, ngũ cốc, thịt lợn…

Ví dụ, Lcdr David William (2004) tự nhận xét về bản thân như sau: "Mặt Trời giao hội với Mộc Tinh trong nhà thứ hai về tiền, cho thấy khả năng có lãi trong hoạt động đầu tư. Mộc Tinh cũng là hành tinh chi phối của nhà thứ năm, cho thấy khả năng sinh lợi khi mua các chứng khoán đầu cơ. Góc lục hợp giữa Mộc Tinh với Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh, cho thấy khả năng có lãi từ hoạt động đầu tư thận trọng và lĩnh vực bất động sản (kinh doanh nhà). Thổ Tinh cho thấy có lợi trong ngành tiện ích điện (electrical utility) và Thiên Vương Tinh cho thấy khả năng có lãi từ những hoạt động đầu tư vào lĩnh vực tiện ích điện và các chứng khoán sản xuất điện tử. Nhưng Mộc Tinh tạo góc vuông với Hải Vương Tinh ở nhà thứ mười một về tình bạn cho thấy khả năng thua lỗ trong các chứng khoán dầu khí."

Quay trở lại hình 9.1, tác giả có Mặt Trời tử vi vuông góc Thổ Tinh, do đó tôi sẽ khó khăn hoặc thậm chí là thua lỗ khi đầu cơ vào nhóm cổ phiếu bất động sản. Trong khi đó, Mặt Trời tử vi lại tam hợp với Hải Vương Tinh nên tôi có thể gặp nhiều thuận lợi trong hoạt động đầu cơ vào các cổ phiếu thuộc ngành dầu khí. Mộc Tinh của tôi vuông góc với Thiên Vương Tinh nên tôi rất chậm chạp và khó khăn đối với lĩnh vực internet. Thực sự, tôi không phải là người am hiểu về lĩnh vực công nghệ điện tử. Tôi cảm thấy nhiều khó khăn khi sử dụng các sản phẩm hi-tech.

Tài liệu tham khảo

1. "How to choose stocks to outperform the market 2013", Grace K, Morris, 2013.

2. "Financial Astrology" của Lcdr.David William, tái bản lần thứ ba vào năm 2004.

3. "Mercury, Money and the Markets", Tim Bost, 2012.

CHƯƠNG 10

MỘT SỐ ẢNH HƯỞNG ĐỊA TÂM ĐẾN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

TRONG CHƯƠNG NÀY, TÔI SẼ SỬ DỤNG PHẦN MỀM TIMING SOLUTION để tìm hiểu tác động của các cặp góc hành tinh cũng như vị trí của mỗi hành tinh lên điểm đảo chiều của chỉ số VN-INDEX. Thực sự, tôi ưa thích sử dụng VN-INDEX vì dữ liệu 13 năm của chỉ số này sẽ mang lại nhiều dữ liệu hơn so với HNX-INDEX (chỉ mới 7 năm dữ liệu).

Sóng lọc Zigzag[30] là công cụ hữu ích để tìm hiểu về điểm đảo chiều (turning point). Có hai mức sóng lọc Zigzag thường được sử dụng là 5% và 10%. Mức độ Zigzag 5% phù hợp cho việc giao dịch lướt sóng ngắn hạn, trong khi đó các nhà đầu tư dài hạn chỉ bắt đầu chú ý đến các Zigzag 10% trở lên.

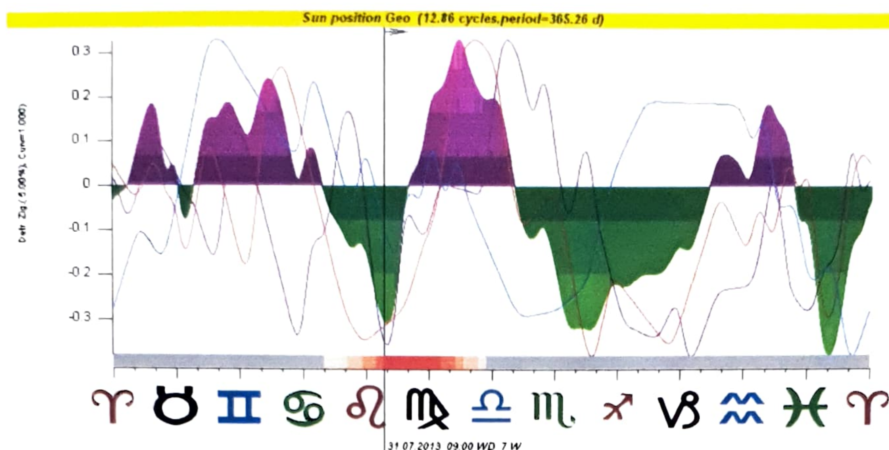
Với dữ liệu đến cuối tháng 11.2013, có 60 điểm đảo chiều Zigzag 10% với chiều dài trung bình của mỗi dao động là 89 ngày.

I. CÁC VỊ TRÍ ĐỊA TÂM QUAN TRỌNG GÂY ĐẢO CHIỀU CHO CHỈ SỐ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VN-INDEX)

- **Mặt Trời:** Khi Mặt Trời ở **9^0 cung Con Cua**, chỉ số VN-Index tạo lập đáy (đảo chiều tăng) khi xét mức độ đảo chiều Zigzag 5% (xem Hình 10.1). Tuy nhiên, mức độ ý nghĩa không rõ ràng với mức độ đảo chiều Zigzag 10% (xem Hình 10.2).

[30] Tìm hiểu sóng lọc Zigzag: http://www.timingsolution.com/TS/Mini/57/index.htm

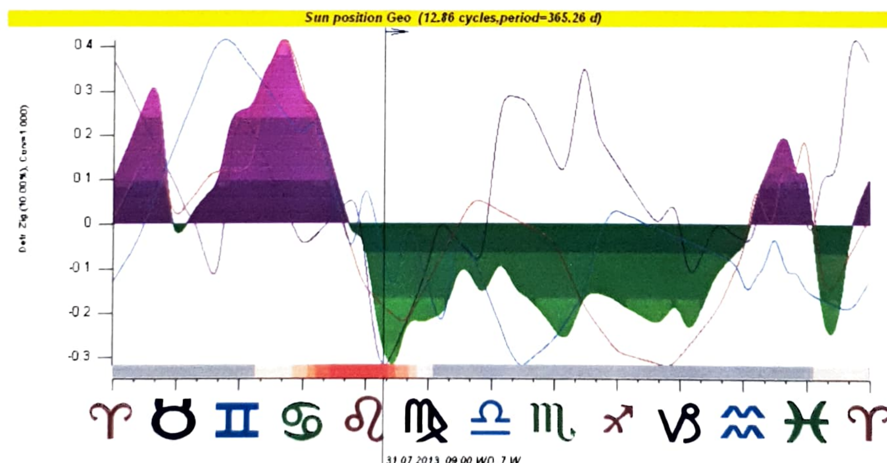
Hình 10.1- Vị trí của Mặt Trời (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 5%



(Dữ liệu đến ngày 7.6.2013)

Update: Với số liệu đến giữa tháng 6.2020. Kết quả nghiên cứu không thay đổi so với năm 2013.

Hình 10.2- Vị trí của Mặt Trời (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 10%



(Dữ liệu đến ngày 7.6.2013)

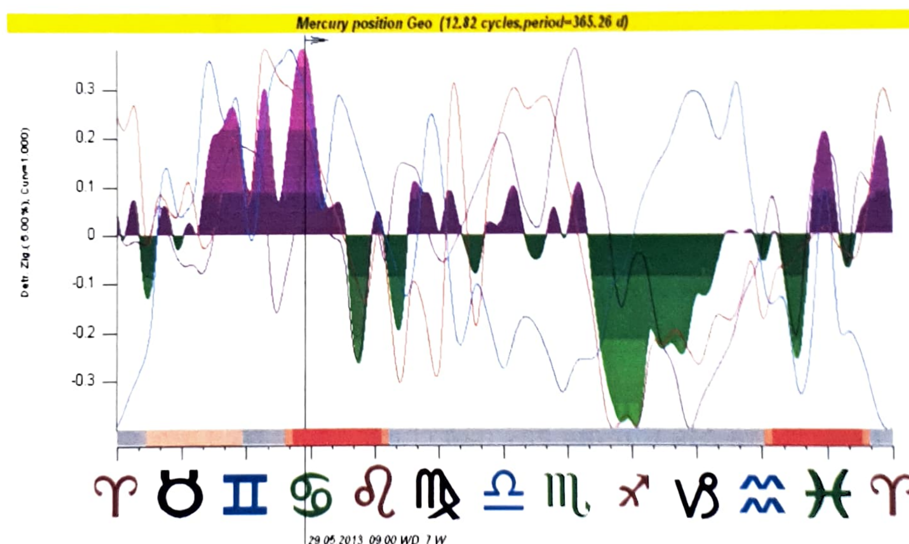
Update: Với số liệu đến giữa tháng 6.2020. Kết quả nghiên cứu cho thấy kết quả tương tự như năm 2013.

Ở đây cần giải thích rõ hơn về công cụ Astronomy trong phần mềm Timing Solutions. Đường tổng hợp tô màu nằm phía trên đường 0 là tăng giá và đường tổng hợp nằm dưới 0 là giảm giá. Tại các cung hoàng đạo, có ba màu: đỏ, hồng và xám tương ứng với ba cấp

độ ý nghĩa của đường tổng hợp. Màu đỏ là mức đỏ cao nhất, màu hồng là ý nghĩa vừa và màu xám là không đáng tin cậy. Mức độ tin cậy được thiết lập bằng cách chia khoảng thời gian được khảo sát thành ba phần độc lập. Nếu ba phần độc lập có trùng hợp cao, mức độ tin cậy của đường tổng hợp sẽ lớn

- **Thủy Tinh**: Khi Thủy Tinh nằm ở vị trí cung Con Cua, chỉ số VN-Index thường tạo ra các điểm đảo chiều Zigzag 5% (xem Hình 10.3). Trong đó, tại **vị trí 24⁰ cung Song Sinh** tạo nên điểm đảo chiều đỉnh. Điều này gần giống với kết luận của George Bayer đối với TTCK Mỹ[31] cho rằng: *tại các vị trí 19°36'Kim Ngưu, 19°16" Song Sinh and 24°14' Con Cua, có các điểm đảo chiều quan.*

Hình 10.3- Vị trí của Thủy Tinh (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 5%



(Dữ liệu đến ngày 7.6.2013)

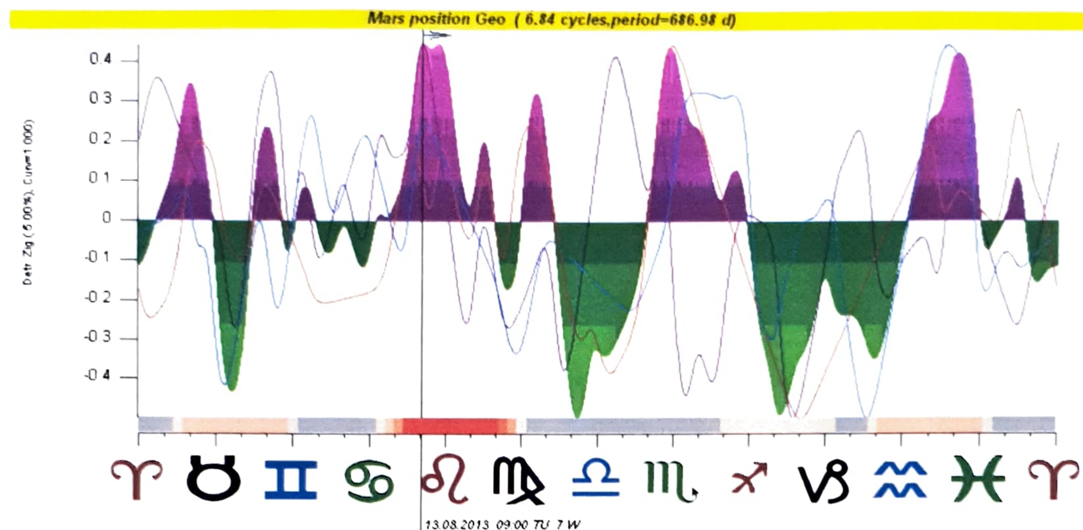
Update: Với số liệu đến tháng 6.2020, kết quả trên bị suy yếu đôi chút. VN-Index thường hay đảo chiều ở vị trí 19-24 độ cung Con Cua nhưng không rõ ràng ở vị trí 20 độ cung Kim Ngưu.

- **Hỏa Tinh**: Khi Hỏa Tinh nằm ở **20⁰-27⁰ cung Con Cua**, chỉ số VN-Index tạo lập đỉnh (đảo chiều giảm) khi xem xét Zigzag 5% và cả Zigazag 10%. Điều này gần tương tự với quy tắc số 33 của George Bayer cho rằng "*khi Hỏa Tinh*

[31] George Bayer, Stock and Commodity Traders' Hand-Book of Trend Determination, *trang 18.*

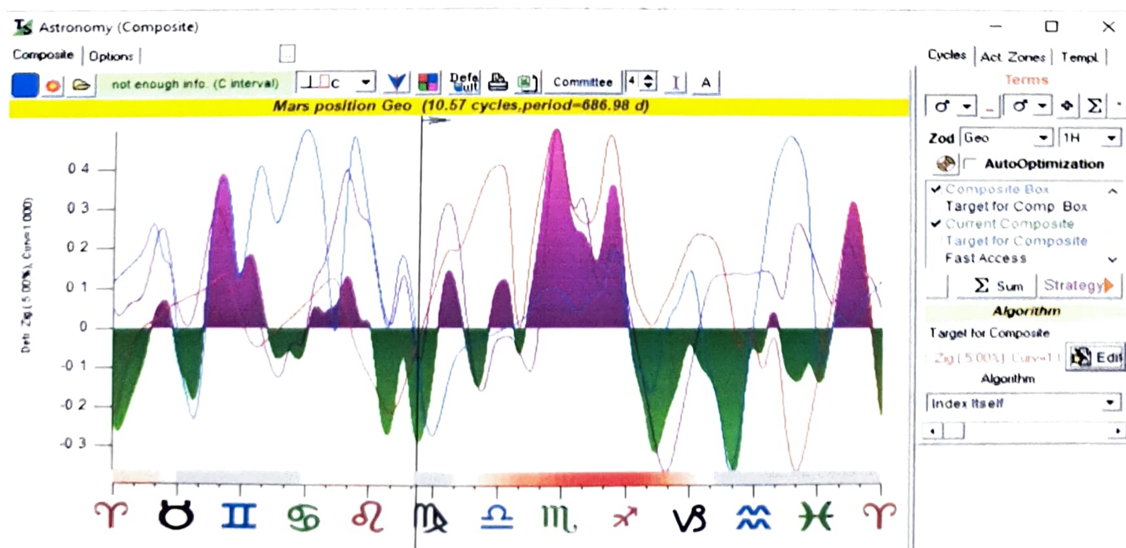
địa tâm nằm ở vị trí gần 17⁰ Con Cua sẽ tạo nên điểm đảo chiều đối với chỉ số DJIA[32]". Kiểm tra bằng Timing Solutions cho VN-Index như sau:

Hình 10.4- Vị trí của Hỏa Tinh (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 5%



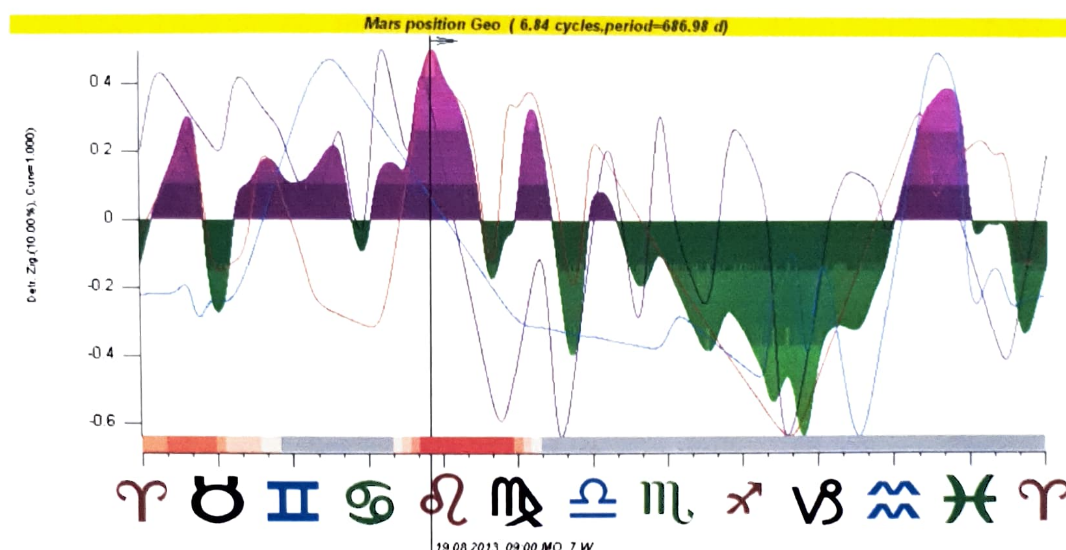
(Dữ liệu đến ngày 7.6.2013)

Update: Với dữ liệu đến tháng 6/2020, vị trí của Hỏa Tinh ở cung Con Cua không còn gây ảnh hưởng đến VN-Index ở mức độ đảo chiều 5% trở lên. Thay vào đó, chú ý khi Hỏa Tinh ở gần cuối cung Bọ Cạp và chuẩn bị nhập cung Nhân Mã thường gây đảo chiều mạnh trên 5% đối với VN-Index.



[32] George Bayer, "Stock and Commodity Trader's Hand Book of Trend Determination, 1940", trang 38.

Hình 10.5- Vị trí của Hỏa Tinh (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 10%



(Dữ liệu đến ngày 7.6.2013)

Update: Với số liệu đến tháng 6/2020, chỉ số VN-Index vẫn giữ nguyên kết luận như năm 2013.

Như vậy, đối với nhà đầu tư dài hạn, nên thận trọng khả năng sụt giảm mạnh của chỉ số VN-Index khi Hỏa Tinh nằm tại 20^0-27^0 cung Con Cua (các cú đảo chiều trên 10%). Tuy nhiên, các cú đảo chiều trên 5% thì có vẻ như vị trí của Hỏa Tinh ở cuối cung Bọ Cạp, chuẩn bị nhập cung Nhân Mã có tương quan mạnh hơn.

II. GÓC GIỮA CÁC HÀNH TINH VÀ ĐIỂM ĐẢO CHIỀU CỦA VN-INDEX

Sau vài năm nghiên cứu, tôi phát hiện một số góc giữa các hành tinh tương quan mạnh với khả năng đảo chiều Zigzag 10% của VN-Index. Tôi lựa chọn Zigzag 10% vì mỗi đợt tăng giảm sau khi đảo chiều kéo dài trung bình khoảng gần 3 tháng, phù hợp với khung đầu cơ ưa thích của tôi và rất nhiều nhà đầu cơ vị thế.

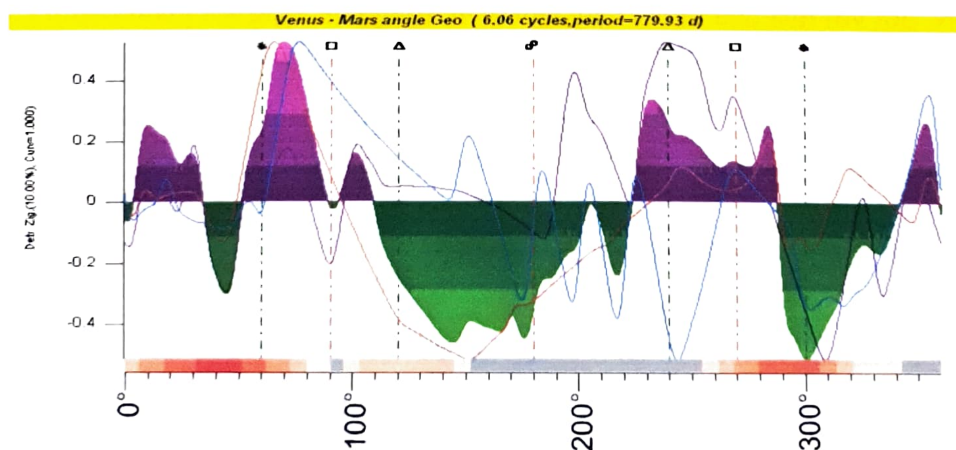
Việc phát hiện ra các góc có ảnh hưởng đến điểm đảo chiều Zigzag 10% được tiến hành qua hai bước. Đầu tiên, tôi sử dụng tính năng Astronomy (Composite) trong phần mềm Timing Solutions để tìm kiếm ý tưởng. Chức năng tổng hợp sẽ giúp chúng ta biết được ảnh hưởng riêng biệt của mỗi chu kỳ hành tinh đến sự đảo chiều Zigzag 10% của

chỉ số VN-Index. Tuy nhiên, như giải thích ở Phần III, có nhiều chu kỳ chứng khoán cùng tác động lên thị trường. Vì vậy, để hạn chế ảnh hưởng của các chu kỳ khác và kiểm tra tác động riêng biệt của mỗi cặp góc, tôi đề nghị bước thứ hai là sử dụng tính năng "Efficiency Test"[33]. Tất nhiên, việc sử dụng hiệu quả nhất các cặp góc là trong bối cảnh xét đến ảnh hưởng của tổng hợp nhiều chu kỳ. Chúng ta sẽ bàn luận vấn đề này trong Chương 13.

Đối với các chu kỳ dài hạn, phần lớn sẽ liên quan đến các cặp hành tinh dài hạn. Đối với dữ liệu của VN-Index, chúng ta chỉ đủ để khảo sát ảnh hưởng của các cặp góc liên quan giữa Hỏa Tinh đối với các hành tinh bên ngoài. Các cặp góc dài hạn như Mộc Tinh và các hành tinh bên ngoài chưa đủ dữ liệu để quan sát.

- **Kim Tinh- Hỏa Tinh**: Chỉ số VN-Index tăng mạnh khi hai hành tinh tạo góc 40^0 với mức tăng trung bình khoảng 6%-7%. Trong khi đó, chỉ số VN-Index giảm mạnh khi hai hành tinh tạo góc 280^0 với mức giảm trung bình khoảng khoảng 6%-7%.

Hình 10.6- Góc giữa Kim Tinh- Hỏa Tinh (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 10%



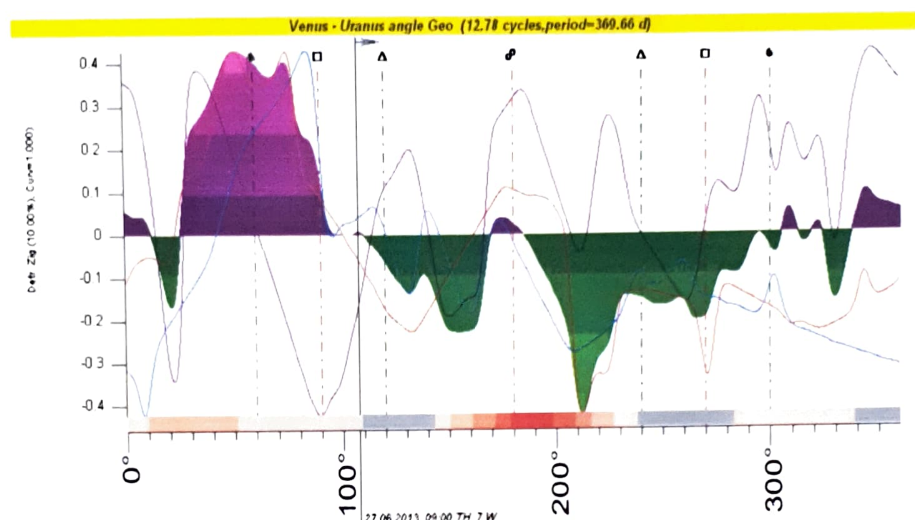
(Dữ liệu đến ngày 5.7.2013)

Update: Với số liệu đến giữa tháng 6/2020, kết quả trên ít thay đổi.

[33] Tìm hiểu tính năng phần mềm Timing Solutions tại: http://www.timingsolution.com/TS/Articles/Dec/index.htm

- **Kim Tinh- Thiên Vương Tinh**: chỉ số VN-Index lập đỉnh (đảo chiều giảm) khi Kim Tinh đối nghịch với Thiên Vương Tinh. Mức độ giảm giá trung bình là 4%. Mức sụt giảm này là khá nhỏ so với nhà đầu tư dài hạn.

Hình 10.7- Góc giữa Kim Tinh- Thổ Tinh (Địa Tâm) và điểm đảo chiều Zigzag 10%



(Dữ liệu đến ngày 5.7.2013)

Update: Với số liệu đến giữa tháng 6/2020, kết luận trên ít thay đổi

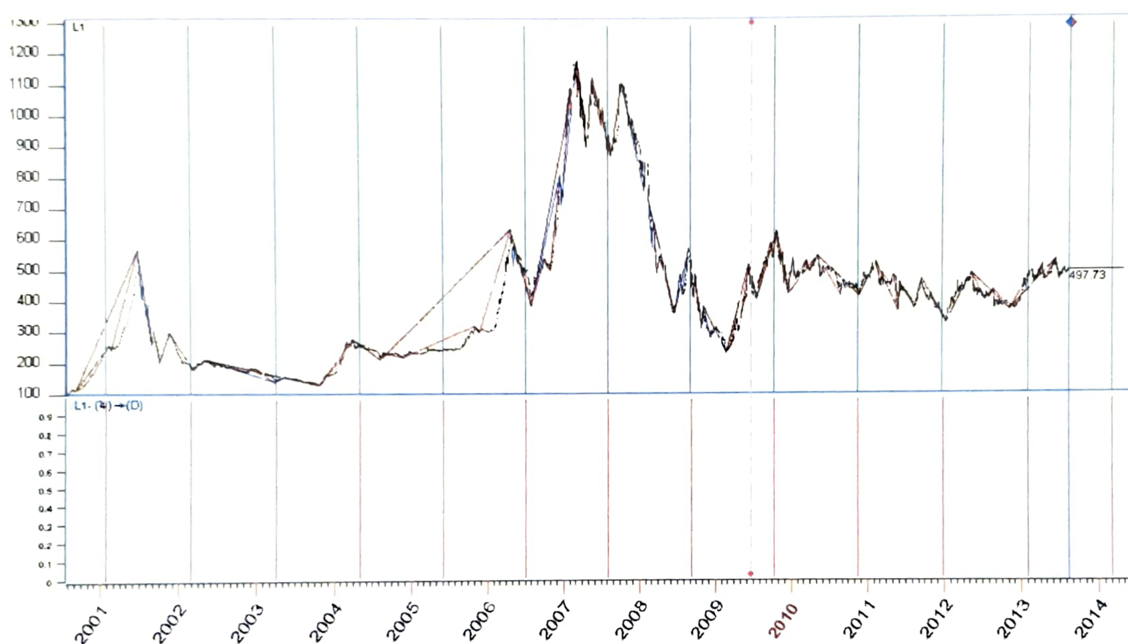
III. CHUYỂN ĐỘNG THUẬN HÀNH VÀ NGHỊCH HÀNH VỚI CÁC ĐIỂM ĐẢO CHIỀU CỦA VN-INDEX

Không chỉ góc giữa các hành tinh mới tương quan mạnh với các điểm đảo chiều, chuyển động thuận hành và nghịch hành của các hành tinh có tương quan khá lớn với các điểm đảo chiều của VN-Index vì nó cũng chỉ ra sự thay đổi trong tâm lý của các nhà đầu tư.

Một trong những phát hiện của tôi là chuyển động thuận hành (Direct) của Mộc Tinh có tương quan rất mạnh đối với các điểm đảo chiều của VN-Index. Có 9/12 lần chuyển động thuận hành của Mộc Tinh tạo nên các điểm đảo chiều Zigzag 5% trong vòng 9 phiên giao dịch. Trong đó, có 7/9 lần tương quan với điểm đảo chiều Zigzag 15%.

Chuyển động thuận hành của Mộc Tinh tương quan mạnh hơn với đáy khi có 5 trên 9 lần tạo đảo chiều tăng. Nhưng cũng có 4/9 lần tạo nên đảo chiều đỉnh. Do đó, lời khuyên của tôi là nhà đầu tư nên thận trọng với sự đảo chiều mạnh của thị trường quanh thời điểm Mộc Tinh thuận hành. Mộc Tinh chuyển động thuận hành mỗi năm một lần.

Hình 10.8 Chuyển động thuận hành của Mộc Tinh

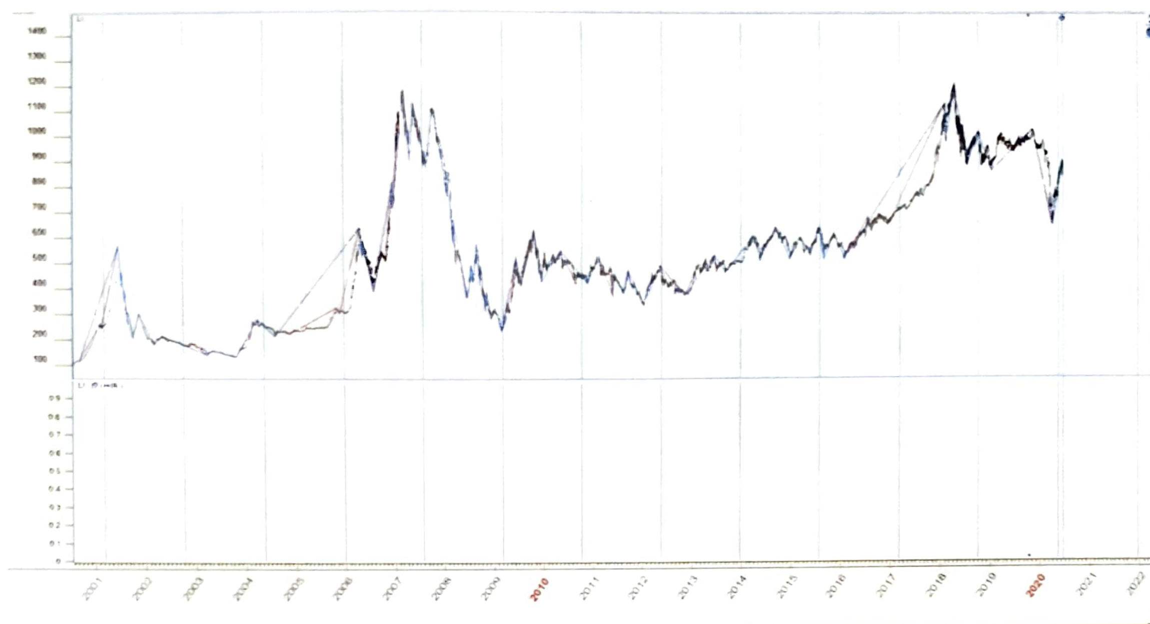


Update: Với số liệu đến giữa tháng 6/2020, chúng ta có tổng cộng 18 lần Mộc Tinh thuận hành, trong đó có 11 lần tương quan với các điểm đảo chiều 5% và 9/18 lần tương quan với các điểm đảo chiều trên 10%.

❋ NHÀ ĐẦU TƯ CẦN ĐẶC BIỆT LƯU Ý VỚI CÁC CHUYỂN ĐỘNG VENUS (KIM TINH) NGHỊCH HÀNH (Rx).

Trung bình hơn 1.5 năm, Kim Tinh nghịch hành một lần. Có tổng cộng 13 lần nghịch hành của Kim Tinh, trong đó có 5/13 lần trùng với các điểm đảo chiều trên 10%. Đặc biệt đáng lưu ý từ năm 2007 đến nay, có 5/9 lần trùng với các điểm đảo chiều trên 10%. Kim Tinh nghịch hành thường liên quan đến các thay đổi trong chính sách tiền tệ của các ngân hàng trung ương như tháng 2/2009 (QE của Mỹ) và tháng 7/2015 (Trung Quốc phá giá đồng NDT). Vì thế nhà đầu tư cần chú ý đến sự nghịch hành của Kim Tinh.

Hình 10.9 Chuyển Động Nghịch Hành của Kim Tinh

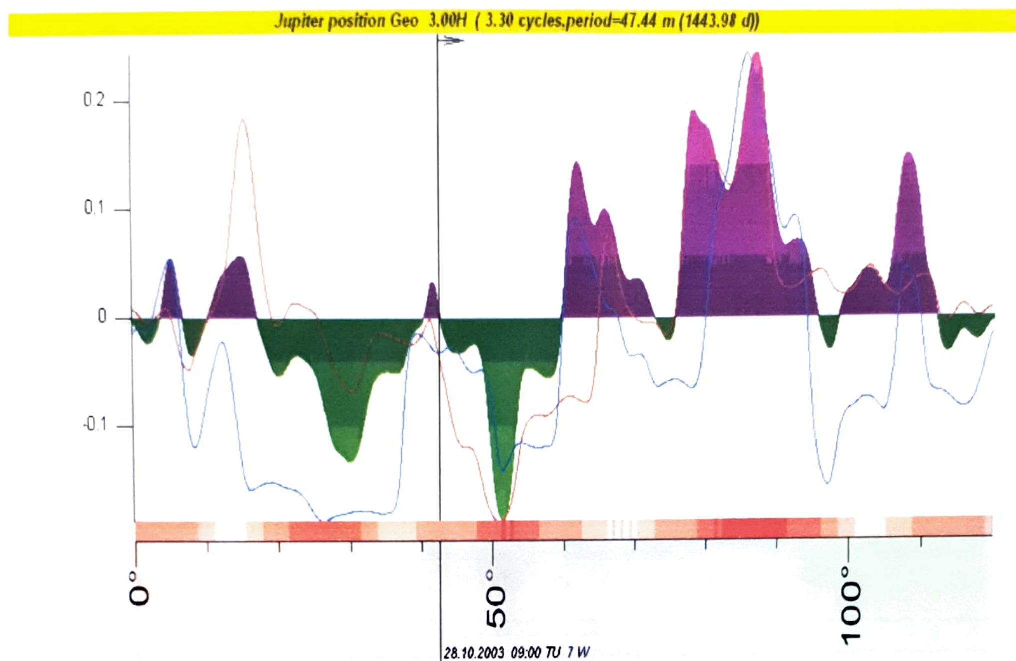


IV. TĂNG TRƯỞNG

Thật khó để tìm kiếm các mẫu hình tăng trưởng ở Việt Nam vì thực tế, thời gian giảm điểm nhiều hơn là thời gian tăng điểm. Nếu như Thổ Tinh là hành tinh của sự suy thoái thì Mộc Tinh đại diện cho sự tăng trưởng. Không hề ngạc nhiên khi tôi bắt đầu tìm kiếm các mẫu hình tăng trưởng từ chuyển động của Mộc Tinh. Mộc Tinh mất 12 năm để hoàn tất chuyển động qua 12 cung hoàng đạo.

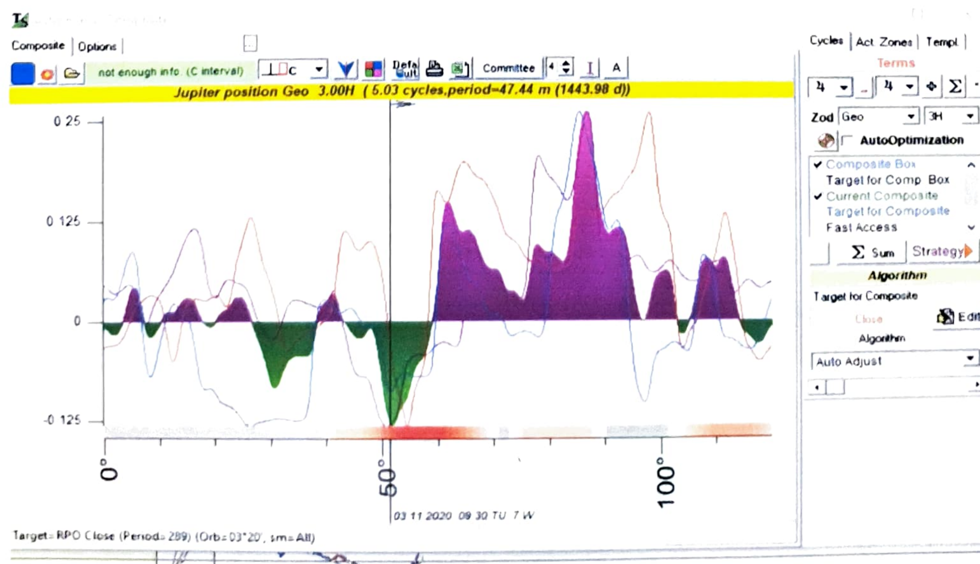
Một trong những nghiên cứu nổi bật của tôi là Mộc Tinh ở cung thuộc nhóm Khí sẽ tạo nên đợt tăng trưởng mạnh mẽ đối với VN-Index. Điều này đã từng diễn ra vào năm 2000-2001 (Mộc Tinh ở cung Song Sinh), 2004-2005 (Mộc Tinh ở cung Thiên Bình), 2009 (Mộc Tinh ở cung Bảo Bình) và hiện nay là năm 2012-2013 (Mộc Tinh ở cung Song Sinh).

Hình 10.10- Chuyển động của Mộc Tinh qua các yếu tố.



(Dữ liệu đến năm 2013)

Update: Với dữ liệu đến tháng 6/2020, ảnh hưởng của Mộc Tinh tại cung Khí không còn đem lại sự tăng trưởng mạnh mẽ như trong quá khứ. Tính đến thời điểm hiện tại, ảnh hưởng của Mộc Tinh tại cung Đất thường trùng với các đáy, đặc biệt tại vị trí 50 độ của nhóm Đất.



Điều này giải thích tại sao cứ 3-4 năm, chỉ số VN-Index mới có một đợt tăng trưởng cực mạnh. Trong lịch sử hiện tại của VN-Index, chỉ duy đợt tăng trưởng 2006-2007 diễn ra khi Mộc Tinh nằm ở cung Nhân Mã, là cung mà Mộc Tinh chi phối. Ngoài ra, vào thời điểm này, còn có sự xuất hiện của Hỏa Tinh tại cung Nhân Mã nên nguồn năng lượng là rất mạnh.

Thật đáng tiếc, Mộc Tinh sẽ trở lại cung Thiên Bình, thuộc nhóm khí vào năm 2016 và cung nhân mã vào năm 2018-2019. Do đó, có vẻ như chúng ta sẽ có ít cơ hội chứng kiến đợt tăng trưởng cực mạnh của thị trường trong nhiều năm tới.

(Bình luận Update: đến năm 2016 và 2017, khi Mộc Tinh trở lại cung Thiên Bình, quả thực VN-Index đã có sóng tăng trưởng mạnh mẽ. Sau đó suy giảm vào năm 2018 sau khi Mộc Tinh rời cung Thiên Bình thuộc nhóm khí).

V. "PANIC", "CRASH", "DEPRESSION"

Thuật ngữ tiếng việt còn chưa có sự rõ ràng trong việc phân biệt "Panic", "Crash", "Depression". Thực tế, người Việt dùng một cách khá lộn xộn chưa đúng bối cảnh giữa các khái niệm: đợt bán hoảng loạn, sụt đổ nhanh hoặc đình trệ kinh tế kéo dài. Do đó, tôi sử dụng nguyên bản tiếng Anh cho các tình huống tồi tệ nói trên.

❋ Ảnh hưởng của Thổ Tinh

Suy thoái thường là sản phẩm do Thổ Tinh gây ra. Thổ Tinh tượng trưng cho sự sợ hãi, đình trệ, thua lỗ. Thay vì tạo ra cách để khắc chế cuộc khủng hoảng, Thổ Tinh khiến mọi người hốt hoảng tháo chạy và đó là nguyên nhân tạo ra cuộc hoảng loạn (panic), sụp đổ nhanh (crash), hoặc đình trệ kéo dài (depression). Thổ Tinh mất gần 30 năm để hoàn tất chuyển động qua các cung hoàng đạo.

Trong chiêm tinh học, chúng ta có sự phân chia giữa các hành tinh tốt và hành tinh xấu. Các hành tinh xấu gồm Hỏa Tinh, Thổ Tinh, Diêm Vương Tinh. Các hành tinh tốt như Kim Tinh, Mộc Tinh.Hải Vương Tinh đôi khi được coi là xấu hoặc đôi khi được coi là tốt tùy từng trường hợp. Thủy Tinh không được xem xét vì vận tốc quay của nó rất nhanh.

Trong chiêm tinh học, sự hợp góc xấu giữa các hành tinh xấu được coi là dấu hiệu của sự nguy hiểm, thiệt hại, mất mát. Ngược lại, sự hợp góc tốt giữa các hành tốt là

biểu hiện của sự may mắn, thắng lợi, điềm lành. Một cách tương tự, trong chiêm tinh tài chính, dù không phải luôn luôn nhưng chúng ta nên cẩn trọng với các tín hiệu ở trên.

Xuất phát từ cơ sở này, chúng ta thử quan sát sự kết hợp của Hỏa Tinh, Thổ Tinh và các chu kỳ suy thoái của các hành tinh. Jack Gillen đề nghị quan sát chu kỳ 60 năm, vì đây là một trong chu kỳ lớn đáng tin cậy nhất và được quan sát rất kỹ lưỡng từ chiêm tinh học cổ đại. W.D.Gann cũng rất coi trọng chu kỳ 60 năm và các pha của nó là chu kỳ 20 năm và chu kỳ 30 năm. Thực sự, quan điểm của Kinh Dịch phương Đông cũng đề cập đến chu kỳ 60 năm như là một chu kỳ lớn cần quan sát. Người Trung Quốc gọi chu kỳ 60 năm là một "Lục Thập Hoa Giáp".

Cấu tạo của chu kỳ 60 năm bắt nguồn từ 3 chu kỳ Thổ Tinh, và 3 lần chu kỳ Thổ Tinh- Mộc Tinh. Chu kỳ Thổ Tinh-Mộc Tinh khoảng 20 năm và được quan sát rất kỹ trong chiêm tinh học cổ đại vì nó là hai hành tinh lớn còn thấy được bằng mắt thường. Thổ Tinh-Mộc Tinh gắn với truyền thuyết sự xuất hiện của ba nhà Thông Thái khi Chúa Jesus chào đời.

Vì TTCK Việt Nam không có đủ lịch sử để quan sát nên tôi đề nghị tham khảo thêm đối với TTCK thế giới. Giả định đưa ra là xu hướng của TTCK Việt Nam xét về dài hạn cũng chịu ảnh hưởng của xu hướng chung của TTCK thế giới. Jack Gillen (1979) khảo sát sự kết hợp của Thổ Tinh, Hỏa Tinh và cả Mộc Tinh đối với TTCK Mỹ. Tôi sử dụng nguồn thông tin này và xem xét hiện tại đối với Việt Nam.

- Theo Jack Gillien, **Thổ Tinh ở cung Con Cua; Hỏa Tinh và Mộc Tinh ở cung Kim Ngưu là một kết hợp của sự suy giảm**. Điều này diễn ra vào năm 1917, 1973.Điều tương tự diễn ra vào năm 2003-2004 khi Thổ Tinh ở cung Con Cua và Hỏa Tinh ở cung Kim Ngưu. Hai hành tinh này giao hội vào khoảng tháng 5.2004 tại cung Con Cua. Đối với VN-Index, chỉ số này sụt giảm từ đỉnh tháng 4.2004 cho đến tháng 11.2004. Nếu nhìn nhận lại lịch sử, nền kinh tế Việt Nam vào những năm 1973 rơi vào suy thoái do cả nước đang trong thời chiến. Chính quyền Sài Gòn bị Mỹ "hất" nên kinh tế cũng suy yếu, thâm hụt ngân sách lớn,lạm phát hai con số.

- **Thổ Tinh ở cung Xữ Nữ, trong khi Mộc Tinh và Hỏa Tinh đều ở cung Xữ Nữ** sẽ tạo nên đợt hoảng loạn. Điều này diễn ra vào năm 1861, 1921, 1981 và nó đã trở lại vào nửa sau 2008. Đối với chỉ số VN-Index, vào tháng 8.2008,

Hỏa Tinh và Thổ Tinh nằm ở cung Xử Nữ, đợt giảm điểm diễn ra cho đến tận đáy tháng 2.2009. Vào mùa hè năm 2010, Thổ Tinh một lần nữa trở lại với cung Xử Nữ và Hỏa Tinh ở cung Xử Nữ. TTCK toàn cầu và Việt Nam suy giảm bởi cuộc khủng hoảng nợ công của Hy Lạp.

- **Thổ Tinh ở cung Thiên Bình, Hỏa Tinh ở cung Song Sinh, Mộc Tinh ở cung Kim Ngưu là sự kết hợp của một đợt suy thoái**. Trường hợp đầu tiên của sự kết hợp này là vào năm 1893 hay được gọi là cuộc hoảng loạn (Panic) 1893. Điều này là kết quả cuộc bầu cử tổng thống vào năm 1892 với chính sách thuế quan được tăng lên. Chế độ bản vị vàng không được duy trì. Mặc dù bản thân tổng thống Cleveland tin vào bản vị vàng nhưng đảng của ông đã tạo nên đợt lạm phát tiền giấy. Thặng dư tiền mặt của ngân sách liên bang vào những năm 1880 bị xóa sạch. Đạo luật 1892 cho phép Bộ Trưởng tài chính trì hoãn việc phát hành chứng chỉ vàng bất cứ cho đến khi nào số lượng vàng trong dự trữ liên bang có thể trả hết chứng chỉ nợ của Mỹ. Ngoài ra còn có đạo luật bạc Sherman vào năm 1890, cho phép mua bạc để trả cho chứng chỉ nợ của Mỹ được trả bằng vàng. Tất cả điều này tạo nên đợt hoảng loạn trên phố Wall.

60 năm sau, chúng ta có một kết hợp này là vào năm 1953 (Thổ Tinh ở cung Thiên Bình, Mộc Tinh ở cung Kim Ngưu và Hỏa Tinh ở cung Song Sinh). Chúng ta có cuộc suy thoái 1953-1954. Đây là 1 trong 8 cuộc suy thoái mạnh nhất của Mỹ dù chỉ kéo dài trong 10 tháng. Nguyên nhân xuất phát từ những biến động chính trị, kinh tế những năm đầu 1950. Vì lạm phát leo thang vào năm 1951, sau chiến tranh Triều Tiên (do in tiền cho chiến tranh Việt Nam), lãnh đạo Fed dự đoán năm 1952 lạm phát sẽ còn cao hơn. Trước tình hình này, Fed đã áp dụng chính sách tài khóa thắt chặt, giảm chi tiêu và tăng thuế, lãi suất. Điều này khiến cho tạo nên sự bi quan tăng lên.

Bây giờ, chúng ta có sự kết hợp này vào tháng 7.2011. Quả nhiên, Mỹ bị hạ xếp hạng tín nhiệm vào tạo nên đợt giảm điểm rất mạnh cho đến tận tháng 10.2011. Cũng trong năm 2011, Mỹ phải tiến hành phê duyệt giảm thâm hụt ngân sách. Những điều tương tự như 1954 nhưng thật may mắn vì chưa có một đợt đình trệ kinh tế.

Đối với Việt Nam, chỉ số VN-Index suy giảm nhẹ trong tháng 7.2011 khi sự kết hợp trên xuất hiện.

- **Thổ Tinh ở cung Bọ Cạp và Hỏa Tinh ở cung Song Ngư, Mộc Tinh ở cung Sư Tử**. Đầu tiên là đợt hoảng loạn năm 1837 khi một người có nên là Nicholas Biddle, người được biết đến là một trong những đại gia ngân hàng lớn nhất ở Mỹđã chi phối hệ thống tiền tệ nước Mỹ. Người này sau đó trở thành chủ tịch của Bank of the United States thứ hai. Tổng thống Jackson quyết định tạo nên cuộc chiến tranh với ngân hàng. Cuộc chiến này gây chia rẽ phố Wall thành 2 nhóm. Việc Jackson vào năm 1836 yêu cầu việc thanh toán đất đai chỉ được thực hiện bằng các Notes được bảo đảm 100% đã tạo nên sự phá sản của nhiều doanh nghiệp Anh Quốc. Khi Anh giảm nhu cầu mua bông của Mỹ đã tạo ra sự suy thoái ngành Bông. Sự thua lỗ của ngành này gây thua lỗ cho nhiều người và tạo nên hỗn loạn tài chính trên diện rộng.

Trường hợp tiếp theo là cuộc khủng hoảng vào năm 1956. Điều này là do nhu cầu nhập khẩu của Anh, Canada và Nhật Bản giảm. Tháng 10.1957, Fed thắt chặt tiền tệ tạo nên đợt bán hoảng loạn.

Chu kỳ này trở lại vào tháng 8. 2014, với Hỏa Tinh, Thổ Tinh nằm ở cung Bọ Cạp, trong khi Mộc Tinh nằm ở cung Sư Tử. Hoặc tháng 1.2015 khi Thổ Tinh chỉ vừa mới rời cung Bọ Cạp sang cung Nhân Mã, Hỏa Tinh nằm ở cung Song Ngư và Mộc Tinh vẫn nằm ở cung Sư Tử. **Điều này có thể tạo ra cuộc suy thoái kéo dài. Vì đây** là thời gian gần với cuộc sống đầu tư của chúng ta, tôi có những dự phóng dựa trên biểu đồ tử vi của VN-Index.

Trên biểu đồ tử vi của VN-Index, từ nửa sau 2014-2015, Thổ Tinh nằm ở nhà thứ ba liên quan đến hoạt động thương mại, giao dịch, thông tin liên lạc. Thổ Tinh sẽ nằm ở cung Bọ Cạp liên quan đến tín dụng, hoạt động kinh doanh và sau đó nằm ở cung Nhân Mã liên quan đến người nước ngoài. Điều này cho phép tôi nghĩ đến kịch bản **Việt Nam có tiến hành thắt chặt kiểm soát vốn đối với nhà đầu tư nước ngoài hoặc dòng vốn ngoại đổ vào TTCK bị suy yếu (có thể do thu hẹp QE3) khiến cho hoạt động giao dịch của TTCK trong nước bị suy giảm**. Sự vắng mặt của các nhà đầu tư nước ngoài có thể khiến cho thị trường đổ vỡ vì thực chất VN-Index tăng trưởng trong nhiều năm qua là nhờ các quỹ ETF. Cung Nhân Mã liên quan đến các thua lỗ/thắng lợi lớn. Trong nước, có thể liên quan đến hoạt động thắt chặt tín dụng, việc cho vay. Mộc Tinh ở nhà thứ mười một, là nhà của lợi ích nhóm, có thể hoạt động của thị

trường chứng khoán sẽ phản ánh rõ nét những thay đổi trong tương quan giữa các nhóm lợi ích chính trị. Và sau đó sẽ chuyển sang nhà thứ mười hai. Điều này cho thấy, có những quyền lực ngầm đằng sau chuyển động của TTCK.

Đối với biểu đồ tử vi của Việt Nam, Thổ Tinh sẽ ở nhà thứ mười một, liên quan đến tổ chức. Có thể, có những mối rạn nứt trong các tổ chức chính trị, xã hội tại Việt Nam[34]. Cộng đồng sẽ không có sự kết nối mà chia rẽ giữa các phe phái. Chúng ta có thể hình dung sự phát triển cực độ của các lợi ích nhóm gây cản trở cho các chính sách kinh tế.

Việc Hỏa Tinh và Diêm Vương Tinh ở nhà thứ nhất sẽ tạo nên những bước ngoặt lớn và nguồn năng lượng dồi dào để tạo nên những thay đổi. Nó có thể là những biến cố xấu. Hoạt động kinh doanh vàng tại Việt Nam một lần nữa có thể trở nên sôi động. Nên nhớ, Mộc Tinh đại diện cho sự tăng trưởng, ở cung Sư Tử là cung của vàng. Trong khi đó, Mộc Tinh sẽ ở nhà thứ tám, là nhà của hoạt động kinh doanh. Có thể, vàng sẽ trở lại là công cụ cho các nhà đầu tư giao dịch hoặc được người dân ưa chuộng như một công cụ phòng ngừa trước các rủi ro của đồng nội tệ.

- **Khi Thổ Tinh ở cung Ma Kết, Hỏa Tinh ở cung Nhân Mã**. Năm 1873, Thổ Tinh ở Ma Kết, Hỏa Tinh nghịch hành ở Nhân Mã. Điều này tạo nên đợt hoảng loạn năm 1873 với việc đầu cơ hạn chế vào lĩnh vực đường sắt đã bùng nổ trước đó. Trường hợp tiếp theo là vào năm 1901, khi Thổ Tinh ở cung Ma Kết, Hỏa Tinh ở cung Nhân Mã. 20 năm tiếp theo là vào năm 1929, bắt đầu đại khủng hoảng với đỉnh vào tháng 10. Giai đoạn tiếp theo là 1960-1961, có đợt hoảng loạn vào năm 1962. Chúng ta sẽ lặp lại mẫu hình này vào năm 1990 và năm 2020. **Vào năm 2020 nó có thể liên quan đến việc ám sát hoặc cái chết của Tổng thống Mỹ, tạo nên hoảng loạn trên TTCK**. Điều này là do có sự giao hội của Mộc Tinh vào Thổ Tinh, mỗi cặp góc ác mộng với Tổng Thống Mỹ. Một số ví dụ như sau:
    + Vào ngày 4.4.1841, Tổng Thống William Harrison chết sau khi vào văn phòng tổng thống. Ông bị viêm phổi do nhiễm lạnh sau khi đọc diễn văn

[34] Tuyên bố miễn trừ trách nhiệm chính trị: Nhận định được dựa trên cơ sở phân tích chiêm tinh tài chính, không vì bất cứ mục tiêu chính trị nào. Mục tiêu của việc phân tích này là nhằm đánh giá những ảnh hưởng đến TTCK Việt Nam.

nhậm chức (Tuy nhiên, cuốn sách chiến tranh tiền tệ của Song HongBing cho rằng ông thực chất bị ám sát). Sự giao hội của hai hành tinh này diễn ra ở 7^0 cung Ma Kết.

+ Vào ngày 15.4.1965, Tổng Thống Abraham Lincoln bị ám sát bởi John Wilkes Booth. Ông là người Tổng Thống trong nhiệm kỳ 1861-1865, khi hai hành tinh này giao hội với nhau.

+ James A.Garfield chết vào ngày 19.8.1881 sau khi bị bắn bởi Charles J.Guiteau vào ngày 2.7.1881. Sự giao hội của hai hành tinh diễn ra tại vị trí 1^0 cung Kim Ngưu.

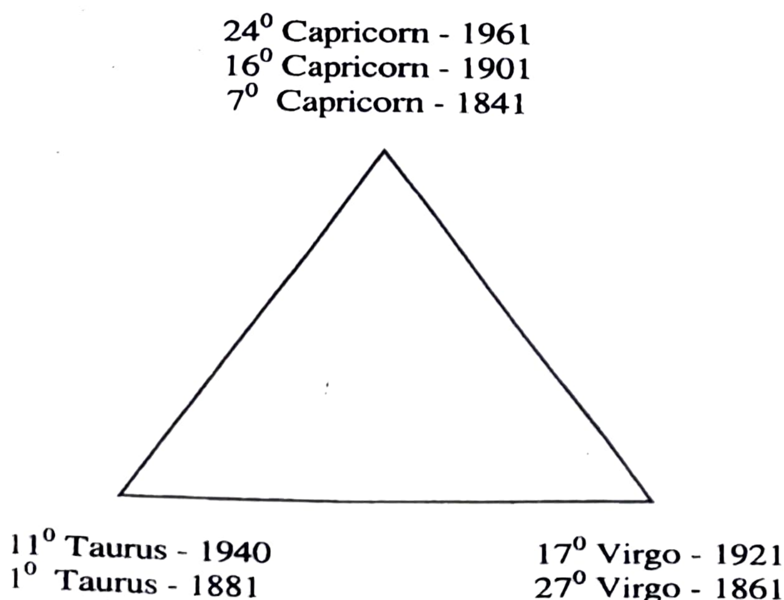
+ William McKinley chết vào ngày 14.9.1901 chỉ 8 ngày sau khi bị bắn bởi Leon Czolgojz. Hai hành tinh giao hội tại 16^0 cung Ma Kết.

+ Warren Harding chết vào năm 1923 do nghẽn mạch tim vào năm thứ ba của nhiệm kỳ. Hai hành tinh giao hội tại 17^0 cung Xử Nữ năm 1921.

+ Sự thay đổi diễn ra vào năm 1981 khi Tổng Thống Ronald Reagan bị ám sát nhưng không chết.Điều này diễn ra gần với sự giao hội của hai hành tinh tại 7^0 cung Thiên Bình.

+ Năm 2001, Tòa Tháp Đôi của Mỹ bị sụp đổ và cũng có vụ tấn công Nhà Trắng, thay vì ám sát Tổng Thống Mỹ.Điều này diễn ra khi Mộc Tinh giao hội Thổ Tinh tại 23^0 cung Kim Ngưu vào năm 2000.

Hình 10.11 Chu kỳ cái chết của Tổng Thống Mỹ



Như vậy, sự kết hợp của 3 lần giao hội của Mộc Tinh-Thổ Tinh sẽ tạo nên một tam giác như hình 10.11. Tại các cung Ma Kết, Xử Nữ và Kim Ngưu, quanh thời điểm diễn ra sự giao hội của Mộc Tinh-Thổ Tinh sẽ tạo ra sự chết chóc, ám sát Tổng Thống Mỹ hoặc khủng bố như trường hợp năm 2001. Vào năm 2020, sự giao hội sẽ diễn ra tại cung Ma Kết, dự báo một điều không tốt đối với Tổng Thống Mỹ hoặc nước Mỹ.

- **Thổ Tinh nằm ở cung Song Ngư, Hỏa Tinh nằm ở cung Bảo Bình và Mộc Tinh nằm ở cung Sư tử.**Kết hợp đầu tiên của chu kỳ 60 năm này là 1907. Tiếp theo là vào năm 1966 khi DJIA lần đầu tiên chạm mốc 1,000 và giảm suốt 50% trong vòng 10 tháng. Năm 2026 sẽ lặp lại chu kỳ này. Việc Mộc Tinh nằm ở cung Sư Tử cho thấy vàng sẽ trở thành vấn đề nổi trội.

✵ Mẫu hình Hỏa Tinh

Thật đáng tiếc vì TTCK Việt Nam không đủ cơ sở dữ liệu để quan sát với những thay đổi của Thổ Tinh. Tuy nhiên, chúng ta có thể quan sát Hỏa Tinh như là một hành tinh thay thế vì Hỏa Tinh cũng là một hành tinh xấu.

Thomas Rieder (1976) có một số nghiên cứu về mẫu hình của Hỏa Tinh liên quan đến các hành tinh khác. Theo đó, khi Hỏa Tinh giao hội với một hoặc nhiều các hành tinh bên ngoài và đồng thời xung đột với hành tinh khác bởi góc vuông hoặc góc đối ngược (chính là mẫu hình T-square), tạo nên những đợt giảm điểm mạnh trên thị trường chứng khoán Mỹ. Ông kết luận như sau:

- Hỏa Tinh đóng vai trò như là người kích hoạt (trigger) đối với các đợt giảm điểm, bất cứ khi nào Hỏa Tinh liên quan đến các mẫu hình của các hành tinh bên ngoài.
- Góc vuông và góc đối ngược giữa Hỏa Tinh với các hành tinh bên ngoài, đồng thời có thêm sự giao hội với một hành tinh khác bên ngoài (tức Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh, Hải Vương Tinh, Diêm Vương Tinh), là mẫu hình "xấu" đối với thị trường. Xác suất gây giảm điểm là 70%.
- Biên độ ảnh hưởng của góc vuông là $5^0 20'$ và biên độ ảnh hưởng của góc đối ngược là 8^0.
- Nếu có càng nhiều hành tinh tham gia vào mẫu hình, điều đó sẽ càng tạo tín hiệu chắc chắn hơn về khả năng giảm điểm.

- Mẫu hình giảm điểm của Hỏa Tinh là chắc chắn hơn nếu Hỏa Tinh giao hội với Thổ Tinh; Hỏa Tinh vuông góc với Hải Vương Tinh và Hỏa Tinh đối ngược với Mộc Tinh.
- Khi mẫu hình của Hỏa Tinh bị xoa dịu bởi góc Tam Hợp và Lục Hợp với các hành tinh khác, tác động xấu sẽ được giảm bớt.

Nhìn nhận lại lịch sử của chỉ số VN-Index, tôi nhận thấy mẫu hình của Hỏa Tinh là rất quan trọng và liên quan đến các đợt sụt giảm mạnh của thị trường. Hiện tượng "Trigger" của các mẫu hình lớn có thể xem xét một số trường hợp sau.

- Cao điểm diễn ra vào mùa hè năm 2010. Vào ngày 31.7.2010, chỉ số VN-Index bắt đầu giảm mạnh và tạo "gap down" trong vài phiên sau đó. Tại thời điểm này, Hỏa Tinh cũng đồng thời vuông góc với Diêm Vương Tinh, Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh. Thị trường sụt giảm đến ngày 26.8.2010 và đáy kép vào ngày 22.11.2010.
- Một trường hợp gần tương tự là Hỏa Tinh tham gia vào mẫu hình T-square với Diêm Vương Tinh và Thiên Vương Tinh vào tháng 7.2012. Sau đó, vào tháng 8.2012, khi Hỏa Tinh giao hội với Thổ Tinh tạo nên đợt hoảng loạn bởi sự kiện "Bầu Kiên".

Cảnh báo: Cao điểm diễn ra vào tháng 1.2014 và tháng 4.2014 khi Hỏa Tinh sẽ tạo nên mẫu hình Grand Square với Diêm Vương Tinh,Thiên Vương Tinh, Mộc Tinh. Như vậy, mẫu hình tháng 4.2014 sẽ rất giống với mẫu hình vào mùa hè năm 2010 chỉ ngoại trừ Mộc Tinh thay thế Thổ Tinh tham gia vào cuộc chơi này. Nếu điều này diễn ra, một đợt sụt giảm mạnh như mùa hè năm 2010 là điều chúng ta có thể tiên liệu cho năm 2014.

Bình luận Update 2020: Quả thực đến tháng 4.2014, sự kiện HD981 ở Biển Đông khiến chỉ số VN-Index có cú sập mạnh.

Tôi có một số quan sát bổ sung cho mẫu hình của Hỏa Tinh liên quan đối với chỉ số VN-Index. Theo đó, tác động xấu của mẫu hình liên quan đến Hỏa Tinh sẽ trở nên rõ ràng hơn khi Hỏa Tinh nằm ở cung Con Cua và Thiên Bình. Lý do là theo lý thuyết, Hỏa Tinh bị *Fall* và *Detriment* khi nằm ở các cung Con Cua và Thiên Bình. Hơn nữa, đây là điểm nhạy cảm vì Thiên Bình ở nhà Thứ Nhất và cung Con Cua cũng nằm ở Mc của Việt

Nam. Đặc biệt, cung Con Cua cũng là vị trí tử vi trên biểu đồ chỉ số VN-Index. Ví dụ:

- Ngày 24.5.2004, khi Thổ Tinh nằm ở cung Con Cua và giao hội với Thổ Tinh, chỉ số VN-Index bắt đầu giảm mạnh cho đến đáy tháng 8.2004 và đáy kép vào tháng 11.2004.
- Ngày 14.9.2011, Khi Hỏa Tinh trở lại vị trí 28^0 cung Con Cua, là vị trí trên biểu đồ ngày giao dịch đầu tiên của VN-Index, và đối ngược với Hải Vương Tinh tử vi. Chỉ số VN-Index sụt giảm mạnh cho đến đáy ngày 9.1.2012.
- Đợt sụt giảm vào ngày 20.8.2012 cũng xuất hiện khi Hỏa Tinh nằm ở cung Thiên Bình và giao hội với Thổ Tinh.

Tài liệu tham khảo

1. "The Key to speculation on the New York Exchange", Jack Gillen, 1979.
2. "Astrological Warning & The Stock Market", Thomas Rieder, 1976.

PHẦN

03

TƯƠNG QUAN GIỮA DẤU HIỆU ĐỊA TÂM & CHU KỲ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

CHƯƠNG 11

NỀN TẢNG VỀ CHU KỲ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

Ý TƯỞNG VỀ CHU KỲ LÀ KHÔNG MỚI. NGAY TỪ THỜI CỔ ĐẠI, CON NGƯỜI đã có ý thức về sự tồn tại của chu kỳ. Kinh Thánh có nói: "*Ở dưới bầu trời này, mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời; một thời để chào đời, một thời để lìa thế; một thời để trồng cây; một thời để nhổ cây; một thời để giết chết, một thời để chữa lành; một thời phá đổ, một thời dựng xây; một thời khóc lóc; một thời cười vui; một thời để than van, một thời để múa may; một thời quăng đá; một thời để lượm đá; một thời để ôm hôn, một thời để tránh hôn; một thời để kiếm tìm, một thời để đánh mất; một thời để giữ lại, một thời để vứt đi…*". Chính vì vậy, W.D.Gann cho rằng, bằng cách nhìn lại quá khứ, chúng ta có thể biết được nhiều điều tương lai. Đó là vì do sự lặp lại của những chu kỳ trong vạn vật.

I. TÌM HIỂU VỀ CHU KỲ

1. Chu kỳ là gì?

Chu kỳ theo định nghĩa của bách khoa toàn thư là khoảng thời gian lặp lại liên tiếp của một sự việc, hay thời gian để kết thúc một vòng quay. Theo Raymond Merriman, chu kỳ là một hiện tượng có thể đo lường, hiện tượng này xảy ra thường xuyên vào các khoảng thời gian thích hợp. Trong tài chính, chu kỳ được đo lường từ đáy tới đáy.

Từ điển Funk& Wagnall's Practical Standard định nghĩa như sau: "1. *Một khoảng thời gian, tại thời điểm kết thúc một góc nhất định hoặc chuyển động của các thực thể*

trên bầu trời lặp lại chính chúng. 8. Một chuỗi lặp lại chính nó." Edward R.Dewey, trong nhiều năm làm thư ký điều hành và chủ tịch của **The Foundation for the Study of Cycles** (Hiệp Hội nghiên cứu chu kỳ, tổ chức lâu đời nhất nghiên cứu về chu kỳ thành lập vào năm 1941), đưa ra định nghĩa khác trong cuốn sách ***"Cycles, The mysterious Forces that Trigger Events" (1971):****"Chu kỳ xuất phát từ tiếng Hy Lạp nghĩa là vòng tròn. Thực tế, từ chu kỳ nghĩa là trở lại một lần nữa tại nơi bắt đầu...Khi có một khoảng thời gian định kỳ, từ ngữ chính xác được dùng "Điều hòa (Rhythm) là một từ Hy Lạp khác có nghĩa thời gian đo lường...Các chu kỳ điều hòa rất phổ biến trong tự nhiên... Khi chiều dài con sóng các chu kỳ khoa học tự nhiên giống như chiều dài sóng chu kỳ trong khoa học xã hội, chúng ta có lý do tin rằng, chúng ta đang tiệm cận đến trái tim của sự huyền bí.*"

Dewey phát hiện giá chứng khoán, giống như nhiều hiện tượng khác, biến động theo chu kỳ. Thực tế này cho thấy có thể sử dụng kiến thức về chu kỳ mà Dewey mô tả như sau: "*Charles Gates Lawes, nguyên phó tổng thống Mỹ, nguyên chủ tịch Hội đồng của City National Bank và Trust Company of Chicago, và cho đến khi qua đời ông là thành viên ban giám đốc của Hiệp Hội nghiên cứu chu kỳ, một lần đã nói với tôi rằng, ông và người anh trai đã kiếm hơn một triệu đôla từ thị trường chứng khoán đơn giản dựa vào kiến thức chu kỳ.*"

Trong cuốn sách cổ điển của ông, "Cycles-The Science of Prediction (1947)", được viết cùng Edwin F.Dakin, Dewey mô tả: "*Những môn đệ tin tưởng về tính điều hòa định kỳ trong cuộc sống con người có một công cụ được sử dụng là Luật Trung Bình. Nếu xu hướng này tiếp diễn qua nhiều thế kỷ, hoặc nếu dao động của các chu kỳ quanh xu hướng lặp lại chính chúng rất nhiều lần và rất thường xuyên đến nỗi tính điều hòa không phải là lý do hợp lý cho sự thay đổi, thật thiếu sáng suốt khi lờ đi khả năng những hành vi này sẽ tiếp tục lặp lại...Kết quả là không thể dự đoán, khi được hiểu đúng nghĩa... nó chính là xác suất của ngày mai.*"

Chu kỳ là năng động chứ không tĩnh. Mỗi chu kỳ có một biên độ thời gian ảnh hưởng (orb of time) quanh chiều dài thời gian "trungbình" cho phép. Nói chung, "biên độ thời gian ảnh hưởng" là khoảng 1/6 trung vị chiều dài chu kỳ. Ví dụ, nếu bạn đang quan sát chu kỳ chính (major cycles) với chiều dài thời gian trung bình là 6 tuần. Biên độ thời gian ảnh hưởng của bạn là 1 tuần, tức khung thời gian cho phép của chu kỳ chínhlà

5-7 tuần. Trong thực tế, có chu kỳ có thể nằm ngoài khung thời gian cho phép. Chúng ta gọi đó là hiện tượng bóp méo. Sự bóp méo ở đây có thể hoặc là mở rộng hoặc là thu hẹp. Tuy nhiên, biên độ thời gian ảnh hưởng thực tế có thể hơi khác so với lý thuyết.

Khi xác định chiều dài thời gian trung bình, chúng ta có thể sử dụng dữ liệu lịch sử. Ví dụ, Raymond Merriman khảo sát chu kỳ 4 năm trên thị trường chứng khoán Mỹ trong tập 1 của loạt sách "*The Ultimate Book on Stock Market Timing*". Về mặt lý thuyết, biên độ thời gian ảnh hưởng cho phép là 3-5 năm.

Thực tế như thế nào? Với dữ liệu thời gian từ năm 1893 đến 2009, có khoảng 31 chu kỳ 4 năm nằm trong khung thời gian 32-68 tháng. Điều này rút ra chiều dài thời gian trung bình của chu kỳ 4 năm là 50 tháng với biên độ thời gian ảnh hưởng là 18 tháng. Tuy nhiên, khi xác định chiều dài thời gian trung bình bằng dữ liệu lịch sử, điều quan trọng là nên loại bỏ khoảng 20% chu kỳ có thời gian quá dài hoặc quá ngắn. Đây là những chu kỳ bị mở rộng hoặc bị thu hẹp. Sau khi tiến hành loại bỏ, Raymond Merriman đã thu được kết quả chiều dài thời gian trung bình là 46 tháng, với biên độ thời gian ảnh hưởng là 10 tháng. Điều này hơi khác với lý thuyết là biên độ thời gian ảnh hưởng nên là 8 tháng (46/6=8).

Nói chung, xác suất 15%-20% chu kỳ thị trường đang bị bóp méo. Tuy nhiên, khi **chu kỳ lớn hơn đang tạo đáy, xác suất chu kỳ nhỏ hơn bị bóp méo tăng lên 50%**. Do đó, chu kỳ càng dài, chúng ta càng khó khăn trong việc xác định đỉnh hoặc đáy. Khi chu kỳ dài hạn đang hình thành, chu kỳ ngắn hạn sẽ bị bóp méo và hành vi của thị trường sẽ trở nên rất khó đoán. Ví dụ, chu kỳ có cấu trúc ba pha phổ biến hơn so với cấu trúc hai pha khi Raymond Merriman xem xét trên TTCK Mỹ. Trong đó, pha đầu tiên thường ít bị bóp méo hơn trong khi đó pha cuối thường bị bóp méo nhiều nhất, đặc biệt khi chu kỳ lớn hơn xuất hiện.

Chính vì pha cuối bị bóp méo mạnh nhất nên pha cuối thường là pha giảm giá mạnh nhất trong bất cứ loại chu kỳ nào.

✸ Đặc điểm của chu kỳ

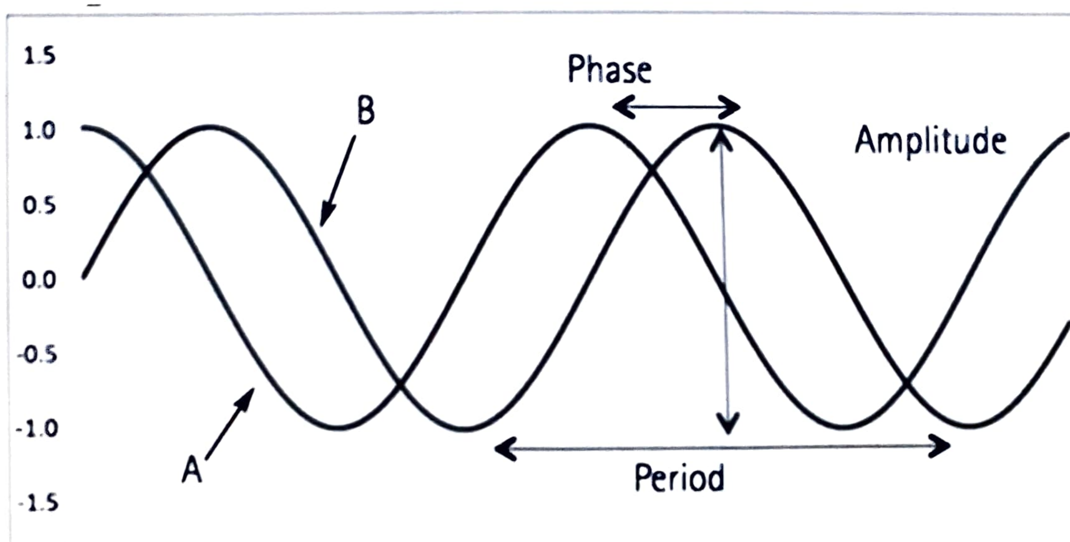
Có ba khái niệm quan trọng khi nghiên cứu về chu kỳ: Khoảng thời gian (Period); Biên độ (amplitude) và pha (phase).

- Biên độ là chiều cao của chu kỳ. Trong vật lý, chu kỳ được định nghĩa là các dao động lặp lại của một biến số được quan sát và được mô tả dưới dạng đồ thị hình sine quanh một giá trị trung tâm. Trong thị trường thị trường tài chính, biến số quan sát là giá và giá trị trung tâm là giá trung bình dài hạn. Nói cách khác, giá luôn có khuynh hướng biến động điều hòa quanh giá trị trung bình. Độ cao sóng chính là chênh lệch giá đỉnh và đáy. Trong hình 11.1, độ cao sóng có giá trị từ -1 đến 1.

- Khoảng thời gian mà mẫu hình của chu kỳ bắt đầu lặp lại chính nó là chiều dài thời gian của chu kỳ. Trong hình 11.1, khoảng thời gian được đo lường giữa hai đáy liên tiếp. Ví dụ, nếu khoảng thời gian của chu kỳ là 20 ngày, có nghĩa là giá tăng và sau đó giảm trở lại tạo đáy mất 20 ngày để hoàn tất.

- Nếu bạn tưởng tượng hai chu kỳ có cùng một khoảng thời gian nhưng đỉnh rơi vào khoảng thời gian khác nhau, thì thời gian dịch chuyển giữa hai chu kỳ là pha. Hai chu kỳ gọi là cùng pha nếu có chung đáy. Ngược lại, gọi là lệch pha. Hai chu kỳ trong hình 11.1 là lệch pha với nhau. Trên thị trường tài chính, khi nói về pha của một chu kỳ, là khoảng thời gian trôi qua từ khi xuất hiện đáy chu kỳ. Ví dụ khi nói, giá đang ở 5 ngày trong chu kỳ 20 ngày là một mô tả về pha. Điều này có nghĩa là giá đã tăng 5 ngày trong chu kỳ 20 ngày.

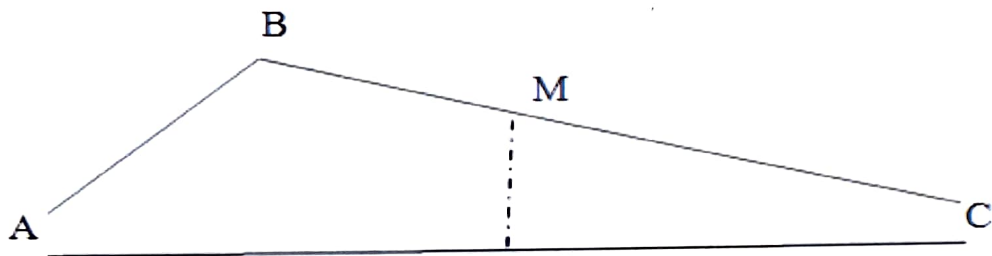
Hình 11.1: Đặc điểm của chu kỳ



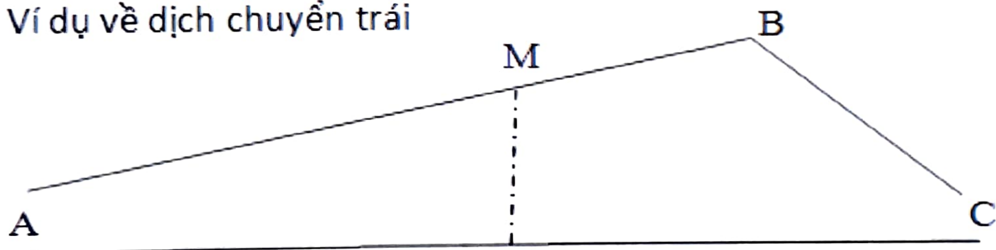
❋ Sự chuyển dịch của chu kỳ

Trong một thị trường giá xuống, đỉnh của chu kỳ có xu hướng nằm bên trái trung vị của chu kỳ. Mẫu hình được gọi là dịch chuyển trái. Trong một thị trường giá lên, đỉnh của chu kỳ thường có xu hướng nằm bên phải trung vị của chu kỳ. Mẫu hình được gọi là dịch chuyển phải.

Hình 11.2Sự dịch chuyển của chu kỳ



Ví dụ về dịch chuyển trái



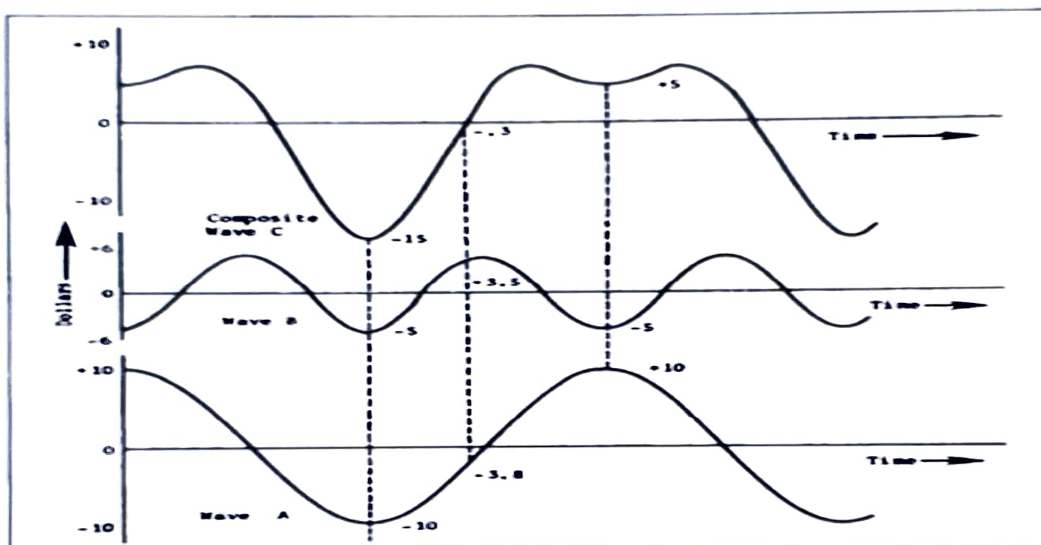
Ví dụ về dịch chuyển phải

2. Các nguyên tắc của chu kỳ

Khi nghiên cứu về chu kỳ, thật thiếu sót nếu không đề cập đến những nguyên tắc về chu kỳ của J.M.Hurt, người được xem là cha đẻ của chu kỳ. Những nguyên tắc về chu kỳ được đề cập trong cuốn sách: "*The Profit Magic of Stock Transaction Timing*". J.M.Hurst vốn là một kỹ sư về không gian vũ trụ nhưng cũng là một trong những nhà đầu tư tài chính thành công trong thế kỷ 20. Những nguyên tắc về tính điều hòa (harmonicity) và đồng bộ (synchronicity) mà Hurst đề cập là một trong những nền tảng của phân tích chu kỳ mà ngày nay chúng ta đang sử dụng.

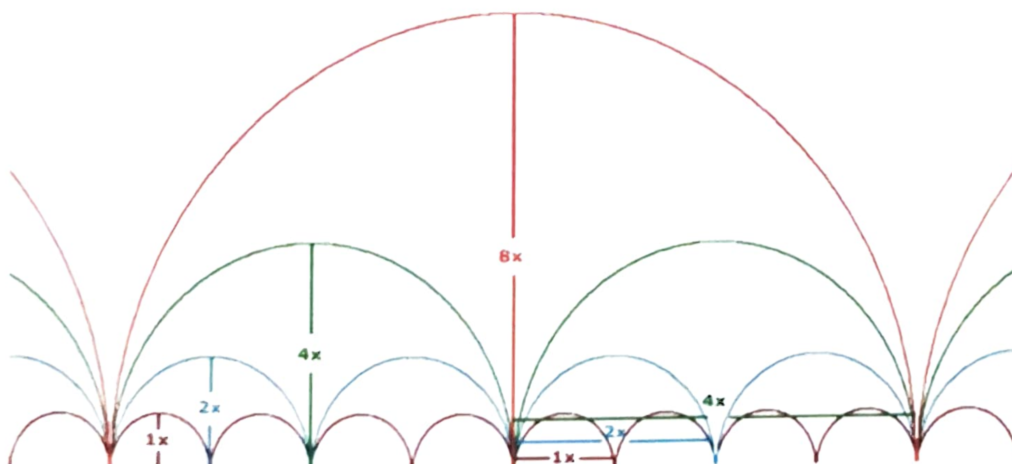
- **Nguyên tắc cộng gộp:** Tất cả các vận động của giá chỉ đơn thuần là tổng của tất cả các chu kỳ hoạt động. Thực ra, mô hình giá được hình thành bởi sự tác động của nhiều chu kỳ khác nhau. Hình 11.3 mô tả phương pháp cộng hai chu kỳ A và B thành chu kỳ tổng hợp C. Đáy chu kỳ A là -10 và đáy chu kỳ B là -5, ta có đáy chu kỳ C là -15. Tương tự cho các điểm khác của chu kỳ.

Hình 11.3- Sự kết hợp của hai chu kỳ



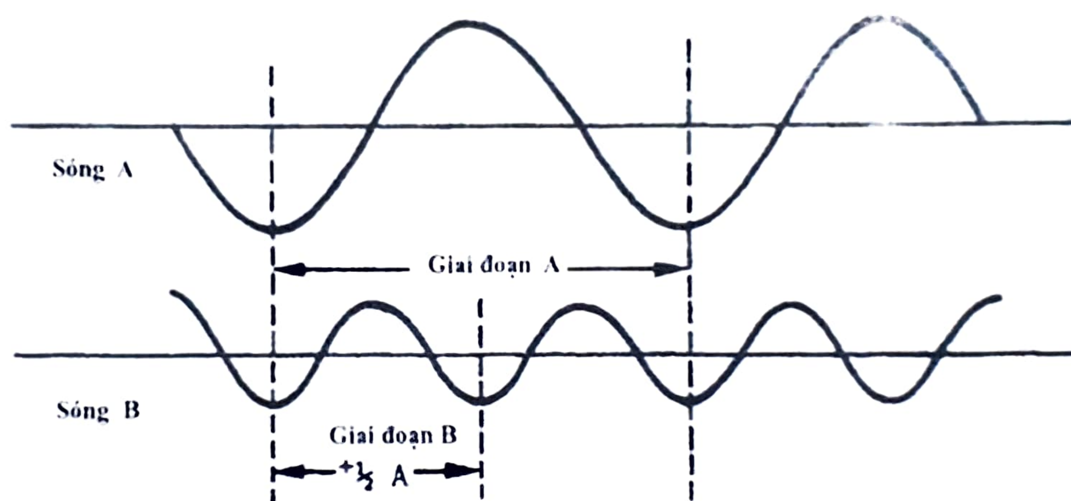
- **Nguyên tắc điều hòa:** Các chu kỳ liên tiếp nhau được phân tách thành hai pha hoặc ba pha. Tức là, chu kỳ lớn hơn sẽ chia 2 hoặc chia 3 để tạo nên các chu kỳ nhỏ hơn. Hình 11.4 minh họa nguyên tắc chia 2.

Hình 11.4- Sự chia tách chu kỳ



- **Nguyên tắc đồng bộ:** Sự đồng bộ thường thể hiện ở đáy hơn là ở đỉnh. Khi đáy của các chu kỳ khác nhau cùng kết thúc, gọi là sự đồng bộ. Hình 11.5 mô tả nguyên tắc về sự đồng bộ. Trong đó, hình a thể hiện tính đồng bộ còn b và c không có tính đồng bộ.

Hình 11.5- Nguyên tắc đồng bộ của các chu kỳ.



3. Xu hướng

Các chu kỳ diễn ra khác nhau phụ thuộc vào việc thị trường có xu hướng tăng giá hoặc giảm giá. Vấn đề này dẫn đến khái niệm về chu kỳ chi phối. Khi một chu kỳ kết thúc, nó sẽ chi phối tất cả các chu kỳ ngắn hạn cấu thành nên chu kỳ đó. Điều này dẫn đến hiện tượng chu kỳ ngắn hạn cuối cùng của chu kỳ lớn thường có hiện tượng bóp méo. Hiện tượng bóp méo có thể hoặc mở rộng hoặc thu hẹp. Ví dụ của Raymond Merriman như sau. Giả sử bạn đang khảo sát chu kỳ 50 tuần, chu kỳ này thường có ba hoặc bốn chu kỳ sơ cấp. Mỗi chu kỳ sơ cấp ở Mỹ có khung thời gian là 13-21 tuần và trung bình là 17-18 tuần. Khi chu kỳ 4 năm kết thúc, chu kỳ sơ cấp cuối cùng hoặc là bị mở rộng hoặc thu hẹp so với khung thời gian bình thường là 13-21 tuần.

Xu hướng của một chu kỳ được xác định bởi hướng đi của chu kỳ lớn hơn kế tiếp. Ví dụ, xu hướng của chu kỳ sơ cấp là tăng hoặc giảm tùy thuộc vào xu hướng tăng của chu kỳ 50 tuần. Nếu chu kỳ sơ cấp là pha đầu tiên của chu kỳ 50 tuần, xu hướng là

tăng giá. Ngược lại, nếu chu kỳ sơ cấp đang xem xét là pha cuối của chu kỳ 50 tuần, xu hướng thường là giảm giá. Đến lượt, xu hướng của chu kỳ 50 tuần lại được xác định bởi chu kỳ lớn hơn là như chu kỳ 3 năm hoặc 4 năm.

Có một sự khác biệt so với các nhà phân tích kỹ thuật truyền thống về quan điểm xu hướng. Theo các nhà phân tích kỹ thuật truyền thống, sự thay đổi của xu hướng thị trường là do chỉ số/hoặc giá chứng khoán gặp phải mức kháng cự hoặc hỗ trợ mạnh khiến giá phải thay đổi. Tuy nhiên, đối với những người theo trường phái về chu kỳ, sự thay đổi xu hướng là do thay đổi về thời gian hoặc chu kỳ. Hay nói cách khác, chính thời gian làm thay đổi xu hướng chứ không phải là giá. Quan điểm này thực sự rất thực tế trong cuộc sống. Lấy ví dụ về xu hướng thời trang của chính bạn. Vào mùa đông, khi tiết trời lạnh lẽo, bạn mang những bộ quần áo dày nhằm giữ ấm cho cơ thể. Nhưng vào mùa hè, xu hướng thời trang của bạn là tươi trẻ nhằm tạo ra sự thông thoáng. Chính sự thay đổi về thời gian làm thay đổi cách ăn mặc của bạn.

Vậy xu hướng tăng giá và xu hướng giảm giá là gì? Raymond Merriman và Walter Bressert, đưa ra 4 tiêu chuẩn xác định.

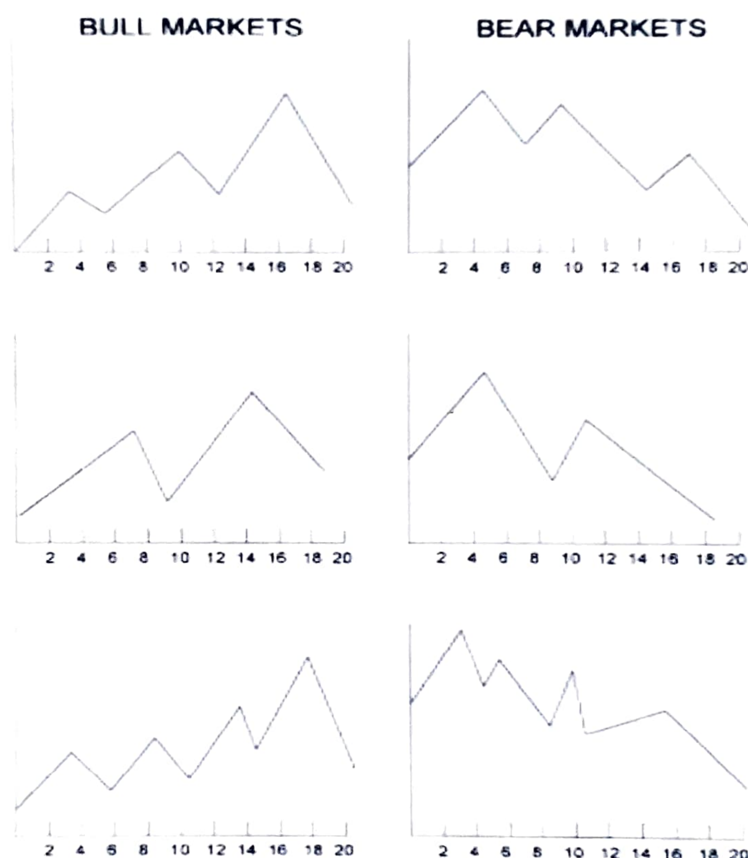
❋ **Đặc điểm xu hướng tăng giá là (xem hình 11.6):**

- Đáy liền sau cao hơn so với đáy trước.
- Đỉnh liền sau cao hơn so với đỉnh trước.
- Tồn tại "quy tắc 8 tuần" nếu xem xét từ chu kỳ sơ cấp trở lên. Điều này có nghĩa là thị trường không tạo lập đỉnh chu kỳ mới sau ngày thứ ba của tuần thứ 9.
- Các chu kỳ liên tiếp có mẫu hình dịch chuyển phải.

❋ **Đặc điểm xu hướng giảm giá là (xem hình 11.6):**

- Đáy liền sau thấp hơn so với đáy trước.
- Đỉnh liền sau thấp hơn so với đỉnh trước.
- Quy tắc 8 tuần không xuất hiện.
- Các chu kỳ liên tiếp có mẫu hình dịch chuyển trái.

Hình 11.6- Ba mẫu hình cơ bản của bất cứ chu kỳ nào (Bên tay trái là mẫu hình tăng giá và phía tay phải là mẫu hình giảm giá)



Cần phải hiểu rằng, cần có đầy đủ cả 4 đặc điểm cho thị trường giá lên hoặc thị trường giá xuống. Nếu chỉ có một dấu hiệu thì chưa đủ để xác nhận thị trường tăng giá hoặc giảm giá. Trong các quy tắc này, thực sự quy tắc 8 tuần không phải là quy tắc mạnh.

Điều quan trọng nhất khi xác định xu hướng là điểm chu kỳ kết thúc so với điểm bắt đầu. Trong thị trường giá lên, điểm thấp nhất luôn là điểm bắt đầu chu kỳ. Trong thị trường giá xuống, điểm thấp nhất là điểm kết thúc chu kỳ. Do đó, một khi đáy bắt đầu chu kỳ bị phá vỡ, xu hướng là giảm, bất kể mẫu hình chu kỳ là chuyển dịch trái hay chuyển dịch phải hoặc các đỉnh cao hơn bên trong chu kỳ. Cho đến khi điểm bắt đầu chu kỳ chưa bị phá vỡ, xu hướng vẫn là tăng giá. Nhưng một khi đã bị phá vỡ, xu hướng là giảm giá.

4. Phân tích xu hướng & Chu kỳ trong chu kỳ

Như nói ở trên, xu hướng tùy thuộc vào chu kỳ bạn đang phân tích. Ví dụ, nếu bạn đang phân tích chu kỳ 4 năm là một thị trường tăng giá. Xu hướng do đó là tăng giá. Nhưng trong chu kỳ 4 năm có thể tách ra làm hai nửa chu kỳ 23 tháng. Sau khi đỉnh của chu kỳ đầu tiên hoàn tất, xu hướng của chu kỳ 23 tháng là giảm trong vài tuần, hoặc thậm chí vài tháng. Đây là trường hợp mà xu hướng dài hạn (chu kỳ 4 năm) vẫn còn tăng trong khi chu kỳ nhỏ hơn đang giảm. Điều này được gọi là điều chỉnh xu hướng.

Cũng có thể lấy ví dụ ngược lại. Khi đỉnh chu kỳ 4 năm hoàn tất và chuyển sang pha giảm giá. Quá trình giảm giá có thể mất vài tháng hoặc thậm chí 1-2 năm để hoàn tất. Nhưng trong thời gian này, khi chu kỳ 50 tuần xuất hiện, thị trường có thể hồi phục trong vài tuần. Trong đó, có thể là 2 tháng nếu như quy tắc 8 tuần tồn tại. Trong trường hợp này, xu hướng chính là giảm giá nhưng xu hướng của chu kỳ nhỏ hơn là giảm giá.

Chính vì lý do này, điều quan trọng là hiểu được khái niệm chu kỳ trong chu kỳ. Theo W.D.Gann, đây được gọi là "*vòng quay trong vòng quay- wheel within wheel*". Hiểu về chu kỳ trong chu kỳ sẽ giúp ích cho nhà đầu tư rất nhiều trong việc nhìn nhận xu hướng dài hạn, xu hướng trung hạn và xu hướng ngắn hạn. Khi cả ba khung thời gian đều có chung một xu hướng, chúng ta có thể tự tin hơn khi thực hiện đầu cơ hay đầu tư.

Phân tích chu kỳ trong chu kỳ gần tương tự như việc phân tích đa khung thời gian (The Multiple Time Frames). Đối với các nhà phân tích kỹ thuật, phân tích đa khung thời gian gian thường là phân tích biểu đồ ngày, biểu đồ tuần và biểu đồ tháng. Đối với các nhà giao dịch năng động họ có thể nghiên cứu cả biểu đồ trong ngày (intraday charts) như 5 phút, 15 phút, 30 phút, 60 phút…Lý tưởng là chọn khung thời gian mà bạn ưa thích đầu cơ hoặc đầu tư. Sau đó, chúng ta tìm kiếm sự xác nhận bởi tín hiệu có được từ khung thời gian cao hơn hoặc khung thời gian thấp hơn.

Ví dụ, giả sử một nhà đầu tư thích nắm giữ vị thế trong một năm. Khung thời gian phù hợp để phân tích là biểu đồ tuần. Khung thời gian cao hơn là biểu đồ tháng. Khung thời gian thấp hơn là biểu đồ ngày. Bước đầu tiên là phân tích biểu đồ tháng. Giả sử biểu đồ tháng là tăng giá. Nhiều nghiên cứu về kỹ thuật và mẫu hình cho thấy giá đang ở trong xu hướng tăng. Bước tiếp theo là phân tích biểu đồ tuần. Nếu phương pháp phân tích cũng cho thấy thị trường đang ở trong xu hướng tăng, điều này rất tốt để tham gia

vào thị trường. Tuy nhiên, anh ta vẫn có thể chọn điểm tham gia thị trường tốt nhất bằng cách quan sát biểu đồ ngày. Trên biểu đồ ngày, các tín hiệu phải cho thấy thị trường đang đạt đáy và chuẩn bị đi lên. Nếu các tín hiệu trên biểu đồ ngày vẫn còn cho thấy khả năng giá giảm, tốt nhất là chờ đợi cho đến khi có được vị trí tốt hơn.

Tương tự, việc phân tích chu kỳ cũng được tiến hành bằng cách phân tích nhiều chu kỳ khác nhau: Chu kỳ dài hạn, chu kỳ nhỏ hơn và chu kỳ nhỏ hơn nữa. Có thể bạn ưa thích giao dịch đối với chu kỳ sơ cấp. Các tín hiệu giao dịch nên được hình thành khi quan sát cả chu kỳ 50 tuần, hoặc thậm chí là chu kỳ 3 năm hoặc 4 năm. Trong khi đó, bạn lựa chọn thời điểm giao dịch tốt nhất bằng cách quan sát các chu kỳ giao dịch như chu kỳ chính (major cycles).

5. Phân loại chu kỳ theo khung thời gian đầu tư

Dựa trên lịch sử thị trường trên 200 năm của TTCK Mỹ, Raymond Merriman chia chu kỳ ra làm ba nhóm.

Đối với nhóm chu kỳ dài hạn, là chu kỳ từ chu kỳ 4 năm trở lên. Các chu kỳ được đề nghị trong tập 1 cuốn sách Stock Market Timing là:

- Chu kỳ 90 năm.
- Chu kỳ 72 năm.
- Chu kỳ 45 năm (một nửa của chu kỳ 90 năm).
- Chu kỳ 36 năm (một nửa của chu kỳ 72 năm)
- Chu kỳ 18 năm (một nửa của chu kỳ 36 năm).
- Chu kỳ 9 năm (một nửa của chu kỳ 18 năm).
- Chu kỳ 6 năm (một phần ba chu kỳ 18 năm).
- Chu kỳ 4 năm (có thể là hai pha trong chu kỳ 6 năm, hoặc có thể gồm 2 hoặc ba pha trong chu kỳ 9 năm).

Đối với các chu kỳ trung hạn là bao gồm các pha của chu kỳ 4 năm và chu kỳ 50 tuần. Cụ thể bao gồm:

- Chu kỳ 23 tháng (nửa chu kỳ của chu kỳ 4 năm, hoặc một phần ba chu kỳ của chu kỳ 6 năm).
- Chu kỳ 15.5 tháng (một phần ba chu kỳ của chu kỳ 4 năm; có sự khác nhau giữa các pha, nếu là pha đầu tiên thường là 16.5 tháng).
- Chu kỳ 50 tuần (một nửa chu kỳ của chu kỳ 23 tháng; thường có 3-5 chu kỳ 50 tuần trong chu kỳ 4 năm và phổ biến nhất là 4 pha).

Chu kỳ ngắn hạn gồm tất cả cách pha của chu kỳ 50 tuần và chu kỳ sơ cấp. Cụ thể như sau:

- Chu kỳ sơ cấp (17 tuần, thường có 2 hoặc 3 chu kỳ sơ cấp trong chu kỳ 50 tuần).
- Nửa chu kỳ sơ cấp (9 tuần, là nửa chu kỳ của chu kỳ sơ cấp.)
- Chu kỳ chính (6 tuần, là một phần ba của chu kỳ sơ cấp.)
- Chu kỳ giao dịch (2-4 tuần, có hai hoặc ba pha trong chu kỳ chính.)

Các chu kỳ ngắn hạn thậm chí còn có thể phân tích thành các chu kỳ anpha và chu kỳ beta gồm 4-9 ngày. Từ đó, tiếp tục chia thành các chu kỳ theo ngày và theo giờ.

Tôi ưa thích cách chia chu kỳ của Raymond Merriman bởi tính phổ biến của nó. Cách chia của các chu kỳ như chu kỳ sơ cấp, nửa chu kỳ sơ cấp, chu kỳ giao dịch, chu kỳ an-pha và chu kỳ beta được nhà phân tích chu kỳ nổi tiếng Walter Bressert sử dụng. Vì vậy, tôi cũng áp dụng cách phân chia chu kỳ này cho Việt Nam trong Chương 13.

Tương ứng với từng loại chu kỳ sẽ có những nhóm nhà đầu tư thích hợp sử dụng.

- Đối với nhà đầu tư dài hạn (mua và nắm giữ trên 2 năm): thường sử dụng chu kỳ 18 năm, 4 năm và 50 tuần. Tương ứng các nhà đầu tư này sẽ sử dụng các biểu đồ kỹ thuật theo năm, theo tháng và theo tuần.
- Đối với nhà đầu tư (có vị thế nắm giữ trong 1-3 năm): thường sử dụng chu kỳ 4 năm, 50 tuần và chu kỳ sơ cấp. Tương ứng sẽ sử dụng các dạng biểu đồ theo tháng, theo tuần và theo ngày.

- Đối với các nhà đầu cơ vị thế (từ 2 tuần trở lên và ít hơn 1 năm): thường sử dụng chu kỳ 50 tuần, chu kỳ sơ cấp, và nửa chu kỳ sơ cấp hoặc chu kỳ chính. Tương ứng sẽ sử dụng các biểu đồ theo tuần, theo ngày, và các biểu đồ 30-60 phút.

- Các nhà đầu cơ ngắn hạn (đầu cơ từ 3 ngày đến 3 tuần, thỉnh thoảng là nắm giữ đến 6 tuần): thường sử dụng các chu kỳ sơ cấp, chu kỳ chính và chu kỳ giao dịch. Tương ứng sẽ sử dụng các dạng biểu đồ với khung thời gian theo ngày, 30 hoặc 60 phút, 5 hoặc 15 phút.

- Nhà đầu cơ ngắn hạn năng động (nắm giữ từ 1-4 ngày, đôi khi dài hơn hoặc thậm chí là mua bán trong phiên). Nhà đầu cơ này sử dụng các chu kỳ anpha, hoặc chu kỳ beta. Biểu đồ thích hợp để sử dụng là chu kỳ 60 phút, 30 phút, hoặc 5 phút – 1 phút, hoặc thậm chí là biểu đồ tick chart.

Cá nhân tôi là một nhà đầu cơ vị thế. Vì vậy, tôi đặc biệt ưa thích khảo sát các chu kỳ sơ cấp và chu kỳ 50 tuần nhằm tìm kiếm cơ hội đầu cơ. Tuy nhiên, tôi cũng có một khuynh hướng của một nhà đầu tư bởi thói quen hoạch định chiến lược giao dịch (cũng như hoạt động kinh doanh riêng) cho từng năm, thậm chí là vài năm. Việc xác định trở thành một nhà đầu cơ vị thế là bởi những quan sát về mặt chiêm tinh cho thấy tôi có năng lực trong lĩnh vực này như giải thích trong chương 9.

6. Phân tích kỹ thuật trong chu kỳ

Một trong những vấn đề quan trọng khi phân tích chu kỳ là những dấu hiệu để dự báo và xác nhận sự xuất hiện của đỉnh hoặc đáy chu kỳ. Hay còn gọi là định thời điểm thị trường. Phân tích kỹ thuật là một công cụ quan trọng để nhận biết những dấu hiệu này. Tuy nhiên, cần hiểu rằng, việc định thời điểm thị trường thường được quan tâm bởi các nhà đầu cơ hơn là nhà đầu tư. Nói chung, các nhà đầu tư thường quan tâm đến xu hướng thị trường hơn là việc tham gia chính xác vào các đỉnh hoặc đáy. Trong khi đó, các nhà đầu cơ rất hứng thú với công việc này vì điều đó giúp làm tăng lợi nhuận của họ.

Do đó, tôi quan tâm đến các công cụ kỹ thuật hỗ trợ trong việc định thời điểm cho các chu kỳ sơ cấp. Trong phần sau, tôi sẽ giải thích rằng chu kỳ sơ cấp là chu kỳ được các nhà đầu cơ đặc biệt quan tâm. Có 6 công cụ được sử dụng để xác định đỉnh và đáy của chu kỳ sơ cấp.

- *Các mức chống đỡ hoặc kháng cự:* Đây là trọng tâm của các nhà phân tích kỹ thuật vì mục tiêu của họ là xác định các mức giá quan trọng mà chỉ số đảo chiều tăng hoặc giảm. Việc xác định các mức giá thường thực hiện bằng hai cách. Đầu tiên, có thể quan sát bằng mắt các mức giá trong quá khứ mà chỉ số thường hay đảo chiều. Cách thứ hai, liên quan đến việc sử dụng toán học trong đó lý thuyết Fibonacci được sử dụng phổ biến. Các tỷ lệ Fibonacci tỏ ra rất hữu ích khi xác định các mức chống đỡ và kháng cự. Ngoài ra, họ còn sử dụng kết hợp giữa tỷ lệ Fibonacci trong các mẫu hình điều hòa (Harmonic Pattern).

- *Nhận diện mẫu hình*: Tại các đỉnh hoặc đáy của thị trường, thường hay xuất hiện các mẫu hình giá đảo chiều. Các mẫu hình này bao gồm: Mẫu hình hai đỉnh hoặc hai đáy; mẫu hình ba đỉnh hoặc ba đáy; mẫu hình vai đầu vai.

- *Sự phân kỳ giữa các thị trường*: Đây là một ứng dụng của lý thuyết Down, xu hướng của thị trường được duy trì khi có tín hiệu củng cố từ các chỉ số liên quan. Các chỉ số liên quan có thể như chỉ số giá chứng khoán DJIA và chỉ số giá DJIA tương lai; giá vàng và giá bạc; chỉ số DJIA và S&P500; hoặc thậm chí là các chỉ số chứng khoán giữa nhiều quốc gia. Tại Việt Nam, bạn đọc nên chú ý tín hiệu phân kỳ giữa chỉ số HNX-Index và VN-Index như sự kết thúc của các đỉnh hoặc đáy chu kỳ.

- *Trung bình di động*: Chỉ báo trung bình di động là chỉ báo theo sau xu hướng nên thường hoạt động như một công cụ xác nhận hơn là dự báo. Khi sử dụng chỉ báo trung bình di động, vấn đề trọng tâm là xác định khung thời gian quan sát. Theo nguyên tắc về chu kỳ, thời gian được sử dụng tốt nhất nên là ½ chiều dài chu kỳ đang quan sát. Ví dụ, bạn cần xác định đỉnh của chu kỳ sơ cấp ở Mỹ là 18 tuần. Như vậy, bạn sẽ sử dụng đường trung bình di động 9 tuần. Nếu giá cắt từ trên xuống đường trung bình di động 9 tuần, đỉnh chu kỳ sơ cấp được xác nhận đã hình thành. Tất nhiên, với điều kiện là đỉnh nằm trong khung thời gian cho phép của việc tạo lập đỉnh chu kỳ sơ cấp. Lập luận tương tự cho việc xác định đáy chu kỳ sơ cấp. Nếu giá cắt từ dưới lên đường trung bình di động 9 tuần, đáy chu kỳ sơ cấp được xác nhận nếu như đã nằm trong khung thời gian chuẩn cho phép.

- *Các chỉ báo dao động ở vùng quá mua và quá bán.* Các chỉ báo dao động như Stochastic Oscillator hoặc RSI, CCI thường được sử dụng để dự báo hoặc xác nhận sự kết thúc của đỉnh hoặc đáy chu kỳ. Khi các chỉ báo dao động nằm ở vùng mua quá mức là sự cảnh báo cho sự kết thúc đỉnh chu kỳ và khi các chỉ báo dao động nằm ở vùng bán quá mức là sự cảnh báo cho sự kết thúc của đáy chu kỳ. Tuy nhiên, cần một lưu ý, các chỉ báo dao động thường hoạt động tốt trong thị trường không có xu hướng. Khi thị trường có xu hướng, các chỉ báo dao động thường nằm ở vùng mua quá mức hoặc bán quá mức trong một thời gian dài. Theo ngôn ngữ chu kỳ, khi thời gian cho phép của sự kết thúc đỉnh hoặc đáy chưa diễn ra, việc chỉ báo dao động nằm ở vùng mua quá mức hoặc bán quá mức là việc bình thường.

- *Sự phân kỳ giữa chỉ báo dao động và đường giá.* Tại các điểm kết thúc đỉnh hoặc đáy chu kỳ, thường diễn ra phân kỳ âm hoặc phần kỳ dương. Đây là một công cụ hiệu quả để định thời điểm thị trường.

7. Mục tiêu giá trong chu kỳ

Bên cạnh xác định thời gian diễn ra chu kỳ hoặc định thời điểm thị trường, một công việc quan trọng khác là xác định mục tiêu giá tại điểm kết thúc đỉnh hoặc đáy chu kỳ. Tôi giới thiệu một số quy tắc xác định mục tiêu giá đối với các chu kỳ nói chung.

Đầu tiên là mức độ điều chỉnh thông thường 50%. Theo W.D.Gann, mức độ điều chỉnh 50% là quan trọng nhất trong các tỷ lệ điều chỉnh. Tuy nhiên, trong thực tế, mức độ điều chỉnh của thị trường có thể dao động quanh mức 50%. Raymond Merriman đề nghị sử dụng 50% +/-11.8% (Tức 38.2%-61.8%) theo các tỷ lệ Fibonacci.

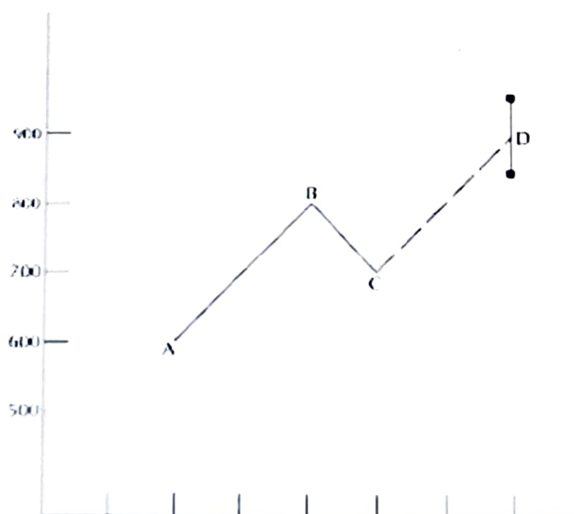
Trong thị trường giá tăng (hoặc chu kỳ tăng giá), các đỉnh sau sẽ cao hơn đỉnh trước và đáy sau cao hơn đáy trước. Trong bối cảnh thị trường này, mức độ điều chỉnh của các pha trong chu kỳ sẽ có khuynh hướng quanh mức 50% +/-11.8% so với dao động tăng của pha trước đó.

Trong thị trường giảm giá (hoặc chu kỳ giảm giá), các đỉnh sau thấp hơn đỉnh trước và đáy sau thấp hơn đỉnh trước. Đối với các chu kỳ giảm giá, mức độ hồi phục của các dao động tăng giá thông thường quanh mức 50% +/- 11.8% so với dao động giảm trước đó.

Quy tắc mục tiêu giá này tạo nên một hàm ý quan trọng về chiến lược giao dịch hoặc đầu tư. Theo Raymond Merriman, có thể tham gia vào các chu kỳ 18 năm nếu như giá đã giảm 50% từ đỉnh cao nhất. Mức sụt giảm sau đó nhỏ hơn so với tiềm năng lợi nhuận có được ngoại trừ các trường hợp chu kỳ lớn như 72 năm hoặc 90 năm xuất hiện.

Quy tắc thứ hai được Raymond Merriman gọi là MCP (Mid-Cycle Pause). Quy tắc này được ứng dụng nhằm xác định đỉnh trong chu kỳ tăng giá. Để làm được điều này, yêu cầu đầu tiên là pha đầu tiên trong chu kỳ phải được hoàn tất. Nghĩa là, lấy đáy của pha đầu tiên trong chu kỳ làm điểm xuất phát. **Sự hồi phục của đỉnh ở pha kế tiếp thông thường bằng chiều dài của đợt hồi phục trong pha đầu tiên**. Tuy nhiên, chúng ta có thể sử dụng biên độ 11.8% giữa điểm bắt đầu chu kỳ và giá mục tiêu của đỉnh pha kế tiếp.

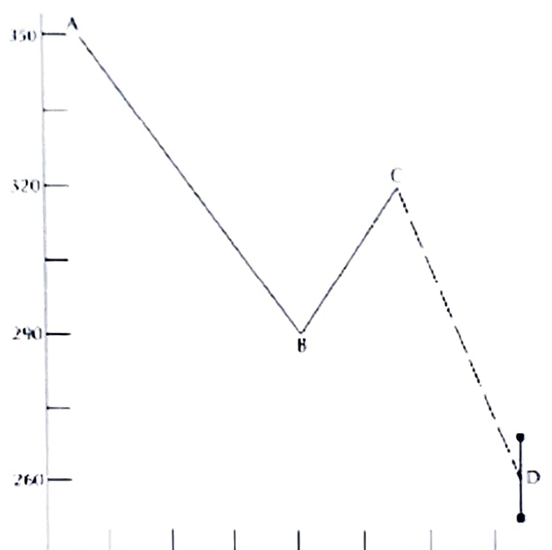
Hình 11.7- Mục tiêu giá trong chu kỳ tăng giá.



Mục tiêu giá trong hình 11.7 cho điểm D được tính theo công thức D= (B-A) + C. Biên độ quanh D là (D-A)* 11.8%. Từ đưa ra số liệu cụ thể như sau. A=600; B=800 và C=700. Mục tiêu giá tại D là (B-C)+A=(800-600)+700=900. Biên độ dao động là (D-A)*11.8%= (900-600)*11.8%=35.4. Như vậy, mục tiêu giá tại D là 900 +/-35.4 điểm.

Lập luận tương tự cho việc xác định đáy trong chu kỳ giảm giá, hình 11.8. Điều này cũng đòi hỏi sự hoàn tất của pha đầu tiên. Ví dụ A=350, B=290 và C=320. Lúc này D=320-(350-290)=260. Độ lệch là (350-260)*11.8%=10.6. Như vậy, mục tiêu giá tại D là 260 +/- 10.6 điểm.

Hình 11.8-Mục tiêu giá trong chu kỳ giảm giá.



Hai quy tắc trên diễn ra trong các chu kỳ bình thường. Tuy nhiên, đôi khi mục tiêu giá của các chu kỳ lại diễn ra một cách bất thường. Sự điều chỉnh của pha đầu tiên trong chu kỳ tăng giá đôi khi vượt qua cả mức 61.8% về các mức như 78.7%-88.6%. Tương tự, mục tiêu giá của đỉnh trong chu kỳ tăng giá không chỉ là 1 lần mà đôi khi là 1.27 lần, 1.382 lần và 1.618 lần chiều dài dao động của pha đầu tiên. Điều tương tự cũng diễn ra cho các chu kỳ giảm giá. Tuy nhiên theo Raymond Merriman, khả năng diễn ra các trường hợp bất thường khoảng 20%.

Đối với các chu kỳ dài hạn như 18 năm trở lên, ngoài các quy tắc lý thuyết, Raymond Merriman có những kết luận riêng dựa trên các quan sát thực tế tại TTCK Mỹ. Theo đó, chu kỳ 90 năm có mức sụt giảm từ 77%-93% từ đỉnh chu kỳ đến đáykết thúc chu kỳ. Chu kỳ 18 năm thường có mức sụt giảm từ 38%-62% từ đỉnh chu kỳ. Chu kỳ 4 năm là ít nhất 20% từ đỉnh chu kỳ.

II. CÁC CHU KỲ TRÊN THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN MỸ

Trước khi khảo sát về các chu kỳ đầu tư trên TTCK Việt Nam, tôi muốn giới thiệu đến bạn đọc các đặc điểm về những chu kỳ đầu tư trên TTCK thế giới với Mỹ là đại diện. Điều này là quan trọng bởi các diễn biến chu kỳ tại Việt Nam nhìn chung không tách rời khỏi xu hướng vận động chung của toàn cầu. Phần này trích dẫn những nhận định của Raymond Merriman và những đánh giá cá nhân về diễn biến các chu kỳ ở thời điểm hiện tại và tương lai.

1. Khảo sát và dự phóng các chu kỳ dài hạn

❋ Chu kỳ 90 năm (chu kỳ giả thiết)

Đây mới chỉ là các chu kỳ giả thiết vì chưa có nhiều dữ liệu để kiểm định. Ý tưởng về sự tồn tại của chu kỳ 90 năm là của tác giả Edgar Lawren Smith, của *Foundation For The Study of Cycles* vào năm 1959. Theo Raymond Merriman (2005), chu kỳ 90 năm có thể là pha con của chu kỳ 180 năm hoặc chu kỳ 270 năm. Hoặc thậm chí là pha của chu kỳ 360 năm, 540 năm hoặc 720 năm. Đây là những chu kỳ ít được người nghiên cứu đến. Tuy nhiên, theo quan sát của nhà khí tượng học Raymond H.Wheeler, người nghiên cứu ảnh hưởng của chu kỳ thời tiết đến chu kỳ kinh tế, nhiệt độ (nóng và lạnh) của Trái Đất tuân theo chu kỳ 510 năm.

Một yếu tố để chúng ta tin tưởng vào giả thiết này là những nghiên cứu của H. Wheeler[35] vào năm giữa những năm 1930-1950 đang dần trở thành hiện thực. H.Wheeler cho rằng, chu kỳ 500 năm 1475 đã kết thúc và nhiệt độ thế giới sẽ trở nên khắc nghiệt nhất vào 25 năm cuối thế kỷ 20 và đầu thế kỷ 21. Từ đó, ông cho rằng, chu kỳ kinh tế vào những năm này đã trở nên khó khăn hơn rất nhiều. Thực tế, nhiệt độ của Trái Đất liên tục đạt mức kỷ lục trong những năm gần đây. Các thảm họa thiên nhiên tăng vọt[36]. Trên lĩnh vực kinh tế, nền kinh tế thế giới đang rơi vào suy thoái mạnh từ sau cuộc khủng hoảng nợ dưới chuẩn Mỹ năm 2008.

[35] Xem nghiên cứu Zahorchak, Michalel, Climate: The Key to Understanding Bussiness Cycles-The Raymon H.Wheeler Paper, Tide Press, Liden, New Jersey (P.O. Box 477, Liden, NJ 07036), 1983.

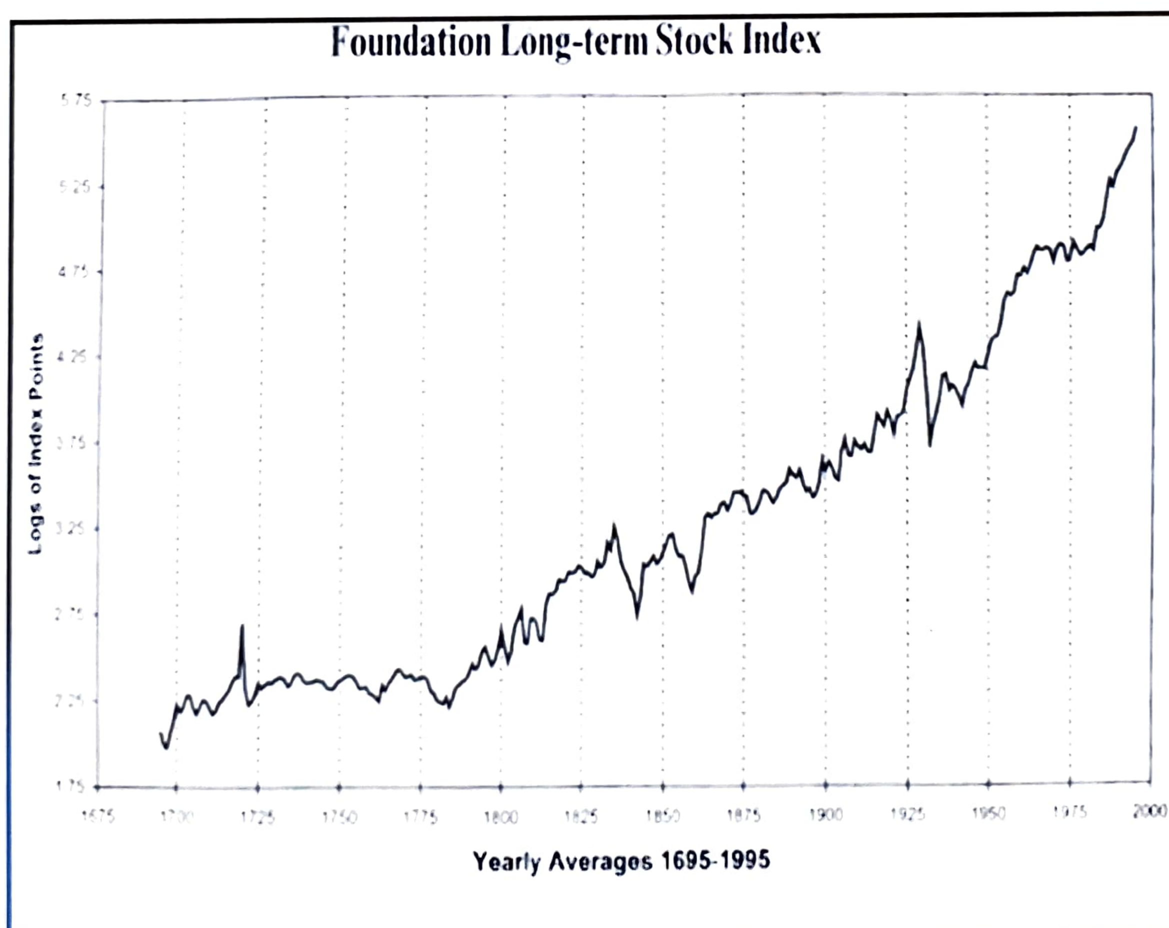
[36] Xem thêm: http://www.vass.com.vn/index.php?option=com_content&view=article&id=661:2011-nm-k-lc-v-tn-tht-do-cac-thm-ha-t-nhien&catid=18:tin-tc-bo-him&Itemid=30&lang=vi

Do đó, có thể xuất hiện chu kỳ 85 năm là 1/3 của chu kỳ 225 năm, vốn là ½ của chu kỳ 510 năm. Do đó, chúng ta có thể giả định khả năng xuất hiện chu kỳ 80-90 năm trên TTCK Mỹ.

Với lịch sử của TTCK Mỹ, Raymond Merriman xác định như sau (xem hình 11.9):

- Chu kỳ 90 năm đầu tiên: Từ đáy 1792 (thời điểm thành lập TTCK Mỹ) đến đáy vào năm 1842.
- Chu kỳ 90 năm thứ hai: Từ đáy năm 1842 đến 1932. Đây là chu kỳ có xu hướng tăng giá vì đáy năm 1932 cao hơn đáy 1842. Mẫu hình chu kỳ dịch chuyển phải vì đỉnh chu kỳ rơi vào năm 1929, cách xa trung vị của chu kỳ là 1887.

Hình 11.9- Biểu đồ dài hạn của giá chứng khoán Anh và Mỹ, từ năm 1600, dưới dạng logarit, được cung cấp bởi Foundation for the Study of Cycles.



- **Dự phóng về chu kỳ 90 năm thứ ba:** Theo quan điểm của Raymond Merriman (2005), chu kỳ 85 năm có biên độ thời gian ảnh hưởng là 14.17 năm (1/6 trung vị chiều dài) nên đáy có thể xuất hiện từ những năm ***2002-2032***. Raymond Merriman chia chu kỳ 85 năm thành 2 pha, mỗi pha là chu kỳ 42.5 năm. Chu kỳ 42.5 năm đầu tiên có thể kết thúc vào năm 1974. Đỉnh chu kỳ là mẫu hình hai đỉnh vào năm 1966 và năm 1973 (đỉnh kép). Mẫu hình dịch chuyển phải.

  Khi sử dụng chu kỳ 42.5 năm, pha 2 dự kiến kết thúc vào khoảng ***2009-2024*** nếu không bị bóp méo. Tuy nhiên, cần nhớ pha cuối thường bị bóp méo rất mạnh nên cần mở rộng quan sát cả khung thời gian 2002-2032. Thực tế cho thấy, vào tháng 3.2009, chỉ số DJIA có một đáy lớn và nằm trong khung của chu kỳ 85 năm. Tuy nhiên, quan điểm của Raymond Merriman (2012) cho rằng, có khả năng cao hơn là sự kết thúc của chu kỳ 72 năm (xem giải thích ở phần tới). Đáy chu kỳ 90 năm có thể rơi vào năm 2022-2024 với mức đáy cao hơn so với năm 2009. Trong lịch sử, đáy chu kỳ 90 năm thường có mức **giảm 77%-93%** so với đỉnh cao nhất mọi thời đại.

  Nếu phân tách chu kỳ 90 năm thành 3 pha, mỗi pha là chu kỳ 28.35 năm, độ lệch chuẩn là 4.72 năm, ta có khung thời gian chuẩn là 23.5-33 năm. Đối với chu kỳ 90 năm hiện tại, pha 1 kết thúc vào khoảng thời gian 1955-1965 nhưng quan sát đồ thị tháng không thấy có đáy quan trọng. Điều này có thể là vì pha đầu tiên thường hay dịch chuyển phải và mức độ giảm giá yếu. Nhưng pha thứ hai có thể xuất hiện đáy vào đại khủng hoảng 1987. ***Pha ba*** có thời gian chuẩn từ năm ***2010-2020***. Một lần nữa, chúng ta vẫn đang ở khung thời gian tạo lập đáy chu kỳ 90 năm.

✵ **Chu kỳ 72 năm (chu kỳ giả thiết)**

Chúng ta có sự phân chia kịch bản chu kỳ 72 năm như sau:

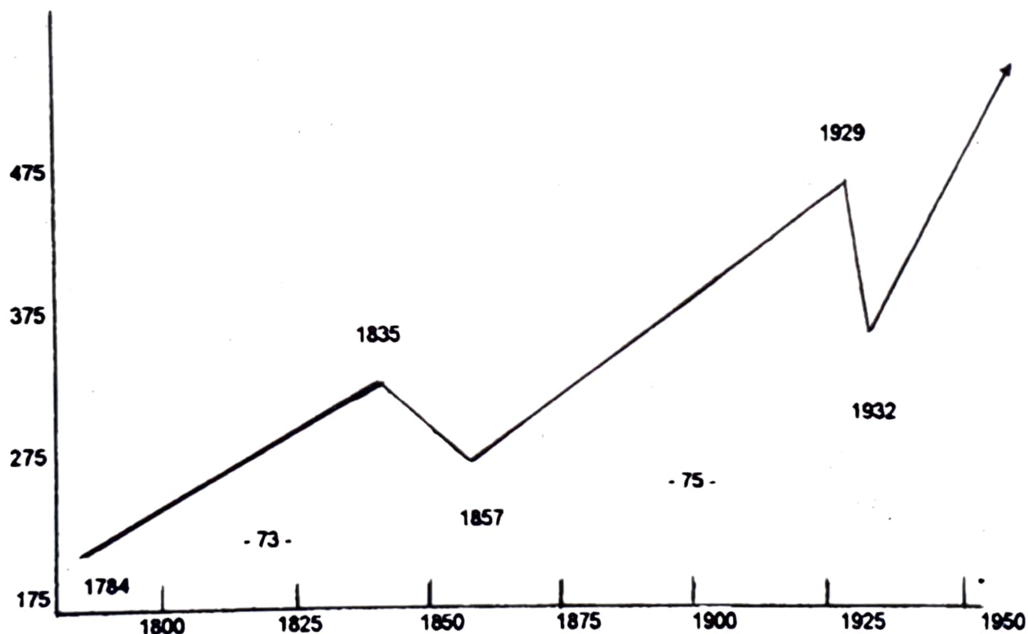
- Chu kỳ 72 năm đầu tiên: từ năm 1784-1857 với đỉnh vào năm 1835. Mẫu hình dịch chuyển phải. Lưu ý, đáy vào năm 1784 là nối kết với đáy của chứng khoán Anh, hình thành trước Mỹ.

- Chu kỳ 72 năm thứ hai: từ năm 1857-1932 với đỉnh vào năm 1929. Mẫu hình dịch chuyển phải. Như vậy, tháng 7.1932 là rất quan trọng bởi vì sự kết thúc của

chu kỳ 72 năm và chu kỳ 90 năm. Đây là ví dụ cho thấy khi có sự kết thúc của nhiều chu kỳ lớn, tác động giảm điểm sẽ rất mạnh (thời kỳ đại khủng hoảng).

- **Thảo luận về giả định chu kỳ 72 năm thứ ba**: Đo lường từ tháng 7 năm 1932 chúng ta có khung thời gian 2004 +/-12 năm. Đáy tháng 3.2009 nằm trong khung thời gian kết thúc của chu kỳ 72 năm với mức độ sụt giảm 54% từ đỉnh. Đây là lý do tại sao Raymond Merriman ***(2012) cho rằng, đáy chu kỳ 72 năm có khả năng kết thúc vào năm 2009.***

Hình 11.10- Đồ thị chu kỳ 72 năm, dạng logarit.



❋ Chu kỳ 54 năm và chu kỳ 36 năm

Trong các chu kỳ dài hạn được tìm thấy trên TTCK Mỹ, chu kỳ 18 năm là chu kỳ được tìm thấy nhiều nhất và đáng tin cậy nhất. Thực tế, rất nhiều học giả đề cập đến sự tồn tại của chu kỳ 18 năm trong hoạt động kinh tế Mỹ và cả TTCK. Chúng ta sẽ thảo luận về chu kỳ 18 năm ngay trong phần dưới đây. Nếu lấy 18 nhân cho 3, chúng ta có chu kỳ 54 năm. Nếu lấy 18 nhân 2, chúng ta có chu kỳ 36 năm. Tôi thảo luận chủ yếu về chu

kỳ 54 năm vì tính phổ biến của nó. Bạn đọc có thể tìm hiểu hơn về chu kỳ 36 năm trong cuốn sách "Định Thời Điểm Thị Trường: Chu kỳ và mẫu hình trong các chỉ số chứng khoán" của Raymond Merriman.

Những môn đệ của chu kỳ không xa lạ gì với lý thuyết chu kỳ K của nhà kinh tế học người Nga Nikolai Kondratieff được đưa ra vào năm 1931. Nghiên cứu của Kondratieff được tiến hành trên cơ sở quan sát chỉ số giá nông nghiệp qua một vài thập kỷ. Bản thân Kondratieff đã phải trả giá cho nghiên cứu này bằng sự lưu đày biệt xứ vì ông đang sống tại Liên Bang Xô Viết.

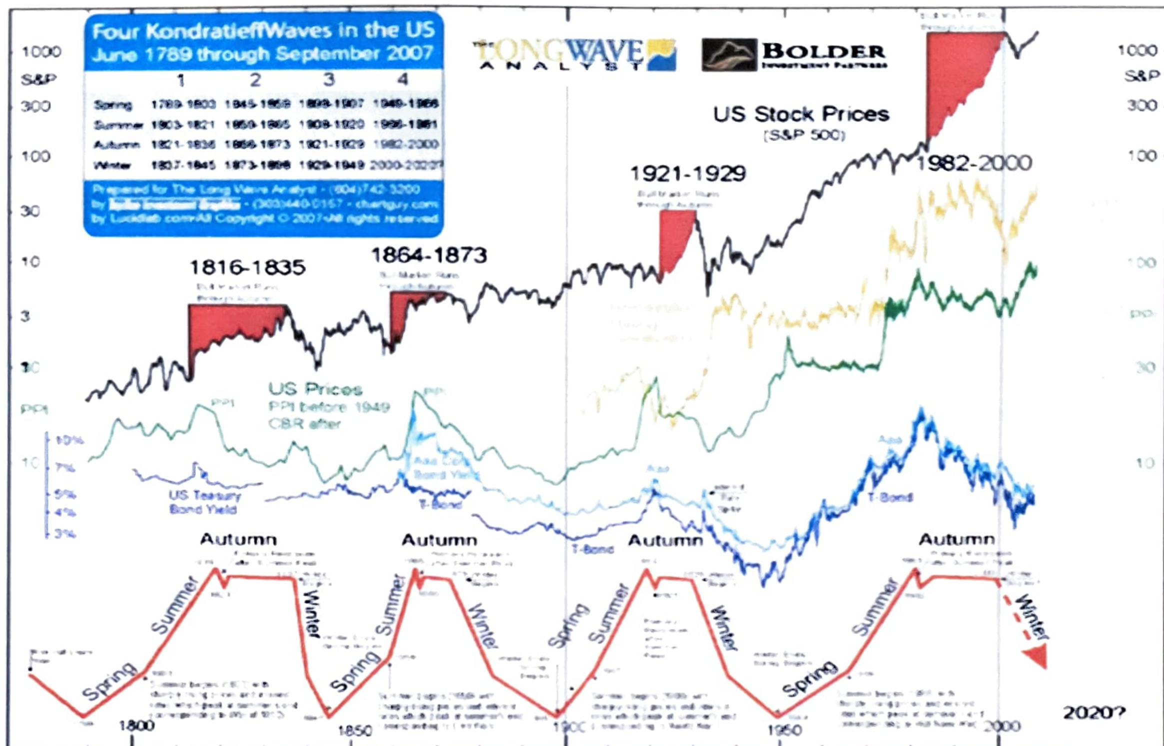
Chu kỳ K, được chia thành bốn mùa với đặc trưng mỗi mùa như sau:

- **Mùa xuân:** nền kinh tế sẽ có một yếu tố mới trong sản xuất, thời gian kinh tế tốt, lạm phát bắt đầu gia tăng.
- **Mùa hè:** thời kỳ đỉnh, hay còn gọi là phát triển "nóng", nền kinh tế đi lên trong sự nghi ngờ và lạm phát hai con số.
- **Mùa thu:** sửa chữa "tài chính" của lạm phát dẫn đến một sự bùng nổ tín dụng tạo ra một cao nguyên liên tiếp sai lầm và sự thịnh vượng kết thúc trong một bong bóng đầu cơ.
- **Mùa đông:** sức khỏe tài chính vượt quá sức chịu đựng bằng các món nợ khổng lồ, hàng hóa giảm phát và suy thoái kinh tế. Nền kinh tế vào giai đoạn suy tàn.

Theo phân tích Longwave Analyst, chu kỳ K trên kinh tế Mỹ là như hình 11.11. Nền kinh tế được dự báo suy giảm cho đến những năm 2020.

Tuy nhiên, ở phương tây cũng có những nghiên cứu về chu kỳ 56 năm trong hoạt động kinh tế Mỹ. Trong tác phẩm *Philocracy* của J.M.Funk tại Ottowa, Illinois, được viết vào năm 1932, ông đã giới thiệu chu kỳ kinh tế 56 năm. Năm 1982, Lcdr David William, cập nhật biểu đồ của Funk. Theo William, mỗi giai đoạn chu kỳ 56 năm, có ba giai đoạn hoảng loạn lớn xảy ra theo khoảng cách 20-20-16 năm (Như vậy, mỗi khoảng cách trên đều nằm trong khung chu kỳ 18 năm như cách chia chu kỳ của Raymond Merriman). Bạn có thể tham khảo thảo luận của ông tại cuốn sách "*Financial Astrology*".

Hình 11.11: Mô phỏng về chu kỳ K của Longwave Analyst



Nguồn: Longwave Analyst

Hầu hết các nhà kinh tế đều muốn biết nguyên nhân dẫn đến chu kỳ. Nguyên nhân dẫn đến chu kỳ 56 năm được cho là cặp góc hành tinh Mộc Tinh-Thổ Tinh với khoảng cách giữa hai lần giao hội là 19.86 năm. Ba lần lặp lại của cặp góc này liên quan đến chu kỳ 56 năm. Trong chiêm tinh cổ xưa, cặp góc giữa Mộc Tinh-Thổ Tinh được thảo luận rất nhiều bởi đây là hai hành tinh thuộc loại xa trong hệ Mặt Trời vẫn còn được thấy bằng mắt thường.

Nguyên nhân khoa học của những biến động hỗn loạn xuất hiện tại mỗi lần giao hội Mộc Tinh-Thổ Tinh vượt quá hiểu biết của các nhà chiêm tinh cho đến gần đây. Mặc dù gần cuối thế kỷ 19, các nhà chiêm tinh đã đưa ra lý thuyết cho rằng Mặt Trời phát ra các phân tử mang điện thường xuyên gây nên các cơn bão từ, điều này không được biết đến cho đến năm 1959 và 1962 khi các máy dò phân tử mang điện trong các tàu thăm dò vũ trụ đến Mặt Trăng và Kim Tinh cung cấp bằng chứng rõ nét về những dòng phân tử này, được gọi là *Gió Mặt Trời (Solar Wind)*. Máy thăm dò cũng phát hiện được áp suất trong gió Mặt Trời trong các cơn bão từ trường Trái Đất tạo nên Đuôi Từ (Magnetic Tail), kéo dài tới khoảng cách vượt quá quỹ đạo Mặt Trăng hoặc xấp xỉ 8 triệu dặm.

Vào năm 1972, tàu Pioneer 10 bay đến Mộc Tinh; vào năm 1976, nó bay đến Thổ Tinh.Bằng chứng thu được từ những chuyến bay này cho thấy đuôi từ của Mộc Tinh kéo dài ít nhất 500 triệu dặm trong không gian vũ và khi Mộc Tinh thẳng hàng với Thổ Tinh (Mộc Tinh giao hội với Thổ Tinh), đuôi từ của Mộc Tinh tạo nên cơn bão lên Thổ Tinh và 9 Mặt Trăng của Mộc Tinh. Con tàu cũng phát hiện thấy Thổ Tinh có một đuôi từ nhưng *Thổ Tinh là hành tinh duy nhất có từ trường bị uốn cong do gió từ tường của hành tinh khác- chính là Mộc Tinh.* Điều này xảy ra khi Mộc Tinh giao hội với Thổ Tinh và gió Mặt Trời với tốc độ 1 triệu dặm mỗi giờ thổi các phân tử bị từ hóa của Mộc Tinh vượt qua con đường của Thổ Tinh.

Mặc dù chu kỳ của nền kinh tế và chu kỳ thị trường chứng khoán không phải khi nào cũng trùng pha, nhưng ở một góc độ nào đó, ta có thể xem xét chu kỳ của nền kinh tế để đoán định khả năng tồn tại chu kỳ 54 trên TTCK Mỹ. Năm 1929 là một thời điểm hiếm hoi chu kỳ kinh tế và chu kỳ thị trường khoán cùng đạt đỉnh. Tuy nhiên, thực chất đỉnh của nền kinh tế đã đạt đỉnh vào năm 1919, thời điểm chiến tranh thế giới thứ nhất và đỉnh năm 1929 chỉ là đỉnh thứ hai. Từ đỉnh năm 1929, thị trường chứng khoán đạt đáy vào tháng 7.1932 trong khi nền kinh tế, được đo lường bởi chỉ số sản xuất công nghiệp vẫn còn suy giảm cho đến tận tháng 3.1933. Thậm chí, nền kinh tế còn trải qua một đợt suy thoái khác vào năm 1937-1938 và đáy thực sự là vào năm 1942 khi nước Mỹ tham gia Thế Chiến Thứ II, lúc này giai đoạn suy thoái của sóng K mới kết thúc đối với nền kinh tế. Trong khi đó đáy của TTCK đã đạt vào năm 1932. Các đáy suy giảm sau đó không thấp hơn đáy năm 1932.

- Với đáy năm 1932 làm mục tiêu quan sát, nghiên cứu của Raymond Merriman (2005) và LCDR David William (1982) chỉ ra các chu kỳ 54 năm như sau:

- Từ 1877 đến 1932. Bối cảnh kinh tế trong khoản thời gian từ 1873-1877 là rất yếu kém. Năm 1864-1865, nền kinh tế Mỹ chịu tổn thương mạnh bởi cuộc Nội Chiến giữa phe tư bản Miền Bắc và phe theo chế độ nô lệ ở miền Nam. Đợt suy thoái lần 2 này kéo dài đến năm 1884 và chỉ kết thúc khi thời kỳ thịnh vượng đường sắt 1886-1893 bắt đầu. Đây được coi là cuộc khủng hoảng kéo dài nhất trong lịch sử nước Mỹ.

- Từ 1932 đến 1987.Khoảng cách thời gian là 55 năm, gần với khung thời gian của chu kỳ 54 năm.

- ***Dự phóng về chu kỳ 54 năm hiện tại***: Cộng 46-65 năm là khung thời gian cho phép của chu kỳ 54 năm, chúng ta có khoảng thời gian xuất hiện đáy chu kỳ tiếp theo là **2032-2052**. Trừ khi có chu kỳ lớn hơn khiến cho chu kỳ 54 năm này bị bóp méo. Như lưu ý ở trên, chu kỳ 80-90 năm bắt đầu từ năm 1932 sẽ rơi vào khoảng thời gian từ 2022-2032. Cả hai mốc thời gian này giao nhau bởi năm 2032. Như vậy, TTCK Mỹ có thể tiếp tăng cho đến năm 2025-2029, sau đó giảm mạnh trong vòng 3-7 năm cho đáy chu kỳ dài hạn vào năm 2032.

Lưu ý rằng, các chu kỳ dài hạn nói trên và những dự phóng cho tương lai chỉ là những giả thiết được đưa ra. Mục tiêu của những giả thiết này là (1) đưa ra những dự phóng về một kịch bản dài hạn có thể xảy ra và (2) giúp nhà đầu tư hiểu rằng, luôn luôn quan sát các chu kỳ dài hạn khi phân tích các chu kỳ nhỏ hơn vì các chu kỳ lớn sẽ làm méo mó các chu kỳ nhỏ.

❋ Chu kỳ 18 năm

Raymond Merriman (2005-giới thiệu và 2012-cập nhật) xác định các chu kỳ 18 năm trên thị trường chứng khoán Mỹ trong bảng 11.1. Bạn đọc có thể tìm hiểu sâu hơn về những thảo luận của Raymond Merriman trong cuốn sách *"Định Thời Điểm Thị Trường: Chu kỳ và mẫu hình trong các chỉ số chứng khoán"*. Trong cuốn sách này, Raymond Merriman thảo luận chu kỳ 18 năm trên TTCK Nhật Bản.

Chu kỳ 18 năm của nền kinh tế là một trong những khung thời gian đầu tư ưa thích của cá nhân tôi vì nó là khung thời gian đầu tư phù hợp nhất để hoạch định chiến lược tài chính hoặc các mục tiêu kinh doanh phù hợp với đời sống của con người. Chu kỳ 18 năm với dãi băng thời gian là 13-22 năm gần như chiếm đến một phần ba khoảng thời gian lao động của đời người (giả định tuổi lao động là 22 tuổi và nghỉ hưu vào lúc 60 tuổi). Tương ứng, chu kỳ 18 năm cũng đủ dài để hoạch định kế hoạch đầu tư dài hạn trên thị trường tài chính. W.D.Gann từng nói chu kỳ 20 năm là chu kỳ quan trọng nhất để xem xét. Raymond Merriman gọi chu kỳ 18 năm là "chu kỳ lõi" trong việc hoạch định chiến lược đầu tư dài hạn.

- **Đặc điểm của chu kỳ 18 năm**

Đối với TTCK, Raymond Merriman (2012) có một số nhận xét như sau về chu kỳ 18 năm:

- Có 4 hoặc 5 chu kỳ 18 năm bên trong các chu kỳ lớn hơn như chu kỳ 72 năm hoặc chu kỳ 90 năm.
- Dữ liệu thực tế cho thấy, dãi băng thời gian của chu kỳ 18 năm là 13-22 năm, trong đó chủ yếu hầu hết là 15-21 năm. Các trường hợp bị rút ngắn xuống còn 13 năm hoặc thậm chí có thể kéo dài tới 26 năm là do sự bóp méo của các chu kỳ lớn hơn đã thảo luận ở trên.
- Khi chu kỳ 18 năm đã đạt đáy, chúng ta kỳ vọng một sự tăng giá trong giá chứng khoán Mỹ ít nhất 122%, và thậm chí là 275%-382%, trong 9-19 năm tới. Nguyên nhân dẫn đến mức tăng giá đến 2-3 lần là do chu kỳ 18 năm có thể là pha thứ 4 hoặc pha thứ 5 của chu kỳ lớn (72 năm hoặc 90 năm) dẫn đến hiện tượng "blow-off".
- Sau khi loại bỏ các trường hợp cá biệt, chúng ta có mức sụt giảm từ đỉnh chu kỳ 18 năm xuống đáy chu kỳ 18 năm là **37.5%-63.3%** Các con số này gần giống với tỷ lệ Fibonacci là 38.2% và 61.8%. Do đó, chúng ta có thể đưa ra chiến lược mua sau khi giá giảm 37.5%-63% trong khung thời gian của đáy chu kỳ 18 năm. Chúng ta chỉ ngoại trừ khả năng sụt giảm sâu hơn khi chu kỳ 72 năm hoặc 90 năm xuất hiện vì mức sụt giảm sẽ vượt qua 63% (khung giảm là 77%-93%).
- Một chiến lược giao dịch khác được đề nghị là tại bất cứ lúc nào thị trường giảm 50% từ đỉnh, các nhà đầu tư dài hạn có thể mua cổ phiếu với kỳ vọng giá có thể nhanh chóng sớm trở lại mức 50% và thậm chí tăng nhiều hơn. Nói cách khác, mua tại điểm thoái lùi 50% rủi ro thua lỗ sẽ thấp hơn so với lợi nhuận tiềm năng. Ngoại lệ xảy ra khi chu kỳ 18 năm trùng với đáy chu kỳ 72 năm hoặc 90 năm.

- **Thảo luận về chu kỳ 18 năm hiện tại**

Khi chu kỳ 72 năm kết thúc vào tháng 3.2009, đồng thời chu kỳ 18 năm cuối cùng cũng kết thúc. Với mức độ sụt giảm 54%, hoàn toàn phù hợp cho chiến lược mua của chu kỳ 18 năm vào tháng 3.2009. Tại thời điểm cuốn sách này được viết, một lần nữa, bạn thấy rằng chỉ số DJIA và S&P 500 đã phục hồi vượt qua cả đỉnh năm 2007 và mang lại mức sinh lợi lớn cho nhà đầu tư. Trong *Forecast 2012*, Raymond Merriman nhận định chúng ta đang ở trong chu kỳ 18 năm mới bắt đầu từ năm 2009. Điều này hoàn toàn phù hợp khi Giao Điểm Phía Bắc ở 8^0 cung Bảo Bình, được xem là điểm chuyển tiếp từ mức bình thường sang giai đoạn thăng hoa trong lý thuyết McWhirter (xem phần dưới).

Giao Điểm Phía Bắc sẽ đạt đến 0^0 cung Ma Kết vào tháng 2.2011. Biên độ 27 tháng xung quanh thời điểm này là tháng 6-tháng 7.2013. Giao Điểm Phía Bắc đạt đến 15^0 cung Bọ Cạp vào tháng 7.2013. Nhưng một quy tắc của Raymond Merriman cho rằng, có một đáy của hoạt động kinh tế hoặc giá nhà quanh 9 tháng của vị trí này. Tức là còn một đợt suy giảm đến tháng 4.2014. Quan điểm của tôi có đôi chút khác biệt. Tôi e ngại kịch bản nền kinh tế và giá bất động sản còn giảm cho ít nhất đến năm 2014-2015 trước khi đi lên. Điều này là do ảnh hưởng của chu kỳ con trong chu kỳ 18 năm. Chu kỳ 18 năm sẽ đạt đỉnh vào năm 2020-2022 nếu đây là một chu kỳ bình thường.

Tuy nhiên, vì đây có thể là chu kỳ 18 năm cuối cùng của chu kỳ 90 năm nên hiện tượng bóp méo có thể diễn ra. Về lý thuyết, pha cuối cùng của chu kỳ lớn (bất kể là tăng giá hoặc giảm giá) đều có chuyển dịch trái. Do vậy, có thể thị trường sẽ sớm đạt đỉnh vào năm 2013-2014 hoặc đỉnh năm 2020-2022 có thể không lệch hơn nhiều so với các đỉnh năm 2013-2014.

Trong tương lai gần, bức tranh là bi quan. Chu kỳ 18 năm có thể được tách ra làm 3 pha, mỗi pha là chu kỳ 6 năm và dao động trong khoảng thời gian 5-7 năm. Do đó, từ năm 2014-2016, chúng ta nằm trong pha điều chỉnh của chu kỳ 6 năm. Đây là lý do tôi e ngại kịch bản điều chỉnh của nền kinh tế và giá bất động sản sẽ còn kéo dài hơn dự kiến.

Bảng 11.1 Các chu kỳ 18 năm của TTCK Mỹ

Số TT	Đáy	Đỉnh	Đáy	Số năm tăng	Số năm giảm	Khoảng thời gian	Mức đáy	Mức đỉnh	Mức đáy	% tăng giá	% giảm giá
1	1797	1806	1813	9	7	16	3.0	8.0	4.0	166.7%	50.0%
2	1813	1824	1829	11	5	16	4.0	15.0	10.5	275.0%	30.0%
3	1829	1835	1842	6	7	13	10.5	25.0	5.0	138.1%	80.0%
4	1842	1852	1857	10	5	15	5.0	22.0	8.0	340.0%	63.6%
5	1857	1873	1877	16	4	20	8.0	36.0	22.5	350.0%	37.5%
6	1877	1889	1896	12	7	19	22.5	50.0	27.0	122.2%	46.0%
7	1896	1906	1914	10	8	18	27.0	102.0	52.0	277.7%	49.0%
8	1914	1929	1932	15	3	18	52.0	386.1	40.6	642.5%	89.5%
9	7/32	1/53	9/53	20	1	21	40.6	295.10	254.00	626.8%	13.9%
10	9/53	1/73	12/74	19	2	21	254.00	1067.2	570.00	320.1%	46.6%
11	12/74	8/87	10/87	12	1	13	570.00	2746.7	1616.2	381.9%	41.2%
12	10/87	1/00	10/02	12	3	15	1616.20	11,908.5	7181.5	636.8%	39.7%**
12A	10/87	10/07	3/09	20	2	22	1616.20	14,279.9	6440.0	883.5%	54.9%

(Nguồn: Raymond Merriman)

Lưu ý:Các con số trên thể hiện số năm giữa đỉnh và đáy.

** nghĩa là tăng cho đến năm 1932, tất cả các mức giá được đề cập ở đây là ước lượng. Từ chu kỳ số 9, giá và mức độ phần trăm là chính xác.*

*** nghĩa là 12 hoặc 12A có thể là đáy chu kỳ 18 năm.*

- **Nguồn gốc chu kỳ 18 năm và lý thuyết McWhirter**

Nguyên nhân dẫn đến chu kỳ 18 năm được cho là tương quan với chu kỳ Giao điểm phía Bắc của Mặt Trăng (North Node) với chu kỳ thời gian 18.6 năm khi đi qua 12 cung hoàng đạo. Điều này được giải thích bởi lý thuyết nổi tiếng của Louise McWhirter *trong McWhirter Theory of Stock Market Forecasting (1938).* Thực tế, lý thuyết này được sử dụng rất phổ biến trong chiêm tinh tài chính và do đó, tôi có một số điểm tóm tắt về lý thuyết này như sau:

Lý thuyết McWhirter cho rằng chu kỳ của nền kinh tế (ở đây là Mỹ) sẽ vận động theo vị trí của Giao Điểm Phía Bắc (lưu ý rằng theo địa tâm, Giao Điểm Phía Bắc di chuyển theo ngược cung Hoàng Đạo) như sau:

+ *"Bất cứ khi nào Giao Điểm Phía Bắc đi qua cung Bọ Cạp và Thiên Bình, đây là những giai đoạn chuyển tiếp từ giai đoạn bình thường sang giai đoạn thăng hoa."*

+ Và "đỉnh cao hoạt động kinh tế đạt đến khi Giao Điểm Phía Bắc di chuyển sang cung Sư Tử. *Khi Giao Điểm Phía Bắc đi từ cung Con Cua và Song Sinh, hoạt động kinh tế vẫn đang ở trên mức cao bình thường, nhưng đang chậm dần và hướng tới mức bình thường*".

+ *"Kim Ngưu là một giai đoạn chuyển tiếp hoặc điểm uốn từ mức bình thường xuống dưới mức bình thường."*

+ *"Khi Giao Điểm Phía Bắc đạt đến cung Bảo Bình, nền kinh tế chạm đáy. Khi Giao Điểm Phía Bắc di chuyển sang cung Ma Kết và Nhân Mã, nền kinh tế bắt đầu đi từ dưới mức bình thường sang mức bình thường*".

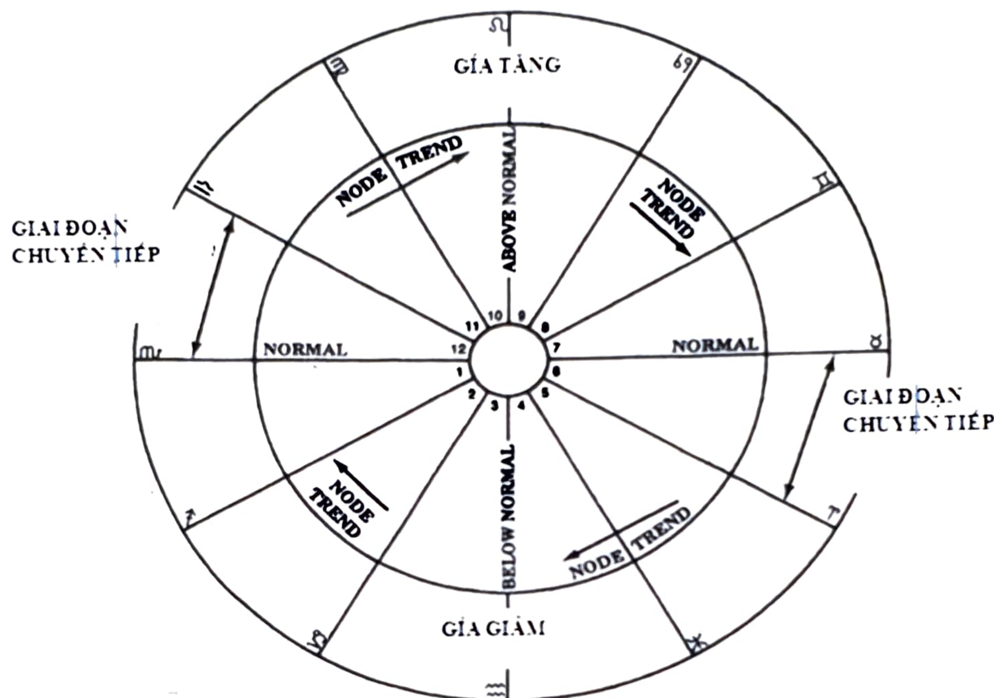
Ngoài ra, lý thuyết của McWhirter cho rằng, có thể xem xét thêm một số lý do thứ cấp-khác. Đối với trường hợp kinh tế tăng trưởng:

+ Mộc Tinh giao hội với Giao Điểm Phía Bắc.
+ Thổ Tinh hợp góc tích cực là tam hợp, lục hợp hoặc 30^0 với Thiên Vương Tinh.
+ Mộc Tinh ở cung Song Sinh hoặc Con Cua.
+ Mộc Tinh giao hội, lục hợp hoặc tam hợp với Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh, khi hợp góc với các hành tinh này.
+ Giao Điểm Phía Bắc ở cung Song Sinh.
+ Các hành tinh có góc tốt với Diêm Vương Tinh.

Trong trường hợp kinh tế suy thoái, các trường hợp được hiểu ngược lại:

+ Thổ Tinh giao hội, vuông góc hoặc đối ngược với Giao Điểm Phía Bắc.
+ Thổ Tinh giao hội, vuông góc hoặc đối ngược, hoặc tạo góc 45^0 với Thiên Vương Tinh.
+ Thổ Tinh đang ở cung Song Sinh.
+ Thiên Vương Tinh đang ở cung Song Sinh.
+ Thiên Vương Tinh vuông góc, giao hội, hoặc đối ngược với Giao Điểm Phía Bắc
+ Các hành tinh có góc không tốt với Diêm Vương Tinh.

Hình 11.12 Lý Thuyết McWhirter về chu kỳ kinh tế



Raymond Merriman (2013) có những cải tiến riêng cho lý thuyết McWhirter. Theo đó, hoạt động của thị trường bất động sản và nền kinh tế nói chung hoạt động theo mô hình như sau:

- Giao Điểm Phía Bắc có quỹ đạo thời gian là 18.73 năm và được chia thành 8 phần.
- Chu kỳ bắt đầu, hay đạt đáy, trong vòng 27 tháng khi Giao Điểm Phía Bắc vượt qua 0^0 cung Ma Kết. Hoặc quá trình đạt đáy diễn ra khi Giao Điểm Phía Bắc ở 15^0 cung Bảo Bình đến 15^0 cung Bọ Cạp.
- Thông thường, giá nhà và nền kinh tế bắt đầu tăng trưởng nhanh sau khi Giao Điểm Phía Bắc rời cung Ma Kết và đi vào cung Nhân Mã. Nếu điều này xảy ra, sẽ có một đợt đi xuống trong nền kinh tế hoặc giá bất động sản trong vòng 9 tháng khoảng thời gian Giao Điểm Phía Bắc nằm ở 15^0 cung Bọ Cạp.
- Sau khi bị kéo ngược, nền kinh tế và giá nhà bắt đầu tăng giá trong nhiều năm. Đỉnh khi xuất hiện khi Giao Điểm Phía Bắc nằm ở 15^0 cung Sư Tử đến 15^0 cung Kim Ngưu.

❋ Chu kỳ 4 năm

Một trong những chu kỳ đầu tư được sử dụng phổ biến là chu kỳ 4 năm, hay còn gọi là chu kỳ Tổng Thống vì nó liên quan đến diễn biến cuộc bầu cử ở Mỹ. Tuy nhiên, nói như vậy không có nghĩa chu kỳ 4 năm chỉ tồn tại trên TTCK Mỹ. Theo Raymond Merriman, chu kỳ 4 năm tồn tại ở nhiều thị trường tài chính, trong đó có thị trường chứng khoán. Trong cuốn sách "*Chu kỳ và mẫu hình trên các chỉ số chứng khoán*", Raymond Merriman (2005) có phân tích chu kỳ 4 năm trên TTCK Nhật Bản.

Chu kỳ 4 năm được gọi là chu kỳ Tổng Thống vì có vẻ như nó liên quan đến những diễn biến chính trị. Để thắng cử trong nhiệm kỳ mới, đảng cầm quyền sẽ tìm cách đưa ra những chính sách hỗ trợ cho nền kinh tế vào thời điểm gần mùa tranh cử. Nghiên cứu của Robert Prechter của công ty Elliottwave International cho thấy, nếu TTCK tăng trưởng 20% trong suốt 3 năm trước khi bầu cử, đương kim Tổng Thống có xác suất lớn tái đắc cử. Điều này đã diễn ra với Obama trong kết quả bầu cử năm 2012. Thậm chí, theo Business Insider, chỉ số chứng khoán tăng trưởng trong 3 tháng trước khi bầu cử cũng mang lại chiến thắng cho đương kim Tổng Thống. Tỷ lệ này chính xác tới 88% kể từ năm 1948[37]. Theo nghiên cứu của Haver Analytics và CIRA (2012), tỷ suất sinh lợi của chỉ số SP500 tốt nhất vào năm thứ ba của thời kỳ tổng thống.

Một trong những nghiên cứu nổi tiếng nhất về chu kỳ 4 năm là của Walter Bressert, được công bố vào năm 1997 tại hội thảo của Cycle Trader[38]. Ông phân tích về thời gian hình thành đỉnh, đáy và bao gồm cả mức tăng điểm, giảm điểm của chu kỳ 4 năm từ năm 1917. Raymond Merriman sử dụng nghiên cứu của Bressert và có những nhận định riêng bổ sung vào quan điểm chu kỳ 4 năm. Tôi sẽ tóm tắt lại quan điểm của Raymond Merriman (2005 và 2012) về chu kỳ 4 năm.

[37] Xem mối quan hệ giữa chu kỳ 4 năm và diễn biến bầu cử ở Mỹ: http://cafef.vn/tai-chinh-quoc-te/nhung-thong-ke-thu-vi-ve-pho-wall-va-cac-tong-thong-my-20121023105776l0ca32.chn

[38] Bressert, Walter, Cycle Trader Seminar Manual, Bressert Marketing Group, 135 Lsalle St, Suite 2006, Chicago, Il, 1997.

Bảng 11.2 Chu kỳ 4 năm trên TTCK Mỹ

Số TT	Đáy	Đỉnh	Đáy	Số năm tăng	Số năm giảm	Khoảng thời gian	Mức đáy	Mức đỉnh	Mức đáy	% tăng giá
1.	7/1893	9/1895	8/1896	26	11	44.0	63.0	27.0	43.2	57.1%
2.	8/1896	4/1899	9/1900	32	17	27.0	78.0	52.5	188.9%	32.7%
3.	9/1900	6/1901	11/1903	9	29	52.5	79.0	42.5	50.5%	46.2%
4.	11/1903	1/1906	11/1907	26	22	42.5	102.0	53.0	140.0%	48.0%
5.	11/1907	9/1909	9/1911	22	24	53.0	101.5	72.0	91.5%	29.1%
6.	9/1911	9/1912	12/1914	12	27	72.0	93.0	52.0	29.2%	44.1%
7.	12/1914	11/1916	12/1917	23	13	52.0	115.0	66.0	121.2%	42.6%
8.	12/1917	10/1919	8/1921	22	22	66.0	125.0	64.0	89.4%	48.8%
9.	8/1921	2/1926	3/1926	54	1	64.0	175.0	145.0	173.4%	17.1%
10.	3/1926	8/1929	11/1929	41	3	145.0	386.1	195.0	166.3%	49.5%
11.	11/1929	4/1930	7/1932	5	27	195.4	297.3	40.6	52.1%	86.3%
12.	7/1932	3/1937	3/1938	56	12	40.6	195.6	97.5	381.8%	50.2%
13.	3/1938	11/1938	4/1942	8	41	97.5	158.9	92.7	63.0%	41.7%
14.	4/1942	5/1946	10/1946	49	5	92.7	213.4	160.5	130.2%	24.8%
15.	10/1946	6/1948	6/1949	20	12	160.5	194.5	160.6	21.2%	17.4%
16.	6/1949	1/1953	9/1953	43	8	160.6	295.1	254.4	83.7%	13.8%
17.	9/1953	4/1956	10/1957	31	18	254.4	524.4	416.2	106.1%	20.6%
18.	10/1957	11/1961	6/1962	49	7	416.2	741.3	524.6	78.1%	29.2%
19.	6/1962	2/1966	10/1966	44	8	524.6	1001.1	735.7	90.8%	26.5%
20.	10/1966	12/1968	5/1970	26	17	735.7	994.7	627.5	35.2%	36.9%
21.	5/1970	1/1973	12/1974	32	23	627.5	1067.2	570.0	70.1%	46.6%
22.	12/1974	9/1976	3/1978	21	18	570.0	1026.3	736.8	80.1%	28.2%
23.	3/1978	4/1981	8/1982	37	16	736.8	1031.0	770.0	39.9%	33.9%
24.	8/1982	8/1987	10/1987	60	2	770.0	2746.7	1616.2	256.7%	41.1%

25.	10/1987	7/1990	10/1990	33	3	1616.2	3024.3	2344.3	87.1%	22.5%
26A	10/1990	1/1994	4/1994	39	3	2344.3	4002.8	3520.5	70.7%	12.0%
26B	10/1990	1/1994	11/1994	39	10	2344.3	4002.8	3612.1	70.7%	9.8%
27A	4/1994	7/1998	9/1998	51	2	3520.5	9412.6	7379.7	167.4%	21.6%
27B	11/1994	7/1998	9/1998	44	2	3612.1	9412.6	7379.7	160.6%	21.6%
28.	9/1998	1/2000	10/2002	16	33	7379.7	11,908.5	7181.5	53.2%	39.7%
29A	10/2002	5/2006	7/2006	43	2	7181.5	11,709.1	10,658.3	63.0%	8.9%
29B	10/2002	10/2007	3/2009	60	17	7181.5	14,280.0	6440.1	98.8%	54.9%
30A	7/2006	10/2007	3/2009	15	17	10,658.3	14,280.0	6440.1	34.0%	54.9%
30B	3/2009	02/2015	02/2016	5	1	6440	18,000	15,600	179%	15%
2020	02/2016	10/2018	01/2019 Hoặc 3/2020?	3	0.4	15,600	26,700	21,700	75%	19%

Bảng trên liệt kê đỉnh và đáy của chu kỳ 4 năm từ năm 1893. Nó cũng thể hiện số tháng thị trường bắt đầu tăng từ đáy đến đỉnh, và số tháng sụt giảm từ đỉnh đến đáy kế tiếp.

Dấu(*) nghĩa là tất cả các giá cả trước năm 1929 là ước tính. Dòng bỏ trống để phân biệt các chu kỳ 4 năm trong chu kỳ 18 năm. Nhóm cuối cùng có khả năng chu kỳ kết thúc vào tháng 3.2009 nhưng cũng có khả năng kết thúc vào tháng 10.2002 và có khả năng là cả 29 (A hoặc B) và/hoặc 30A.

30B và 2020, là thông tin được update bổ sung vào phiên bản 2020 của sách

- **Đặc điểm chu kỳ 4 năm**

    - Cấu trúc pha: Bên trong chu kỳ 18 năm hoặc là gồm hai pha, mỗi pha là chu kỳ 9 năm với khung thời gian từ 7-11 năm. Hoặc là được chia thành ba pha chu kỳ 6 năm, với khung thời gian từ 5-8 năm. Trong đó, mẫu hình ba pha thường trở nên phổ biến hơn. Raymond Merriman phỏng đoán chu kỳ 3 pha xảy ra 95% trong tất cả các chu kỳ của các thị trường tài chính. Trong chu kỳ 6 năm và chu kỳ 9 năm có hai pha chu kỳ 4 năm. Thỉnh thoảng chu kỳ 6 năm đồng thời chu kỳ 4 năm khi bị thu hẹp.

- Về lý thuyết, chu kỳ 4 năm, tức 48 tháng có khung dao động từ **36-56 tháng**. Với 25/30 trường hợp được sử dụng, chu kỳ 4 năm có khoảng thời gian từ 36 -56 tháng, gần đúng với lý thuyết. Khoảng thời gian trung bình 46 tháng với biên độ thời gian ảnh hưởng là +/- 10 tháng.

- 90% trường hợp chu kỳ 4 năm có khoảng thời gian tăng từ đáy đến đỉnh chu kỳ 4 năm là 12-51 tháng. Xác suất 90% thị trường sẽ tăng ít nhất 20 tháng. Có các trường hợp cá biệt, thị trường đạt đỉnh sớm nhất trong 5 tháng và muộn nhất 60 tháng.

- 90% trường hợp chỉ số DJIA tăng ít nhất 35% sau khi chu kỳ 4 năm chạm đáy. Xác suất 80% chỉ số DJIA tăng ít nhất 50% sau khi chu kỳ 4 năm chạm đáy.

- Thật đáng tiếc, thời gian giảm giá từ đỉnh chu kỳ 4 năm đến khi chạm đáy lại khá rộng. Nó minh họa một vấn đề rằng, khi các chu kỳ dài hạn kết thúc, việc dự báo đáy là khó khăn. Do đó, một lần nữa, tôi nhắc nhở các nhà đầu tư nên quan sát sự vận động của các chu kỳ lớn hơn như 18 năm, 55 năm hoặc thậm chí là 72 năm và 90 năm. Với dữ liệu thực tế, nếu chu kỳ 4 năm kết thúc sớm, thời gian giảm giá là 1-3 tháng (7/30 trường hợp) và nếu kết thúc muộn, thời gian giảm giá là 24-41 tháng (6 trường hợp). Đây được xem là các khoảng thời gian bóp méo. Chúng ta chỉ còn lại 17/30 (57%) chu kỳ có thời gian giảm giá từ 5-23 tháng. Có 63% xác suất, thời gian sụt giảm của thị trường là từ 7-24 tháng.

- Dữ liệu thực tế cho thấy, mức sụt giảm của pha giảm giá từ đỉnh tới đáy trong chu kỳ 4 năm là 9% -86.3%. Trong đó, có 2 trường hợp giảm giá ít hơn 12%. Nếu loại bỏ một số trường hợp cá biệt, có xác suất 86.7%, chỉ số DJIA sẽ giảm ít nhất 20%. Có 83% xác suất pha giảm giá của chu kỳ 4 năm sẽ nằm trong biên độ 20.6%-57.1%, tức trung bình gần 40% +/-18%. Trong trường hợp giảm mạnh nhất, chu kỳ 4 năm sẽ giảm đến 86.7% từ tháng 4.1930-tháng 7.1932. Có một chiến lược giao dịch cho chu kỳ 4 năm như sau: "*Một khi thị trường chứng khoán tham gia vào tháng thứ 36 của chu kỳ 4 năm và đã giảm ít nhất 20%, nhà đầu tư có thể tìm cơ hội mua vào.*" *Ngoại lệ xảy ra khi các chu kỳ 18 năm xuất hiện.*

- Nếu chu kỳ 4 năm dịch chuyển phải, thị trường chứng khoán có giai đoạn tăng giá từ 26-49 tháng (trung bình 39 tháng), sau đó giảm giá trong 7-18 tháng (trung bình là 10 tháng). Nếu chu kỳ 4 năm dịch chuyển trái, có giai đoạn tăng giá là từ 5-16 tháng (bình quân 10 tháng) sau đó giảm mạnh 27-41 tháng (bình quân 31 tháng).

- **Cấu trúc bên trong chu kỳ 4 năm**

Chu kỳ 46 tháng (chiều dài trung bình của chu kỳ 4 năm) nếu được tách làm 2 pha, mỗi pha là chu kỳ 23 tháng. Khi sử dụng độ lệch cho phép là 1/6 trung vị chu kỳ, khoảng thời gian là từ 19-27 tháng. Trong khi đó, nếu chia chu kỳ 4 năm tách làm ba pha, mỗi pha là chu kỳ 15.3 tháng và biên độ thời gian là 12-18 tháng. Đây là những biên độ thời gian theo lý thuyết. Raymond Merriman (2005) đưa ra một số kết luận từ 28 mẫu hình chu kỳ 4 năm từ 1893-2005 như sau: Có 24/28 (85.7%) chu kỳ 4 năm có cấu trúc 3 pha. Tuy nhiên, số lượng cấu trúc 2 pha và cấu trúc kết hợp là 12/28 trường hợp, đủ để quan sát.

Cấu trúc ba pha

- Pha đầu tiên của cấu trúc chu kỳ ba pha: Đúng theo nguyên tắc về chu kỳ, 23/24 (95%) chu kỳ đầu tiên là chuyển dịch phải. Trường hợp ngoại lệ xảy ra vào giai đoạn kết thúc của "Đại Suy Thoái", khi chu kỳ lớn xuất hiện khiến chu kỳ nhỏ bị bóp méo. Độ dài trung bình thời gian của pha đầu tiên là 16.7 tháng với khung thời gian từ 10-27 tháng. Mức thời gian trung bình này nhiều hơn 1.5 tháng so với lý thuyết là 15.3 tháng. Quan sát cụ thể hơn. 21/24 (87.5%) pha đầu tiên có độ dài từ 13-24 tháng, với mức trung bình 18.5 tháng và độ lệch là +/- 5.5 tháng. 19/24 (79%) có độ dài từ 13-20 tháng, tương ứng mức trung bình 16.5 tháng và độ lệch +/-3 tháng. Như vậy, có khoảng 6/28 chu kỳ bị bóp méo trong pha đầu tiên.

- Trong pha đầu tiên của cấu trúc chu kỳ ba pha: Thời gian thực tế tạo đỉnh trung bình của pha đầu tiên là 13.4 tháng với khung thời gian là 5-25 tháng mà chủ yếu là 9-18 tháng. Thời gian tạo đáy bình quân của pha đầu tiên là 3.4 tháng với khung thời gian là 1-8 tháng mà chủ yếu là dưới 6 tháng. Điều này phù hợp với lý thuyết, pha đầu tiên thường chuyển dịch phải.

- Pha cuối của cấu trúc chu kỳ ba pha: khung thời gian cho pha cuối kéo dài từ 8 đến 23 tháng, với mức thời gian trung bình là 14.3 tháng. Như vậy, thời gian trung bình thực tế dài hơn so với lý thuyết 2 tháng. Nếu sử dụng khung thời gian 13-20 tháng như pha đầu tiên để đánh giá chiều dài chu kỳ trung bình, ta thấy có 12/24 hoặc 13/24 chu kỳ bị bóp méo, tương ứng với mức xác suất 50%-54%, gấp đôi với pha đầu tiên. Điều này phù hợp với lý thuyết cho rằng, pha cuối cùng là pha thường bị bóp méo mạnh nhất. Có 15/24 trường hợp pha cuối chỉ dài từ 10-16 tháng.

- 20/24 (83%) trường hợp đáy của pha thứ ba thấp hơn đáy của pha thứ hai. Điều này phù hợp với lý thuyết cho rằng, pha cuối cùng thường có mức độ sụt giảm mạnh nhất so với các pha khác và thường tạo đáy thấp hơn. Không những thế mẫu hình dịch chuyển trái xuất hiện 10/24 trường hợp. Về mặt lý thuyết, chúng ta kỳ vọng pha cuối cùng có xác suất cao dịch chuyển trái.

- 20/24 (83%) trường hợp chu kỳ có cấu trúc ba pha, đỉnh chu kỳ 4 năm thường rơi vào pha thứ hai hoặc pha thứ ba.Điều đó, có nghĩa rằng chỉ có 4 trường hợp đỉnh chu kỳ 4 năm rơi vào pha đầu tiên. Như vậy, xác suất đỉnh chu kỳ 4 năm không tạo đỉnh ở pha đầu tiên là rất cao. Một thực tế cho thấy, phần lớn chu kỳ 4 năm ở Mỹ là dịch chuyển phải.

Cấu trúc hai pha

- Đối với cấu trúc chu kỳ 4 năm gồm hai pha: 8/12 trường hợp cho thấy, mức sụt giảm ở pha thứ hai rất nghiêm trọng. Trong khi đó, thời gian tạo đáy của pha đầu tiên khá ngắn, và ngắn hơn nhiều so với gian tạo đỉnh. Điều này có nghĩa pha đầu tiên trong cấu trúc chu kỳ hai pha thường dịch chuyển phải.

- Pha đầu tiên của cấu trúc chu kỳ hai pha có khung thời gian từ 16-36 tháng. Tuy nhiên khi loại trừ hai pha 16 và 36 tháng, chúng ta có 10/12 pha đầu tiên có thời gian từ 19-27 tháng (83%). Thời gian bình quân là 23 +/- 4 tháng. Tức là có 83% pha đầu tiên nằm trong khung thời gian cho phép của lý thuyết. Trong khi đó, giai đoạn sụt giảm trong pha đầu tiên bình quân là 5 tháng. Một mẫu hình dịch chuyển phải rất rõ ràng.

- Pha thứ hai có độ dài từ 16-30 tháng, với độ dài trung bình là 22.66 tháng. Mức trung bình này gần giống với pha đầu tiên. Tuy nhiên, trong khi phần lớn pha đầu tiên nằm trong khung thời gian cho phép thì pha cuối lại không giống như vậy. Có tới 7/12 (58.3%) trường hợp pha cuối cùng bị bóp méo. Có 10/12 trường hợp pha hai nằm trong khung từ 16-26 tháng.

- Thời gian để pha thứ hai tạo lập đỉnh kéo dài từ 1-28 tháng mà hầu hết tập trung vào 3-15 tháng. Thời gian trung bình để pha thứ hai tạo lập đỉnh là 8.7 tháng.

- Thời gian để pha thứ hai tạo đáy là 7-19 tháng, với thời gian trung bình 13.8 tháng. Điềunày xảy ra trong 10/12 trường hợp.

- Có đến 8/12 trường hợp pha thứ hai là chuyển dịch trái. Điều này phù hợp với lý thuyết pha cuối thường chuyển dịch trái.

- 7/12 trường hợp đáy pha hai thấp hơn đáy pha đầu tiên. Như vậy, có xác suất cao pha thứ hai sẽ phá đáy pha đầu tiên.

- **Đỉnh của chu kỳ Tổng Thống**

Vì chu kỳ 4 năm liên quan đến chu kỳ bầu cử ở Mỹ nên thật thú vị khi có những thảo luận sâu hơn về đỉnh của chu kỳ 4 năm. Một khuynh hướng mà chúng ta biết trước đây là "*TTCK Mỹ thường tăng trưởng và tạo đỉnh xung quanh thời kỳ bầu cử tổng thống. Sau đó sụt giảm và tạo đáy vào giữa nhiệm kỳ Tổng Thống.*" Đây gần như là câu châm ngôn đối với các nhà đầu tư ở Mỹ, đặc biệt là giai đoạn từ 1948-1980. Trong giai đoạn này có 7/9 trường hợp thị trường chứng khoán tạo đỉnh trước và sau kỳ bầu cử +/- 5 tháng. Nếu xét dữ liệu rộng hơn với 28 chu kỳ tổng thống từ 1893-2005, chúng ta có 14/28 trường hợp (50%), chu kỳ 4 năm tạo đỉnh trong vòng +/-10 tháng kỳ bầu cử.

Việc tạo đỉnh sau kỳ bầu cử có mối liên hệ với việc Đảng cầm quyền trong việc tái đắc cử, vì sự tăng điểm của thị trường sẽ giúp họ củng cố chính quyền thêm vững chắc. Nếu một đảng muốn tại vị tốt, họ phải làm cho chứng khoán tăng điểm trước và sau thời điểm bầu cử ở Mỹ. Có 12/16 (75%) trường hợp đảng cầm quyền tái đắc cử, đỉnh chu kỳ 4 năm diễn ra trong và sau kỳ bầu cử.

- **Thảo luận về chu kỳ 4 năm hiện tại (bắt đầu từ tháng 1/2016)**

Chu kỳ 4 năm hiện tại được cho là bắt đầu từ tháng 1/2016 và có hai kịch bản đang diễn ra. Hoặc là nó đã kết thúc vào tháng 1/2019 hoặc là kết thúc vào tháng 3/2020.

2. Các chu kỳ trung hạn trên TTCK Mỹ

❋ Chu kỳ 50 tuần

Chu kỳ 50 tuần được phân tích cụ thể bởi Raymond Merriman (2005). Tôi khuyến nghị bạn nên tham khảo chi tiết cuốn sách này. Chu kỳ 50 tuần là chu kỳ trung hạn quan trọng vì phần lớn các nhà đầu cơ cũng muốn biết xu hướng trong 1 năm tới là như thế nào. Với dữ liệu từ năm 1929-1997, Raymond Merriman có những kết luận như sau về 79 chu kỳ 50 tuần:

- Chu kỳ 4 năm thường có 4-5 chu kỳ 50 tuần.
- 79 chu kỳ 50 tuần có độ dài từ 29-78 tuần, với độ dài trung bình là 53.5 tuần. Tuy nhiên, 72/79 chu kỳ (91%) có độ dài trong khoảng 34-67 tuần. Nếu sử dụng khung thời gian chuẩn của Fibonacci là 38-62 tuần, chúng ta thấy rằng có 60/78 (76%) chu kỳ nằm trong khung thời gian này. Do đó, chúng ta có giả định chu kỳ 50 tuần có khung thời gian thông thường là 38-62 tuần. Chu kỳ 50 tuần cuối cùng của chu kỳ 4 năm có xác suất 50% bị bóp méo và thường là mở rộng (60-77 tuần).
- Có 48/79 chu kỳ tăng giá-dịch chuyển phải, 29/79 mẫu hình giảm giá-dịch chuyển trái và 2 mẫu hình kết hợp. Độ dài trung bình của chu kỳ chuyển dịch phải là 50.6 tháng và độ dài trung bình của chu kỳ dịch chuyển trái là 49.25 tuần.
- Trong các chu kỳ dịch chuyển phải, thời gian tạo lập đỉnh bình quân 42.64 tuần, trong khoảng 19-67 tuần. Trong đó 44/48 chu kỳ (91.7%) có thời gian tạo đỉnh từ 25-55 tuần. Giai đoạn tạo đáy kéo dài trung bình 7.81 tuần, trong khoảng 1-22 tuần. Tuy nhiên, 81.25% chu kỳ tạo đáy trong khoảng 3-15 tuần và hầu hết là tạo đáy trong khoảng 3-9 tuần.
- Trong các chu kỳ dịch chuyển trái, chu kỳ 50 tuần tạo đỉnh trong khoảng thời gian 5-29 tuần. Tuy nhiên, 25/29 trường hợp tạo đỉnh trong vòng 7-22 tuần. Có

2 trường hợp tạo đỉnh trước 8 tuần. Do đó, có xác suất 93% quy tức 8 tuần tồn tại ngay cả với mẫu hình dịch chuyển trái. Có đến 69% chu kỳ dịch chuyển trái tạo đỉnh trong khoảng thời gian 7-16 tuần, với thời gian trung bình 12.8 tuần. Thời gian tạo đáy bình quân của tất cả các chu kỳ dịch chuyển trái là 30.25 tuần, trong khoảng thời gian 20-59 tuần. Tuy nhiên, 76% giai đoạn giảm giá kéo dài từ 24-42 tuần.

- Nếu chu kỳ 50 tuần là pha cuối của chu kỳ 4 năm, xác suất 78% đáy chu kỳ 50 tuần sẽ thấp hơn chu kỳ 50 tuần trước đó. Điều này cũng cố một nguyên tắc, bất cứ pha cuối cùng của chu kỳ nào cũng thường giảm giá mạnh nhất.

❋ Chu kỳ sơ cấp (Primary Cycles)

Chu kỳ sơ cấp là chu kỳ quan trọng nhất đối với nhà đầu cơ trong việc xác định xu hướng dài hạn và cũng là công cụ xác định thời điểm của các nhà đầu tư trong việc định thời điểm thị trường. Đây là khung thời gian đầu cơ ưa thích của tôi. Trong mỗi năm, có trung bình từ khoảng 2-3 đợt sóng chu kỳ sơ cấp. Tôi không có thói quen giao dịch quá nhiều mà chỉ tập trung vào các con sóng lớn trong năm. Trong kế hoạch giao dịch của tôi, chu kỳ được sử dụng chính là chu kỳ sơ cấp; chu kỳ mẹ là chu kỳ 50 tuần (hoặc lớn hơn) và chu kỳ con là chu kỳ chính (major cycles).

Chu kỳ sơ cấp được Walter Bressert (1981) giới thiệu lần đầu và hiện nay đang được nhiều nhà phân tích sử dụng trong đó có Raymond Merriman. Trong cuốn sách "*Chu kỳ và các mẫu hình trên các chỉ số chứng khoán,2005*". Raymond Merriman có một số quan điểm như sau với dữ liệu từ năm 1982-2005 (68 chu kỳ).

- Trong cấu trúc chu kỳ 50 tuần bình thường, cấu trúc ba pha chiếm tỷ lệ 69.6%, cấu trúc hai pha là 17%; và cấu trúc bốn pha là 17%. Như vậy, một lần nữa chúng ta lại thấy cấu trúc ba pha xuất hiện rất nhiều trong các chu kỳ.

- Độ dài trung bình của 68 chu kỳ sơ cấp là 17.78 tuần, với khung thời gian từ 10-28 tuần. Tuy nhiên, có 77.9% chu kỳ sơ cấp có độ dài từ 13-23 tuần. Như vậy, chu kỳ sơ cấp có mốc thời gian trung bình là 18 tuần +/- 5 tuần.

- Tỷ lệ bóp méo ở pha cuối cùng lên đến 63.2%. Như vậy, khi chu kỳ 50 tuần kết thúc, cẩn trọng với khả năng bị bóp méo và thường là mở rộng. Một lưu ý là chu kỳ sơ cấp của chu kỳ 4 năm đều bị bóp méo.

- Có 75% mẫu hình dịch chuyển phải và 19.1% trường hợp dịch chuyển trái. Có ít trường hợp nằm ở vị trí trung tâm. Lưu ý, điều này có thể bị thiên lệch vì mẫu quan sát từ năm 1982 trùng với chu kỳ tăng giá dài hạn của TTCK Mỹ.

- Trong các mẫu hình dịch chuyển phải, thời gian tạo đỉnh trung bình là 12.78 tuần, với độ dài trung bình là 9-20 tuần. Có 86.3% trường tạo lập đỉnh trong khoảng thời gian từ 9-16 tuần và 98% tạo đỉnh từ 9-19 tuần. Như vậy, trong thị trường giá lên, quy tắc 8 tuần cũng ứng dụng với chu kỳ sơ cấp dịch chuyển phải. Chu kỳ sơ cấp chuyển dịch phải có khoảng thời gian tạo đáy từ 2-6 tuần (66.7%).

- Phần lớn các chu kỳ dịch chuyển trái đều là pha cuối cùng của chu kỳ 50 tuần trở lên. Chu kỳ sơ cấp dịch chuyển trái có độ dài trung bình 18.85 tuần, dao động từ 10-26 tuần và có tới 69% bị bóp méo khỏi khung chuẩn 13-21 tuần.

- Thời gian tạo đỉnh của các chu kỳ sơ cấp chuyển dịch trái bình quân là 4.77 tuần, trong đó dao động từ 2-9 tuần. Trong khi đó thời gian tạo đáy của chu kỳ sơ cấp chuyển dịch trái là 14.23 tuần, với khung từ 7-20 tuần. Trong đó, 77% các chu kỳ sơ cấp dịch chuyển trái tạo đáy từ 11-20 tuần.

- Chu kỳ sơ cấp sẽ có cấu trúc hai pha nhiều hơn so với cấu trúc ba pha.

Tài liệu tham khảo

1. "Merriman On Market Cycles: The Basics", Raymond Merriman.
2. "The Ultimate Book on Stock Market Timing: Cycles and Patterns in the Indexes-Vol 1 (2005)", Raymond Merriman và bản dịch tiếng việt của TS. Lê Đạt Chí (2010).
3. "The Ultimate Book on Stock Market Timing: Technical Analysis&Price Objectives (2012)-Vol 5", Raymond Merriman.
4. Forecast 2012 và 2013, Raymond Merriman.
5. Financial Astrology, Lcdr. David. William, 1982 và tái bản vào năm 2004.

CHƯƠNG 12

CÁC CHU KỲ ĐẦU TƯ DÀI HẠN & HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM ĐỐI VỚI VN-INDEX

TRƯỚC KHI ĐI VÀO PHÂN TÍCH CÁC CHU KỲ TRÊN TTCK VIỆT NAM, tôi cần giải thích rõ hơn lý do tại sao chúng ta lại đi phân tích và khảo sát chu kỳ dài hạn và trung hạn trên TTCK Mỹ trong chương 11. Quan điểm của tôi cho rằng, TTCK toàn cầu có một xu hướng chung dài hạn ảnh hưởng lên mọi thị trường của từng quốc gia hay khu vực. Điều này là không hề ngạc nhiên bởi các hiện tượng địa tâm ảnh hưởng lên xu hướng chung của thị trường tài chính toàn cầu. Hơn nữa, khi phân tích về chu kỳ dài hạn, dữ liệu của thị trường là tốt nhất để đánh giá lại các lý thuyết về chu kỳ. Do đó, những phân tích đánh giá về xu hướng trung và dài hạn của thị trường chứng khoán Mỹ sẽ mang lại cho chúng ta một cơ sở tham khảo về xu hướng trung và dài hạn trong tương lai.

Tuy nhiên, thị trường chứng khoán của mỗi quốc gia và khu vực có một dao động riêng. Trong ngôn ngữ của chiêm tinh học, đó chính là cá tính riêng của mỗi thị trường. Bản thân mỗi thị trường chứng khoán, có một nguồn năng lượng riêng và có các phản ứng khác nhau đối với những hiện tượng chiêm tinh. Quả thực, sự khác nhau trong chế độ chính trị, chính sách tài khóa và tiền tệ, tâm lý và văn hóa nhà đầu tư, quy mô và trình độ phát triển của mỗi thị trường vốn, giá cả chứng khoán quốc gia cũng có sự vận động theo chiều hướng riêng bên cạnh chiều hướng chung. Do đó, cần có những thảo luận riêng về chu kỳ cho mỗi quốc gia. Quan điểm của tôi cho rằng, các xu hướng trung và dài hạn của toàn cầu có thể ảnh hưởng rất lớn đến xu hướng trung và dài hạn của thị trường chứng khoán mỗi quốc gia, tuy nhiên ảnh hưởng ngắn hạn là không mạnh. Đây

là lý do tại sao, tôi không đi sâu vào khảo sát các chu kỳ ngắn hạn trên TTCK Mỹ. Tôi tin rằng, TTCK Việt Nam sẽ có những chu kỳ ngắn hạn riêng biệt.

I. CHU KỲ ĐẦU TƯ

Một điều đáng tiếc đối với các thị trường mới nổi và thị trường cận biên như Việt Nam là có rất ít dữ liệu để đánh giá. Đặc biệt là các chu kỳ trung hạn và dài hạn. TTCK Việt Nam thành lập 13 năm do đó không có đủ cơ sở để đánh giá về các chu kỳ trung và dài hạn vài chục năm như ở Mỹ. Ngay cả dữ liệu về nền kinh tế cũng rất hiếm hoi khi đất nước trải qua nhiều năm chiến tranh và chỉ mới giành lại độc lập vào năm 1975. Thậm chí, nền kinh tế định hướng thị trường chỉ mới phát triển trong vòng chưa đầy 30 năm trở lại đây quá ngắn ngũi để đánh giá các chu kỳ dài hạn. Vì vậy, tôi có một số giả định cho các chu kỳ đầu tư trên TTCK Việt Nam.

❋ Chu kỳ 18 năm (hoặc chu kỳ 20 năm)

Như giải thích ở chương 11, chu kỳ 18 năm liên quan đến sự giao hội của Mộc Tinh- Thổ Tinh hoặc sự dịch chuyển của Giao Điểm Phía Bắc qua 12 cung hoàng đạo. Lịch sử 13 năm của TTCK Việt Nam không đủ để xác định một chu kỳ 18 năm hoàn chỉnh. Như giải thích ở chương 11, chu kỳ 18 năm của chỉ số DJIA bắt đầu từ năm 1987-2009 hoặc 1987-2002 hoặc 1987-2006.

Khả năng chu kỳ 18 năm bắt đầu từ năm 1987 của Mỹ cũng trùng với Việt Nam vì chúng ta có một đáy quan trọng vào năm 1986-1988 trong hoạt động của nền kinh tế. Đây là giai đoạn Việt Nam bị tổn thương nghiêm trọng bởi nền cơ chế bao cấp.

Nếu như chu kỳ 18 năm của Việt Nam trùng với chu kỳ 18 năm của Mỹ vào năm 2009, chúng ta sẽ có một thời điểm kết thúc chu kỳ 18 năm vào quanh năm 2027, tương tự như Mỹ. Đây là một giả thiết.

❋ Chu kỳ 13 năm

Chu kỳ 13 năm tương quan với hiện tượng giao hội giữa Thiên Vương Tinh-Mộc Tinh. Quan sát tại Việt Nam tôi nhận thấy, chỉ số VN-Index tạo lập đáy chu kỳ 3 năm kể từ khi thành lập vào tháng 10.2003. Mức đáy này gần với mức đáy chu kỳ 4 năm hoặc là chu kỳ 18 năm của Mỹ vào tháng 10.2002. Sau đó, chỉ số VN-Index đạt đỉnh cao nhất

mọi thời đại vào tháng 3.2007. Do đó, tôi đặt giả thiết về sự tồn tại của chu kỳ 13 năm tại Việt Nam. Chúng ta thử quan sát lịch sử.

Đối với nước Mỹ, đáy chu kỳ 13 năm trước tháng 10.2002 là năm 1987 (khoảng cách là 15 năm). Mặc dù Việt Nam chưa có thị trường chứng khoán nhưng chúng ta thấy rằng, nền kinh tế Việt Nam rơi vào khủng hoảng trầm trọng sau khi thống nhất đất nước do thực hiện chính sách bao cấp. Đáy khủng hoảng rơi vào năm 1986-1988, với lạm phát cao và GDP thực thấp.

Chu kỳ kinh tế và chu kỳ của TTCK là không trùng khớp với nhau đối với nền kinh tế Việt Nam. Ngay trong hình 12.1, trong khi GDP thực chạm đáy vào năm 1999 bởi ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính Đông Á 1997, chỉ số VN-Index vẫn giảm cho đến tháng 10.2003 bất kể GDP hồi phục lên mức 7%. Do vậy, một lần nữa tôi đề nghị rằng không nên đồng nhất giữa chu kỳ kinh tế và chu kỳ TTCK.

Hình 12.1- Tăng trưởng GDP thực 1980-2010. Số liệu sau năm 2010 là dự phóng của Wikipedia vào năm 2010.



Tuy nhiên, việc kiểm tra chu kỳ kinh tế để xem xét những khả năng diễn ra chu kỳ chứng khoán trong bối cảnh thiếu dữ liệu quan sát. Điều này vẫn cho phép trong trường hợp chúng ta đang hình dung một giả thiết.

Tiếp tục đi ngược lịch sử, nếu như chu kỳ 13 năm của Mỹ có đáy quan trọng vào năm 1974, nền kinh tế Việt Nam có giai đoạn khủng hoảng từ năm 1975-1978. Trong đó, năm 1975 là để đổi tiền tại miền Nam Việt Nam và năm 1978 là cuộc đổi tiền nhằm "đánh tư sản mại bản" gây kiệt quệ nền kinh tế. Năm 1975, Việt Nam có sự kiện thống nhất đất nước vào ngày 30.4.1975 tạo nên sự thay đổi lớn về mặt chính trị và kinh tế. Như vậy, khả năng có chu kỳ 13 năm trong hoạt động của nền kinh tế Việt Nam.

Nếu chu kỳ 13 năm thực sự tồn tại đối với TTCK Việt Nam bắt đầu từ tháng 10.2003, chu kỳ này đang cho dấu hiệu chuyển dịch trái. Bởi đỉnh xuất hiện vào năm 2007 chỉ cách khoảng 4 năm so với điểm bắt đầu chu kỳ trong khi chỉ số VN-Index đã có đáy mới vào tháng 3.2009 và hiện nay (2013) vẫn chưa lặp lại đỉnh cũ.

Nếu cộng khoảng thời gian cho phép 11-15 năm vào chu kỳ 13 năm bắt đầu từ tháng 10.2003 có thời gian đạt đáy của VN-Index là vào năm 2014-2018.

❋ Chu kỳ 10 năm

Theo W.D.Gann, chu kỳ 10 năm liên quan đến ½ chu kỳ giao hội Mộc Tinh và Thổ Tinh. Ngoài ra nó bằng 120^0 dịch chuyển của Thổ Tinh quanh Mặt Trời.

Hoạt động kinh tế của Việt Nam có chu kỳ 10 năm khá rõ. Với đáy thấp vào năm 2009, chúng ta có một đáy khác vào năm 1999 (tức đúng 10 năm). Trừ 12 năm từ năm 1999, chúng ta có một đáy khác vào năm 1987. Do đó, chúng ta có thể đặt giả thiết, chu kỳ 10 năm bắt đầu từ năm 2009 và có một đáy trung tâm vào năm 2019 +/-1 năm.

❋ Chu kỳ 7 năm

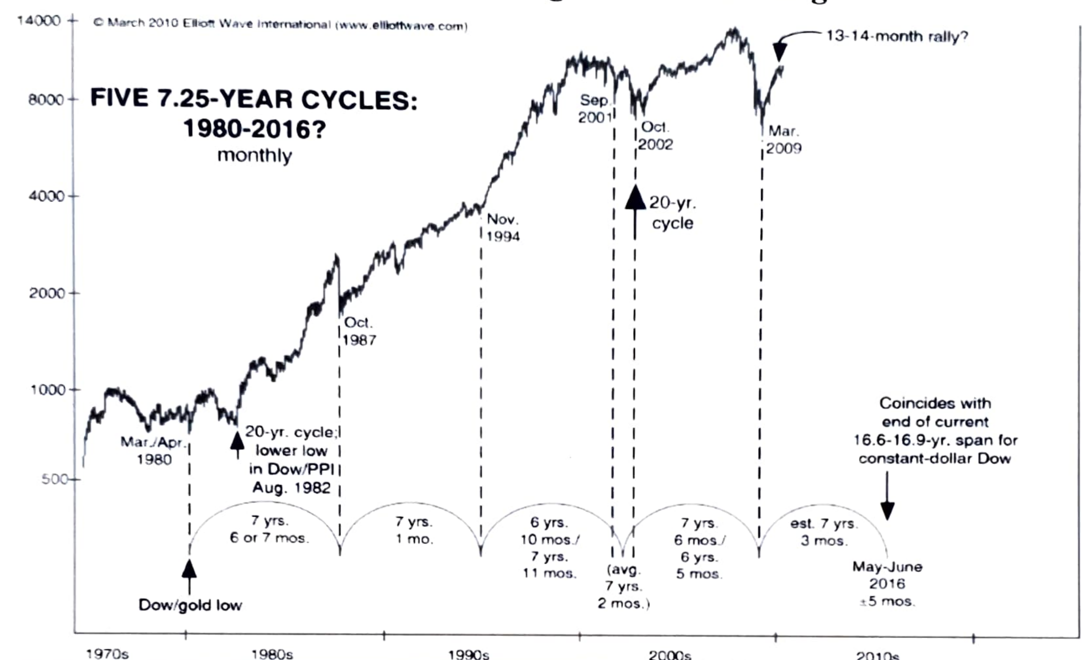
Ý tưởng của tôi về chu kỳ 7 năm xuất phát từ quan sát của Robert Prechter tại Elliott Wave về chỉ số chứng khoán Mỹ. Hình 12.2 minh họa chu kỳ 7 năm đối với chỉ số DJIA và dự báo xuất hiện một đáy mới vào năm 2016.

Chu kỳ 7 năm được rất nhiều nhà phân tích chu kỳ đề cập. W.D.Gann đề nghị quan sát chu kỳ 7 năm vì nó là ½ chu kỳ giao hội của Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh; 30^0 dịch chuyển của Thiên Vương Tinh. Số 7 cũng là được xem là con số thần thánh vì nó xuất hiện nhiều nhất trong Kinh Thánh.

Chu kỳ 7 năm cũng gần với chu kỳ 8 năm của Moore dựa trên chuyển động 8 năm

của Kim Tinh. Trong thiên văn, cứ xấp xỉ 8 năm, Kim Tinh, Trái Đất và Mặt Trời sẽ giao hội với nhau. Moore đã phát hiện ra chu kỳ này trong hoạt động của nền kinh tế Mỹ[39].

Hình 12.2- Chu kỳ 7 năm đối với chỉ số DJIA. Dự báo cáo một đáy xuất hiện vào năm tháng 5.2016 +/- 5 tháng



(Nguồn: Elliottwave, 2010)

<u>Bình luận 2020: Quả thực, đến tháng 2/2016, Dow Jones có một đáy lớn liên quan đến chu kỳ 4 năm và 7 năm.</u>

Nếu như chu kỳ 13 năm tồn tại đối với chỉ số VN-Index, điều tương tự cũng xảy ra với chu kỳ 7 năm. Chu kỳ 13 năm có thể tách làm 2 pha chu kỳ 7 năm. Trong bảng 12.1, chỉ số VN-Index bắt đầu chu kỳ 7 năm đầu tiên vào tháng 10.2003 và kết thúc vào tháng 2.2009. Chu kỳ 7 năm thứ hai bắt nguồn từ năm tháng 2.2009 và có đáy tiếp theo nằm vào năm 2015-2017.

Nếu trong vùng thời gian 2013-2014, không có đỉnh mới vượt qua đỉnh năm 2009, khả năng đáy vào năm 2015-2017 sẽ phá vỡ đáy tháng 2.2009.

---

[39] Xem chu kỳ 8 năm của Moore tại "*The Orgin of the Eight-Year Generating Cycle*", đăng tải trên *Quarterly Journal of Economics,* tháng 11.1921.

Bảng 12.1 Chu kỳ 3 năm của chỉ số VN-Index

Chu kỳ 3 năm	**Đáy**	**Đỉnh**	**Đáy**
Chu kỳ 1	07/28/2000	06/25/2001	**10/24/2003**
Bắt đầu chu kỳ 13 năm hoặc chu kỳ 7 năm đầu tiên			
Chu kỳ 2	**10/24/2003**	04/25/2006	08/02/2006
Chu kỳ 3	08/02/2006	03/12/2007	**02/24/2009**
Bắt đầu chu kỳ 7 năm thứ hai			
Chu kỳ 4	**02/24/2009**	10/23/2009	01/09/2012
Update Chu kỳ 5	1/9/2012	Đỉnh kép tháng 9/2014 và tháng 7/2015	Đáy tháng 1/2016
Bắt đầu chu kỳ 7 năm thứ ba			
Chu kỳ 6	Đáy tháng 1/2016	Đỉnh tháng 4/2018	Đang có hai kịch bản, hoặc là đáy chu kỳ 3 năm rơi vào tháng 1/2019 hoặc đáy chu kỳ 4 năm rơi vào tháng 4/2020.

Đối với các chu kỳ đầu tư từ chu kỳ 3 năm trở xuống đến chu kỳ sơ cấp, tôi sẽ khảo sát kỹ hơn trong chương 13. Với lịch sử 13 năm giao dịch, chúng ta có đủ dữ liệu để khảo sát các chu kỳ sơ cấp, chu kỳ 50 tuần một cách có ý nghĩa.

Update 2020: Vào tháng 9/2014 và tháng 7/2015, chỉ số VN-Index kiểm tra lại đỉnh tháng 10/2009, vì thế đáy tháng 1/2016 không kiểm tra lại đáy tháng 2/2009. Thực tế, đỉnh vào tháng 7/2015 có thể xem là đỉnh chu kỳ 7 năm và đáy tháng 1/2016 là đáy chu kỳ 7 năm. Chúng ta đang bắt đầu chu kỳ 7 năm mới từ đáy tháng 1/2016.

II. DẤU HIỆU ĐỊA TÂM & CHU KỲ 3 NĂM CỦA TTCK VIỆT NAM

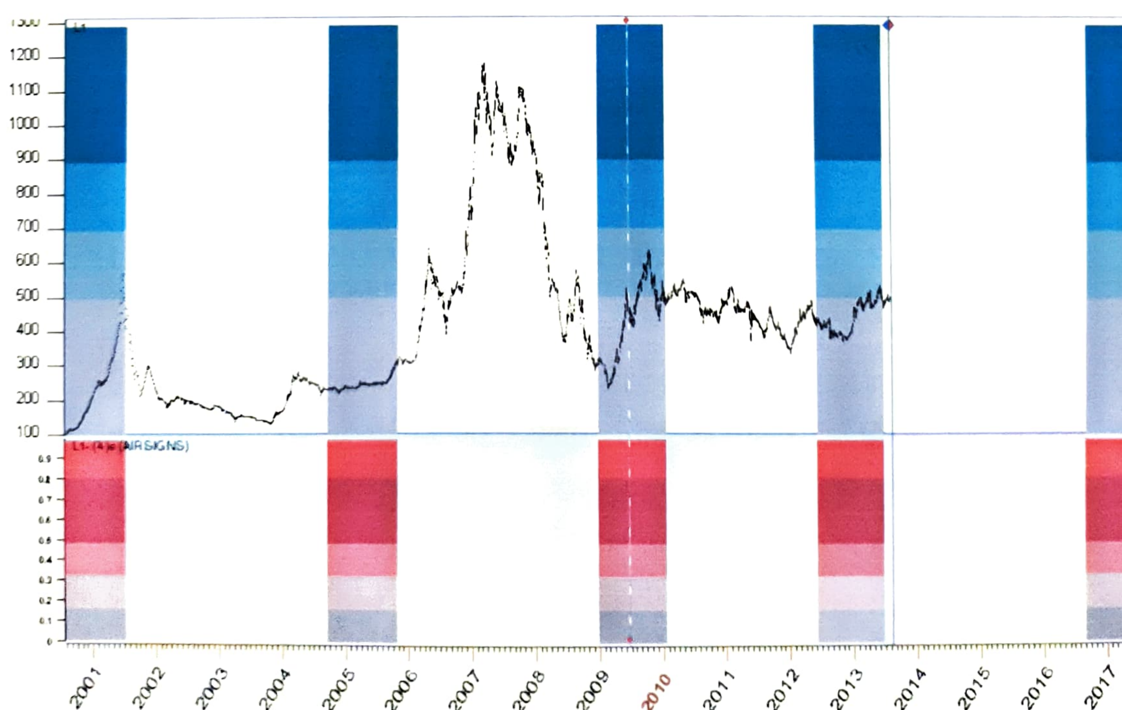
Vì các chu kỳ 7 năm trở lên mới chỉ xuất hiện 1 lần hoặc chỉ mới là giả thiết hình thành nên tôi không thể tiến hành khảo sát sự tương quan với các dấu hiệu địa tâm. Tuy nhiên, như giải thích ở trên, tôi cho rằng các chu kỳ dài hạn có khuynh hướng tương quan mạnh với các chu kỳ dài hạn của thế giới (Mỹ là đại diện). Do đó, tôi đề nghị bạn đọc nên tham khảo tài liệu "*Ulmatile Stock Market Timing*" từ vol 1 đến vol 5 của Raymond Merriman để hiểu về mối quan hệ giữa các dấu hiệu địa tâm với các chu kỳ lớn.

❋ Chuyển động của Mộc Tinh và pha tăng trưởng của chu kỳ 3 năm

Trong bốn chu kỳ 3 năm của VN-Index, có một dấu hiệu chung là pha tăng từ đáy tới đỉnh chu kỳ có nhiều thời điểm trùng với chuyển động của Mộc Tinh vào các cung thuộc nhóm khí. Cụ thể như sau:

- Đợt tăng từ điểm thành lập thị trường đến đỉnh ngày 25.6.2001 diễn ra khi Mộc Tinh ở cuối cung Song Sinh. (chu kỳ số 1).
- Đợt tăng từ đáy ngày 24.2.2009 đến đỉnh ngày 23.10.2009 diễn ra khi Mộc Tinh nằm ở cung Bảo Bình (chu kỳ số 4). Lưu ý đỉnh ngày 23.10.2009 gần với thời điểm Mộc Tinh thuận hành.
- Hiện tại, khi chúng ta bắt đầu chu kỳ thứ 5 từ này 9.1.2012, chỉ số VN-Index tăng mạnh lên đỉnh giả thiết vào tháng 6.2013 (chu kỳ số 5).
- Chu kỳ số 2 không tạo lập đỉnh khi Mộc Tinh ở cung Khí. Tuy nhiên, chỉ số VN-Index có xu hướng tăng khá mạnh trong thời gian này (chu kỳ số 2).

Hình 12.3- Các pha tăng giá thuộc chu kỳ 3 năm khi Mộc Tinh nằm tại yếu tố Khí



Chu kỳ số 3 là chu kỳ duy nhất có pha tăng giá khi Mộc Tinh không nằm ở cung thuộc yếu tố Khí. Tuy nhiên, pha tăng giá của chu kỳ số 3 lại diễn ra khi Mộc Tinh ở cung Nhân Mã, là cung bị chi phối bởi Mộc Tinh.

Bình luận Update 2020: Quả thực, đến năm 2017, khi Mộc Tinh chuyển sang cung Bảo Bình thuộc nhóm khí, chỉ số VN-Index có cú bứt tốc rất mạnh và thiết lập đỉnh cao mới gần 1,200 điểm. Hãy tiếp tục quan sát khi Mộc Tinh chuyển sang cung Bảo Bình, thuộc nhóm khí vào cuối năm 2020 đến cuối năm 2021.

Tài liệu tham khảo

1. "The Elliott Wave Theorist, tháng 10.2010", Robert Prechter.
2. "The Ultimate Book on Stock Market Timing, vol 2, Raymond Merriman, 1999.
3. Forecast 2012 và 2013, Raymond Merriman.

CHƯƠNG 13

CÁC CHU KỲ ĐẦU TƯ & DẤU HIỆU ĐỊA TÂM CỦA VN-INDEX

TRONG PHẦN NÀY, CHÚNG TA SẼ TIẾP TỤC TÌM HIỂU CÁC ĐẶC TRƯNG của các chu kỳ thuộc nhóm đầu tư tại Việt Nam gồm các chu kỳ sơ cấp đến chu kỳ 3 năm. Trong đó, chu kỳ sơ cấp có vai trò quan trọng phân định nhóm giữa nhà đầu tư và nhà đầu cơ. Chúng ta sẽ có những so sánh các chu kỳ đầu tư tại Việt Nam và TTCK Mỹ.

Phần tiếp theo, tôi giới thiệu đến đọc giả những hiện tượng địa tâm được cho là có tương quan cao với sự đảo chiều của các chu kỳ đầu tư tại Việt Nam.

I. CÁC CHU KỲ ĐẦU TƯ CỦA VN-INDEX

1. Chu kỳ sơ cấp

Một trong những khung thời gian đầu cơ vị thế ưa thích của tôi là chu kỳ sơ cấp. Mỗi năm trung bình chỉ có 2-3 con sóng thuộc chu kỳ sơ cấp. Chu kỳ sơ cấp theo định nghĩa ở thị trường Mỹ là 13-21 tuần (tức 3-5 tháng) và trung bình là 17 tuần. Raymond Merriman cho rằng ở mỗi thị trường tài chính, chu kỳ sơ cấp sẽ có sự sai lệch đi đôi chút. Ví dụ ở thị trường chứng khoán Mỹ, chỉ số S&P500 và Nasdaq có chu kỳ sơ cấp từ 13-23 tuần; 13-19 tuần đối với Nikkei 225 (Nhật Bản); 15-26 tuần đối với chỉ số DAX (Đức) và SMI (Thụy Sĩ); 17-27 tuần đối với AEX (Hà Lan).

Đối với chỉ số VN-Index, với quan sát mẫu 25 chu kỳ sơ cấp từ khi thành lập đến ngày 28.9.2013, có 80% mẫu nằm trong khung thời gian thời gian từ 13-26 tuần, trung bình là 20 tuần. Nếu thu hẹp hơn nữa, có 68% mẫu nằm trong khung thời gian 13-23 tuần, trung bình là 19 tuần.

Trong báo cáo hàng tháng phát hành cho các thành viên của VFA, tôi có đề cập đến chu kỳ 3 tháng (12 tuần) và chu kỳ 4.5 tháng (tức 18 tuần) và đôi khi là 6 tháng (24 tuần) là nằm trong khung thời gian của chu kỳ sơ cấp.

Trong mười lăm chu kỳ 50 tuần quan sát, có mười trong mười lăm (10/15) chu kỳ 50 tuần có cấu trúc hai pha; ba trong mười lăm (3/15) chu kỳ 50 tuần có cấu trúc ba pha; hai trong mười lăm (2/15) chu kỳ 50 tuần thu hẹp tương đương với một chu kỳ sơ cấp. Như vậy, chu kỳ 50 tuần tại Việt Nam thường có cấu trúc ba pha một cách rõ nét. Kết luận này có vẻ khá tương tự với TTCK Mỹ khi có 68% chu kỳ 50 tuần có cấu trúc ba pha.

Có 10/20 chu kỳ sơ cấp nằm trong khung thời gian 13-26 tuần chuyển dịch trái và 10/20 chu kỳ chuyển dịch phải. Như vậy, khả năng dịch chuyển trái hoặc phải tại Việt Nam là khá cân bằng.

Trong các chu kỳ chuyển dịch phải, thời gian tăng giá có bảy trong mười (7/10) trường hợp tăng giá (từ đáy bắt đầu chu kỳ đến đỉnh chu kỳ) từ 14-20 tuần. Ngược lại, có chín trong mười (9/10) trường hợp với thời gian giảm giá (từ đỉnh chu kỳ đến đáy kết thúc chu kỳ) trong khoảng thời gian từ 2-9 tuần. Kết luận này khá tương thích với TTCK Mỹ. Cụ thể, trong chu kỳ sơ cấp tăng giá, chỉ số tăng trong 9-16 tuần để tạo đỉnh chu kỳ sơ cấp (86% trường hợp) và sau đó sụt giảm 2-6 tuần tạo đáy chu kỳ sơ cấp (67% trường hợp).

Trong các chu kỳ sơ cấp chuyển dịch trái, có chín trong mười (9/10) trường hợp chỉ số tăng từ 4-8 tuần để đạt đỉnh chu kỳ sơ cấp và có chín trong mười (9/10) trường hợp chỉ số giảm trong 12-16 tuần nhằm tạo đáy chu kỳ sơ cấp. So sánh với TTCK Mỹ, chỉ số tăng và tạo đỉnh chu kỳ trong 2-6 tuần (77% trường hợp). Chỉ số sau đó thường sụt giảm và tạo đáy chu kỳ sơ cấp trong 11-20 tuần.

Theo lý thuyết chu kỳ, pha đầu tiên trong chu kỳ lớn thường thể hiện xu hướng tăng giá và pha cuối cùng thể hiện xu hướng giảm giá. Tôi kiểm tra lý thuyết này đối với chỉ số VN-Index.

Đối với các chu kỳ sơ cấp là pha đầu tiên của chu kỳ 50 tuần, có chín trong mười ba (9/13) chu kỳ chuyển dịch phải và bốn trong mười ba (4/13) chu kỳ chuyển dịch trái. Như vậy, điều này phù hợp với lý thuyết rằng các pha đầu tiên của chu kỳ lớn, bất kể chu kỳ lớn là giảm giá hay tăng giá, thường có tính chất chuyển dịch phải.

Các pha chu kỳ sơ cấp cuối cùng tại Việt Nam cũng phù hợp với lý thuyết. Có chín trong mười hai (9/12) chu kỳ dịch chuyển trái và ba trong mười hai (3/12) chu kỳ dịch chuyển phải. Cần lưu ý rằng, mặc dù có chín trong mười lăm (9/15) chu kỳ 50 tuầntại Việt Nam chuyển dịch trái nhưng tính chất của pha đầu tiên và pha cuối cùng của chu kỳ 50 tuần vẫn phù hợp với lý thuyết.

Tiếp theo, chúng ta sẽ phân tích về các chu kỳ sơ cấp là pha đầu tiên của chu kỳ 50 tuần. Pha đầu tiên của chu kỳ 50 tuần sẽ có tính chất tăng giá như vừa giải thích ở trên và thời gian tăng giá trung bình là 14 tuần. Có sáu trong mười (6/10) trường hợp, chỉ số đạt đỉnh chu kỳ sơ cấp trong 9-20 tuần. Chỉ có ba trong mười (3/10) trường hợp đỉnh tạo lập trước 8 tuần. Điều này cho thấy quy tắc 8 tuần thường xuất hiện đối với chu kỳ sơ cấp là pha đầu tiên của chu kỳ 50 tuần.

Bảng 13.1- Chu kỳ sơ cấp của VN-Index (Tháng 5.2001-Tháng 9.2013)

Số TT	Chu kỳ	Đáy	Đỉnh	Đáy	Thời gian (tuần)			Mức tăng đáy-đỉnh (%)	Mức giảm đỉnh-đáy (%)
					tăng từ đáy tới đỉnh	giảm từ đỉnh tới đáy	Toàn bộ chu kỳ		
1	Pha 1 (6 tháng)	10/05/2001	11/19/2001	03/11/2002	6.43	16.00	**22.43**	48.2%	-39.82%
2	Pha 2 (6 tháng)	03/11/2002	05/06/2002	11/07/2002	8.00	26.43	34.43	10.91%	-17.31%
3	Pha 1 (6 tháng)	11/07/2002	12/19/2002	04/01/2003	6.00	14.71	**20.71**	6.49%	-24.91%
4	Pha 2 (6 tháng)	04/01/2003	05/13/2003	10/24/2003	6.00	23.43	29.43	13.53%	-17.43%
5	Pha 1 (4 tháng)	10/24/2003	04/01/2004	04/13/2004	22.86	1.71	24.57	113.68%	-10.44%
6	Pha 2(4tháng)	04/13/2004	05/13/2004	08/09/2004	4.29	12.57	**16.86**	5.23%	-18.92%
7	Pha 3 (4 tháng)	08/09/2004	10/20/2004	11/24/2004	10.29	5.00	15.29	10.40%	-6.20%
8	Pha 1(6tháng)	11/24/2004	03/24/2005	07/28/2005	17.14	18.00	35.14	13.22%	-2.77%

9	Pha 2 (6 tháng)	07/28/2005	11/04/2005	01/12/2006	14.14	9.86	24.00	31.80%	-5.27%
10	Pha 1	01/12/2006	04/25/2006	08/02/2006	14.71	14.14	28.86	107.96%	-36.81%
11	Pha 1 (4.5 tháng)*	08/02/2006	03/12/2007	04/24/2007	31.71	6.14	37.86	192.80%	-22.64%
12	Pha 2 (4.5 tháng)	04/24/2007	05/23/2007	08/20/2007	4.14	12.71	**16.86**	22.98%	-20.08%
13	Pha 1 (4.5 tháng)	06/20/2008	08/26/2008	10/28/2008	9.57	9.00	**18.57**	53.55%	-42.56%
14	Pha 2 (4.5 tháng)	10/28/2008	11/06/2008	02/24/2009	1.29	15.71	**17.00**	17.57%	-38.08%
15	Pha 1 (4.5 tháng)	02/24/2009	06/11/2009	07/20/2009	15.29	5.57	**20.86**	116.85%	-18.28%
16	Pha 2 (4.5 tháng)	07/20/2009	10/23/2009	12/17/2009	13.57	7.86	**21.43**	47.92%	-30.84%
17	Pha 1 (4.5 tháng)	12/17/2009	05/07/2010	05/24/2010	20.14	2.43	**22.57**	116.85%	-11.64%
18	Pha 2 (4.5 tháng)	05/24/2010	07/14/2010	11/22/2010	7.29	18.71	**26.00**	4.39%	-16.00%
17A	*Pha 1 (3 tháng)*	*12/17/2009*	*03/15/2010*	*03/31/2010*	*12.57*	*2.29*	***14.86***	*126.38%*	*-6.20%*
17B	*Pha 2 (3 tháng)*	*03/31/2010*	*05/07/2010*	*08/25/2010*	*5.29*	*15.71*	***21.00***	*10.22%*	*-22.91%*
17C	*Pha 3 (3 tháng)*	*08/25/2010*	*10/07/2010*	*11/22/2010*	*6.14*	*6.57*	***12.71***	*8.96%*	*-7.79%*
19	Pha 1 (3 tháng)	11/22/2010	02/09/2011	03/03/2011	11.29	3.14	**14.43**	22.77%	**-13.58%**
20	Pha 2 (3 tháng)	03/03/2011	05/04/2011	08/11/2011	8.86	14.14	**23.00**	4.42%	-18.16%
21	**Pha 1 (9 tháng)**	**08/11/2011**	**09/14/2011**	**01/09/2012**	**4.86**	**16.71**	**21.57**	**21.61%**	**-27.41%**
22	Pha 1 (4.5 tháng)	01/09/2012	05/08/2012	07/10/2012	17.14	9.00	**26.14**	43.95%	-16.93%
23	Pha 2 (4.5 tháng)	07/10/2012	08/20/2012	11/28/2012	5.86	14.29	**20.14**	7.87%	-14.01%
24	Pha 1 (4.5 tháng)	11/28/2012	04/10/2013	04/22/2013	19.00	1.71	**20.71**	46.46%	-5.66%
25	Pha 2 (4.5 tháng)	04/22/2013	06/10/2013	08/29/2013	7.00	11.43	**18.43**	12.08%	-9.96%
24A	*Pha 1 (3 tháng)*	*11/28/2012*	*02/18/2013*	*03/05/2013*	*11.71*	*2.14*	***13.86***	*45.72%*	*-6.48%*
24B	*Pha 2 (3 tháng)*	*03/05/2013*	*06/10/2013*	*06/26/2013*	*13.86*	*2.29*	***16.14***	*13.53%*	*-9.72%*
26C	*Pha 3 (3 tháng)*	*06/26/2013*	*08/20/2013*	*08/29/2013*	*7.86*	*1.29*	***9.14***	*5.59%*	*-5.46%*

Ghi chú: (*) Dấu ngoặc trong mỗi chu kỳ sơ cấp là mức độ phân chia thời gian tương thích với chiều dài có thể của chu kỳ 50 tuần. Ví dụ, nếu chu kỳ 50 tuần là 9 tháng, mỗi chu kỳ sơ cấp là 4.5 tháng. Ngược lại nếu chu kỳ 50 tuần là 12 tháng, mỗi chu kỳ là 6 tháng. (**) Các ô có tô màu chữ đỏ là các chu kỳ sơ cấp mở rộng. Xem Update các chu kỳ sơ cấp tiếp theo dưới dạng đồ thị ở chương 13.

Có hai khả năng đối với khoảng thời gian tạo đáy chu kỳ sơ cấp. Có năm trong mười (5/10) trường hợp tạo đáy trong khoảng thời gian từ 2-6 tuần; đồng thời có năm trong mười (5/10) trường hợp còn lại tạo đáy trong khoảng thời gian từ 9-18 tuần.

Các pha chu kỳ sơ cấp đầu tiên có mức tăng trưởng trung bình 59%. Điều này là không hề ngạc nhiên vì nếu pha đầu tiên là đỉnh của các chu kỳ 50 tuần, mức tăng trưởng sẽ lớn. Tuy nhiên, có sự phân bổ không đồng đều. Có năm trong mười (5/10) trường hợp tăng trưởng trong vùng từ 22%-48% và bốn trong mười (4/10) trường hợp tăng trưởng từ 110%-120%. Về mức độ giảm điểm, chỉ số VN-Index trung bình giảm 21% từ đỉnh chu kỳ đến đáy chu kỳ. Tuy nhiên, mức độ phân bổ cũng tách thành ba nhóm. Có hai trong mười (2/10) trường hợp giảm quanh 40%; có ba trong mười (3/10) trường hợp giảm dưới 10% và năm trong mười (5/10) trường hợp giảm từ 14%-25%.

Các chu kỳ sơ cấp cuối cùng của chu kỳ 50 tuần bao gồm cả pha thứ hai trong cấu trúc hai pha có một số đặc điểm như sau.

Có sáu trong chính (6/9) trường hợp, chỉ số VN-Index tạo lập đỉnh chu kỳ sơ cấp từ 2-8 tuần và ba trong chín (3/9) trường hợp còn lại từ 10-14 tuần. Thời gian giảm từ đỉnh và tạo lập đáy chu kỳ sơ cấp là 10-18 tuần (7/9 trường hợp). Mức tăng giá trong thời gian tạo lập đỉnh trung bình là 17.7%. Trong đó, có năm trong chín (5/9) trường hợp tăng từ 5%-12% và bốn trong chín (4/9) trường hợp tăng từ 18%-47%. Ngược lại, mức giảm giá trung bình để tạo đáy chu kỳ sơ cấp cũng là 17.6%. Trong đó, sáu trong chín (6/9) trường hợp giảm điểm từ 14%-48% và ba trong chín (3/9) trường hợp giảm dưới 10%. Nếu phân tích kỹ hơn chỉ thấy có ba trong chín (3/9) trường hợp giảm trên 20%. Đây là một điều không giống như sự kỳ vọng về mặt lý thuyết. Thông thường, pha cuối cùng là pha giảm giá mạnh nhất.

Như vậy, có thể thấy rằng, chu kỳ sơ cấp đầu tiên của chu kỳ 50 tuần mới là pha có mức độ giảm điểm mạnh hơn so với chu kỳ sơ cấp cuối cùng. Điều này được giải thích bởi phần lớn các chu kỳ 50 tuần của Việt Nam là chuyển dịch trái. Mức độ giảm điểm mạnh mẽ nhất ngay sau khi lập đỉnh chu kỳ sơ cấp đồng thời là chu kỳ 50 tuần.

***Bình luận 2020:** Đến năm 2020, việc phần lớn các chu kỳ 50 tuần của Việt Nam bị dịch chuyển trái không còn đúng nữa. Khi thị trường Việt Nam bước vào chu kỳ tăng trưởng từ tháng 12/2020, các chu kỳ 50 tuần tăng giá chuyển dịch phải đang tăng lên.*

2. Chu kỳ 50 tuần

Với bốn chu kỳ 3 năm được đã hoàn thành, có ba trong bốn (¾) chukỳ 3 năm có cấu trúc 3 chu kỳ 50 tuần. Chỉ duy nhất chu kỳ 3 năm gần nhất từ tháng 2.2009-tháng 1.2012 là có cấu trúc bốn chu kỳ 50 tuần. Như vậy, phần lớn các chu kỳ 3 năm của chỉ số VN-Index có cấu trúc ba pha.

Có ba trong bốn (¾) chu kỳ 3 năm chuyển dịch trái. Trong trường hợp này, cả ba đỉnh chu kỳ 3 năm đều rơi vào đỉnh chu kỳ 50 tuần đầu tiên. Trong trường hợp chuyển dịch phải duy nhất, đỉnh chu kỳ 3 năm rơi vào chu kỳ 50 tuần thứ ba cũng là pha cuối cùng. Điều này phù hợp với lý thuyết thông thường đỉnh chu kỳ lớn thường nằm ở pha cuối cùng đối với các chu kỳ chuyển dịch phải.

Với mẫu quan sát từ tháng 10.2001 đến tháng 9.2013, chúng tôi có mười lăm chu kỳ 50 tuần. Chiều dài các chu kỳ 50 tuần là 21-62 tuần. Tuy nhiên, nếu loại bỏ hai chu kỳ 50 tuần là pha cuối cùng của chu kỳ 3 năm nên bị thu hẹp xuống còn chu kỳ sơ cấp. Chiều dài của các chu kỳ (13/15 trường hợp) lúc này là 36-62 tuần. Các con số này gần giống với tỷ lệFibonacci 38 và 62. Thực sự, nếu sử dụng khung thời gian 38-62, chúng ta có mười hai trong mười lăm (12/15) trường hợp. Điều này hoàn toàn phù hợp với kết quả nghiên cứu trên TTCK Mỹ. Theo đó, có 76% các trường hợp nằm trong khung chuẩn 38-62 tuần.

Trong báo cáo gửi cho các thành viên của VFA, chu kỳ 50 tuần bao gồm chu kỳ 9 tháng hoặc chu kỳ 12 tháng.

Có chín trong mười lăm (9/15) chu kỳ 50 tuần chuyển dịch trái. Nếu xét trong khung thời gian 36-62 tuần, có chín trong mười ba (9/13) chu kỳ 50 tuần chuyển dịch trái. Đối với các chu kỳ này, thời gian tạo đỉnh chu kỳ 50 tuần 10-23 tuần (gồm năm trong chín trường hợp). Chỉ có 1 trường hợp duy nhất tạo đỉnh sau 32 tuần. Lưu ý, có ba trong chín (3/9) chu kỳ có thời gian tạo lập đỉnh dưới 8 tuần. Điều này một lần nữa xác nhận lý thuyết cho rằng, bất kể chu kỳ 50 tuần là chuyển dịch trái hay phải, quy tắc 8 tuần thường xuất hiện.

Kết quả này khá giống với TTCK Mỹ. Đối với các chu kỳ có mẫu hình chuyển dịch trái, hai mươi lăm trong hai mươi chín (25/29) trường hợp chu kỳ 50 tuần tạo đỉnh trong vòng 7-22 tuần. Chỉ có hai trường hợp duy nhất tạo lập đỉnh trước 50 tuần. Như vậy, có đến 93% sau khi đáy chu kỳ 50 tuần xuất hiện, thị trường tăng ít nhất 8 tuần trong chu kỳ tiếp thấp.

Thời gian tạo lập đáy chu kỳ 50 tuần thường là 23-34 tuần (có bảy trong chín trường hợp). Có hai trường hợp kéo dài đến 45-50 tuần. Kết quả này là cũng tương đồng so với thị trường Mỹ khi có 76% trường hợp giảm trong khung thời gian 24-42 tuần.

Đối với bốn trong mười ba (4/13) chu kỳ chuyển dịch phải. Thời gian tạo lập đỉnh chu kỳ 50 tuần là 30-50 tuần và tạo lập đáy chu kỳ 50 tuần trong khoảng thời gian 8-14 tuần.

Đối với chu kỳ 50 tuần là pha đầu tiên của chu kỳ 3 năm. Có ba trong bốn (¾) trường hợp chu kỳ 50 tuần chuyển dịch phải. Điều này phù hợp với lý thuyết pha đầu tiên của chu kỳ lớn thường tăng giá-chuyển dịch phải.

Thời gian tạo đỉnh chu kỳ 50 tuần của các pha đầu tiên trong chu kỳ 3 năm là 23-47 tuần trong bốn trường hợp. Trung bình là 34 tháng. Thời gian tạo đáy chu kỳ 50 tuần là 14-33 tuần với ba trong bốn (¾) trường hợp. Chỉ duy nhất một trường hợp tạo đáy trong 8 tuần. Điều này diễn ra khi chu kỳ 3 năm gồm bốn pha chu kỳ 50 tuần.

Mức tăng điểm từ đáy bắt đầu chu kỳ đến đỉnh chu kỳ 50 tuần dao động trong khung 115%-470%, trung bình 256%. Mức giảm điểm từ đỉnh chu kỳ đến đáy kết thúc chu kỳ 50 tuần trung bình là 35%. Khung dao động là 20%-30% với ba trong bốn (¾) trường hợp và chỉ một trường hợp còn lại giảm mạnh 64%. Kết quả này phù hợp với đặc điểm được kỳ vọng về lý thuyết chu kỳ. Pha đầu tiên của chu kỳ 3 năm thường là tăng giá-chuyển dịch phải, tức mức tăng điểm mạnh hơn rất nhiều so với mức độ giảm điểm (256% so với 35%).

Đối với chu kỳ 50 tuần là pha cuối cùng của chu kỳ 3 năm. Có ba trong bốn (¾) trường hợp chuyển dịch trái. Điều này phù hợp với lý thuyết pha cuối cùng của chu kỳ lớn thường thể hiện xu hướng giảm-chuyển dịch trái.

Thời gian tạo đỉnh chu kỳ 50 tuần của các pha cuối cùng trong chu kỳ 3 năm là 5-10 tuần với ba trong bốn (¾) trường hợp và trường hợp còn lại tạo đỉnh chu kỳ trong 14 tuần. Thời gian tạo đáy chu kỳ 50 tuần là 14-26 tuần với ba trong bốn (¾) trường hợp và trường hợp còn lại tạo đáy chu kỳ trong 44 tuần. Điểm đáng lưu ý là có hai trong bốn (2/4) trường hợp chu kỳ 50 tuần cuối cùng của chu kỳ 3 năm bị bóp méo thành chu kỳ sơ cấp. Điều này thể hiện một đặc điểm của lý thuyết chu kỳ là pha cuối cùng thường bị co giãn mạnh (hoặc là mở rộng hoặc là thu hẹp).

Mức độ tăng điểm trong thời gian tạo lập đỉnh chu kỳ 50 tuần là pha cuối cùng của chu kỳ 3 năm phân phối một cách ngẫu nhiên. Cụ thể bốn trường hợp là 6%; 107%; 53% và 22%. Mức độ giảm điểm tạo đáy chu kỳ 50 tuần là 22%-58% trong cả bốn trường hợp quan sát.

Bảng 13.2- Chu kỳ 50 tuần của chỉ số VN-Index

Số TT	Chu kỳ	Đáy	Đỉnh	Đáy	Thời gian (tuần) tăng từ đáy tới đỉnh	Thời gian (tuần) giảm từ đỉnh tới đáy	Thời gian (tuần) toàn bộ chu kỳ	Mức tăng đáy-đỉnh	Mức giảm đỉnh-đáy
1	Chu kỳ 12 tháng	07/28/2000	06/25/2001	10/05/2001	47.43	14.57	62.00	471.0%	-64.43%
2	Chu kỳ 12 tháng	10/05/2001	11/19/2001	11/07/2002	6.43	50.43	56.86	49.71%	-42.00%
3	Chu kỳ 12 tháng	11/07/2002	12/19/2002	10/24/2003	6.00	44.14	50.14	6.49%	-29.61%
4	Chu kỳ 12 tháng	10/24/2003	04/01/2004	11/24/2004	22.86	33.86	56.71	113.68%	-20.87%
5	Chu kỳ 12 tháng	11/24/2004	11/04/2005	01/12/2006	49.29	9.86	59.14	45.10%	-5.27%
6	Chu kỳ 12 tháng	01/12/2006	04/25/2006	08/02/2006	14.71	14.14	28.86	107.96%	-36.81%
7	Pha 1(9 tháng)	08/02/2006	03/12/2007	08/20/2007	31.71	23.00	54.71	284.58%	-23.97%
8	Pha 1 (9 tháng)	08/20/2007	10/10/2007	06/20/2008	7.29	36.29	**43.57**	24.72%	-67.03%
9	Pha 2 (9 tháng)	06/20/2008	08/26/2008	02/24/2009	9.57	26.00	**35.57**	53.55%	-58.19%

10	Pha 1 (9 tháng)	02/24/2009	10/23/2009	12/17/2009	34.43	7.86	**42.29**	162.13%	-30.84%
11	Pha 2(9 tháng)	12/17/2009	05/07/2010	11/22/2010	20.14	28.43	**48.57**	29.11%	-22.55%
12	Pha 1 (9 tháng)	11/22/2010	02/09/2011	08/11/2011	11.29	26.14	**37.43**	22.77%	-26.58%
13	Pha 2(9 tháng)	08/11/2011	09/14/2011	**01/09/2012**	4.86	16.71	**21.57**	21.61%	-27.41%
14	Pha 1 (9 tháng)	01/09/2012	05/08/2012	11/28/2012	17.14	29.14	**46.29**	43.95%	-22.95%
15	Pha 2(9 tháng)	11/28/2012	06/10/2013	08/29/2013	27.71	11.43	**39.14**	39.63%	-9.96%
16	Update 2020	08/29/2013	09/05/2014	12/26/2014	51	15	**66**	40%	-20%
17	Update 2020	12/26/2014	07/20/2015	01/09/2016	31	34	**55**	25%	-20%
18	Update 2020	01/09/2016	10/20/2016	12/9/2016	39	7	**46**	35%	-7%
19	Update 2020	12/9/2016	4/10/2018	7/13/2018?	69	14	**83 (mở rộng bất thường)**	85%	-27%
20	Update 2020	7/13/2018?	10/05/2018	01/09/2019?	12	12	**24 (bị thu hẹp bất thường)**	16.3%	-16.3%
21	Update 2020	01/09/2019?	11/8/2019	04/01/2020?	43	19	**62**	20.8%	-39%

Ghi chú: (*) Các ngày được đánh viết chữ đỏ thể hiện trùng đỉnh hoặc đáy chu kỳ 3 năm. (**) Dòng có ghi màu đỏ là hai chu kỳ 50 tuần bị thu hẹp thành chu kỳ sơ cấp.

Cả ba trong bốn (¾) chu kỳ 50 tuần cuối cùng của chu kỳ 3 năm đều phá đáy chu kỳ 50 tuần trước đó. Chỉ một trường hợp còn lại không diễn ra điều này là bởi chu kỳ 3 năm chuyển dịch phải.

Về thời gian tạo đáy chu kỳ 50 tuần có một điểm phân phối khá thú vị khi có chín trong mười lăm (9/15) trường hợp tập trung vào quý thứ tư trong năm và chỉ lệch sang vài ngày vào tháng 1 của năm tới. Có bốn trong mười lăm (4/15) trường hợp chu kỳ 50 tuần rơi vào tháng 8.

Đối với những trường hợp đỉnh chu kỳ 50 tuần đồng thời là đỉnh chu kỳ 3 năm, mức độ sụt giảm là mạnh mẽ. Trong đó ¾ trường hợp giảm 24%-37% và 01 trường hợp còn lại giảm 64%.

3. Chu kỳ 3 năm hoặc chu kỳ 4 năm

Theo W.D.Gann, chu kỳ 3 năm liên quan đến 90^0 hoặc 180^0 dịch chuyển của Mộc Tinh. Chu kỳ 3 năm cũng gần với chu kỳ 42 tháng mà Dewey phát hiện vào năm 1971 đối với chỉ số DJIA.

Có sự tồn tại không rõ ràng về khả năng hình thành chu kỳ 3 năm hoặc chu kỳ 4 năm trên TTCK Việt Nam bởi hiện tại chỉ mới có bốn chu kỳ được hoàn tất. Tuy nhiên, bảng 13.3 cho thấy, khả năng hình thành chu kỳ 3 năm là rõ ràng hơn. Do đó, tôi giả thiết về sự tồn tại của chu kỳ 3 năm của chỉ số VN-Index. Có ba trong bốn (¾) chu kỳ 3 năm chuyển dịch trái.

Chu kỳ 3 năm có khung thời gian từ 31-39 tháng và trung bình là 35 tháng. Như vậy, biên độ của chu kỳ 35 năm có thể là 35 +/- 4 hoặc 5 tháng.

Thời gian tạo lập đỉnh chu kỳ 3 năm thường ngắn do bị chuyển dịch trái. Đối với ba chu kỳ 3 năm chuyển dịch trái, thời gian tạo lập đỉnh chu kỳ 3 năm là 7-11 tháng. Trường hợp chuyển dịch phải duy nhất, tạo lập đỉnh chu kỳ 3 năm trong 30 tháng.

Thời gian tạo đáy chu kỳ 3 năm là 24-28 tháng trong trường hợp chuyển dịch trái và 3.3 tháng trong trường hợp chuyển dịch phải duy nhất.

Mức độ tăng điểm trong khi tạo lập đỉnh chu kỳ 3 năm trung bình là 300%, dao động trong khung 170%-470%. Mức độ giảm điểm trong khi tạo lập đáy chu kỳ 3 năm trung bình là 60%. Trong đó, ba trong bốn (¾) chu kỳ 3 năm chuyển dịch trái có mức giảm điểm từ 47%-80%. Trường hợp chu kỳ 3 năm chuyển dịch trái giảm 37%.

Bảng 13.3- Các chu kỳ 3 hoặc 4 năm trên TTCK Việt Nam

Chu kỳ	Đáy	Đỉnh	Đáy	Thời gian tạo đỉnh chu kỳ (Tháng)	Thời gian tạo đáy chu kỳ (Tháng)	Chiềudài chu kỳ (Tháng)	Mức tăng đáy-đỉnh	Mức giảm đỉnh-đáy
Chu kỳ 1	07/28/2000	06/25/2001	10/24/2003	**11.07**	**28.37**	**39.43**	471.0%	-77.08%
Chu kỳ 2	10/24/2003	04/25/2006	08/02/2006	**30.47**	**3.30**	**33.77**	383.3%	-36.81%
Chu kỳ 3	08/02/2006	03/12/2007	02/24/2009	**7.40**	**23.83**	**31.23**	194.98%	-80.10%

Chu kỳ 4	02/24/2009	10/23/2009	01/09/2012	**8.03**	**26.93**	**34.97**	169.84%	-46.45%
Chu kỳ 5	01/09/2012	Đỉnh kép 7/25/2015 và 9/8/2014	01/22/2016	**42**	**6**	**48**	94%	-20%
Chu kỳ 6 (chu kỳ 3 năm)	01/22/2016	04/10/2018	01/09/2019	**26**	**9**	**37**	138%	-30%
Chu kỳ 6 (chu kỳ 4 năm)	01/22/2016	04/10/2018	04/01/2020 ?	**26**	**23**	**48**	138%	-47%

(Update số liệu đến tháng 6.2020)

Chưa có nhiều dữ liệu về chu kỳ 4 năm đối với TTCK Việt Nam. Tuy nhiên ở chu kỳ đầu tiên, với chiều dài 39.4 tháng, nó hoàn toàn có thể được xếp vào chu kỳ 4 năm ở Mỹ. Theo Raymond Merriman (2005), chu kỳ 4 năm có 86% trường hợp có độ dài từ 36-56 tháng. Bạn đọc có thể tham khảo thêm về chu kỳ 4 năm tại "*Stock Market Timing, Vol 1,2005*" của tác giả Raymond Merriman.

Bình luận Update 2020: Từ chu kỳ số 5 trở đi, kịch bản chu kỳ 4 năm đang xuất hiện đối với VN-Index. Như vậy, chúng ta đang thấy khả năng lai giữa chu kỳ 3 năm và chu kỳ 4 năm trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

II. CÁC DẤU HIỆU ĐỊA TÂM QUAN TRỌNG ĐỐI VỚI TTCK MỸ

1. Lựa chọn biên độ thời gian ảnh hưởng

Việc nghiên cứu các dấu hiệu địa tâm với các chu kỳ sơ cấp ở trên được Raymond Merriman (2001) thực hiện trong cuốn sách "*The Ultimale Book on Stock Market Timing, Vol 3*". Trước hết, tôi muốn bạn đọc nghiên cứu các dấu hiệu địa tâm này nhằm hiểu được các dấu hiệu nào là quan trọng đối với TTCK thế giới (Mỹ là đại diện). Sau đó, chúng ta sẽ đi tìm hiểu cho chỉ số VN-Index. Niềm tin của tôi là, nếu dấu hiệu địa tâm quan trọng với các chu kỳ của Mỹ cũng đồng thời quan trọng với các chu kỳ trên TTCK Việt Nam, thì mặc dù mối tương quan diễn ra với số liệu ít ỏi của chỉ số VN-Index cũng có mức độ tin cậy cao.

Công việc quan trọng nhất khi khảo sát mối quan hệ giữa các dấu hiệu địa tâm với các chu kỳ là lựa chọn biên độ thời gian ảnh hưởng (orb of time). Đối với chu kỳ sơ cấp, vùng thời gian đầu tiên được Raymond Merriman lựa chọn là 10-14 ngày giao dịch so với ngày hợp góc chính xác. Đây là khung thời gian mở rộng. Nếu bạn muốn chuyển sang đơn vị của quỹ thời gian là độ, nó tương ứng với khoảng 10^0 góc giữa các hành tinh nhỏ. Tuy nhiên, góc giữa các hành tinh lớn chỉ khoảng 2^0-3^0.

Vùng thời gian thứ hai, gọi là khung thời gian chuẩn là khoảng 8-9 ngày giao dịch so với ngày hợp góc chính xác. Điều này tương ứng khung thời gian 8^0 góc giữa các hành tinh nhỏ.

Bạn cần hiểu rằng, biên độ thời gian chuẩn và mở rộng trên là phù hợp với chu kỳ sơ cấp. Một chu kỳ sơ cấp có khoảng thời gian từ 13-21 tuần đối với Mỹ và Việt Nam là 13-26 tuần. Trong khi đó, độ lệch 14 ngày giao dịch là khoảng 2 tuần, tức chỉ lệch 5%-15% đối với chiều dài thời gian của chu kỳ.

2. Dấu hiệu địa tâm & Chu kỳ dài hạn

Chu kỳ dài hạn ở đây bao gồm các chu kỳ 50 tuần trở lên trên thị trường chứng khoán Mỹ. Raymond Merriman (2001) cho rằng có 14 dấu hiệu địa tâm quan trọng tương quan mạnh với sự kết thúc của đỉnh hoặc đáy chu kỳ dài hạn (xem bảng 13.4).

Bảng 13.4- Các dấu hiệu địa tâm tương quan với các chu kỳ dài hạn với xác suất 50% trở lên

1. ☉ △ ♅ (240°)	61% (11)	8. ♃ □ ♇ (90°)	50% (5)
2. ♅SD	61% (12)	9. ♀SD	50% (10)
3. ♃ □ ♄ (90°)	60% (17)	9. ☉ ☍ ♃ (180°)	50% (10)
4. ♃ □ ♅ (270°)	57% (9)	11. ♂ □ ♃ (90°)	50% (11)
5. ♃ △ ♅ (120°)	55% (8)	11. ♂ □ ♄ (90°)	50% (11)
6. ♀ □ ♇ (270°)	55% (12)	13. ♂ □ ♅ (270°)	50% (13)
7. ☉ □ ♆ (270°)	52% (14)	14. ☉ ☍ ♄ (180°)	50% (14)

(Nguồn: Raymond Merriman, 2001. Lưu ý, con số nằm trong dấu ngoặc đơn thể hiện biên độ thời gian ảnh hưởng)

Có một vài kết luận quan trọng:

- Có tám trong mười bốn (8/14) dấu hiệu địa tâm liên quan đến góc vuông bao gồm góc 90^0 (waxing square) và 270^0 (waning square). Hai trong mười bốn trường hợp còn lại liên quan đến góc đối ngược (180^0).

- Có sáu trong mười bốn trường hợp liên quan đến Mộc Tinh và năm trong mười bốn trường hợp liên quan đến Thiên Vương Tinh. Như vậy, Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh là các hành tinh quan trọng và có liên quan trong việc kết thúc đỉnh hoặc đáy chu kỳ dài hạn.

- Có bốn trong mười bốn trường hợp liên quan đến Mặt Trời khi hợp góc với các hành tinh lớn bên ngoài là Mộc Tinh, Thổ Tinh, Thiên Vương Tinh và Hải Vương Tinh. Như vậy, sự đảo ngược dài hạn có xác suất cao hơn khi có sự xuất hiện của Mặt Trời hợp góc với các hành tinh lớn.

Nếu nới rộng mức độ tương quan xuống còn 40%-48%, ta có thêm 15 trường hợp khác như trong bảng 13.5.

Bảng 13.5-Các dấu hiệu địa tâm tương quan với các chu kỳ dài hạn với xác suất 40-48% trở lên, trong biên độ thời gian ảnh hưởng mở rộng

15. ♄ - ♅ (All)	48% (15)	23. ☉ ☍ ♆ (180°)	43% (13)
16. ♃ ☌ ♅ (0°)	45% (11)	24. ♀ ☌ ♂ (0°)	42% (17)
17. ♃ △ ♅ (240°)	44% (5)	25. ♆SD	41% (5)
18. ♃ □ ♆ (180°)	44% (11)	26. ♀ △ ♅ (240°)	41% (11)
19. ♀ △ ♆ (240°)	44% (12)	27. ♃ □ ♇ (270°)	40% (6)
20. ♄SD	43% (9)	28. ♃ □ ♆ (270°)	40% (11)
21. ☉ ☌ ♂ (0°)	43% (10)	29. ♃ □ ♅ (90°)	40% (12)
22. ☉ △ ♆ (240°)	43% (12)	30. ♀ ☌ ♇ (0°)	40% (12)

(Nguồn: Raymond Merriman, 2001. Lưu ý, con số nằm trong dấu ngoặc đơn thể hiện biên độ thời gian ảnh hưởng)

Tổng hợp ba mươi dấu hiệu địa tâm quan trọng có thể, Raymond Merriman (2001) có những nhận xét như sau:

- Các góc chính yếu giữa Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh; giữa Thổ Tinh và Thiên Vương Tinh có tương quan mạnh nhất với các chu kỳ dài hạn của Mỹ, thông thường trong vòng 12 ngày giao dịch. Trong đó, góc đối ngược là nổi bật nhất trong số các góc. Kết luận này của Merriman xác nhận một kết luận của Lcdr David William (1982) cho rằng, khi Thổ Tinh đối ngược với Thiên Vương Tinh là một dấu hiệu rất xấu đối với TTCK Mỹ và thường diễn ra các đợt giảm điểm mạnh trong nhiều năm.

- Các giai đoạn mà Thiên Vương Tinh chuyển sang Thuận hành trong khi Mặt Trời hợp góc 240^0(Waning Trine) có tương quan mạnh với sự kết thúc chu kỳ dài hạn trong biên độ thời gian 12 ngày giao dịch.

- Khi Mặt Trời tham gia đối ngược với các góc hoặc là Mộc Tinh và Thổ Tinh, hoặc đang giao hội với Hỏa Tinh cũng làm gia tăng khả năng kết thúc các chu kỳ dài hạn của thị trường chứng khoán Mỹ hơn so với bình thường.

3. Dấu hiệu địa tâm &các chu kỳ sơ cấp

Theo Raymond Merriman (2001) có 14 dấu hiệu địa tâm quan trọng có tương quan cao trên 80% đối với các chu kỳ sơ cấp trở lên trên TTCK Mỹ. Nếu hạ mức độ quan sát với độ tương quan 68% trở lên, có tổng cộng 54 dấu hiệu địa tâm. Trong đó, Raymond Merriman chú ý Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh ***"là chìa khóa quan trọng nhất trong việc đinh thời điểm thị trường các chu kỳ sơ cấp của chứng khoán Mỹ. Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh có lẽ là hiện tượng địa tâm quan trọng nhất để định thời điểm thị trường vì mục đích giao dịch đầu cơ".*** Thực sự các góc chính yếu giữa Mộc Tinh và Thiên vương Tinh có độ tương quan cao nhất với chu kỳ sơ cấp ở Mỹ bất kể trong biên độ thời gian ảnh hưởng bình thường hoặc mở rộng. Chính sự quan trọng của cặp góc giữa Mộc Tinh và Thiên Vương Tinh, tôi đã khảo sát nó trong Chương 12 khi xem xét với chu kỳ 3 năm đối với chỉ số VN-Index.

Bảng 13.6- Các dấu hiệu địa tâm có tương quan ít nhất 80% đối với các chu kỳ sơ cấp hoặc lớn hơn trong biên độ thời gian ảnh hưởng mở rộng.

1.	♃ △ ♅	(120°)	91% (8)
2.	♃ ☌ ♇	(0°)	88% (11)
3.	♆SR		86% (10)
4.	☉ □ ♆	(90°)	83% (11)
5.	♅SD		83% (12)
6.	☉ ☌ ♅	(0°)	83% (14)
7.	☉ □ ♅	(90°)	82% (11)
7.	♂ ☍ ♄	(180°)	82% (11)
7.	♃ ☌ ♅	(0°)	82% (11)
10.	♃ ☍ ♅	(180°)	82% (11)
11.	♀ □ ♇	(270°)	81% (12)
12.	♀ □ ♃	(270°)	81% (13)
13.	♃ □ ♇	(270°)	80% (9)
14.	♂ □ ♄	(90°)	80% (11)

(Nguồn: Raymond Merriman, 2001. Lưu ý, con số nằm trong dấu ngoặc đơn thể hiện biên độ thời gian ảnh hưởng)

Bảng 13.7-Các dấu hiệu địa tâm có tương quan ít nhất 68% đối với các chu kỳ sơ cấp hoặc lớn hơn trong biên độ thời gian ảnh hưởng mở rộng.

15.	☉ ☌ ♆	(0°)	79% (14)
16.	♂ ☍ ♆	(180°)	78% (8)
16.	♃ △ ♅	(240°)	78% (8)
18.	♂ ☌ ♇	(0°)	78% (12)
18.	♀ SR		78% (12)
20.	♅ SR		77% (11)
21.	♂ □ ♅	(90°)	77% (13)
22.	♂ □ ♅	(270°)	76% (9)
23.	☉ □ ♂	(90°)	76% (13)
24.	☉ ☍ ♃	(180°)	75% (10)
24.	♂ ☌ ♅	(0°)	75% (10)
26.	♂SD		75% (11)
26.	♂ △ ♇	(120°)	75% (11)
26.	♃ □ ♆	(90°)	75% (11)
26.	♃ △ ♆	(120°)	75% (11)
30.	♃ ☌ ♆	(0°)	75% (15)
31.	♂ ☍ ♅	(180°)	74% (10)
32.	♂ △ ♆	(240°)	74% (11)
32.	☉ △ ♅	(240°)	74% (11)
34.	☉ ☍ ♆	(180°)	74% (13)
35.	♀SD		73% (10)
36.	☉☍♄	(180°)	73% (11)
37.	♀ ☌ ♅	(0°)	72% (12)
38.	♃ □ ♅	(270°)	71% (9)
39.	♀ ☍ ♅	(180°)	71% (10)
39.	♂ △ ♃	(240°)	71% (10)
41.	☉ △ ♂	(240°)	71% (11)
42.	☉ □ ♃	(270°)	71% (12)
43.	♀ ☌ ♂	(0°)	71% (13)
43.	♀ ☍ ♄	(180°)	71% (13)
43.	♂ □ ♃	(270°)	71% (13)
46.	♄SD		70% (9)
47.	♄ - ♅	(All)	70% (10)
48.	♀ □ ♄	(270°)	70% (11)
49.	♃ □ ♅	(90°)	70% (12)
49.	♂ △ ♅	(120°)	70% (12)
51.	☉ ☍ ♂	(180°)	70% (13)
52.	☉ □ ♄	(270°)	69% (10)
53.	☉ △ ♄	(240°)	69% (11)
54.	☉ □ ♇	(90°)	68% (9)

(Nguồn: Raymond Merriman, 2001. Lưu ý, con số nằm trong dấu ngoặc đơn thể hiện biên độ thời gian ảnh hưởng)

4. Phân chia các mức xếp hạng (level)

Sau khi xem xét mối quan hệ giữa tất cả các góc của mỗi cặp hành tinh với các chu kỳ sơ cấp trở lên. Raymond Meriman (2001) xác định những cặp hành tinh quan trọng nhất trong việc định thời điểm chu kỳ sơ cấp trở lên. Việc phân chia được xếp theo mức: Hạng 1, Hạng 2 và Hạng 3. Không ngạc nhiên khi các hành tinh thuộc Hạng 1 trùng với các hiện tượng tương quan mạnh nhất với chu kỳ dài hạn ở Mỹ. Bảng xếp hạng từ Raymond Merriman (2001) như sau:

Bảng 13.8- Bảng xếp hạn các cặp hành tinh

Hạng 1 (xác suất: %)	Hạng 2 (xác suất: %)	Hạng 3 (xác suất: %)
Mộc Tinh-Thiên Vương Tinh: 79.7%	Hỏa Tinh- Mộc Tinh: 64.3%	ThủyTinh trạng thái tĩnh: 59%
Thiên Vương Tinh trạng thái tĩnh: 77.8%	Kim Tinh- Thổ Tinh:64.1%	Mộc Tinh trạng thái tĩnh: 59%
KimTinh trạng thái tĩnh: 76.1%	Mặt Trời- Mộc Tinh: 62.5%	Kim Tinh- Hỏa Tinh: 57.8%
Hỏa Tinh thuận hành: 75%	Thổ Tinh- Hải Vương Tinh: 62.5%	Kim Tinh- Hải Vương Tinh: 57.4%
Mặt Trời- Hải Vương Tinh: 71.2%	Hỏa Tinh- Diêm Vương Tinh: 62.2%	Mộc Tinh- Diêm Vương Tinh: 56.9%.
Thổ Tinh- Thiên Vương Tinh: 69.7%	Kim Tinh- Thiên Vương Tinh: 61.7%	Mặt Trời- Diêm Vương Tinh: 56.5%
Hỏa Tinh- Thiên Vương Tinh: 69.1%	Kim Tinh- Mộc Tinh: 60.2%	DiêmVương Tinh trạng thái tĩnh: 51.1%
Mộc Tinh- Hải Vương Tinh: 68.3%	Mặt Trời- Thổ Tinh: 60.1%	Mộc Tinh- Thổ Tinh: 48.3%
Hải Vương Tinh trạng thái tĩnh: 68.2%	Mặt Trời- Hỏa Tinh: 60%	Hỏa Tinh nghịch hành: 35%.
Mặt Trời-Thiên Vương Tinh: 67%		
Thổ Tinh trạng thái tĩnh: 67.4%		
Hỏa Tinh- Hải Vương Tinh: 66.9%.		
Kim Tinh- Diêm Vương Tinh: 66.9%		
Hỏa Tinh- Thổ Tinh: 66.7%		
Thổ Tinh- Diêm Vương Tinh:66.7%		

Nguồn: Raymond Merriman, 2001.

III. CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM & CHỈ SỐ VN-INDEX

1. Chu kỳ 50 tuần trở lên

Trước hết, tôi cần có một số giải thích về mặt thống kê. Các nhà thống kê có lẽ sẽ không hài lòng với phương pháp được trình bày ở đây vì có lẽ số lượng mẫu quan sát là khá ít. Đối với 13 năm lịch sử của dữ liệu VN-Index, cặp hành tinh nhiều nhất cũng chỉ diễn ra13 lần cho mỗi cặp góc. Đối với các hành tinh nằm bên ngoài số lượng còn ít hơn nữa. Thực sự, một số cặp góc trong bảng 13.9 chỉ diễn ra trong từ 6-7 lần trong khung dữ liệu được quan sát. Các nhà thống kê luôn đòi hỏi mẫu quan sát lớn để xác suất trở nên có ý nghĩa. Tuy nhiên, trong phân tích chiêm tinh học, không cần phải quá nhiều mẫu quan sát đến vậy.

Thực sự, phương pháp thống kê ở đây được Raymond Merriman sử dụng trong quá trình nghiên cứu về thị trường Mỹ cũng chỉ diễn ra với mẫu phổ biến 20-25 trường hợp cho mỗi cặp góc liên quan đến các hành tinh từ Mặt Trời đến Hỏa Tinh. Trong khi đó, các cặp hành tinh lớn bên ngoài Hỏa Tinh chỉ có mẫu quan sát 7-8 lần. Khung thời gian quan sát cho 44 chu kỳ sơ cấp là từ năm 1982-1997 (15 năm).

Với dữ liệu 13 năm quan sát của chỉ số VN-Index, tôi cho rằng vẫn có sự hạn chế nhất định về mẫu quan sát. Các cặp góc giữa những hành tinh bên ngoài Mộc Tinh, chỉ số VN-Index chỉ mới trải nghiệm một lần hoặc không nên chưa có đánh giá về những hiện tượng địa tâm dài hạn này. Tôi hạn chế việc quan sát dài hạn nhất diễn ra đối với các cặp của Hỏa Tinh đối với các hành tinh bên ngoài. Vì vậy, việc cập nhật và bổ sung trong tương lai là điều nên được thực hiện.

Tuy nhiên, như đã giải thích ở đầu chương. Có một số lý do để tin rằng các khảo sát dưới đây là đáng tin cậy đối với một số hiện tượng địa tâm. Một là, nếu như một hiện tượng được cho là quan trọng đối với chu kỳ sơ cấp ở Việt Nam đồng thời cũng xuất hiện trên thị trường Mỹ, đó là một tín hiệu đáng tin cậy. Hai là, trong phân tích chiêm tinh học, mẫu quan sát đôi khi không phải là vấn đề nếu như ảnh hưởng của cặp góc phù hợp với phân tích định tính được kỳ vọng từ chiêm tinh học. Điều này đúng với những chu kỳ hành tinh lớn bên ngoài Mộc Tinh vốn mất hàng chục năm để hình thành.

Đối với chỉ số VN-Index, tôi nhận thấy nhóm có mức độ tương quan trên 53% trở

lên với chu kỳ 50 tuần là đáng tin cậy vì 7 trong 9 hiện tượng đều xuất hiện trên TTCK Mỹ (được tô đậm). Chỉ riêng hiện tượng Hỏa Tinh đối ngược với Diêm Vương Tinh; và Kim Tinh 60⁰ Hỏa Tinh **là không xuất hiện trên TTCK Mỹ**. Tuy nhiên, cả hai hiện tượng đều có mức tương quan cao lần lượt là 71% và 67%. Ngoài ra, hiện tượng Hỏa Tinh đối ngược với Diêm Vương Tinh sẽ trở nên đáng tin cậy nếu Hỏa Tinh đồng thời tham gia vào mẫu hình T-square với các hành tinh bên ngoài như đề cập trong Chương 10.

Nhóm 2 là những hiện tượng địa tâm có mức độ tương quan yếu hơn (từ 40%-50%) trên TTCK Việt Nam và không tìm thấy trên TTCK Mỹ. Như giải thích ở đầu Chương 12, mỗi thị trường có các phản ứng riêng với những hiện tượng địa tâm. Điều này còn gọi là đặc trưng riêng của mỗi thị trường. Tôi cho rằng, việc sử dụng nhóm 2 là có thể nhưng sẽ trở nên tin cậy hơn nếu có nhiều công cụ khác xác nhận.

Bảng 13.9-Các hiện tượng địa tâm tương quan trên 40% với các chu kỳ 50 tuần trở lên

Thứ tự	Hiện tượng	% tương quan	Biên độ thời gian ảnh hưởng (ngày giao dịch)	Kiểm tra mức độ tương quan với chu kỳ 50 tuần trở lên trên TTCK Mỹ
Nhóm 1: Nhóm đáng tin cậy nhất (ưu tiên sử dụng)				
1	**Kim Tinh 0⁰ Hỏa Tinh**	**100%**	**10**	**Xác suất 42%**
2	Kim Tinh 60⁰ Hỏa Tinh	71.43%	10	
3	Hỏa Tinh 180⁰ Diêm Vương Tinh	66.67%	12	
4	**Hỏa Tinh 90⁰ Thiên Vương Tinh**	**60.0%**	**11**	**Không tồn tại nhưng góc 270⁰ tồn tại trên TTCK Mỹ.**
5	**Kim Tinh 270⁰ Diêm Vương Tinh**	**58.33%**	**11**	**Xác suất 51%**
6	**Kim Tinh 180⁰ Thiên Vương Tinh**	**58.33%**	**15**	***Không tương quan mạnh với chu kỳ 50 tuần trở lên nhưng tương quan mạnh với chu kỳ sơ cấp trở lên. (75%)***
7	**Hải Vương Tinh Thuận hành**	**53.85%**	**14**	**Xác suất 41%**
8	**Thiên Vương Tinh Thuận hành**	**53.85%**	**12**	**Xác suất 61%**
9	**Mặt Trời 240⁰ Thiên Vương Tinh**	**53.85%**	**14**	**Xác suất 61%**

Nhóm 2: Nhóm mở rộng cần quan sát				
10	Mặt Trời 120⁰ Hỏa Tinh	50.00%	7	
11	Mặt Trời 240⁰ Hỏa Tinh	50.00%	9	
12	Mặt Trời 300⁰ Hỏa Tinh	50.00%	12	
13	Hỏa Tinh 60⁰ Mộc Tinh	50.00%	12	
14	**Hỏa Tinh 270⁰ Mộc Tinh**	**50.00%**	**15**	**Không có, nhưng cặp góc 90⁰ xuất hiện trên TTCK Mỹ.**
15	Hỏa Tinh 120⁰ Thiên Vương Tinh	50.00%	15	
16	Mộc Tinh thuận hành	45.45%	10	
17	Hỏa Tinh 0⁰ Hải Vương Tinh	42.86%	9	
18	Kim Tinh 0⁰ Thổ Tinh	41.67%	11	
19	Kim Tinh 270⁰ Mộc Tinh	41.67%	15	
20	**Mặt Trời 90⁰ Mộc Tinh**	**41.67%**	**10**	**Không có, nhưng cặp góc 180⁰ xuất hiện trên TTCK Mỹ.**
22	Mặt Trời 240⁰ Mộc Tinh	41.67%	12	

2. Chu kỳ sơ cấp

Có hai nhóm được phân loại dựa trên mức độ tin cậy. Nhóm 1 là những hiện tượng địa tâm có tương quan cao đối với chỉ số VN-Index và đồng thời được tìm thấy trên TTCK Mỹ. Như giải thích ở trên, khi có sự xác nhận đồng thời của thị trường chứng khoán quốc tế, tín hiệu địa tâm sẽ càng có mức độ tin cậy cao vì đây là xu hướng chung của toàn cầu.

Tôi lưu ý hiện tượng Kim Tinh giao hội với Hỏa Tinh. Hiện tượng này đồng thời có tương quan cao nhất với chu kỳ 50 tuần trở lên và cũng tương quan cao nhất với chu kỳ sơ cấp. Trong Chương 10, tôi đã lưu ý cặp hành tinh Kim Tinh-Hỏa Tinh tương quan mạnh với điểm đảo chiều đỉnh và đáy của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Bảng 13.10-Các hiện tượng địa tâm tương quan trên 60% với các chu kỳ sơ cấp trở lên

Thứ tự	Hiện tượng	% tương quan	Biên độ thời gian ảnh hưởng (ngày giao dịch)	Kiểm tra mức độ tương quan với chu kỳ 50 tuần trở lên trên TTCK Mỹ
Nhóm 1: Nhóm đáng tin cậy nhất (ưu tiên sử dụng vì đã tồn tại trên TTCK MỸ)				
1	**Kim Tinh 0^0 Hỏa Tinh**	**100%**	**10**	**Xác suất 71%**
2	**Kim Tinh 270^0 Diêm Vương Tinh**	**75%**	**11**	Xác suất 81%
3	**Kim Tinh 180^0 Thiên Vương Tinh**	**75%**	**15**	**Xác suất 71%**
4	**Kim Tinh 270^0 Mộc Tinh**	**75%**	**15**	**Xác suất 81%**
5	**Mặt Trời 90^0 Thiên Vương Tinh**	**69.23%**	**12**	**Xác suất 82%**
6	**Mặt Trời 180^0 Hải Vương Tinh**	**69.23%**	**11**	**Xác suất 74%**
7	**Mặt Trời 240^0 Hỏa Tinh**	**66.67%**	**9**	**Xác suất 71%**
8	**Kim Tinh 270^0 Thổ Tinh**	**66.67%**	**11**	**Xác suất 70%**
9	**Mặt Trời 240^0 Thiên Vương Tinh**	**61.54%**	**14**	**Xác suất 74%**
Nhóm 2: Tương quan cao trên TTCK Việt Nam nhưng không xuất hiện trên TTCK Mỹ				
1	Kim Tinh 60^0 Hỏa Tinh	85.71%	10	
2	Mặt Trời 300^0 Hỏa Tinh	83.33%	12	
3	Hỏa Tinh 60^0 Mộc Tinh	83.33%	12	
4	Hỏa Tinh 0^0 Mộc Tinh	80%	8	
5	Mộc Tinh thuận hành	72.73%	10	
6	Hỏa Tinh 0^0 Hải Vương Tinh	71.43%	9	
7	Mặt Trời 300^0 Thổ Tinh	69.23%	10	
8	Hỏa Tinh 270^0 Mộc Tinh	66.67%	9	
9	Kim Tinh 240^0 Hỏa Tinh	66.67%	10	
8	Mặt Trời 240^0 Diêm Vương Tinh	66.67%	15	
9	Hỏa Tinh 90^0 Mộc Tinh	66.67%	15	
10	Hỏa Tinh 0^0 Thổ Tinh	66.67%	13	
11	Kim Tinh 180^0 Diêm Vương Tinh	61.54%	10	

12	Kim Tinh 60⁰ Hải Vương Tinh	61.54%	8	
13	Kim Tinh 90⁰ Thiên Vương Tinh	61.54%	8	
14	Kim Tinh 0⁰ Thổ Tinh	61.54%	11	

Nhóm 2 là những hiện tượng địa tâm có xác suất tương quan cao đối với TTCK Việt Nam nhưng không xuất hiện trên TTCK Mỹ. Đây là phản ứng đặc trưng của thị trường chứng khoán Việt Nam với các hiện tượng chiêm tinh địa tâm. Việc sử dụng nhóm 2 sẽ mang lại hiệu quả cao nếu như có các công cụ khác hỗ trợ.

IV. KẾT HỢP CÁC CÔNG CỤ

Update 2020: Đây là hướng dẫn ứng dụng những kết quả nghiên cứu được đề cập ở các chương trước vào thực tế đối với chỉ số VN-Index. **Sau nhiều năm nghiên cứu, chúng tôi lập ra quy trình tìm kiếm các điểm đảo chiều dành cho VN-Index như sau:**

- **Bước 1: Mở lịch Geocomis (địa tâm) 2014-2017 ở phần phụ lục. Các lịch Geocosmic hằng năm sẽ được công bố trên website** www.chiemtinhtaichinh.com. **Cách tạo các lịch địa tâm sẽ được hướng dẫn chi tiết tại khóa học Chiemtinhtaichinh.**

- **Bước 2: Mở bảng tra cứu của Raymond Merriman. Kiểm tra xem các hiện tượng Geocosmic từng ngày có xuất hiện trong bảng 13.6 và 13.7 hay không? Nếu có ghi ngày có hiện tượng quan trọng đó ra.**

- **Bước 3: Gom các ngày geocosmic quan trọng (sau khi tra bảng) thành một nhóm, nếu mỗi hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch, gọi là chùm Cluster. Sau đó, tính ngày Midpoint là điểm chính giữa của khoảng thời gian cluster. Lúc này, ngày midpoint sẽ có biên độ +/- 3 ngày giao dịch hoặc +/-5 ngày giao dịch cho các điểm đảo chiều từ sơ cấp trở lên (đôi khi là từ chu kỳ chính trở lên).**

Chúng tôi khuyến khích bạn nên tự làm để tìm kiếm ngày đảo chiều chiêm tinh sau đó đối chiếu kết quả Ở PHẦN CUỐI CHƯƠNG CHO NĂM 2014-2016. Anh/chị có thể kiểm tra các ngày đảo chiều chiêm tinh tài chính tác động ra sao đến TTCK Việt Nam, forex, hàng hóa…

Ký hiệu:

- Đỉnh chu kỳ 50 tuần là 50 WT
- Đáy chu kỳ 50 tuần là 50 WB.
- Đỉnh chu kỳ sơ cấp là PT (Primary Top)
- Đáy chu kỳ sơ cấp là PB (Primary Bottom)
- Đỉnh nửa chu kỳ sơ cấp ½ PT
- Đáy nửa chu kỳ sơ cấp ½ PB
- Đỉnh chu kỳ chính là MT (Major Top)
- Đáy chu kỳ chính là MB (Major Bottom)

KẾT QUẢ ĐÁNH NHÃN CHU KỲ SƠ CẤP CHO VN-INDEX

NĂM 2009



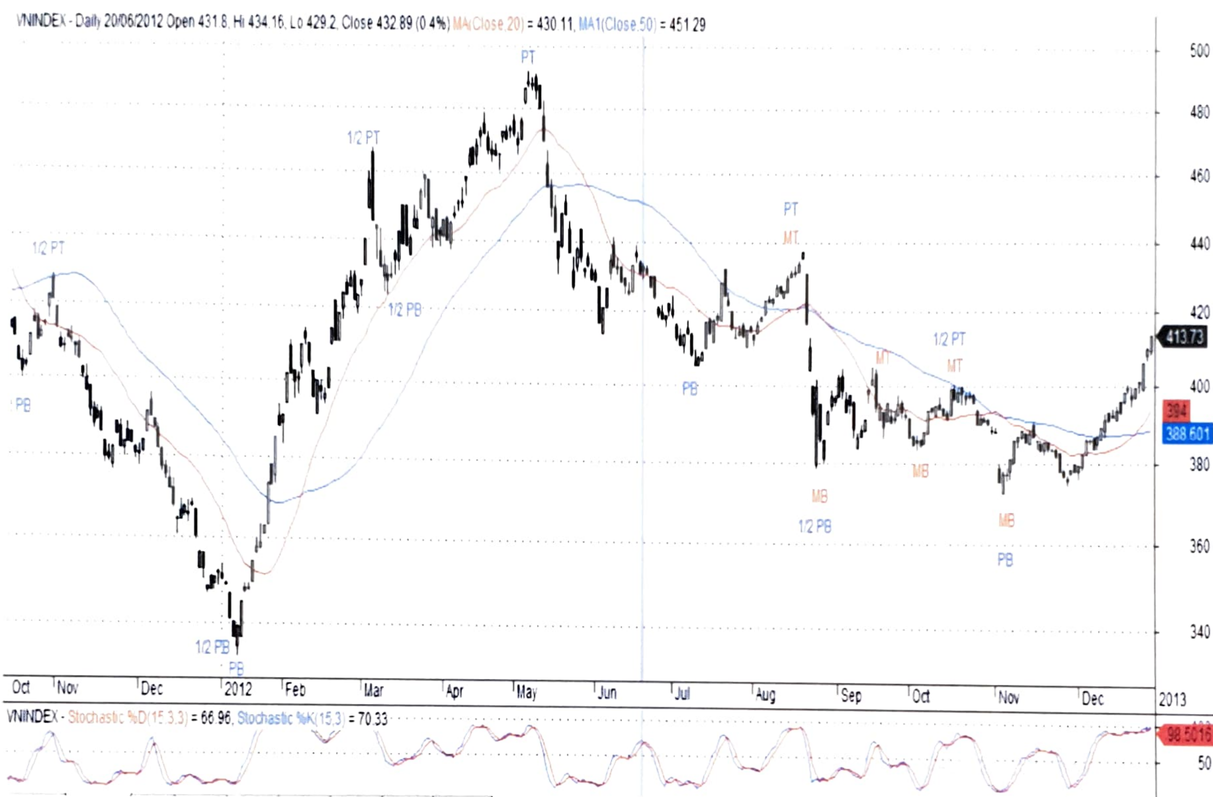
NĂM 2010



NĂM 2011



NĂM 2012



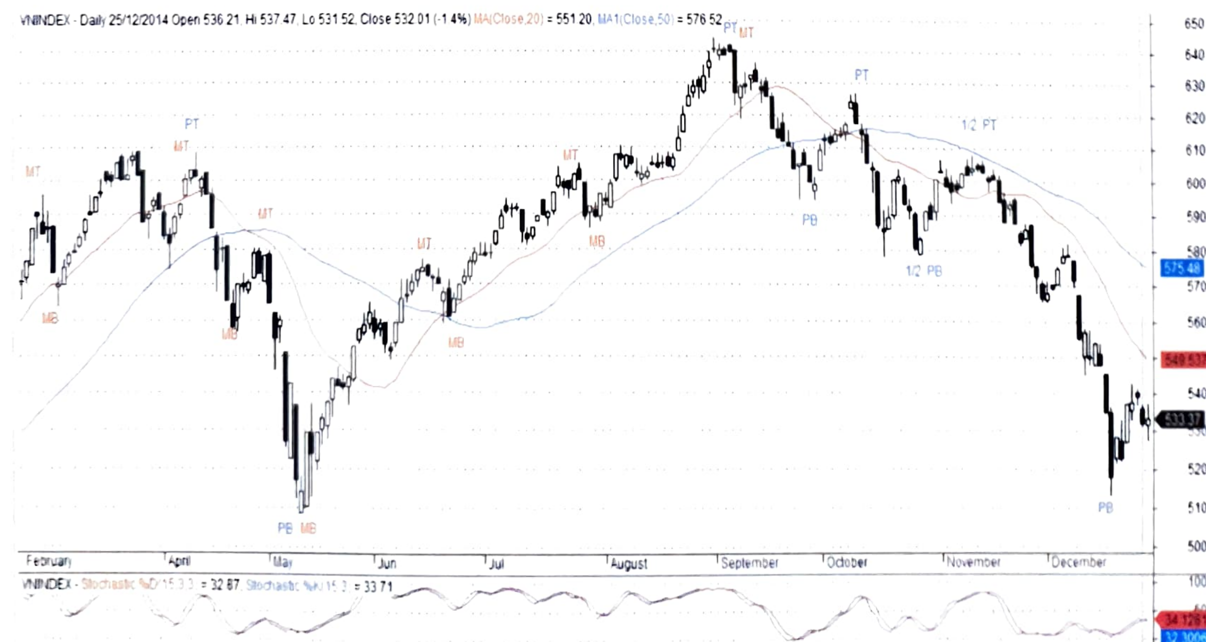
NĂM 2013



NĂM 2014



NĂM 2014 (tiếp theo)



NĂM 2015



NĂM 2016



BẰNG CÁCH TIẾN HÀNH TRA BẢNG 13.6 và 13.7 CỦA RAYMOND MERRIMAN CHO CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM LIÊN QUAN ĐẾN CHU KỲ SƠ CẤP CHÚNG TA CÓ KẾT QUẢ NHƯ SAU

NĂM 2013

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 4.1.2013; Mars waning Trine Jupiter (240)
- **Ngày 8.1.2013: Mars waxing Square Saturn (90)**

→ Midpoint = 6.1.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 21.2.2013: Sun Conjunction Neptune
- **Ngày 26.2.2013: Sun waning Square Jupiter (270)**

→ Midpoint= 23.2.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 23.3.2013: **Mars Conjunction Uranus**
- Ngày 29.3.2013: Sun Conjunction Uranus
- Ngày 7.4.2013: **Venus Conjunction Mars**

→ Midpoint= 30.3.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 22.4.2013: Venus Opposition Saturn
- Ngày 1.5.2013: **Mars Opposition Saturn**
- Ngày 6.5.2013: Mars waxing Trine Pluto

→ Midpoint= 30.4.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 26.5.2013: Sun waxing Square Neptune (90)
- Ngày 7.6.2013: **Neptune Retrograde**

→ **Midpoint= 1.6.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.**

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- **Ngày 26.6.2013: Sun waning Trine Saturn (240)**
- Ngày 2.7.2013: ***Venus waning Square Saturn (270)***
- **Ngày 4.7.2013: *Sun waxing Square Uranus (90)***
- Ngày 8.7.2013:New Moon: Saturn Direct

→ **Midpoint= 2.7.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.**

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 28.7.2013: Sun waning Square Saturn (270)
- Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch
- Ngày 24.8.2013: Venus waning Square Pluto (270)
- Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch
- Ngày 28.11.2013: Venus Opposition Jupiter
- Ngày 1/12/2013: Sun waning Trine Uranus (240)

→ **Midpoint= 30.11.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.**

NĂM 2014

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 17/12/2013: Full Moon; **Uranus Direct (level 1)**
- Ngày 22/12/2013" Venus Retrograde
- Ngày 25.12.2013: Mars Opposition Uranus (74% trong vòng +/- 13 ngày giao dịch)
- Ngày 3.1.2014: Sun waxing square Mars (90) (76% trong vòng +/- 13 ngày giao dịch)
- Ngày 6.1.2014: Sun Opposition Jupiter (75% trong vòng 10 ngày giao dịch)

→ Midpoint= 25.12.2013 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 1.4.2014 :Sun waning square Jupiter (270) (71% trong vòng 12 ngày giao dịch)
- Ngày 2.4.2014: Sun Conjunction Uranus (83% trong vòng 14 ngày giao dịch)

→ Midpoint= 4.4.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 20.4.2014 Jupiter waxing Square Uranus (70% trong vòng 12 ngày giao dịch)
- **Ngày 23.4.2014 Mars Opposition Uranus (74% trong vòng 10 ngày giao dịch)**

→ Midpoint= 21.4.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 11.5.2014: Sun 180 Saturn (73% trong vòng 11 ngày giao dịch)
- Ngày 15.5.2014: Venus waxing square Pluto (90) (68% trong vòng 9 ngày giao dịch)
- Ngày 16.5.2014: Venus Conjunction Uranus (72% trong vòng 12 ngày giao dịch)

→Midpoint=14.5.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 29.5.2014:Sun waxing Square Neptune (90) (83% trong vòng 11 ngày giao dịch)
- Ngày 31.5.2014:Sun waning Trine Mars (240) (74% trong vòng 11 ngày giao dịch)

→Midpoint=30.5.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- **Ngày 8.7.2014: Sun waxing Square Uranus (90) (82% trong 11 ngày giao dịch)**
- Ngày 9.7.2014: Sun waning Trine Saturn (240) (69% trong 11 ngày giao dịch)

→Midpoint=8.7.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 21.7.2014: Saturn Direct (70% trong vòng 9 ngày giao dịch)
- Ngày 22.7.2014: Uranus Retrograde (83% trong vòng 12 ngày giao dịch)

→Midpoint=21.7.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 2.8.2014: Mars waning Square Jupiter (270) (76% trong vòng 13 ngày giao dịch)
- **Ngày 7.8.2014: Mars waning Trine Neptune (240) (74% trong vòng 13 ngày giao dịch)**
- **Ngày 9.8.2014** : Sun waning Square Saturn (270) (69% trong vòng 10 ngày giao dịch)

→Midpoint=6.8.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 27.8.2014: Venus waning square Saturn (270) (70% trong vòng 11 ngày

giao dịch)

- Ngày 29.8.2014:Sun Opposition Neptune (Level 1, 74% trong vòng 13 ngày giao dịch)

→Midpoint=28.8.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- **Ngày 9.10.2014: Venus waning square Pluto. (270) (81% trong vòng 13 ngày giao dịch)**
- Ngày 11.10.2014: Venus Opposition Uranus. (71% trong vòng 10 ngày giao dịch)

→Midpoint=10.10.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- **Ngày 11.11.2014: Mars conjuction Pluto (78% trong vòng 12 ngày giao dịch)**
- Ngày 13.11.2014: Mars waning square Uranus (270) (76% trong vòng 9 ngày giao dịch)

→Midpoint=12.11.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 27.11.2014: Venus waning Trine Uranus (240) (41% trong trong vòng 11 ngày giao dịch)
- Ngày 5.12.2014: Sun waning trine Uranus (240) (74% trong vòng 11 ngày giao dịch)

→Midpoint=2.12.2014 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

NĂM 2015

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 22.2.2015: Venus conjunction Mars
- Ngày 26.2.2015: Sun Conjunction Neptune
- Ngày 3.3.2015: Jupiter waxing Trine Uranus (120)
- Ngày 5.3.2015: Venus Conjunction Uranus
- Ngày 10.3.2015: Mars waning Trine Jupiter (240)
- Ngày 11.3.2015: Mars Conjunction Uranus

→Midpoint=2.3.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 28.3.2015: Venus waning square Jupiter (270)
- Ngày 6.4.2015: Sun Conjunction Uranus

→Midpoint=1.4.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 25.7.2015: Venus Rx
- Ngày 2.8.2015: Saturn Direct

→Midpoint=28.7.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**

- Ngày 1.9.2015: Venus Conjunction Mars
- Ngày 9.9.2015: Mars waxing Trine Uranus (120)

→Midpoint=5.9.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 7.10.2015: Mars Opposition Neptune
- Ngày 11.10.2015:Venus waning square Saturn (270)

→Midpoint=9.10.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 21.11.2015: Venus waning square Pluto (270)
- Ngày 24.11.2015: Venus Opposition Uranus

→Midpoint=22.11.2015 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

NĂM 2016

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 20.4.2016:Venus waxing Square Pluto (90)
- Ngày 23.4.2016: Venus Conjunction Uranus

→Midpoint=21.4.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

❋ Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch

- Ngày 2.6.2016: Sun waxing Square Neptune (90)
- Ngày 3.6.2016: Sun Opposition Saturn
- Ngày 4.6.2016: Venus Opposition Saturn
- Ngày 5.6.2016: Venus waning Square Jupiter (270)
- Ngày 14.6.2016:Neptune Rx

→Midpoint=8.6.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

* **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**
  - Ngày 30.7.2016: Uranus Rx
  - Ngày 2.8.2016: Sun waning Trine Saturn (240)

→Midpoint=1.8.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

* **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**
  - **Ngày 2.9.2016:** Sun waning Square Saturn (270); **Sun Opposition Neptune**

→Midpoint=2.9.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

* **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**
  - Ngày 11.9.2016: Venus waning square Pluto (270)
  - Ngày 17.9.2016: Appulse Lunar Eclipse
  - Ngày 18.9.2016: Venus Opposition Uranus

→Midpoint=14.9.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

* **Nhóm các hiện tượng không cách nhau quá 6 ngày giao dịch**
  - Ngày 27.12.2016: Jupiter Opposition Uranus
  - **Ngày 29.12.2016: Uranus Direct**

→Midpoint=28.12.2016 +/-3 NGÀY GIAO DỊCH.

Tài liệu tham khảo:

1. "Stock Market Timing Vol3: Geocosmic Correlations To Trading Cycles", Raymond Merriman, 2001."

--------Hết-------

PHỤ LỤC CHƯƠNG 1

Trích dẫn bài viết của tạp chí THE TICKER AND INVESTMENT DIGEST

Vol.5 No.2; Tháng 12, 1909

William D.Gann

"Người thợ của khoa học và khả năng đưa anh ta đứng đầu bảng xếp hạng - Những dự báo đáng nhớ và thành tích giao dịch"

ĐÔI LÚC TRƯỚC ĐÂY SỰ QUAN TÂM CỦA TẠP CHÍ NÀY BỊ THU HÚT bởi các dự báo thị trường chứng khoán dài hạn của William D.Gann. Trong phần lớn các dự báo, Gann đã mang lại cho chúng ta lợi thế về mức điểm chính xác mà ở đó các chứng khoán và hàng hóa nhất dịnh phải bán, cùng với giá mà sau đó những con số hiện tại cho thấy giá không chạm đến.

Ví dụ, khi New York Central là 131, anh ấy dự đoán nó sẽ được bán tại 145 trước 129.

Vì thế, những con số của Gann được lặp lại để chứng tỏ cho sự chính xác. Chúng tôi muốn tìm hiểu về Gann và cách thức mà ông ta đưa ra các dự báo, cũng như việc Gann sử dụng các dự báo trong đầu tư.

Kết quả cuộc nghiên cứu rất ấn tượng ở trên nhiều khía cạnh.

Có một sự thật rằng Gann đã phát triển một ý tưởng hoàn toàn mới về các quy tắc chi phối sự chuyển động của thị trường chứng khoán. Gann đã dựa trên các nguyên tắc thuộc về các luật tự nhiên mới trong vài năm gần đây nhờ vào một vài người và đã bổ sung vào danh sách các khám phá khoa học hiện đại.

Chúng tôi đã hỏi Ông Gann nền tảng trong nghiên cứu của ông và đã được chứng thực bởi các bằng chứng ấn tượng. Chúng tôi cho rằng, trên phố Wall, một nhà đầu tư

với ý tưởng mới-một ý tưởng mà phá bỏ các quy tắc truyền thống và phát triển các ứng dụng của khoa học- đã không được sự tán thành từ công chúng, vì lý do mà Gann khơi đậy suy nghĩ và nghiên cứu. Những suy nghĩ của Gann bị công chúng kinh rẻ.

Mô tả của Gann về kinh nghiệm và phương pháp của ông ta được trình bày ở đây. Nó đáng được đọc với một thực tế rằng các dự báo của Gann đã chính xác trong phần lớn các trường hợp.

"Trong 10 năm qua, tôi đã dành toàn bộ thời gian và công sức cho các thị trường có tính đầu cơ. Giống như nhiều nhà đầu tư khác, tôi đã mất hàng ngàn đôla và các biến động lên xuống thất thường của thị trường đã khiến cho những con nai vàng, tức những người mới tham gia vào thị trường mà chẳng có bất cứ kiến thức nào, bị thua lỗ."

"Tôi đã sớm nhận ra rằng tất cả những con người thành đạt, như luật sư, bác sĩ hoặc các nhà khoa học đã có nhiều năm miệt mài nghiên cứu các nghiệp vụ nghề nghiệp trước khi kiếm được tiền."

"Bản thân tôi là một người môi giới và quản lý các tài khoản lớn, tôi hiếm khi thấy những con người bình thường nghiên cứu nguyên nhân của sự thành công và thất bại trong sự nghiệp đầu cơ của những người khác. Tôi thấy rằng hơn 90% các trader, những người không có kiến thức về thị trường, kết cục đã rơi vào thua lỗ."

" Tôi đã sớm để tâm đến sự lặp lại mang tính chu kỳ của các đợt tăng giá và giảm giá trên thị trường chứng khoán và thị trường hàng hóa. Điều này khiến tôi đi đến kết luận rằng, luật tự nhiên là cơ sở của chuyển động thị trường. Sau đó, tôi đã quyết định dành 10 năm trong cuộc đời mình để nghiên cứu luật tự nhiên có thể ứng dụng vào những thị trường có tính đầu cơ và điều này đang mang đến cho tôi sự thành công. Sau những nghiên cứu cật lực về khoa học, tôi đã khám phá ra rằng, Luật Dao Động cho phép tôi xác định chính xác các điểm mà chứng khoán hoặc hàng hóa có thể tăng và giảm trong một thời gian nhất định. Luật này xác định nguyên nhân và dự báo kết quả sau đó trước khi phố Wall nhận ra nó. Hầu hết các nhà đầu cơ có thể hiểu rằng, tìm kiếm hệ quả và lờ đi nguyên nhân sẽ gây ra sự thua lỗ".

"Khó có thể mang lại một ý tưởng đầy đủ về Luật Dao dộng như tôi áp dụng trên thị trường, tuy nhiên, một người không chuyên có thể hiểu những nguyên tắc này khi tôi nói rằng Luật Dao Động là Luật nền tảng để tạo ra các công nghệ như thư điện tử, điện thoại không dây, máy hát. Không có Luật Dao Động sẽ không có những phát minh này."

"Để kiểm tra hiệu quả của ý tưởng của tôi, tôi không chỉbỏ ra vài năm lao động và thậm chí tôi còn dành 9 tháng làm việc cả ngày lẫn đêm trong thư viện Astor ở New York và bảo Tàng Vương Quốc Anh ở Luân Đôn, cũng như ghi lại các giao dịch chứng khoán từ năm 1820 đến nay. Tôi đã kiểm tra ngẫu nhiên các hoạt động đầu cơ của Jay Gould, Daniel Drew, Commodore Vanderbilt, và tất cả những nhà đầu cơ nổi tiếng ở Phố Wall từ trước cho đến nay. Tôi đã kiểm tra những câu nói của Union Pacific trước đó và từ khi kiểm tra an ninh của E.H. Harriman và có thể nói rằng, tất cả các hoạt động đầu cơ trong lịch sử phố Wall, Ông Harriman là người giỏi nhất. Điều này cho thấy, liệu có hay không một cách có ý thức, ông Harriman đã tuân theo luật tự nhiên".

"Trong quá trình tìm hiểu lịch sử thị trường và các thống kê, tôi sớm nhận thấy rằng các luật nhất định chi phối sự thay đổi và biến động trong giá chứng khoán và tồn tại những quy tắc mang tính chu kỳ nằm phía sau các chuyển động. Ông Henry Hall, trong cuốn sách gần đây dành nhiều đoạn để nói về " Chu kỳ của sự thịnh vượng và suy thoái", điều mà ông ta đã phát hiện về sự lặp lại của các khoảng thời gian. Luật mà tôi đã áp dụng không chỉ là các chu kỳ hoặc dao động dài hạn của mỗi chứng khoán mà tôi có thể xác định tại một điểm mà ở đó sẽ nhận được sự hỗ trợ và một điểm sẽ có sự kháng cự lớn nhất."

"Những gì đang xảy ra trong thị trường giống như hiện tượng thủy triều lên và xuống. Tại một thời gian nhất định, một chứng khoán sẽ trở nên rất năng động, khối lượng giao dịch lớn nhưng vào lúc khác, chứng khoán đó trở nên tĩnh lặng và kém hoạt động, tức chỉ giao dịch với khối lượng nhỏ. Tôi đã phát hiện ra rằng, luật dao động chi phối và kiểm soát những trường hợp này. Tôi cũng phát hiện ra rằng những pha nhất định của luật chi phối sự gia tăng của một chứng khoán và một quy tắc khác khiến chứng khoán giảm.

"Trong khi Union Pacific và các chứng khoán đường sắt khác đã thiết lập các đỉnh giá cao vào tháng 8 và đang sụt giảm, United States Steel vẫn đang tăng đều đặn. Luật Dao Động đang hoạt động, khiến một chứng khoán có xu hướng tăng giá trong khi các chứng khoán khác lại giảm giá."

"Tôi đã phát hiện rằng trong bản thân một chứng khoán tồn tại mối quan hệ điều hòa và không điều hòa. Bí mật của các hoạt động này do đó là được biểu lộ ra bên ngoài. Bằng cách sử dụng phương pháp của tôi, tôi đã xác định dao động của mỗi chứng

khoán và bằng cách sử dụng những giá trị thời gian nhất định để xem xét tôi có thể nói chính xác trong phần lớn các trường hợp chứng khoán đó đang chịu ảnh hưởng của điều kiện gì."

"Sức mạnh để xác định xu hướng của thị trường là kiến thức của tôi về các đặc điểm của mỗi chứng khoán và một nhóm chứng khoán nhất định dưới tỷ lệ dao động hợp lý. Các chứng khoán giống như các hạt electron, các nguyên tử, và phân tử, là những cái tồn tại theo luật tự nhiên. Khoa học nói cho chúng ta rằng một lực đẩy ban đầu của bất cứ điều gì cuối cùng sẽ dẫn đến sự chuyển động điều hòa, giống như con lắc quay trở lại vị trí trong dao động của nó, giống như mặt trong quay trở lại vị trí của nó trong quỹ đạo, giống như năm mới sẽ mang lại những đóa hoa hồng mùa xuân, vì thế đặc điểm của các yếu tố này lặp lại một cách định kỳ giống như các nguyên tử chuyển động".

"Từ các điều tra, nghiên cứu và ứng dụng, tôi phát hiện ra rằng không chỉ nhiều chứng khoán dao động, mà các lực điều chỉnh chi phối các chứng khoán đó cũng ở trong tình trạng dao động. Những lực dao động này chỉ có thể được biết thông qua chuyển động chúng tạo ra đối với các chứng khoán và giá trị của chúng trên thị trường. Vì tất cả các chuyển động động lớn nhất của thị trường là có tính chu kỳ, chúng phù hợp với luật chu kỳ".

"Khoa học đã đưa ra nguyên tắc: 'đặc tính của một yếu tố là một hàm chu kỳ của trọng lượng nguyên tử của nó' Một nhà khoa học nổi tiếng đã nói rằng 'chúng ta phải bị thuyết phục bởi sự đa dạng trong bản chất hiện tượng trong các lĩnh vực khác có mối quan hệ sâu sắc với mối quan hệ số học. Các con số không bị trộn lẫn, hỗn loạn và ngẫu nhiên mà bị phụ thuộc vào chu kỳ. Sự thay đổi hoặc phát triển cũngcó hình sóng trong nhiều trường hợp'.

"Do đó, tôi xác nhận, mỗi loại hiện tượng, cho dù trong tự nhiên hay trong thị trường chứng khoán, phải phù hợp với luật tổng quát về nguyên nhân và sự điều hòa. Mỗi hệ quả phải có một nguyên nhân của nó."

"Nếu chúng ta muốn thoát khỏi sự thua lỗ trong hoạt động đầu cơ, chúng ta phải tìm hiểu nguyên ngân. Mọi thứ tồn tại luôn theo một tỷ lệ chính xác và một mối quan hệ hoàn hảo. Không có sự thay đổi trong bản chất, vì các nguyên tắc toán học là nền tảng của mọi thứ. Faraday đã nói: "Không có gì trong không gian mà chỉ là các quy luật toán học".

"Dao động là nền tảng, không có ngoại tệ trong quy tắc này; nó là quy luật tổng quát, do đó có thể ứng dụng vào mỗi loạihiện tượng trong Trái Đất".

"Thông qua Luật Dao Động, mỗi chứng khoán trên thị trường chuyển động trong phạm vi riêng, về độ lớn, khối lượng và chiều hướng; tất cả các yếu tố cần thiết của quá trình tiến hóa được đặc trưng bởi tỷ lệ dao động. Chứng khoán, giống như nguyên tử, thực sự là trung tâm của năng lượng, do đó chúng bị chi phối bởi toán học. Các chứng khoán tạo ra trường hoạt động của chúng; các lực này hấp dẫn hoặc đẩy ra, đây là nguyên tắc giải thích tại sao có những chứng khoán nhất định vào môt thời điểm nào đó lại dẫn dắt thị trường nhưng lại "chết" vào lúc khác. Do đó, để đầu cơ một cách có khoa học cần phải tuân theo luật tự nhiên.

"Sau vài năm nghiên cứu miệt mài, tôi đã thỏa mản với bản thân cũng như minh họa cho những người khác thấy rằng dao động giải thích mọi pha có thể và những điều kiện của thị trường'.

Để có được những bình luận đầy đủ của Gann về cái ông ta làm theo phương pháp này, chúng tôi đã liên lạc với ông William E.Gilley, một thanh tra viên nhập khẩu, phố 16 Beaver, New York. Ông Gilley cũng nổi tiếng ở quận. Bản thân ông ta đã nghiên cứu chuyển động thị trường chứng khoán trong hơn 20 năm, trong suốt khoảng thời gian này, ông ta đã nghiên cứu nhiều tài liệu thị trường được phát hành và đã thành công ở phố Wall. Đây là người mà khuyến khích Gann tiến hành nghiên cứu về khả năng khoa học và toán học của thị trường chứng khoán. Khi được hỏi điều gì là ấn tượng nhất về công việc và dự báo của Gann, ông ta trả lời như sau:

"Thật khó để tôi nhớ tất cả các dự báo vànghiên cứu của Ông Gann, điều có thể được xem như là một hiện tượng, nhưng có một vài ví dụ như: Năm 1908 khi Union Pacific giao dịch ở mức giá 168 1/8 ông ấy đã bảo tôi rằng nó không thể đạt tới 169 trước khi có một sự sụt giảm. Chúng tôi đã bán khống chứng khoán này và nó thực sự đã giảm xuống chỉ còn 152 5/8, chúng tôi tiến hành mua lại và có được lợi nhuận 23 điểm so với 18 điểm chuyển động.

"Gann đến chỗ tôi khi United States Steel đang giao dịch quanh giá 50 và nói: 'Steel sẽ tăng đến 58. Quả thực, cổ phiếu này đã tăng 16 ¾ điểm. Chúng tôi đã bán khống nó tại giá 58 3/8 với mức giá cắt lỗ tại 59. Đỉnh cao nhất của cổ phiếu này là 58 ¾. Sau đó giảm xuống chỉ còn 41 1/4 , tức giảm 17 ½ điểm."

"Một thời điểm khác, lúa mỳ đang giao dịch ở giá 89 cent. Gann dự báo rằng hợp đồng tháng 5 có thể bán tại 1.35 USD. Chúng tôi mua nó và đã có được một khoản lợi nhuận lớn. Nó thực sự đã chạm vào mức giá 1.35 ½ USD."

"Khi Union Pacific giao dịch tại giá 172, Gann đã nói có sẽ tăng đến 184 7/8 nhưng không cao hơn 1/8 cho đến khi nó có một sự sụt giảm. Chứng khoán thực sự đã tăng đến giá 184 7/8 và giảm trở lại. Chúng tôi đã bán khống nó với mức giá cắt lỗ ở 185 và không bao giờ mua nó. Nó cuối cùng giảm về lại mức giá 172 ½."

"Tính toán của Gann là dựa trên luật tự nhiên. Tôi đã tuân theo nghiên cứu của ông ta trong nhiều năm. Tôi biết rằng ông ta đã thấu hiểu toàn bộ nguyên tắc cơ bản chi phối chuyển động của thị trường chứng khoán, và tôi không tin rằng bất cứ ai trên hành tinh này có thể sao chép được ý tưởng hoặc phương pháp của anh ta vào lúc này".

"Đầu năm nay, Gann đã tính toán rằng, đỉnh của đợt tăng này sẽ rơi vào một ngày của tháng 8 và đã tính toán mức giá mà DJIA sẽ dừng ở đó. Thị trường chứng khoán cuối cùng đã đi đến ngày đó và chỉ lệch 4/10- 1% so với dự báo".

"Ông và ông Gann có thể đã mất sạch tiền đối với những hoạt động này?"

" Vâng, chúng tôi đã đánh cược một khoản tiền lớn. Ông ấy đã có được 0.5 triệu USD trong vài năm qua. Một lần tôi nhìn thấy tài khoản của ông ta có 130 USD và trong một tháng sau nó đã tăng lên 12,000 USD. Gann kiếm tiến nhanh hơn bất cứ ai mà tôi từng gặp".

"Một trong những tính toán đáng nể nhất của Gann là vào mùa hè năm ngoái (1909) khi Gann dự báo rằng giá lúa mỳ vào tháng 9 sẽ được giao dịch tại giá 1.2 USD. Điều này có nghĩa rằng, giá lúa mỹ phải chạm con số này trước khi kết thúc tháng 9. Vào 12 giờ ở Chicago, ngày 30 tháng 9, hợp đồng quyền chọn đang giao dịch dưới mức giá 1.08 USD và tôi đã nghĩ dự báo của Gann là không hoàn toàn chính xác. Ông Gann đã nói " *Nếu nó không chạm mức giá 1.2 USD trước lúc đóng cửa thị trường, điều đó cho thấy rằng có sai sót gì đó trong toàn bộ phương pháp tính toán của tôi. Tôi không quan tâm mức giá hiện tại, nó phải đi đến giá đó*." Thực tế rằng, giá lúa mỳ tháng 9 ngạc nhiên thay trên toàn quốc gia lại đang giao dịch tại giá 1.2 USD và chỉ trong 4 giờ giao dịch cuối cùng, và giá đóng cửa tại con số đó.

Có quá nhiều dự báo mà Gann đã nói và đã làm như được chứng thực bởi ông ta và những người khác. Bây giờ, hãy nói về cái minh họa sau đây:

Trong suốt tháng 10 năm 1909, chỉ trong 25 ngày giao dịch, Ông Gann đã thực hiện 286 giao dịch trên nhiều chứng khoán, cả mua lẫn bán. 264 giao dịch trong số giao dịch ở trên đã tạo ra lợi nhuận và chỉ 22 thua lỗ.

Số vốn mà Gann sử dụng đã tăng gấp 10 lần vì thế vào cuối tháng ông ta đã kiếm được 1000% trên số tiền gốc.

Dưới sự hiện diện của chúng tôi, Ông Gann đã bán cổ phiếu Steel tại mức giá 94 7/8 và nói rằng giá không đi qua được giá 95. Thực tế đã diễn ra đúng như thế.

Vào tuần kết thúc vào ngày 29 tháng 10, Gann đã mua cổ phiếu Steel tại mức giá 86 ¼ và nói rằng nó sẽ không thấp hơn mức giá 86. Thực tế mức giá thấp nhất là 86 1/8.

Chúng tôi đã thấy anh ấy trong một ngày đã giao dịch thành công 16 lần với cùng một chứng khoán.

Để có được thành công như vậy, phải có những dự báo chính xác và điều này là chưa từng có trong lịch sử phố Wall.

James R.Keene đã nói: "Một người mà đúng 6 trong 10 lần sẽ tạo nên cơ hội cho chính người đó". Đây là một trader, người mà không có bất cứ cố gắng nào để để thể hiện một thành tích 92% lần giao dịchcó lợi nhuận.

Gann đã từ chối công bố phương pháp của ông với bất kỳ giá nào nhưng đối với những ai có khuynh hướng ưa thích khoa học Gann đã mang lại một kiến thức mới cho phố Wall và cho thấy khả năng vô tận.

Chúng tôi đã hỏi Gann có thể nói cho các đọc giả của The Ticker một vài chỉ báo tốt nhất trong tính toán của ông. Trong phần trình bày ở đây, chúng tôi muốn mọi người hiểu rằng không một ai, kể cả trên và ngoài phố Wall là không thể sai.

Gann đã chỉ ra rằng xu hướng của thị trường chứng khoán, trừ khi đang tăng điểm, sẽ giảm giảm điểm cho đến tháng 3 hoặc tháng 4 năm 1910.

Ông ấy đã tính toán rằng lúa mỳ tháng 5, hiện tại đang giao dịch ở mức giá 1.02 USD, không thể có giá dưới 99 cent và có thể đạt 1,45 USD trong mùa xuân tới.

Đối với Cotton, hiện đang giao dịch ở mức giá 15 cent, Gann ước tính rằng, sau khi điều chỉnh từ mức giá này có thể đạt 18 cent vào mùa xuân tới.

Liệu những con số trên có trở nên chính xác hay không, cũng không làm giảm những ấn tượng từ thành tính dự báo của Gann.

Gann sinh tại Lufkin, Texas và hiện nay đã 31 tuổi. Ông ấy có khả năng toán học trời cho, có trí nhớ tốt về các con số và là chuyên gia của Tape Reader." Hết.

Có nhiều người đã bình luận về bài báo của Ticker Digest và có nhiều câu hỏi. Có người thì tìm kiếm những ý nghĩa che dấu đằng sau bài viết này khi Gann đã gây chú ý cho mọi người bằng cuốn sách ***Tunnel Thru The Air***. Liệu Gann có đưa ra bất cứ thông tin nào trong bài báo này.

CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM 2014 - 2017

CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM 2014

Ngày 1/12/2013: Sun waning Trine Uranus (240)

Ngày 3/12/2013: Mercury waxing Sextile Mars (60) và New Moon

Ngày 5/12/2013: Mercury into Sagittarius

Ngày 7/12/2013: Mercury waning square Neptune (270)

Ngày 8/12/2013: Mars into Libra

Ngày 11/12/2013: Mercury waning Trine Uranus (240)

Ngày 13/12/2013: Jupiter Trine Saturn

Ngày 17/12/2013: Full Moon và Uranus Direct

Ngày 22/12/2013: Venus Retrograde

Ngày 24/12/2013: Mercury into Capricorn

Ngày 25/12/2013: Mars Opposition Uranus;

Ngày 29/12/2013: Sun Conjunction Mercury

Ngày 30/12/2013: Sun waning square Uranus (270)

Ngày 31/12/2013: Mars waning square Pluto (270);

Ngày 1/1/2014: New Moon

Ngày 2/1/2014: Sun Conjunction Pluto

Ngày 3/1/2014: Sun waxing square Mars (90)

Ngày 6/1/2014: Sun Opposition Jupiter

Ngày 7/1/2014: Mercury Conjunction Venus

Ngày 9/1/2014: Mars waxing Square Jupiter (90)

Ngày 11/1/2014: Sun conjunction Venus;

Ngày 12/1/2014: Mercury into Aquarius

Ngày 16/1/2014: Full Moon

Ngày 17/1/2014: Venus waxing square Mars (90)

Ngày 20/1/2014: Sun into Aquarius

Ngày 31/1/2014: Jupiter Opposition Pluto; và Mercury into Pisces; và New Moon

Ngày 1/2/2014: Venus Direct

Ngày 7/2/2014: Mercury Retrograde

Ngày 12/2/2014: Sun waxing square Saturn (90)

Ngày 13/2/2014: Mercury into Aquarius

Ngày 15/2/2014: Full Moon và Sun waxing Trine Mars (120)

Ngày 16/2/2014: Sun Conjunction Mercury

Ngày 19/2/2014: Sun into Pisces

Ngày 26/2/2014: Jupiter Square Uranus

Ngày 28/2/2014: Mercury Direct

Ngày 1/3/2014: New Moon và Sun waning Trine Jupiter (240)

Ngày 2/3/2014: Mars Retrograde và Saturn Retrograde

Ngày 3/3/2014: Venus waxing square Mars (90)

Ngày 6/3/2014: Jupiter Direct và Venus into Aquarius

Ngày 14/3/2014: Sun waxing Trine Saturn (120)

Ngày 17/3/2014: Full Moon

Ngày 18/3/2014: Mercury into Pisces

Ngày 30/3/2014: Venus waxing Square Saturn (90); và Venus waxing Trine mars (120)

Ngày 31/3/2014: New Moon

Ngày 1.4.2014: Sun waning square Jupiter (270)

Ngày 2.4.2014: Sun Conjunction Uranus

Ngày 3.4.2014: Sun waxing square Pluto (90)

Ngày 6.4.2014: Venus into Pisces

Ngày 7.4.2014: Mercury into Aries

Ngày 9.4.2014: Sun opposition Mars 180

Ngày 12.4.2014: Venus Conjunction Neptune

Ngày 15.4.2014: Lunar Eclipse và Pluto Retrograde.

Ngày 18.4.2014: Venus waning Trine Jupiter (240) và Venus sextile Pluto.

Ngày 20.4.2014: Jupiter waxing Square Uranus

Ngày 21.4.2014: Jupiter Opposition Pluto.

Ngày 22.4.2014: Uranus square Pluto

Ngày 23.4.2014: Mars Opposition Uranus; và Mars waxing square Jupiter; và Mars waning square Pluto; và Mercury into Taurus.

Ngày 25.4.2014: Venus waxing Trine Saturn

Ngày 26.4.2014: Sun Conjunction Mercury

Ngày 29.4.2013: Solar eclipse.

Ngay 3.5.2014: Venus into Aries và Sun waxing Trine Pluto

Ngày 11.5.2014: Sun 180 Saturn và Venus 180 Mars

Ngày 15.5.2014: New Moon; và Venus waxing square Pluto (90)

Ngày 16.5.2014: Venus Conjunction Uranus

Ngày 18.5.2014: Venus waning square Jupiter (270)

Ngày 20.5.2014: Mars Direct

Ngày 25.5.2014: Jupiter waning Trine Saturn (240)

Ngày 29.5.2014: New Moon; và Sun waxing Square Neptune (90); và Venus into Taurus

Ngày 31.5.2014: Sun waning Trine Mars (240)

Ngày 8.6.2014: Mercury Retrograde.

Ngày 9.6.2014: Neptune Retrograde; và Venus waxing Trine Pluto (120)

Ngày 13.6.2014: Full Moon và Venus Opposition Saturn

Ngày 14.6.2014: Mars waxing Square Pluto (90).

Ngày 20.6.2014: Sun conjunction Mercury

Ngày 21.6.2014: Sun into Cancer

Ngày 23.6.2014: Venus into Gemini

Ngày 25.6.2014: Mars 180 Uranus.

Ngày 27.6.2014: Newmoon

Ngày 29.6.2014: Sun waxing Trine Neptune (120)

Ngày 30.6.2014: Venus waxing Square Neptune (90)

Ngày 1.7.2014: Mercury Direct

Ngày 4.7.2014: Sun Opposition Pluto

Ngày 8.7.2014: Sun waxing Square Uranus (90)

Ngày 9.7.2014: Sun waning Trine Saturn (240)

Ngày 12.7.2014: Full Moon

Ngày 13.7.2014: Venus waning Trine Mars (240) và Mercury into Cancer

Ngày 14.7.2014: Mars Conjunct North T.N

Ngày 16.7.2014: Jupiter into Leo và Sun Square North T.N

Ngày 18.7.2014: Venus into Cancer

Ngày 19.7.2014: Sun waning Square Mars (270)

Ngày 21.7.2014: Saturn Direct

Ngày 22.7.2014: Uranus Retrograde

Ngày 23.7.2014: Sun into Leo

Ngày 24.7.2014: Venus waxing Trine Neptune (120)

Ngày 25.7.2014: Sun Conjunction Jupiter;

Ngày 26.7.2014: Mars into Scorpio

Ngày 27.7.2014: New Moon.

Ngày 28.7.2014: Venus Opposition Pluto

Ngày 1.8.2014: Mercury into Leo; và Venus waxing square Uranus (90); và Venus

waning Trine Saturn (240)

Ngày 2.8.2014: Mars waning Square Jupiter (270)

Ngày 5.8.2014: Venus square North T.N

Ngày 7.8.2014: Mars waning Trine Neptune (240)

Ngày 8.8.2014: Sun Conjunction Mercury.

Ngày 9.8.2014: Sun waning Square Saturn (270); và Sun waxing Trine Uranus (120)

Ngày 12.8.2014: Venus into Leo

Ngày 15.8.2014: Mercury into Virgo

Ngày 18.8.2014: Venus Conjunction Jupiter.

Ngày 23.8.2014: Sun into Virgo

Ngày 25.8.2014: Venus waxing Trine Uranus (120); New Moon;

Ngày 26.8.2014: Mars Conjunction Saturn

Ngày 27.8.2014: Venus waning square Mars (270); và Venus waning square Saturn (270)

Ngày 29.8.2014: Sun Opposition Neptune

Ngày 2.9.2014: Mercury into Libra.

Ngày 3.9.2014: Sun waning Trine Pluto(240)

Ngày 5.9.2014: Venus into Virgo

Ngày 9.9.2014: Full Moon.

Ngày 10.9.2014: Venus Opposition Neptune.

Ngày 14.9.2014: Mars into Saggittarius; và Venus waing Trine Pluto (240)

Ngày 22.9.2014: Mars waning square Neptune (270)

Ngày 23.9.2014: Pluto Direct; và Sun into Libra.

Ngày 24.9.2014: New Moon.

Ngày 26.9.2014: Jupiter waxing Trine Uranus. (120)

Ngày 28.9.2014: Mercury into Scorpio

Ngày 30.9.2014: Venus into Libra.

Ngày 4.10.2014: Sun waning square Pluto (270)

Ngày 5.10.2014: Mars waning Trine Uranus (240); và Mercury Retrograde.

Ngày 8.10.2014: Lunar Eclipse; và Sun Opposition Uranus.

Ngày 9.10.2014: Mars waxing Trine Jupiter (120) ; và Venus waning square Pluto. (270)

Ngày 11.10.2014: Venus Opposition Uranus; và Mercury into Libra.

Ngày 14.10.2014: Venus waxing sextile Jupiter (60)

Ngày 17.10.2014: Sun Conjunction Mercury.

Ngày 18.10.2014: Mercury Conjunction Venus.

Ngày 20.10.2014: Venus waxning sextile Mars (300).

Ngày 23.10.2014: Sun into Scorpio

Ngày 24.10.2014: Solar Eclipse và Venus into Scorpio

Ngày 25.10.2014: Mercury Direct và Sun Conjunction Venus.

Ngày 26.10.2014: Mars into Capricorn.

Ngày 28.10.2014: Sun waning Trine Neptune (240) và Venus waning Trine Neptune (240)

Ngày 1.11.2014: Mercury sextile Jupiter

Ngày 7.11.2014: Full Moon.

Ngày 9.11.2014: Mercury into Scorpio

Ngày 10.11.2014: Venus waxing Square Jupiter (90)

Ngày 11.11.2014: Mars conjuction Pluto

Ngày 13.11.2014: Mars waning square Uranus (270); và Venus Conjunction Saturn.

Ngày 14.11.2014: Sun waxing square Jupiter (90)

Ngày 16.11.2014: Neptune Direct

Ngày 17.11.2014: Venus into Sagittarius

Ngày 18.11.2014: Sun Conjucntion Saturn.

Ngày 20.11.2014: Venus waning square Neptune (270)

Ngày 22.11.2014: New Moon và Sun into Sagittarius

Ngày 27.11.2014: Venus waning Trine Uranus (240); và Sun waning Square Neptune (270)

Ngày 28.11.2014: Mercury into Saggittarius

Ngày 5.12.2014: Mars into Aquarius.

Ngày 6.12.2014: Sun waning trine Uranus (240); và Venus waxing Trine Jupiter (120); và Full Moon;

Ngày 8.12.2014: Sun Conjunction Mercury

Ngày 9.12.2014: Jupiter Retrograde.

Ngày 10.12.2014: Venus into Capricorn.

Ngày 14.12.2014: Sun waxing Trine Jupiter (120)

Ngày 15.12.2014: và Uranus square Pluto.

Ngày 17.12.2014: Mercury into Capricorn

Ngày 21.12.2014: Venus Conjucntion Pluto; và Venus waning square Uranus (270)

Ngày 22.12.2014: New Moon; và Sun into Capricorn.

Ngày 23.12.2014: Saturn into Sagittarius

CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM NĂM 2015

Ngày 2.1.2015: Mars 180 Jupiters

Ngày 3.1.2015: Sun waning square Uranus (270); và Venus into Aquarius

Ngày 4.1.2015: Sun Conjunction Pluto; và Venus waxing sextile Saturn (60)

Ngày 5.1.2015: Full Moon; Mercury into Aquarius; Sun square True Node

Ngày 12.1.2015: Mars into Pisces

Ngày 15.1.2015: Mars waxing Square Saturn (270); và Pluto waxing Square True Node (270)

Ngày 19.1.2015: Venus opposition Jupiter

Ngày 20.1.2015: Mars conjunction Neptune; New Moon; và Sun into Aquarius; và Uranus 180 True Node

Ngày 21.1.2015: Mercury Rx

Ngày 27.1.2015: Venus into Pisces;

Ngày 29.1.2015: Mercury Trine True Node;

Ngày 30.1.2015: Mars waxing sextile Pluto (60); và Venus waxing square Saturn (90); và Sun conjunction Mercury

Ngày 1.2.2015: Sun waxing Trine True Node (120)

Ngày 2.2.2015: Venus Conjunction Neptune; Ngày 4.2.2015: Full Moon

Ngày 7.2.2015: Sun Opposition Jupiter

Ngày 11.2.2015: Mercury Direct

Ngày 19.2.2015: New Moon và Sun into Pisces

Ngày 20.2.2015: Mars into Aries

Ngày 21.2.2015: Venus into Aries

Ngày 22.2.2015: Venus conjunction Mars

Ngày 23.2.2015: Sun waxing square Saturn (90)

Ngày 24.2.2015: Venus waxing trine Saturn (120)

Ngày 26.2.2015: Mars waxing Trine Saturn (120) và Sun Conjunction Neptune

Ngày 3.1.2015: Venus opposition True Node

Ngày 3.2.2015: Mercury opposition Jupiter

Ngày 3.3.2015: Jupiter waxing Trine Uranus (120)

Ngày 4.3.2015: Venus waning Trine Jupiter (240)

Ngày 5.3.2015: Mars opposition True Node; và Venus Conjunction Uranus; và Venus waxing square Pluto (90)

Ngày 6.3.2015: Full Moon

Ngày 10.3.2015: Mars waning Trine Jupiter (240)

Ngày 11.3.2015: Mars Conjunction Uranus.

Ngày 12.3.2015: Mars waxing square Pluto (90)

Ngày 13.3.2015: Mercury into Pisces

Ngày 14.3.2015: Saturn Rx

Ngày 17.3.2015: Uranus waxing square Pluto (90); và Venus into Taurus

Ngày 18.3.2015: Mercury conjunction Neptune

Ngày 20.3.2015: Solar Eclipse và New Moon

Ngày 21.3.2015: Sun into Aries

Ngày 24.3.2015: Venus waxing sextile Neptune (60)

Ngày 26.3.2015: Sun waxing Trine Saturn (120)

Ngày 28.3.2015: Venus waning square Jupiter (270)

Ngày 30.3.2015: Venus waxing Trine Pluto (120)

Ngày 31.3.2015: Mars into Taurus; Mercury into Aries; và Sun Opposition True Node

Ngày 3.4.2015: Sun waning Trine Jupiter (240)

Ngày 4.4.2015: Lunar Eclipse

Ngày 5.4.2015: Sun waxing Square Pluto (90)

Ngày 6.4.2015: Mercury Trine Jupiter; Sun Conjunction Uranus

Ngày 8.4.2015: Jupiter Direct; và Mercury Conjunction Uranus; và Mercury Square Pluto.

Ngày 10.4.2015: Sun Conjunction Mercury

Ngày 11.4.2015: Venus into Gemini

Ngày 15.4.2015: Mercury into Taurus; và Venus opposition Saturn

Ngày 17.4.2015: Pluto Rx

Ngày 18.4.2015: Mars waning square Jupiter (270)

Ngày 19.4.2015: New Moon và Venus waxing square Neptune (90)

Ngày 20.4.2015: Sun into Taurus và Venus waning Trine True Node (240)

Ngày 22.4.2015: Mars waxing Trine Pluto (120)

Ngày 1.5.2015: Mercury into Gemini

Ngày 4.5.2015: Full Moon; và Sun waning Square Jupiter (270)

Ngày 6.5.2015: Sun waxing Trine Pluto (120)

Ngày 8.5.2015: Venus into Cancer

Ngày 12.5.2015: Mars into Gemini

Ngày 15.5.2015: Mars Opposition Saturn

Ngày 16.5.2015: Venus waning square True Node (270)

Ngày 17.5.2015: Venus waxing Trine Neptune (120)

Ngày 18.5.2015: New Moon

Ngày 19.5.2015: Mercury Rx

Ngày 30.5.2015: Sun conjunction Mercury; và Sun waning Trine True Node (240).

Ngày 31.5.2015: Sun waxing square Neptune (90)

Ngày 2.6.2015: Full Moon

Ngày 5.6.2015: Venus into Leo

Ngày 6.6.2015: Venus waning Trine Saturn (240)

Ngày 12.6.2015: Mercury Direct; và Neptune Retrograde

Ngày 14.6.2015: Sun Conjunction Mars

Ngày 15.6.2015: Saturn into Scorpio

Ngày 16.6.2015: New Moon

Ngày 21.6.2015: Sun into Cancer

Ngày 22.6.2015: Jupiter waxing Trine Uranus (120)

Ngày 24.6.2015: Mars into Cancer

Ngày 27.6.2015: Sun waning Square True Node (270)

Ngày 29.6.2015: Venus waxing Trine Uranus (120)

Ngày 1.7.2015: Venus Conjunction Jupiter

Ngày 2.7.2015: Full Moon; và Sun waxing Trine Neptune (120); Mars waning square True Node (270)

Ngày 6.7.2015: Sun Opposition Pluto

Ngày 9.7.2015: Mars waxing Trine Neptune (120); và Mercury into Cancer

Ngày 13.7.2015: Sun waxing Square Uranus (270)

Ngày 14.7.2015: Venus waning square Saturn (270)

Ngày 15.7.2015: Mars Opposition Pluto

Ngày 16.7.2015: New Moon; và Mercury Conjunction Mars

Ngày 19.7.2015: Venus into Virgo

Ngày 21.7.2015: Sun waning Trine Saturn (240)

Ngày 23.7.2015: Sun into Leo

Ngày 24.7.2015: Sun Conjunction Mercury

Ngày 25.7.2015: Mars waxing square Uranus (90); và Venus Rx

Ngày 26.7.2015: Uranus Rx

Ngày 31.7.2015: Full Moon và Venus into Leo.

Ngày 2.8.2015: Saturn Direct.

Ngày 3.8.2015: Jupiter waning Square Saturn (270)

Ngày 4.8.2015: Venus Conjunction Jupiter; và Venus waning square Saturn (270)

Ngày 6.8.2015: Mars waxing Trine Saturn (120) và Mercury Conjunction Venus

Ngày 8.8.2015: Mercury into Virgo

Ngày 9.8.2015: Mars into Leo

Ngày 11.8.2015: Jupiter into Virgo

Ngày 13.8.2015: Sun waxing Trine Uranus (120)

Ngày 14.8.2015: New Moon

Ngày 16.8.2015: Sun Conjunction Venus

Ngày 19.8.2015: Venus waxing Trine Uranus (120)

Ngày 22.8.2015: Sun waning Square Saturn (270)

Ngày 23.8.2015: Sun into Virgo

Ngày 27.8.2015: Sun Conjunction Jupiter; và Mercury into Libra

Ngày 30.8.2015: Full Moon

Ngày 1.9.2015: Venus Conjunction Mars; và Sun Opposition Neptune

Ngày 6.9.2015: Venus Direct

Ngày 9.9.2015: Mars waxing Trine Uranus (120)

Ngày 13.9.2015: New Moon và Solar Eclipse

Ngày 17.9.2015: Jupiter Opposition Neptune

Ngày 18.9.2015: Saturn into Sagitarius

Ngày 23.9.2015: Sun into Lira; và Venus waxing Trine Uranus (120)

Ngày 24.9.2015: Sun Conjunction True Node

Ngày 25.9.2015: Mars into Virgo; và Pluto Direct

Ngày 26.9.2015: Mars waning square Saturn (270)

Ngày 28.9.2015: Lunar Eclipse

Ngày 30.9.2015: Sun consjunction Mercury

Ngày 6.10.2015: Sun waning square Pluto (270)

Ngày 7.10.2015: Mars Opposition Neptune

Ngày 9.10.2015: Mercury Direct và Venus into Virgo

Ngày 11.10.2015: Venus waning square Saturn (270)

Ngày 12.10.2015: Jupiter waning Trine Pluto (240) và Sun Opposition Uranus

Ngày 13.10.2015: New Moon

Ngày 16.10.2015: Mars waning Trine Pluto (240)

Ngày 17.10.2015: Venus Opposition Neptune

Ngày 18.10.2015: Mars Conjunction Jupiter

Ngày 23.10.2015: Venus waning Trine Pluto (240)

Ngày 24.10.2015: Sun into Scorpio

Ngày 26.10.2015: Venus conjunction Jupiter; và Mercury Opposition Uranus

Ngày 27.10.2015: Full Moon

Ngày 31.10.2015: Sun waning Trine Neptune (240)

Ngày 2.11.2015: Mercury into Scorpio

Ngày 3.11.2015: Venus Conjunction Mars

Ngày 8.11.2015: Venus into Libra

Ngày 9.11.2015: Venus Conjunction True Node

Ngày 12.11.2015: New Moon

Ngày 13.11.2015: Mars conjunction True Node; và Mars into Libra

Ngày 17.11.2015: Sun Conjunction Mercury

Ngày 18.11.2015: Neptune Direct

Ngày 21.11.2015: Venus waning square Pluto (270); và Mercury into Sagittarius

Ngày 22.11.2015: Sun into Sagittarius

Ngày 24.11.2015: Venus Opposition Uranus

Ngày 26.11.2015: Full Moon và Saturn waning square Neptune (270)

Ngày 29.11.2015: Sun waning Square Neptune (270)

Ngày 30.11.2015: Sun Conjunction Saturn

Ngày 5.12.2015: Venus into Scorpio

Ngày 7.12.2015: Mars waning square Pluto (270)

Ngày 9.12.2015: Sun waxing Trine Uranus (120)

Ngày 10.12.2015: Mercury into Capricorn

Ngày 11.12.2015: Mars Opposition Uranus; New Moon; và Venus waning Trine Neptune (240)

Ngày 14.12.2015: Sun waxing square Jupiter (90).

Ngày 22.12.2015: Sun into Capriconrn

Ngày 25.12.2015: Full Moon

Ngày 26.12.2015: Uranus Direct

Ngày 30.12.2015: Venus into Sagittarius

CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM NĂM 2016

Ngày 3.1.2016: Mars into Scorpio

Ngày 5.1.2016: Venus waning square Neptune (270); và Mercury Rx

Ngày 6.1.2016: Sun Conjunction Pluto

Ngày 7.1.2016: Sun waning Square Uranus (270)

Ngày 8.1.2016: Jupiter Rx

Ngày 9.1.2016: Mercury into Capricorn; và Venus Conjunction Saturn

Ngày 10.1.2016: New Moon

Ngày 13.1.2016: Venus waning Trine Uranus (240)

Ngày 14.1.2016: Sun Conjunction Mercury; và Sun waxing Trine Jupiter (120); Sun waxing Trine True Node (120)

Ngày 18.1.2016: Mars waning Trine Neptune (240); và Venus waxing Square Jupiter (90); và Venus waxing Square True Node (90)

Ngày 20.1.2016: Sun into Aquarius

Ngày 23.1.2016: Jupiter Conjunction True Node

Ngày 24.1.2016: Full moon; và Venus into Capricorn

Ngày 26.1.2016: Mercury Rx

Ngày 29.1.2016: Jupiter Conjunction True Node

Ngày 30.1.2016: Mercury Conjunction Pluto

Ngày 6.2.2016: Venus Conjunction Pluto

Ngày 7.2.2016: Venus waning Square Uranus (270); và Sun waxing Square Mars (90)

Ngày 8.2.2016: New Moon

Ngày 10.2.2016: Venus waxing Trine Jupiter (120); và Venus waxing Trine True Node (120)

Ngày 14.2.2016: Mercury into Aquarius

Ngày 17.2.2016: Venus into Aquarius

Ngày 19.2.2016: Sun into Pisces

Ngày 23.2.2016: Full Moon

Ngày 28.2.2016: Sun Conjunction Neptune

Ngày 5.3.2016: Mercury into pisces

Ngày 6.3.2016: Mars into Sagittarius; và Sun waxing square Saturn (90)

Ngày 8.3.2016: Sun Opposition Jupiter

Ngày 9.3.2016: Solar Total Eclipse

Ngày 12.3.2016: Sun Opposition True Node; và Venus into Pisces.

Ngày 15.3.2016: Venus waxing square Mars (90)

Ngày 17.3.2016: Jupiter waning trine Pluto (240)

Ngày 20.3.2016: Sun into Aries

Ngày 21,3.2016: Venus Conjunction Neptune

Ngày 23.3.2016: Full Moon; và Jupiter waning Square Saturn (270); và Appulse Lunar Eclipse

Ngày 24.3.2016: Sun Conjunction Mercury.

Ngày 25.3.2016: Mercury Trine Mars; và Saturn Rx; và Venus Opposition Jupiter; và Venus waxing Square Saturns. (90)

Ngày 26.3.2016: Sun waxing Trine Mars (120)

Ngày 5.4.2016: Sun waxing Trine Saturn (120); và Venus into Aries

Ngày 6.4.2016: Mercury into Taurus

Ngày 7.4.2016: New Moon và Sun waxing Square Pluto (90)

Ngày 10.4.2016: Sun Conjunction Uranus

Ngày 13.4.2016: Venus waxing Trine Mars (120)

Ngày 17.4.2016: Mars Rx

Ngày 18.4.2016: Pluto Rx; và Venus waxing Trine Saturn (120)

Ngày 19.4.2016: Sun into Taurus

Ngày 20.4.2016: Venus waxing Square Pluto (90)

Ngày 22.4.2016: Full Moon

Ngày 23.4.2016: Venus Conjunction Uranus

Ngày 29.4.2016: Mercury Rx

Ngày 30.4.2016: Venus into Taurus

Ngày 3.5.2016: Sun waning Trine Jupiter (240)

Ngày 7.5.2016: New Moon; và Sun waxing Trine Pluto (120)

Ngày 9.5.2016: Jupiter Direct

Ngày 10.5.2016: Sun waning Trine True Node (240)

Ngày 11.5.2016: Venus waning Trine Jupiter (240)

Ngày 14.5.2016: Mercury Conjunction Venus; và Venus waxing Trine Pluto (120)

Ngày 16.5.2016: Venus waning Trine True Node (240)

Ngày 20.5.2016: Sun into Gemini

Ngày 22.5.2016: Full Moon; và Mercury Direct; và Sun opposition Mars

Ngày 24.5.2016: Venus into Gemini

Ngày 25.5.2016: Venus Opposition Mars

Ngày 26.5.2016: Jupiter waning Square Saturn (270)

Ngày 27.5.2016: Mars into Scorpio

Ngày 2.6.2016: Sun waxing Square Neptune (90)

Ngày 3.6.2016: Sun Opposition Saturn; và Venus waxing Square Neptune (90)

Ngày 4.6.2016: Venus Opposition Saturn; và Sun waning Square Jupiter (90)

Ngày 5.6.2016: New Moon; và Venus waning Square Jupiter (270)

Ngày 7.6.2016: Sun Conjunction Venus; và Sun waning Square True Node (270); và Venus waning Square True Node (270).

Ngày 9.6.2016: Pluto waxing trine True Node (120)

Ngày 12.6.2016: Pluto waxing Trine True Node (120)

Ngày 13.6.2016: Mercury into Gemini

Ngày 14.6.2016: Neptune Rx

Ngày 15.6.2016: Pluto waxing Trine True Node (120)

Ngày 18.6.2016: Saturn waning Square Neptune (270); và Venus into Cancer

Ngày 20.6.2016: Full Moon; và Jupiter Conjunction True Node; và Mercury Opposition Saturn

Ngày 21.6.2016: Sun into Cancer

Ngày 26.6.2016: Jupiter waning Trine Pluto (240)

Ngày 27.6.2016: Venus waxing Trine Neptune (120)

Ngày 30.6.2016: Mars Direct; và Mercury into Cancer

Ngày 1.7.2016: Venus Opposition Pluto

Ngày 3.6.2016: Sun waxing Trine Neptune (120)

Ngày 4.6.2016: New Moon

Ngày 7.7.2016: Mercury Opposition Pluto; và Sun Conjunction Mercury; và Venus waxing Square Uranus (90); và Venus waning Trine Mars (240)

Ngày 8.7.2016: Sun opposition Pluto

Ngày 12.7.2016: Venus into Leo

Ngày 14.7.2016: Mercury into Leo

Ngày 16.7.2016: Sun waxing Square Uranus (90)

Ngày 17.7.2016: Mercury Conjunction Venus; và Sun waxing Trine Mars (120)

Ngày 20.7.2016: Full Moon; và Venus waning Trine Saturn (240)

Ngày 30.7.2016: Uranus Rx

Ngày 1.8.2016: Venus waxing Trine Uranus (120)

Ngày 2.8.2016: Sun waning Trine Saturn (240)

Ngày 3.8.2016: New Moon; và Mars into Sagittarius

Ngày 5.8.2016: Venus into Virgo

Ngày 7.8.2016: Venus waning Square Mars (270);

Ngày 13.8.2016: Saturn Direct; và Venus waning Square Saturn (270)

Ngày 15.8.2016: Venus Opposition Neptune

Ngày 16.8.2016: Venus Conjunction True Node

Ngày 17.8.2016: Sun waxing Trine Uranus (120)

Ngày 18.8.2016: Full Moon; và Venus waning Trine Pluto (240)

Ngày 22.8.2016: Sun into Virgo

Ngày 24.8.2016: Mars Conjucntion Saturn

Ngày 26.8.2016: Mars waning Square Neptune (270)

Ngày 28.8.2016: Venus Conjunction Jupiter

Ngày 29.8.2016: Mercury Conjunction Venus

Ngày 30.8.2016: Mars waxing square True Node (90); và Mercury Rx; và Venus into Libra

Ngày 1.9.2016: Solar Eclipse

Ngày 2.9.2016: Sun waning Square Saturn (270); và Sun Opposition Neptune

Ngày 3.9.2016: Mercury Conjunction Jupiter

Ngày 5.9.2016: Sun Conjunction True Node

Ngày 7.9.2016: Sun waning Trine Pluto (240)

Ngày 9.9.2016: Jupiter into Libra

Ngày 10.9.2016: Saturn waning Square Neptune (270)

Ngày 11.9.2016: Venus waning square Pluto (270)

Ngày 13.9.2016: Sun Conjunction Mercury

Ngày 14.9.2016: Sun waning Square Mars (270)

Ngày 17.9.2016: Lunar Eclipse và Mars waning Trine Uranus (240)

Ngày 18.9.2016: Venus Opposition Uranus

Ngày 22.9.2016: Mercury Direct; và Sun into Libra

Ngày 23.9.2016: Venus into Scorpio

Ngày 26.9.2016: Pluto Direct; và Sun Conjunction Jupiter

Ngày 27.9.2016: Mars into Capricorn

Ngày 1.10.2016: New Moon

Ngày 2.10.2016: Venus waning Trine Neptune (240)

Ngày 6.10.2016: Mars waxing square Jupiter (90)

Ngày 7.10.2016: Mercury into Libra

Ngày 8.10.2016: Sun waning square Pluto (270)

Ngày 15.10.2016: Mars waxing Trine True Node (120); và Sun Opposition Uranus.

Ngày 16.10.2016: Full Moon

Ngày 18.10.2016: Venus into Saggittarius

Ngày 19.10.2016: Mars Conjunction Pluto

Ngày 23.10.2016: Sun into Scorpio

Ngày 26.10.2016: Venus waning square Neptune (270)

Ngày 27.10.2016: Sun Conjunction Mercury

Ngày 28.10.2016: Venus waxing square True Node (90)

Ngày 29.10.2016: Mars waning square Uranus (270)

Ngày 30.10.2016: Venus Conjunction Saturn

Ngày 31.10.2016: New Moon

Ngày 1.11.2016: Sun waning Trine Neptune (240)

Ngày 5.11.2016: Venus waning Trine Uranus (240)

Ngày 9.11.2016: Mars into Aquarius

Ngày 12.11.2016: Mercury into Saggitarius; và Venus into Capricorn

Ngày 14.11.2016: Full Moon

Ngày 20.11.2016: Neptune Direct

Ngày 22.11.2016: Sun into Sagittarius

Ngày 25.11.2016: Jupiter waning Square Pluto (270); và Venus Conjuntion Pluto; và Venus waxing Square Jupiter (90)

Ngày 29.11.2016: New Moon

Ngày 30.11.2016: Venus waning Square Uranus (270)

Ngày 1.12.2016: Sun waning Square Neptune (270)

Ngày 2.12.2016: Mars waxing Trine Jupiter (120)

Ngày 7.12.2016: Venus into Aquarius

Ngày 10.12.2016: Sun Conjunction Saturn

Ngày 12.12.2016: Sun waning Trine Uranus (240)

Ngày 14.12.2016: Full Moon

Ngày 21.12.2016: Sun into capricorn

Ngày 25.12.2016: Saturn waning Trine Uranus (240); và Venus waxing trine Jupiter (120)

Ngày 26.12.2016: Mars Opposition True Node

Ngày 27.12.2016: Jupiter Opposition Uranus

Ngày 29.12.2016: Uranus Direct; và Sun Conjunction Mercury; và New Moon

CÁC HIỆN TƯỢNG ĐỊA TÂM NĂM 2017

Ngày 1/1/2017: Mars Conjunction Neptune

Ngày 3/1/2017: Venus into Pisces

Ngày 4/1/2017: Mercury into Sagittarius

Ngày 7/1/2017: Sun Conjunction Pluto; và Venus Opposition True Node.

Ngày 8/1/2017: Mercury Direct

Ngày 10/1/2017: Sun waning Square Uranus (270)

Ngày 12/1/2017: Full Moon; và Mercury Into Capricorn; và Sun waxing square Jupiter (90).

Ngày 13/1/2017: Venus Cojunction Neptune

Ngày 19/1/2017: Mars waxing square Saturn (90)

Ngày 28/1/2017: Mars into Aries; và New Moon; và Venus waxing square Saturn (90)

Ngày 3.2.2017: Venus into Aries

Ngày 6.2.2017: Jupiter Retrograde

Ngày 7.2.2017: Mercury into Aquarius

Ngày 10.2.2017: Sun sextile Uranus

Ngày 11.2.2017: Lunar Eclipse/Full Moon; Sun waxing trine Jupiter (120)

Ngày 18.2.2017: Sun into Pisces.

Ngày 22.2.2017: Mars waxing square Pluto (90); Sun Opposition True Node.

Ngày 26.2.2017: Mercury into Pisces; và Solar eclipse.

Ngày 27.2.2017: Mars Conjunction Uranus; và Mars opposition Jupiter.

Ngày 2.3.2017: Sun Conjunction Neptune.

Ngày 3.3.2017: - Jupiter opposition Uranus.

Ngày 4.3.2017: Venus Retrograde.

Ngày 6.3.2017: Mars waxing Trine Saturn. (120)

Ngày 7.3.2017: Sun conjunction Mercury.

Ngày 10.3.2017: Mars into Taurus.

Ngày 12.3.2017: Full Moon.

Ngày 14.3.2017: Mars waning Trine True Node (240); và Mercury into Aries.

Ngày 18.3.2017: Mercury conjunction Venus.

Ngày 20.3.2017: Sun into Aries.

Ngày 25.3.2017: Sun Conjunction Venus.

Ngày 28.3.2017: New Moon.

Ngày 31.3.2017: Jupiter waning square Pluto (270)

Ngày 3.4.2017: Venus into Pisces.

Ngày 6.4.2017: Mars waxing trine Pluto (120); và Saturn retrograde.

Ngày 9.4.2017: Sun waxing square Pluto (90); và Venus waxing square Saturn (90)

Ngày 10.4.2017: Mercury Rx.

Ngày 11.4.2017: Full Moon.

Ngày 14.4.2017: Sun Conjunction Uranus.

Ngày 15.4.2017: Venus Direct.

Ngày 17.4.2017: Sun waxing trine Saturn (120)

Ngày 20.4.2017: Pluto Retrograde; và Sun conjunction Mercury.

Ngày 21.4.2017: Mars into Gemini; và Mercury into Aries; và Venus waxing Square Saturn (90); và Sun waning Trine True Node. (240)

Ngày 23.4.2017: Mars waning square True Node. (270)

Ngày 26.4.2017: New Moon.

Ngày 28.4.2017: Venus into Aries.

Ngày 3.5.2017: Mercury Direct.

Ngày 10.5.2017: Sun waxing Trine Pluto (120)

Ngày 11.5.2017: Full Moon.

Ngày 12.5.2017: Mars waxing square Neptune (90); Mars waning Trine Jupiter (240)

Ngày 16.5.2017: Mercury into Taurus

Ngày 19.5.2017: Saturn waning Trine Uranus (240); và Sun waning square True Node (270); và Venus opposition Jupiter.

Ngày 25.5.2017: Venus waxing square Pluto (90)

Ngày 26.5.2017: New Moon.

Ngày 29.5.2017: Mars Opposition Saturn.

Ngày 31.5.2017: - Mars waxing sextile Uranus. (60)

Ngày 1.6.2017: Venus waxing Trine Saturn (120).

Ngày 3.6.2017: Venus conjunction Uranus; và Sun waning Trine Jupiter (240)

Ngày 4.6.2017: Mars into Cancer; và Venus waning Trine True Node (240)

Ngày 6.6.2017: Venus into Taurus; và Uranus waning Trine True Node. (240)

Ngày 7.6.2017: Mercury into Gemini.

Ngày 9.6.2017: Full Moon; Jupiter Direct.

Ngày 15.6.2017: Sun Opposition Saturn.

Ngày 16.6.2017: Neptune Retrograde.

Ngày 21.6.2017: Mercury into Cancer; và Sun into Cancer; và Sun Conjunction Mercury.

Ngày 24.6.2017: New Moon; và Venus waxing Trine Pluto (120)

Ngày 25.6.2017: Mars waning square Jupiter (270)

Ngày 26.6.2017: Mars waxing trine Neptune (120).

Ngày 30.6.2017: Venus waning square True Node. (270)

Ngày 2.7.2017: Mars Opposition Pluto

Ngày 5.7.2017: Venus into Gemini.

Ngày 6.7.2017: Mercury into Leo; và Sun waxing trine Neptune (120); và Sun waning square Jupiter. (270)

Ngày 9.7.2017: Full Moon

Ngày 10.7.2017: Sun Opposition Pluto.

Ngày 17.7.2017: Venus waxing square Neptune. (90)

Ngày 18.7.2017: Mars waxing square Uranus. (90)

Ngày 19.7.2017: Venus waning Trine Jupiter (240)

Ngày 20.7.2017: Mars into Leo.

Ngày 21.7.2017: Sun waxing square Uranus. (90)

Ngày 22.7.2017: Sun into Leo.

Ngày 23.7.2017: New Moon.

Ngày 24.7.2017: Venus opposition Saturn.

Ngày 26.7.2017: Mercury into virgo.

Ngày 27.7.2017: Sun Conjunction Mars.

Ngày 31.7.2017: Venus into Cancer.

Ngày 3.8.2017: Uranus Retrograde.

Ngày 5.8.2017: Jupiter waning Square Pluto (270)

Ngày 8.8.2017: Lunar Eclipse/2017

Ngày 12.8.2017: Venus waxing trine Neptune. (120)

Ngày 13.8.2017: Mercury Retrograde.

Ngày 14.8.2017: Sun waning Trine Saturn (240)

Ngày 15.8.2017: Venus Opposition Pluto.

Ngày 17.8.2017: Sun Conjunction True Node; và Venus waning Square Jupiter (270)

Ngày 21.8.2017: Sun waxing Trine Uranus (120)

Ngày 22.8.2017: Mars waning trine Saturn (240); New Moon/Solar Eclipse.

Ngày 23.8.2017: Sun into Virgo.

Ngày 25.8.2017: Saturn Direct.; và Venus waxing square Uranus (90).

Ngày 26.8.2017: Venus into Leo.

Ngày 27.8.2017: Sun Conjunction Mercury; và Mars Conjunction True Node.

Ngày 31.8.2017: Mercury into Leo.

Ngày 2.9.2017: Mars waxing Trine Uranus(120)

Ngày 3.9.2017: Mercury Conjunction Mars.

Ngày 5.9.2017: Mars into Virgo; và Mercury Direct; và Sun Opposition Neptune.

Ngày 6.9.2017: Full Moon.

Ngày 9.9.2017: Sun waning Trine Pluto (240)

Ngày 13.9.2017: Venus waning Trine Saturn (240)

Ngày 14.9.2017: Sun waning Square Saturn (270)

Ngày 15.9.2017: Venus Conjunction True Node.

Ngày 18.9.2017: Venus waxing trine Uranus (120)

Ngày 20.9.2017: New Moon; và Venus into Virgo.

Ngày 23.9.2017: Sun into Libra.

Ngày 25.9.2017: Mars Opposition Nepune.

Ngày 28.9.2017: Pluto Direct; và Jupiter Opposition Uranus.

Ngày 30.9.2017: Venus Opposition Neptune.

Ngày 2.10.2017: Mars waning trine Pluto (240)

Ngày 4.10.2017: Venus waning Trine Pluto (240)

Ngày 5.10.2017: Venus Conjunction Mars.

Ngày 6.10.2017: Full Moon.

Ngày 8.10.2017: Venus waning Square Saturn (270)

Ngày 9.10.2017: Saturn waxing Trine True Node (120); và Sun Conjunction Mercury.

Ngày 10.10.2017: Jupiter into Scorpio; và Sun waning square Pluto (270).

Ngày 11.10.2017: Mars waning Square Saturn. (270)

Ngày 14.10.2017: Venus into Libra.

Ngày 17.10.2017: Mercury into Scorpio.

Ngày 20.10.2017: New Moon.

Ngày 23.10.2017: Sun into Scorpio; và Mars into Libra.

Ngày 27.10.2017: Sun Conjunction Jupiter.

Ngày 28.10.2017: Venus waning square Pluto. (270)

Ngày 4.11.2017: Full Moon; và Venus Opposition Uranus; và Sun waning Trine Neptune. (240)

Ngày 6.11.2017: Mercury into Sagittarius.

Ngày 7.11.2017: Venus into Scorpio

Ngày 11.11.2017: Saturn waning Trine Uranus. (240)

Ngày 12.11.2017: Sun waxing Square True Node (90)

Ngày 13.11.2017: Venus conjunction Jupiter.

Ngày 16.11.2017: Venus waning Trine Neptune. (240)

Ngày 18.11.2017: New Moon.

Ngày 19.11.2017: Mars waning square Pluto (270)

Ngày 22.11.2017: Neptune Direct; và Sun into Sagittarius; và Venus waxing Square True Node. (90)

Ngày 1.12.2017: Mars Opposition Uranus; và Venus into Sagittarius.

Ngày 3.12.2017: Full Moon; Jupiter waning Trine Neptune (240) ; Mercury Rx; Sun waning square Neptune (270)

Ngày 9.12.2017: Mars into Virgo

Ngày 10.12.2017: Venus waning Square Neptune (270)

Ngày 13.12.2017: Sun Conjunction Mercury

Ngày 14.12.2017: Venus Trine True Node.

Ngày 15.12.2017: Mercury Conjunction Venus.

Ngày 16.12.2017: Sun waning Trine Uranus (240)

Ngày 18.12.2017: New Moon.

Ngày 20.12.2017: Saturn into Capricorn.

Ngày 21.12.2017: Sun into Capricorn; và Venus waning Trine Uranus (240)

Ngày 22.12.2017: Sun Conjunction Saturn.

Ngày 23.12.2017: Mercury Direct.

Ngày 25.12.2017: Jupiter waxing Square True Node (90) và Venus into Capricorn.

Ngày 26.12.2017: Venus Conjuncton Saturn.

Ngày 28.12.2017: Mars waning Trine Neptune. (240)

Ngày 2.1.2018: Full Moon; và Uranus Direct.

"Triệu phú không tin thuật chiêm tinh nhưng tỷ phú nhất định sử dụng thuật chiêm tinh."

Ông trùm tài phiệt **J.P. Morgan**

"Thời gian là yếu tố quan trọng nhất trong tất cả các yếu tố"

Nhà đầu cơ tài chính nổi tiếng **W.D Gann**

"Mọi thứ đều chuyển động theo chu kỳ như là kết quả của luật tự nhiên về hành động và phản hành động. Bằng cách nhìn lại quá khứ, tôi đã phát hiện ra những chu kỳ nào lặp lại trong tương lai...Để đảm bảo thành công, bạn phải tiếp tục nghiên cứu quá khứ vì thị trường trong tương lai là sự lặp lại của quá khứ"

Nhà đầu cơ tài chính nổi tiếng **W.D Gann**

"Chiêm tinh học là bộ môn khoa học gợi mở tự thân, nó khiến chúng ta học được không ít tri thức, gặt hái được không ít lợi ích. Vật lý học địa cầu đã thảo luận về vấn đề tác dụng lực của hằng tinh và hành tinh đối với Trái Đất. Ngược trở lại, xét theo một khía cạnh ý nghĩa nào đó, chiêm tinh học đồng thời chú trọng biểu đạt sức mạnh tự thân của hằng tinh và hành tinh. Chính vì lẽ đó, chiêm tinh học chính là liều thuốc kích thích sinh mệnh đối với nhân loại."

Nhà khoa học vĩ đại **Albert Einstein**